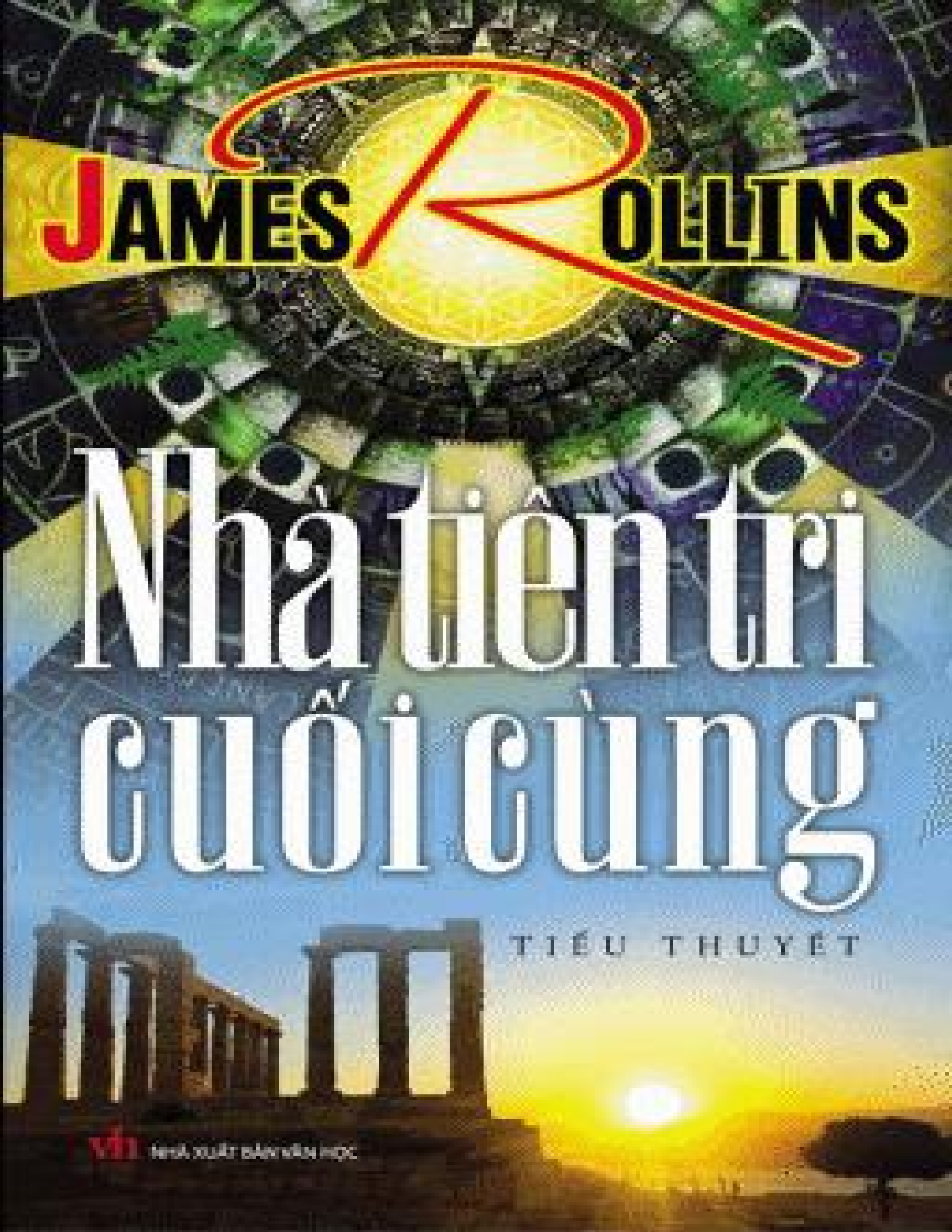


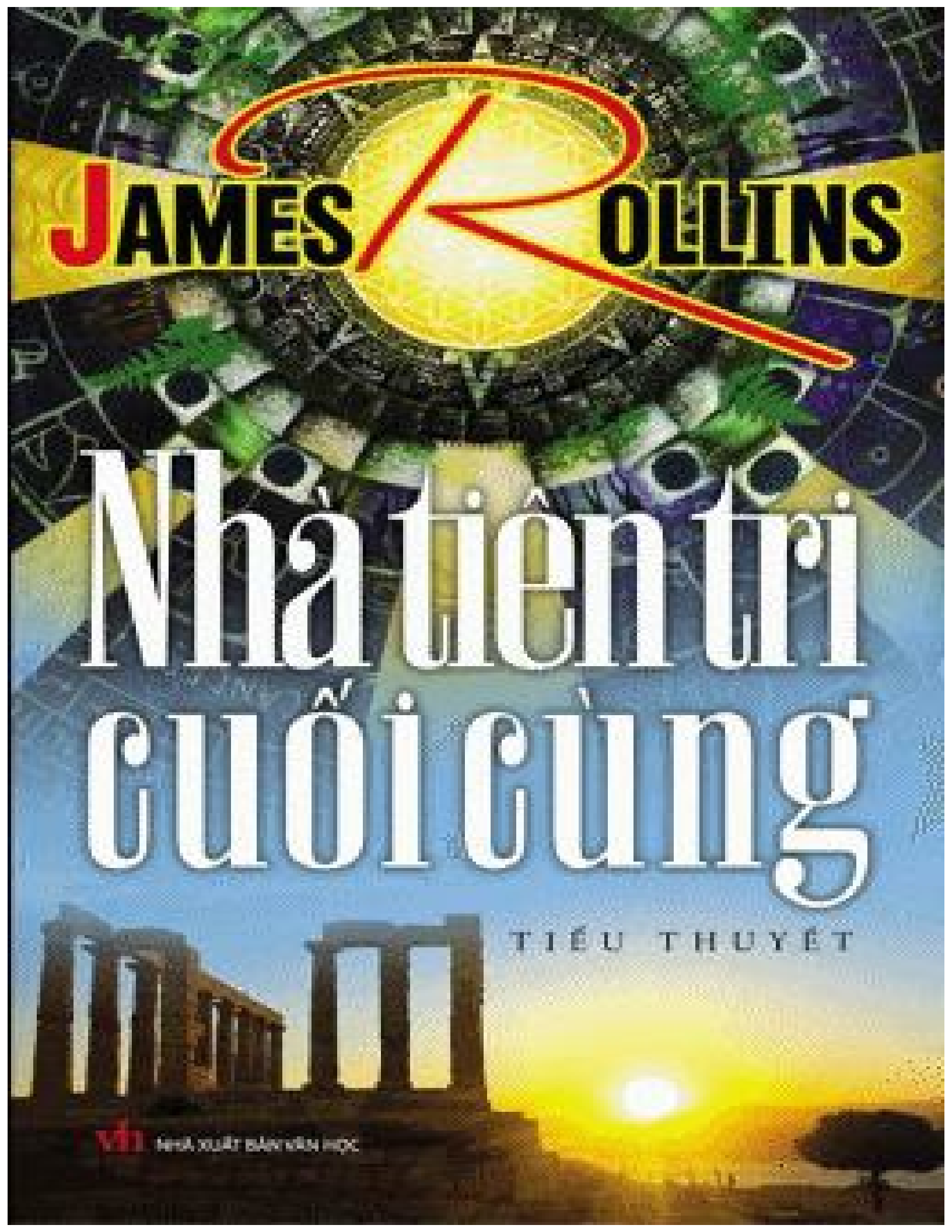


JAMES ROLLINS

Nhà thiên tri cuối cùng

TIỂU THUYẾT

VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



JAMES ROLLINS

Nhà thiên tri cuối cùng

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Nhà tiên tri cuối cùng

James Rollins

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

NHÀ TIỀN TRI CUỐI CÙNG

Lời cảm ơn

Lời dẫn

PHẦN 1

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

PHẦN 2

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[PHẦN 3](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[CHƯƠNG 16](#)

[CHƯƠNG 17](#)

[CHƯƠNG 18](#)

[CHƯƠNG 19](#)

[CHƯƠNG 20](#)

[CHƯƠNG 21](#)

[CHƯƠNG 22](#)

[Lời kết](#)

Ghi chú dành cho độc giả:

Lời cảm ơn

Gửi đến Shay và Bryce vì ý chí sắt đá của cả hai

Nguồn cảm hứng có lẽ là khởi đầu cho một tiểu thuyết, còn sự cống hiến của những người thân xung quanh tác giả biến cảm hứng ấy thành một tác phẩm hoàn thiện. Trong cuốn tiểu thuyết trước của mình, tôi đã bày tỏ lòng biết ơn đến đội ngũ tuyệt vời như mơ của nhà xuất bản Harper Collins, sẽ không lời cảm ơn nào có thể đền đáp hết những hướng dẫn và ý kiến chuyên môn từ họ. Trong lời đề tựa này, tôi muốn dành ra vài lời để nói về những nhà văn trong nhóm phê bình nghệ thuật của tôi. Tôi đã làm việc với nhóm này từ khi bắt đầu sự nghiệp (khi còn đang viết truyện ngắn kinh dị mà hiện tại đã được đào sâu chôn chặt ở sân nhà), và cũng nhờ những tư vấn, phê bình từ họ mà tôi đã trở thành một nhà văn khá hơn. Trước hết tôi muốn gửi lời cảm ơn đến Penny Hill, Steve, Judy Prey và Dave Murray, những chỗ dựa vững chắc của tôi đến giây phút cuối cùng của xuất phẩm. Sau đó phải kể đến một đội ngũ nòng cốt đã đồng hành với tôi qua các chiến tuyến ngay từ buổi đầu: Caroline Williams, Chris Crowe, Lee Garrett, Jane O'Riva, Michael Gallowglas, và Denny Grayson. Và những mạch máu luôn mang đến động lực tươi mới cho cả nhóm: Leonard Little, Kathy Ecluse, và Scott Smith. Cuối cùng là một quý ngài, người đã không ngại hành trình trên khắp đất nước và xứng đáng được ghi nhận như một người bạn đặc biệt, người cố vấn và người đồng nghiệp: Dave Meek.

Ngoài nhóm làm việc, còn có Carolyn McCray và David Sylvian luôn sát cánh bên tôi, đưa tôi đến những tầm cao mới. Tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn đến J.A. Konrath, tác giả của tuyển tập truyện Jack Daniels tuyệt vời, vì sự hiện diện của ông trong thời gian tôi bị khủng hoảng; đến Jotu J. Kamlani bởi những chỉ dẫn của ông về các thể loại vũ khí có lưỡi; và đến Anthony Ossa-Richardson vì sự giúp đỡ cá nhân của ông liên quan đến lịch sử của ngôn ngữ Delphi. Như một phần cốt lõi của cuốn tiểu thuyết này, tôi muốn đặc biệt gửi lời cảm ơn đến Temple Grandin (tác giả cuốn *Diễn dịch ngôn ngữ động vật*), người đã tạo nguồn cảm hứng sau cuốn sách, đồng thời cho phép tôi trích dẫn lời bà. Và cuối cùng, tôi đặc biệt cảm ơn bốn nhân vật trụ cột ở tất cả các công đoạn xuất bản: biên tập viên Lyssa Keusch và đồng nghiệp của cô May Chen, cũng như những người đại diện cho tôi, Russ Galen và Danny Baror. Luôn luôn là vậy, tôi cần nhấn mạnh rằng tôi chịu trách nhiệm về bất kỳ chi tiết hay sai sót nào của quyển sách.

Lời dẫn

Từ những ghi chép lịch sử

"Hồng ân lớn lao nhất dành tặng cho nhân loại khởi nguồn từ cơn giận dữ, ấy chính là một món quà thiêng liêng."

Socrates, trong cuốn Nhà Tiên tri của Delphi

(nhà triết học Hy Lạp cổ đại (người dịch - ND)).

Người Hy Lạp cổ đại với đền thờ các vị thần đã giữ trong mình niềm tin vĩnh cửu về quyền lực của lời tiên tri. Họ sùng kính những ai có khả năng đọc thấu điềm báo qua từng khúc ruột của loài dê, người thấy trước tương lai từ trong màn khói của ngọn lửa cúng thần, người dự đoán các sự kiện dựa vào điềm báo từ những khúc xương được tung hứng. Nhưng một nhân vật được đặt ở vị trí tôn kính nhất: đó là Nhà Tiên tri huyền bí của Delphi. (vùng đất ở phía Tây Bắc của thủ đô Athens, Hy Lạp (ND))

Trải qua gần hai ngàn năm, có biết bao những phụ nữ được canh gác nghiêm ngặt đã sống trong đền thờ Apollo (đền thờ Hy Lạp cổ đại ở Bassae, xây dựng vào khoảng giữa thế kỷ thứ V trước Công nguyên (ND).) trên sườn núi Parnassus. Cứ mỗi thế hệ, một người phụ nữ độc thân sẽ bước lên ngôi vị tiên tri và lấy tên Pythia. Trong khi bị thôi miên bằng hơi nước, nàng sẽ trả lời những câu hỏi về tương lai - từ nội dung trần tục cho đến chủ đề uyên thâm.

Những người ngưỡng mộ nàng còn bao gồm cả những nhân vật chủ chốt của lịch sử Hy Lạp và La Mã cổ đại: Plato, Sophocles, Aristotle, Plutarch, Ovid. Ngay cả những tín đồ Cơ đốc sơ khai cũng tôn thờ nàng. Michelangelo đã vẽ chân dung nàng nổi bật trên mái vòm nhà nguyện Sistine, báo trước sự xuất hiện của Chúa Giêsu.

Nhưng phải chăng nàng chỉ là một người giả dối, đánh lừa quần chúng bằng những câu trả lời khó hiểu ? Dù sự thật là gì đi chăng nữa, thực tế vẫn còn nằm ngoài tranh luận. Nhận được sự tôn kính từ các vị vua và ngay cả những thống lĩnh anh hùng của thế giới cổ đại, lời

tiên tri của Pythia đã biến đổi tiến trình lịch sử nhân loại.

Và trong lúc biết bao câu chuyện về nàng vẫn còn gói ghém trong huyền bí và thần thoại, một sự thật được phơi bày. Năm 2001, các nhà khảo cổ học và địa chất học khám phá ra một sự liên kết kỳ lạ của những mảng kiến tạo nằm sâu dưới dãy núi Parnassus, cùng với khí hydrocacbon mang theo etylen thoát ra, có khả năng gây trạng thái phẫn chấn như bị thôi miên xen lẫn ảo giác, rất giống với nguồn hơi nước được mô tả trong những ghi chép lịch sử.

Dù khoa học có phát hiện được một trong những bí mật của Pythia, sự thật sau cùng vẫn còn là ẩn số.

Phải chăng Nhà Tiên tri thực sự thấy trước tương lai? Hay đó chỉ là cơn giận dữ của thánh thần?

Người nào hiểu bản thân họ và nhân thế, sẽ hiểu được vũ trụ và thánh thần.

- Khắc mục tại đền thờ Delphi

Năm 398 sau công nguyên Núi Parnassus Hy Lạp

Họ đến để giết nàng.

Người phụ nữ đứng ở hàng hiên của ngôi đền. Nàng run rẩy trong bộ phục trang mỏng manh, một chiếc áo váy đơn giản với đai bằng vải lanh trắng thắt ngang eo, nhưng không đến nỗi lạnh như cái rét trước buổi rạng đông khiến xương nàng tê cứng.

Dưới kia, một đám rước đuốc đổ về dọc sườn núi Parnassus như một dòng sông lửa. Nó cứ trôi trên con đường lát đá mang tên Linh thiêng, vượt qua cả những chỗ ngoặt gập

ghềnh hướng đến đền thờ thần Apollo. Tiếng va đập của lưỡi kiếm vào khiên chắn đồng hành với bước đi của họ, một đạo quân đầy đủ của quân đoàn La Mã, năm trăm con người mạnh mẽ. Con đường uốn lượn qua những di tích đổ nát cùng những kho báu trải dài đã qua bàn tay cướp phá. Bất cứ thứ gì có thể thiêu rụi phút chốc trở thành nạn nhân của những ngọn đuốc.

Khi ánh lửa nhảy múa trên đồng đổ nát, nó đóng vai một ảo tượng lung linh cho thời kỳ vinh quang hơn, một sự phục chế nhiệt thành cho huy hoàng thuở trước: những kho báu ngập tràn vàng bạc, trang sức, vô số các bức chạm khác từ những nghệ nhân điêu luyện nhất, những đám đồng trật tự lắng nghe lời sấm truyền của Nhà Tiên tri.

Đã không còn nữa.

Cả thế kỷ qua, Delphi bị hạ bệ bởi cuộc xâm lăng của người Gaul (tộc người đóng ở vùng lãnh thổ Thượng Germania - một tỉnh hành chính của Đế chế La Mã cổ đại (ND)), bởi trận cướp bóc của người Thracia (tộc người sống ở vùng Trung, Đông và Đông Nam châu Âu (ND).), nhưng trên hết là sự quên lãng. Giờ vài người đã đến đây đón nhận những lời lẽ từ Nhà Tiên tri: một người chăn dê chất vấn về lòng trung thành của bà vợ, hay một thủy thủ tìm kiếm những điềm tốt cho hành trình trên vịnh Corinth (một vịnh sâu của Biển Ionia, ngăn cách bán đảo Peloponnese với đất liền phía Tây của Hy Lạp (ND).).

Đó là sự kết thúc của các thời kỳ, một kết cục cho Nhà Tiên tri xứ Delphi. Sau ba mươi năm tiên đoán, nàng trở thành người cuối cùng mang cái tên Pythia.

Nhà Tiên tri cuối cùng của Delphi.

Nhưng gánh nặng này lại mang một thách thức cuối cùng.

Pythia quay về hướng Đông, nơi bầu trời bắt đầu rực sáng.

Ô kìa, chính là nữ thần bình minh, thần Eos của màu hoa thắm đỏ. đang thúc giục vị thần ánh sáng Apollo buộc dây cương vào cỗ xe tứ mã Mặt trời.

Trong số những chị em của Pythia có một tăng nữ trẻ, người đã theo gót nàng bước ra khỏi đền thờ. "Chủ nhân, hãy đi theo chúng tôi," người phụ nữ trẻ khẩn thiết, "vẫn chưa quá muộn. Chúng ta và mọi người vẫn còn có thể thoát được, tới những hang động cao."

Pythia đặt một bàn tay lên vai người phụ nữ để trấn an. Suốt đêm qua, những phụ nữ khác đã chạy trốn đến những ngọn núi hiểm trở, nơi hang động của thần Dionysus (vị thần rượu nho, con trai của thần Zeus với một công chúa người trần tên là Semele (ND) sẽ chở che họ. Nhưng Pythia còn phải thực hiện một nhiệm vụ cuối cùng nơi đây.

"Chủ nhân, quả thật không còn thời gian để đưa ra lời tiên tri cuối cùng này đâu."

"Ta phải làm điều đó."

"Vậy hãy thực hiện ngay thôi. Trước khi quá muộn."

Pythia quay đi. "Chúng ta phải đợi đến buổi bình minh của ngày thứ bảy. Đây mới là con đường của chúng ta.

Tối qua khi mặt trời lặn, Pythia đã cất công chuẩn bị mọi thứ. Nàng đã tắm ở suối bậc của người Castilia (tộc người ở vùng đất thuộc Tây Ban Nha), uống nước suối Kassotis (tên của một nữ thần thơ ca được đặt cho suối nước ở Delphi) và đốt lá nguyệt quế trên một bệ thờ bằng đá cẩm thạch đen bên ngoài ngôi đền. Nàng đã tuân thủ chính xác nghi lễ, đúng như trình tự mà nhà tiên tri Pythia đầu tiên thực hiện cách đây hàng ngàn năm.

Duy chỉ có lần này, Nhà Tiên tri không còn đơn độc trong lễ rửa tội của nàng.

Bên cạnh nàng là một bé gái, chưa đến mười hai xuân xanh.

Một sinh linh thật bé nhỏ, xuất hiện rất diệu kỳ.

Đứa bé mình trần trong làn nước suối nguồn, được bà vú tắm gội và xức dầu thánh. Cô bé không nói tiếng nào, chỉ đứng đó với một cánh tay vươn ra, úp mở năm ngón như thể đang nắm lấy vật gì chỉ mình cô nhìn thấy. Chúa Trời đã dày ải đứa trẻ, hay chỉ là chưa ban phúc lành một cách công bằng? Chắc chắn không phải do thần Apollo. Lời tiên tri về đứa trẻ của ba mươi ngày trước chỉ có thể do các vị thần ban tặng. Những lời lẽ lan truyền làm bùng lên những ngọn lửa mà giờ đây đã tỏa đến Delphi.

Về một đứa trẻ mới xuất hiện.

Pythia bằng lòng cho phép Delphi trôi dạt vào quên lãng. Nàng ghi nhớ lời răn của một trong những người tiền nhiệm, rằng cái chết vùi sâu hàng thế kỷ là một điềm đáng ngại.

Hoàng đế La Mã Augustus từng hỏi người chị gái đã quy tiên của mình: "Tại sao những Nhà Tiên tri lại trưởng thành trong lặng lẽ?"

Người chị gái đáp: "Một cậu bé Do Thái, vị thần cai trị chúng sinh được ban phước lành, truyền lệnh cho ta rời khỏi ngôi nhà này..."

Những lời lẽ ấy minh chứng cho một lời tiên tri có thật. Sự sùng kính Chúa Giê-su mở đường cho sự lụi tàn của đế chế và dập tắt bất cứ hy vọng nào muốn quay trở về những đường mòn xưa cũ.

Một tháng trước đây, cô bé xa lạ đã được dẫn lối theo những bước đi của nàng.

Pythia thoáng nhìn những ngọn lửa và hướng về chính điện, căn phòng riêng bên trong đền thờ Apollo. Cô bé đợi nàng ở đó.

Cô bé là một đứa trẻ mồ côi từ thị trấn Chios xa xôi. Đã từ lâu, nhiều người mang đến đây những đứa trẻ, tìm cách trút bỏ gánh nặng cho hội thánh nữ. Hầu hết trong số chúng bị trả về. Chỉ có những bé gái tinh tú nhất được phép ở lại: dáng thẳng, mắt trong và thuần khiết. Thần Apollo sẽ không bao giờ chấp nhận một con tàu chấp vá cho hành trình đến bến bờ tiên tri của mình.

Khi hành liễu ấy mình trần xuất hiện trên những nấc thang của đền thờ Apollo, Pythia tuyệt nhiên còn không để ý đến cô bé. Đứa bé nhếch nhác, mái tóc sẫm màu rối bù, trên da hằn lên những vết sẹo đậu mùa. Nhưng sâu thẳm bên trong, Pythia cảm nhận có điều gì đó bất ổn với đứa trẻ. Cái cách cô bé đứng đưa người từ trước ra sau. Cả đôi mắt cũng nhìn chăm chăm bất định.

Những thánh nữ bảo trợ của nàng đã đón lấy đứa trẻ được các vị thần chỉ định. Bằng cái thoáng nhìn đơn thuần, cô bé có thể đếm số quả ô-liu trên cây, tuyên bố cả thời điểm một cừu mẹ sẽ sinh con bằng một cái chạm tay.

Mối bận tâm của Pythia trở nên khuấy động từ khi nghe những câu chuyện ấy. Nàng

cho gọi cô bé đến bên, ngay ở lối vào ngôi đền. Cô bé ngoan ngoãn vâng lời, nhưng chuyển động cứ như không hề nổi kết, như thể chính gió đẩy cô về phía trước. Pythia phải kéo tay cô bé đến ngồi ở nấc thang cao nhất.

"Nói cho ta biết tên của con được không?" Nàng cất tiếng hỏi đứa trẻ gầy guộc.

"Cô bé tên là Anthea," một trong những nữ bảo trợ đáp lại từ bên dưới.

Pythia vẫn tập trung nhìn đứa trẻ. "Anthea, con biết vì sao con được đưa tới đây không?"

"Nhà trống không rồi," cuối cùng đứa trẻ cũng cất tiếng lầm bầm với cái sàn nhà.

Ít nhất thì cô bé cũng có thể nói được. Pythia liếc nhìn vào bên trong ngôi đền. Ngọn lửa từ lò sưởi đã thiêu rụi cả một phần giữa của khu thờ chính. Quả thật là trống không vào lúc này, nhưng lời của đứa trẻ dường như ám chỉ điều gì đó sâu xa hơn.

Có thể đấy là thói quen của cô bé. Thật lạ lùng, quá xa cách, như thể cô bé đứng một chân ở thế giới này còn chân kia ở ngoài thế giới thực tại.

Đứa trẻ ngược nhìn lên với cặp mắt xanh trong đầy ngây thơ, trái ngược hoàn toàn với những lời lẽ tuôn ra từ đôi môi kia.

"Người già rồi. Chẳng bao lâu người sẽ chết."

Ở bên dưới, vị nữ bảo trợ định quở trách cô bé nhưng Pythia vẫn giữ giọng nhẹ nhàng. "Tất cả chúng ta cuối cùng rồi sẽ chết, Anthea à. Đấy mới là trật tự của thế giới."

Cô bé lắc đầu. "Không phải cậu bé Do Thái."

Ánh mắt lạ lùng ấy dán chặt vào nàng. Lạ lùng đến mức từng sợi lông trên cánh tay Pythia cũng phải rung lên. Rõ ràng cô bé đã được học giáo lý tôn thờ Chúa Giê-su cũng như nỗi thống khổ của ngài trên cây thập giá đầm máu. Nhưng những lời lẽ ấy vẫn tiếp tục. Vẫn với ngữ

điều lạ lùng.

Cậu bé Do Thái...

Điều đó nhắc nàng nhớ đến lời tiên tri về số phận của tổ tiên nàng.

"Nhưng kẻ khác sẽ đến," cô bé lại cất tiếng. "Cậu bé khác."

"Cậu bé khác ư?" Pythia nghiêng người lại gần. "Ai ? Từ đâu tới ?"

"Từ trong những giấc mơ của ta." Cô bé cọ cọ cổ tay vào tai mình.

Cảm nhận rằng còn điều gì sâu kín trong cô bé chưa được hé lộ, Pythia tiếp tục thăm dò. "Cậu bé này ?" Nàng lên tiếng. "Cậu ấy là ai ?"

Câu trả lời của đứa trẻ khiến cả đám đông há hốc miệng kinh ngạc - họ nhận ra đấy là sự báng bổ khi họ nghe nói.

"Là anh em của cậu bé Do Thái." Đứa trẻ nắm chặt mép váy của Pythia. "Cậu ấy bùng lên trong giấc mơ của ta... và rồi cậu ấy sẽ thiêu đốt tất cả. Sẽ chẳng còn gì nữa. Kể cả thành Rome."

Cả tháng qua, Pythia đã cố công tìm hiểu về sự diệt vong ấy, đưa cô bé hòa nhập cùng các con chiên của hội thánh nữ. Nhưng đứa trẻ dường như chỉ thu mình lại, lặng im. Vẫn còn một cách để khám phá sâu hơn.

Nếu cô bé thực sự được ban phước, quyền lực từ hơi thở của thần Apollo - hơi thở tiên tri - có thể sẽ đốt cháy và hé mở những gì ẩn giấu đằng sau sự lạ lùng của cô bé.

Nhưng có còn đủ thời gian ?

Cái chạm nhẹ vào khuỷu tay nàng đã làm cắt ngang dòng mơ tưởng của nàng, kéo

nàng về với thực tại. "Chủ nhân, mặt trời..." cô em gái nhỏ của nàng giục giã.

Pythia hướng tập trung về phía Đông. Bầu trời phương Đông sáng rực báo hiệu bình minh. Bên dưới kia, quân đoàn La Mã rộn lên những tiếng la hét. Lời của cô bé đã ứng nghiệm. Những lời tiên tri về diệt vong đã vang vọng rất xa... ngay đến hoàng đế cũng nghe thấu. Người đưa tin của hoàng đế đề nghị gửi đũa tre đến thành Rome, loan báo rằng cô mắc phải căn bệnh quý ám.

Pythia từ chối. Các vị thần đã gửi đũa tre đến tận ngưỡng cửa của nàng, tới đền thờ Apollo. Pythia sẽ chẳng thể nào từ bỏ cô bé mà không hề tìm hiểu hay đặt mỗi nghi ngờ nào.

Đằng Đông, những tia nắng mặt trời đầu tiên đã chiếu rọi bầu trời sớm mai.

Ngày thứ bảy của tháng thứ bảy đã ló dạng.

Thời gian họ chờ đợi đã chín muồi.

Pythia quay lưng bỏ lại quân đoàn đang hùng hực lửa. "Đi thôi. Chúng ta phải nhanh lên."

Nàng lướt nhanh vào trong điện thờ. Ở đây những ngọn lửa cũng đón chào nàng, nhưng là hơi ấm của sự hoan nghênh tỏa ra từ lò sưởi linh thiêng của điện thờ. Hai người chị gái vẫn trông nom ánh lửa, họ đã quá già nua không còn đủ sức đối mặt với những khắc nghiệt trong hành trình trốn chạy đến hang động.

Nàng lần lượt gật đầu tỏ lòng biết ơn đến hai người rồi vội vã băng qua lò sưởi.

Ở phía sau ngôi đền, cầu thang dẫn xuống một chính điện bí mật. Chỉ những ai phục dịch cho Nhà Tiên tri mới được phép bước vào chính điện ngầm sâu dưới lòng đất. Khi nàng bước xuống, cẩm thạch biến thành đá vôi thô. Những bậc thang dẫn vào một hang động nhỏ. Cái hang đã được một người chăn dê phát hiện cách đây từ lâu lắm, người đã chao đảo bởi hơi thở ngọt ngào của thần Apollo và không cưỡng nổi những ảo ảnh lạ thường khi tiến gần đến cửa hang rộng mở.

Những món quà như vậy chỉ còn tồn tại trong một sớm bình minh.

Pythia tìm thấy đứa trẻ đang đợi nàng trong hang. Cô bé mặc một chiếc áo thầy tu quá cỡ, ngồi bắt chéo bên cạnh cái tháp bằng đồng ba chân, đỡ lấy điểm trụ linh thiêng, một viên đá hình vòm cao ngang thắt lưng tượng trưng cho cái rốn của thế giới, trung tâm vũ trụ.

Vật trang trí duy nhất trong hang là một chiếc ghế đơn được ba chân đôn cao. Nó trụ được nhờ một vết nứt tự nhiên trên sàn. Mặc dù từ lâu đã quen với hơi thở thần Apollo, Pythia vẫn bị ấn tượng bởi mùi hương tỏa ra từ bên dưới, mùi hoa hạnh nhân.

Linh hồn của thần thánh, hơi thở tiên tri của ngài.

"Thời gian đã điểm," nàng nhắc cô em gái nhỏ đã theo gót nàng tới nơi đây. "Hãy mang đứa trẻ lại đây cho ta."

Pythia băng ngang qua tháp ba trụ và bước lên ghế. Bốc lên từ vết nứt dưới sàn, làn hơi nước bủa vây, nàng đắm mình trong hơi thở của Apollo. "Nhanh lên nào."

Cô em gái ôm lấy đứa trẻ và đặt vào lòng Pythia. Pythia nhẹ nhàng bế đứa bé như một bà mẹ bế đứa con yêu, nhưng đứa trẻ chẳng hề đáp lại tình cảm âu yếm đó.

Pythia đã cảm thấy linh hồn đang bốc lên từ mặt đất dưới chân cô. Một cảm giác râm ran quen thuộc chạy dọc chân tay nàng. Cổ họng nàng bùng bùng ấm áp khi thần Apollo hóa thân vào nàng. Không gian trước mắt nàng bắt đầu thu hẹp lại.

Nhưng đứa trẻ nhỏ bé hơn nàng, dễ bị tổn thương hơn bởi linh hồn.

Đầu cô bé ngả về sau; mí mắt rũ xuống. Một điều chắc chắn, cô bé không thể chịu đựng lâu trước sự thâm nhập của thần Apollo. Nếu còn chút hy vọng sót lại, cô bé cũng phải trải qua những chất vấn.

"Này cô bé," giọng Pythia vang lên, "hãy nói cho chúng ta biết thêm về cậu bé và sự diệt vong mà con từng nghe thấy. Cậu ấy sẽ hiện thân ở đâu?"

Đôi môi nhỏ bé khẽ thì thầm. "Từ trong ta. Từ trong những giấc mơ của ta."

Những ngón tay nhỏ siết chặt bàn tay Pythia.

Lời lẽ tiếp tục tuôn trào từ đôi môi bé bỏng. "Nhà nàng trống không rồi... những dòng suối của nàng cũng khô cạn. Nhưng mạch suối nguồn tiên tri vẫn chảy."

Cánh tay Pythia ôm chặt lấy đứa trẻ. Sự đổ nát còn vương lại ngôi đền đã quá lâu. "Một mạch suối mới." Hy vọng dâng trào qua giọng nói của nàng. "Tại đây, tại Delphi sao?"

"Không..."

Nhịp thở của Pythia dồn dập hơn. "Vậy dòng suối khởi nguồn từ đâu?"

Môi cô bé động đậy nhưng không còn phát ra tiếng.

Nàng lay cô bé. "Từ đâu?"

Cô bé nhắc cánh tay mềm nhũn rồi đặt một bàn tay lên bụng mình.

Cái chạm ấy khiến Pythia cảm nhận mọi thứ chợt hiện rõ, dòng nước bạc phun ra từ rốn cô bé, khởi mạch từ dạ con. Suối nguồn tươi mới. Nhưng phải chăng đó là ảo mộng do thần Apollo khơi dậy? Hay được sinh ra từ hy vọng của riêng nàng?

Một tiếng thét bỗng xuyên ngang những mục mị của nàng. Âm thanh đánh thép vang vọng, nhỏ dần. Từ trên bậc thang, một nhân vật bỗng lọt vào tầm mắt. Đó là người thánh nữ già trông coi ngọn lửa thờ. Một tay bà nắm chặt lấy vai. Dòng máu thẫm đỏ chảy dài. Đầu mũi tên đen kịt nhô ra giữa những ngón tay người thánh nữ.

"Quá trễ rồi," bà hét lớn và khuyu xuống. "Người La Mã..."

Pythia nghe thấy tiếng bà nhưng vẫn còn chìm trong làn hơi. Sâu trong đáy mắt, nàng

hình dung ra mạch suối đang tuôn tràn từ cô bé, cội nguồn mới của sức mạnh tiên tri. Đồng thời Pythia cũng ngửi thấy mùi khói lan tỏa từ những ngọn đuốc của người La Mã. Máu và khói len vào tạo thành ảo ảnh. Mạch suối bạc giờ đây song hành cùng với một dòng suối đỏ thẫm, lướt nhanh vào tương lai.

Đứa trẻ đột nhiên tụt xuống khỏi cánh tay nàng, ngập trong làn hơi của linh hồn. Trong khi Pythia đắm chìm với ảo ảnh, nàng thấy dòng suối đen biến thành một cái bóng đen... bóng của một cậu bé. Ngọn lửa bùng cháy đằng sau bóng dáng ấy.

Lời của đứa trẻ một tháng trước đây vọng tới tai nàng.

Người anh em của cậu bé Do Thái... cậu bé sẽ thiêu rụi cả thế giới.

Pythia đỡ lấy cô bé với thân thể mềm oặt. Lời tiên tri của đứa trẻ đã khơi gợi cả sự diệt vong và cứu rỗi. Có lẽ tốt hơn hết là để lại cô bé cho quân đoàn hoàng gia, kết thúc một tương lai bất định tại đây. Những giọng nói đánh thép đã vang xuống từ trên cao. Không còn đường thoát. Ngoại trừ cái chết.

Thế nhưng ảo ảnh vẫn hiện rõ trong nàng.

Apollo đã trao gửi đứa trẻ. Đến tay Pythia.

Mạch suối nguồn tươi mới sẽ chảy.

Nàng hít một hơi thật sâu, để thần Apollo được ngập tràn trong cơ thể.

Ta phải làm gì đây ?

Viên chỉ huy quân đoàn La Mã băng ngang qua sảnh thờ. Mang theo những só lệnh. Thực thi nhiệm vụ giết chết cô bé đã nói ra sự diệt vong của đế chế. Tối qua, họ đã bắt giữ một trong những tôi tớ của đền thờ, một cô hầu gái. Dưới sức ép của những trận đòn - trước lúc bị

đầy dọa bởi những tên lính - cô đã tiết lộ rằng đứa trẻ vẫn ở trong ngôi đền.

"Mang đuốc tới đây !" hấn hét lên. "Tìm mọi ngõ ngách !"

Bóng dáng ai chuyển động đằng sau sảnh thờ khiến hấn chú ý - và rút gươm.

Một phụ nữ xuất hiện đằng sau bóng tối của một bậc thang thấp. Nàng vấp ngã về phía trước, bước chân đan vào nhau, mất thăng bằng, mê muội. Trong trang phục trắng toát, nàng đội vương miện kết bằng nhánh nguyệt quế.

Hấn biết ai đang đứng trước mặt mình.

Nhà Tiên tri của Delphi.

Viên chỉ huy bỗng trở nên run sợ. Cũng như những tên lính của quân đoàn, hấn vẫn bí mật tôn thờ những lễ lối cũ. Ngay cả tục lệ mổ bò thờ thần mặt trời Mithra và tắm trong máu của chúng.

Mặt trời vẫn sẽ mọc.

Không có gì ngăn cản nổi.

"Ai dám xâm phạm đền thờ Apollo ?" nàng hét lớn.

Ánh mắt nặng ngàn cân của đám binh sĩ khiến viên chỉ huy tiến lại, đối mặt với người phụ nữ ấy. "Hãy mang cô bé ra đây !" hấn ra lệnh.

"Cô bé đã ra đi. Xa khỏi tầm với của nhà ngươi."

Viên chỉ huy biết điều đó là không thể. Ngôi đền đã bị bao vây.

Nhiệm vụ vẫn dồn hắn về phía trước.

Nhà Tiên tri ngăn cản bước tiến của hắn đến cầu thang. Nàng dùng lòng bàn tay đẩy giáp che ngực viên chỉ huy. "Chính điện bên dưới cấm tất cả đàn ông."

"Nhưng không cấm được hoàng đế. Còn ta làm theo sắc lệnh của ngài."

Nàng cương quyết không lùi bước. "Ông không thể qua đây."

Viên chỉ huy có sứ lệnh trao tay từ con trai hoàng đế - hoàng tử Arcadius - với con dấu đóng sẵn của Hoàng đế Theodosius. Các vị thần buộc phải im lặng, đền thờ dành cho họ cũng bị phá hủy. Mọi nơi trong đế quốc, kể cả Delphi. Viên chỉ huy được trao một lệnh bổ sung.

Hắn sẽ vâng lệnh.

Gương của hắn đâm sâu vào bụng Nhà Tiên tri và thúc mạnh đến tận cán. Hơi thở hỗn hển khẽ hắt ra khỏi người nàng. Nàng ngã vào vai hắn như rơi vào vòng tay của một người tình. Hắn lách vai đẩy nàng ra khỏi cơ thể mình đầy hung bạo.

Máu bắn tung tóe trên áo giáp của hắn, lên cả sàn nhà.

Nhà Tiên tri sụp xuống nền đá cẩm thạch, nghiêng người một bên. Cánh tay run rẩy chạm vào vũng máu. Lòng bàn tay nàng đặt trên đó. "Suối nguồn tươi mới..." nàng thì thầm như thể một lời hứa.

Cơ thể nàng chùng xuống, cận kề với cái chết.

Viên chỉ huy bước qua xác nàng và chĩa gương về phía trước, dẫn lối hắn lần theo những bậc thang đến một hang động nhỏ, tù mù. Xác một phụ nữ đã già nằm trong vũng máu đen vì bị tên bắn. Chiếc ghế ba chân đã đổ lật bên cạnh vết nứt dọc ngang trên sàn. Hắn lung sục hết các ngõ ngách trong hang rồi quay ngoắt một vòng.

Không thể nào !

Căn phòng trống rỗng.

Tháng 3 năm 1959

Dãy núi Carpathian Romania

Thiếu tá Yuri Raev leo ra khỏi chiếc xe tải ZiS-151 của Nga, đáp xuống 5075 con đường đất đã bạc màu. Chân ông run lên dưới sức nặng cơ thể. Để lấy lại thăng bằng, ông dựa tay lên cánh cửa thép màu xanh lá của chiếc xe đã méo mó, vừa nguyền rủa vừa biết ơn. Đoạn đường lên núi dần xóc kéo dài cả tuần liền vẫn khiến sống lưng ông ê ẩm. Đến mấy cái răng hàm cũng có cảm giác lỏng lẻo bên trong hộp sọ. Nhưng cần phải có phương tiện thô kệch vạm vỡ ấy mới có thể leo nổi những chỗ dốc đầy đá cùng những con đường ngập nước để đến được khu đóng quân mùa đông hẻo lánh.

Ông liếc nhìn qua vai thấy cánh cửa hậu thông với sàn xe sập xuống. Lính tráng trong những bộ quân phục đen trắng nhảy ra ngoài. Trang phục mùa đông của họ hòa lẫn với tuyết và màu đá hoa cương của vùng cao nguyên rậm rạp cây cối. Sương mù buổi sớm vẫn còn vương vãi trong những hốc đá như những bóng ma ủ rũ.

Lính tráng bắt đầu chửi thề và giậm ủng. Mấy đốm lửa nhỏ lập lòe khi những điều thuốc rơi vãi hay bị gí trên nền đất. Trong tiếng lách cách huyền ảo, họ đang chuẩn bị sẵn sàng cho những khẩu súng trường Kalashnikov chuyên dụng (hay còn gọi là AK-47, được đặt theo tên của trung tướng người Nga Mikhail Timofeyevich Kalashnikov (ND).). Nhưng họ chỉ là đội quân hậu phương, nghĩa là luôn ở trong trạng thái phòng ngự.

Yuri xoay về phía trước khi viên cấp phó, Trung úy Dobritsky, bước đến. Anh chàng là một người Ukraina dày dạn với gương mặt lỗ chỗ và cái mũi khoằm, trang bị đầy đủ đồ nghề nguy trang mùa đông. Những vết đỏ vì kính tuyết vẫn còn hằn xung quanh đôi mắt chàng trai.

"Thưa ngài, Thiếu tá, khu vực đóng quân an toàn."

"Họ đấy à ? Những kẻ ta đang tìm kiếm sao ?"

Dobritsky nhún vai, để cho Yuri tự phán xét. Họ đã gặp phải một báo động giả, cuộc tấn công bất ngờ của những nông dân sắp chết đói muốn kiếm thêm thu nhập từ công việc khai thác đá.

Yuri cau mày. Những ngọn núi này từng thuộc về một kỷ nguyên khác, Thời Kỳ Đồ Đá, lạc hậu, đầy rẫy mê tín dị đoan và đói nghèo. Vùng cao nguyên rừng rú hiểm trở còn là nơi nương náu hoàn hảo cho những ai muốn ẩn mình.

Yuri bước sang một bên, xem xét độ cong của cung đường mòn mấp mô nhưng dù sao vẫn là một con đường. Bùn lầy và tuyết bị khuấy tung lên bởi những chiếc xe dẫn đường. Xuyên qua mấy hàng cây, Yuri phát hiện khoảng hai chục chiếc mô tô hiệu IMZ-Ural (dòng xe phân khối lớn của Nga, được thiết kế để có thể gắn thùng thành xe 3 bánh (ND) mỗi chiếc chở theo một người lính có vũ trang trên xe thùng. Những chiếc xe hạng nặng đã rà soát trước, đảm bảo an toàn cho khu vực, cắt đứt mọi phương thức tẩu thoát.

Tin đồn và những lời khai bóp méo sự thật đã lan đến nơi xa xôi này. Vẫn còn đó mong muốn gột rửa vùng đất cao nguyên và thiêu rụi vài mái nhà để hun nóng những miệng lưỡi bằng giá ngoại đạo. Ít ai sẵn sàng nói về người Romani sống ở vùng núi Carpathian. Đặc biệt là những câu chuyện kể về một gia tộc biệt lập, thì thầm những âm thanh của yêu tinh và ma quỷ. Linh hồn và những tên phù thủy xấu xa.

Nhưng cuối cùng người ta có tìm thấy chúng không ?

Trung úy Dobritsky tháo ủng. "Làm gì đây, thưa Thiếu tá ?"

Yuri nhận thấy chất giọng khá gắt trên môi anh chàng Ukraina. Mặc dù là thiếu tá trong Quân đội Xô viết, Yuri chưa từng là lính. Ông thấp hơn Dobritsky cả một cái đầu, bụng hơi phệ còn khuôn mặt thì trắng bệch như bột nhào. Được tuyển chọn từ Trường Đại học Quốc gia Leningrad, ông được thăng cấp thông qua các ngạch trong ngành khoa học của quân đội. Ở tuổi hai mươi tám, ông đã là trưởng phòng thí nghiệm sinh học - vật lý tại Viện Kiểm soát Quốc gia về Nghiên cứu Y Sinh.

"Đại úy Martov đâu rồi ?" Yuri hỏi. Đại diện Cơ quan Tình báo Quân đội Xô viết hiếm khi rời mắt khỏi Dobritsky, luôn túc trực trước mọi vấn đề.

"Đang đợi ta ở lối vào khu vực đóng quân."

Dobritsky đi bộ theo một đường mòn thẳng tắp nối đến trục đường chính. Yuri sánh bước bên lề, chỗ mặt đất vẫn còn đóng băng, tiện hơn khi bước đi. Đến đoạn dốc cuối cùng, viên trung úy chỉ về hướng một khu trại được che chắn bởi những vách đá dốc đứng và bao quanh bởi cây cối um tùm.

"Dân du mục," Dobritsky lẩm bẩm. "Như ngài yêu cầu, thưa ngài?"

Nhưng đây có chính xác là gia tộc người Romani?

Phía trước, có mấy toa xe ngựa của người Gypsy được sơn màu xanh lá và màu đen nhột nhật, bánh xe phải cao cỡ Yuri. Vài lớp sơn đã tróc để lộ gam màu đậm phía sau, dấu ấn của thời kỳ tươi đẹp. Những chiếc xe ngựa bằng gỗ cao ngất phủ đầy tuyết, viền quanh là những lớp băng. Cửa sổ bị ăn mòn vì sương muối giá buốt. Các vết đen đánh dấu tàn dư của lửa trại. Phía sâu bên trong, hai đồng lửa vẫn cháy bùng, ngang ngửa với chiếc xe ngựa cao nhất. Một chiếc xe khác đứng yên như đồng gỗ vụn và bị cháy sém bên cạnh đám trấu.

Mấy chú ngựa chiến đã vồng lưng tựa đầu thẩn thờ một bên, dưới mái che chất đầy ván gỗ thu gom và hàng đồng đá. Dê và cừu dạo chơi thong thả qua khu trại.

Quân lính đã bao vây khu vực. Vài xác chết tả tơi gói ghém trong những chiếc áo khoác bằng lông nằm ngổn ngang đây đó. Cuộc sống sinh hoạt có vẻ khá hơn chút đỉnh. Cư dân của khu trại bị lôi ra từ xe ngựa và những chiếc lều bạt công kênh.

Những tiếng la thất thanh nổi lên từ sâu trong khu trại khi những người dân du mục cuối cùng bị vây bắt. Một tràng hỏa lực tự động vang rền. Những khẩu súng trường Kalashnikov. Yuri quan sát đám đông, mắt họ không lay chuyển. Vài phụ nữ quỳ trên nền đất khóc nức nở. Những người đàn ông da đen sạm vẫn cứng cỏi để mắt đến những vị khách không mời bằng ánh nhìn căm thù. Hầu như ai cũng đổ máu, bị thương hoặc gãy chân tay.

"Lũ trẻ đâu hết cả?" Yuri lên tiếng hỏi.

Tiếng trả lời phát ra ngay cạnh ông, nhanh nhẹn và giòn tan như những tảng băng phủ lên mảnh đất cao nguyên này. "Bị giữ lại trong nhà thờ."

Yuri ngoảnh lại phía người nói, đó là Đại úy Savina Martov, sĩ quan tình báo của đặc mệnh. Bà mặc chiếc áo choàng đen có mũ trùm. Mái tóc đen quện với viền mũ làm bằng lông chó sói Nga.

Bà nhắc một cánh tay mảnh khảnh chỉ về hướng tháp chuông đằng xa khu lều và những chiếc xe ngựa. Đường như đó là kiến trúc cố định duy nhất ở đây. Được xây dựng hoàn toàn bằng đá khai thác tại chỗ, nhà thờ lọt thỏm giữa những vách đá lởm chởm bao quanh.

"Lũ trẻ đã được tập hợp ở đó trước khi quân đội của ta đến," Savina thuật lại.

Dobritsky gật đầu. "Phải nghe thấy tiếng động cơ mô tô chứ nhỉ ?"

Savina bắt gặp ánh mắt của Yuri. Ánh sáng ban mai nhảy múa trong đôi mắt màu ngọc bích của bà. Viên sĩ quan tình báo ẩn giấu tâm tư riêng. Đó chính là Savina, người đã gửi đến học viện của Yuri tài liệu nghiên cứu lưu trữ, những ghi chép và hàng tập dữ liệu từ trại tập trung Auschwitz-Birkenau (trại tập trung người Do Thái lớn nhất của Đức Quốc xã, ở Ba Lan (ND), đặc biệt là công trình của Tiến sĩ Josef Mengele, người được mệnh danh là "Thiên Thần Chết Chóc" của trại.

Yuri từng trải qua những cơn ác mộng dẫm mồ hôi sau khi đọc tài liệu ấy. Tiến sĩ Mengele nổi tiếng với những công trình thí nghiệm khủng khiếp thuộc nhiều thể loại dành cho tù nhân, nhưng con quái vật tàn bạo ấy mang trong mình niềm đam mê đặc biệt với người Gypsy, nhất là con cái họ. Hắn dụ dỗ trẻ em bằng quà bánh và kẹo sôcôla. Chúng đến và gọi ông ta bằng cái tên "Bác Pepe". Tất cả chỉ nhằm mục đích khiến lũ trẻ ngoan ngoãn hợp tác. Kết cục là hắn sẽ mổ xẻ chúng - không bao lâu sau khi hắn phát hiện ra một cặp song sinh du mục đặc biệt khác thường.

Hai cô bé giống hệt nhau. Sasha và Meena.

Yuri đã đọc những đoạn ghi chép ấy với tâm trạng như bị thôi miên xen lẫn khiếp đảm.

Mengele chú thích rất tỉ mỉ về cặp song sinh khác thường này: độ tuổi, tiền sử gia đình, dòng dõi. Hắn tra tấn gia đình và họ hàng hai đứa trẻ để phát hiện thêm chi tiết rồi xác minh bằng cách thử nghiệm trên người chúng. Mengele gấp rút tiến hành những thí nghiệm. Nhưng khi chiến tranh gần chấm dứt, hắn buộc phải kết thúc sớm. Hắn giết chết cặp song sinh

bằng cách tiêm thuốc diệt trùng phenon vào tim chúng.

Mengele đã nguệch ngoạc mấy lời thất vọng ở phần cuối bằng tiếng Đức.

Wenn ich nur mehr Zeit gehabt hätte... (Chỉ cần ta có thêm thời gian...)

"Anh sẵn sàng chưa ?" Savina hỏi Yuri.

Ông gật đầu.

Đồng hành cùng Dobritsky và những binh sĩ khác, cả hai tiến đến khu trại. Ông bước vòng quanh một xác chết nằm dài úp mặt xuống vũng máu đã đông cứng.

Nhà thờ ở phía trước. Toàn là đá xếp chồng lên nhau, không có cửa sổ. Cánh cửa duy nhất đóng kín được dựng bằng những xà gỗ dẻo gọt chắc chắn, từng mảnh ghép lại trên chiếc khung đồng. Tòa nhà trông như một pháo đài hơn là một nhà thờ.

Hai binh sĩ dùng búa đóng cọc làm bằng thép mài để nạy cửa.

Dobritsky liếc nhìn sang Yuri.

Ông gật đầu đồng ý.

"Phá cửa !" viên trung úy ra lệnh dứt khoát.

Họ vung búa và đập vỡ cánh cửa. Gỗ văng ra từng mảnh. Cần hai nhát búa nữa. Cuối cùng cánh cửa bật mở với một tiếng nứt đanh như sấm.

Yuri dõi bước Savina và tiến về phía trước.

Những ngọn đèn dầu nhỏ bé le lói thấp sáng khoảng không tối đen. Những hàng ghế

tựa xếp gọn ghế hai bên, dẫn đến một bệ thờ phía trên cao. Những đứa trẻ đủ mọi lứa tuổi co ro giữa những chiếc ghế dài, im lặng đến lạ thường.

Khi tiến về bệ thờ, Yuri chú ý quan sát những đứa trẻ. Rất nhiều trong số chúng mang trong mình dị tật đáng thương: đầu teo nhỏ không phát triển, hở hàm ếch, còi cọc. Một đứa còn mất cả hai cánh tay, chỉ có thân mình. Giao phối cận huyết. Yuri bỗng nổi da gà vì cảm giác khó chịu. Không còn gì thắc mắc khi người dân quanh đây sợ hãi gia tộc người Romani, họ kể những câu chuyện về linh hồn và quái vật.

"Làm thế nào biết được những đứa trẻ này có bình thường hay không?" Sự ghê tởm thể hiện rõ ràng trong giọng nói của Savina.

Yuri trích dẫn một lời tra khảo Mengele đã ghi chép lại. "Sào huyết của lũ thầy bói chovihanis (bói toán có nguồn gốc cổ xưa từ văn hóa Romani và các thầy bói được gọi là chovihanis (ND)) Nơi cặp song sinh ra đời, cũng là bí mật mà những người dân du mục muốn cất giữ trên đường tìm về cội nguồn của các thị tộc.

"Những đứa trẻ này sao?" Savina cố nhấn mạnh.

Yuri lắc đầu. "Tôi không biết."

Ông tiến về phía một cô bé ngồi trước bệ thờ. Cô bé ghì một con búp bê rách rưới vào ngực, trang phục cô mặc có vẻ khá hơn con búp bê chút ít. Khi Yuri lại gần, ông nhận ra đứa trẻ dường như hoàn thiện, không bị bất cứ dị tật nào. Trong ánh sáng mờ ảo, đôi mắt xanh da trời tinh khiết như pha lê tỏa sáng.

Quá hiếm hoi giữa những con người Romani (một tộc người thiểu số phần lớn sống ở châu Âu, nói ngôn ngữ Romani hoặc ngôn ngữ bản địa nơi họ sinh sống.).

Giống như cặp song sinh Sasha và Meena vậy.

Yuri quỳ xuống trước mặt cô bé. Cô bé tỏ ra không chú ý đến ông. Cái nhìn chăm chăm cứ xuyên thẳng. Ông cảm thấy phải có điều gì đó bất thường đối với cô bé, có khi còn tệ hơn bất kỳ đứa trẻ dị tật nào khác.

Mặc dù ánh mắt không thể định hướng rõ ràng hơn, cô bé bỗng nâng bàn tay về phía ông. "Unchi Pepe," cô bé ngọng nghịu nói bằng giọng Romani yếu ớt.

Một nỗi sợ hãi thoáng qua người Yuri. Bác Pepe. Tên thân mật của Joseph Mengele. Tất cả những đứa trẻ du mục đều gọi như thế. Nhưng chúng còn quá nhỏ để có thể nhận ra những gì ẩn giấu đằng sau trại tập trung.

Yuri chăm chăm nhìn vào những đôi mắt trống rỗng. Đứa trẻ liệu có hiểu được những gì mà Yuri và nhóm nghiên cứu của ông dự định tiến hành ? Làm sao cô bé có thể ? Lời của Mengele cứ ám ảnh ông:

Chỉ cần ta có thêm thời gian...

Đó không phải là vấn đề của Yuri. Nhóm cộng sự của ông sẽ có đủ thời gian cần thiết. Cơ sở đã được tiến hành xây dựng. Khá xa những con mắt dòm ngó.

Savina tiến đến gần hơn. Bà cần có câu trả lời.

Yuri biết được sự thật; ông đã biết từ cái khoảnh khắc ông chăm chú nhìn vào mặt cô bé ấy. Nhưng ông vẫn do dự.

Savina chạm vào khuỷu tay ông. "Thiếu tá ?"

Không thể nào thoái lui, Yuri gật đầu, chấp nhận những điều kinh khủng sắp tới. "Đây chính là những chovihanis."

"Ông có chắc không ?"

Yuri gật đầu thêm lần nữa, nhưng mắt vẫn không rời ánh nhìn xanh biếc của đứa trẻ. Ông hầu như không nghe thấy tiếng Savina ra lệnh cho Dobritsky: "Tập hợp hết lũ trẻ lên xe tải. Khử tất cả những người còn lại."

Yuri không phản ứng trước những mệnh lệnh ấy. Ông biết tại sao họ lại ở đây.

Đứa trẻ vẫn giơ tay với. "Unchi Pepe," cô bé lặp lại.

Ông nắm lấy những ngón tay nhỏ bé. Không từ chối, cũng chẳng thoái lui.

Ừ, bác đây.

PHẦN 1

CHƯƠNG 1

Ngày 5 tháng 11,

1:38 P.M.

Thủ đô Washington, D.C.

Không phải ngày nào cũng có người chết trong vòng tay bạn một cách ngẫu nhiên.

Trung tá Gray Pierce đang băng qua công viên National Mall thì một người đàn ông vô gia cư đến bắt chuyện. Tâm trạng Gray lúc này khá tồi tệ, vừa kết thúc trận chiến này lại bị lôi vào một trận chiến khác. Nhiệt độ buổi trưa khiến ông phát cáu. Ngày bị hâm nóng bởi tiết trời oi ả thường lệ ở D.C., thiêu cháy cả vỉa hè. Vặn áo khoác cộc tay hải quân màu xanh nước biển bên ngoài chiếc áo thun không viền cùng với quần bò, ông nhắm đoán nhiệt độ trong người đã tăng từ mức trung bình lên đến tột cùng.

Cách xa nửa dãy phố, Gray phát hiện ra một kẻ hốc hác đang len lỏi về phía mình. Người đàn ông vô gia cư mặc chiếc quần bò lưng thùng gấp mép đến mắt cá chân, để lộ đôi ủng quân nhân thắt hồ dây đã cũ mòn. Gã lom khom trong chiếc áo com lê nhàu nhĩ. Khi đã đến gần, Gray để ý thấy bộ râu quai nón lồm chồm đã điểm bạc, đôi mắt mờ đục đỏ ngầu kiểm tìm xung quanh.

Những kẻ ăn xin như thế không phải là hiếm gặp quanh National Mall, nhất là khi lễ kỷ niệm Quốc tế Lao động đã kết thúc ngày hôm qua. Khách du lịch quay lại với cuộc sống thường nhật, cảnh sát chống bạo động lui về những quán rượu địa phương, còn công nhân vệ sinh đã

hoàn thành nhiệm vụ lau dọn mớ tàn dư sót lại. Kẽ cuối cùng rời khỏi đây là những người muốn kiếm tìm vài đồng xu rơi vãi trên mấy khe hở phố phường, lục lọi chai lọ từ thùng rác, tương tự như mấy con cua bới tìm mảnh thịt thừa từ khúc xương đã cũ.

Gray không tránh né kẻ lang thang khi ông bước xuống phố Jefferson Drive để tiến về tòa nhà Smithsonian (một Học viện Nghiên cứu và bảo tàng viện của chính phủ Hoa Kỳ (ND), điểm đến của ông. Ông vẫn cảnh giác quan sát, vừa để đánh giá xem có nguy hiểm nào cận kề vừa nhắc nhớ sự có mặt của gã đàn ông kia. Chắc chắn ngoài mấy trò ăn xin lừa bịp của một số kẻ thấp kém hơn là thiếu thốn, hầu hết đàn ông và phụ nữ lang thang nơi này đều bất hạnh, nghiện ngập, hoặc mắc các bệnh tâm thần, số ít trong đó là những người tốt, những cựu chiến binh thuộc lực lượng vũ trang. Gray không lảng tránh - có lẽ điều đó đã khiến cặp mắt gã đàn ông kia tươi tỉnh hẳn.

Gray đọc thấy sự nhẹ nhõm pha lẫn hy vọng từ trong lớp bụi bẩn và những nếp nhăn. Nhận ra Gray, dáng dấp xiêu vẹo của gã vô gia cư trở nên dứt khoát hơn. Có lẽ gã sợ rằng con mồi sẽ trốn thoát vào tòa nhà trước khi gã tóm được. Chân tay gã rung lên. Rõ ràng gã đã say hoặc đang phải chịu những chấn động từ cơn say.

Một bàn tay ngửa ra hướng về phía ông.

Đó là một cử chỉ phổ biến - từ những khu ổ chuột của Brazil cho đến các con hẻm ở Bangkok.

- Làm ơn. Cứu vớt lấy tôi !

Gray thò tay vào trong áo khoác tìm cái ví. Nhiều người nghĩ rằng ông đúng là một gã khờ mới chịu thua kẻ ăn xin như thế. Chúng sẽ dùng tiền để mua rượu hay cocaine mà thôi, ông không quan tâm. Đây chẳng phải nơi để ông đưa ra phán xét. Đây chỉ là một con người đói khổ. Ông lôi ví ra. Nếu có ai xin, ông sẽ cho. Phương châm của ông là thế. Thành thực hơn một chút, làm việc từ thiện cũng giúp ích cho Gray, một niềm an ủi, bởi lòng nhân ái khiến người ta dịu bớt cảm giác tội lỗi chôn sâu không muốn đổi mặt.

Chỉ tốn một hay hai đồng đô lẻ.

Cái giá không quá tôi.

Cái giá không quá tồi.

Ông liếc nhìn vào ví. Toàn đồng hai mươi đô-la. Ông vừa rút tiền ở trạm ATM trong ga điện ngầm, ông nhún vai, kéo mạnh một tờ có chân dung tổng thống Andrew Jackson.

Thôi được, đôi khi thì cũng mất hơn một hay hai đồng.

Ông ngẩng đầu để hai gương mặt nhìn thấy nhau. Gray đưa đồng hai mươi đô-la và nhận ra trong tay gã có gì đó. Một đồng xu đã xỉn màu nằm giữa lòng bàn tay, cỡ như đồng năm mươi xen.

Gray tư lự.

Đây là lần đầu tiên một người vô gia cư cố gắng trả tiền cho ông.

Trước khi kịp hiểu ra vấn đề, gã bỗng ngã nhào về phía ông như thể đột nhiên bị đẩy mạnh từ đằng sau. Miệng ông há to kinh ngạc. Gã ngã xuống, theo phản xạ Gray túm lấy gã, một ông lão.

Ông ta nhẹ hơn Gray tưởng. Dưới tấm áo khoác, người ông lão dường như chỉ có xương, một bộ xương. Một bàn tay sạt qua má Gray. Vụng về, nóng hổi. Một cảm giác sợ hãi chột thoáng qua - bệnh tật, AIDS - nhưng Gray vẫn không buông tay khi ông lão đổ sụp xuống.

Gray đổi sang tay trái, đỡ lấy sức nặng của ông lão. Bàn tay ông đặt lên một vùng ẩm ướt đang tuôn ra từ sau lưng lão. Tựa lên những ngón tay.

Máu.

Gray xoay người theo bản năng, ông nghiêng sang một bên, ngã xuống vệ đường, cánh tay vẫn ôm chặt lấy ông lão. Vạt cỏ dày đỡ lấy cú ngã của cả hai.

Gray không nghe thấy phát đạn nào nữa - ngoài hai vệt sáng bắn tia lóe lên từ vệ đường đổ bê tông nơi ông đứng, ông tiếp tục lăn tròn cho đến khi chạm tới một bảng hiệu dúc

bằng kim loại gắn bê tông nhô trên bãi cỏ của tòa nhà Smithsonian. Nó chỉ cao ngang hông. Gray co người sau tấm bảng bên cạnh ông lão. Bảng hiệu có ghi: TRUNG TÂM THÔNG TIN SMITHSONIAN.

Dĩ nhiên Gray muốn biết sự thật.

Rằng ai đang bắn ông.

Cái biển hiệu kiên cố nằm giữa ông và công viên Mall. Đó chỉ là chỗ ẩn nấp tạm thời. Khoảng chục mét nữa thôi, những cánh cửa mái vòm ở lối vào bên hông tòa nhà Smithsonian sẽ dang rộng đón chào. Lâu đài hiện rõ những tòa tháp bằng đá sa thạch đỏ khai thác từ thung lũng Seneca ở bang Maryland, một tòa lâu đài chính cổng kiểu Norman (tộc người ở vùng Normandy, miền Bắc nước Pháp (ND).), một pháo đài đúng nghĩa. Lá chắn bao bọc từ lâu đài chỉ còn cách vài bước chân nhưng khoảng cách đó đủ để họ trở thành mục tiêu mở cho tên bắn tĩa.

Gray giật mạnh khẩu súng ngắn - khẩu sig Sauer P229 chắc nịch (từ năm 2009, súng được dùng cho các đặc vụ và sĩ quan Đơn vị Sắc phục của Sở Mật vụ Hoa Kỳ (ND)- từ bao da sau lưng. Không nhằm vào mục tiêu nào cả. Nhưng ông vẫn sẵn sàng vũ khí cho tình huống tấn công trực diện.

Bên cạnh Gray, ông lão vô gia cư rên rỉ. Máu ướm đầm lưng. Gray buồn thay cho nỗi bất hạnh cứ tiếp nối cuộc đời ông lão. Cái túi đựng nghèo nàn những mong tìm kiếm chút tiền từ thiện bỗng lãnh đủ một viên đạn, một thiệt hại phụ trong nỗ lực ám sát Gray.

Nhưng ai đang cố giết hại ông ? Và tại sao ?

Ông lão vô gia cư nhắc một cánh tay đã tê liệt, lịm dần. Phát đạn đã xuyên thủng thận, một vết thương chí tử khiến nạn nhân mất sức rất nhanh, chỉ cần nhìn vào lỗ đạn và lượng máu thì biết. Ông lão vói lên đòi Gray. Mấy ngón tay ông hé mở, đánh rơi đồng xu đã xỉn màu mà ông cố giữ từ nãy giờ. Chẳng hiểu bằng cách nào ông lão vẫn nắm chặt đồng xu. Đồng xu nảy lên chân Gray và lăn xuống bãi cỏ.

Món quà cuối cùng.

Khoản từ thiện hoàn trả.

Hành động vừa dứt, chân tay ông lão vô gia cư mềm nhũn. Đầu ông ngã vào vai Gray. Gray hỗn hển rửa thầm:

- Xin lỗi, ông lão.

Tay kia gỡ điện thoại, dùng ngón cái bật nắp, ông nhấn phím gọi khẩn cấp. Có tiếng trả lời ngay.

Gray gấp gáp phát tín hiệu cấp cứu vào trung tâm chỉ huy.

"Cứu viện đang trên đường tới," vị giám đốc tuyên bố. "chúng tôi đã nhìn thấy anh nhờ máy quay bên ngoài lâu đài. Thấy rất nhiều máu. Anh bị thương nghiêm trọng không?"

"Không," ông trả lời cộc lốc.

"Hãy ở yên đó."

Gray không nói nữa. cũng chưa có thêm phát đạn nào cho tới lúc này. Không có động thái rõ ràng nhắm đến cái bảng hiệu ông đang dùng để ẩn nấp. Dấu hiệu tốt cho thấy tên bắn tía đã cao chạy xa bay. Nhưng Gray vẫn chưa dám rời vị trí - và sẽ không rời cho đến khi cứu viện tới.

Nhét điện thoại vào túi, Gray nhặt đồng xu của ông lão rơi trên bãi cỏ. Nó dày, khá nặng, được đúc thô. Ông cầm đồng xu lên và lơ đãng chà xát vào bề mặt. Dùng chính vệt máu của ông lão dính trên tay, ông chùi lớp bụi bẩn trên bề mặt để thấy rõ hình ảnh một ngôi đền Hy Lạp hay La Mã gì đó, sáu cái cột bên dưới một mái lợp chóp nhọn.

Cái quái gì thế này?

Ngay giữa đồng xu là một chữ cái duy nhất.

Gray nghĩ đó là ký tự Hy Lạp.

Dấu xích ma.

Trong toán học, dấu xích ma biểu trưng cho tổng số các phần tử, nhưng nó cũng là biểu tượng của tổ chức mà Gray đang cộng tác: SIGMA, một đội ngũ ưu tú gồm những cựu binh thuộc Lực lượng Đặc nhiệm cũ, được tái huấn luyện trong các lĩnh vực khoa học nhằm phục vụ như một lực lượng quân sự bí mật cho DARPA (viết tắt của Defense Department's Advanced Research Projects Agency - Cơ quan Quản lý các Dự án Nghiên cứu tiến bộ trực thuộc Bộ Quốc phòng Mỹ (ND).), Cơ quan Quản lý các Dự án Nghiên cứu tiến bộ trực thuộc Bộ Quốc phòng Mỹ.

Gray thoáng nhìn về lâu đài. Tổng hành dinh của tổ chức Siana đã từng ở đây, bị chôn vùi dưới tầng móng của tòa nhà Smithsonian trong những boong ke quân sự thời Thế chiến thứ II. Nó được đặt ở vị trí hoàn toàn lợi thế, dễ tiếp cận các trụ sở của chính phủ, Lầu Năm Góc và rất nhiều các phòng thí nghiệm nhà nước cũng như tư nhân.

Nhìn đồng xu, Gray chợt thấy mình đã nhầm. Ký tự đó không phải là dấu “xích ma” của Hy Lạp mà chỉ đơn thuần là chữ E lớn viết hoa. Một thoáng hoảng loạn, mắt ông đã bị đánh lừa, chỉ thấy được những gì hiện ra ngay trong đầu.

Ông nắm chặt đồng xu.

Chỉ là một chữ cái E.

Đây không phải là lần đầu tiên trong mấy tuần qua Gray liên hệ đến những kết nối không hiện hữu - hay ít ra đó là mối tâm giao giữa các đồng nghiệp của ông. Cả một tháng trời không nghỉ, Gray đi tìm kiếm thông tin về một người bạn bị mất tích có thể vẫn còn sống sót, Monk Kokkalis. Nhưng cho đến giờ, dù đã tận dụng không thiếu nguồn lực nào của Sigma, ông vẫn chỉ đạt được những kết cục tồi tệ.

“Những hồn ma rượt đuổi”, Painter Crowe đã cảnh báo sau những tuần đầu tiên.

Có lẽ ông ta đúng.

Dọc đường đi, những cánh cửa mở toang phía trước lâu đài. Mười hai nhân vật mặc com lê đen chạy ra với vũ khí giương sẵn, ghì chặt báng súng trên vai.

Các kỵ binh.

Họ di chuyển thận trọng, không có phát đạn nào nhắm vào họ.

Họ nhanh chóng tiến đến bên Gray và vây quanh để bảo vệ.

Một trong số đó quỳ bên cạnh ông lão vô gia

Một trong số đó quỳ bên cạnh ông lão vô gia cư. Anh ta đặt gói y cụ xuống, sẵn sàng sơ cứu.

"Tôi nghĩ ông ấy chết rồi," Gray lên tiếng cảnh báo.

Người lính cứu thương kiểm tra mạch để chắc chắn hơn nhận định của Gray.

Đã chết.

Gray đứng dậy.

Ông ngạc nhiên vì chỉ huy của mình, Painter Crowe, đang có mặt ở lối vào bên hông. Không mặc áo khoác, tay áo xắn đến khuỷu tay, chỉ huy Crowe xô mạnh cửa. Biểu hiện của ông như một cơn bão. Mặc dù hơn Gray những mười tuổi, Painter vẫn di chuyển như một con sói với cơ bắp chắc nịch. Viên chỉ huy chắc chắn đã nhận định nguy hiểm xuống mức thấp nhất. Hoặc là, cũng như Gray, ông đơn thuần cảm nhận rằng tên bắn tỉa đã trốn chạy.

Hay còn có điều gì họ chưa hiểu phía sau công

Hay còn có điều gì họ chưa hiểu phía sau công việc bàn giấy ?

Painter tiến đến như còi báo động từ đằng xa. "Đã cho sở cảnh sát địa phương kiểm soát chặt công viên Mall," ông nói bằng giọng nhanh dứt khoát.

"Quá ít, quá muộn."

"Còn nhiều khả năng. Tuy nhiên, tầm đạn đạo sẽ được thu hẹp trong bán kính bay. Ta sẽ phát hiện đạn được bắn ra từ đâu. Có ai theo dõi anh không?"

Gray lắc đầu. "Theo như tôi đánh giá thì không."

Gray nhận ra những cân nhắc trong đôi mắt vị giám đốc khi ông quan sát công viên National Mall. Ai lại cố ám sát Gray ? Họ đã dùng chân trên bậc thềm nhà. Đó là một cảnh cáo rõ ràng, nhưng nhằm chống đối điều gì ? Gray không hoạt động trong bất cứ chiến dịch nào kể từ nhiệm vụ cuối trong bất cứ chiến dịch nào kể từ nhiệm vụ cuối cùng ở Campuchia.

"Bố mẹ anh đã được đưa vào chương trình bảo vệ," Painter nói. "chỉ là đề phòng thôi."

Gray gật đầu biết ơn. Mặc dù ông có thể hình dung rằng bố ông sẽ chẳng vui thích gì. Mẹ ông cũng vậy. Họ vừa khó khăn lắm mới phục hồi tâm lý sau một cuộc bắt cóc con tin tàn bạo hai tháng trước.

Mối đe dọa đã giảm đi tức thời, Gray chuyển hướng tập trung tới nhân vật đã cố giết ông - và quan trọng hơn cả là tại sao. Khả năng hàng đầu xuất hiện: đường dây ông đang điều tra. Có phải cuộc điều tra về số phận người bạn của ông đã đánh trúng trung tâm đầu não ở đâu đó ?

Mặc cho cái chết đã hiện hữu, hy vọng bùng lên trong Gray.

"Giám đốc, có khi nào vụ ám sát... ?"

Painter nhú lông mày lo lắng, một tay giơ lên. Ông quỳ một chân bên cạnh ông lão vô gia cư và nhẹ nhàng xoay mặt ông lão. Sau một lúc, ông ngồi bằng gót chân, mắt khép hờ. Trông ông có vẻ lo âu hơn.

"Gì vậy, thưa ngài ?"

"Tôi không nghĩ cậu là mục tiêu đâu Gray."

Gray nhìn sang vệ đường và nhớ lại những phát đạn tóe lửa dưới gót chân.

"Ít nhất không phải là mục tiêu chính," vị giám đốc tiếp tục. "Tên bắn tĩa có thể đã cố gắng khử cậu như khử một nhân chứng."

"Làm sao ông có thể chắc chắn ?"

Painter gật gù trước xác chết. "Tôi biết người đàn ông này."

Bất ngờ đến choáng ngợp.

"Ông ta tên là Archibald Polk. Giáo sư thần kinh học tại M.I.T" (viết tắt của Massachusetts Institute of Technology - Học viện Kỹ thuật Massachusetts, Mỹ (ND)).

Gray nghi ngờ nhìn về tái nhợt vàng vọt, lớp bụi bẩn, bộ râu quai hàm rối bù của ông lão, nhưng lời Painter tỏ ra rất chắc chắn. Nếu quả thật là thế, ông bạn già rõ ràng đã nếm trải những giai đoạn khó khăn.

"Làm quái thế nào mà ông ta lại phải kết thúc thế này ?" ông hỏi.

Painter đứng dậy, lắc đầu. "Tôi không biết. Chúng tôi đã không liên lạc cả thập niên qua. Nhưng vấn đề quan trọng hơn cả: Tại sao lại có ai đó muốn ông ta chết ?"

Gray chăm chú nhìn xuống cái xác, ông xem xét lại đánh giá của bản thân. Đáng nhẽ ra Gray phải yên tâm khi biết rằng mình không phải là mục tiêu, nhưng nếu lời của Painter là đúng, cuộc điều tra của Gray chẳng liên quan gì đến vụ tấn công.

Giận dữ xuất hiện trở lại - cùng với đôi chút ý thức trách nhiệm.

Người đàn ông ấy đã chết trong vòng tay Gray.

"Chắc hẳn ông ấy đến đây," Painter lẩm nhẩm và liếc nhìn sang lâu đài. "Để gặp tôi. Mà tại sao?"

Gray chìa tay ra, nhớ đến một vật chứng của người đàn ông. Đồng xu cổ xưa nằm trong lòng bàn tay loang máu. "Có lẽ ông ấy muốn ông giữ cái này."

2:02 chiều

Còi báo động vang lên từ xa, người đàn ông đã đứng tuổi chậm rãi đi bộ xuống đại lộ Pennsylvania. ông mặc một bộ com lê xám bám đầy bụi. Một tay xách va li du lịch bằng sợi dệt, tay kia dắt theo một bé gái. Đứa trẻ chín tuổi mặc chiếc váy cùng màu với bộ com lê ông dệt, tay kia dắt theo một bé gái. Đứa trẻ chín tuổi mặc chiếc váy cùng màu với bộ com lê ông khoác trên người. Mái tóc sậm màu của cô bé cột lại đằng sau bằng một dải ruy băng màu đỏ, gương mặt nhợt nhạt. Vết bùn khô ở sân chơi bắn lên đôi giày đen làm hồng lớp xi bóng trong lúc cô bé đang chơi đùa trước khi được đón cách đây không lâu.

"Bác ơi, bác đã tìm thấy bạn chưa?" cô bé hỏi bằng tiếng Nga.

Ông siết chặt tay cô bé, trả lời bằng giọng mệt mỏi. "Rồi, bác tìm thấy rồi, Sasha. Nhưng nhớ là, phải nói tiếng Anh, cháu yêu."

Cô bé hơi lê chân bước đi sau khi nhận lời khiển trách, rồi lại tiếp tục. "Bác ấy có vui khi thấy bác không?"

Hình ảnh ống ngắm từ khẩu súng trường của tên bắn tỉa và một cơ thể ngã xuống chợt hiện về trong ông.

"Có, bác ấy vui. Bác ấy còn rất ngạc nhiên nữa."

"Giờ ta về nhà được không bác ? Marta nhớ cháu."

"Sẽ sớm thôi."

"Sớm thế nào cơ ạ ?" cô bé gãi gãi tai, hờn dỗi hỏi. Một tia sáng như ánh thép lóe lên sau làn tóc đen, chỗ cô bé gãi ngứa.

Ông buông tay và nhẹ nhàng gỡ tay cô bé xuống khỏi tai. ông vuốt lại mái tóc cô bé bằng một cái vỗ về. "Bác còn phải dừng ở một nơi nữa. Rồi chúng ta sẽ trở về nhà."

Ông đã tiến đến gần đường số Mười. Tòa nhà sừng sững ngay phía bên phải, khối hộp xấu xí chìa ra những tấm bê tông, ai đó đã cố trang trí lại bằng một dãy những lá cờ. Ông rẽ về phía lối vào tòa nhà.

Điểm dừng chân.

Trụ sở của Cục Điều tra Liên bang.

3:46 chiều

Có tiếng lạo xạo lách cách bên trong tủ quần áo của Gray.

Ông vội vã, suýt trượt chân trên sàn ướt. Vừa mới tắm xong, ông chỉ kịp quần khăn tắm quanh hông. Sau khi đã bàn giao cho chỉ huy Crowe tất cả chi tiết của vụ bắn tỉa, ông rút lui về phòng thay đồ đặt tại tầng thấp nhất trong công sự của Sigma. Ông đã tắm trước đó, trải qua một giờ tập tạ nghiêm ngặt trong phòng thể dục - và tắm lại lần nữa. Nỗ lực giúp mình định thần.

Nhưng không hoàn toàn.

Cho đến khi nào ông tìm ra câu trả lời về tên sát nhân.

Tiến đến tủ đồ, ông kéo mạnh cánh cửa và phát hiện chiếc điện thoại BlackBerry đang rung lên dưới đáy tủ quần áo bằng kim loại. Chắc là chỉ huy Crowe. Tay vừa chạm vào, điện thoại ngừng rung, ông bỏ lỡ cuộc gọi. ông kiểm tra nhật ký và cau mày. Không phải Painter Crowe.

Màn hình hiện lên: R. Trypol.

Ông hầu như đã quên mất.

Thượng úy Rone Trypol thuộc Tình báo Hải quân.

Thượng úy đang giữ nhiệm vụ giám sát các hoạt động cứu hộ tại hòn đảo Pusat của Indonesia. Hôm nay là hạn chót nộp báo cáo về đánh giá của ông đối với việc trục vớt tàu tuần tra bị đắm có tên chủ nhân của Biển khơi, ông có hai tàu lặn hải quân tại chỗ để tìm kiếm xác tàu đắm và nghiên cứu khu vực xung quanh.

Nhưng Gray có mối quan tâm riêng đối với cuộc tìm kiếm.

Hòn đảo Pusat là nơi bạn ông, đồng thời là người cộng sự, Monk Kokkalis, người mà vị trí cuối cùng được xác định là bị kéo lê trong tấm lưới có tải trọng lớn dưới đáy biển. Thượng úy Trypol đã đồng ý tìm kiếm thi thể của Monk. Thượng úy là bạn tốt và là đồng nghiệp cũ của vợ Monk, bà góa phụ Kat Bryant. Sáng nay, Gray đã ghé qua Trụ sở Tình báo Hàng hải Quốc gia (NMIC - viết tắt của National Maritime Intelligence Center - Trụ sở Tình báo Hàng hải Quốc gia (ND).) ở thành phố Suitland, bang Maryland với hy vọng nghe ngóng được tin tức gì đó. Ông bị khước từ, yêu cầu đợi đến khi có giải trình đầy đủ. Đó là lý do ông học tốc quay trở lại đây, sẵn sàng cho việc yêu cầu vị giám đốc gây sức ép lên lực lượng hải quân.

Một chút bối rối, cắn rứt vì tội lỗi đã quên mất mục tiêu, Gray nhấn phím gọi lại và đưa điện thoại lên nghe. Trong khi chờ nối máy đến NMIC, ông ngồi bệt xuống ghế dài, nhìn chăm chăm vào tủ quần áo đối diện. Trên ngăn tủ của chủ nhân cũ vẫn còn tên viết bằng mực đen chồng lên một miếng băng keo.

KOKKALIS.

Mặc dù chắc chắn là Monk đã chết, không ai muốn tháo miếng băng. Đó là một niềm hy vọng lặng lẽ, chỉ có Gray mới níu giữ.

Ông nợ người bạn ấy.

Monk đã luôn song hành cùng Gray qua từng nhiệm vụ tại Sigma. Bạn ông từng được tuyển chọn từ lực lượng đặc nhiệm Mũ Nồi Xanh cùng thời điểm Gray rời khỏi nhà tù Leavenworth, nơi ông bị tổng giam sau khi tấn công một viên chức cấp cao trong thời gian làm nhiệm vụ tại Quân đoàn Biệt động. Họ nhanh chóng kết bạn, nếu không muốn nói là một cặp đôi khá cộc cạch ở Sigma. Monk chỉ cao nhỉnh hơn một thước rưỡi, một chú bò mộng trọc đầu so với vóc dáng săn chắc, cao lớn hơn của Gray. Nhưng khác biệt không chỉ đơn thuần thể hiện qua hình dáng. Tính cách thân thiện dễ dãi của Monk đã dần hóa giải trái tim bằng thép không biết nhân nhượng của Gray. Nếu không vì tình bạn với Monk, chắc chắn Gray đã rời khỏi Sigma vì ông từng gắn bó với Quân đoàn Biệt động.

Gray tranh thủ hình dung lại người cộng sự trước đây trong lúc chờ đợi. Họ đã bên nhau nếm trải những gian truân không kể xiết biết bao nhiêu năm qua. Trên người Monk lộ chỗ những vết đạn và sẹo nhăn nhúm để chứng minh cho điều ấy. Ông mất cả bàn tay trái trong một nhiệm vụ, phải dùng tay giả. Khi ngồi xuống, Gray còn nghe âm thanh huyền ảo trong tiếng cười vang... hay sức mạnh thầm kín từ giọng nói, thể hiện chỉ số IQ cao ở mức thiên tài của Monk, theo đánh giá nghiêm ngặt của khoa học.

Làm sao một con người quá rộng lượng và đầy nghị lực như thế lại có thể ra đi ?

Có tiếng nhắc máy trong điện thoại. "Thượng úy Ron Trypol nghe", tiếng trả lời rất nghiêm nghị.

"Thượng úy, tôi là Gray Priece"

"À, trung tá. Tốt quá. Tôi đã gọi anh chiều nay. Tôi không có nhiều thời gian trước khi cuộc họp kế tiếp được tiến hành."

Gray có vẻ đã hiểu ra hàm ý chưa xốt. "Thượng úy?"

"Tôi sẽ vào thẳng vấn đề. Tôi được ra lệnh ngưng cuộc tìm kiếm."

"Sao cơ?"

"Chúng tôi đã tìm lại được hai mươi hai thi thể. Khám nghiệm pháp y trên răng cho thấy không có ai khớp với bạn anh."

"Chỉ có hai mươi hai thôi sao?" Đó chỉ là một phần nhỏ trong số những cái chết theo ước tính dè dặt.

"Tôi biết, Trung tá. Nhưng những nỗ lực tìm kiếm bị cản trở bởi độ sâu cộng với sức ép. Toàn bộ đáy vũng chứa đầy hang hốc và lỗ dung nham, có nhiều cái trải dài hàng dặm như mê cung, cứ rối tung lên."

"Nhưng mà, với ..."

"Trung tá !" giọng viên thượng úy cương quyết. "Chúng tôi đã mất một thợ lặn hai ngày trước. Một sĩ quan tận tụy đã có gia đình và hai đứa con."

Gray nhắm mắt, cảm nhận được nỗi đau mất mát ấy.

"Tìm kiếm trong hang hốc chỉ gây nguy hiểm thêm đến tính mạng. Cuối cùng để làm gì ?"

Gray vẫn im lặng.

"Trung tá Pierce, tôi chắc là anh chưa biết thêm thông tin gì khác. Không còn thông điệp nào khó hiểu hơn chứ ?"

Gray thở dài.

Để có được sự hợp tác của viên thượng úy, ông đã phải dùng đến một thông điệp ông nhận được... hoặc là có khả năng đã nhận được. Chuyện xảy ra vài tuần sau khi Monk biến mất.

Đôi theo những sự kiện diễn biến trên đảo, phần duy nhất trên cơ thể bạn ông được tìm thấy là bàn tay giả, một sản phẩm công nghệ sinh học hiện đại được chế tạo bởi các kỹ sư tại DARPA và có gắn liền một mạch vô tuyến không dây. Khi đưa bàn tay đứt lìa đến đám tang của Monk, những ngón tay giả bắt đầu phát ra âm thanh s.o.s yếu ớt. Chỉ kéo dài vài giây - và chỉ có Gray nghe thấy. Rồi nó trở nên câm lặng. Các kỹ thuật viên đã kiểm tra bàn tay và kết luận có khả năng đó là sự nhiễu điện đơn thuần. Nhật ký lưu trữ của bàn tay không cho thấy tín hiệu. Đó chỉ là một trục trặc. Không gì khác hơn. Một hồn ma trong thiết bị điện tử.

Gray vẫn không chịu từ bỏ - mặc cho hết tuần này đến tuần khác cứ thế trôi qua.

"Trung tá?" Trypol cất tiếng hỏi.

"Không," Gray rầu rĩ thừa nhận, "vẫn chưa có thêm đầu mối nào khác"

Trypol ngưng một lúc rồi chậm rãi. "Vậy có lẽ đã đến lúc dẹp chuyện này sang một bên, Trung tá. Vì lợi ích của mọi người." Giọng ông dịu lại ở cuối câu. "Thế còn Kat? Vợ của bạn anh. Bà ấy có nói gì sau tất cả mọi chuyện?"

Đó là vấn đề đau buồn. Gray chỉ ước sẽ chẳng bao giờ phải thông báo chuyện ấy cho bà. Nhưng có thể nào trốn tránh? Monk là chồng bà; họ có một cô con gái nhỏ tên là Penelope. Có thể chẳng qua đó chỉ là một việc làm không thích hợp. Kat lắng nghe câu chuyện từ Gray với vẻ hiện đầy cam chịu. Bà đứng đó trong bộ phục trang đen dành cho tang lễ, rất thẳng thớm, đôi mắt trĩu nặng đau buồn. Bà biết rằng cuộc sống là sợi dây mong manh, chỉ như một hy vọng nhất thời. Bà thoáng nhìn Penelope đang ngồi trong chiếc xe limo màu đen rồi quay sang Gray. Bà im lặng, chỉ lắc đầu một lần duy nhất. Bà không thể nào níu giữ sợi dây cuộc đời ấy. Bà tưởng chừng chẳng thể sống nổi khi mất đi Monk yêu dấu lần thứ hai. Sự thật khiến cho tâm hồn mong manh ấy tan nát thêm. Giờ đây bà chỉ còn lại Penelope, một phần xương thịt của Monk. Giọt máu thực sự của cả hai. Không phải hy vọng hão huyền nào cả.

Ông thấu hiểu điều đó. Nên ông tiếp tục cuộc điều tra cho riêng mình, ông không nói chuyện với Kat kể từ ngày ấy. Một thỏa thuận lặng thầm giữa họ. Bà không muốn nghe gì từ phía ông cho đến khi nào sự thật được sáng tỏ, dù là bằng cách nào đi chăng nữa. Mẹ của Gray thường tới thăm Kat và đưa trẻ mỗi buổi chiều. Mẹ ông không biết gì về tín hiệu s.o.s nhưng bà cảm nhận có điều gì đó bất thường xảy ra với Kat.

Bị ám ảnh, đó là những gì bà mô tả về Kat.

Và Gray biết điều gì ám ảnh Kat.

Quyết định của Kat ngày hôm đó là nín lấy sợi dây cuộc đời. Mặc cho lý trí cố gắng lãng quên, trái tim chẳng thể nào làm được, chúng cứ thế hành hạ Kat.

Vì Kat, vì gia đình Monk, Gray cần phải đối mặt với thực tại khắc nghiệt.

"Cảm ơn vì những nỗ lực của ông, Thượng úy," Gray khẽ kết thúc.

"Anh đã rất cố gắng vì ông ấy, Trung tá. Tôi biết điều đó. Nhưng rốt cuộc chúng ta vẫn phải sống tiếp."

Gray háng giọng, "cho tôi gửi lời chia buồn vì những mất mát trong lực lượng của ông."

"Tôi cũng chia buồn đến anh."

Gray tắt máy, ông đứng lặng thinh một lúc lâu. Cuối cùng, ông bước đến tủ quần áo đối diện, áp lòng bàn tay lên mặt kim loại lạnh lẽo như tấm bia mộ.

Tôi xin lỗi.

Ông với tay gỡ một góc của miếng băng dính rồi xé toạc.

Gray kết thúc nhiệm vụ đuổi bắt những hồn ma.

Tạm biệt Monk.

4:02 chiều

Painter xoay đồng xu cổ trên mặt bàn. ông nhìn thấy ánh bạc lóe lên khi đang tập trung suy nghĩ về những bí ẩn ẩn giấu phía sau nó. Nó được trả lại từ phòng thí nghiệm cách đây nửa giờ đồng hồ. ông đã đọc hết báo cáo chi tiết liên quan đến nó. Đồng xu đã được ánh xạ bằng tia laze để xác định dấu vân tay. Cả phần trong bằng kim loại và lớp muối bề mặt được phân tích bằng quang phổ kế hình khối, vô số các bức ảnh được chụp lại, vài bức trong đó chụp qua kính hiển vi nhìn nổi. Đồng tiền xoay chậm lại, lật ngửa trên mặt bàn làm bằng gỗ gụ. Hình vẽ cổ xưa trên bề mặt sáng lấp lánh sau khi được lau chùi kỹ càng.

Một đền thờ Hi Lạp được trụ đỡ bởi sáu khối cột Duric. (kiểu kiến trúc đơn giản nhất trong năm kiểu kiến trúc Hy Lạp cổ đại (ND).

Ngay trung tâm ngôi đền hiện rõ một kí tự lớn "E"

Chữ cái Hy Lạp Epsilon. (là chữ cái thứ năm của bảng chữ cái Hy Lạp. Các chữ cái xuất phát từ Epsilon bao gồm E trong tiếng La Mã và Ye trong tiếng Cyrill (ND).

Mặt còn lại có khắc tượng bán thân một phụ nữ với dòng chữ DIVA FAUSTINA ở bên dưới. Ít nhất thì nguồn gốc của đồng xu không còn là bí ẩn sau khi báo cáo được công bố.

Nhưng điều gì ?

Dòng suy nghĩ của ông bị gián đoạn, "chỉ huy Crowe, Trung tá Pierce có mặt."

"Tốt lắm. Cho ông ấy vào, Brant."

Painter kéo bản báo cáo lại gần khi cửa bật mở. Gray bước vào, mái tóc đen đã chải nhưng còn ướt. Ông đã thay bộ quần áo dính máu bằng chiếc áo thun màu xanh lá có phù hiệu QUÂN ĐỘI ở phía trước, quần bò đen và giày ống. Painter để ý thấy nét mặt sầm lại cộng với chút mệt mỏi nhưng kiên định từ trong đôi mắt màu xanh xám của Gray. Painter có thể đoán ra lý do. Ông đã nghe ngóng từ văn phòng tình báo Hải quân qua các nguồn tin tức riêng.

Painter vẫy tay ra hiệu cho Gray ngồi xuống.

Ông dồn tập trung vào đồng xu trên mặt bàn khi Gray đã yên vị. Một thoáng tò mò lóe lên.

Painter dời đồng xu về phía Gray. "Trung tá, tôi biết anh sẽ yêu cầu được nghỉ phép vô thời hạn, nhưng tôi muốn anh cầm trịch vụ này."

Gray không để ý đến đồng xu. "ông có thể cho phép tôi đặt câu hỏi trước?"

Painter gật đầu.

"Người đàn ông đã chết. Vị giáo sư."

"Archibald Polk."

"Ông bảo rằng ông ấy đang trên đường đến đây. Để gặp ông."

Painter gật đầu. Ông hoài nghi không rõ lời chất vấn sẽ đi về đâu.

"Vậy Giáo sư Polk có quen với Sigma ? ông ta biết về tổ chức của chúng ta và bị khử vì những tin tức tối mật?"

"Phải. Đúng theo một cách nào đó."

Gray cau mày. "Cách nào vậy?"

"Archibald Polk đã sáng lập ra Sigma."

Painter thấy có chút thỏa mãn trong sự bất ngờ của Gray. Gray cần lấy lại chút thăng bằng, ông ngồi thẳng lại.

Painter giơ một tay lên. "Tôi đã trả lời câu hỏi của anh, Gray. Giờ là lúc anh trả lời tôi."

Anh sẽ chỉ huy vụ này chứ?"

"Vị giáo sư bị bắn ngay trước mắt tôi, tôi chắc chắn muốn biết câu trả lời hơn ai hết."

"Thế còn... những hoạt động bên lề của anh thì sao ?"

Cái nhăn mặt đau đớn khiến mắt Gray khép lại. Mặt ông như giãn ra trong khi các bộ phận khác ở bên trong siết chặt. "Tôi chắc là ngài đã nghe."

"Phải. Hải quân đã ngưng tìm kiếm."

Gray hít thở sâu. "Tôi đã lần theo mọi ngõ ngách. Không còn gì để có thể tìm kiếm. Tôi phải thừa nhận như vậy."

"Và anh nghĩ là Monk vẫn còn sống ?"

"Tôi... Tôi không biết."

"Và anh có thể sống trong nghi ngờ ?"

Gray bắt gặp ánh nhìn xuyên thấu không nao núng của vị giám đốc. "Phải vậy thôi."

Painter gật đầu hài lòng. "Còn chuyện đồng xu này."

Gray với lấy đồng xu trên bàn. Xoay nó trên tay, ông kiểm tra bề mặt đã được lau chùi sáng bóng, "ông có xác định được gì về nó chưa ?"

"Một chút. Đó là một đồng xu La Mã được đúc từ thế kỷ thứ hai. Nhìn vào chân dung người phụ nữ ở mặt sau đi. Đó là Faustina Mẹ (vợ của hoàng đế La Mã Antoninus Pius, người cai trị đế quốc La Mã từ năm 137 đến năm 161 sau Công nguyên, có con gái là Faustina Con (ND).), vợ của hoàng đế La Mã Antoninus Pius. Bà là người bảo trợ cho các thiếu nữ mô côi đồng thời tài trợ cho rất nhiều hội từ thiện của phụ nữ. Bà cũng có niềm đam mê dành cho một

hội từ thiện của các thầy bói, những nhà tiên tri trong một ngôi đền ở Hy Lạp."

Painter ra hiệu cho Gray lật lại đồng xu. "Mặt kia chính là đền thờ. Ngôi đền của Delphi."

"Có phải Nhà Tiên tri của Delphi ? Những nữ tiên tri ?"

"Tương tự vậy."

"Những báo cáo liên quan đến đồng xu bao gồm một tư liệu lịch sử về Nhà Tiên tri có nêu chi tiết rằng những người phụ nữ này sẽ hít khói tạo ảo giác và trả lời những câu hỏi về tương lai do chúng dân cầu xin. Nhưng những lời tiên tri của họ gây tác động mạnh hơn là bói toán, vì họ có tầm ảnh hưởng lớn đến thế giới cổ đại".

"Trong suốt một thiên niên kỷ, những lời tiên tri đóng vai trò lớn cho việc giải phóng nô lệ, gieo mầm cho nền dân chủ phương Tây và đề cao tính thiêng liêng của cuộc sống loài người. Một số tuyên bố rằng lời tiên tri của họ là yếu tố quyết định đưa Hy Lạp ra khỏi lạc hậu, hướng đến một nền văn minh tiên tiến."

"Thế còn chữ E lớn ở giữa ngôi đền ?" Gray lên tiếng. "Tôi cho rằng cũng là một chữ cái Hy Lạp. Chữ cái Epsilon."

"Phải. Nó cũng xuất phát từ ngôi đền của Nhà Tiên tri. Có một vài khắc mục bí ẩn trong đền thờ như: Gnothi seauton, được dịch là...

"Thấu tự trong thân," Gray trả lời.

Painter gật đầu. Ông phải nhắc mình nhớ ra là Gray thành thạo triết học cổ đại. Khi Painter tuyển dụng ông từ nhà tù Leavenworth, Gray đã học qua ngành hóa học và Cao cấp Thần học. Đó là đặc điểm tư duy rất khác biệt khiến Painter tò mò thích thú ngay từ đầu. Nhưng mỗi khác biệt đều có cái giá của nó. Không phải lúc nào Gray cũng giỏi mọi mặt, như những gì ông đã thể hiện rõ trong mấy tuần qua. Tin tốt là ông đã quay trở lại với hiện tại và vị trí của mình.

"Vậy là có một chữ cái E bí ẩn," Painter vừa tiếp tục vừa gật gù trước đồng xu. "Nó được khắc ngay trong chính điện của ngôi đền."

"Nhưng thế có nghĩa gì?"

Painter nhún vai. "Không ai biết. Ngay cả những người Hy Lạp. Các nhà sử học đã nghiên cứu ý nghĩa của nó trên đường quay trở về tìm hiểu học giả cổ đại người Hy Lạp mang tên Plutarch. Suy nghĩ của các sử gia hiện đại cho rằng đã từng có hai ký tự. Ký tự G và E, đại diện cho nữ thần Đất Gaia. Ngôi đền cổ nhất tại Delphi được xây nên để thờ thần Gaia."

"Nếu ý nghĩa quá bí ẩn thì sao lại được miêu tả trên đồng xu?"

Painter đẩy tập báo cáo về phía Gray. "Anh có thể đọc thêm cái này để biết rõ. Theo thời gian, ký tự E của Nhà Tiên tri đã trở thành một biểu tượng cho một giáo phái về tiên tri. Nó được mô tả trong các bức tranh qua suốt các thời kỳ, khắc họa ngay trên đầu chúa Giêsu khi Người trao chìa khóa của Thượng đế cho Peter, trong bức Định đoạt của họa sĩ Nicolas Poussin (một họa sĩ người Pháp thuộc trường phái cổ điển (ND). Biểu tượng được xem là đánh dấu một thời kỳ chuyển biến cơ bản và vĩ đại đối với thế giới, do một cá nhân duy nhất mang lại, phải chăng đó chính là Nhà Tiên tri của Delphi hay chúa Giêsu xứ Nazareth." (thủ phủ và thành phố lớn nhất vùng phía Bắc Israel, được mô tả là quê hương thời niên thiếu của Chúa Giêsu).

Gray bỏ lại tập tài liệu lên bàn và lắc đầu. "Nhưng tất cả những thứ này có gì liên quan đến vị giáo sư đã chết?" Gray nhặt đồng xu lên. "Thứ này có giá trị? Đáng để giết người ư?"

Painter lắc đầu. "Chưa đặc biệt đến vậy. Giá trị phải chăng nhưng không có gì ngoạn mục hơn thế."

"Vậy thì vì cái gì?"

Liên lạc nội bộ ngắt lời ông. "Chỉ huy Crowe, tôi xin lỗi làm gián đoạn," tiếng trợ lý của ông trên loa.

"Gì thế, Brant?"

"Ông có cuộc gọi khẩn của Tiến sĩ Jennings từ phòng thí nghiệm bệnh lý. Ông ấy yêu cầu thảo luận trực tuyến ngay bây giờ."

"Được thôi. Kết nối với màn hình số một."

Gray đứng lên chuẩn bị đi, Painter vẫy tay ra hiệu cho ông ngồi lại rồi xoay ghế. Văn phòng của ông nằm sâu trong một công sự ngầm, không có cửa sổ nhưng có ba màn hình tinh thể lỏng treo tường. Những cửa sổ bí mật của ông để nhìn thấy thế giới. Hiện tại cả ba đều tối om nhưng bàn hình bên trái đã nhấp nháy ánh sáng.

Painter nhìn chăm chú vào một trong những phòng thí nghiệm bệnh lý. Tiến sĩ Malcolm Jennings đứng ở vị trí cận cảnh. Vị trưởng phòng R&D (viết tắt của Research & Development - phòng Nghiên cứu và Phát triển (ND) đã sáu mươi tuổi của Sigma mặc trang phục phẫu thuật khử trùng và đội chiếc mũ bảo vệ bằng nhựa trong suốt hơi nghiêng trên đỉnh đầu. Phía sau ông là khu bệnh lý: sàn nhà phủ bê tông kín, những dây cân kỹ thuật số, một thi thể nằm trên bàn, tấm ga kính chắn phủ lên.

Giáo sư Archibald Polk.

Phải mất vài cuộc gọi điều đình với nhà xác của thành phố mới đưa được thi thể ông đến Sigma, và lại Malcolm Jennings là một nhà bệnh học pháp y được nể trọng.

Nhưng nhìn cách đối xử nhẫn tâm trên miệng các vết thương, dường như có điều gì đó bất ổn.

"Gì vậy, Malcolm?"

"Tôi phải cách ly phòng thí nghiệm."

Painter không thích nghe tin hiệu đó. "Lo ngại vì bệnh truyền nhiễm sao?"

"Không, nhưng có điều rất đáng quan tâm. Để tôi chỉ anh xem." ông bước ra khỏi tầm máy quay nhưng giọng vẫn còn vang. "Từ lúc khám nghiệm thi thể sơ bộ, tôi đã nghi ngờ. Tôi phát hiện nhiều mảng tóc đã rụng, men răng bị ăn mòn và mấy vết bỏng trên da của ông ta."

Nếu ông ta không bị bắn, tôi dám cá là ông ta cũng sẽ chết trong khoảng vài ngày sau."

"Ông nói sao cơ, Malcolm ?" Painter hỏi lại.

Ông không nghe rõ. Nhà bệnh học trở lại vị trí máy quay, lúc này đã mặc thêm một tấm áo phủ nặng nề hơn. Ông mang theo một thiết bị có gắn bút thử màu đen.

Gray đứng dậy và di chuyển đến gần màn hình.

Tiến sĩ Jennings khua cây bút thử màu đen trên thi thể. Thiết bị trên tay ông phát ra tiếng lách cách liên hồi. Nhà bệnh học quay lại nhìn thẳng vào máy quay.

"Cơ thể này bị nhiễm phóng xạ."

CHƯƠNG 2

Ngày 5 tháng 9,

5:25 chiều

Thủ đô Washington, D.C.

Dưới cái nóng hừng hực, Gray sai bước xuống vệ đường phía trước tòa nhà Smithsonian. Công viên National Mall trải dài về bên trái, hầu như hoang vắng vì thời tiết bức.

Đằng sau Gray, những dải băng cảnh sát vẫn còn bao quanh khu vực xảy ra vụ giết người hồi chiều. Nhóm pháp y đã hoàn tất công việc rà soát nhưng khu vực vẫn bị phong tỏa dưới sự canh gác của một cảnh sát thành phố D.C.

Gray đi bộ về hướng Đông dọc theo đường Jefferson Drive. ông cố gắng phớt lờ một vệ sĩ cao lớn đang theo sát. Ông không đòi hỏi sự bảo vệ an ninh nào. Ông chạm vào chiếc micrô ở cổ họng và nói thầm: "Tôi đã tìm thấy một dấu vết!"

Âm thanh trả lời sột soạt phát ra từ tai nghe không dây.

Gray ngẩng đầu lên chỉnh lại vị trí tai nghe cho rõ. "Lặp lại đi," ông thì thầm.

"Anh có thể lần theo dấu vết không?" Painter Crowe hỏi.

"Được... nhưng tôi không biết sẽ kéo dài bao lâu. Tín hiệu thu nhận khá yếu." Gray đề xuất kế hoạch hành động hiện thời, ông quan sát thiết bị đang cầm trong tay, một máy dò bức xạ di động hiệu Gamma-Scout. Đầu dò Geiger-Muller chứa đầy halogen đủ nhạy để bắt được tín hiệu bức xạ, đặc biệt khi được kích hoạt với đồng vị phóng xạ 90 - kim loại strontium (kim loại có màu vàng hoặc trắng bạc, ký hiệu hóa học là Sr (ND) đặc thù được tìm thấy trong cơ thể Polk. Gray hy vọng rằng chìa khóa cho dấu vết còn sót lại vẫn nằm đó, một bức xạ tương đương với dấu vết phát hiện được. Có vẻ hiệu quả.

"Cố gắng hết sức nhé Gray. Bất cứ thông tin nào về địa điểm có mặt của giáo sư những ngày qua đều mang tính quyết định. Tôi đã liên lạc với con gái ông ta nhưng vẫn chưa thành công."

"Tôi sẽ theo đuổi vụ này hết sức có thể." Gray tiếp tục đi bên vệ đường và kiểm soát máy dò. "Tôi sẽ báo cáo nếu phát hiện thấy gì."

Gray tắt nguồn, tiếp tục dọc theo công viên National Mall. Hết nửa dãy phố, tín hiệu phát ra từ thiết bị đột ngột biến mất. Dừng chân, ông quay đầu lại chửi thề và va phải tên vệ sĩ bám theo.

"Chết tiệt, Pierce," anh chàng cầu nhàu. "Giày vừa mới đánh xong."

Gray liếc qua vai nhìn về phía gã thanh niên đầy cơ bắp phía sau ông. Joe Kowalski, từng là lính hải quân, mặc áo khoác thể thao và quần thụng, chúng khiến anh ta trông tội tàn. Mái tóc lởm chồm cùng với sống mũi nhô lên như bị gãy, anh ta trông giống một con đười ươi bị cạo lông trong bộ đồ nhả nhúm.

Kowalski cúi xuống lau lại giày bằng vạt áo khoác. "Tôi phải trả ba trăm đô cho đôi này đấy. Giày chukkas liền mũi nhập khẩu từ Anh. Đặc biệt phải đặt hàng theo cỡ của tôi."

Gray nhướn lông mày nhìn vào đầu đọc Gamma-Scout.

Kowalski có lẽ đã nhận ra mình nói quá nhiều. Về mặt anh ta chuyển sang ngược ngung. "Thôi được. Tôi thích giày đấy. Thì sao chứ ? Tôi đã hẹn hò, thế nhưng... phải... cô ấy đã hủy cuộc hẹn."

Một phụ nữ thông minh.

"Xin lỗi nhé," Gray gào lớn.

"Không sao... ít nhất thì cũng không bị xước," Kowalski đáp.

"Ý tôi là rất tiếc vì anh bị thất hẹn."

"À. Vâng." Anh ta nhún vai. "Mất mắt của cô ấy thôi."

Gray không bận tâm tranh luận thêm, ông chuyển tập trung vào máy dò cầm tay và chỉnh sang chế độ chậm. Qua phải một bước, ông đã bắt được tín hiệu bức xạ trở lại. Nó đổi hướng từ vệ đường và kéo dài ngang qua công viên Mall đầy cỏ mọc.

"Đường này."

Hành trình của vị giáo sư đưa họ ngang qua Vườn Điều khắc của công viên Mall nằm phía bên kia Bảo tàng Hirshhorn. Gray đi theo những bước chân của Polk tiến vào một chỗ nghỉ trưa và râm mát, rồi lại quay ra. Đi qua khu vườn, hành trình của Polk tiếp tục băng ngang công viên Mall, men theo những khu lều dành cho sự kiện truyền thông ngày Quốc tế Lao động vẫn còn chưa dỡ hết.

Gray nhìn lại khu vườn trưa xem xét đường đi của vị giáo sư. "ông ta luôn cố gắng tránh xa tầm nhìn."

"Cũng có thể ông ta nóng quá," Kowalski phản bác, quệt mồ hôi trên lông mày.

Gray tìm kiếm xung quanh, ở phía Tây, tháp tưởng niệm Washington hướng về mặt trời bóng râm; đằng Đông là mái vòm của nước Mỹ. Tòa nhà Quốc hội.

Gray tiếp tục hành trình tìm ra câu trả lời. Thông tin kỹ thuật hiển thị trên máy dò Gamma-Scout từ từ biến mất khi ông băng ngang công viên Mall. Cứ mỗi bước ông lại thấy chỉ số bức xạ nhấp nháy.

Đi được một đoạn khá xa trong công viên, Gray vội vã băng qua đường Madison Drive. Ông lại lần được dấu vết khi đi vào một công viên khác. Tín hiệu trở nên mạnh hơn khi Gray đến gần một bụi cây sơn thù du gỗ đỏ và băng lăng lai râm mắt. Một chiếc ghế dài nằm cạnh cây cẩm tú cầu cao ngang đầu gối.

Gray đứng lên ghế.

Ở vị trí khó mà nhìn thấy, chỉ số bức xạ tăng lên cao.

Polk đã đợi ở đây ? Phải chăng đó là lý do dấu vết bức xạ còn sót lại trở nên mạnh hơn ?

Gray xoay sang một nhánh hoa sơn thù du và nhìn thấy quang cảnh thoáng đãng của công viên Mall trải dài phía trước, cả tòa nhà Smithsonian cũng nằm gọn trong tầm nhìn. Vị giáo sư đã đợi ở đây vì nghĩ nơi này an toàn chẳng ? Gray nheo mắt trước ánh sáng mặt trời. Ông nhớ lại chẩn đoán của Malcolm, sự suy nhược, sự hao mòn. Polk đã kiệt sức. Sự liều lĩnh tuyệt vọng đã khiến ông bất lực.

Tại sao ?

Gray chuẩn bị bước đi thì Kowalski hắng giọng. Anh ta quỳ một chân phủi bụi trên giày, tay kia mò phía dưới chiếc ghế. "Nhìn này," anh vừa nói vừa đứng dậy. Anh xoay người, trong tay là một cặp ống nhòm.

Gray di chuyển máy dò đến gần mấy ống ngắm. Tín hiệu hiển thị đột ngột tăng cao hơn. "Có dấu hiệu phóng xạ."

Kowalski nhăn nhó đẩy mạnh vành đệm của ống nhòm ra ngoài, "cầm lấy, cầm lấy."

Gray đón lấy cái ống nhòm. Nỗi sợ hãi của người cộng sự không hề có căn cứ. Mức độ phóng xạ chỉ tệ hơn chút đỉnh so với bức xạ cơ bản thông thường.

Gray dùng ống nhòm xoay sang quan sát lâu đài. Tầm nhìn phía tòa nhà quá rõ, ông dõi theo một nhân vật đang đi dọc phía trước. Qua ống kính, ông nhận ra những đặc điểm của

người khách bộ hành. Gray nhớ lại Polk đã vội vã thế nào khi họ đã ở gần sát nhau, ông đã bỏ qua hành động đó vì nghĩ rằng gã ăn mày đang liều lĩnh để nhận chút bố thí mà thôi. Bây giờ thì ông ngờ rằng Polk đã nhận ra ông. Có lẽ không chỉ bởi sự liều lĩnh khiến Polk thua cuộc. Phải chăng ông nhìn thấy Gray đi ngang công viên Mall nên ra khỏi chỗ ẩn nấp để chặn lại ?

Gray bỏ ống nhòm vào chiếc túi dò đeo ngang hông.

"Đi thôi."

Ra khỏi bụi cây, Gray lần theo dấu vết về hướng Tây dọc đường Madison Drive, đến một cầu thang.

Dấu vết đưa chân họ đi lên.

Gray ngẩng đầu nhận ra mình đang tiến đến lối vào của công viên Mall dẫn tới một trong những bảo tàng nổi tiếng nhất tòa nhà Smithsonian: Bảo tàng Tự nhiên Quốc gia. Bảo tàng lưu giữ một khối lượng lớn các hiện vật trên khắp thế giới - thuộc ngành sinh thái học, địa chất học, khảo cổ học - từ những hóa thạch nhỏ xíu cho đến một bộ xương khủng long T- rex với kích thước thật.

Gray ngửa cổ nhìn. Mái vòm của viện bảo tàng lù lù hiện ra phía trên cổng hình tam giác được trụ đỡ bằng sáu chiếc cột khổng lồ thành Corinth (thành cổ ở phía Nam Hy Lạp (ND)). Nhìn lên trên, ông bỗng sững sờ vì mặt tiền của bảo tàng giống hệt như ngôi đền Hy Lạp khắc trên đồng xu của vị giáo sư.

Có sự kết nối nào ở đây ?

Trước khi tìm dấu vết phía trong, ông hiểu tốt hơn hết phải báo cáo với trung tâm chỉ huy. Ông bước sang một bên, dựa vào lan can bằng đá rồi bật tín hiệu mã hóa. Lập tức tín hiệu truyền tới giám đốc Crowe.

"Anh tìm thấy gì phải không ?" Painter hỏi.

Gray giữ giọng hết sức nhẹ nhàng. "Có vẻ như dấu vết của ngài giáo sư dẫn ta vào

trong Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên của tòa nhà Smithsonian."

"Bảo tàng... ?"

"Bảo tàng... ?"

"Tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm phía trong. Có mối liên kết nào giữa ông ấy với nơi này không ?"

"Theo tôi biết thì không. Nhưng tôi sẽ kiểm tra với các đồng sự trước đây."

Gray nhớ lại đoạn trao đổi về quá khứ của giáo sư Polk. "Giám đốc, còn một điều nữa, ông chưa bao giờ giải thích một điều."

"Gì vậy, Trung tá ?"

"Ông nói rằng giáo sư sáng lập ra Lực lượng Sigma. Ý ông ở đây là gì ?"

Sau một thoáng yên lặng, Painter tiếp tục. "Gray, anh biết gì về tổ chức có tên là Nhà Jason ?"

Bị vướng vào một câu hỏi lạc lõng, Gray thậm chí không hiểu ra vấn đề. "Sao cơ thưa ngài ?"

"Nhà Jason là một tập hợp những đầu não khoa học được hình thành thời kỳ chiến tranh lạnh. Họ bao gồm những lãnh đạo với chuyên ngành riêng, có rất nhiều nhà khoa học đạt giải Nobel trong đó. Họ tụ họp lại với nhau để tư vấn cho các lãnh đạo quân đội cấp cao về các dự án công nghệ."

"Và giáo sư Polk là một thành viên ?"

"Đúng vậy. Qua thời gian, Nhà Jason đã chứng tỏ mình có ảnh hưởng đặc lực đến quân

đội. Họ họp lại vào mỗi mùa hè và đưa ra những ý tưởng mới. Trả lời cho câu hỏi của anh, trong một cuộc họp như thế, Archibald Polk đã đề xuất hình thành một đội ngũ những nhà nghiên cứu được quân sự hóa để phục vụ DARPA, nhằm trở thành nhân viên chuyên ngành cho cơ quan này."

"Và rồi Sigma ra đời."

"Chính xác. Nhưng tôi không chắc chuyện này có liên quan trực tiếp đến vụ giết người hay không. Những gì tôi nghe được cho đến lúc này là Polk không còn hoạt động cùng với Nhà Jason đã nhiều năm nay."

Gray nhìn xoáy vào mặt tiền có kiến trúc Hy Lạp cao ngất. "Khả năng có ông bạn nào Nhà Jason làm việc ở bảo tàng này chẳng ? Có thể vì thế mà ông ấy đến ?"

"Suy luận điều tra tốt đấy. Tôi trông chờ như vậy, nhưng cần có thời gian để bới cho tận gốc. Mấy năm vừa qua, tổ chức của họ càng lúc càng trở nên bí mật. Bị chia nhỏ thành nhiều dự án tối mật nên hiện nay Nhà Jason thậm chí còn không biết các thành viên Jason khác đang làm gì. Nhưng tôi sẽ tiếp tục bắt liên lạc."

"Còn tôi sẽ lần theo dấu vết này." Ông tắt máy và vẫy Kowalski. "Lại đây thôi. Ta đi vào trong."

"Ngay lúc ta vừa thoát khỏi nắng nóng mặt trời chết tiệt à ?"

Gray không tranh luận. Bước qua những bậc cửa, ông cảm nhận rõ không gian bên trong thật râm mát cùng luồng hơi lạnh. Bảo tàng mở cửa tự do nhưng Gray phải xuất trình thẻ chứng minh màu đen bóng loáng của mình cho người bảo vệ đang cầm máy dò kim loại.

Ông được cho qua cửa.

Lao vào bên trong nhà tròn trung tâm, Gray bất ngờ trước không gian thẳng đứng. Nhà tròn có hình bắt giác với thiết kế ba tầng, mỗi tầng nối với nhau bằng nhiều cột và dẫn đến một mái vòm lát ngói kiểu Guastavino đồ sộ. Ánh sáng mặt trời chiếu qua những cửa sổ dọc mái vòm và cửa tròn trung tâm.

Gần hơn, ở trung tâm nhà tròn sừng sững một con voi đực châu Phi tám tấn, một trong những linh vật của bảo tàng. Nó đứng với tư thế vươn vòi, giữa những cái ngà cong vút là một bãi cỏ khô. Dấu vết cho thấy Polk đã đi vòng quanh con voi và hướng về cầu thang chung.

Khi lần theo, Gray để ý một băng rôn được treo cao trên tường phía bên trái. Nó quảng cáo cho cuộc triển lãm sẽ mở trong tháng tới. Trên đó khắc họa đầu nữ thần Medusa với mái tóc đầy rắn đang uốn mình, nổi bật giữa một tấm khiên tròn. Chân Gray bước chậm lại khi ông nhìn lên.

Ông mừng tượng lại đồng xu kỳ lạ của Polk khi đọc tiêu đề cuộc triển lãm sắp mở, cảm nhận mình đang đi đúng hướng.

BÍ ẨN BỊ ĐÁNH MẤT CỦA THẦN THOẠI HY LẠP

6:32 chiều

Trong căn phòng ảm đạm, hai người đàn ông nhìn chăm chăm vào khung kính một chiều nối với phòng giải trí dành cho trẻ em. Họ ngồi trên ghế bành bằng da, phía sau lưng là bốn tầng ghế xếp kiểu bậc thang sân vận động, tất cả đều còn trống.

Đây là phòng họp kín.

Đằng sau tấm kính tráng gương, căn phòng liền kề thấp đèn sáng trưng. Những bức tường phủ sơn trắng, cộng với một chút màu xanh da trời giản dị, được xem là màu sắc khơi gợi trạng thái điềm tĩnh, trầm mặc theo những số liệu tâm lý thống kê. Trong đó có một chiếc ghế giường cùng tấm chăn bông vải hoa, một hộp đồ chơi hỏ nắp và một chiếc bàn cỡ trẻ em.

Người đàn ông lớn tuổi hơn ngồi ngay ngắn trên ghế. Bên cạnh là một chiếc va li đã cũ sờn chứa một khẩu súng bắn tỉa tháo lắp Dragunov.

Người còn lại năm mươi bảy tuổi, trẻ hơn cộng sự người Nga của ông những hai mươi tuổi, ông thông người trong bộ com lê gò bó. Mắt ông dán chặt vào một bé gái khi cô bé đứng trước giá vẽ bằng nhựa và lục tung đám bút màu lẫn bút dạ trong khay. Cô bé mất nửa giờ đồng hồ tỉ mỉ vẽ một hình chữ nhật màu xanh lá trên nền giấy trắng gắn với giá vẽ. Cô bé di chuyển bút dạ vòng quanh tạo thành một hoa văn nhịp nhàng như thổi miên.

"Tiến sĩ Raev," người đàn ông lên tiếng, "tôi không có ý nhắc lại, nhưng ông có hoàn toàn chắc chắn là giáo sư Polk không mang nó theo người?"

Tiến sĩ Yuri Raev thở dài. "Tôi đã dành cả cuộc đời cho dự án này." Bằng cả tâm hồn, ông thầm nghĩ. "Tôi không cho phép nó bị phá hủy khi ta đã tiến đến quá gần."

"Vậy thì nó đang ở đâu? Ta đã lục soát hết cái khách sạn rẻ tiền hẻo lánh ở tối qua. Chẳng có gì. Sẽ có nhiều vấn đề nảy sinh nếu chẳng may nó rơi vào tay những kẻ chẳng ra gì."

Yuri liếc nhìn người đàn ông đang ngồi cạnh. John Mapplethorpe, giám đốc vùng của Cơ quan Tình báo Quốc phòng, với khuôn mặt dài, cằm chẻ xệ và lớp da lõm xuống bên dưới hốc mắt, như thể ông ta được đắp bằng sáp và ở dưới nắng quá lâu. Chưa kể thuốc nhuộm ông ta dùng quá sậm màu, rõ ràng là đối nghịch với tuổi tác. Yuri không có quyền chê trách ông ta vì đã cố gắng cản trở sự đổi thay tuổi tác. Bên dưới làn da đã chùng xuống, cơ thể Yuri vẫn còn săn chắc, phản ứng linh hoạt và đầu óc vẫn nhạy bén, lạnh lợi như trước đây. Kết hợp với việc tiêm kích thích tố nam và học môn tăng trưởng, những bài tập đầy khí lực khiến ông chiến đấu kiên cường như bất cứ ai, bất kể thời gian. Nhưng ông không tự cao tự đại vì điều đó.

Ông quan sát căn phòng.

Không, đây không phải là sự phù phiếm.

Mapplethorpe gõ gõ mấy ngón tay lên thành ghế. "Ta phải khôi phục những gì Polk đã đánh cắp."

"Ông ta không mang theo nó," Yuri kiên quyết đảm bảo với Mapplethorpe. "Nó quá lớn không thể che đậy trên người, ngay cả dưới áo khoác. May mắn là đã chặn được ông ta. Trước khi ông ta tiết lộ cho ai biết."

"Tôi hy vọng là ông đúng. Tất cả vì lợi ích của chúng ta." Mapplethorpe hướng chú ý trở lại căn phòng. "Cô bé này có khả năng lần theo dấu vết ông ta ư? Từ đất nước Nga xa xôi."

Yuri gật đầu. Niềm tự hào của một người cha ẩn trong giọng nói của ông. "Có cô bé cùng cậu em trai song sinh, ta có thể phá vỡ rào cản vào phút cuối."

"Tệ là cô bé không thể nhanh nhạy hơn." Mapplethorpe cất giọng thô bạo. "Con gái của em rể tôi có một đứa con trai bị tự kỷ. Đã bao giờ tôi kể ông nghe điều này chưa? Nhưng nó không phải là một thiên tài ngốc nghếch. Nó chặt vật lắm mới có thể cột dây giày."

Yuri nổi cáu. "Thuật ngữ thích hợp hơn phải là nhà bác học bị tự kỷ."

Người đàn ông kia nhún vai.

Ác cảm mà Yuri dành cho gã người Mỹ tăng lên. Giống như Mapplethorpe, rất ít người thực sự thấu hiểu căn bệnh tự kỷ, ngay cả trong giới y học. Yuri hiểu tường tận chứng rối loạn ấy. Đó thực ra là một chuỗi những rối loạn, đặc trưng bởi những khuyết điểm trong kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội, đi kèm với các phản ứng trực giác bất thường. Điều này khiến trẻ em phải đối mặt với tình trạng khả năng ngôn ngữ và giao tiếp bị trì hoãn cũng như bị tổn thương, có những thói quen và vận động thần kinh lặp lại, ám ảnh với đồ vật và thường có cách liên hệ khác thường với sự việc hoặc con người.

Nhưng đôi khi rối loạn như thế lại phát sinh ra những điều kỳ diệu.

Có những trường hợp hiếm hoi, đứa trẻ tự kỷ thể hiện trí thông minh đáng kinh ngạc trong một lĩnh vực chuyên môn hẹp chẳng hạn như toán học, âm nhạc hoặc nghệ thuật. Trong khi 10 phần trăm trẻ tự kỷ thể hiện một số mức độ tài năng như thế thì điều khiến Yuri bận tâm lại là những nhân vật hiếm hoi nhất trong số đó, được biết đến như những nhà bác học phi thường, những đứa trẻ bộc lộ khả năng đáp ứng một cách đầy đủ nhất định nghĩa về thiên tài. Trên khắp thế giới, chỉ có dưới bốn mươi nhân tài như thế. Nhưng ngay cả trong số những nhân tài hiếm hoi ấy, vẫn có một số ít sáng chói hơn tất cả.

Những đứa trẻ xuất thân từ dòng dõi di truyền.

Một từ cổ của người dân du mục vang lên trong đầu ông.

Thầy bói Chovihanis.

Qua khung cửa, Yuri nhìn sang cô bé có mái tóc sậm màu.

Mapplethorpe lăm bằm bên cạnh ông. "Không được để cho ai nhận ra những gì ta đang làm. Hoặc là những phiên tòa xét xử Quốc xã tại Nuremberg sẽ trông tầm thường như những phiên tòa địa phương."

Yuri lặng im, Mapplethorpe không nắm rõ đầy đủ hoạt động nghiên cứu của ông. Nhưng sau khi Bức tường Berlin sụp đổ, Yuri cần đến nguồn tư liệu mới để tiếp tục công việc. Mất cả một thập niên để khảo sát các động thái ở Mỹ. Mọi chuyện gần như hết hy vọng thì tình hình chính trị bỗng nhiên thay đổi. Chiến tranh chống khủng bố toàn cầu đã tôi luyện nên những khối đồng minh và những bốn phận mới. Kẻ thù trở thành đồng minh. Nhưng quan trọng hơn cả, những ranh giới phép tắc bị rũ bỏ. Đó là một kỷ nguyên mới, một nền giá trị đạo đức mới. Một khẩu hiệu xưa, nay cũng đã thành quy luật: mục đích biện minh cho phương tiện.

Bất kể phương tiện nào.

Cho đến khi nó còn giá trị để đạt được mục đích.

Chính phủ của Yuri biết điều này. Chỉ có người Mỹ mới chậm trễ khi đối mặt với thực tại khắc nghiệt đó.

"Cô bé đang làm gì vậy?" Mapplethorpe cất tiếng hỏi.

Yuri thoát khỏi dòng suy nghĩ, ông đứng dậy. Sasha vẫn bên cạnh giá vẽ với chiếc bút dạ đen trong tay. Cánh tay cô bé di chuyển lên xuống khắp mặt giấy. Cô bé tô trét, chọc ngoáy rất góc cạnh. Không theo khuôn mẫu nào. Hết góc này lại chuyển sang góc khác.

Mapplethorpe khịt khịt mũi sốt ruột trước mớ lộn xộn. "Tôi nghĩ ông bảo rằng cô bé có năng khiếu hội họa."

"Đúng vậy."

Sasha tiếp tục vẽ. Hình chữ nhật màu xanh ban đầu bỗng được phủ kín bởi những hình xoắn ốc và những cú vụt mạnh. Cô bé duỗi thẳng tay, cứng như một tấm ván, như thể đang cố tìm lại thăng bằng để đối chọi với một thế lực nào đó bên ngoài thế giới.

Cuối cùng cả hai tay đều buông thõng.

Cô bé rời xa giá vẽ, thu mình ngồi xuống, hai chân bắt chéo và khẽ đung đưa. Lông mày cô bé dãn mở ra. Cô bé với lấy một khối đồ chơi bằng gỗ vương vãi và bắt đầu nhíp nhàng xoay trên những ngón tay, giống như đang cố gắng giải vài câu đố mà chỉ mình cô hiểu.

Yuri dồn tập trung vào bức tranh của cô bé.

Mapplethorpe cũng tham gia. "Tất cả những thứ đó nói lên điều gì ? Chỉ là một thứ hỗn độn."

"Nyet..." Yuri vô tình nói tiếng Nga, nhưng ông bỗng lo lắng... rất lo.

Ông vội vàng bước qua cánh cửa dẫn đến căn phòng kế bên. Mapplethorpe theo sau. Sasha chỉ đung đưa và xoay tròn khối gỗ trong tay khi ông bước vào. Với kinh nghiệm từng trải, Yuri biết rằng cô bé sẽ tạm ngưng một lúc.

Ông cũng hiểu được một đôi điều về tài năng của Sasha.

Tiến đến giá vẽ, ông gỡ bức tranh xuống.

"Ông làm gì vậy ?" Mapplethorpe gắng hỏi.

Họ thường trải nghiệm thế giới theo những cảm nhận rất khác biệt. Những con số có âm thanh. Từ ngữ có mùi vị.

Yuri thoáng nhìn sang Sasha.

Đôi mắt xanh da trời lấp lánh trí tuệ của cô bé vẫn dán chặt vào khối đồ chơi.

Yuri xoay người lại, để ý thấy Mapplethorpe đang kinh ngạc, ông ta tiến gần đến bức vẽ. Ông ta chỉ trỏ, không nói nên lời vì quá sửng sờ. Cuối cùng thì cũng lên tiếng. "Lạy chúa... trông như là một con voi nằm giữa."

Yuri cũng nhìn chăm chú. Tim ông như đập mạnh vào cuống họng, cô bé không thể làm điều đó trừ phi bị tác động. Đó là những phác họa dẫn họ đến chỗ giáo sư Polk - bức vẽ về công viên Mall, tòa nhà Smithsonian - chỉ lối cho sự sắp đặt một tay súng bắn tỉa ẩn nấp từ một góc khuất của công viên Mall. Họ phải triển khai thật nhanh, phản ứng chỉ trong hai giờ đồng hồ. Vẫn còn hạn chế trong phạm vi khả năng của Sasha.

Mapplethorpe ngả người tới gần hơn. "căn phòng có con voi. Tôi nghĩ là tôi biết nơi này. Tôi đưa cháu tôi đến đây hai tuần trước. Đó là nhà tròn của Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên."

Yuri chau mày. "Bảo tàng nằm trong công viên National Mall ?"

Nơi mà con mồi của ông đã ẩn nấp quá lâu.

Mapplethorpe gật đầu xác nhận.

Yuri nhìn chằm chằm qua gương và chỉ thấy mỗi bóng dáng ông phản chiếu. Có khi nào Sasha cảm nhận được họ ở ngay sau đó ? Và quan trọng hơn, cô bé có cảm nhận được mối lo âu day dứt của Mapplethorpe về những gì mà giáo sư Polk đánh cắp ?

Chỉ có một cách duy nhất để tìm ra.

Yuri chỉ vào bức tranh và nói với Mapplethorpe. "Tôi đề nghị anh cử người tới đây. Ngay lập tức."

6:48 chiều

Gray tiếp tục tiến sâu vào bảo tàng. Băng qua nhà tròn trung tâm trưng bày con voi nhồi bông, tín hiệu bức xạ từ Polk dẫn thẳng đến một cầu thang ống. Gray đi theo, ngang qua tầng kế tiếp rồi lại đi xuống sâu hơn. Tín hiệu ngừng ở cửa bảo vệ có ghi rõ:

DÀNH CHO NHÂN VIÊN BẢO TÀNG. KHÔNG PHẬN SỰ MIỄN VÀO.

Gray kiểm tra cánh cửa. Nó được gắn khóa điện tử kiên cố. Cần có thẻ từ dành cho nhân viên để đi qua. Gray nhíu mày. Làm thế nào Polk có thể vào trong ? Gray chạm vào micrô và nổi cuộc gọi đến trung tâm chỉ huy.

Painter trả lời lập tức. "Trung tá ?"

"Thưa ngài, tôi cần hỗ trợ." Gray giải thích về nơi tín hiệu kết thúc. "Tôi cần đi qua lối này."

"Giữ máy, Gray. Tôi sẽ nâng cấp thẻ chứng minh của anh để xâm nhập được vào các bảo tàng của Smithsonian." Yên lặng bao trùm trong khoảnh khắc. Gray hình dung ra vị giám đốc đang bồn chồn gõ vào chiếc máy tính.

Cạnh ông, Kowalski thông thả dựa vào bức tường kế bên, huýt sáo qua kẽ răng.

"Thử đi," Painter cất tiếng yêu cầu.

Gray ấn mạnh chiếc thẻ, ông nghe thấy tiếng lẫy khóa bật mở. "Được rồi. Tôi sẽ cho ông biết chúng ta tìm được gì."

Ngưng cuộc gọi. Gray cúi người bước nhanh qua cửa và bắt đầu tìm kiếm những ngõ ngách cấm của bảo tàng. Không hoàn toàn khác biệt so với những phần còn lại của bảo tàng, chỉ có điều tiện dụng hơn: sàn nhà bằng cẩm thạch được mài láng bóng, rục rờ bởi những bước chân ngược xuôi hàng thập niên, hệ thống ánh sáng huỳnh quang vàng và những cánh cửa gỗ có gắn kính mờ khắc tên các ngành khoa học.

Dấu vết dẫn qua một mê cung - sau đó tín hiệu thu nhận được nhích lên cao hơn khi họ đến gần một cánh cửa không có biển báo. Gray lắc máy dò Gamma-Scout về hướng tay cầm. Những con số nhấp nháy tăng vọt. Lùi về phía sau, Gray nhận ra một tín hiệu yếu hơn tiếp tục chạy dọc tiền sảnh. Hành lang phía trước kết thúc bằng một khoảng không khá sâu, kéo dài đến những cánh cửa thép cuốn rộng lớn. Khu xếp dỡ của bảo tàng. Gray quan sát bên trên và bên dưới tiền sảnh, mừng tượng ra hình thù ma quái của Polk. Vị giáo sư chắc chắn đã lên vào nhà thờ qua khu chứa hàng rồi ra ngoài bằng cửa chính của bảo tàng.

Lẽ nào ông ta làm thế để cắt đuôi ai đó ?

Kowalski thử tay nắm cửa. "Không khóa," anh ta vừa nói vừa đẩy để chứng minh.

Không gian tối tăm phía trước ngập mùi bụi bặm, cỏ khô và gỗ tuyết tùng.

Gray bước vào trong, phát hiện một công tắc điện. Ông bật nó. Giá và kệ chất đầy cả một nửa không gian trải dài phía sau. Những chiếc thùng bằng gỗ đóng thưa được dán nhãn vận chuyển tàu thủy xếp chồng lên nhau dọc về một bên. Vài thùng đã bị mở tung. Những bao rom đã cũ và mấy bao đậu phộng được đóng gói bằng công nghệ nhựa mềm hiện đại hơn vương vãi trên sàn nhà.

Một kho chứa hàng.

Bên trái cánh cửa là chiếc bàn duy nhất được trang bị máy tính và máy in. Phía bên kia có mấy chiếc bàn trải dài đựng đầy đồ gốm và những khối đá trang trí xếp thành từng cụm. Ai đó đang kiểm kê hàng hóa. Vài vật thể lớn hơn nằm trên những tấm đệm sàn bằng gỗ phía sâu trong căn phòng: bức tượng cẩm thạch một phụ nữ gãy cả hai tay, một bức điêu khắc có hình đầu bò bằng đồng đã bị ăn mòn, bệ nền của một cây cột trụ bằng đá.

Gray lần theo dấu vết bên trong, tự hỏi điều gì đã dẫn vị giáo sư ghé vào đây. Hay chỉ là ông đang trốn tránh một viên bảo vệ đi ngang qua. Nhưng đường đi của vị giáo sư có vẻ trực diện. Nó dẫn thẳng đến một trong những hiện vật nằm trên tấm đệm sàn, một mái vòm chạm khắc từ đá. Hiện vật cao ngang hông với một cái lỗ trên đỉnh. Nó trông giống như một mô hình núi lửa bằng đá hoa cương nếu như không có chữ khắc phía trên. Gray ngả người về phía khắc

mục.

Tiếng Hy Lạp cổ.

Gray nhíu mày dùng máy dò Gamma-Scout kiểm tra.

Dấu vết của Polk quanh quần ở tấm đệm sàn. Gray lần theo bước chân ông. Tại sao Polk lại bị cuốn hút bởi hiện vật này ?

Có tiếng đổ vỡ vang lên phía bên trái trước khi ông kịp ngấm kĩ hơn hiện vật. Ông quay sang nhìn Kowalski đang lùi xa một chiếc bàn. Phần chuôi của một cái ly nằm gọn trong tay anh ta. Phần còn lại chiếc bình vỡ tan dưới chân. "Nó... nó bể rồi."

Anh ta đúng là có năng khiếu bẩm sinh.

Gray lắc đầu. Đáng lẽ ông phải để Kowalski đứng ngoài hành lang. Anh ta giống như một kẻ vô dụng - có điều kẻ vô dụng còn có thể kiểm soát bản thân tốt hơn.

"Nó bị lung lay, chết tiệt thật !" Anh ta tức giận tự trách cứ bản thân. "Lại đây nhìn cái này đi." Cái chuôi gãy chỉ về hướng chiếc bàn.

Gray bước lại gần anh chàng vệ sĩ. Trên bàn có mấy ngăn xếp chứa những đồng xu Hy Lạp cổ. Một đồng xu đã biến mất, chỉ còn lại ô trống ở hàng thứ hai. Đó có thể là đồng xu của Polk ? Phải chăng đây chính là nơi ông ta đã lấy nó ?

"Tôi va phải cái chân đỡ. Đã cố chụp lấy nó." Kowalski cẩn thận đặt cái chuôi vỡ lên bàn. "Nó tuột khỏi tay tôi."

"Đừng lo. Họ sẽ trích một ít lương của anh ra thôi mà."

"Chết tiệt. Anh nghĩ là nó đáng giá bao nhiêu?" "Một vài trăm."

Một tiếng huýt gió nhẹ nhõm phát ra. "Chà cũng không đến nỗi tệ lắm."

"Một vài trăm ngàn," Gray chỉnh lại.

"Ôi trời, mẹ kiếp..."

Phản ứng của Kowalski bị đứt đoạn bởi tiếng nắm cửa kêu lách cách. Gray chuẩn bị xoay người lại thì bàn tay đeo găng dày cộm của Kowalski đã chụp lấy phần trên cánh tay ông mà giật mạnh về phía sau. Anh ta lấy thân che chắn cho Gray trong lúc nhẹ nhàng rút ra một khẩu súng lục cỡ nòng 0,45 từ chiếc bao da trên vai.

Dáng hình mảnh khảnh của một phụ nữ trẻ tiến vào. Cô lóng ngóng cầm ví, không biết đến sự có mặt của hai người đàn ông trong phòng. Thậm chí cô còn mò mẫm bật công tắc đèn rồi mới đồng thời nhận ra hai điều: đèn đã mở và một người đàn ông sừng sững tựa quả núi đang chĩa súng ngang ngực cô.

Cô thét lên và va vào rầm cửa, hoảng sợ đến nỗi không tìm được lối ra.

"Xin lỗi," Kowalski vừa nói vừa chĩa súng về phía trần nhà.

Gray nhanh chóng đi vòng ra trước anh chàng vệ sĩ ngớ ngẩn "Không sao đâu thưa cô. Chúng tôi là đội an ninh của bảo tàng. Chúng tôi đang điều tra một vụ đột nhập."

Kowalski chĩa khẩu súng lục vào chiếc bình vỡ tan trên sàn nhà. "Phải, ai đó đã làm vỡ nó." Anh chàng vừa liếc về phía Gray mong chờ sự xác nhận và hợp tác vừa tra súng vào bao.

Cô gái ôm chặt ví trước ngực. Tay kia chỉnh lại cặp mắt kính nhỏ nhắn cho cao hơn. Với mái tóc màu hạt dẻ cắt ngắn quá vai và thân hình mảnh khảnh, cô không khác gì một cộng sự học năm thứ hai đại học, nhưng nếu nhìn kỹ những nếp nhăn quanh đôi mắt đang lộ rõ sự nghi ngờ thì có lẽ cô già hơn đến mười tuổi.

"Tôi có thể xem thẻ chứng minh chứ?" Cô quả quyết hỏi và vẫn đứng gần cửa ra vào.

Gray chìa ra thẻ căn cước màu đen của mình. Nó có hình thẻ cùng với con dấu tổng thống màu vàng được khắc nổi. "Tôi có cả số điện thoại, cô có thể gọi để xác nhận chúng tôi là ai."

Cô nheo mắt nhìn ngay tại lối vào, có vẻ đã nhẹ nhõm đôi chút nhưng căng thẳng vẫn còn đè nặng. Cô quan sát xung quanh căn phòng. "Có gì bị đánh cắp sao?"

"Có lẽ cô là người biết rõ hơn ai hết," Gray đáp, mong chờ cô giúp ích được phần nào. "Tôi phát hiện thấy rõ ràng có một đồng xu biến mất trên cái bàn này."

"Gì cơ?" Cô vội vã đi tới, không chút do dự. Chỉ một cái thoáng nhìn đủ khiến sắc mặt cô trở nên đau khổ. "Ôi, không... chúng tôi mượn bộ sưu tập này từ bảo tàng Delphi."

Lại là Delphi.

Cô nhìn qua mái vòm khắc trên đá, cái hiện vật có vẻ như đã lôi cuốn sự chú ý của Polk. Cũng có thể là do Kowalski đang dựa vào nó. "Làm ơn đừng đụng vào đó."

Kowalski đứng bật dậy. Anh ta sầm soi lòng bàn tay như thể nó mới là kẻ cần bị đổ lỗi. Anh ta đỏ mặt bẽn lễn. "Xin lỗi."

"Cho phép tôi hỏi đây là vật gì vậy?" Gray nghiêng người về phía tảng đá, thắc mắc một cách ngẫu nhiên.

Hai tay cô siết chặt đầy lo âu. "Hiện vật quý giá trong bộ sưu tập. Dành cho triển lãm sắp tới. Cảm ơn Chúa, nó không bị kẻ cắp phá hoại." Cô đi vòng quanh kiểm tra cho chắc chắn. "Nó đã hơn một ngàn sáu trăm năm tuổi rồi đấy."

"Nhưng nó là gì vậy?" Gray gặng hỏi.

"Nó được gọi là điểm trung tâm. Dịch nô-m-na là cái rốn. Thời Hy Lạp cổ đại, cái rốn được coi là trung tâm để vũ trụ xoay chuyển. Có nhiều truyền thuyết và chuyện kể liên quan đến cái rốn, những quyền lực vĩ đại gắn liền với nó."

"Làm thế nào mà cô có được nó ?"

Cô cúi xuống mặt bàn. "Nó cùng bộ sưu tập với những thứ còn lại. Mượn từ bảo tàng ở Delphi."

"Delphi ? Nơi mà Nhà Tiên tri sống trong ngôi đền riêng ?"

Cô liếc nhìn Gray tỏ vẻ ngạc nhiên. "Đúng vậy. Cái rốn là biểu tượng danh dự trong chính điện tại đền thờ. Đó là căn phòng linh thiêng nhất."

"Và đây là hòn đá ấy ?"

"À không. Tiếc ở chỗ nó chỉ là một mô hình. Mọi người nghĩ đây là cái rốn nguyên bản theo như mô tả về lịch sử cổ đại của các triết gia Plutarch và Socrates. Nhưng hội thánh nữ của các nhà tiên tri Delphi thành lập cách đây ba thiên niên kỷ, còn hòn đá này được xác định chỉ có tuổi khoảng phân nửa ngàn ấy thời gian."

"Chuyện gì xảy ra với bản gốc ?"

"Bị đánh mất theo dòng lịch sử. Không ai biết được."

Cô đứng thẳng dậy và sai bước đến bên một chiếc áo khoác treo trên cái móc gần cánh cửa. Mặc áo xong, cô lấy tấm thẻ nhân viên bảo tàng trong áo sơ mi rồi gắn lên áo choàng.

Tình cờ Gray để ý tấm thẻ. Nó in hình và tên cô ở bên dưới.

POLK, E.

"Polk..." ông đọc to.

Một cảm giác ngờ vực nhói lên trong Gray. Ông bỗng nhiên hiểu ra tại sao vị giáo sư lại đến đây. "Chẳng hay cô có biết một người tên là Archibald Polk ?"

Cô dồn ánh mắt về phía ông, chăm chú hơn bao giờ hết. "Cha tôi ? Sao cơ ?"

CHƯƠNG 3

Ngày 5 tháng 9,

7:22 tối

Thủ đô Washington, D.C.

"Chết ư?"

Gray ngồi tựa vào cạnh bàn trong căn phòng kho của bảo tàng, ông hiểu nỗi đau ông vừa báo cho cô hay. Elizabeth Polk ngồi sụp xuống ghế, thu mình trong chiếc áo choàng thí nghiệm. Không có tiếng khóc. Cú sốc đã nén những giọt nước mắt, cô tháo cặp mắt kính mỏng manh như sẵn sàng đối đầu với sự thật.

"Tôi đã nghe nói có vụ bắn súng ở công viên Mall," cô trệu trạo nói. "Nhưng không bao giờ nghĩ là...." kèm theo cái lắc đầu. "Tôi ở khu tầng hầm này cả ngày nay".

"Nơi không bắt được sóng điện thoại" Gray nghĩ thầm. Painter nói rằng đã cố gắng liên lạc với con gái của Polk. Trong khi cô ở ngay bên kia công viên Mall suốt cả ngày.

"Tôi xin lỗi đã lôi cô vào vụ này, Elizabeth," ông tiếp tục, "nhưng lần cuối cô nhìn thấy cha mình là khi nào?"

Cô ghen ghét lời, bắt đầu mất bình tĩnh. Giọng cô rung lên. "Tôi... tôi không chắc lắm. Cách đây một năm. chúng tôi đã tranh cãi. Ôi, chúa ơi, những gì tôi đã nói với ông ấy..." cô đặt tay lên trán.

Gray nhận ra sự hối tiếc và nỗi đau hiện trong mắt cô. "Tôi chắc chắn ông ấy biết rõ là cô yêu quý ông ấy."

Mắt cô ánh lên vẻ cứng cõi so với trước đó. "Cảm ơn vì những lời anh nói. Nhưng anh không biết ông ấy đúng không?"

Gray cảm nhận được nội tâm cứng rắn đằng sau vẻ bề ngoài rụt rè, sách vở. Ông đối diện với sự giận dữ của cô, biết rằng nó hướng đến bản thân cô nhiều hơn là đến ông. Kowalski đã lui về phía xa căn phòng, rõ ràng không lấy gì làm thoải mái với toàn bộ khung cảnh trước mắt.

Gray xoay một vòng tại chỗ và chỉ vào mặt bàn. Những hàng xu cổ vẫn xếp trên một trang giấy đệm. "Tôi biết được vì chúng tôi đã tìm thấy một đồng xu trên thi thể của cha cô." Gray nhớ lại những gì Painter kể cho ông nghe. "Đồng xu một mặt có hình bán thân của Faustina Mẹ, mặt kia là Đền thờ Delphi."

Đôi mắt cô mở to, cô nhìn chằm chằm vào ô trống mà đồng xu từng ở đó.

Gray nâng một cánh tay lên. "ông ấy đã đến đây trước khi bị bắn. Đến văn phòng của cô."

"Đây không phải văn phòng của tôi," cô lầm nhấm, liếc nhìn quanh như muốn tìm kiếm linh hồn của người cha. "Tôi đang nghiên cứu luận án tiến sĩ. Thật ra, cha tôi đã liên hệ để tôi có được vị trí này sau khi tốt nghiệp, làm tại Bảo tàng Delphi ở Hy Lạp. Tôi đã ở đó một tháng trước. Tôi đang trông nom việc sắp đặt cho cuộc triển lãm này. Tôi không nghĩ cha biết là tôi đã ở đây. Đặc biệt là sau khi ...". Cô nén lại để không thốt ra những lời đau buồn.

"Ông chắc hẳn đã dõi theo cô."

Những giọt nước mắt lăn dài, tuôn thành dòng trên má. Cô lấy cổ áo choàng quệt mạnh lên khuôn mặt.

Gray để cô yên lặng một hồi, ông nhìn sang thấy Kowalski đi lòng vòng chần chừ quanh cái rổn bằng đá, giống như mặt trăng đang quay chậm chạp theo quỹ đạo. Gray biết rằng cha của Elizabeth cũng đã từng đi theo quỹ đạo ấy. Nhưng lý do tại sao ?

Cùng một câu hỏi mà Elizabeth đặt ra. "Sao cha tôi lại đến đây ? Sao ông lại lấy đi đồng xu ?"

"Tôi không biết. Nhưng tôi khá chắc chắn là cha cô biết mình đang bị theo dõi, bị săn lùng." Ông hình dung Polk lặng lẽ ẩn mình ven công viên Mall, tìm cách nào đó để liên hệ riêng với Sigma. "Ông ấy lấy đi đồng xu để phòng trường hợp mình bị giết. Đồng xu đầy bụi, dễ bị bỏ sót trong túi nếu kẻ tấn công vội khám xét thi thể. Nhưng khám nghiệm kỹ càng ở nhà xác sẽ lộ diện sự có mặt kỳ lạ của đồng xu. Tôi nghĩ ông đã hy vọng nó dẫn ta tới đây. Tới văn phòng này, nơi ông biết cô sẽ báo cáo là nó bị đánh cắp."

Ông vừa dứt câu, mắt cô cũng đã khô lệ. "Nhưng tại sao ông lại làm thế ?"

Gray nhắm mắt lại, cố suy nghĩ sâu hơn và đặt mình vào tình cảnh của vị giáo sư. "Nếu suy đoán của tôi về đồng xu là đúng thì cha cô đã lo ngại mình sẽ bị săn đuổi. Ông chắc chắn biết rõ kẻ ấy đang đuổi theo cái gì. Thứ mà ông sở hữu."

Tất nhiên là vậy !

Gray mở mắt và đứng dậy. Ông cũng kéo Elizabeth đứng lên theo. Mắt cô đảo quanh căn phòng, lúc này không còn là để tìm kiếm những linh hồn. Gray nhận ra cô đã đoán biết được điều gì đó qua cái nhíu mày. Cô đeo kính vào.

"Cha tôi hẳn đã cất giấu ở đây thứ mà kẻ giết người tìm kiếm".

Gray hướng đến vị trí Kowalski đứng đợi bên cạnh tảng đá hình chiếc nón.

"Cha cô có vẻ đặc biệt quan tâm đến cái rổn của ngôi đền".

Elizabeth theo sau với vẻ tư lự: "Làm thế nào ông biết được điều đó ?"

Gray giải thích ngắn gọn về tình trạng phơi nhiễm phóng xạ và giờ chiếc máy Gamma- Scout lên. "Dấu vết của cha cô dẫn đến đây, tôi biết nhờ các tín hiệu thu nhận hoạt động mạnh, ông đã ở bên hiện vật một khoảng thời gian nào đó."

Elizabeth hơi nhột nhạt khi nghe những tai ương mà cha cô gặp phải. Nhưng cô vẫn ra hiệu cho Kowalski. "Có một cái đèn pin khẩn cấp gắn trên bức tường đằng kia."

Anh ta gạt đầu rồi đi lấy nó xuống.

Cô tiến đến gần tảng đá. "Nó trông có vẻ chắc chắn nhưng thực chất là rỗng bên trong. Không khác gì một cái bắt đéo bằng đá hoa cương bị lật úp." Cô chỉ vào lỗ hổng trên cùng.

Gray hiểu ra vấn đề. Rất có khả năng cha cô ấy đã bỏ thứ gì đó vào trong, ông đỡ lấy đèn pin từ tay Kowalski, tựa lên tảng đá và chĩa thanh xà vào chính giữa. Quả thật là nó trống rỗng. Ở dưới đáy, những thanh đệm trụ đỡ cho tảng đá được rọi sáng. Ông đảo thanh xà xung quanh và phát hiện ra có gì đó nằm bên mé. Trông giống như một hòn đá bị mài bóng cỡ chừng quả dưa gang.

"Chưa biết là cái gì" Ông lẩm nhẩm rồi đứng thẳng dậy. "Ta phải nâng tảng đá lên."

"Nó nặng đấy", Elizabeth giải thích. "Sáu người đàn ông mới lấy được nó ra khỏi thùng. Nhưng có một cái đòn bẩy trong đám dụng cụ đằng sau, ta có thể lật nghiêng nó lên, nhưng phải rất cẩn thận."

"Tôi đi lấy cho". Kowalski nhanh nhẹn đáp lời.

Anh ta vừa đi khỏi thì có tiếng điện thoại reo trên bàn Elizabeth. Cô bước tới kiểm tra số người gọi trên ống nghe. "Là nhân viên an ninh." Cô nhìn vào đồng hồ đeo tay rồi nhìn sang Gray. "Đã đến giờ đóng cửa. Họ phải kiểm tra xem tôi còn làm việc dưới này bao lâu."

"Bảo họ ít nhất là một tiếng nữa."

Cô gạt đầu và nhấc điện thoại lên. Sau khi xưng tên, cô lắng nghe đầu dây bên kia. Mắt bỗng mở to. "Tôi hiểu rồi. Chúng tôi sẽ lên ngay." Dập máy, cô quay về phía Gray. "Có ai đó đe

dọa đánh bom. Ngay ở bảo tàng. Họ đang sơ tán hết tòa nhà."

Gray vẫn im lặng, ông biết rõ kiểu cảnh báo như thế không phải là trùng hợp ngẫu nhiên, đặc biệt vào lúc này. Ông nhận ra cái nhìn tinh ý của người phụ nữ đang ở bên cạnh ông. "Ai đó biết tình hình," ông chậm rãi. "Sau vụ bắn tỉa ở công viên Mall, chẳng ai lại đi đe dọa đánh bom. Đây là một vỏ bọc hoàn hảo hòng ngấm ngầm rà soát tòa nhà."

Ông tiếp tục nghiên cứu tảng đá.

Không còn đủ thời gian cho những hành động nhả nhận. Kowalski chắc cũng hiểu được điều này. Anh ta trở lại từ phía cuối căn phòng. "Tôi nghe thấy rồi!". Trên vai anh ta là một cái búa tạ thật lớn, thay cho đòn bẩy có đệm bọc. "Lùi ra sau!"

"Không!" Elizabeth cảnh báo.

Nhưng Kowalski cũng chẳng quan tâm trả lời. Anh thu hẹp khoảng cách chỉ bằng một vài bước, vung búa lên quá đầu và bổ xuống.

Elizabeth thở dốc vì lo sợ cho hiện vật có tuổi thọ cả hàng thế kỉ.

Nhưng thay vì phang vào tảng đá, nhát búa bổ xuống những thanh trụ đệm đỡ. Từng thớ gỗ bung ra và vỡ thành từng mảnh. Kowalski lại nâng búa và đập vỡ vài thanh gỗ bên hông.

Phân nửa trọng lượng không còn được trụ đỡ, tảng đá lớn nghiêng về phía phần trụ bị phá vỡ tan tành – chậm chậm rơi xuống rồi tự lật. Thêm vài thanh gỗ bị đè dưới sức nặng của tảng đá những có vẻ không hề hấn gì nhờ cú lấn khá chậm.

Kowalski vác búa trên vai.

Elizabeth nhìn anh chàng không chớp mắt, vừa kinh hãi vừa nể sợ.

Gray vội tiến đến tấm đệm và quỳ xuống. Vật giấu trong cái rốn giờ đây đã hiện nguyên hình. Đó không phải là một hòn đá mài. Gray chĩa máy dò Gamma-Scout vào đấy. Máy

hiển thị độ phóng xạ nhưng không cao bằng cặp ống nhòm họ tìm thấy vài giờ trước.

Gray nhặt lấy vật đó và đứng dậy với vẻ hài lòng.

Elizabeth lùi về sau khi ông đứng thẳng người dậy.

Kowalski căng mắt nhìn. “Một cái đầu lâu à ? Cái này liên quan đến mọi chuyện sao ?”

Gray quan sát kỹ hơn. Cái này khá nhỏ và thiếu hàm dưới. Ông lật nó qua. Mấy cái răng còn sót lại là răng nanh nhô lên từ vòm miệng lòi ra. “Không phải người” Ông nhận xét. “Với kích thước và hình dạng của hộp sọ, có thể nói đây là một loài khỉ. Có khả năng là một con tinh tinh.”

Kowalski tỏ ra gắt gỏng hơn. “Hay thật..” Anh ta kéo dài giọng. “Lại thêm cả khỉ !”

Gray biết anh chàng to lớn ấy không thích thú gì đến những thứ liên quan đến khỉ kể từ một nhiệm vụ trước đó. Những công việc có dính dáng đến khỉ đầu chó.... Hay là đười ươi. Gray không hiểu được chuyện gì rõ ràng từ phía anh chàng này.

“Nhưng cái gì ... cái gì gắn bên cạnh đầu lâu thế kia ?” Elizabeth chỉ vào.

Gray hiểu ra ý cô. Khó có thể bỏ qua. Gắn với vùng xương thái dương ở ngay bên lỗ tai là một mảnh thép không gỉ uốn cong.

“Tôi không chắc lắm !” Ông nói. “Có thể là thiết bị trợ thính, cũng có thể là một loại ốc tai cấy ghép mới”.

“Cho một con khỉ chết tiệt sao ?”. Kowalski xen vào.

Gray nhún vai. “Ta phải khám nghiệm nó sau”

“Sao cha tôi lại đem nó tới đây ?”

Gray lắc đầu. “Tôi cũng chưa biết. Nhưng ai đó muốn chặn ông ấy. Hẳn cũng muốn lấy lại nó.”

“Ta làm gì đây ?”

“Tìm lối ra khỏi đây. Trước khi ai đó biết ta đã tìm được nó”.

Gray dành vài phút lục lọi trong đồng gỗ, phòng trường hợp vị giáo sư còn bỏ lại vật gì khác. Đôi khi một manh mối lại giải quyết được vấn đề. Ai cũng có thể hy vọng. Ông chìa đèn pin vào cái khoang rỗng bên trong cái rốn bị lật úp.

Không còn gì.

Khi ông rọi đèn qua chỗ khác, ánh sáng vụt qua một bề mặt phía trong. Có gì đó khiến ông phải chú ý. Trông như một đường rãnh hình xoắn ốc được khắc lên bề mặt, kéo dài từ dưới mép lên đến cái lỗ tròn. Ông chạm một ngón tay vào và nhận ra đó là một đường cong dài liền mạch bởi những hoa văn viết tay. Ông cúi xuống, rọi ánh sáng lên hàng ký tự.

Elizabeth nhận thấy sự chú ý của ông. “Tiếng Phạn cổ”.

Gray đứng thẳng dậy. “Sao lại có tiếng Phạn cổ bên trong ?”

Kowalski cắt ngang. “Cái vấn đề chết tiệt kết thúc ở đây chưa ?” Anh chàng chìa ngón cái ra cửa. “Nhớ là có vụ đe dọa đánh bom, chẳng phải ta nên cuốn xéo khỏi đây sao ?”

Gary bỏ qua. Anh chàng có lý. Họ đã dành đủ thời gian cho việc tìm kiếm. Tòa nhà chắc chắn đã được rà soát.

Một tiếng hét thất thanh ngoài hành lang.

Kowalski đảo mắt, ý bảo: “Tôi đã bảo mà.”

“Ta làm gì đây ?” Elizabeth cất tiếng hỏi.

7h37 tối

Painter đẩy cánh cửa khép hờ tại văn phòng của nhà nghiên cứu bệnh học.

"Mời vào," Malcolm nói vọng ra. "Jones, anh đã có dữ liệu từ ...?"

Painter đẩy cửa đúng lúc Malcom xoay ghế về phía bàn. Ông vẫn mặc bộ đồ khử trùng màu xanh. Cặp mắt kính kéo ngược lên đỉnh đầu. Ông đang chà chà sống mũi thì bất chợt nhận ra người đứng ở lối vào.

Mắt ông mở to ngạc nhiên, "chỉ huy..." ông đứng bật dậy, nhưng Painter ra hiệu cho ông ngồi xuống.

"Brant có báo với tôi là ông đã gọi. Tôi vừa mới quay về từ phòng giám sát hình ảnh."

"Có cảnh nào của kẻ bắn tĩa không ?"

"Đến giờ thì chưa, chúng tôi vẫn đang lược lại những đoạn băng. Nhưng có hàng đồng hình ảnh cần lọc ra. Một số tư liệu phản hồi khá chậm."

Kể từ vụ 11 tháng 9, hoạt động giám sát thủ đô được tăng cường. Tất cả các hướng trong phạm vi mười dặm quanh Nhà Trắng đều trang bị máy quay đa chiều cho việc quan sát từng centimét vuông đường phố, công viên và những khu vực công cộng. Hơn 60 phần trăm khu vực nội bộ cũng nằm trong tầm kiểm soát. Vài máy quay đã ghi lại những hình ảnh của giáo sư Archibald Polk trên đường băng qua công viên Mall. Họ xác nhận lại những gì Gray thu

thập được từ máy dò vô tuyến. Nhưng vẫn còn những lỗ hổng đáng lo ngại. Mặc dù họ thấy hình ảnh Polk ngã gục trong tay Gray nhưng không có máy quay nào bắt được tia sáng từ khẩu súng trường dù thoáng qua hay dấu hiệu của tên bắn tĩa.

Vấn đề khá rắc rối.

Painter bắt đầu nghi ngờ kẻ bắn tĩa biết được hoạt động của hệ thống máy quay và tìm ra lỗ hổng trên mạng lưới giám sát để ẩn nấp. Hoặc tệ hơn, ai đó đã làm xáo trộn những hình ảnh ở công viên Mall và chủ tâm xóa hết bằng chứng về vụ ám sát.

Những kết nối đó cho thấy kẻ giết hại Giáo sư Polk có khả năng mang trong mình mối quan hệ quyền lực tại Washington. Nhưng đó là kẻ nào, ở đâu ? Nếu quá khứ của Polk với vai trò thành viên nhà Jason có can hệ đến kẻ giết người, chiếc hộp Pandora sẽ hé mở những khả năng kỳ bí. Nhà Jason nhúng tay vào những dự án tối mật ở mọi khía cạnh bóng tối từ thấp đến cao.

Painter hiểu rằng tối nay ông sẽ mất ngủ.

Không ai trong số họ chợp mắt được.

"Có tin tức gì từ Gray không ?" Malcolm hỏi, ôm một chồng giấy tờ khỏi ghế và mời Painter ngồi.

"Anh ấy đang tìm kiếm ở Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên. Dấu vết của Polk dẫn đến đó."

"Hy vọng cậu ấy tìm thấy thứ gì, nhưng đó cũng là lý do tôi cho nổi cuộc gọi tới ông. Có lẽ tôi đã phát hiện thêm vài manh mối."

Painter tò mò ngồi thụp xuống ghế. Malcolm xoay chiếc máy tính màn hình phẳng để Painter có góc nhìn rõ hơn.

"Ông tìm thấy gì vậy ?" Painter thắc mắc.

"Một điều kỳ lạ. Tôi thực sự chưa biết phải làm gì với nó nhưng có thể nó cho ta một địa điểm nào đó để tiếp tục điều tra. Biết là nạn nhân bị nhiễm độc phóng xạ nên tôi đã tìm vài đầu mối để lần ra gốc gác. Khám nghiệm ban đầu trên đường dạ dày - ruột và gan của Polk cho thấy ông ta không ăn bất cứ thứ gì có chứa phóng xạ tự nhiên."

"Không có bữa ăn nào bị nhiễm độc polonium- 210 hay tương tự vậy sao ?"

Malcolm gật đầu. "Theo như mức độ viêm da bức xạ, tôi khá chắc chắn là phóng xạ xuất phát từ môi trường, ông ta phải ở đâu đó có khí hậu nóng. Vi phân trên tóc cho thấy tình trạng phơi nhiễm cấp tính trong môi trường tự nhiên, ông ấy đã nhiễm độc khoảng một tuần trước đây."

"Nhưng mà ở đâu ?"

Malcolm giơ một tay đề nghị ông kiên nhẫn, tay còn lại gõ bàn phím và một bản đồ thế giới hiển thị trên màn hình. "Dấu vết về số lượng các mảnh vỡ phóng xạ được tìm thấy sâu trong những túi phổi của hai lá phổi. Giống như bụi than trong phổi của một thợ mỏ. Tôi đã kiểm tra mẫu thử bằng một máy quang phổ khối và chắc chắn có sự phân hủy mạnh thể tích đồng vị."

Ông chỉ vào máy tính. Dữ liệu bắt đầu lướt ở bên trái màn hình. "Thông tin kiểu này thường độc nhất vô nhị như dấu vân tay. Nó nối với dữ liệu IAEA ở Vienna."

Painter để ý thấy cửa sổ tìm kiếm có đánh dấu tên của tổ chức ở trên cùng: CƠ QUAN NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ QUỐC TẾ.

"Cơ quan kiểm soát các khu vực năng lượng nguyên tử trên thế giới: các khu mỏ, các lò phản ứng, các nguồn công nghiệp. Không phải tất cả các nguồn năng lượng đều giống nhau như những gì người ta nghĩ. Ta đang nói đến nguồn vật liệu có tính phá hủy liên lục mà thể tích đồng vị của nó thay đổi tùy thuộc vào địa điểm khai thác và tiến trình xử lý. Kết quả cuối cùng là mỗi khu vực có dấu hiệu phóng xạ đặc thù riêng."

"Còn những mảnh nằm trong phổi của vị giáo sư ?"

"Tôi đã tìm kiếm thông qua dữ liệu của IAEA và thành công."

"Ông biết Polk đã có mặt ở đâu sao ?"

Ông gạt đầu khi dữ liệu ngưng chạy và bản đồ thế giới phóng to lên, hiển thị một vị trí nằm ở trung tâm nước Nga. Cái tên xuất hiện bên trong ô được đánh dấu, trùng khớp với một thảm họa nguyên tử.

CHERNOBYL

Archibald Polk đã làm gì ở Chernobyl ? Làm thế nào ông ta lại nhiễm một mức phóng xạ chết người từ khu vực lò phản ứng hạt nhân đã tê liệt ấy ? Người ta sẽ niêm phong lò phản ứng trong tuần này bằng một cỗ quan tài mới, một mái vòm thép khổng lồ được khớp nối. Giữa tầng kiến trúc như thế, phóng xạ tiếp xúc ra sao ?

Trước khi Painter kịp chất vấn Malcolm kĩ càng hơn, điện thoại ông rung lên dưới thắt lưng, ông móc ra kiểm tra xem ai đang gọi đến. Là viên trợ lý. Nhú mào, ông bật điện thoại.

"Gì thế, Brant ?"

"Chỉ huy, tôi nhận được báo động từ Bộ An ninh nội địa. Vừa có cuộc gọi đến Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên đe dọa đặt bom."

Ngón tay Painter siết chặt chiếc điện thoại.

Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên... nơi Gray đã có mặt.

Không hay chút nào.

"Nối cho tôi vào điện đàm của Gray."

Ông chờ đợi, điện thoại vẫn bên tai. Malcolm lặng nhìn.

Lời đe dọa liên quan đến Gray? Hay một ai khác?

Dù thế nào đi nữa, có điều gì đó bất ổn.

Một lúc sau, tín hiệu hồi đáp xuất hiện.

Brant nghe máy. "Thưa ngài, ông ấy không trả lời."

7:56 chiều

Elizabeth Polk quan sát Gray Pierce khi họ đến gần khu xếp dỡ của bảo tàng. Nhìn nghiêng, cô để ý thấy vết thâm mờ một bên khuôn mặt ông. Nước da cháy nắng đã che đi hầu hết những vết tích bầm tím. Trận đánh nhau chắc phải diễn ra cách đây một tháng hoặc hơn thế. Khuôn mặt ông trông như một cảnh sát lão luyện, đôi mắt màu xanh da trời nổi bật. Cũng chính cặp mắt ấy khiến cô rung mình lúc ông phát hiện ra gần chục người đang rà soát khu xếp dỡ, buộc họ quay đầu lại.

"Có gì đó không ổn ở đây," ông nhận xét.

Cô thoáng thấy nhà kho sau lưng ông. Dưới ánh đèn huỳnh quang nhấp nháy, khoảng không chất đầy những chiếc kệ cao chứa dụng cụ lau chùi và vật phẩm khô dùng cho các kệ trưng bày khác nhau trong bảo tàng. Chiếc xe nâng hàng duy nhất nằm cạnh một chùm ròng rọc và những quả cân đối trọng, làm nhiệm vụ chuyên chở hiện vật lớn của triển lãm. Một cánh cửa cuốn bằng thép để ngỏ phía bên phải. Lực lượng chống bạo động đã lập thành một hàng rào bảo vệ gần lối ra. Trong tiếng còi báo động rào rào gần lối ra. Trong tiếng còi báo động sơ tán và ánh trắng khuyết mập mờ, họ rà soát mọi công nhân và nhân viên bảo tàng đi ra theo hướng đó.

Một người đàn ông vai hẹp, mặc bộ com lê xanh đang đứng ngoài quan sát tình hình. Rõ ràng là một nhân vật cốt cán.

Gray đưa cô quay trở lại hành lang, ông nâng chiếc túi trên vai lên cao hơn. Trên đó có in biểu tượng của bảo tàng, bên trong là chiếc đầu lâu kỳ lạ cha cô đã giấu trong phòng lưu trữ. Mỗi lần nghĩ về ông, một nỗi đau lại âm ỉ trong ngực cô, khiến nước mắt cứ thổn thức tuôn trào. Cô cố nén lòng, cô sẽ toàn tâm nghĩ về những mất mát ở một thời điểm tĩnh lặng hơn.

Bên dưới tiền sảnh, phía đối diện khu xếp dỡ, một tiếng hét vang lên ở cầu thang, báo động lực soát mọi phòng ốc. Tiếng giày nện xuống bậc thang.

Gray ngừng lại và quay sang cô. "Có đường nào khác ra khỏi đây không?"

Cô gật đầu. "Đường hầm công vụ. Đi lối này."

Khi họ quay đầu, Gray dồn ánh mắt dữ dội về phía cô có ý chất vấn.

"Vài nhân viên ra đó hút thuốc trong giờ nghỉ." Cô liếc nhìn ông với vẻ hối lỗi. Cô cần được ra bên ngoài. Thói quen đã khiến cô lôi kéo một vài nhà nghiên cứu khác. Một câu lạc bộ bí mật dành cho những người hút thuốc. Giá phải trả chỉ là nguy cơ tràn dịch và ung thư phổi. "Dĩ nhiên chúng tôi không định hút thuốc trong bảo tàng. Nguy hiểm cháy nổ, nhưng toàn là đá và đường ống hơi nước ở dưới đó."

Cô dẫn cả ba tới một cánh cửa không biển báo và mở khóa bằng thẻ từ. Cầu thang ở phía xa làm bằng xi măng sẫm màu với lan can bằng thép bên hông, dẫn xuống những khúc cua đột ngột.

Trước khi tiến vào, tiếng gầm gừ khiến cả ba nhìn về phía khu xếp dỡ. Một bóng dáng thấp bé lượn lờ ở tiền sảnh. Cách đó khoảng ba mươi mét. Con chó chăn cừu giống Đức. Nó được trang bị áo vest đen, ai đó dắt theo nhưng vẫn ở ngoài tầm nhìn.

Elizabeth lặng người.

Con chó phát hiện ra họ liền lao về phía trước, kéo căng dây buộc cổ.

"Đi thôi," Gray thúc giục, đẩy cô qua cánh cửa cầu thang và theo sau. Anh bạn lực lưỡng của ông cũng bám sát. Nóng và chật chội. Hệ thống máy lạnh của bảo tàng không gắn tới đây. Ánh sáng duy nhất tỏa ra từ chiếc bóng đèn khẩn cấp lồng trong khung.

Gray hạn chế tối đa tiếng khóa chốt lúc cửa sập vào. Tiếng còi báo động giảm dần. Ông vẫy tay ra hiệu tiến về phía cầu thang hẹp. "Cô có biết đường hầm này dẫn đến đâu không?"

Cô lắc đầu. "Không chắc lắm. Tôi chưa bao giờ đi xa. Dưới này là một mê cung, hướng nào cũng có đường nhánh. Nghe đồn dẫn đến cả Nhà Trắng. Nhưng chắc chắn phải có đường ra ở đâu đây."

Tiếng đập cửa rất mạnh từ phía sau cùng với tiếng chó sủa inh ỏi. Mọi âm thanh dội xuống cầu thang.

"Có phải đó là chó đánh hơi không?" Elizabeth hỏi. "Có khi nào đe dọa đánh bom là thật."

Cộng sự Kowalski khịt mũi xen vào. "Bom thật xung quanh Pierce mới đúng là điều thú vị chứ nhỉ."

Họ đụng phải một cổng chắn dưới chân cầu thang. Gray bẻ khóa, cánh cổng kéo kẹt mở. Đường hầm trải dài theo hai hướng, tối đen như mực, ngọt ngào, bốc mùi xi măng ướt, nước lách tách nhỏ giọt.

"Tôi mong là có ai đó mang theo đèn pin," Kowalski than phiền.

Gray khẽ buột miệng cười thề. Ông đã bỏ lại đèn pin ở phòng lưu trữ.

Elizabeth lục trong túi áo, một chiếc bật lửa hiệu Dunhill màu bạc kiểu cổ. Cô bật nắp và đánh lửa, ánh sáng le lói hiện ra. Bằng kinh nghiệm bản thân, cô điều chỉnh ngọn lửa.

"Tốt quá," Kowalski thốt lên. "Giá mà tôi mang theo điếu xì gà ở đây."

"Cả tôi nữa," Elizabeth phụ họa theo.

Kowalski vờ ngạc nhiên trước lời cô nói.

Chưa kịp tán đồng, cầu thang sau lưng họ đã ngập ánh sáng. Còi báo động réo ầm ĩ hơn.

Đoàn người đuổi theo họ đã đi qua cửa lớn.

"Nhanh lên." Gray tiến theo lối bên phải. "Bám sát nhau."

Elizabeth đi cùng Gray, sau cô là Kowalski. cô giơ cao bật lửa. Ngọn lửa lập lòe chỉ đủ soi sáng khoảng cách vài mét phía trước. Gray vội vã bước nhanh. Đầu ngón tay ông lần theo những đường ống chạy dọc phía trên đầu. Ông đã chọn lối thoát đầu tiên đưa họ ra khỏi tầm nhìn trực diện phía chân cầu thang.

Một tiếng sủa ngắn vang lên.

Gray giục mọi người rút chạy.

Áo khoác của Elizabeth bay phần phật sau lưng cô. Ngọn lửa trên tay cô vụt qua một cái mạng nhện, họ chạy thục mạng quanh một lối rẽ khác.

"Chúng ta đi đâu đây?" Kowalski thắc mắc.

"Thật xa," Gray đáp.

"Kế hoạch lớn của anh đấy à ? Đi thật xa ?"

Tiếng sủa hung bạo phát ra liên hồi. Tiếng la hét ầm ĩ. Dấu vết của họ đã bị phát hiện.

"Quên những gì tôi nói đi," Kowalski sửa sai. "Đi xa có vẻ ổn đấy."

Cả nhóm bám sát nhau chạy như bay giữa lòng mê cung.

Đã nửa chặng đường đi vào thành phố, Yuri ngồi trên một chiếc ghế dài dưới bóng cây anh đào. Cảm giác thật thoải mái khi được ngồi đây nghỉ ngơi. Đầu gối ông đau nhức, còn phần lưng hông có nguy cơ co cứng, ông đã uống bốn viên Aleve mà không dùng đến một ngụm nước, ông có những loại thuốc liều cao ở nhà nhưng không dám mang vào Mỹ. Tốt hơn hết là đợi quay về căn cứ Warren.

Ông duỗi một chân, xoa xoa đầu gối.

Lúc dừng chân, mặt trời đã sắp lặn, ngả bóng dài qua các con lộ dọc công viên. Cách đó vài bước, bức tường xi măng thấp viền ngang một góc đường. Lũ trẻ và cha mẹ chúng xếp thành hàng bên lề, ngắm nghía quang cảnh ngoài trời từ phía xa bức tường. Một mảnh rừng Trung Hoa được tái tạo với hòn non bộ lỏm chổm đá đặt giữa những hang động, màn sương dày đặc phủ lên hồ và suối. Đám cây bụi tô điểm cho mấy triền dốc, mọc xen vào đó là liễu rủ, vài cây bần và những nhánh tre. Môi trường sống của những động vật cư ngụ nơi đây, hai con gấu trúc khổng lồ từ Trung Quốc - Mei Xiang và Tian Tian - đã thu hút sự quan tâm thích thú của lượt khách đến thăm cuối ngày.

Trong đó có Sasha.

Cô bé đứng đó, hai cánh tay khoanh tròn tựa lên mép bức tường đá. Một chân vung vẩy, giày chạm xuống nền xi măng, rất nhịp nhàng. Rồi cử động chậm dần.

Đúng như ông mong đợi.

Yuri mang đứa trẻ đến Vườn thú Quốc gia sau những gì cô bé thể hiện trước mắt Mapplethorpe. Bằng kinh nghiệm lâu năm, ông biết rằng động vật có tác động trấn tĩnh những ưu tư trong lòng. Đặc biệt là Sasha. Yuri chưa kiểm tra lượng BDNF trong dịch tủy sống của cô bé. Sau mỗi giai đoạn tập trung cao độ như vậy, lượng học môn "dinh dưỡng thần kinh thu được từ não bộ" chắc chắn đã tăng vọt tới mức nguy hiểm, ông đã không chuẩn bị trước. Ông hiểu nhiệm vụ lúc này là phải nhanh chóng khiến cô bé trấn tĩnh lại sau khi mất cảnh giác trước những hành vi đột ngột. Đặc biệt khi rời xa quê nhà, tâm tính cô bé dễ tổn thương và khuấy động. Có một nguy cơ cho việc thương tổn thần kinh kéo dài, ông từng gặp trước đây. Phải mất hàng thập niên để tìm ra mối liên hệ bẩm sinh giữa trạng thái tinh thần của trẻ tự kỷ và tác động xoa dịu từ những tiếp xúc với các loài động vật.

Trong lúc Mapplethorpe bận thực thi nhiệm vụ tìm kiếm tại Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên, Yuri đưa Sasha tới thăm vườn thú nổi tiếng của thành phố. Cũng tương tự như một bầy

thú trong rạp xiếc, nhưng ông có thể tìm thấy ở ngay đây, trong khuôn viên thành phố xa lạ này.

Nhịp chân của Sasha đã chậm hơn, cô bé đang lấy lại thăng bằng. Nhưng phần mũi của đôi giày da tinh xảo đã bị trầy xước thê thảm. Thà là đôi giày còn hơn trí óc cô bé bị tổn thương.

Yuri cảm thấy dây chằng nối các khớp xương vai đã bắt căng, ông sẽ đưa cô bé về lại Nga trong chuyến bay sắp tới. Một khi trở lại căn cứ Warren, ông sẽ lên kế hoạch kiểm tra toàn bộ tình trạng thể chất của cô bé: sinh thiết máu, xét nghiệm nước tiểu, chụp CT hoàn chỉnh hộp sọ. Ông muốn chắc chắn không có tổn thương sọ. Ông muốn chắc chắn không có tổn thương nào xảy ra.

Nhưng quan trọng hơn cả là ông cần câu trả lời cho thắc mắc: làm thế nào cô bé tự mình cảm nhận được một vấn đề hiện hữu. Điều đó không nên xảy ra. Một mô cấy ở vỏ não có chức năng duy trì trạng thái ổn định, điều chỉnh khả năng của mỗi đứa trẻ. Những gì Sasha thể hiện tại văn phòng của Mapplethorpe đáng lý ra không xuất hiện, trừ khi mô cấy của cô bé được điều khiển từ xa dẫn đến phản ứng như vậy.

Điều gì làm nên thay đổi ? Một trục trặc trong mô cấy của cô bé ? Hay ai khác đã kích hoạt nó ? Hay thậm chí rắc rối hơn, Sasha đang trưởng thành vượt ngoài tầm kiểm soát của họ ?

Mặc cho cái nóng ngoài trời và không gian yên bình, ông vẫn cảm thấy lạnh lẽo.

Có gì đó bất ổn.

Một âm thanh nào đó khiến ông bừng tỉnh. Từ phía đám đồng tụ tập trước khuôn viên của các chú gấu trúc. Tiếng rì rào càng lúc càng sôi nổi. Một loạt máy ảnh chớp đèn giữa đám đồng. Thêm nhiều người bị thu hút bởi sự hiếu kỳ. Yuri nghe thấy tên ai đó được kêu vang, liên tiếp lặp lại.

"Tai shan... Tai shan..."

Ông ngồi thẳng dậy mặc dù tấm lưng đau nhức đang cực lực phản đối. Ông nhận ra cái

tên nhờ tờ rơi quảng cáo của vườn thú. Tai-shan là chú gấu trúc con của Mei Xiang, sinh cách đây mấy năm. Chú gấu con chắc là đi lang thang, lọt vào tầm ngắm của du khách.

Đám người chen nhau để nhìn rõ hơn. Càng lúc càng đông. Trẻ em được công kênh trên vai cha mẹ. Máy ảnh chớp liên tục. Khó chịu trước phản ứng lộn xộn ấy, Yuri đứng lên. Sasha bị che khuất giữa đám đông, ông biết cô bé không thích đụng chạm.

Ông băng ngang vệ đường, hòa mình vào đám người. Vài phút nữa công viên sẽ đóng cửa. Đã đến giờ về.

Ông cố tiến đến bức tường nơi Sasha đang đứng.

Cô bé không còn ở đó.

Tim đập thành thịch, ông đảo mắt tìm kiếm khắp các hướng kéo dài của bức tường. Mái tóc gổ mun cột nơ đỏ đã biến đâu mất. Ông loạng choạng lê chân bước ra ngoài, lòng nặng trĩu. Phản ứng cáu giận khiến ông khiếm nhã lẫn vào giữa đám đông. Một chiếc máy ảnh bất ngờ rơi xuống, đập vào vỉa hè.

Ai đó túm lấy vai ông, ông bị kéo giật lại.

"Này ông kia, giải thích lý do đi chứ!"

Yuri bất thần run lên. Mắt ông hiện rõ sự hoang mang tột cùng khi đối diện người đàn ông to lớn. "Cháu... cháu gái tôi. Tôi lạc mất đứa cháu gái."

Sự tức giận bỗng biến thành quan tâm.

Ai nấy có mặt đều truyền tai nhau rất nhanh. Đó là nỗi sợ hãi lớn nhất của các bậc cha mẹ. Câu hỏi dồn dập hướng vào ông. Cô bé trông như thế nào ? Cô bé mặc gì ? Những người khác hứa giúp đỡ, trấn an rằng sẽ tìm thấy cô bé.

Yuri khó lòng mà nghe được họ nói điều gì, nhịp tim rộn rã áp đảo ông. Đáng nhẽ ra

ông không được rời xa cô bé, không được ngồi xuống nghỉ ngơi.

Đám đồng vây quanh ông thưa dần, họ bắt đầu tản ra các hướng.

Yuri thần thờ xoay một vòng, ông tìm kiếm, nhưng sự thật vẫn không thay đổi.

Sasha đã mất tích.

CHƯƠNG 4

Ngày 5 tháng 9,

8:12 tối

Thủ đô Washington, D.C.

"Có cửa !" Kowalski hét lên từ đằng sau.

Gray ngừng chạy, ngoảnh đầu nhìn lại. Elizabeth Polk giờ cao bật lửa soi đường, một cánh cửa nhỏ nấp sau hai bậc thang trong căn hầm tối. Gray vội vã lao đến mong tìm ra một lối thoát dẫn đến đường cái, nhưng vẫn rất chú ý cẩn trọng với mái hầm công sự.

Âm thanh của đội tìm kiếm vang lên sau lưng. Một tiếng sủa đánh thép vọng tới khi họ lại lần ra dấu vết. Gray đã đi theo một đường chéo trong mê cung, cố gắng để thoát và xóa dấu vết, nhưng dường như vô ích, giờ thì khoảng cách giữa họ và nhóm truy đuổi đang thu hẹp.

Kowalski bước tới cầm tay nắm cửa. "Bị khóa rồi." Anh chàng thất vọng dấm vào mặt kim loại.

Đứng kế bên, Gray nhận ra một bàn phím điện tử bên dưới. Ánh lửa lập lòe lướt qua tấm biển tử bên dưới. Ánh lửa lập lòe lướt qua tấm biển nhỏ bằng thép trang trí kiểu chữ nghệ thuật:

Cánh cửa chính là lối ngầm dẫn sang một bảo tàng khác thuộc Viện Smithsonian. Elizabeth thử nhét chiếc thẻ ra vào cửa cô nhưng ổ khóa vẫn không suy chuyển. Để chắc chắn, Kowalski kéo mạnh tay nắm nhưng rồi lại lắc đầu.

"Thẻ của tôi chỉ dùng được trong Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên," Elizabeth giải thích. "Nhưng tôi hy vọng..."

Tiếng sửa hung hãn khiến họ phải để ý xung quanh. Ánh đèn pin loang loáng thấp sáng cả một quãng đường hầm phía xa.

"Tốt hơn hết là đi thôi". Kowalski nói xong liền rời khỏi cửa.

Một tiếng súng nổ. Có gì đó lóe lên từ bề mặt kim loại, dội vào chỗ Kowalski đứng một giây trước. Khoanh tròn bật ra khỏi cửa, xoay vòng trên sàn xi măng, tóe tia lửa điện màu xanh.

Kowalski nhảy giật lùi, như một con voi tránh xa con chuột nhắt.

Gray nhận ra loại đầu đạn: một phi tiêu Taser XREP. Từ khẩu độ mười hai tiêu chuẩn, vũ khí bắn ra một phi tiêu không dây dẫn động có thể gây tê liệt thần kinh cơ. Và có khả năng bắn hạ một con đười ươi trên núi.

"AN NINH QUỐC GIA ! DỪNG LẠI NẾU KHÔNG CHÚNG TÔI SẼ BẮN !"

"Giờ lại cảnh cáo cơ đấy," Kowalski vừa lẩm nhẩm vừa giơ hai tay lên đầu.

Nửa người nấp dưới thân hình to lớn của anh chàng cộng sự, Gray xoay lại, ấn tấm thẻ căn cước Sigma màu đen vào ổ khóa. Ánh sáng xanh nháy lên dọc theo mép khóa.

Cảm ơn Chúa !

"ĐẶT HAI TAY LÊN ĐẦU. QUỖI XUỐNG !"

Gray vận tay nắm, cửa bật mở. Đằng xa tối đen. Ông kéo khuỷu tay Elizabeth đang lần mò phía sau. Cô lưỡng lự vì bất chợt nhìn thấy cánh cửa đã mở quá nửa. Đến lượt cô tiến vào, không quên với lấy thắt lưng của Kowalski. Hai tay đặt lên đầu, anh chàng cúi người chuẩn bị quỳ xuống.

Kowalski ngoái lại nhìn.

Gray đẩy cửa sang một bên và kéo Elizabeth theo cùng. Mất thăng bằng, Kowalski trượt một đầu gối xuống đất - anh chàng co chân đẩy người ra sau, vượt qua cánh cửa.

Gray nghe thấy một phát nổ khác.

Kowalski vỗ nhẹ ra hiệu cho họ bò ngang qua những bậc thang tối om nằm bên kia ngưỡng cửa. Một chân đá cho cánh cửa đóng lại - không hiểu sao anh chàng vẫn tiếp tục đá. "Trời chết tiệt thật !" có tiếng nghiến răng rên rỉ.

Gray phát hiện một đầu đạn tóe lửa đâm xuyên qua giày Kowalski, chân anh ta đang co cứng lại. Elizabeth cũng nhận ra. Cô leo qua người Kowalski, giữ chặt cổ chân, dùng gót giày dè lên mảnh đạn Taser.

Chân Kowalski tiếp tục co giật theo nhịp thở, rồi ngừng lại.

Anh chàng buột miệng chửi thề.

Gray đứng dậy, vươn tay giúp anh chàng lấy thăng bằng. "May cho cậu là bắn trúng giày. Miếng da đã ngăn mấy ngạnh phi tiêu không đâm sâu thêm."

"May thật !" Kowalski gập người chùi những vết đâm xé toạc lớp da bóng lộn. "Mấy tên khốn làm hỏng giày chukkas mới cứng của tôi !"

Tiếng la hét ồm ồm đã lan đến cánh cửa.

"Đi nào," Gray ngẩng đầu hồi thúc.

Kowalski vẫn phàn nàn khi cả ba chạy lên cầu thang. "Crowe sẽ mua đôi mới cho tôi !"

Gray phớt lờ, tiếp tục chạy đua với những bậc thang.

Kowalski lại tuôn một tràng chửi rủa. "Vứt cái sọt khỉ xuống đó đi. Để họ giữ lại cái thứ quý tha ma bắt đó đi."

"Không !" Elizabeth và Gray đồng thanh.

Gray cảm nhận được nổi tức giận toát ra từ giọng Elizabeth. Cả hai có sự đồng cảm. Cha cô đã ra đi trong nỗ lực giữ cái đầu lâu thoát khỏi những kẻ săn đuổi ông. Đã chết trên cánh tay Gray. Gray không có ý định bỏ cuộc.

Họ lên đến cánh cửa cầu thang phía trên, cũng bị khóa. Bước chân rầm rập dồn vang phía cuối đường, sẽ chẳng mất bao lâu để ai đó khóa chiếc thẻ từ ra vào cửa.

"Đây này," Elizabeth chỉ vào đầu đọc thẻ khuất trong bóng tối.

Gray lại ấn tấm thẻ căn cước vào và nghe tiếng khóa bật mở. Ông đẩy cửa đồng thời ngoái nhìn lại. Chắc hẳn tin tức đã lan truyền. Bất kỳ ai rượt đuổi cũng biết họ đang chạy trốn đến Bảo tàng Lịch sử.

Gray dẫn đoàn đi vào một hành lang sáng đèn. Gần như là một đường nối với tầng hầm của Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên, có vài chồng hộp trên lối đi. Gray kiểm tra điện đàm vô tuyến nhưng chưa có tín hiệu vì vẫn còn quá sâu dưới mặt đất.

"Đường này," ông nhắm đến lối cầu thang dẫn lên.

Họ suýt đứng tim bởi một anh kỹ sư điện mặc đồng phục đang lơ lửng với vòng dây cáp trên vai cùng đai dụng cụ khá nặng nề. "Sao ông không biết nhìn đường !"

Chút biểu hiện gì đó ở Gray khiến anh ta im bật. Ra khỏi hành lang, ông áp sát vào tường. Hai cộng sự cùng tiến lên và đi về phía trước. Càng đi xa, họ càng phải đối mặt với

những hỗn độn: mấy đám công nhân, những bức tường trần trụi, ống thông gió lộ liễu ngang dọc. Đến đầu cầu thang tiếp theo, họ phải lắt léo né qua những phiến đá chất đống, lớp cẩm thạch bằng phẳng xếp chồng lên nhau. Tiếng gầm rú từ động cơ mô tô và tiếng rít của lưới cửa vọng từ lối ra phía trước. Không khí ám mùi sơn mới quét cùng bụi mùn cửa.

Gray nhớ ra, Bảo tàng Lịch sử Mỹ đang trong thời gian đại tu cơ sở hạ tầng đã bốn mươi năm tuổi nhằm phục vụ tốt nhất cho việc trưng bày ba triệu báu vật lịch sử, từ chiếc mũ chóp của Abraham Lincoln cho đến đôi giày màu đỏ thẫm của Dorothy. Bảo tàng đã đóng cửa hai năm qua nhưng sẽ mở lại vào tháng tới.

Quan sát mọi thứ đang diễn ra ở hội trường trung tâm bảo tàng, Gray nhận định buổi lễ tái khai trương trọng đại có thể sẽ hoãn lại. Bề mặt nào hầu như cũng bọc đầy những lớp phủ nhựa; giàn giáo được dựng cao đến tận tầng ba cầu thang lớn đang được làm vệ sinh, cửa sổ áp mái khổng lồ trên đỉnh đầu vẫn còn trùm kín giấy.

Gray tóm lấy người công nhân đứng gần đó, một thợ mộc đeo khẩu trang che nửa khuôn mặt. "Lối ra ! Lối ra gần nhất ở đâu ?"

Người đàn ông nheo mắt nhìn Gray. "Lối ra đại lộ Constitution đã bị khóa, ông phải leo lên tầng hai. Đâm ra ngoài lối vào chính của công viên Mall." Ông ta chỉ về phía cầu thang.

Elizabeth gật đầu hiểu ý, cả nhóm tiếp tục di chuyển. Gray kiểm tra điện đàm một lần nữa, vẫn không có tín hiệu. Ai đó hay chuyện gì đó đã làm tín hiệu của ông bị khóa.

Họ gấp rút chạy lên cầu thang tầng hai, chỗ này bết lộn xộn hơn. Sàn nhà lát đá cẩm thạch màu xanh ngọc có vẻ như vừa được lau chùi, bật lên những khung nền hình ngôi sao bạc. Trước mắt Gray, không có trở ngại nào từ hội trường trung tâm cho đến dãy cửa kính hướng ra công viên Mall, ông cần vạch kế hoạch trước khi quá trễ.

Một tốp người mang theo súng trường tấn công đã tràn vào, ngay phía bên ngoài. Họ mặc đồng phục sẫm màu trang bị những mảnh đệm trên vai.

Gray ra lệnh cho Kowalski và Elizabeth quay trở lại.

Có tiếng sửa, tiếng gầm gừ vọng lên từ tầng trệt. Công nhân la hét vì kinh ngạc.

"Giờ thì sao đây ?" Kowalski bối rối hỏi.

Tiếng loa phóng thanh phát ra từ lối vào công viên Mall. "AN NINH QUỐC GIA ! TÒA NHÀ SẼ LẬP TỨC SƠ TÁN ! TẤT CẢ MỌI NGƯỜI RA CỔNG CHÍNH !"

"Đường này," Gray vững giọng.

Ông dẫn họ men theo tường đến mẫu vật trưng bày lớn nhất ở tầng hai. Tác phẩm sắp đặt là một lá cờ nghệ thuật trừu tượng, tạo thành bởi mười lăm dây ruy băng làm bằng nhựa tổng hợp phản quang.

"Ta không thể tiếp tục chạy thế này," Elizabeth lên tiếng.

"Ta không chạy."

"Vậy là đang trốn à ?" Kowalski tiếp lời. "Còn mấy con chó thì sao ?"

"Ta không chạy hay trốn," Gray quả quyết.

Ông băng ngang lá cờ sáng lấp lánh. Bề mặt gương phản chiếu hình ảnh như lăng kính của bảo tàng. Trong từng mảnh tán sắc, Gray nhìn thấy một nhóm vũ trang lập thành một hàng rào không thể xuyên thủng trải dài ở lối ra duy nhất.

Bước qua một trong những giàn giáo chứa đầy dụng cụ và quần áo bảo hộ dự trữ, Gray nhặt nhanh những thứ ông cần. Ông đưa một mớ cho Kowalski. Còn mình giữ lại những gì cần thiết: một hộp sơn và một thùng dung môi bằng nhựa. Ông hướng đến hành lang bên dưới ngọn cờ. Kowalski đọc được tấm biển trưng bày ở lối vào, khẽ huýt gió.

"Pierce, ông đang tính làm gì vậy ?"

Gray dẫn lối đến trung tâm triển lãm những hiện vật quý giá nhất của bảo tàng. Đây là lý do chính cho việc đổi mới toàn bộ. Họ bước vào một hội trường rộng, tối tăm. Ghế xếp dọc một bên, đối diện với bức tường ốp thủy tinh. Sức nặng của báu vật lịch sử bảo quản sau tám

kính thậm chí khiến cho đám hỗn độn sau lưng họ dường như bị lu mờ, một trong những biểu tượng quốc thể quan trọng nhất. Hiện vật trải dài trên một mặt nghiêng được phủ tấm vải len pha sợi, kích thước khéo bằng một phần tư kích thước sân bóng ném. Màu đã phai nhưng lá cờ vẫn lông trong đó bức tranh nghệ thuật ẩn tượng của lịch sử nước Mỹ, truyền cảm hứng cho những giai điệu quốc ca hùng tráng.

"Pierce...?" Kowalski có vẻ đã hiểu ra, ngậm ngùi. "Đó là Star-Spangled Banner."

Gray đặt hộp sơn lên sàn nhà, bắt đầu vặn mở nắp thùng dung môi có khả năng bắt lửa cao.

"Pierce... ông không có ý... không phải trò đùa đâu."

Gray không quan tâm, quay sang Elizabeth. "cô còn mang bật lửa ở đấy không?"

8:32 tối

Ngồi trong phòng an ninh của Vườn thú Quốc gia, Yuri thấy trĩu nặng tâm can cho cuộc đời đã ngót nghét bảy mươi bảy năm. Tất cả những kích thích tố, những ca phẫu thuật không che đậy nổi vết thương trong trái tim ông. Nỗi sợ hãi khiến ông chết lặng, càng khiến cho chân tay ông đau nhức rã rời; sự lo âu hằn những vết sâu trên khuôn mặt ông.

"Chúng tôi sẽ tìm ra cháu gái ông," viên trưởng phòng an ninh đã hứa với ông như thế. "chúng tôi đã đóng cửa công viên. Mọi người đang tìm kiếm cô bé."

Yuri ngồi một mình trong văn phòng với một phụ nữ trẻ trạc tuổi hai mươi lăm. Cô mặc bộ đồng phục thợ săn bằng vải kaki dành cho nhân viên vườn thú. Thẻ nhân viên có đề tên TABITHA. Cô có vẻ bồn chồn trước bộ dạng của ông, không biết làm cách nào để đối diện với nỗi thất vọng đang hiện rõ trong ông. Cô đứng dậy, ra khỏi bàn làm việc.

"Bác có muốn gọi điện cho ai không ? Người thân ?"

Yuri ngẩng đầu. ông nhìn cô trong thoáng chốc. Cô gái trẻ có cặp má tròn ửng hồng... còn nhiều thời gian chờ đợi cô phía trước, ông chợt nhận ra mình chỉ lớn hơn cô vài tuổi khi nhảy khỏi chiếc xe tải rầm rập tiến lên vùng cao nguyên thuộc dãy Carpathian. Ông ước gì mình chưa từng đến cái khu trại du mục ấy.

"Bác có muốn gọi điện không ạ ?" cô gắng hỏi.

Ông chậm chậm gật đầu. Không thể nào trì hoãn thêm được nữa. ông đã báo cho Mapplethorpe, chẳng có gì nhiều để mà tường trình, với hy vọng nhận được sự hợp tác từ nhà chức trách trong giới cảnh sát thành phố D.c. Nhưng ông bị ngó lơ, Mapplethorpe đang bận rộn săn tìm hiện vật bị đánh cắp. Mapplethorpe đã nhắc điều gì đó về con gái giáo sư Polk. Nhưng Yuri chẳng còn quan tâm. Mapplethorpe hứa với ông sẽ đặt Báo động Hồ phách để tìm kiếm đứa trẻ mất tích. Mọi ngõ ngách của thành phố D.c. và những thị trấn cách xa trung tâm sẽ được báo động. Phải tìm cho ra cô bé.

Sasha...

Khuôn mặt bầu bĩnh và đôi mắt xanh rạng ngời của cô bé lấp đầy tâm trí ông. Lẽ ra ông không bao giờ được phép rời xa cô bé. Ông cầu mong cô bé chỉ đi lang thang đâu đó. Nhưng giữa một công viên toàn thú hoang dã, ngay cả khung cảnh tươi đẹp nhất đôi khi cũng ẩn chứa những hiểm nguy. Tệ hơn là biết đâu ai đó đã tóm được cô bé, đã bắt cóc cô ? Trong tình cảnh hiện tại, cô bé sẽ dễ bị ảnh hưởng, bị tác động. Yuri biết rõ hàng đồng những kẻ mắc chứng ái nhi bên ngoài kia. Có kẻ còn gặp rắc rối khi dính dáng đến những nhân viên mới vào ở căn cứ Warren. Nơi đó có quá nhiều trẻ em, quá nhiều. Sai lầm tiếp diễn.

Nhưng không phải tất cả những vụ lạm dụng đều do sai lầm.

Ông muốn lẫn tránh cái suy nghĩ sau cùng này.

Tabitha mang đến một chiếc điện thoại không dây.

Yuri lắc đầu và rút điện thoại di động của riêng ông. "Cảm ơn cô nhưng đây là cuộc gọi đường dài," ông giải thích. "Về Nga. Gọi cho bà của cô bé. Tôi dùng điện thoại của tôi được rồi."

Tabitha gật đầu rồi quay lưng đi, "cháu để cho bác tự nhiên" cô bước sang văn phòng kế bên.

Yuri bấm số gọi bằng chiếc điện thoại nối mạng quốc tế.

Một con chip nhỏ do tình báo Nga thiết kế sẽ ngắt tín hiệu truyền đến các tháp di động, không thể lần ra dấu vết, đồng thời đổi tần số liên lạc.

Ông rất sợ phải thực hiện cuộc gọi này, nhưng không thể chờ lâu hơn nữa. Căn cứ Warren cần được cảnh báo, bên đó hiện giờ còn đang rất sớm. Có khi chưa đến bốn giờ sáng. Nhưng điện thoại vẫn có hồi đáp tức thì, giọng nói nghe cộc lốc và sắc gọn.

"Có chuyện gì vậy?"

Yuri hình dung trong đầu người phụ nữ ở đầu dây bên kia, cấp trên trực tiếp của ông, Tiến sĩ Savina Martov. Cả hai cùng phát hiện ra những đứa trẻ, khởi sự đội ngũ Warren, nhưng những mối liên hệ của Martov với tổ chức KGB trước đây đã đẩy bà lên vị trí chỉ huy của Yuri. Có một câu châm ngôn ở Nga – “chẳng ai rời xa KGB”. Cho dù những lãnh đạo phương Tây có nghĩ gì đi chăng nữa, điều đó cũng không loại trừ được tổng thống Nga đương nhiệm, ông ta vẫn có bức tường chắn vây quanh, những cựu thành viên của tình báo Xô viết. Mọi hợp đồng chủ chốt vẫn còn nằm trong tay những gián điệp ngày ấy.

Và Tiến sĩ Savina Martov không phải là ngoại lệ.

"Savina, ta gặp một vấn đề nghiêm trọng," ông nói bằng tiếng Nga.

Ông tưởng tượng khuôn mặt bà đang rần rại. Cũng giống như Yuri, bà cũng trải qua điều trị bằng nội tiết tố, phẫu thuật, mỹ phẩm nhưng trông bà vẫn ở trong tình trạng tốt hơn Yuri. Tóc bà còn đen nhánh, nhan sắc khó bị tàn phai. Trông bà như một phụ nữ vừa qua tuổi bốn mươi. Yuri hoài nghi lý do. Bà đã không phải tranh đấu với cái u nhọt tội lỗi đã giày xéo ruột gan ông. Độ chắc chắn về viễn cảnh và mục tiêu chính trị luôn rạng ngời trên gương mặt bà. Sự dối trá chỉ bị lật tẩy khi có duy nhất ai đó nhìn vào đôi mắt bà. Không phương pháp trị liệu nào có thể che đậy mãi những toan tính lạnh lùng ẩn sâu trong đó.

"Ông vẫn chưa tìm ra thứ chúng ta bị đánh cắp sao?" Giọng bà gay gắt. "Tôi nghe nói

Polk đã bị khử. Vậy thì tại sao ?"

"Là Sasha. Cô bé mất tích rồi."

Một khoảng lặng kéo dài.

"Savina, bà có nghe không ?"

"Có. Tôi vừa nhận được báo cáo của một trong những nhân viên ở khu tập thể. Đó là lý do tại sao tôi dậy sớm. Họ phát hiện thấy ba cái giường trống."

"Những đứa nào cơ ? Đứa bé nào ?"

"Konstantin, em gái cậu bé Kiska và Pyotr."

Savina tiếp tục đọc bản báo cáo, một cuộc tìm kiếm được tiến hành trên khắp căn cứ Warren, nhưng giọng bà trở nên trống rỗng, như vọng lại dưới tầng giếng sâu khi Yuri lặp lại cái tên cuối cùng.

Pyotr. Peter.

Cậu bé là em trai song sinh của Sasha.

"Khi nào ?" Ông buột miệng thốt lên. "Ba rebyonka biến mất lúc nào?"

Savina thở dài khó nhọc. "Lần kiểm tra cuối cùng chúng vẫn còn ở đó, theo như bà quản lý nói. Vậy là vào lúc nào đó trong khoảng một giờ đồng hồ trước."

Yuri liếc nhìn đồng hồ đeo tay.

Khoảng thời gian Sasha biến mất.

Đó là một trùng hợp ngẫu nhiên, hay Pyotr đã linh cảm thấy nguy hiểm cận kề người chị song sinh ? Có phải điều đó khiến cho cậu bé hoảng sợ ? Nhưng trước đây Pyotr chưa bao giờ thể hiện khả năng như thế. Chỉ số thấu cảm của cậu bé rất cao - đặc biệt khi liên hệ với các loài động vật - nhưng cậu bé chưa bao giờ bộc lộ những khả năng như chị gái. Và chúng vẫn gần gũi hơn bất kỳ cặp chị em nào khác, vì là một cặp song sinh. Thực ra, chúng chia sẻ ngôn ngữ chung rất đặc biệt, một kiểu giao tiếp song sinh khó hiểu.

Yuri áp chặt điện thoại vào tai, ngờ rằng có điều gì đó xấu hơn đang xảy ra, rằng những thế lực - có thể là một bàn tay vô danh nào đó - đang thao túng mọi sự.

Nhưng đó là ai ?

Savina quát lên trong điện thoại, lời ông trở về với thực tại. "Tìm cho ra cô bé," bà ra lệnh. "Trước khi quá trễ. Ông biết là hai ngày tới có thể xảy ra chuyện gì rồi đó."

Hiển nhiên Yuri biết quá rõ điều đó. Chuyện mà họ đã làm qua mấy thập niên hòng đạt được mục đích, cũng là lý do cho việc thực hiện quá nhiều hành động tội ác. Tất cả chỉ nhằm...

Một cánh cửa đóng sập bên hông. Yuri xoay người lại. Viên trưởng phòng an ninh của vườn thú đã trở về. Khuôn mặt r ám nắng có vẻ khắc khổ, hiện rõ ưu tư và lo lắng.

Yuri nói vào điện thoại. "Tôi sẽ tìm ra cô bé," ông quả quyết, nhưng dường như ông đang hứa với chính mình, không phải với vị chỉ huy lạnh lùng, ông nhấn phím tắt rồi quay sang người đàn ông cao lớn, nói bằng tiếng Anh. "Có dấu vết gì của cháu gái tôi không ?" dấu vết gì của cháu gái tôi không ?"

"Tôi e là không, chúng tôi đã rà soát hết công viên. Tới giờ này vẫn chưa có dấu hiệu gì."

Yuri cảm thấy ruột gan ông thắt lại.

Một thoáng do dự trong giọng nói của viên an ninh. "Nhưng tôi phải báo cho ông biết. Có thông tin nói rằng một cô bé hình dáng giống như cháu gái ông đã bị bắt lên xe tải gần lối ra phía Nam."

Yuri đứng bật dậy, mắt ông mở to.

Một bàn tay giơ lên để lấy lại bình tĩnh, "cảnh sát thành phố D.C. đang theo dõi vụ này. Có thể đó là một nhầm lẫn. Chúng tôi không làm được gì khác."

"Phải có gì khác hơn chứ."

"Tôi xin lỗi. Trên đường về lại đây, tôi được thông báo là ai đó ở F.B.I đã cử đến một đội hộ tống. Họ sẽ đến đây ngay. Họ sẽ đưa ông về khách sạn."

Yuri lờ mờ rằng có bàn tay Mapplethorpe nhúng vào vụ dàn xếp sau cùng, "cảm ơn anh. Vì đã trợ giúp." Yuri bước tới cánh cửa, với lấy tay nắm. "Tôi... tôi cần chút không khí trong lành."

"Tất nhiên rồi. Có một ghế dài ở bên ngoài."

Yuri ra khỏi phòng an ninh, ông thấy chiếc ghế dài, tiến lại gần, nhưng vừa ra khỏi tầm nhìn cửa sổ văn phòng, ông tiếp tục đi tới, sải chân đến lối ra công viên.

Yuri không thể nào tự dẫn thân vào vòng kiểm soát của Mapplethorpe. Ngay cả lúc này. Kẻ ngu ngốc ấy chỉ biết được một phần rất nhỏ những gì đang diễn ra, đủ để các tổ chức tình báo Hoa Kỳ không mất hứng thú. Họ chẳng mấy may nghi ngờ thế giới sẽ đổi thay ra sao chỉ trong vài ngày tới.

Ông phải tìm ra Sasha trước khi Mapplethorpe làm điều đó.

Và chỉ còn cách duy nhất.

Ra khỏi công viên qua một chốt cảnh sát, ông nhấn số gọi, điện thoại được mã hóa lần nữa. Có tiếng trả lời lập tức như lần trước, nhưng lần này là trả lời tự động.

"Bạn đang gọi đến tổng đài trung tâm Tập đoàn Argo. Vui lòng để lại lời nhắn..."

Tập đoàn Argo là vỏ bọc cho Nhà JASON. Biệt hiệu Argo được chọn bởi đó là tên gọi con tàu của Jason trong thần thoại Hy Lạp.

Yuri lắc đầu, vì chính sự xuẩn ngốc lúc ông đứng đó chờ đợi tiếng bíp vang lên trong điện thoại. Ông đã sát hại một thành viên thuộc tổ chức chỉ cách đây vài tiếng đồng hồ. Giờ ông lại cần bẻ đẳng bí mật của các nhà khoa học Mỹ giúp sức. Và ông biết phải làm cách nào. Trở lại với chiến tranh lạnh, hai phe đã tiến hành một cuộc đấu tranh ngầm cho thế mạnh công nghệ, mỗi bên được hỗ trợ bởi những tổ chức quân sự và lực lượng tình báo tương ứng. Phương tiện chiến tranh không chỉ bao gồm trí óc mà còn hàng loạt những hình thức liên đới bất chính: phá hoại ngầm, áp bức, tống tiền.

Tương tự như vậy. Chỉ có điều họ là những con người làm công tác khoa học. Mỗi bên hoạt động độc lập trong quân đội. Qua nhiều thập kỉ, họ nhận ra hai sự thật: hiếm khi giữa hai bên có chỗ đứng chung, và quan trọng hơn cả, đó là: tồn tại một lần ranh vững chắc mà không bên nào được phép vượt qua.

Khi bối cảnh như thế phát sinh, một phương thức giao tiếp được thiết lập: nút báo động khẩn. Yuri đọc qua điện thoại số di động đã được mã hóa của ông, kèm theo đó là một mật mã gắn với thời kì chiến tranh lạnh.

Pandora.

8:38 P.M.

Khói cuộn vào hội trường của phòng trưng bày lá cờ Star-Spangled.

Gary tập trung nhóm của ông tại tiền sảnh khuất xa trung tâm chính của bảo tàng. Họ trùm những bộ quần áo bảo hộ của thợ sơn lên trang phục đang mặc và che mặt với mặt nạ phòng hơi độc.

Gray cũng đã vẩy đầy sơn lên quần áo của cả ba.

Ông dựa vào tường và ngoái nhìn căn phòng trưng bày lá cờ. Khói như thiêu đốt đôi mắt ông, nhưng ông cũng thấy ngọn lửa đang nhảy múa và bắt đầu lan rộng trên lớp sơn mỏng mà ông đã đổ trên sàn gỗ của bảo tàng.

Một lúc sau, vòi phun nước tham gia cứu hỏa. Nước phun như thác từ những vòi cứu hỏa trên trần. Chuông báo động vang lên ầm ỹ.

Gray dừng lại một chút để chắc chắn rằng các lồng trưng bày bằng thủy tinh vẫn đóng kín giữ cho các lá cờ khô ráo. Ông biết các lồng trưng bày là một khoang điều hòa nhằm tạo một môi trường bảo quả tối đa các hiện vật cho thế hệ mai sau chiêm ngưỡng. Bây giờ, chiếc hộp đang bảo vệ lá cờ khỏi khói và nước.

Hài lòng với kho báu đã được an toàn, Gray chuyển sự chú ý của mình đến hội trường chính. Tiếng la hét và tiếng kêu đầy hoảng sợ vang vọng trong làn khói của những công nhân. Bộ phận thi công đã truyền tai nhau về vụ đe dọa đặt bom.

Và bây giờ lại thêm báo cháy và khói. Gray ló đầu nhìn quanh lối đi ra và lối đi vào hội trường. Các công nhân đã tập trung để thoát ra bằng lối ra duy nhất này, đàn ông và phụ nữ đang chen ép và xô đẩy nhau, kéo theo các dụng cụ và ba lô. Nỗi sợ hãi ngày càng tăng đẩy đám đông dồn về phía cửa ra vào, nơi những người lính có vũ trang đang tiến hành tìm kiếm một cách có hệ thống mỗi người công nhân đi ra, với sự trợ giúp của một cặp chó chặn cừu Đức.

"Đi thôi," Gray nói.

Ba người gia nhập vào đám đông đang nhốn nháo trong làn khói và nỗi sợ hãi. Họ tách nhau ra để hạn chế khả năng bị nhận dạng qua lớp áo cải trang và bị nhấn chìm trong đám đông hoảng loạn, giống như bị càn quét bởi một cơn bão biển. Đẩy, xô đẩy, bị đâm, và chen lấn, mắt Gray vẫn để mắt dõi theo hai đồng sự.

Các công nhân sơ tán ngày càng nhiều về phía cửa ra vào. Bất chấp sức ép, những người lính vũ trang vẫn giữ tình hình bên ngoài khá. Vẫn tiếp tục tìm kiếm, nhưng qua loa và nhanh chóng hơn. Những con chó sủa vang và bị dây buộc kéo giật lại, bị kích thích bởi tiếng ồn và sự hỗn loạn. Gray kẹp chặt hơn cái túi trên vai anh, ôm lấy phần nặng vào ngực của mình. Nếu cần thiết, ông có thể lao qua rào chắn vũ trang, như một hậu vệ lao về phía khung thành.

Nhìn sang bên, Gray chợt thấy Elizabeth bị dồn đẩy qua một cái cửa và ngã vào vòng tay của một người lính canh. Cô bị lục soát một cách lỗ mãng và thúc giục di chuyển về phía trước. Cô đi qua một con chó, nó sủa và bị dây buộc kéo lại, nhưng nó đã không nhận ra mùi của cô. Con chó chỉ bị kích động và mất bình tĩnh trước đám đông. Mùi sơn tươi và mùi khói cũng đã giúp che giấu mùi hương của Elizabeth.

Cô loạng choạng ra khỏi hàng rào cảnh sát và lẩn mình vào bóng hoàng hôn của công viên Mall.

Khuất ở phía bên kia, Kowalski đi lẩn trong dòng người chờ kiểm soát. Hai tay xách hai thùng sơn vừa để ngụy trang, vừa dùng làm phương tiện để vệt mọi người ra khỏi đường đi của mình. Anh chàng bị khám xét. Ngay cả những thùng sơn cũng đã mở ra.

Gary nín thở. Không tốt rồi. Sự hoảng loạn đã không làm gián đoạn việc tìm kiếm nhiều như anh muốn.

Đi qua vòng kiểm tra, Kowalski hối hả đi vào công viên Mall.

Gray bị đẩy ra khỏi cửa và một bàn tay túm ông lại.

"Giơ tay lên!", một người ra lệnh và những người khác ủng hộ bằng cách chĩa vũ khí vào ngực anh.

Những bàn tay nhanh chóng khám xét ông, từ đầu đến chân. May mắn thay, ông đã cất giấu bao đựng súng và súng vào thùng rác của bảo tàng.

Nhưng vẫn còn ...

"Mở túi ra!"

Gray biết không có cách nào chống lại được. Ông bỏ túi xuống và mở khóa, lôi ra một thứ duy nhất cất trong đó: một cái máy đánh bóng bằng điện nhỏ, sau đó giữ giữ cái túi để chắc chắn rằng nó trống rỗng. Và Gray được vẫy tay cho qua.

Khi đi ngang qua con chó đang sửa, Gray để ý một người đàn ông đang đứng bên lề, mặc một bộ comple. Không có áo chống đạn. Với một tai nghe Bluetooth gắn trên tai, ông quát tháo ra lệnh, rõ ràng là người phụ trách.

Gray cũng nhớ đã nhìn thấy ông ta tại khu xếp dỡ của bảo tàng lịch sử tự nhiên.

Đi ngang qua ông ta, Gray nhìn thấy bảng tên gắn trên túi áo khoác.

D.I.A. Cơ quan Tình báo Quốc phòng.

Có cái tên in đậm: MAPPLETHORPE.

Để tránh bị bắt gặp, Gray tiếp tục bước qua công viên Mall, ông thận trọng hòa vào dòng người vừa rời xa bảo tàng và đám đông hỗn độn, chỉ có một bộ ba công nhân đang tụ tập lại. Ông điều chỉnh chiếc micrô vô tuyến gắn bên dưới hàm, cố gắng bắt liên lạc với sở chỉ huy Sigma.

Cuối cùng, một giọng nói quen thuộc cũng cất lên.

"Gray ! Anh đang ở đâu ?"

Đó là Painter Crowe.

"Không có thời gian giải thích," Gray đáp. "Tôi cần một chiếc xe không truy dấu được tại góc đường số 14 và đại lộ Constitution."

"Sẽ có ngay."

Trên đường đến điểm hẹn, Gray vói tay về phía Kowalski.

Anh chàng cao lớn chuyển cho ông một thùng sơn. "Mang theo cái thứ này làm tôi sơn cả gáy."

Gray đỡ lấy cái thùng, lòng nhẹ nhõm. Chiếc đầu lâu kỳ lạ chìm dưới đáy thùng sơn. Gray đoán biết rằng sẽ không ai kiểm tra tận đáy thùng sơn đặc, nhất là trên tay một công nhân mặc đồ bảo hộ nhầy nhụa mấy vệt sơn cùng loại. Cho đến lúc cái đầu lâu được chùi rửa, có khi họ sẽ tìm ra vài câu trả lời.

"Chúng ta thoát rồi," giọng Elizabeth khẽ ngân lên chút khuây khỏa.

Gray không đáp lại.

Ông biết kết thúc vẫn còn xa vời.

Đã nửa vòng trái đất, người đàn ông tỉnh dậy trong căn phòng tối, không một cánh cửa sổ. Chút ánh sáng nhỏ nhoi rọi lại từ mớ thiết bị máy móc đặt cạnh, ông nhận ra có nhịp đập và tiếng chớp nháy trên màn hình điện tâm đồ. Mũi ông hít phải một luồng hơi của thuốc khử trùng và iốt. Choáng váng, ông ngồi bật dậy. Vài vệt sáng lướt qua giống như hình con cá lao vút đi giữa biển đêm.

Hình ảnh khuấy động một thứ gì đó bị chôn vùi. Một ký ức.

... ánh sáng trong làn nước tối đen...

Ông gắng sức ngồi dậy nhưng hai khuỷu tay bị buộc vào thành giường. Giường bệnh viện, ông thậm chí không thể nào nhấc tay ra khỏi tấm trải. Đuối sức, ông nằm xuống.

Mình vừa trải qua một vụ tai nạn hay sao ?

Vừa lấy lại hơi thở, ông chợt có cảm giác nhồn nhột như ai đó đang theo dõi. Xoay đầu lại, ông mơ hồ định hình ra khung cửa chính. Một bóng đen đảo qua đảo lại ở lối vào. Tiếng giày chà trên nền gạch. Sau đó là tiếng thì thầm to nhỏ. Bằng một ngôn ngữ khác lạ. Tiếng Nga,

ông nhận ra âm thanh ấy.

"Ai đó ?" Ông cất giọng khàn khàn, cổ họng ông như thiêu đốt, như vừa uống phải axit.

Không động tĩnh. Bóng tối vẫn chết lặng.

Ông nín thở chờ đợi.

Có ánh đèn loang loáng phía cửa ra vào, chói lòa, khiến ông đau mắt. Ông cố gượng bàn tay để che mắt lại theo bản năng, quên mất là chúng đã bị buộc vào thành giường.

Ông chớp mắt né tránh. Ánh sáng phát ra từ một cây đèn gọn như chiếc bút máy. Đủ để hiện rõ ba hình dáng nhỏ bé đang lén vào phòng ông. Chúng là những đứa trẻ. Một cậu bé - cỡ độ mười hai hay mười ba - đang cầm đèn đứng che một bé gái kém chừng một hai tuổi. Theo sau là chú bé nhỏ nhắn không quá tám tuổi. Chúng tiến đến bên giường ông, rón rén như lại gần hang sư tử.

Cậu bé cao nhất, có vẻ là đứa dẫn đầu, quay ngoắt về phía đứa nhỏ. Cậu bé thì thầm bằng tiếng Nga, rất khó hiểu nhưng rõ ràng là đang yêu cầu điều gì. Cậu bé gọi đứa trẻ nhỏ hơn bằng một cái tên. Nghe như là Peter. Đứa trẻ gật đầu, chỉ vào giường rồi lẩm nhẩm bằng tiếng Nga, lời nói tỏ ra rất chắc chắn.

Cựa quậy trên giường một lúc ông mới thốt ra thành lời, "Các cháu là ai ? Các cháu cần gì ?"

Cậu lớn nhìn ông trừng trừng ra điều phải im lặng rồi hướng về cánh cửa còn để ngỏ. Ba đứa trẻ tản ra và vây quanh giường, cậu lớn cùng cô bé gái bắt đầu gỡ đai buộc trên chân tay ông. Cậu nhỏ hơn lùi lại, mắt mở to. Giống như các bạn mình, đứa trẻ mặc chiếc quần thụng, áo len cổ rùa màu xám đậm, áo gi-lê bên ngoài kết hợp với chiếc mũ đan viền xoắn, cậu bé nhìn ông chăm chặp như thể đọc được điều gì từ trên trán ông, khiến ông lo lắng.

Hai cánh tay đã được tự do, ông ngồi dậy. Căn phòng lại trở nên chao đảo nhưng không tệ như trước. Ông đặt tay lên đầu cố gắng lấy lại cân bằng. Dưới lòng bàn tay, ông thấy da đầu mình nhẩn thín và một đường chỉ khâu đau nhói sau tai trái, củng cố cho phỏng đoán của ông. Phải chăng tóc ông bị cạo để chuẩn bị cho phẫu thuật ? Nhưng khi lòng bàn tay lướt

qua đỉnh đầu trơn láng, lại có cảm giác gì đó rất thân thuộc, tự nhiên.

Trước khi cân nhắc điều mâu thuẫn ấy, ông nhìn vào bàn tay kia. Đúng hơn là cố gắng nhìn. Cánh tay ấy chỉ kéo dài đến cổ tay. Tim ông đập thành thịch vì hoang mang. Tai nạn khủng khiếp nào đó đã xảy ra với ông. Bàn tay còn lại lần mò chạm vào đường chỉ khâu mỏng manh phía sau tai như đang cố gắng đọc một hàng chữ nổi. Rõ ràng là mới phẫu thuật. Nhưng cổ tay ông lại chai cứng và đã lành từ lâu. Ông hầu như vẫn có thể cảm nhận được những ngón tay bị mất. Cảm thấy chúng cuộn lại thành một nắm đấm ma quái vô tác dụng.

Cậu bé lớn lùi khỏi giường. "Đi thôi," cậu nói bằng tiếng Anh.

Ông cảm thấy có mùi hiểm nguy đâu đây khi những đứa trẻ bí mật giải thoát cho ông, chúng hành động một cách lén lút. Ông xoay chân chạm xuống nền gạch lạnh lẽo, trên mình khoác chiếc áo choàng mỏng của bệnh viện. Căng phòng nghiêng ngả chuyển động.

Oa...

Tiếng rên khẽ như buồn nôn phát ra.

"Nhanh lên," cậu bé lớn thúc giục.

"Đợi đã," dứt lời, ông nuốt không khí vào để dạ dày lắng xuống. "Nói bác biết chuyện gì đang xảy ra?"

"Không đủ thời gian." cậu bé lớn bước đi, chân tay dài lê nhều, cậu bé cố gắng thể hiện quyền kiểm soát nhưng chất giọng bị vỡ đã che giấu cả sức sống và nỗi khiếp sợ trong con người cậu. cậu đặt tay lên ngực, tự giới thiệu mình. "Menia zavut Konstantin. Bác phải đi. Trước khi quá muộn."

"Nhưng bác... bác không..."

"Bác đang bối rối. Giờ thì zavut của bác là Monk Kokkalis."

Ông lắc đầu, thốt ra âm thanh có đôi chút nhạo báng. Monk Kokkalis. Cái tên chẳng hề có ý nghĩa đối với ông. Khi cố gắng lên tiếng phản ứng để cậu bé chỉnh sửa nhầm lẫn, ông chợt nhận ra không có lý lẽ nào trong đầu, chỉ là một khoảng trống, ngay cả với tên ông. Tim ông thắt chặt thành một mối tơ vò. Nỗi kinh hoàng đã khiến mọi sự trước mắt ông khép lại. Làm sao có thể như thế được ? Ông lại sờ vào đường chỉ khâu. Ông đã bị đánh vào đầu chẳng ? Một chấn động ? Ông lục tìm bất cứ ký ức nào còn tồn tại trước lúc thức dậy ở nơi đây, trong căn phòng này, nhưng vẫn vô ích, chỉ là một hoang mạc khô cằn.

Chuyện gì đã xảy ra ?

Ông nhìn xoáy vào màn hình điện tâm đồ nổi những cộng dây bọc chì vẫn còn băng trên ngực. Ngay góc phía trên là một máy đo áp suất máu và cột truyền dịch. Nếu ông có thể gọi tên mọi thứ xung quanh, tại sao lại không thể nhớ nổi tên mình ? Ông cố gắng kiểm tra tìm một sự kiện đã qua, một thứ gì đó níu giữ ông lại. Nhưng vẫn không có ký ức nào hiện về kể từ lúc ông thức dậy trong căn phòng tối.

Cậu bé nhỏ tuổi dường như cảm nhận được nỗi đau đớn đang lớn dần trong ông. Cậu bé bước tới, đôi mắt xanh lam hiện rõ dưới ánh đèn pin. Monk - nếu đây thật sự là tên ông - có cảm giác cậu bé còn biết nhiều điều về ông hơn chính bản thân ông. Để minh chứng điều này, cậu bé cất lên một từ duy nhất khiến ông lay động, khiến ông hiểu rằng cậu bé đang đọc thấu trái tim ông.

Cậu bé giơ bàn tay nhỏ bé về phía ông, những ngón tay xòe ra, khẩn khoản. "Cứu chúng cháu !"

CHƯƠNG 5

Ngày 5 tháng 9,

9:30 tối

Thủ đô Washington, D.C.

"Chernobyl ?" Elizabeth ngạc nhiên hỏi. "Cha tôi đã làm gì ở Nga ?"

Cô tập trung vào hai người đàn ông đang ngồi đối diện cô ở bàn cà phê. Cô lọt thỏm trong chiếc ghế bành, xoay lưng lại ô cửa sổ nhìn ra cánh rừng thuộc Công viên Rock Creek. Họ đã lái xe đến đây sau khi rời khỏi bảo tàng. Gray đã dùng cụm từ “nhà lánh nạn” với mục đích khiến cô cảm thấy an toàn chút ít. Giống như một tình tiết trong tiểu thuyết trinh thám, vẻ quyến rũ của ngôi nhà - một tác phẩm thủ công hai tầng xây bằng gạch nung và ốp gỗ sồi đỏ được đánh bóng - cũng giúp cô trấn tĩnh.

Phần nào.

Cô đã tắm rửa khi vừa tới đây, mất vài phút để kỳ cọ bàn tay và té nước lên mặt. Nhưng tóc cô vẫn ám mùi khói, móng tay vẫn vết sơn. Sau đấy, cô ngồi yên lặng năm phút trên ghế, tay úp mặt, cố gắng hình dung lại vài giờ trước đây. Cô không biết rằng mình đang khóc cho đến lúc nhận ra hai bàn tay ướt nhẹp. Tất cả đều quá sức tưởng tượng. Cô còn không có cơ hội nhìn thấy cha lần cuối. Mặc dù không nghi ngờ sự thật về cái chết của cha, cô vẫn chưa chấp nhận nổi thực tế.

Cho đến khi nào chưa có câu trả lời.

Câu trả lời chính là những gì hối thúc cô nhanh chóng ra khỏi phòng tắm.

Cô ngược mắt nhìn người đàn ông đang tiến đến bàn với tách cà phê trên tay. Ông được giới thiệu là cấp trên của Gray, Giám đốc Painter Crowe. Cô quan sát ông. Gương mặt ông góc cạnh, da rám nắng. Là một nhà nhân chủng học, cô thấy được nét kế thừa của dòng dõi bản địa từ đôi mắt ông, bất kể màu xanh băng giá ánh lên trong đó. Mái tóc sẫm màu điểm một vệt trắng trông như một sợi lông diệc cài bên tai.

Gray ngồi cùng ghế sofa với ông, khom người và lướt qua chồng giấy trên bàn.

Kowalski chân đeo vớ dài quay trở ra từ trong bếp, trước khi có câu hỏi nào được đặt ra. Đôi giày vừa mới đánh bóng của anh chàng đang nằm trên nền lò sưởi lạnh lẽo. "Tôi tìm thấy bánh quy Ritz với cả thứ gì trông giống như phô mai. Không chắc nữa. Nhưng họ có xúc xích khô."

Anh chàng cúi xuống đặt chiếc đĩa trước mặt Elizabeth.

"Cảm ơn, Joe," cô tỏ lòng biết ơn đối với hành động rất đơn giản mà thực tế, không giống những bí ẩn phức tạp đang chờ đón cô.

Anh chàng to lớn hơi đỏ mặt ngại ngùng.

"Không có gì," chất giọng khàn khàn cất lên khi anh chàng đứng thẳng người lại. Mắt vẫn hướng vào chiếc đĩa như quên mất điều gì muốn nói, anh chàng bỗng dưng lắc đầu, bỏ đi kiểm tra lại đôi giày.

Painter ngồi ngay ngắn hơn, lôi kéo sự chú ý của Elizabeth. "Về vấn đề Chernobyl, chúng tôi không biết tại sao cha cô đến đó. Thật ra, chúng tôi đã lướt qua hộ chiếu của ông. Không có dấu tích nào cho thấy ông đến Nga hay nhập cảnh vào Mỹ. Chúng tôi chỉ có thể nhận định ông đã đi bằng hộ chiếu giả. Ghi chép cuối cùng chúng tôi biết được là ông đã di chuyển cách đây năm tháng, ông bay sang Ấn Độ. Đó là tin tức cuối cùng chúng tôi biết được về nơi ở của ông."

Elizabeth gật đầu. "Ông thường đến đó, ít nhất hai năm một lần."

Gray rướn người lên. "Tới Ấn Độ. Tại sao ?"

"Nghiên cứu. Ông là một nhà thần kinh học đang nghiên cứu vấn đề cơ sở sinh học của năng khiếu, ông làm việc chung với một giáo sư tâm lý tại Đại học Mumbai."

Gray thoáng nhìn sang người cấp trên.

"Tôi sẽ xem xét kĩ hơn," Painter đáp lời. "Nhưng tôi có nghe nói đến mối quan tâm của cha cô dành cho vấn đề năng khiếu và khả năng trực giác. Thật ra, đó là mấu chốt của mối liên hệ giữa ông với Nhà Jason."

Phát ngôn cuối cùng hướng về Gray nhưng Elizabeth bỗng hóa đá khi nghe nhắc đến tên tổ chức. Cô không giấu nổi sự ghê tởm. "VẬY là ông biết về họ - Nhà Jason."

Painter nhìn Gray rồi lại nhìn cô. "Phải, chúng tôi biết cha cô làm việc cho họ"

"Làm việc ư ? Âm ảnh về họ thì đúng hơn."

"Ý cô là sao ?"

Elizabeth giải thích về thời gian làm việc trong quân đội đã đẩy lên niềm đam mê thiêu đốt cha cô ra sao. Mỗi mùa hè, cứ đúng thời điểm đó ông lại biến mất hàng tháng trời, có khi lâu hơn. Thời gian còn lại trong năm, ông cố gắng hiến bản thân cho nhiệm vụ của một giáo sư tại M.I.T. Kết quả là ông hiếm khi ở nhà. Điều đó đã khiến cho mối quan hệ giữa cha mẹ cô căng thẳng. Những nghi ngờ, buộc tội dẫn đến cãi vã, lục đục. Mẹ cô tin rằng ông đang ngoại tình.

Căng thẳng gia đình chỉ khiến cha cô thêm xa cách. Một cuộc hôn nhân lung lay bỗng trở thành đồng đổ nát. Mẹ cô, gần như một con sâu rọu, đã trượt dài qua cả giới hạn. Khi Elizabeth mười sáu tuổi, bà say rượu và lao cả chiếc xe SUV của gia đình xuống sông Charles. Chẳng ai xác định được đó là một vụ tai nạn hay tự tử.

Nhưng Elizabeth biết rõ ai là người phải gánh chịu trách nhiệm.

Từ ngày đó trở đi, cô hiếm khi nói chuyện với ông. Mỗi người thu mình vào một thế giới riêng. Giờ đây ông cũng đã ra đi. Mãi mãi. Dù mất mắt, cô cũng chẳng thể nguôi ngoai chút oán hận nào cô dành cho ông. Ngay cả khi cái chết kỳ lạ của ông bỏ lại quá nhiều điều chưa giải thích nổi.

"Ông có nghĩ là mối liên hệ với Nhà Jason dính dáng đến cái chết của cha tôi ?" Cô cất tiếng hỏi.

Painter lắc đầu. "Khó nói lắm. Cuộc điều tra chỉ mới bắt đầu. Nhưng tôi đã khám phá ra cha cô được giao dự án quân sự cấp độ nào. Nó được gọi là Dự án..."

"... Stargate" Elizabeth kết thúc hộ ông. Cô có chút hài lòng khi thấy biểu hiện bất ngờ từ phía ông.

Kowalski ngồi thẳng người bên lò sưởi. "Này, tôi có xem một bộ phim về nó... có người ngoài hành tinh và các thứ, đúng không ?"

"Không phải Stargate đó đâu, Joe," cô đáp. "Đừng lo lắng, ngài Crowe. Cha tôi không tiết lộ giới hạn tuyệt mật của ông ấy. Tôi nghe cha tôi nhắc đến tên dự án vài lần. Sau đó một thập niên, tôi đọc được những báo cáo giải mật của CIA, tiết lộ nhờ Đạo luật Tự do Thông tin."

"Dự án này như thế nào ?" Gray hỏi.

Painter nhìn xuống chồng tài liệu trên bàn. "Mọi chi tiết đều nằm ở đây, quay về thời Chiến tranh lạnh. Nó được kiểm soát chính thức bởi đầu não lớn thứ nhì cả nước, Học viện Nghiên cứu Stanford, nơi vạch kế hoạch hỗ trợ phát triển những công nghệ tàng hình. Nhưng vào năm 1973, Học viện được CIA ủy thác điều tra tính khả thi của việc sử dụng siêu tâm lý học hỗ trợ cho hoạt động thu thập tình báo."

"Siêu tâm lý học ?" Gray nhướn lông mày.

Painter gật đầu. "Ngoại cảm, siêu năng... nhưng hầu như họ tập trung vào cảm quan từ xa, dùng cá nhân để định vị các khu vực và hoạt động từ xa chỉ bằng sức mạnh trí não. Một dạng gần như là thần giao cách cảm về mặt không gian."

Từ bên kia phòng, Kowalski khịt khịt chế nhạo. "Những điệp viên lên đồng."

"Nghe có vẻ điên rồ nhưng anh phải hiểu là suốt thời kỳ đen tối của Chiến tranh lạnh, bất cứ lợi thế nào lĩnh hội cho nhà nước Xô viết phải được tình báo của ta biến thành công cụ phù hợp. Bất cứ lỗi hổng công nghệ nào cũng không được phép dung thứ. Liên bang Xô viết đang rút khỏi mọi điểm dừng. Đối với Liên Xô, siêu tâm lý học là một lĩnh vực đa ngành, bao gồm cả kỹ thuật sinh học, vật lý sinh học, vật lý tâm thần học, sinh lý học và bệnh học thần kinh."

Painter gật đầu tán thành những gì Elizabeth nói. "Tương tự công việc cha cô đã tiến hành đối với khả năng trực giác và năng khiếu. Bệnh học thần kinh nghiên cứu vấn đề đó."

Elizabeth dõi mắt về Gray. Với ánh nhìn thận trọng, có vẻ như ông khó lòng bị thuyết phục nhưng vẫn tiếp tục lặng yên lắng nghe. Cô cũng vậy.

"Theo những báo cáo của CIA, Liên Xô bắt đầu tạo ra thành quả. Năm 1971, kế hoạch của họ bỗng nhiên chìm vào bóng tối. Thông tin cạn kiệt. Tất cả những gì chúng tôi biết chắc đó là nghiên cứu được tiếp tục ở Nga, do KGB tài trợ. Ta phải tham gia hoặc sẽ tụt hậu phía sau. Vì vậy Học viện Nghiên cứu Stanford được ủy thác để điều tra."

"Vậy thành quả của họ là gì?" Gray thắc mắc. "Kết hợp thành công nhất," Painter đáp.

Elizabeth cũng đã đọc những báo cáo giải mật. "Thật ra, thành công của dự án là khá nhỏ."

"Không hoàn toàn đúng," Painter phản bác. "Những báo cáo chính thức cho thấy cảm quan từ xa tạo ra kết quả hữu ích đến mười lăm phần trăm, vượt trên cả xác suất thống kê. Sau đó mới có những trường hợp ngoại lệ. Chẳng hạn như một họa sĩ ở New York, Ingo Swann. Anh ta có khả năng mô tả chi tiết những tòa nhà mặc dù chỉ đơn giản biết được tọa độ kinh tuyến và vĩ tuyến. Những thành công của anh này, như một số quan chức, là lên đến ngưỡng tám mươi lăm phần trăm."

Painter chắc chắn đã nhận ra sự ngờ vực tiếp nối trong mắt cả hai người, ông vỗ vào tập tài liệu. "Kết quả của Học viện Nghiên cứu Stanford được nhân rộng thông qua kiểm nghiệm tại thành phố Fort Meade và Phòng Thí nghiệm Nghiên cứu Kỹ thuật Dị thường Princeton. Thêm nữa, có nhiều thành công nổi bật. Một trong những trường hợp được ca ngợi

là vụ bắt cóc và giải cứu Chuẩn tướng James Dozier. Theo những nhà vật lý phụ trách dự án thì một người cảm quan từ xa đã xác định tên thành phố nơi vị tướng bị giam giữ, còn một người khác đã mô tả chi tiết tòa nhà, cả con đường xuống đến chiếc giường ông bị xích. Những thành công như vậy khó có thể bác bỏ."

"Đúng vậy," Elizabeth tiếp lời ông. "Theo hiểu biết của tôi, nghiên cứu dừng lại vào giữa những năm 1990. Chương trình bị gỡ bỏ." "Không hoàn toàn," Painter xen vào đầy khó hiểu.

Trước khi ông giải thích, Gray tiếp lời. "Nhưng trở lại từ đầu, tất cả những cái đó liên quan gì đến Nhà Jason?"

"À, tôi đang chuẩn bị nói chuyện đó. Có vẻ như Học viện Nghiên cứu Stanford, cũng giống như Liên Xô, đã bắt đầu triển khai các thông số nghiên cứu của họ, mở rộng nó đến những ranh giới khoa học khác."

"Như là bệnh học thần kinh," Gray thêm vào. "Công việc của giáo sư Polk."

Painter gật đầu. "Trong quá trình dự án được phân loại rõ, họ đã tính đến hai thành viên Nhà Jason, những người đang nghiên cứu song song một vấn đề. Một trong số đó là cha cô, Elizabeth. Người còn lại là Tiến sĩ Trent McBride, chuyên gia y sinh trong ngành sinh lý học về não bộ."

Elizabeth biết cái tên này. Cô nhớ những lần viếng thăm về khuya, cha cô cùng những đồng sự lạ mặt tách ra để họp bàn nghiên cứu, trong đó có Tiến sĩ McBride. Khó mà quên được ông vì giọng nói ồ ồ huyền ảo nhưng lại rất nhiệt tình tốt bụng, ông thường mang quà cho cô khi cô còn nhỏ. Những tuyển tập đầu tiên của nhà văn Nancy Drew.

"Tôi đã cố liên lạc với Tiến sĩ McBride," Painter tiếp tục.

"Chỉ biết được rằng không ai nghe thấy tin tức gì từ ông kể từ năm tháng trước."

Elizabeth cảm thấy ớn lạnh. Năm tháng. "Cùng quãng thời gian cha tôi bay đến Ấn Độ."

Cả cô và Gray đều nhìn nhau lo lắng.

Chuyện gì đã xảy ra ?

9:40 tối

Yuri Raev bước ra khỏi thang máy tầng hầm thuộc cơ quan nghiên cứu. Sau khi gọi điện, ông mất bốn mươi lăm phút mới đến được Học viện Nghiên cứu Quân sự Walter Reed ở Maryland. Tòa nhà với diện tích khu thí nghiệm lên đến hơn hai trăm ngàn mét vuông, đã số được chỉ định dùng cho việc nghiên cứu những hiểm họa sinh học BL-3, nghĩa là tất cả các căn bệnh truyền nhiễm.

Yuri đã dùng đến một mật mã gây hoang mang - Pandora - để vào được Nhà Jason. Mất thêm mười phút để gửi đi tín hiệu cảnh báo cho những gì ông đang theo đuổi, một âm mưu của tổ chức từng hợp tác với Nga trong dự án vì lợi ích tốt đẹp hơn của cả hai quốc gia. Yuri hy vọng Nhà Jason sẽ thay mặt ông đưa Sasha ra khỏi bàn tay của Mapplethorpe. Với kinh nghiệm khoa học dày dặn, Nhà Jason hiểu rõ cần mềm mỏng ra sao trong cách đối xử với đứa trẻ, cả về mặt sinh lý và tâm lý.

Trong khi đó, Mapplethorpe chỉ biết đến chính sách "bên miệng hố chiến tranh"(1), những tham vọng chính trị và lợi ích cá nhân mù quáng. Yuri không tin tưởng người đàn ông đó.

Yuri cần đến những đồng minh trên đất Mỹ để hỗ trợ ông trong vụ mất tích của Sasha.

Ông được hướng dẫn đến gặp Tiến sĩ James Chen, một nhà thần kinh học đồng thời là thành viên của mạng lưới nội bộ, để vạch kế hoạch.

Họ sẽ cùng nhau tham gia.

Người có khả năng hỗ trợ, ông từng được bí mật mạch bảo.

Yuri nhận những chỉ dẫn cụ thể và nhanh chóng được thông hành đến địa điểm gặp gỡ. Ông bắt đầu đi xuống tiền sảnh. Vào giờ này, cửa đã đóng hết. Vài phòng thí nghiệm đặt ở tầng dưới. Mùi thuốc tẩy khiến ông nghẹt thở, át đi mùi xạ hương đầu đó. Đằng sau một cánh cửa, ông nghe thấy có tiếng kêu quen thuộc khẽ rúc lên như loài khỉ. Đây là nơi cư ngụ của những đối tượng nghiên cứu là động vật sống, vắng người vào giờ này.

Ông kiểm tra số phòng.

B-2 340

Ông gõ vào cánh cửa gắn kính mờ. Có bóng người đi ngang qua ô kính, cửa được mở tức thì.

"Tiến sĩ Raev. Cảm ơn ông đã tới."

Yuri nhìn thoáng qua người đàn ông trẻ tuổi gốc châu Á khi anh này quay lưng lại. Anh ta mặc áo khoác thí nghiệm phủ ngoài chiếc quần bò màu xanh. Cặp mắt kính yên vị trên đỉnh đầu như đã bị quên lãng. Trong phòng có một chiếc bàn thực nghiệm dọc bờ tường, những lồng thép không gỉ chất đầy phía đối diện. Vài cái mũi đen đầy râu nhoi ra ngoài thanh chắn. Tiếng cào xước sột soạt của mấy móng chân bé tí khẽ phát ra từ những chiếc lồng. Phòng thí nghiệm chuột. Chỉ có điều là những con chuột thiếu lông, chỉ có râu.

Tiến sĩ Chen dẫn ông đi qua cánh cửa màu đen đã mở. Đó là một văn phòng bừa bộn: chiếc bàn thép với báo chí chất chồng, tấm bảng trắng chen chúc những việc cần làm được ghi vắn tắt và đóng khung, một cái kệ nhét đầy những bình mẫu vật bằng thủy tinh.

Yuri rất đỗi ngạc nhiên nhận ra nhân vật quen thuộc nặng nề đằng sau bàn làm việc, điện thoại di động trên tai. Người đàn ông ấy, quãng độ ngoài năm mươi, khổ người to lớn kế thừa từ dòng dõi Scotland, đôi gò má hồng hào bên cạnh bộ râu quai nón màu xám lấm chấm đỏ được tẩy gọn gàng quanh chiếc hàm bạch. Ông là lãnh đạo của tổ chức Jason, được chỉ định hỗ trợ cho Nga - đồng thời là cộng sự và bạn lâu năm của Archibald Polk.

Tiến sĩ Trent McBride.

"Ông ấy vừa đến," ông ta vừa nói điện thoại vừa gật đầu với Yuri. "Tôi sẽ liên lạc trong khoảng một giờ nữa."

McBride tắt điện thoại di động, đứng dậy và chìa tay về phía Yuri. "Tôi đã cập nhật tình hình của ông, Yuri. Đây là ưu tiên hàng đầu vì tình trạng sức khỏe yếu ớt của cô bé. Chúng tôi sẽ làm hết sức có thể để tìm ra đứa trẻ."

Yuri bắt tay ông và ngồi xuống. Dù hơi giật mình nhưng ông cảm thấy nhẹ nhõm vì đã tìm thấy McBride ở đây. Bên dưới dáng vẻ đôn hậu của con người này là một trí tuệ nhạy bén và thực tế.

"Vậy là ông đã hiểu," Yuri tiếp lời "việc giành lại được cô bé quan trọng ra sao ? Và cấp thiết."

Ông gật đầu. "Cô bé có thể sống sót trong vòng mấy giờ nếu không có thuốc ?"

"Ba mươi hai giờ."

"Đợt tiêm cuối cùng khi nào ?"

"Cách đây bảy giờ," ông trả lời dứt khoát.

Chỉ còn lại hơn một ngày để tìm thấy Sasha.

"Vậy thì ta phải hành động thật nhanh," McBride kiên quyết. "Có thể ông biết, Mapplethorpe đã gọi cho tôi. Thực ra đó là lý do tôi ở đây một mình."

"Tôi nghĩ là ông ở Geneva. ông không quyết định để lộ danh tính đấy chứ ? Ý tôi là ẩn danh ?"

"Chỉ vì những vấn đề của Archibald phát sinh." Mắt ông hơi xoáy vào Yuri. "Điều gì đến phải đến thôi. Cho dù kết quả có thể tốt đẹp hơn. Ông ấy là bạn tôi."

"Ông cũng như tôi đều biết rằng giáo sư Polk sẽ không thể sống sót trong vài ngày nữa. Tôi phải làm điều cần thiết."

McBride có vẻ xoa dịu đôi chút.

"Hắn ông còn nhớ," Yuri biện minh, "Tôi đã bỏ phiếu chống đối việc tiếp cận giáo sư Polk ngay từ địa điểm đầu tiên."

McBride ngồi thụp xuống ghế, chiếc ghế phát ra âm thanh kin kít. "Tôi thực sự nghĩ là Archibald phải chịu trách nhiệm nhiều hơn thế, đặc biệt là khi ông ấy trực tiếp nhìn thấy dự án." Cuối cùng thì đó lại là một phần công việc phụ trội trong cuộc đời ông ấy. Xét đến mối đe dọa mà ông ấy tạo ra thì lựa chọn duy nhất là..."

Thêm một cái nhún vai đau buồn.

Giáo sư Polk đã đặt chân quá gần đến cốt lõi của dự án nghiên cứu. Gần hơn cả những gì McBride được biết. Họ chỉ còn hai lựa chọn: thu nạp hoặc trừ khử ông.

Lựa chọn thu nạp đã thất bại... thảm hại.

Sau khi được mang đến căn cứ Warren, vị giáo sư đã trốn thoát với những tin tức tình báo có giá trị. Họ không còn cách nào khác là phải dồn ông vào con đường cùng.

"Tôi lấy làm tiếc về Archibald," Yuri thành khẩn.

Và ông thực sự tiếc thương. Cái chết của giáo sư Polk vẫn là một tổn thất to lớn dù là cần thiết. Đối với riêng ông, vị giáo sư này đã làm được quá nhiều điều, thậm chí dám bóc trần những sự thật mà Nga đang giấu kín trước Mỹ. Rốt cuộc thì cả hai bên đều đánh giá thấp giáo sư Polk.

Trước khi tóm được ông và cả sau đó.

Yuri tiếp lời, "Về việc cô bé bị mất tích..

McBride xen vào. "Tôi đoán cô bé là một trong những đối tượng Omega của ông."

Ông gật đầu xác nhận. "Được kiểm tra ở ngưỡng vi phạm chín mươi bảy. Cô bé là yếu tố sống còn đối với dự án của chúng ta. Cho công việc của cả hai ta. Tôi e rằng Mapplethorpe không hiểu được mức cân bằng nhạy cảm cần có để giữ cho một đối tượng Omega sống sót và hoạt động."

McBride chà chà lên sống mũi. "Khi tôi nói chuyện điện thoại với ông ta, Mapplethorpe đã ám chỉ bộc trực rằng chúng ta muốn giành giật đứa trẻ cho riêng mình."

"Tôi ngờ là ông ta sẽ làm điều gì đó tương tự."

Cánh cửa nối với văn phòng bên ngoài bật mở phía sau Yuri.

Ông nghe thấy tiếng Tiến sĩ Chen đang chào đón ai đó, khá kiểu cách và hình thức.

Yuri xoay người lại, choáng váng khi thấy đối tượng vừa trò chuyện đứng ở cửa. Khuôn mặt trũng sâu của Mapplethorpe trông khắc khổ hơn thường thấy. Một nỗi e sợ đến rùng mình chợt dâng lên trong ông.

McBride đứng dậy. "John, chúng tôi vừa nhắc đến ông. Quân của ông có may mắn lấy được thêm cái đầu lâu nào không?"

"Không. Chúng tôi đã lùng sục cả hai bảo tàng."

"Kỳ lạ thật," McBride cau mày lo lắng. "Có tin gì về đứa bé gái?"

"Trục thăng đã rà soát hết các vị trí trong thành phố, từng khu một, bắt đầu tỏa ra từ vườn thú. Vẫn không có kết quả nào hiển thị trên thiết bị theo dõi."

Yuri tập trung vào đoạn thông tin cuối. "Theo dõi... thiết bị theo dõi nào?"

McBride bước quanh bàn. Ông đưa một bàn tay nắm chặt về phía Yuri - rồi xòe ra, để lộ một vật thể nhỏ xíu nằm giữa lòng bàn tay.

Chỉ lớn hơn đầu một cây kim.

Đến nỗi Yuri phải cúi người xuống gần hơn để thấy được nó.

"Những điều kỳ diệu từ công nghệ nano," McBride giải thích. "Một máy thu phát thụ động cực nhỏ với bộ giảm xung đột ngột, tất cả được gắn trong một ống polymer vô trùng. Lần cuối đến căn cứ Warren, tôi đã cho tiêm vào người lũ trẻ."

Yuri không mảy may hay biết việc cấy ghép ấy, và rồi ông không thể giữ được bình tĩnh. "Savina chấp thuận những thiết bị theo dõi này sao ?"

Ông ngược nhìn một bên lông mày của McBride nhướn lên có vẻ ngụ ý. "'Tôi chắc là ông phải thông minh hơn thế, tiến sĩ Raev".

Yuri nhận ra vị tiến sĩ người Mỹ đang bóng gió điều gì. Savina hoàn toàn không biết vấn đề này. Chỉ có McBride, kẻ đã bí mật tiêm cho những đứa trẻ, ngoài ra không còn ai khác biết. Ông ta đã nhiều lần tiếp xúc những đứa trẻ nhưng luôn nằm trong tầm kiểm soát. Yuri quan sát kích thước của máy thu phát siêu nhỏ. Nó quá nhỏ, người ta dễ dàng tìm ra hàng trăm cách để gắn vào đâu đó.

Làm sao McBride có thể... ?

Yuri nhanh chóng kết nối những khả năng, gợi ý và cả những hệ quả. McBride nhất định đã đặt thiết bị theo dõi lên tất cả lũ trẻ. Một khi đã cấy ghép xong, nhiệm vụ còn lại là tạo ra kịch bản phù hợp, khi ấy sẽ đòi hỏi một hay vài đứa trẻ phải rời xa tổ ấm của chúng.

Yuri hình dung ra khuôn mặt của Archibald Polk. Phát hiện đó đã giáng đòn đau vào ông như một cơn bão mặt trời.

"Toàn là âm mưu," Yuri thở hỗn hển. "Cả cuộc đào thoát của giáo sư Polk..."

McBride mỉm cười đồng thuận. "Rất tốt."

Bóng của Mapplethorpe sụp xuống trước mặt ông như một sức nặng ngàn cân.

Yuri đã bị chơi xỏ, ông giận dữ nhìn sang McBride. "Chính ông có mặt ở Warren khi Archibald trốn thoát. Chính ông đã giúp ông ta trốn thoát."

Một cái gật đầu. "Chúng tôi cần dùng cách nào đó để nhử một trong những đối tượng Omega của ông ra ngoài."

"Chính ông đã lấy giáo sư Polk làm mồi nhử. Đó là bạn ông, đồng nghiệp của ông."

"Một điều cần làm, tôi e là vậy." "ông ấy... Archibald có biết ông ấy đang bị lợi dụng không?"

McBride thở dài, giọng mệt mỏi. "Tôi nghĩ là ông ta đã nghi ngờ... mặc dù ông ta không có nhiều lựa chọn. Hoặc là chết hoặc là chiến đấu. Đôi khi anh phải trở thành một kẻ ái quốc cho dù có muốn hay không. Phải nói là ông ta đã làm rất tốt. Gần đạt ranh giới mục tiêu."

"Tất cả những việc này, chỉ nhằm bắt cóc một đứa trẻ ?"

McBride lại cọ tay vào sống mũi. "Chúng tôi nghi ngờ người Nga các anh đang che giấu gì đó, đúng không ?"

Yuri tỏ ra thờ ơ. McBride đã đúng, nhưng ông ta không hề biết phạm vi che giấu rộng lớn đến nhường nào.

"Chúng tôi sẽ dùng đứa trẻ này," McBride vẫn tiếp tục, "để bắt đầu chương trình tại đây, ngay trên đất Mỹ. Để khai thác chi tiết hơn những gì các ông đã tác động đến nó. Mặc dù chúng tôi đã thẩm tra nhiều lần, nhóm của ông vẫn chưa cung cấp đủ tư liệu. Các ông đã che giấu dữ liệu then chốt ngay từ ban đầu."

Và họ có cả những kế hoạch cho tương lai - không chỉ mỗi dữ liệu.

Yuri hỏi lớn, "Thế còn thuốc của Sasha thì sao ?"

"Chúng tôi sẽ lo. Bên cạnh sự hợp tác của ông."

Yuri lắc đầu. "Không bao giờ."

"Tôi thấy tiếc vì ông nói thế."

Cái nheo mắt của McBride khiến Yuri có cảm giác bất ổn phía sau.

Mapplethorpe cầm súng trong tay.

Phát đạn bắn thẳng.

9:45 tối

Gray không phải là người thích những trùng hợp ngẫu nhiên. Hai nhà khoa học của cùng một dự án bỗng đồng thời mất tích - sau đó một người trở lại Washington, bị nhiễm xạ và đối mặt với cánh cửa tử thần.

Gray xoa bóp chỗ đau sau thái dương. "Eliabeth, tất cả phải có mối ràng buộc nào đó với nghiên cứu ban đầu của cha cô."

Painter gật đầu. "Nhưng câu hỏi là như thế nào ? Nếu ta biết thêm chi tiết... có lẽ là điều không nằm trong những ghi chép của cha cô."

Câu hỏi lảng vảng vẫn không tìm được câu trả lời.

Elizabeth nhìn xuống chân. Hai bàn tay cô siết chặt. Cuối cùng cô nhận ra sự căng

thẳng đang tôn tại, thả lỏng tay và duỗi ra đôi chút.

Cô lẩm nhẩm một cách buồn tẻ. "Tôi không biết nữa. Những năm cuối... chúng tôi không nói chuyện nhiều, ông không vui vì tôi theo ngành nhân chủng học. Ông muốn tôi nối nghiệp..." Cô lắc đầu. "Đừng bận tâm."

Gray với tay rót một cốc cà phê nóng rồi chuyển sang cho cô. Cô gật đầu nhận lấy. Cô không uống, chỉ ấp hai lòng bàn tay vào sưởi ấm.

"Cha cô chắc không quá buồn vì lựa chọn nghề nghiệp của cô đâu," Gray an ủi. "ông còn xin được vị trí nghiên cứu cho cô ở bảo tàng bên Hy Lạp nữa cơ mà."

Cô lắc đầu. "Sự giúp đỡ của ông không vị tha như anh tưởng. Bố tôi lúc nào cũng đam mê Nhà Tiên tri vùng Delphi. Những phụ nữ tiên tri đã gắn chặt trong những nghiên cứu của ông về khả năng trực giác và năng khiếu. Cha tôi bắt đầu tin rằng có gì đó cố hữu ở những phụ nữ ấy, những phát ngôn của họ. Một sự tương đồng có tính di truyền. Hay là sự bất thường trong thần kinh giao cảm. Nên ông thấy đấy, cha tôi giành vị trí ấy ở Delphi để tôi có thể giúp ích cho nghiên cứu của ông."

"Nhưng chính xác ông ấy nghiên cứu thể loại gì?" Gray gợi mở câu trả lời từ phía cô. "Bất cứ điều gì ông ấy nghĩ là sẽ giúp ích."

Cô thở dài. "Tôi có thể nói anh nghe điều gì đã khiến cha tôi ám ảnh về khả năng trực giác và năng khiếu." Cô nhìn vào khoảng không giữa họ. "Hai ông có biết về những thí nghiệm cổ xưa nhất của người Nga liên quan đến khả năng trực giác?"

Họ lắc đầu.

"Đó là một thí nghiệm kinh hoàng, nhưng ăn khớp với chuyên môn thần kinh học của riêng cha tôi. Vài thập niên trước đây, người Nga tách rời một con mèo mẹ với những đứa con của nó. Rồi họ thả lứa mèo con xuống một tàu ngầm. Trong lúc kiểm tra những dấu hiệu sinh tồn của mèo mẹ, các thủy thủ giết một chú mèo con. Đúng thời điểm điều này xảy ra, nhịp tim của mèo mẹ tăng đột ngột, hoạt động não bộ của nó được ghi nhận là đau đớn dữ dội. Mèo mẹ trở nên kích động và hoảng loạn. Họ lặp lại thí nghiệm như vậy với những con mèo con khác vài ngày sau. Mỗi lần như thế đều cho chính xác kết quả tương tự. Mặc dù bị tách xa nhau, mèo mẹ dường như vẫn cảm nhận được cái chết của những đứa con."

"Một hình thức bản năng của người mẹ," Gray phát biểu.

Elizabeth gật đầu. "Hay là khả năng trực giác. Cha tôi cũng đi theo cách đó, đây là bằng chứng về một vài liên kết sinh học người ta có thể xác minh. Ông tập trung nghiên cứu để tìm ra một cơ sở cho hiện tượng kỳ lạ này. Cuối cùng ông phối hợp với một giáo sư ở Ấn Độ, người này đang nghiên cứu khả năng tương tự xuất phát từ những thiên sinh và người có khả năng thần bí tại đất nước này."

"Những khả năng gì?" Painter tò mò.

Elizabeth nhấp một ngụm cà phê nóng. Cô khẽ lắc đầu. "Cha tôi bắt đầu đọc những giai thoại về con người có năng lực tâm linh đặc biệt, ông loại trừ những kẻ lập dị và lang băm, tìm kiếm những trường hợp hiếm gặp mà bằng chứng có khả năng được xác minh thông qua các nhà khoa học thực thụ. Như Albert Einstein."

Gray không ngăn được kinh ngạc. "Einstein sao?"

Cô gật đầu. "Tại thời điểm chuyển giao thế kỷ, một phụ nữ Ấn Độ tên là Shakuntala đã được đưa đến các trường đại học trên khắp thế giới để biểu diễn khả năng kỳ lạ của bà. Học vấn của bà tương đương với học sinh trung học nhưng lại có một kĩ năng toán học không thể giải thích được. Làm những phép tính lớn bằng cách nhẩm."

"Một dạng tài năng bác học?" Painter hỏi thêm.

"Thực ra còn hơn thế. Với viên phấn trong tay, người phụ nữ đó có thể viết ra câu trả lời cho một câu hỏi trước khi nó được đọc. Ngay cả Einstein cũng chứng kiến khả năng của bà. Ông đưa cho bà một câu hỏi mà ông đã mất ba tháng để giải đáp, bao gồm các bước khá rối rắm. Một lần nữa bà ghi ra câu trả lời bằng phấn, một lời giải chiếm hết chiều rộng của chiếc bảng đen, trước khi ông kết thúc câu hỏi. Ông hỏi bà làm thế nào có thể thực hiện điều đó, nhưng chính bà cũng không biết, nói rằng những con số cứ thế xuất hiện trước mắt, chỉ đơn giản là bà ghi lại chúng."

Elizabeth chăm chú nhìn, chờ đợi sự hoài nghi từ hai người đàn ông. Nhưng Gray chỉ gật đầu hưởng ứng. Sự phục tùng của ông dường như khiến cô khó chịu, như thể nếu Gray bác bỏ những câu chuyện như thế mới có thể làm sáng tỏ được điều gì trong cô.

"Cũng có những trường hợp khác," cô tiếp lời. "Cũng ở Ấn Độ. Cậu bé kéo xe hai bánh ở Madras. Cậu bé có thể trả lời các câu đố toán học mà thậm chí không cần nghe đến câu hỏi. Cậu bé giải thích rằng mình có cảm giác bồn chồn khi một ai đó nghĩ đến vấn đề toán học bên cạnh cậu. Và câu trả lời cứ thế xếp hàng trong đầu cậu bé "như những quân cờ". Cuối cùng cậu bé được gửi đến Oxford để kiểm tra. Chứng minh cho kỹ năng của mình, cậu bé đã trả lời các câu hỏi toán học chưa được giải đáp vào thời điểm đó. Oxford ghi nhận lại những đáp án của cậu. Vài thập niên sau, khi toán cao cấp phát triển, những câu trả lời của cậu được chứng minh là đúng. Lúc đó thì cậu đã chết vì tuổi già."

Elizabeth đặt cốc cà phê xuống bàn. "Những trường hợp ấy đáng kinh ngạc bao nhiêu thì cũng khiến cha tôi thất vọng đến cùng cực. Ông cần đối tượng thử nghiệm sống. Vì vậy, khi tiếp tục đối chiếu những bằng chứng có tính giai thoại, ông nhận thấy nhiều trường hợp gây tò mò nhất tập trung ở Ấn Độ. Trong số thiên sinh và người có khả năng thần bí. Vào thời điểm đó, những nhà khoa học khác cũng đang khám phá cơ sở sinh lý học cho kỹ năng đáng ngưỡng mộ của thiên sinh. Chẳng hạn như chịu đựng được cái lạnh khắc nghiệt ngày qua ngày chỉ bằng cách điều chỉnh dòng lưu thông của máu đến chân tay và da. Hoặc là nhìn ăn hàng tháng trời bằng cách hạ thấp tỷ lệ trao đổi chất."

Gray gật đầu tán thành, ông đã nghiên cứu nhiều giáo lý về thiên sinh như vậy. Tất cả chỉ nhằm mục đích kiểm soát tinh thần, tác động vào các chức năng cơ thể được xem là không tự chủ.

"Cha tôi đắm mình trong lịch sử, ngôn ngữ Ấn Độ, thậm chí là những tài liệu tiên tri bằng tiếng Vedic cổ." Ông tìm ra những thiền sư lão luyện và tiến hành kiểm tra họ: xét nghiệm máu, điện não đồ, lập bản đồ não bộ, ngay cả kiểm tra DNA để phát hiện nòi giống của các cá nhân có năng khiếu nhất. Sau cùng ông chứng minh một cách khoa học rằng có một nền tảng kết cấu trong não bộ, đúng với những gì người Nga thí nghiệm với con mèo mẹ."

Painter dựa lưng vào ghế sofa. "Không còn nghi ngờ gì nữa, ông ấy bị dính vào dự án Stanford. Nghiên cứu của ông nhất định có liên quan đến mục tiêu của họ."

"Nhưng tại sao cha tôi lại bị sát hại vì điều này ?

Đã nhiều năm trôi qua rồi." Cô bắt gặp ánh mắt của Gray. "Không biết cái đầu lâu kỳ lạ có dính dáng gì đến mấy chi tiết này đây ?"

"Chúng tôi chưa biết," Painter đáp lời, "nhưng đến sáng có thể sẽ biết nhiều điều hơn

về cái đầu lâu."

Gray hy vọng ông ấy nói đúng. Đội ngũ chuyên gia đã được cử đến Sigma để kiểm tra vật thể lạ. Gray có đôi chút miễn cưỡng khi cho phép chiếc đầu lâu được vận chuyển đến trung tâm chỉ huy. Cảm nhận nó là chìa khóa cho mọi bí ẩn, ông không muốn đưa nó ra khỏi tầm kiểm soát.

Có tiếng gõ cửa làm gián đoạn cuộc thảo luận.

Painter vươn mình; Kowalski đứng dậy, trong tay vẫn cầm đôi giày.

Gray cũng nhấc chân.

Hai vệ sĩ mặc thường phục đã đứng gác bên ngoài ngôi nhà. Nếu có bất cứ vấn đề gì, họ sẽ gọi điện. Dù vậy, Gray vẫn mở bao súng và rút khẩu súng lục bán tự động ra. Được trang bị điện đàm, tại sao người vệ sĩ lại gõ cửa ?

Ông vẫy tay ra hiệu cho mọi người lùi về sau rồi tiến đến cửa trước, ông đứng sang một bên, nhìn vào màn hình nhỏ có bốn phân cảnh, truyền trực tiếp từ những máy quay đặt bên ngoài. Phía trên bên trái hiện rõ hình ảnh mái hiên.

Có hai nhân vật đứng đó, cách cửa vài bước.

Một người đàn ông dẻo dai trong chiếc áo gió màu đỏ dắt theo đứa trẻ. Một bé gái. Cô bé cựa quậy không yên, dây ruy băng buộc trên tóc. Gray nhận định không có đe dọa công khai nào trong cách hành xử của người đàn ông. Tay kia ông ta cầm một tập tài liệu khá dày. Có vẻ như là một phong bì. Nhân vật ấy khom người về phía chân cửa.

Gray bỗng trở nên hồi hộp, nhưng đó chỉ là một mảnh giấy màu vàng. Người đàn ông đã lén nó qua khe. Mảnh giấy trượt qua sàn nhà đánh bóng ngay sảnh ra vào. Dừng lại dưới chân Gray.

Ông nhìn xoáy vào bức vẽ nguệch ngoạc bằng bút màu đen của đứa trẻ. Nét vẽ thô nhưng tỉ mỉ, miêu tả căn phòng chính của ngôi nhà lánh nạn. Lò sưởi, những chiếc ghế, sofa.

Chính xác như sắp đặt trong phòng. Hình ảnh của bốn người cũng được vẽ ra. Hai người trên ghế sofa, một người ngồi ghế tựa. Một nhân vật to lớn hơn dựa trước lò sưởi với chiếc giày trên tay, chắc chắn là Kowalski.

Đó là bức tranh vẽ căn phòng của họ.

Gray lại nhìn sang màn hình thu.

Những phân cảnh khác từ ba chiếc máy quay bên ngoài khiến ông chú ý, có chuyển động ở đó. Hai người đàn ông khác cũng mặc áo gió bước vào tầm quan sát. Một vệ sĩ xuất hiện, người còn lại bị khống chế bằng súng.

Kowalski bước đến bên cạnh Gray, rất nhẹ nhàng nhờ cặp vớ dài. Anh chàng quan sát màn hình rồi thở dài.

"Tuyệt thật," Kowalski nhận xét. "Mọi người làm gì thế này ? Đăng địa chỉ nơi ẩn náu lên mạng à ?"

Hai vệ sĩ quỳ bên ngoài.

Căn nhà bị bao vây.

Họ đã sập bẫy.

Đầu bên kia thế giới, người đàn ông tên Monk đang tìm kiếm tự do.

Trong khi ba đứa trẻ đứng gác ở cửa phòng bệnh, Monk xoay xở với chiếc quần bò dày màu xanh đậm, hợp với áo sơ mi dài tay ông đang mặc. Hơi khó khăn vì chỉ có một bàn tay.

Còn lại trên ghế là chiếc mũ len màu đen viền xoắn và một đôi vớ dày. Ông hất mũ lên đỉnh đầu bị cạo trọc và xỏ chân vào mấy chiếc vớ nặng trĩu, sau cùng là đôi giày ống khá dễ chịu nhưng lớp da đã bị mòn xước.

Monk có cơ hội tập trung tinh thần trong khoảnh khắc riêng tư ấy, mặc dù không thể nào lấp nổi những khoảng trống của cuộc đời ông. Ông cũng chẳng nhớ nổi điều gì xảy ra trước khi tỉnh lại nơi đây. Nhưng ít ra nỗ lực mặc quần áo giúp đôi chân ông vững lại.

Ông gặp cậu bé lớn nhất, Konstantin, ngay thềm cửa ra vào làm bằng thép và có chốt chặn bên ngoài. Cánh cửa kiên cố đã tố cáo đây là một cuộc đào thoát mà ông là tù nhân.

Cậu bé nhỏ tuổi nhất, Pyotr, nắm lấy tay Monk và lôi ông ra khỏi hành lang, tránh xa ánh đèn trực ban phòng y tá. Ông nhớ đến lời khẩn cầu trước đó của cậu bé.

Cứu chúng cháu.

Monk chưa hiểu gì cả. Khởi cái gì ? Cô bé gái mà ông vừa mới biết tên, Kiska, dẫn đường đến một cầu thang hậu có bảng hiệu màu đỏ thấp sáng bằng đèn nê-ông. Monk ngược nhìn dòng chữ in trên bảng hiệu khi chạm phải cầu thang.

Ký tự Cyrill (I).

Hẳn là ông đang ở Nga. Dù mất trí nhớ, ông vẫn biết rằng ông không thuộc về nơi này. Ông suy nghĩ bằng tiếng Anh. Không phải giọng Anh. Có nghĩa ông là người Mỹ, đúng thế không nhỉ ? Nếu ông nhận ra được những điều đó, tại sao ông không thể ...

Một loạt hình ảnh bỗng nhiên khiến ông mờ mắt, những bức ảnh đã đóng băng về một cuộc sống khác, chập choạng trong đầu như đèn chớp máy ảnh...

... một nụ cười... một căn bếp có bóng hình ai đó đang xoay lưng về phía ông... một lưỡi rìu bằng thép vung lên bầu trời xanh... ánh sáng chập choạng trong làn nước tối đen...

Rồi biến mất.

Đầu ông đập rộn lên, ông cố bám lấy tay vịn cầu thang bằng bàn tay còn lại, giữ cho người không chao đảo, cẳng tay đầy sẹo trượt trên lan can. Ông vừa mới lấy lại được thăng bằng. Ông nhìn xuống cổ tay bị cụt và nhớ lại một trong những ký ức vụt lóe sáng.

... một lưỡi rìu bằng thép vung lên bầu trời xanh.

Chuyện xảy ra như vậy sao ?

Phía trước, ba đứa trẻ hồi hả chạy xuống cầu thang. Ngoại trừ cậu bé nhỏ nhất. Pyotr vẫn nắm lấy bàn tay lành lặn của ông. Đôi mắt xanh của cậu bé gần như trắng toát khi nhìn ông.

Những ngón tay nhỏ siết chặt lấy bàn tay ông để trấn an. Cái giật khê động viên ông bước tiếp.

Ông loạng choạng theo sau lũ trẻ.

Họ không chạm phải ai ở lối cầu thang, thoát ra khỏi một cửa hậu và lẩn vào màn đêm u ám thiếu ánh trăng. Không khí tĩnh mịch, ẩm ướt và hơi lạnh lẽo. Monk hít thở sâu cho nhịp tim đang đập dồn được hồi phục.

Tiếng máy phát điện rền vang cả một khoảng không. Monk để ý kích thước và bề rộng của khu bệnh viện với thiết kế thoải thoải, bao quanh hai tòa tháp năm tầng.

"Đi thôi. Lối này," Konstantin dẫn đường.

Họ vội vã đi vào con hẻm tối đầy đá cuội, nằm giữa bệnh viện và một bức tường phía bên trái cao đến hai tầng. Monk nhìn lên, cố gắng xác định phương hướng. Vài ngọn đèn tỏa sáng phía xa bức tường làm nổi bật mái ngói của những ngôi nhà bị che khuất. Đến một lối rẽ, họ lần theo bức tường bao quanh. Mặt đất đầy đá thô, trơn trượt vì ẩm sương mù. Phía sau không có đèn. Monk chỉ có thể định hướng nhờ men theo bức tường đắp bởi những khối bê tông. Lòng bàn tay ông chạy dọc bức tường. Chạm vào bề mặt lồi lõm và lớp gạch gồ ghề, ông đoán nó được xây lên vội vã.

Monk nghe thấy một tiếng tru kỳ quái vang lên qua bức tường. Tiếp đó là những tiếng

sửa nghiền nghiền, tiếng kêu chói tai.

Bước chân ông chậm lại. Động vật. Đây có phải là vườn thú ?

Dường như đọc được suy nghĩ của ông, Konstantin ngoái đầu lại, thốt lên hai từ “bầy thú” rồi vẫy tay ra hiệu ông tiếp tục di chuyển.

Bầy thú ư ?

Đến một góc xa hơn, con đường trở nên thẳng dốc. Nhờ chiều cao lợi thế, Monk nhìn thấy một thung lũng hình chiếc bát và một ngôi làng khá đẹp được tô điểm bởi những con đường đá cuội, nhà mái nhọn cùng những luống hoa. Những ngọn đèn đường sẫm màu chạm khắc công phu, lung linh như ánh lửa thấp bằng khí đốt. Ngôi trường ba tầng tọa lạc bên góc của ngôi làng, xung quanh là sân bóng và một khán đài ngoài trời. Ngôi làng nhỏ ôm lấy quảng trường trung tâm, những sóng nước lấp lánh nhảy múa giữa một đài phun nước cao ngất ngưởng.

Phía xa ngôi làng, dãy nối dãy những căn hộ kiểu công nghiệp, mỗi căn năm tầng vuông vức xây theo đúng quy hoạch. Còn nơi đây, tối tăm, không một ánh đèn, cho người ta cảm giác hiu quạnh, đổ nát.

Khác xa với ngôi làng bên dưới kia.

Nơi có một đoàn người đang náo loạn. Những tiếng gọi vọng lên. Ông thấy những đứa trẻ còn mặc nguyên quần áo ngủ tập trung lại, lẫn trong số vài người lớn ăn mặc tương tự như chúng, vừa bị đánh thức khỏi giường. Mấy đứa trẻ khác mặc đồng phục xám cùng với mũ vành cứng. Ánh đèn pin loang loáng qua những con đường hẹp.

Điều gì đó đã khuấy động nơi này.

Ông nghe thấy những tiếng gọi, lúc nhỏ nhẹ, lúc giận dữ.

"Konstantin ! Pyotr ! Kiska !"

Tên lũ trẻ.

Một ngọn lửa đỏ rực hình cánh cung nổi lên, thấp sáng ngôi làng bé nhỏ đang còn ngái ngủ, khiến cả những dãy nhà phía xa bừng tỉnh, bập bùng trên những bức tường bê tông và những ô cửa sổ đen trũng.

Monk hướng về phía ngọn lửa đến khi nó cháy hết, tia lửa xòe ra rồi lơ lửng rơi xuống.

Ông vẫn ngược nhìn lên.

Bầu trời... không phải là thiếu ánh trăng.

Chỉ là ánh trăng không ở đó.

Ánh lửa rực đỏ làm nổi bật một vòm đá khổng lồ, trải dài khắp mọi hướng, ôm trọn lấy toàn bộ khu vực. Monk há miệng kinh ngạc, loạng choạng bước đi giữa một vòng xoáy bất ngờ.

Họ không đi ngoài trời.

Họ đang ở bên trong một hang động khổng lồ.

Nhìn hình dạng của mái nhà và những bức tường, có thể nói là công trình nhân tạo.

Ông nhìn xuống ngôi làng nhỏ lý tưởng, có vẻ được bảo tồn như một chiếc thuyền trong chai. Nhưng không còn thời gian để chiêm ngưỡng cảnh vật.

Konstantin kéo ông lại phía sau hốc đá vôi. Ba chiếc xe jeep lảng lảng hồi hải tiến về con đường dốc, băng qua, rồi hướng đến khu phức hợp của bệnh viện. Có vẻ như xe chạy bằng điện và do lính cảnh phục trang bị súng điều khiển.

Không ổn chút nào.

Những chiếc xe jeep vừa khuất xa tầm mắt, Konstantin chỉ tay về phía ngôi làng, dẫn mọi người đi sâu vào lòng tối của động. Họ băng qua mấy quãng lổn nhổn đá, đến một con đường hẹp hiểm người qua lại.

Họ men theo ngôi làng ẩn trong lòng đất, leo lên những con dốc cao hơn. Monk nhận ra một đường hầm sâu hoắm ở đằng xa, có đèn điện thấp sáng, mỗi bên gắn một cánh cửa thép, đủ rộng để hai xe tải chở xi măng có thể chạy vào. Lòng đường có lẽ là lối thoát khỏi hang động.

Thế nhưng lũ trẻ lại dẫn ông đi về hướng ngược lại.

Chúng đang đưa ông đi đâu ?

Tiếng chuông báo động phát ra từ đằng sau, chói tai như tiếng còi không kích ở khoảng cách gần. Cả bốn chuyển hướng. Có ánh đèn màu đỏ nhấp nháy và xoay tròn trên nóc khu phức hợp bệnh viện.

Mọi người trong khu làng đã phát hiện ra một sự kiện khác.

Không chỉ có lũ trẻ biến mất.

Monk cố gắng tập hợp lũ trẻ trên đường đi nhưng tiếng ồn đã khiến chúng phân tán. Cả ba bị tai và nhắm chặt mắt. Kiska như có vẻ đau bụng. Konstantin quỳ xuống đỡ đưa thân mình. Pyotr ôm Monk thật chặt.

Tâm lý quá nhạy cảm.

Monk bế Pyotr trên tay, kéo Kiska đi và vẫn thúc giục lũ trẻ tiến về phía trước.

Monk ngoái nhìn còi báo động đang nhấp nháy. Có thể ông đã mất trí nhớ - hay chính xác hơn là trí nhớ bị xóa bỏ - nhưng ông biết một điều chắc chắn đến chết người.

Ông sẽ còn đánh mất nhiều thứ hơn cả trí nhớ nếu bị bắt trở lại.

Và ông lo sợ lũ trẻ sẽ phải chịu đựng những điều tồi tệ.

Họ phải tiếp tục đi, nhưng đi về đâu ?

CHƯƠNG 6

Ngày 6 tháng 9

5:22 sáng

Thành phố Kiev – Ukraina

Nicolas Solokov đang chờ lắp đặt máy quay. Ông đã sẵn sàng tinh thần, khăn giấy nhét quanh cổ áo sơ mi trắng quét hồ, giữ cho lớp trang điểm trên mặt không dính vào áo sơ mi cũng như chiếc áo khoác công sở màu xanh. Ông trở về sau chuyến điều tra nội bộ tại một trong những khu nhà của bệnh viện. Đoàn phóng viên tin tức quốc tế vẫn đang chuẩn bị cho phần phát sóng trực tiếp buổi sáng ngay dưới bậc thềm của trại mồ côi.

Phía sau Trại trẻ Kiev, ánh nắng tràn ngập qua những khung cửa. Một nhân viên y tá lặng lẽ qua lại từng giường bệnh. Những ca tẻ nhất được cất giấu nơi đây: một bé gái hai tuổi với khối u tuyến giáp không thể phẫu thuật, một cậu bé mười tuổi đầu phình to vì bị tràn dịch não, một chú bé nhỏ hơn với ánh mắt thần thờ.

Vì thần kinh chậm phát triển nghiêm trọng, cậu bé cuối cùng tay chân bị trói hết lại.

Nữ y tá, một điều dưỡng người Ukraina với dáng vóc khá vuông vức, mặc áo blouse khiến ông chú ý.

"Để cậu bé không tự làm mình đau, thưa Thượng nghị sĩ," cô giải thích, mắt cô đã quá mệt mỏi chứng kiến biết bao nỗi đau.

Đó lại là những trường hợp tẻ nhất. Năm 1993, một đứa trẻ sinh ra ở Moldova với hai đầu, hai trái tim, hai dây cột sống nhưng chỉ có một đôi tay và một đôi chân. Một đứa trẻ khác sinh ra với bộ não nằm ngoài hộp sọ.

Hậu quả để lại của thảm họa chernobyl.

Mùa xuân năm 1986, lò phản ứng hạt nhân số bốn của Nhà máy Điện Nguyên tử chernobyl đã nổ tung vào nửa đêm. Trong khoảng thời gian mười ngày, lượng phóng xạ lan tỏa một vùng rộng lớn bao phủ trái đất, tương đương với bốn quả bom nguyên tử từng thả ở Hiroshima. Đến nay, theo như Viện Khoa học Y tế Nga, trên một trăm ngàn người chết vì phóng xạ rò rỉ và thêm bảy triệu người khác bị phơi nhiễm, hầu hết là trẻ em, để lại hậu những quả tiếp diễn như ung thư hay các dị tật di truyền.

Giờ đây làn sóng bị kịch lại đang bắt đầu, ở nơi mà những người từng bị nhiễm phóng xạ khi còn nhỏ cho ra đời những mầm sống mới. Tỷ lệ dị tật sơ sinh tăng 30 phần trăm đã được thống kê báo cáo.

Vì lý do ấy, những nhà lãnh đạo dễ bị thuyết phục và thiếu kiên định của Hạ viện Quốc hội Nga đã tới đây. Vùng Chelyabinsk nơi Nicolas có mặt cách đó cả ngàn dặm cũng bị ảnh hưởng tương tự. Phần lớn nhiên liệu cho nhà máy chernobyl cùng với cả plutonium cho chương trình vũ khí của Xô viết được khai thác tại dãy núi Ural thuộc vùng này. Nơi đó là một trong những điểm chứa phóng xạ lớn nhất hành tinh.

"Đã sẵn sàng rồi thưa Thượng nghị sĩ," người sĩ quan phụ tá cất lời.

Ông quay sang đối diện cô.

Elena Ozerov, một phụ nữ với mái tóc đen nhánh gọn gàng ở độ tuổi hai mươi trẻ trung, nước da ám khói, bộ trang phục công sở màu đen che đi khuôn ngực nhỏ có vẻ như đang biến cô thành một thứ gì đó lưỡng tính. Trông cô nghiêm nghị, lầm lì, luôn ở bên cạnh ông. Báo chí xem cô như là Rasputin của Nicolas, nhưng điều đó không khiến ông ngã lòng.

Tất cả bởi vì kế hoạch chính trị của ông được coi là một cải cách táo bạo, đồng thời mang hơi hướng vinh quang của Đế chế Nga hoàng chuyên quyền xưa kia. Ngay cả tên ông cũng trùng với tên vị Nga hoàng cuối cùng của triều đại Romanov, Nicolas II, người bị bỏ tù và giết hại ở Yekaterinburg nơi Nicolas ra đời. Mặc dù suốt cuộc đời là một nhà lãnh đạo thất bại, vị Nga hoàng ấy sau khi chết vẫn được Giáo hội Chính thống Nga phong thánh. Các giám mục xây Nhà thờ Dòng chúa Cứu thế có mái vòm dát vàng trên mảnh đất mà gia đình ông bị sát hại. Công trình ấy đã đánh dấu sự hồi sinh của nhà Romanov.

Vài người cho rằng Thượng nghị sĩ bốn mươi một tuổi Nicolas Solokov là một Nga hoàng tái sinh, bởi mái tóc đen rủ và chòm râu quai nón gọn gàng của ông.

Ông ủng hộ những so sánh như vậy.

Khi nước Nga đang gượng mình đứng dậy bằng đôi chân đã lung lay - vì gánh nặng nợ nần và nghèo đói, tham những hồi lộ hoành hành - cần có một nhà lãnh đạo mới cho một thiên niên kỷ chuyển giao.

Nicolas dự định trở thành người lãnh đạo ấy.

Và nhiều hơn thế nữa.

Ông cho phép Elena lôi ra hết mớ khăn giấy quanh cổ áo. Cô nhìn từ trên xuống dưới, gật đầu vâng lệnh.

Nicolas bước về phía những ngọn đèn đường đang chờ ông bên ngoài.

Ông đẩy cửa, Elena thận trọng đi theo. Một chiếc bọc nằm ngay đầu cầu thang, tên của trại mồ côi phía sau lưng ông được đóng khung trên đó.

Ông tiến đến dàn micrô dựng sẵn trên bọc, giơ cao tay che chắn một loạt những câu hỏi đang dồn dập phía trước, ông nghe thấy một phóng viên hét lớn để hỏi ông về mối ràng buộc trước đây với KGB, mối quan hệ tài chính của gia đình ông trong những hoạt động khai thác hầm mỏ ở dãy núi Ural. Khi ông lên nắm quyền, tiếng nói của những kẻ tìm cách hạ bệ ông cũng tăng theo.

Phốt lờ những câu hỏi, ông bắt đầu chương trình nghị sự của riêng mình.

Cúi người về phía hàng micrô, giọng ông vang lên, át cả những lời phỏng vấn gấp gáp. "Đã đến lúc khép lại những lối đi này !" ông hét lớn, chỉ vào cánh cổng trại mồ côi ở phía sau. "Những đứa trẻ Ukraina, Belarus, của Đất mẹ Nga đã phải chịu đựng tội lỗi của chúng ta trong quá khứ. Điều đó sẽ không bao giờ lặp lại nữa !"

Những giận dữ trong Nicolas vỡ òa. Ông biết dáng vẻ của ông sẽ ra sao trước máy quay. Một gương mặt răn rỏi của những cải tổ và oán hận. Ông tiếp tục lời kêu gọi đầy nhiệt huyết cho một viễn cảnh mới của nước Nga, lời kêu gọi hành động, lời kêu gọi hướng về tương lai nhưng không bỏ quên quá khứ.

"Trong vòng hai ngày kể từ hôm nay, lò phản ứng hạt nhân số bốn ở chernobyl sẽ bị niêm phong dưới một vòm thép mới. Chiếc quan tài mới sẽ đánh dấu kết thúc thảm kịch và sẽ mãi là một đài tưởng niệm dành cho tất cả những con người đã hi sinh sự sống của bản thân nhằm bảo vệ Tổ quốc cũng như bảo vệ thế giới này. Những người lính cứu hỏa đã vững chí giữa hiểm họa phóng xạ thiêu đốt tương lai họ. Những phi công đã mạo hiểm đối mặt với bầu không khí độc hại để chuyên chở bê tông và vật liệu. Những thợ mỏ đến từ khắp nơi của đất nước đã hỗ trợ xây nên nền móng đầu tiên để chôn vùi lò phản ứng. Những người đàn ông và phụ nữ đầy vẻ vang, sục sôi niềm tự hào dân tộc, là trái tim thực sự của nước Nga ! Đừng bao giờ lãng quên họ, sự hy sinh xương máu của họ !"

Dòng người phía sau các phóng viên bắt đầu đông dần khi Nicolas phát biểu, ông được khích lệ bởi những lời động viên, những tiếng vỗ tay lúc tạm nghỉ.

Đây là lần đầu tiên trong số biết bao lần phát biểu, ông viện dẫn đến một nghi lễ tại chernobyl, nơi cỗ Quan tài mới sẽ phủ lên cái nhân của lò phản ứng đã chết ngấm. Lá chắn bằng bê tông cũ với tuổi thọ hai mươi năm, có vẻ như lắp đặt với quy mô ngắn hạn cũng đã nứt nẻ. Chiếc Quan tài mới nặng mười tám ngàn tấn và cao khoảng một nửa tháp Eiffel. Đó là công trình lớn nhất trên trái đất có thể di dời.

Những chính trị gia khác đã tận dụng những lợi thế và phát biểu tương tự cho sự kiện bầu cử. Nhưng Nicolas tỏ ra mạnh mẽ và hùng hồn nhất, một nhà vô địch trong cải cách vấn đề hạt nhân, với ý định dọn dẹp những lò hạt nhân trên khắp đất nước. Nhiều người tìm cách dập tắt phát ngôn của ông vì phí tổn quá mức. Những thành viên hạ viện chế nhạo và chỉ trích ông trước báo chí.

Nhưng Nicolas vẫn kiên quyết rằng mình đúng.

Và họ sẽ nhận ra một ngày không xa.

"Và hãy ghi nhớ những lời tôi nói !" ông tiếp tục. "Trong lúc chúng ta đặt dấu ấn kết thúc một chương cho lịch sử nước nhà, tôi e ngại rằng chúng ta mới chỉ dùng đến một nỗ lực nhỏ để ngăn ngừa thảm họa lớn. Quá khứ nền hạt nhân của ta chưa kết thúc với chính bản thân

chúng ta... và cả thế giới. Khi thời điểm đến, tôi hy vọng chúng ta sẽ đồng lòng kiên cường như những con người anh hùng kia đã từ bỏ tương lai của bản thân họ, trong cái ngày bi thảm ấy. Vì vậy hãy đừng lãng phí món quà họ đã trao tặng chúng ta. Hãy cùng nhau đem đến một thời kỳ Phục hưng mới ! Từ đống lửa, một thế giới mới cũng có thể sinh ra."

Ông cảm nhận ánh mắt ông ngồi sáng khi phát biểu những lời sau cuối ấy. Đó là khẩu hiệu cải cách của ông.

Một thời kỳ Phục hưng mới.

Một thời kỳ Phục hưng của nước Nga.

Tất cả những gì cần làm là một chút nỗ lực cho một hướng đi đúng.

Elena khom lưng về phía ông, chạm lấy khuỷu tay, muốn nói điều gì đó. Ông bỗng nghiêng người bởi một phát nổ giòn từ khẩu súng trường bắn xuyên qua công viên bên kia đường. Ông nhìn thấy một tia lửa lóe lên từ họng súng, chỉ một phần tư giây trước khi thứ gì đó bay đến xé toạc mang tai ông.

Một tên bắn tia.

Một vụ ám sát.

Elena kéo ông thụp xuống sau chiếc bụi, đám đông bắt đầu la hét, kêu gào. Hỗn loạn diễn ra trong thoáng chốc. Nicolas tận dụng khoảnh khắc đó hôn lên môi Elena. Bàn tay ông vuốt mái tóc dài của cô; ngón tay mân mê đường cong của mảnh thép ôm chặt lấy phần xương phía sau tai cô, kết quả của một cuộc phẫu thuật.

Hơi thở ông thềm thì qua nụ hôn.

"Mọi việc êm xuôi cả."

10:25 tối

Thủ đô Washington, D.c.

Painter cũng đến gần lối ra nơi Gray đứng, chăm chú quan sát các phân cảnh, ông thấy hai lính gác bị súng khống chế.

Bóng người đàn ông trên bậc cửa cất giọng, hình như đã cảm nhận được sự có mặt của họ. "Chúng tôi không có ý làm hại ai," chất giọng sắc gọn của người Đông Âu.

Painter nhìn chăm chăm vào kẻ lạ mặt trên màn hình. Rồi đến bé gái đứng cạnh kẻ lạ mặt, đang nắm bàn tay hắt. Cô bé nhìn thẳng vào máy quay bị che khuất.

Người đàn ông ấy lại kêu gọi. "chúng tôi là đồng minh của Archibald Polk !" Nghe có vẻ thiếu tự tin, cứ như thể ông ta bắn khoản liệu những người trong căn nhà ấy có hiểu được ý mình. "Chúng tôi không có nhiều thời gian !"

Elizabeth lảng vảng sau lưng Painter. Họ cùng nhìn vào màn hình. Nếu có được câu trả lời nào cho số phận của cha cô, cũng đáng để liều cho số phận của cha cô, cũng đáng để liều mình. Nhưng đừng là mạo hiểm quá sức. Painter bật công tắc liên lạc rồi nói.

"Nếu các ông là đồng minh, ông nên thả người của chúng tôi và bỏ vũ khí xuống."

Người đàn ông bên mái hiên lắc đầu. "Chừng nào các anh chứng minh được chúng tôi có thể tin tưởng các anh. Chúng tôi đã mạo hiểm mang cô bé tới đây, chúng tôi đã tự lộ diện."

Painter liếc nhìn Gray, ông nhún vai.

"Chúng tôi sẽ để ông vào," Painter trả lời. "Nhưng chỉ có ông và đứa bé."

"Tôi sẽ giữ người của các ông bên ngoài để đảm bảo an toàn cho chúng tôi."

Kowalski đứng cạnh họ lâu bầu. "Một đại gia đình hạnh phúc."

Painter ra hiệu cho Gray dẫn Elizabeth đi vòng sang góc nhà.

Painter vẫn đứng một bên cửa. Kowalski đứng ở hông cửa bên kia, vẫn mang đôi vớ dài. Anh chàng to lớn giơ lên vũ khí duy nhất: chiếc giày.

Cuối cùng cũng phải làm điều đó.

Painter tháo chốt, vặn mở cánh cửa. Kẻ lạ mặt đưa lòng bàn tay trống trơn ra chứng minh, cô bé vẫn nắm tay ông ta. Cô bé áng chừng nhỏ hơn mười tuổi, mái tóc đen hợp với màu váy ca- rô xám đen. Người đàn ông có nước da màu ô liu, cái bóng hướng năm giờ đổ xuống nặng nề. Có thể là người Ai cập hoặc Ả Rập. Đôi mắt nâu đậm ngả thành màu đen dưới ánh sáng của mái hiên, biểu lộ thận trọng trước mối đe dọa. Ông ta mặc chiếc quần bò cùng với áo gió đỏ thẫm.

Kẻ lạ mặt quay đầu lại nhưng không rời mắt khỏi cánh cửa đã mở, ông ta lớn tiếng yêu cầu gì đó. Painter không hiểu được thứ ngôn ngữ ấy nhưng ông đoán đó là một mệnh lệnh cảnh giác thông qua ngữ điệu.

"Hắn là một người Gypsy," Kowalski lẩm bẩm.

Painter liếc nhìn anh chàng cao to.

"Có một gia đình ở cuối đường nhà tôi" Kowalski chìa ngón cái về phía kẻ lạ mặt. "Anh ta đang nói tiếng Romani."

"Anh ấy nói đúng," kẻ lạ mặt lên tiếng. "Tên tôi là Luca Hearn."

Painter mở rộng cửa, ra hiệu cho người đàn ông vào trong.

Ông ta thận trọng bước qua tiền sảnh, gật đầu chào Painter và Kowalski. "Sastimos."

"Nais take," Kowalski đáp. "Nên biết là tôi chỉ nhớ được tiếng Romani có chừng đó thôi."

Painter dẫn Luca và đứa trẻ trở vào trong phòng khách, chân tay cô bé hơi run rẩy khi di chuyển. Gương mặt cô bé ánh lên vẻ bồn chồn.

Luca để ý thấy Gray đứng một bên, cầm theo khẩu súng ngắn.

Painter vẫy tay ra lệnh cho Gray hạ vũ khí. Ông cảm nhận người đàn ông kia hoàn toàn không có vẻ đe dọa, chẳng qua chỉ là chút thận trọng khó lay chuyển được.

Elizabeth bước về phía trước. "Anh nhắc đến cha tôi."

Luca cau mày tỏ ra không hiểu.

Painter giải thích, "cô ấy là con gái của Archibald Polk."

Mắt ông ta mở to. ông cúi đầu trước mặt cô. "Tôi lấy làm tiếc vì những mất mát của cô. Ông ấy rất tuyệt vời."

"Ông biết gì về cha tôi ?" cô hỏi. "Bé gái này là ai ?"

Đứa trẻ rụt lại, không còn nắm tay người đàn ông và tiến về phía bàn. cô bé quỳ xuống, đung đưa người từ trước ra sau.

"Cô bé ư ?" Luca đáp lời. "Tôi không biết nữa. Một điều huyền diệu. Tôi đã nhận được tin nhắn từ cha cô. Một tin nhắn thoại có vẻ điên rồ. Nó rất lộn xộn, gấp gáp. Ông ấy yêu cầu chúng tôi mua mười hai đầu thu Cobra Marine ở Radio shack rồi chỉnh sang một tần sóng xác định. Ông lảm nhảm đọc ra những con số, có vẻ như mất trí. Ông muốn chúng tôi khoanh vùng công viên National Mall. Để tìm ra một món hàng có thể bắt được những đầu thu."

"Món hàng sao ?" Paintertò mò.

Luca hướng ánh nhìn về phía đứa trẻ. "Là cô bé."

"Cô bé ?" Elizabeth thấy choáng váng. "Tại sao cơ ?"

Luca lắc đầu. "Chúng tôi nợ cha cô, chúng tôi đã làm theo những gì ông bảo. Thậm chí đến cả công viên Mall khi ông bị bắt, mặc dù không biết là cha cô cho đến tận sau đó. Nhưng chúng tôi cũng lần ra dấu vết của đứa trẻ."

Painter quan sát cô bé. Phải có một con bọ, một máy thu phát cực nhỏ ở đâu đó trên người cô bé.

"Chúng tôi theo chân cô bé đến sở thú, ở nơi đó mới có thể bắt được cô bé mà không ai để ý."

"Ông bắt cóc cô bé sao ?" Painter xác nhận lại.

Ông ta nhún vai. "Lời nhắn cuối cùng là hãy đánh cắp món hàng và mang nó đến nơi nào đó hay ai đó tên là Sigma."

Painter khá choáng váng.

"Rồi đột ngột cúp máy," Luca tiếp lời, "không chỉ dẫn hay giải thích gì thêm. Bắt được cô bé, chúng tôi phải nhanh chóng dời đi. Chúng tôi sợ những người khác sẽ đến tìm cô bé. Ai đó có thể lần theo dấu vết cô bé như chúng tôi đã làm. Đặc biệt là báo động Hồ Phách đã lan tỏa khắp các vùng. Nhưng chúng tôi vẫn chưa biết gì về cái tên Sigma mà vị giáo sư nhắc đến. Trong khi lòng vòng chạy trốn, cố tìm ra ý nghĩa của nó thì cô bé bắt đầu vẽ rất hăng."

Ông ta chỉ vào đứa trẻ lúc này đã đứng dậy và bước đến bức tường trống, cô bé nhặt một miếng than từ lò sưởi rồi quệt lung tung lên tường, nét vẽ nhát gừng, chỗ này một đường, chỗ kia một vệt.

"Cô bé sẽ không ngừng lại," Luca bổ sung thông tin. "Cô bé vẽ một công viên toàn cây cùng hình ảnh cây cầu Rock Creek." Ông ta hướng ra cửa sổ gạt gù. "Sau đó là ngôi nhà giữa một rừng cây. Chúng tôi phải loanh quanh khu công viên để tìm kiếm vì tin rằng đây là hình ảnh quan trọng. Lúc tìm được chỗ này, cô bé lại vẽ một bức khác mà tôi đã nhét qua khe cửa."

Luca tập trung nhìn họ. "Bức vẽ có tất cả mọi người ở đây. Bạn bè và gia đình của giáo sư Polk. Nên tôi muốn hỏi mọi người liệu có biết đến cái tên Sigma này không?"

Painter rút ra một thẻ căn cước màu đen sáng bóng. Trên đó có in hình thẻ cùng với con dấu tổng thống. Trên bề mặt khắc ký tự Hy Lạp viết tay.

Luca ngấm ngấm, vận vẹo nó trên tay để đọc dòng chữ viết tay. Mắt ông bừng sáng khi nhận ra điều gì đó.

Trong lúc họ nói chuyện, Gray đến bên đưa trẻ. Ông ngồi xổm quan sát tác phẩm của cô bé. Ông xoa xoa cằm. Có một thứ khiến ông phải chú ý. Gray nhấc một ngón tay kẹp giữa hai đầu gối, giống như dấu hiệu cầu thủ bắt bóng truyền cho cầu thủ ném bóng. Hướng về phía cô bé.

Gương mặt cô bé sáng bừng lên. Đầu hơi nghiêng sang một bên. Đôi mắt cô vẫn mở nhưng không dõi theo những nét than chì nguệch ngoạc, ông nhận xét là cô bé không tỏ vẻ rối bời như những gì cô thể hiện bên ngoài.

Painter cũng chú ý đến bức vẽ. Tóc cô bé bết mồ hôi, để lộ phần sau gáy. Một ánh thép rọi sáng. Không thể nhầm lẫn, hình dạng y hệt như thiết bị gắn trên chiếc đầu lâu kỳ lạ.

Chỉ có điều nó được gắn trên một đối tượng sống.

Archibalk đã làm gì với những đối tượng ấy?

Trong khi đầu óc Painter quay cuồng với những khả năng có thể xảy ra, Elizabeth đứng đằng sau căn phòng quan sát. Cô chỉ về phía bức tường. "Lại đây xem này," giọng cô run rẩy như ẩn chứa sợ hãi.

Painter lui lại gần cô. Cô đưa tay vào tác phẩm vừa mới hoàn thành. Từ khoảng cách xa, nét vẽ nguyệt ngoạc đơn giản bỗng nhiên định hình. Ông nhìn ngắm sự biến đổi dần lộ rõ, bốn phút lặng im dài lê thê.

Elizabeth lấp bấp trong kinh ngạc "Đó... đó là..."

"... đền Taj Mahal," Painter kết thúc.

Bất ngờ nối tiếp bất ngờ, một âm thanh từ đằng xa vang vọng lại.

-whump, whump-

Một chiếc trực thăng bay thấp, đang đến gần hơn.

Gray đứng thẳng dậy tiến về phía cửa trẻ. "Có ai đó phát hiện ra chúng ta !"

6:02 sáng

Thành phố Kiev, Ukraine

Nicolas lăn mình khỏi người Elena, đặt lưng nằm xuống.

Chiếc quạt trần trong căn phòng khách sạn hong khô cơ thể đầm mồ hôi của ông. Phần lưng hông đau nhức, hai vai bị trầy xước vẫn còn bỏng rát. Elena xoay người chạm chân xuống đất, mái tóc rối tung nhẹ nhàng đung đưa, buông dọc sống lưng. Đường cong nhấp nhô từ cặp hông thon khêu gợi ông lần nữa. Cô sải bước về phía phòng tắm, ông cựa mình vì sự khuấy động ấy nhưng chợt nhận ra còn cuộc phỏng vấn khác trong nửa giờ tới.

Vụ ám sát bất thành đã lan tỏa rộng khắp, ông sẽ có mặt trong từng bản tin quốc tế. Ông cũng đã nắm thông tin kẻ bắn tỉa bị cảnh sát hạ gục, chết trên đường đến bệnh viện.

Bằng cái chết, sẽ không còn ai nghi ngờ rằng mọi thứ thật ra được sắp đặt từ trước. Ngay cả tên sát thủ - một công nhân mỏ ở Polevskoy, có người anh trai bị chết trong một tai nạn nghề nghiệp năm ngoái - cũng chẳng bao giờ biết được hắn bị thao túng một cách khéo léo trong kế hoạch ám sát ra sao.

Mọi thứ được công khai nhờ độ chính xác kỹ thuật. Elena đã tính toán thời gian thật hoàn hảo cho cú chạm của mình. Một kỹ năng riêng biệt. Khi được cung cấp thông tin, cô có thể tính toán xác suất lên đến mức n. Những phân tích thống kê của cô dành cho các giải trình thương mại sánh kịp với các nhà kinh tế giỏi nhất trên thế giới. Từng học qua đặc điểm kỹ thuật của hầu hết các loại súng ngắn và súng hạng nhẹ, cô chỉ cần xem qua cách vũ khí được cầm và nhắm để xác định chính xác đường đạn.

Tin tưởng điều này, ông đã đặt tính mạng mình vào tay cô sáng nay.

Và vẫn sống sót.

Khoảnh khắc ở đằng sau chiếc bọc, ông không hề cảm nhận thấy sự trói buộc nào đang tồn tại, tính mạng của ông chỉ còn phụ thuộc vào lòng bao dung con người, cả cuộc đời sống trong kiểm soát, một khoảnh khắc được nói lỏng kìm kẹp ấy cũng nhen lên trong ông cảm xúc rộn ràng. Để rồi sau đó, ông không thể cưỡng lại ý muốn quay trở về khách sạn thật nhanh.

Mình trần còn đầm nước, Elena bước ra khỏi phòng tắm, dựa vào lối ra. Ham muốn trong đôi mắt cô dần lắng xuống - kéo theo tia khao khát dục vọng cuối cùng từ trong chuỗi thần kinh kích thích gia tăng. Con sư tử cái bốc lửa bỗng biến thành một chú mèo con mơ màng. Nicolas vẫn ngấm nghĩa cục than hồng sót lại trong đám lửa ấy - một sự hòa trộn của nhu cầu xác thịt và lòng hận thù - nhưng ngay cả điều đó cũng sẽ tan biến thành sự phục tùng hững hờ, khờ dại.

Kích thích nhờ mảnh cấy ghép ấy là cần thiết - không chỉ để cho cuộc giao hoan thêm nồng nhiệt mà còn khởi động một phản ứng sinh lý thích hợp, tăng khả năng duy trì nòi giống. Nicolas đã đọc qua những nghiên cứu. Và mẹ của ông muốn có những đứa cháu, chấp nhận cả hôn nhân giữa Nicolas và Elena. Một sự kết hợp hoàn hảo: trí tuệ của ông và khả năng tính toán lạnh lùng của cô.

Sáng nay, Nicolas đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khiến bà vui lòng.

Thân mình ông còn hằn những vết thâm xây xát để chứng minh điều đó.

Thế nhưng, có thể bà sẽ không cho phép Elena trói ông vào cột giường và dùng chổi lông mà quất vào đùi ông. Giai đoạn trưởng thành, mẹ ông luôn nhắc nhở:

Mục đích luôn biện minh cho phương tiện.

Mẹ ông là người có nhiều trải nghiệm.

Chuông điện thoại réo vang trên chiếc bàn đầu giường. Elena sai bước, nhắc điện thoại trả lời rồi chuyển ống nghe cho ông.

"Thiếu tướng Savina Martov," giọng Elena đã lạnh lùng và xã giao trở lại. "Gọi cho thượng nghị sĩ."

Ông cầm máy thở dài. Như thường lệ, sự lựa chọn thời điểm của bà luôn hoàn hảo. Chắc chắn bà đã nghe tin về nỗ lực ám sát bất thành. Bà muốn có một cuộc thẩm tra đầy đủ và phải đang thắc mắc rằng tại sao ông không báo cáo. Kế hoạch những ngày tiếp theo sẽ gắn chặt với một nút thắt không thể gỡ gạc - cho cả hai mục tiêu - dẫn đến việc chính thức niêm phong chernobyl. Không gì có thể chệch hướng.

Nicolas nhăn nhó nhắc cặp móng còn bầm tím.

Người gọi ngắt lời ông ngay từ đầu. "Ta có trực trực, Nicolas."

Ông thở dài. "Gì vậy mẹ?"

10:50 tối

Thủ đô Washington, D.c.

Gray bế cô bé trên tay vội vã băng qua sân trước. Trời đêm tháng chín lạnh lẽo trái hẳn với cái nóng hầm hập của đứa trẻ. Dưới lớp áo sơ mi, ông cảm thấy làn da cô bé bỏng rát. Con sốt đến bất ngờ khi cô bé tập trung hoàn thành bức vẽ. Gần như ngã gục lúc Gray rút mảnh than khỏi những ngón tay bé nhỏ. Cô bé còn tỉnh táo nhưng đôi mắt trống rỗng vô định, chân tay cứng đờ lạ lùng giống một con búp bê có kích thước người thật. Nét mặt như sáp nặn càng khiến búp bê thêm hoàn hảo.

Gray sờ vào mặt cô bé, nhận ra vẻ thanh tú của cặp lông mi bé xíu.

Ai có thể đối xử với đứa trẻ như vậy ?

Họ phải bảo vệ an toàn cho cô bé.

Ra khỏi sân, Gray nhìn lên bầu trời tìm kiếm. Một chiếc trực thăng màu đen - thiết kế kiểu quân đội - đang bay rà rà mặt đất. Một chiếc khác lơ lửng trên cao ở cuối khu phố. Chiếc cuối cùng bay lòng vòng quanh công viên sau lưng họ.

Vòng vây hình tam giác.

Chiếc ô tô mui kín của họ vẫn yên vị trên lối đi. Luca cùng những người hộ tống có ba chiếc Ford suv giống hệt nhau đậu ở góc đường. Tộc trưởng người Gypsy tập hợp những anh em của ông lại. Ông lớn tiếng ra lệnh bằng tiếng Romani rồi chỉ tay khắp các hướng, yêu cầu họ tách ra. Ba người đàn ông chạy về hướng công viên nơi họ sẽ tản đi lần nữa. Hai người khác băng ngang đường rồi biến mất phía sau hai ngôi nhà. Có tiếng chó sủa vọng lại.

Ở phía trước, Kowalski cùng Elizabeth tiến đến chiếc Lincoln Town Car nằm ở lối ra, cô nhắc điện thoại lên nghe.

Painter hướng về chiếc xe hơi nhỏ đậu bên lề đường, chiếc Toyota Yaris của một trong hai anh chàng vệ sĩ. Gray theo sau ông. Người cận vệ đã sẵn sàng trước vô lăng sau khi

lính của Luca thả anh ra.

Painter mở cửa sau rồi quay sang Gray đón lấy đứa trẻ. Gray trao cô bé cho ông.

"Cô bé đang sốt cao," Gray thông báo.

Ông gật đầu. "Khi nào an toàn, ta sẽ cho chăm sóc y tế. Tôi đã gọi cho Kat và Lisa báo cáo tình hình."

Tiến sĩ Lisa Cummings, một bác sĩ y khoa dày dạn kinh nghiệm, có bằng tiến sĩ sinh lý học. Bà cũng là bạn gái của giám đốc. Đại úy Kat Bryant là một chuyên gia của Sigma trong lĩnh vực dịch vụ và hợp tác tình báo. Bà sẽ giám sát phẫu thuật tại hiện trường.

"Nhưng trước tiên," mắt Painter hướng lên bầu trời trong lúc chui vào sau xe cùng đứa trẻ, "ta phải vượt qua vòng vây này."

Bên kia đường, một chiếc Ford suv không bật đèn pha lao vút trên đường; chiếc còn lại lượn một vòng dứt khoát rồi xé gió đi về hướng ngược lại, ngang qua chiếc Toyota còn đang đỗ của Painter.

"Hi vọng mọi việc êm thấm," Gray đáp lời.

Trước khi rời đi, Painter và Luca mang theo một trong số những đầu thu Cobra dùng để lần theo dấu vết cô bé ở công viên National Mall. Đúng như mong đợi của viên giám đốc, các thiết bị này thật ra là máy thu phát - có khả năng nhận và truyền tín hiệu. Painter đã hướng dẫn Luca cách bật sóng vô tuyến khi nhận được tín hiệu đặc thù để truyền phát. Luca cũng lệnh cho người của ông làm theo. Giờ này họ đã phân tán khắp các hướng, phát đi tín hiệu mã hóa của cô bé, tạo ra hàng loạt dấu vết, thậm chí còn mạnh hơn đầu thu phát siêu nhỏ gắn trên người cô. Dưới lớp bọc hỏa mù ấy, Painter hy vọng sẽ cùng đứa trẻ trốn thoát đến công sự ngầm của trung tâm chỉ huy Sigma. Tại đó, ông có thể cô lập tín hiệu, bảo vệ cho cô bé.

Gray rảo bước theo một hướng khác, tiến đến chiếc xe Town Car đang đợi sẵn. Kowalski trong lúc thiếu kiên nhẫn đã khởi động xe. Họ hướng về sân bay Quốc tế Reagan. Gray hình dung lại bức phác họa bằng than ngòi đền Taj Mahal. Lãng mộ nổi tiếng nằm ở Ấn Độ, đất nước mà giáo sư Polk lần cuối được nhìn thấy. Trước khi gặp cô bé, Gray đã quyết định

sẽ mở rộng điều tra sang Ấn Độ, lần theo dấu vết của giáo sư Polk ở đó. Bức vẽ bí ẩn chỉ làm tăng thêm quyết tâm của ông.

Ở Ấn Độ, còn một người có thể mở lối hy vọng cho những nghiên cứu của Archibald Polk cũng như nơi ở của ông trước khi biến mất.

Elizabeth ngồi cạnh ô cửa mở, bồn chồn quan sát bầu trời. Gray ngồi sát lại trong lúc cô khóa điện thoại.

"Tôi đã liên lạc được với giáo sư Masterson," cô lên tiếng. "Đồng nghiệp của cha tôi ở đại học Mumbai. Nhưng ông ấy không ở Mumbai. Mà ở Agra."

"Agra sao?" Gray hỏi lại.

"Thành phố ở Ấn Độ nơi có đền Taj Mahal. Khi tôi gọi thì ông ấy đang ở đó. Ngay tại ngôi đền."

Gray đảo mắt nhìn quanh phía trên chiếc Toyota khi nó lao vút khỏi lề đường và lướt đi. Chuyện gì đang xảy ra?

Trực thăng vẫn đảo ở trên đầu. Những con chim sắt bắt đầu giạt về hướng ngược lại, mỗi nhữ đã đánh lạc hướng chúng.

Gray động viên cô lần cuối. "Elizabeth, cô sẽ an toàn hơn khi ở lại đây."

"Không, tôi đi với ông. Ông sẽ nhận ra Tiến sĩ Masterson không phải là người dễ dàng. Nhưng ông ấy biết tôi, ông ấy mong đợi tôi. Để có được hợp tác của vị giáo sư ấy, tôi cần có mặt."

Ánh mắt của cả hai chạm vào nhau, ông đọc được một loạt những cảm xúc trên gương mặt cô: quyết tâm, sợ hãi và đau buồn đến tận xương tủy.

"Ông ấy là cha tôi," cô nhấn mạnh. "Tôi phải đi."

"Còn nữa," Kowalski nói với qua từ vị trí lái. "Tôi sẽ để mắt đến cô ấy."

Nụ cười thoáng qua khiến những góc cạnh cảm xúc trong cô tan biến, "chẳng phải như thế mới tốt hay sao ?" cô nhìn Gray rành rọt từng chữ một.

"Không phải là điều xa vời."

Ông vẫy tay ra hiệu cho cô ở lại xe. Ông không tranh cãi gay gắt việc cô đi cùng, ông cũng nghi ngại sẽ cần đến chuyên môn của cô trước khi sự việc kết thúc. Rõ ràng là cha cô đã đến văn phòng tạm của cô ở Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên, ông đã xin được vị trí ấy cho cô ở bảo tàng Hy Lạp. Biết đâu tất cả mọi sự lại gắn liền với Delphi - nhưng làm thế nào ?

Lát nữa Luca sẽ đi cùng với họ. Ông nghe được phần cuối cuộc chuyện trò. "Tôi cũng sẽ đi."

Gray gật đầu. Painter đã sắp đặt chuyện đó, hợp tác với Luca trong vụ giải thoát đứa bé. Với Gray việc đó khá ổn thỏa, ông vẫn còn cả đồng câu hỏi dành cho người đàn ông này, hầu hết là mối quan hệ của ông ta với giáo sư Polk. Vị trưởng tộc người Gypsy cũng tỏ ra hoàn toàn quyết tâm vì một mục đích nào đó. Gray nhận thấy điều ấy ẩn sâu trong đôi mắt đen láy của ông ta.

Thu xếp xong vấn đề, Gray chuyển lên ngồi ở đầu xe. Luca và Elizabeth dồn về hàng ghế phía sau.

"Bám chặt vào !" Kowalski vừa nhắc nhở vừa quay ngược chiếc xe, nhấn ga lao vút ra đường cái, rời khỏi bến đỗ.

Phía trên đầu, tiếng cánh quạt trực thăng loẹt xoẹt xa dần vào màn đêm.

Gray lại bị cuốn vào trong những suy nghĩ về đứa trẻ.

Cô bé ấy là ai ? Cô bé đến từ đâu ?

Monk theo sát ba đứa trẻ. Họ được một nhân vật khác dẫn đường, vị khách gặp ở cửa hầm vật khác dẫn đường, vị khách gặp ở cửa hầm bên dưới.

Nhưng đó không phải là một đứa trẻ.

Monk cảm thấy đôi mắt đen láy ấy đang dõi theo sau lưng ông.

Cả nhóm leo lên một lồng cầu thang xoắn ốc được khoan xuyên qua lớp đá vôi thô. Những bức tường đá nhỏ nước khiến cho bậc thang trơn trượt. Đường cầu thang hẹp, tiện dụng, rõ ràng là một cầu thang tiện ích. Họ phải leo một đoạn khá xa. Monk gần như bế lấy Pyotr.

Lúc còi báo động réo vang inh ỏi, lũ trẻ dẫn Monk xuống một lối đi men theo mép hang rồi dừng lại ở một cửa hầm nhỏ. Lối vào dẫn đến cầu thang họ đang leo lên. ở bên dưới, Monk đã được giới thiệu với thành viên cuối cùng và lạ nhất trong nhóm.

Tên là Marta.

"Đây rồi !" Konstantin từ trên gọi vọng xuống, trên tay cầm theo chiếc đèn pin duy nhất của cả nhóm, cậu bé đã lên đến đỉnh cầu thang. Monk kéo hai đứa trẻ kia lại gần ông. Cậu bé lớn thân hình cao lêu nghêu cúi thấp xuống, thu mình bên cạnh một chồng dụng cụ được đóng gói. Con đường hầm ngăn lại kết thúc bằng một cửa hầm khác.

Konstantin đặt một gói dụng cụ vào tay Monk. Monk tiến đến miệng hầm rồi áp lòng bàn tay lên cánh cửa. Một cảm giác âm ấm.

Ông quay lại xem xét thành viên sau cùng đang tiến vào đường hầm sau khi leo hết các bậc thang. Nó nặng chừng bốn mươi ký và cao chưa đến một thước, một cánh tay chạm đất. Cả thân hình phủ đầy lông tơ sẫm màu, ngoại trừ khuôn mặt, bàn tay và cả bàn chân. Phần lông quanh khuôn mặt nó đã chuyển thành màu xám bạc.

Konstantin cho biết con tinh tinh cái ấy đã hơn sáu mươi tuổi.

Cuộc đoàn tụ giữa lũ trẻ và chú vượn người ở cửa hầm bên dưới thật đầm ấm. Mặc cho tiếng hú om sòm của còi báo động cùng sự nhay cảm đau lòng của lũ trẻ, con tinh tinh vẫn che chở, siết chặt vòng tay trấn an chúng như một người mẹ, biểu hiện của tình mẫu tử.

Monk phải thừa nhận sự có mặt của nó đã giúp lũ trẻ bình tĩnh lại.

Ngay cả lúc này đây, bà mẹ tinh tinh cũng đang quần quanh, vỗ về, làm chỗ dựa một cách thâm lặng.

Cậu bé Pyotr nhận được quan tâm nhiều nhất. Cả hai có cách giao tiếp rất lạ. Ngôn ngữ ký hiệu, gần như là ngôn ngữ cơ thể: những cái chạm nhẹ, những cử chỉ, những ánh nhìn sâu vào trong mắt nhau, cậu bé mệt lử vì phải leo cầu thang nhưng dường như đã lấy lại sức lực nhờ bà mẹ tinh tinh.

Konstantin đi qua miệng hầm. cậu bé giơ lên một huy hiệu bằng nhựa rồi chỉ cho Monk cách gắn nó vào bộ áo liền quần của ông.

"Cái gì vậy ?" Monk cất tiếng hỏi.

Konstantin cúi đầu trước cánh cửa đóng kín. "Huy hiệu kiểm tra... định lượng phóng xạ."

Monk nhìn chòng chọc về phía cánh cửa. Phóng xạ ? Có cái gì nằm sau cánh cửa đó ? Ông nhớ lại sức nóng mà ông cảm nhận được khi đặt bàn tay lên miệng hầm. Ông đã hình dung trong đầu một khung cảnh tan hoang, một bãi đất đổ nát bị thiêu đốt.

Khi mọi người đã sẵn sàng, Konstantin bước hẳn vào miệng hầm, kéo mạnh cần bảo vệ. Cánh cửa kêu két một tiếng rồi bật mở.

Một luồng ánh sáng chói lòa bao trùm, cảm tưởng như đang nhìn vào một lò nung rực lửa. Monk lấy cánh tay che mắt. Mất hai lần lấy hơi ông mới nhận ra một sự thật đơn giản, ông chỉ đang đối diện với mặt trời vừa mọc. Ông cùng lũ trẻ loạng choạng bước ra ngoài.

Khung cảnh không bị phá hủy hay thiêu đốt như ông từng lo sợ.

Sự thật đi theo hướng ngược lại.

Cửa hầm nhìn ra một gò dốc mọc đầy cây cằn lòn và dương tía khá nặng nề. Vô số cây bị khô cằn vì chuyển mùa. Ở bên kia, một con sông gợn sóng qua những bờ đá phủ đầy rêu xanh. Những rặng núi thấp trải dài về phía xa, được tô điểm bởi mấy chiếc hồ trên núi lung linh ánh bạc.

Họ đã leo từ trong địa ngục lên đến thiên đường.

Nhưng địa ngục vẫn còn lưu luyến họ.

Một tiếng hú lạ lùng bỗng vang lên từ đường hầm sau lưng. Monk nhớ lại tiếng hú bên trong khu phức hợp kín cổng cao tường bên cạnh bệnh viện.

Vườn thú.

Tiếng hú cứ nối tiếp nhau.

Không cần Konstantin hối thúc, ông vẫn tiếp tục trốn chạy.

Monk nhận ra những gì ông đang nghe thấy - không phải từ trong ký ức mà sâu trong bản năng tiềm thức của một con mồi muốn lánh xa thú dữ.

Tiếng hú dội lại.

Vang vọng hơn, gần hơn.

Họ đang bị truy lùng.

CHƯƠNG 7

Ngày 6 tháng 9

4:55 sáng, giờ EST

Thủ đô Washington D.C.

Cô bé như một món hàng nhỏ vẫn còn cất giấu bí ẩn.

Painter quan sát qua ô cửa sổ. Cuối cùng cô bé đã chìm vào giấc ngủ. Kat Bryant ngồi bên cạnh trông nom cô bé, một tái bản truyện ngắn Những quả trứng xanh và thịt nguội của Tiến sĩ Seuss (bút danh của nhà văn Theodor Geisel (ND) vẫn còn để ngỏ trên đùi bà. Bà đọc truyện ru ngủ cô bé cho đến khi thuốc an thần phát huy tác dụng.

Đứa trẻ không nói một lời nào kể từ khi họ đến nơi lúc nửa đêm. Đôi mắt cô bé vẫn tìm kiếm, rõ ràng là đang ghi nhận những gì xảy ra xung quanh mình. Nhưng không có phản hồi nào đáp lại dù là nhỏ nhoi, cô bé cứ lắc lư hầu như mọi lúc, cứng đờ người khi bị chạm vào. Họ đã động viên cô bé uống hết một hộp nước trái cây và ăn hai cái bánh nhân sôcôla. Vài xét nghiệm ban đầu cũng được tiến hành: sinh thiết máu, sức khỏe tổng quát, thậm chí là chụp cộng hưởng từ toàn bộ cơ thể. Cô bé vẫn sốt nhẹ nhưng không còn đáng lo như lúc trước.

Trong quá trình kiểm tra tổng quát, họ cũng tìm thấy một máy thu phát siêu nhỏ gắn sâu dưới bắp tay cô bé, sẽ cần đến phẫu thuật để tách rời con chip, vì vậy họ quyết định giữ nguyên. Hơn nữa, tín hiệu cũng đã bị cách ly, bị chặn hoàn toàn ở nơi đây. Không có cách nào lần theo.

Kat vặn mình đứng dậy. Bà mặc thường phục, mái tóc nâu vàng nổi bật trên nền áo trắng, chiếc sơ mi thụng bằng vải bông trễ xuống chiếc quần màu nâu nhạt. Bà được gọi đến trung tâm chỉ huy từ điện thoại nhà riêng với yêu cầu giám sát hiện trường. Trong khi Gray cùng đồng đội đã yên vị trên máy bay, bà cảm thấy mình hữu ích hơn bao giờ hết. Có một cô con gái nhỏ nên Kat đã mang theo quyển truyện của Tiến sĩ Seuss. Mặc dù đứa trẻ vẫn tỏ ra

lãnh đạm, cô bé khiến Kat ấm lòng, chuyển động lắc lư của cô bé chậm dần.

Painter thấy vui khi thấy Kat Bryant trở lại làm việc. Sau cái chết của người chồng, Monk, bà đã trầm cảm nhiều tuần liền. Giờ đây có vẻ tinh thần đã hồi phục, bà lại tiếp tục hướng về cuộc sống phía trước.

Rời khỏi căn phòng, Kat nhẹ nhàng đóng cửa, bước vào khu theo dõi Painter đang đứng. Những chiếc ghế tựa xếp quanh chiếc bàn họp.

"Cô bé ngủ rồi." Kat ngồi thụp xuống ghế, thở dài.

"Bà cũng nên nghỉ ngơi. Vài giờ nữa máy bay của Gray mới đáp xuống Ấn Độ."

Bà gật đầu. "Tôi sẽ dọn dò bảo mẫu sẵn sóc cho Penelope rồi nghỉ vài tiếng."

Cánh cửa bên ngoài tiền sảnh bật mở. Cả hai nhìn thấy Lisa Cummings và bác sĩ Malcolm Jennings, nhà nghiên cứu bệnh học của trung tâm, đang tiến vào phòng, cả hai khoác trên người áo blu phòng thí nghiệm và trang phục khử trùng màu xanh, thảo luận rất sôi nổi nhưng khá nhỏ nhẹ. Tay Lisa nhét vào túi áo khoác trùm kín vai, một biểu hiện đang tập trung cao độ. Mái tóc vàng óng được bà búi cao kiểu Pháp, cả hai đã dành cả tiếng đồng hồ trong phòng MRI để lấy kết quả.

Sau một hồi huyền thoại rất hăng say - toàn những thuật ngữ y khoa đến Painter cũng không thể hiểu nổi - họ đưa ra vài kết luận mặc dù chưa nhất trí đến cùng.

"Điều biến thần kinh ở phạm vi ấy mà lại không có hỗ trợ của tế bào thần kinh đệm sao?" Lisa vừa nói vừa lắc đầu. "Đương nhiên là việc kích thích tĩnh mạch nền não bộ trung tâm thì có cơ sở."

"Nó là?" Painter bắt ngờ lôi kéo sự chú ý của cả hai.

Lisa cuối cùng đã nhận ra sự có mặt của Painter và Kat. Hai vai giãn ra, bà buông tay khỏi túi áo. Bà nở một nụ cười dịu dàng đặc trưng cho khuôn mặt khi ánh mắt chạm vào ông. Bà bước đến ôm lấy vai Painter rồi ngồi xuống.

Malcolm ngồi ở chiếc ghế trống còn lại. "Đứa trẻ thế nào rồi ?"

"Hiện đang ngủ," Kat trả lời.

"Vậy chúng ta đã khám phá ra điều gì ?" Painter hỏi ngay vào vấn đề.

"Ta đang chiêm ngưỡng một khung cảnh cả mới lẫn cũ," Malcolm đáp một cách khó hiểu. Ông đeo vội kính lên mắt, màu xanh nhẹ giúp ông nhìn vào màn hình máy tính mà không bị mỏi. Khi mắt kính đã cân, ông mở chiếc máy tính xách tay mang theo, "chúng tôi đã tổng hợp những hình ảnh MRI (viết tắt của Magnetic Resonance Imaging): máy chụp cộng hưởng từ, được dùng để kiểm tra hầu hết các cơ quan trong cơ thể (ND) của đứa trẻ và phân tích của tôi về cái hộp sọ, cả hai đều như nhau, mặc dù não bộ của đứa trẻ phức tạp hơn."

"Khác nhau thế nào ?" Kat lên tiếng.

"Hầu hết các bộ phận là thiết bị phát TMS" Malcolm đáp. (TMS (viết tắt của Transcranial Magnetic Stimulators): tác nhân kích thích từ xuyên qua hộp sọ (ND).

"Tác nhân kích thích từ xuyên hộp sọ," Lisa bổ sung mặc dù khó lòng mà hiểu được.

Painter cũng như Kat đều tỏ ra khúc mắc. "Sao ông không giải thích lại từ đầu ?" ông yêu cầu. "Dùng từ ngữ dễ hiểu thôi."

Malcolm gõ bút lên đầu. "Vậy thì ta bắt đầu từ đây. Não bộ của loài người. Bao gồm ba mươi tỷ tế bào thần kinh. Mỗi tế bào liên kết với nhau thông qua nhiều khớp thần kinh. Tạo ra khoảng một triệu tỷ những liên kết thần kinh khớp nối. Những liên kết này lại lần lượt tạo ra hàng loạt những mạch thần kinh. Thật khổng lồ, ý tôi là theo thứ tự tăng dần đến 10 cộng thêm một tỷ số 0 đứng đằng sau."

"Một tỷ số 0 sao ?" Painter ngạc nhiên.

Malcolm nhìn Painter qua gọng kính. "Đây là đưa ra cho ông hiểu quy mô. Tổng số nguyên tử trong toàn vũ trụ chỉ là con số 10 theo sau bởi tám mươi con số 0."

Trước phản ứng bất ngờ của Painter, Malcolm gật đầu xác nhận. "Vì thế còn rất nhiều năng lượng tinh vi tiềm ẩn trong hộp sọ con người mà chúng ta hãy còn trong giai đoạn đầu nắm bắt. Mới chỉ đang khám phá bề mặt." Ông chỉ về phía cửa sổ. "Ai đó bên ngoài kia đã nhảy vào đào sâu nghiên cứu hơn ta."

"Ý ông là gì?" Kat tỏ ra quan tâm lo lắng cho đứa trẻ.

"Với công nghệ hiện thời, ta đang dự kiến những bước tiến sâu hơn vào lĩnh vực mới này. Cũng giống như gửi tàu thăm dò vào không gian, ta đang tiến hành đưa điện cực vào não bộ. Mọi tín hiệu truyền vào não bộ đều qua xung điện. Ta không nhìn thấy bằng mắt thường. Bộ não chúng ta thấy được. Đó là lý do tại sao các mô cấy ốc tai điện tử giúp người điếc nghe được. Mô cấy sẽ biến âm thanh thành xung điện rồi truyền đến não thông qua một vi điện cực được chèn vào dây thần kinh thính giác. Theo thời gian, vỏ não học cách diễn giải tín hiệu mới, cũng giống như khi tiếp thu một ngôn ngữ mới, người điếc bắt đầu nghe được."

Malcolm đưa tay về phía máy tính. "Não bộ loài người - vừa mang cảm ứng điện vừa dễ điều chỉnh các tín hiệu mới - có khả năng thiên bẩm để kết nối với máy móc. Theo ý nghĩa nào đó, điều này khiến chúng ta trở thành những người máy tự nhiên hoàn hảo."

Painter chau mày. "ông đã nghiên cứu đến đâu những vấn đề này?"

Lisa đặt tay lên người ông. "Ta đang ở bên trong vấn đề. Việc tách bạch giữa con người với máy móc đã lu mờ. Giờ đây ta có cả những vi điện cực có thể gắn vào các tế bào thần kinh riêng lẻ. Tại Đại học Brown năm 2006, họ đã cài một vi mạch vào não một người đàn ông bị liệt, liên kết theo đó là hàng trăm các vi điện cực kiểu này. Trong vòng bốn ngày thử nghiệm, người đàn ông này - chỉ bằng ý nghĩ - có thể di chuyển con trỏ chuột trên màn hình máy tính, mở thư điện tử, điều khiển ti vi và khiển cánh tay rô-bốt chuyển động. Ta đã vượt qua giới hạn đến mức đó."

Paitner thoáng nhìn ra cửa sổ. "Nhưng vẫn còn có người đi xa hơn nữa?"

Lisa và Malcolm cùng gật đầu.

"Còn cái thiết bị?" Painter tiếp tục.

"Cao hơn một bậc so với những gì ta từng thấy. Thiết bị chứa những điện cực nano bằng sợi đốt cực nhỏ, khó lòng mà nói được nó bắt đầu và kết thúc ở đâu trong não bộ đứa trẻ. Nhưng có thể hiểu rõ các chức năng cơ bản. Thông qua những nghiên cứu được hoàn thành trên chuột thí nghiệm tại Đại học Harvard, ta biết được rằng các thiết bị TMS kích thích các tế bào thần kinh phát triển - mặc dù khá kỳ lạ, chỉ xảy ra ở những khu vực liên quan đến học tập và ghi nhớ. chúng tôi cũng chưa hiểu tại sao. Nhưng điều chúng tôi biết là kích thích từ cũng có thể bật tắt các tế bào thần kinh này như một cái công tắc. Trẻ em đặc biệt dễ áp dụng phương thức này."

"Vậy nếu tôi hiểu đúng việc này thì tức là có ai đó đã gắn thiết bị ấy vào đứa trẻ, kích thích não bộ khuếch trương ở một vị trí nhất định và bây giờ chỉ việc điều khiển hoạt động của nó như một công tắc."

"Phải, nói chung là như vậy," Malcolm thừa nhận. "Họ đã tác động sâu vào mạng lưới thần kinh rộng lớn như tôi đã miêu tả, chỉ bằng kích thích từ đối với các tế bào thần kinh mới hình thành, họ đã lan rộng mạng lưới, thậm chí còn xa hơn thế. Nếu như tôi đúng, cần phải nói rằng họ đã tập trung mở rộng ở một vị trí rất hẹp."

"Ông căn cứ vào đâu ?"

"Có một định luật trong thần kinh học. Định luật Hebb. Về cơ bản nó nói rằng: Những tế bào thần kinh đốt cháy lẫn nhau sẽ lại gần nhau. Bằng cách kích thích một bên não bộ, họ gia cố nó thêm chắc chắn."

"Nhưng cho mục đích gì ?" Painter thắc mắc.

Malcolm cùng Lisa chia sẻ ánh mắt lo lắng về phía nhau, ông muốn bà giải thích.

Bà thở dài. "Tôi đã nói chuyện với nhà tâm lý học Zach Larson, người kiểm tra cho cô bé lúc vừa vào đây. Zach khẳng định là cô bé bị tự kỷ vì biểu hiện không phản ứng, hành vi lặp lại và nhạy cảm với những kích thích, căn cứ vào hành vi ông mô tả ở nhà lánh nạn, có khả năng là chứng tự kỷ bác học."

Painter cũng đã đọc báo cáo của Larson. Báo cáo được lập khá nhanh nhưng chi tiết, ông tiến hành một chuỗi những kiểm tra tâm lý, kể cả nghiên cứu di truyền liên quan đến vài dấu hiệu điển hình của chứng tự kỷ. Kiểm nghiệm cuối cùng đang chờ kết quả.

Ông cũng đính kèm một bản tường thuật liên quan đến vấn đề tự kỷ bác học, những cá nhân hiếm hoi - mặc dù bị tổn thương vì rối loạn - nhưng lại có được những năng khiếu đáng kinh ngạc. Một kĩ năng ẩn sâu và gói gọn. Painter nhớ lại nhân vật do diễn viên Dustin Hoffman đóng trong bộ phim Rainman. Anh ta có khả năng tính toán nhanh như chớp. Nhưng đây chỉ là một trong số những năng khiếu bác học có trong danh sách của Larson. Còn lại là khả năng tính toán lịch, kĩ năng ghi nhớ, năng khiếu âm nhạc, kĩ năng về cơ khí và không gian, khả năng phân biệt nhảy bèn về khứu giác, vị giác, thính giác cũng như nghệ thuật.

Painter hình dung lại bức vẽ ngôi đền Taj Mahal. Mất chỉ có vài phút phác họa, vẽ theo một tỷ lệ rất đẹp cùng phối cảnh cân đối hoàn hảo. Cô bé rõ ràng là tài năng.

Nhưng còn điều gì hơn thế ?

Tham khảo cuối cùng trong danh sách của Larson là một báo cáo gây tranh luận khá hiếm hoi về những bác học tự kỷ có giác quan phi thường.

Painter không thể phủ nhận rằng những bức tranh của cô bé đã dẫn những người Gypsy đến ngôi nhà lánh nạn một cách chính xác. Ông nhớ lại lần trò chuyện trước đây với Elizabeth, về nghiên cứu của cha cô đối với khả năng trực giác và năng khiếu, về mối liên hệ của ông với dự án tối mật của chính phủ liên quan đến vấn đề trực giác từ xa.

Lisa tiếp tục, "chúng tôi nghĩ thiết bị được dùng để kích thích phần não bộ mà năng khiếu bác học chiếm vị trí. Ai cũng biết là hầu hết năng khiếu bác học xuất phát từ bán cầu não phải, thiết bị cũng được gắn ở đó, cả trên chiếc hộp sọ và đầu cô bé. Cho dù sử dụng công nghệ hiện thời, cũng không mất nhiều công sức để xác định vị trí năng khiếu. Khi đã tìm thấy, thì kích thích từ sẽ có khả năng khuếch đại và kiểm soát nó."

Painter cảm thấy rùng mình vì sự thật đang dần hé mở. Nếu đánh giá của Lisa và Malcolm là đúng, có ai đó đã khai thác khả năng của đứa trẻ. Ông tiến đến khung cửa sổ.

Ai đã làm điều này với đứa trẻ ?

Kat theo sau Painter rồi chỉ qua cửa sổ. "Cô bé tỉnh rồi."

Lại tiếp tục vẽ.

Cô bé tìm thấy một quyển sổ và bút dạ đen trên chiếc bàn cạnh giường. Không vồ vập như trước, cô bé vói tay lấy mọi thứ, nhưng người vẫn gập xuống nhìn xoáy vào trang giấy.

Kat chuyển hướng đến cửa ra vào. Painter nổi gót bà.

Cô bé không nhận ra họ nhưng khi cả hai bước đến gần, giấy bút trên tay cô bé rơi xuống tấm nệm. Thân mình cô bé lại đứng đờ.

Kat chăm chú nhìn xuống bức vẽ rồi bỗng giật mình hoảng hốt lùi về đằng sau. Painter hiểu được phản ứng của bà. Hình ảnh vẽ bằng bút mực là một bức chân dung, không thể nhầm lẫn.

Đó là Monk, chồng bà.

11:04 sáng Phía Nam dãy Ural,

Liên bang Nga

Monk giúp Pyotr băng qua một khúc gỗ chắn ngang dòng suối sâu, nổi phía trên những gò đá lởm chởm. Rong rêu bám đầy trên thớ gỗ, vài ba cây nấm trắng múp múp mọc ở giữa. Một mùi ẩm thấp lan cả khu vực.

Kiska đã đến bờ bên kia, tay nắm tay Marta. Monk muốn vượt qua ngọn đồi kế tiếp để vào thung lũng. Nhảy qua khỏi khúc gỗ, ông xoay người nhìn về phía sau. Họ vừa băng qua một cánh rừng dày đặc cây cáng lò, một loài cây vỏ trắng trông như bộ xương khô. Tán lá xanh đã bị cháy từng mảng.

Monk nhặt lên một chiếc lá màu đỏ, lấy ngón tay cọ cọ, vẫn còn mềm, chưa bị khô. Mùa thu đến sớm. Những chiếc lá đổi màu hứa hẹn một đêm dài lạnh lẽo giữa những rặng núi

thoai thoải nơi đây. Nhưng ít ra cũng chưa có tuyết rơi. Ông vút chiếc lá giập nát trên tay.

Làm thế nào ông biết được tất cả những điều này ?

Ông lắc đầu. Câu trả lời vẫn được chờ đợi. Nhưng ông vẫn băn khoăn rằng tại sao ông lại nhanh chóng làm quen được với sự tách bạch giữa ký ức và kiến thức về thế giới xung quanh. Rồi tại sao họ lại bị săn đuổi. Họ phải âm thầm di chuyển bởi âm thanh trên núi vang đi rất xa. Họ trao đổi qua những lời thăm thì và ra hiệu bằng tay.

Monk quan sát địa hình bên kia con suối. Họ đã chạy được ba giờ đồng hồ. Một tốc độ đáng kinh ngạc, một nỗ lực gia tăng khoảng cách giữa họ và cái nơi họ đã thoát ra từ thế giới ngầm, ông không biết phải mất bao lâu thì những kẻ rượt đuổi mới nhận ra là họ đã rời xa hang động mà tiếp tục lần theo ở bên ngoài. Monk đứng đợi bên bờ suối.

Konstantin đâu mất rồi ?

Lý trí bỗng nhắc nhở ông phải để ý đến cậu bé cao lêu khêu đang nhảy xuống đoạn dốc phía xa, uyển chuyển và vững chắc như một chú hươu đực còn non, mặc dù gương mặt cậu bé vẫn còn chất đầy sợ hãi lúc bước qua khúc gỗ trơn trượt với hai cánh tay buông thõng.

"Làm xong rồi !" cậu bé mừng rỡ. Trong tiếng thở khò khè nặng nề, cậu bé nhảy lại gần Monk. "Cháu đã lấy cái áo ngủ của bác, bỏ lại ở dòng suối dưới thung lũng phía bên kia."

"Cháu vút nó xuống nước chứ ?"

"Phía xa cái đập hải ly. Như bác dặn."

Monk gật đầu. Cái áo ngủ bệnh viện có dính máu và mồ hôi. Đứa trẻ nào đó đã lấy từ phòng bệnh sau khi ông thay đồ. Đúng là thông minh. Nếu ông bỏ chiếc áo ở lại bệnh viện, những kẻ săn lùng sẽ biết là ông mặc bộ đồ mới, sẵn tiện nó cũng để lại dấu vết đánh lạc hướng. Ông còn vấy bẩn lên chiếc áo bằng mồ hôi chùi dưới cánh tay và trên trán, ông cũng làm như thế với lũ trẻ và bà mẹ tinh tinh, vỏ bọc càng kĩ càng đánh lạc hướng tốt hơn, một dấu vết giả tạo. Hy vọng mùi hương từ áo sẽ khiến những kẻ săn đuổi tìm kiếm theo hướng khác.

"Giúp bác cái này," Monk nhờ Kostantin rồi cúi xuống khúc gỗ họ vừa vượt qua.

Cả hai lay lay khúc gỗ nhưng vẫn chưa lật được nó. Monk chợt cảm thấy nóng bừng ở má. Ông xoay sang và thấy Marta vác khúc gỗ lên vai. Chỉ bằng một cú nhấc, bà mẹ tinh tinh đã đẩy khúc gỗ xuống lòng suối. Marta quả thật rất khỏe. Khúc gỗ rơi xuống làm nước bắn tung tóe, rồi bập bềnh nhấp nhô dưới dòng nước. Monk nhìn nó trôi đi. Xóa dấu vết nhiều bao nhiêu sẽ càng tốt bấy nhiêu.

Monk quay đầu bước đi về hài lòng.

Không có gì trở ngại với Konstantin nhưng ông gặp một chút khó khăn với Kiska và Pyotr. Đường đi khá dốc. Monk và Marta giúp những đứa bé hơn, bế chúng qua những đoạn đường gồ ghề. Cuối cùng họ cũng leo lên đỉnh đồi. Phía trước, đồi núi trải dài trập trùng khắp các hướng, cây cối rậm rạp xung quanh mấy đồng cỏ hoang vắng. Không xa phía bên trái là một cái hồ rộng như tấm phủ dát bạc.

Monk đi theo hướng đó. Nhiều khả năng ai đó sẽ giúp được họ, thường có người sinh sống xung quanh khu vực hồ.

Konstantin kéo khuỷu tay ông. "Ta không thể đi đường này. Con đường chết chóc." Tay kia của cậu bé siết chặt tấm phù hiệu gắn trên thắt lưng, một máy dò phóng xạ.

Nhìn cảnh quan xanh tốt xung quanh, Monk quên mất hiểm nguy rình rập. Ông lật tấm huy hiệu của mình lên. Bề mặt có màu trắng, nhưng khi lượng phóng xạ tăng lên nó sẽ chuyển sang màu hồng, rồi sau đó là đỏ, đỏ thẫm và đen. Khá giống với que thử thai.

Một hình ảnh lóe lên trong trí nhớ khiến tầm nhìn của ông như ngưng đọng.

"một ánh mắt màu xanh đang cười vang, những móng tay bé xíu"

Mọi thứ lại biến mất.

Đầu ông rung lên. Ngón tay ông chạm vào đường chỉ khâu mỏng manh bên dưới chiếc mũ len. Konstantin nhìn ông bằng ánh mắt cẩn trọng, quan tâm.

Kiska, cô em gái của Konstantin vòng cánh tay ôm lấy bụng, "cháu đói," cô bé tỏ vẻ như sợ người khác nghe thấy hoặc sợ yếu đuối bị lộ ra.

Konstantin nhú mào về phía cô bé nhưng Monk biết rõ họ nên ăn chút gì để giữ sức. Sau chuyến đi đầy gian nan, họ cần thời gian tập hợp lại, bàn bạc kế hoạch chạy trốn xa hơn. Monk không rời mắt khỏi chiếc hồ trong khi mân mê tấm huy hiệu.

Con đường chết chóc.

Ông cần hiểu rõ hơn tình hình lúc này.

"Ta sẽ tìm một nơi trú ẩn rồi ăn thật nhanh," Monk đề nghị.

Ông đi xuống thung lũng phía trước. Một loạt những vũng nhỏ nối tiếp nhau trên một dải đá ngầm nhô cao như bậc thang, cả một vùng trắng xóa lấp lánh bởi những thác nước lớn nhỏ đổ xuống. Không khí bốc lên mùi ẩm thấp đầy mùn. Đi được nửa đường, một vách đá rải rác dương xỉ đã bị bào mòn thành hốc chột nhô ra ngoài, ông dẫn lũ trẻ vào trong đó.

Cả nhóm ổn định chỗ ngồi và mở ba lô. Những khẩu phần thức ăn khô và nước đóng chai được phân phát.

Monk lục tìm trong túi của ông. Không có vũ khí nhưng có một bản đồ địa hình, ông trải tấm bản đồ dưới đất. Tiêu đề viết bằng chữ Cyrill. Konstantin vừa cùng ông quan sát vừa nhai một mẫu thức ăn có vị bơ đậu phộng. Monk để ý thấy khu vực đồi núi được đánh dấu bằng rất nhiều dấu X nhỏ xíu.

"Hầm mỏ," Konstantin lên tiếng. "Những khu mỏ Uranium" cậu bé chỉ vào tiêu đề bằng chữ Cyrill rồi dùng cả cánh tay giới hạn lại khu vực. "Phía Nam dãy Ural. Vùng chelyabinsk. Trung tâm của các nhà máy sản xuất vũ khí xưa kia. Rất nguy hiểm."

Cậu bé chạm vào các ký hiệu đặc trưng cho nguy hiểm phóng xạ trên từng khu vực quanh bản đồ. "Có nhiều khu mỏ lộ thiên, những nhà máy plutonium và hóa chất phóng xạ cũ. Các cơ sở rác thải hạt nhân. Đã đóng cửa ngoại trừ một hay hai cơ sở còn tồn tại." Cậu bé phẩy tay ngụ ý chúng ở rất xa nơi đây.

Monk lẩm bẩm điều gì kèm theo cái lắc đầu, chăm chú nhìn xuống những ký hiệu đánh dấu nguy hiểm. "Bác muốn biết chúng ta đã ở đâu."

"Rất nguy hiểm," Konstantin lên tiếng cảnh báo. Cậu bé chỉ tay về hướng mặt hồ lớn đã khuất tầm mắt. "Hồ Karachay. Hồ chôn nước thải từ nhà máy nguyên tử Mayak. Bác đứng bên hồ một tiếng đồng hồ thôi, bác sẽ chết sau đó một tuần. Ta phải đi đường vòng."

Konstantin cúi sát bản đồ và đặt tay lên vùng trung tâm nơi các khu mỏ và nhà máy phóng xạ co cụm lại. "Ta đến từ đây, căn cứ Warren. Một thành phố ngầm thời xưa - chelyabinsk 88 - nơi hàng ngàn tù nhân bị giam cầm để làm việc cho các khu mỏ. Một trong số rất nhiều nơi như vậy."

Monk hình dung lại những tòa nhà kiểu công nghiệp ông nhìn thấy trong hang động. Rõ ràng là ai đó đã cho nó một công dụng mới thay thế tình trạng hoang phế.

Konstantin tiếp tục, "Ta phải đi vòng quanh hồ Karachay - nhưng không gần lắm đâu." Cậu bé ngẩng đầu nhìn Monk để chắc chắn ông hiểu ra ngẩng đầu nhìn Monk để chắc chắn ông hiểu ra vấn đề. "Có nghĩa là ta sẽ phải vượt qua đầm lầy Asanov để tới đây."

Cậu bé nhắc tay chỉ vào một khu mỏ khác cách xa hồ nước.

Monk vẫn chưa hiểu, chẳng phải họ đang tìm đường thoát, gặp ai đó có thể giúp họ ?

"Ở đó có gì ?" Monk chỉ vào biểu tượng khu mỏ, thắc mắc.

"Ta phải ngăn chặn họ." Konstantin liếc nhìn Pyotr, cậu bé đang rúc vào Marta trên một mảng rêu.

"Chặn ai cơ ?" Monk nhớ lại lời nói của Pyotr lúc trước.

Cứu chúng cháu.

Konstantin lại quay sang Monk. "Đó là lý do tại sao chúng cháu đưa bác đến đây."

11h30 A.M

General-Major Savina Martov trừng mắt nhìn nhóm trẻ. Họ đang ở trong khán phòng chính của trường. Một bức ảnh người Mỹ sáng lên từ một màn hình LCD lớn phía sau bà.

"Có ai nhìn thấy người đàn ông này lẫn trốn ở đâu sáng sớm hôm nay không ? Có thể ông ta mặc áo khoác bệnh viện."

Lũ trẻ nhìn chăm chăm vô định từ những dãy ghế bằng gỗ khin khít nhau. Chúng đã bị dựng dậy từ rất sớm lúc còn ở khu nhà tập thể. Hơn sáu mươi đứa trẻ xếp thành từng hàng, quy định bởi màu sắc áo sơ mi. Áo trắng ngồi phía sau cùng, đó là những đứa trẻ có dấu hiệu di truyền nhưng bộc lộ ít năng khiếu. Áo xám ngồi ở giữa, tài năng độ trung bình nhưng không đáng kể.

Khác biệt với mười đứa trẻ ngồi ở hàng ghế đầu.

Những học sinh mặc đồng phục áo sơ mi đen. Lớp học Omega. Đây là những nhân vật hiếm hoi bộc lộ tài năng kiệt xuất. Mười hai đứa trẻ giỏi nhất được lựa chọn để phục vụ cho mục đích của con trai Savina trong những giai đoạn khó khăn sắp tới. Chúng sẽ trở thành hội

đồng nội các của Nicolas mà Savina làm chủ tịch.

Nicolas là một nỗi đau, nỗi thất vọng đối với Savina. Ông được sinh ra với màu áo sơ mi trắng. Một mất mát của canh bạc có tên “di truyền”. Savina mang thai bằng con đường thụ tinh nhân tạo, với tinh trùng của một trong những thế hệ đầu tiên. Bà đã quá hấp tấp và phải trả giá đắt cho điều đó. Họ hành động trước khi thấu hiểu hết vấn đề di truyền học. Có những biến chứng xảy ra trong quá trình sinh nở. Bà không thể có thêm đứa con nào khác. Thế nhưng bà đã hoạch định một mục đích mới cho Nicolas, mục đích có thể mang lại đổi thay thật sự và lâu dài. Bà gánh thêm một nhiệm vụ cho cả cuộc đời mình kể từ khi Nicolas sinh ra.

Thời cơ đã gần kề.

Bà nhìn vào hàng ghế có những hạt giống khoác trên mình chiếc áo sơ mi đen.

Còn lại hai chỗ trống của lớp học Omega.

Một đứa trẻ đã biến mất đêm qua. Pyotr.

Chị gái cậu bé cũng đã biến mất cùng thời điểm tại một vườn thú ở Mỹ. Savina vẫn chưa được cập nhật thông tin gì từ Yuri về tình hình của đứa trẻ. Ông đã biến mất một cách âm thầm khó hiểu, thậm chí không trả lời tín hiệu khẩn cấp.

Có gì đó đang xảy ra.

Bà cần câu trả lời. Giọng bà trở nên đanh thép hơn. "Không ai nhìn thấy Konstantin, Kiska hay Pyotr rời khỏi phòng ký túc xá sao ? Không một ai ?"

Vẫn là những cái nhìn trống rỗng.

Chuyển động ở cuối phòng khiến bà chú ý. Một người đàn ông vóc dáng bè bè bước vào, nhìn bà gật đầu. Trung úy Borsakov, chỉ huy phó. Ông mặc bộ quân phục xám như thường lệ, thêm chiếc mũ vành cứng màu đen. Ông đã phát hiện ra điều gì đó.

Vào phút cuối cùng.

Bà quay sang phía ba người giáo viên đứng bên hông. "Giữ chúng trong ký túc xá. Giám sát thật chặt. Cho đến khi mọi chuyện được giải quyết."

Bà bước lên cầu thang, ra khỏi hội trường, theo sau là Borsakov. Khuôn mặt lạnh lùng đầy sẹo, ông chỉ đứng ngang vai bà, nhưng lại khiến bà ưa thích. Bà thích những người đàn ông thấp hơn mình. Tuy thế, ông trông khá đồ sộ, cơ bắp cuộn cuộn, đôi khi bà bắt gặp ánh nhìn thèm khát ông dành cho bà. Bà cũng thích cả điều này.

Ông bám gót bà, băng ngang qua khu trường đến tận lối ra. Ở bên ngoài còn có hai cận vệ hộ tống. Một người dắt theo bên cạnh con sói Nga bị cột xích. Nó gầm gừ rồi sủa vang, nghe mấy chiếc răng sắc nhọn phía sau vành môi đen đang cong lên. Người cận vệ giật mạnh dây xích, quát lên cảnh cáo nó.

Savina tránh xa con chó. Một giống lai giữa chó săn Nga và chó sói Siberian, thân hình chắc khỏe của nó cao đến ngực Borsakov. Con quái vật ấy đến từ khoa nghiên cứu động vật - có biệt danh là Bầy thú. Đó là nơi họ thí nghiệm những gia cố mới, kiểm tra những ứng dụng mới bằng tất cả các loại hình động vật bậc cao: chó, mèo, heo, cừu, tinh tinh. Nó cũng được mệnh danh là vườn thú khủng khiếp của ngôi làng. Qua nhiều lần nghiên cứu, họ nhận ra trẻ em có khả năng liên lạc với động vật và mối liên hệ ấy giúp chúng ổn định về mặt tâm lý. Có thể mối liên hệ không chỉ hoàn toàn đơn thuần là giữa con người với động vật, mà còn là sự củng cố dẫn đến bổ sung lẫn nhau, một sự chia sẻ giữa những tương đồng.

Ngay cả con sói cũng được phẫu thuật gắn thiết bị bằng thép.

Thiết bị gia cố đã bịt đáy hộp sọ, được gắn cố định bằng những đinh ốc titan. Chỉ cần nhấn nút trên máy phát vô tuyến, chúng có thể cảm thấy đau đớn hay vui vẻ, kích động hay ngoan ngoãn, uể oải hay hào hứng.

"Ông tìm thấy gì vậy, Trung úy?" Bà cất tiếng hỏi.

"Lũ trẻ không còn ở trong căn cứ," ông đáp lời.

Bà ngừng bước, xoay người lại.

"Chúng tôi đã tìm kiếm khắp khu làng, ngay cả khu phức hợp căn hộ bỏ hoang, nhưng khi vây ráp trên phạm vi rộng hơn mới phát hiện ra một con đường mòn dọc theo bức tường đen phía sau vườn động vật. Nó dẫn đến cửa hầm tiện ích, lối ra khỏi căn cứ."

"Chúng đã thoát ra ngoài sao ?"

"Chúng tôi tin là có tên người Mỹ ở bệnh viện theo cùng. Dấu vết của lũ trẻ có ở bệnh viện."

Ít nhất một câu trả lời đã hé mở. Tên người Mỹ không thể trốn thoát rồi mới bắt cóc lũ trẻ. Xem ra là điều ngược lại. Lũ trẻ đã giúp ông ta trốn thoát.

Nhưng lý do tại sao ?

Người đàn ông ấy có gì quan trọng ?

Câu hỏi đã khiến Savina day dứt kể từ khi ông ta mới đến. Cách đây hai tháng, tình báo Nga đã được cảnh báo về một con tàu mang theo dịch bệnh đã bị cướp ở vùng biển Indonesia. Các cơ quan dịch vụ tình báo trên khắp thế giới đang tìm kiếm con tàu. Bà được giao nhiệm vụ dùng các đối tượng của mình lần ra nó. Một thử nghiệm mang lại thành công cho bà. Mười hai nhân vật Omega đã định vị xuất sắc hòn đảo nơi con tàu bị giam giữ. Một tàu lặn Nga đã được cử đi điều tra, đến một vùng ven biển nơi con tàu bị chìm.

Sự kiện đó đủ làm nên chiến thắng - cho tới khi Sasha bắt đầu hăng say vẽ nguệch ngoạc khiến cho thiết bị gia cố muốn bốc cháy. Hàng chục bức vẽ cùng hàng chục hình ảnh, về một người đàn ông chìm dưới biển sâu, mắc vào lưới đánh cá. Tin là điều này có ý nghĩa quan trọng - cộng thêm tính tò mò - Savina đã báo động cho những thủy thủ tàu ngầm của Nga. Họ cử thợ lặn xuống biển.

Một người đàn ông nửa tỉnh nửa mê được phát hiện. Họ nhanh chóng lao đi bằng ván lặn, đặt bình ôxi vào miệng ông và đưa ông trở lại tàu ngầm.

Savina ra lệnh mang ông ta tới đây vì tin rằng ông ta phải gắn với một ý nghĩa nào đó. Nhưng tại Chelyabinsk 88, ông được xác định là một kỹ sư điện trên tàu tuần tra. Trong quá trình thẩm vấn, ông không tạo được ấn tượng gì đặc biệt sáng sủa trong mắt bà ngoài khuôn

mặt đầy sẹo, cách ăn nói lỗ mãng và một bàn tay bị mất. Sasha không có biểu hiện gì là quan tâm đến ông. Kể cả những đối tượng Omega khác cũng thế.

Chẳng khác nào một sự vô nghĩa, người đàn ông ấy rõ ràng gây ra phiền toái, một ngày nọ bỗng vướng lại giữa biển, có tín hiệu phát ra từ bàn tay giả. Họ không biết ông ta đang làm gì hay phát tín hiệu gì nhưng rốt cuộc chẳng có lấy một phản hồi. Vì mục đích an toàn, họ dùng kĩ thuật tháo rời bàn tay giả.

Mấy tuần liền Savina tin rằng cảm xúc mãnh liệt của cô bé chỉ là một nỗi sợ hãi trẻ con đối với sự sống của một người đang chết đuối. Không còn gì để khai thác, bà chuyển người đàn ông Mỹ đến nhóm thí nghiệm tại nơi ở của Bầy thú. Họ đang nghiên cứu về bộ nhớ, vì thế không nên lãng phí một đối tượng thí nghiệm sống như con người.

Savina đã ngồi xem buổi phẫu thuật. Những gì họ làm với ông ta... vẫn khiến bà rùng mình.

Giờ đây ông ta đã mất tích - biến mất cùng em trai của Sasha. Lũ trẻ này đang phiêu lưu với trò chơi gì ?

Bà không rõ, không còn thời gian để khám phá, và sự chậm trễ ấy nằm trong kế hoạch của bà.

"Lệnh của bà, thưa Thiếu tướng ?"

"Kiểm tra mặt đất."

"Tôi sẽ mang tất cả chó theo cùng."

Bà ngắt lời, "Không chỉ mình lũ chó."

Borsakov nhìn bà, lông mày nhướn lên đầy nghi hoặc. Nhưng ông biết bà muốn kết thúc điều gì. "Thiếu tướng ? Còn lũ trẻ thì sao ?"

Bà tặng lời. Giờ không phải là thời điểm cho những hành động nhạy cảm. Bà vẫn còn mười đứa trẻ. Như thế là đủ.

Bà nhắc lại mệnh lệnh. "Thả cả lũ mèo ra."

11:45 sáng

Pyotr ngồi trong lòng Marta. Cánh tay rắn chắc và ấm áp của Marta ôm lấy cậu bé. Cậu bé vốn không thích đụng chạm nhưng bà mẹ tinh tinh là một ngoại lệ. Mùi đất dễ chịu từ bộ lông ẩm ướt phảng phất quanh cậu bé. Cậu nghe được tiếng hít hà từ hơi thở, cảm nhận được nhịp đập của trái tim bao la tình mẹ dưới sống lưng. Cậu bé biết Marta từ khi còn rất nhỏ. Đã quen với vòng tay ấy. Sau ca phẫu thuật đầu tiên lúc Pyotr tròn năm tuổi, Marta được đem đến phòng cậu bé.

Cậu bé nhớ lại bàn tay khổng lồ. Nó khiến cậu hoảng sợ, nhưng con tinh tinh vẫn ở đó cả ngày, đầu dựa vào cạnh giường ngắm nghía quan tâm. Cuối cùng, hai bàn tay cũng chạm vào nhau. Mấy ngón tay cậu bé cứ tò mò mân mê những nếp nhăn gồ lên từ móng tay Marta. Marta không rời cặp mắt nâu khỏi cậu bé với ánh nhìn tròn to, ướt át và đầy hiểu biết. Những ngón tay dài ôm khít cả bàn tay nhỏ.

Cậu biết ý nghĩa của nó.

Một lời hứa.

Những đứa trẻ khác cũng vui đùa bên Marta, khóc trong vòng tay Marta, thậm chí ngồi bên người bạn già suốt cả đêm dài... nhưng Pyotr biết được một sự thật vào buổi sáng hôm đó. Marta có những bí mật mà chỉ mình cậu biết. Bí mật của cậu cũng chỉ có Marta hiểu được.

Từ vòng tay ấy, cậu bé nhìn chòng chọc về phía cánh rừng lạ lẫm. Đôi khi chúng cũng được dắt đến đây, lang thang trong rừng với một giáo viên và ngồi rất yên lặng. Nhưng vẫn khiến Pyotr hoảng sợ. Một cơn gió khẽ rít qua khu rừng, va vào những tán cây, hất tung lá thành từng luồng chao đảo. Cậu bé quan sát và nhận ra có gì đó đang đến gần.

Cậu không như người chị gái.

Nhưng cậu biết rõ vài điều. Cậu nép chặt người vào Marta, né tránh. Nhịp tim bỗng dồn dập hơn, thế giới mờ ảo dần, chỉ trừ những chiếc lá. vẫn đung đưa, chao đảo, nhảy múa... đến đáng sợ...

Marta rúc lên một tiếng rất nhẹ nhàng bên tai cậu bé. Chuyện gì xảy ra ?

Cậu run rẩy vì chấn động. Nhịp tim dồn về cổ họng, nổi lên như một âm thanh cảnh báo trong khi lá mỗi lúc một rụng nhiều. Cậu tìm kiếm trong từng khoảng trống. Konstantin từng kể với cậu về khả năng nhân nhãn diễn ra trong đầu nhanh thế nào.

Mỗi con số có một hình dạng... ngay cả con số lớn nhất, dài nhất cũng có hình dạng. Nên khi em tính, em nhìn vào khoảng trống giữa hai con số đó. Khoảng trống này cũng có hình dạng, tạo ra bởi những đường biên của hai con số khác. Cái hình rỗng ấy chính là một con số. Con số đó thì luôn là đáp án.

Pyotr không hiểu rõ lắm. Cậu bé không làm toán như Konstantin, cũng không thể giải đồ như Kiska hay có tầm nhìn xa như chị gái. Nhưng Pyotr biết rằng không ai có thể nắm được khả năng của cậu.

Cậu bé hiểu được những trái tim... tất cả những trái tim.

Cả to lớn lẫn nhỏ bé.

Có thứ gì đó đang đến gần, mang trong mình trái tim đen đói khát.

Pyotr kiếm tìm giữa đám lá rụng, trái tim yếu ớt của cậu vẫn đập thành thịch. Cứ mỗi lúc cậu lại lấp dần từng khoảng trống.

Mô hôi rịn từng giọt trên vầng trán cậu. Thế giới chỉ còn lại lá rụng và những mảnh tối vây quanh, xoay vòng và khuấy đảo, hiển hiện trước mắt cậu. Từ đằng xa, cậu nghe tiếng Konstantin gọi tên.

Cánh tay Marta siết chặt - không phải để bảo vệ cậu khỏi những người khác, chỉ để khiến cậu an toàn. Nó cũng hiểu được trái tim cậu.

Cậu phải nhìn.

Phải biết chắc chắn.

Thứ gì đang tiến đến gần.

Cậu lấp đầy những khoảng không bằng mực và bóng đen, bằng một hàm răng và cả tiếng gầm, tiếng bước chân trên nền đất cứng. Cậu nhìn thấy một sinh vật.

PHẦN 2

CHƯƠNG 8

Ngày 6 tháng 9

12:05 chiều

Độ cao 14,880 mét so với mặt biển Caspi

(Biển Caspi: hồ nước lớn nhất thế giới tính về cả diện tích và thể tích, không thông với đại dương nhưng có vị mặn của muối nên được gọi là biển. Biển Caspi nằm giữa Nga ở bờ phía Bắc và Iran ở bờ phía Nam (ND)).

Còn hai giờ nữa mới đáp xuống.

Gray không rời mắt khỏi cửa sổ chiếc máy bay Bombardier Global Express XRS. Ngày qua nhanh khi chiếc chuyên cơ phản lực lao vút trên bầu trời. Suốt hành trình, họ được ngắm ánh mặt trời ló dạng đón ngày mới, đứng bóng rồi lại bắt đầu ngả bóng phía sau lưng. Họ sẽ hạ cánh giữa những làn khói, sau chuyển bay siêu thanh. Chiếc máy bay phản lực đời mới là món quà của nhà tài phiệt, tỷ phú hàng không Ryder Blunt trao tặng cho Sigma vì những cống hiến đã qua. Hai phi công thuộc Lực lượng Không quân Hoa Kỳ phụ trách đưa họ đến Ấn Độ trong khoảng nửa giờ chiều, giờ địa phương.

Gray tập trung trở lại vào chiếc bàn gỗ tẻch mà cả nhóm đang tụ tập xung quanh, ông dành sáu tiếng cho mọi người nghỉ ngơi nhưng hầu như ai cũng kiệt sức. Kowalski vẫn ngon giấc trên chiếc ghế bật ngả trông khá thẳng thớm, tiếng ngáy hòa vào tiếng động cơ máy bay. Gray không có lý do gì để đánh thức anh chàng. Tất cả đều cần thời gian ngủ bù.

Người duy nhất không tỏ ra mệt mỏi là thành viên vừa gia nhập nhóm, bà đang say sưa với tập hồ sơ trước mặt. Không có gì thắc mắc khi Painter chỉ định thành viên Sigma này đi cùng bởi bà là chuyên gia thần kinh học và hóa học thần kinh, chuyên ngành của Archibald Polk.

Tiến sĩ Shay Rosauero có chiều cao trên mức trung bình, nước da nâu đậm màu bánh quế, đôi mắt sẫm như hổ phách ánh lên những đốm vàng lẫn trí tuệ phi thường. Mái tóc đen ngang vai ôm lấy gương mặt được điểm xuyết bằng chiếc khăn rằn đen đội trên đầu. Bà từng phục vụ trong ngành không quân và theo như hồ sơ, bà có thể tự lái chiếc Bombardier. Bà còn mặc cả chiếc áo khoác đồng phục, quần kaki cùng thắt lưng màu đen và mang giày ống.

Trước đây Gray chưa từng gặp bà nhưng có vẻ như bà biết Kowalski. Bà tỏ ra ngạc nhiên khi gặp lại anh chàng cao lớn. Kowalski còn cười toe toét, ôm chặt lấy bà chào hỏi rồi mới bước lên máy bay. Lúc đi theo đoàn, bà quay lại nhìn Gray với biểu hiện cứ như là sự thật không phải thế đâu.

Mọi người đã nghỉ ngơi và Gray muốn cả nhóm cùng đồng tâm hiệp lực khi đáp xuống Ấn Độ, đặc biệt là trong thời điểm gặp mặt đương sự liên quan. "Elizabeth, cô có thể kể đôi chút về Tiến sĩ Hayden Masterson cho mọi người cùng nghe ? Cha cô đang làm việc cùng vị giáo sư đến từ Mumbai với nhiệm vụ gì ?"

Cô gật đầu, lấy hơi bằng cái nắm tay thật chặt rồi sửa cặp kính lại cho cân bằng. "Ông xuất thân từ Oxford, được đào tạo chuyên ngành tâm lý học và sinh lý học, thiên về những kỹ thuật thiền định và chức năng của não bộ. Ông ấy đã ở Ấn Độ suốt ba mươi năm qua, nghiên cứu về các thiền sinh và người có khả năng thần bí."

"Nghiên cứu của ông song hành với mục tiêu của cha cô."

Elizabeth gật đầu.

"Tôi biết công việc của Masterson," giọng Rosauero có chút ngạc nhiên. "Ông ta rất tài giỏi nhưng lập dị, vài lý luận của ông ta gây tranh cãi. Ông ta là một trong những nhà nghiên cứu đầu tiên ủng hộ vấn đề tạo hình cho bộ não con người, chủ đề bàn cãi vào thời điểm đó nhưng hiện giờ đã được chấp thuận."

"Bà có thể giải thích về tính tạo hình ?" Gray hỏi cụ thể.

"À, cho đến vài năm gần đây, ngành thần kinh học gặp phải vướng mắc bởi một nguyên lý cũ rằng não bộ con người được kết cấu theo lối cứng nhắc, theo đó mỗi phần của não chỉ phục vụ cho một mục đích duy nhất. Mỗi vị trí là một chức năng. Hai thập kỷ trước, mục tiêu của thần kinh học là vạch ra được nhiệm vụ mà mỗi phần trong bộ não đảm nhiệm. Chức năng diễn đạt xuất phát từ đâu, phần nào trong não bộ kiểm soát thính giác, các tế bào thần kinh nào giúp bạn cảm nhận được tay trái, hay giữ được thăng bằng."

Gray gật đầu tiếp thu.

"Nhưng giờ đây chúng tôi nhận ra não không có kết cấu cứng nhắc, và những mô hình não bộ có thể thay đổi hoặc biến đổi. Hay nói theo cách khác là tạo hình được. Dòng lưu thông giữa các chức năng như vậy giải thích được hiện tượng nhiều bệnh nhân đột quỵ có thể phục hồi chức năng cho tay chân bị liệt sau khi một phần não bộ đã hủy hoại. Não bộ đã tự động nối lại kết cấu xung quanh tổn thương."

Elizabeth cũng gật đầu. "Tiến sĩ Masterson đang mở rộng nghiên cứu đến các thiên sinh. Thông qua những khả năng huyền bí về kiểm soát quá trình trao đổi chất và lưu lượng máu, ông đã tìm hiểu để chứng minh não bộ không chỉ có thể thay đổi được - mà còn có thể huấn luyện được. Tính tạo hình của não bộ chính là khả năng tạo khuôn đúc."

Rosauro tựa lưng vào thành ghế. "Cùng với những khả năng khai thác tính tạo hình, cả một Thế Giới Mới hùng mạnh đang chờ đón các nhà thần kinh học. Tăng cường trí thông minh, giúp người mù nhìn thấy, người điếc nghe được."

Gray liên tưởng đến thiết bị được tìm thấy trong chiếc hộp sọ. Người điếc nghe được. Thiết bị trông như một dạng mô cấy ốc tai điện tử.

Gray hỏi Elizabeth, "Tiến sĩ Masterson có nói lần cuối ông gặp cha cô là khi nào không?"

"Ông ấy bảo sẽ kể cho tôi nghe chi tiết hơn, nhưng trước hết ông muốn nói chuyện với những người đã thuê cha tôi làm việc, ông ấy có vẻ hoảng sợ. Tôi không lấy được thông tin gì khác từ ông."

"Thuê ư?"

Luca Hearn, thành viên cuối cùng trong nhóm lên tiếng, chất giọng Romani của ông khàn đặc vì mệt mỏi. "Đó là gia tộc của chúng tôi. Chúng tôi thuê giáo sư Polk."

Gray quay sang người đàn ông vừa phát biểu. Trước khi hạ cánh, Gray đã có ý định thảo luận về vai trò của người Gypsy trong câu chuyện của giáo sư Polk. Còn nhiều vấn đề chưa có câu trả lời từ lúc họ trốn chạy khỏi nhà lánh nạn. Chẳng hạn như tại sao Polk lại chọn người liên hệ là Luca? Hay là chứng hoang tưởng? Phải chăng vị giáo sư tin rằng không thể phó thác nhiệm vụ cho một ai khác? Vụ ám sát ông được tiếp nối bằng cuộc rà soát khả nghi bởi những đặc vụ, có thể giáo sư Polk đã đúng.

"Làm sao ông lại có quan hệ với giáo sư?" Gray hỏi.

"Ông ấy đến chỗ chúng tôi cách đây hai năm. Ông muốn thu thập mẫu DNA từ một vài thành viên nhất định trong gia tộc của chúng tôi. Những người làm nghề dukkerin bằng bút mực."

"Bút mực gì cơ?"

Kowalski uể oải trả lời từ trên giường. Anh chàng đã thôi ngáy nhưng vừa nói vừa mắt nhắm mắt mở. "Dukkerin. Bói toán, ông biết đấy, đọc đường chỉ tay, tiên đoán vận mệnh bằng quả cầu pha lê."

Luca gật đầu tán thành. "Đó là một truyền thống trong thị tộc chúng tôi, kéo dài cả mấy thế kỷ qua, nhưng giáo sư Polk không muốn ai thực hiện hokkani boro - tiểu xảo."

"Những kẻ lừa đảo," Kowalski thêm vào. "Những tên lừa gạt."

"Giáo sư Polk biết rằng những người này tồn tại trong thị tộc, ngay cả bản thân chúng tôi cũng nể trọng kỹ năng của họ. Những con người hiếm hoi. Những thầy bói thực sự, có năng khiếu. Họ là những người ông ấy tìm kiếm."

Elizabeth ngồi thẳng dậy. "Cha tôi cũng làm như thế với các thiên sinh ở Ấn Độ. Lấy

mẫu DNA, tìm kiếm vài điểm tương đồng."

Gray nhớ lại cách cha cô tìm gặp những trường hợp hiếm hoi ấy, danh sách thiên sinh và người có khả năng thần bí, vượt trội về trực giác và năng khiếu. Hình thức tiên đoán và bói bài của người Gypsy hợp với khuôn mẫu đó. Nhưng khía cạnh di truyền thì mới mẻ.

Câu hỏi khác nảy sinh trong đầu Gray. "Tại sao lại chuyển hướng đột ngột từ nghiên cứu thiên sinh sang người Gypsy ? Có mối liên hệ nào ở đây ?"

Luca chăm chăm nhìn như thể sự thiếu hiểu biết đang hiện rõ nơi ông. "VẬY anh nghĩ các thị tộc Romani đến từ đâu ?"

Đến lượt Gray cảm thấy bối rối. Ông thực sự không biết nhiều về các thị tộc du cư người Gypsy, cả nguồn gốc của họ.

Luca để ý thấy ông ngập ngừng. "Không nhiều người biết đến lịch sử của chúng tôi. Khi những thị tộc đầu tiên của chúng tôi đến châu Âu, người ta nghĩ là chúng tôi đến từ Ai Cập." Ông quệt lưng bàn tay lên khuôn mặt bóng nhẫy. "Vì làn da sạm màu, cặp mắt đen. Chúng tôi được gọi là aigypatoi hay là Gyptians, sau đó mới trở thành người Gypsy. Đến tận bây giờ, ngay cả những thị tộc của chúng tôi cũng chưa chắc chắn về nguồn gốc. Nhưng các nhà ngôn ngữ học gần đây đã khám phá ra rằng ngôn ngữ Romani có nguồn gốc từ tiếng Phạn."

"Ngôn ngữ của Ấn Độ cổ xưa," Gray đáp, khá ngạc nhiên, và ông cũng bắt đầu hiểu ra sự kết nối.

"Chúng tôi xuất thân từ Ấn Độ. Chúng tôi gọi đó là amaro baro them, quê hương của tổ tiên chúng tôi. Nói chính xác là miền Bắc Ấn Độ, vùng Punjab."

"Tại sao các ông lại di cư ?" Elizabeth thắc mắc. "Theo như tôi được biết về lịch sử, các ông có thời gian khủng hoảng ở châu Âu."

"Khủng hoảng sao ? Chúng tôi bị đàn áp, săn lùng, giết chóc." Giọng ông sôi sục. "Hàng trăm ngàn người dân chúng tôi chết dưới tay bọn Đức quốc xã, bị buộc phải mang Tam Giác Đen bên mình. Bengesko niamso !" Đơn giản đó là một lời nguyền của bọn Đức quốc xã.

Elizabeth không dám đối diện với ngọn lửa căm hờn đang dấy lên trong ông.

Luca lúc lắc đầu, tự trấn an bản thân. "Quá khứ xa xưa của chúng tôi không được biết đến nhiều. Ngay cả các sử gia cũng không thể nói chắc chắn tại sao các gia tộc rời khỏi Ấn Độ. Qua những ghi chép cũ, chúng tôi biết được các thị tộc Romani trốn chạy khỏi Ấn Độ vào thời gian nào đó ở thế kỷ thứ mười, vượt qua Ba Tư, đến thành phố Byzantium của đế quốc La Mã phương Đông rồi những vùng xa xôi hơn. Chiến tranh lan tràn khắp Tây Bắc Ấn Độ vào thời gian đó. Ngay cả Ấn Độ cũng chấp nhận sự phân chia đẳng cấp ngặt nghèo. Những người ở đáy xã hội, giới không đẳng cấp, được coi là tiện dân. Họ gồm có trộm cắp, nhạc sĩ, các chiến binh ô danh, ngay cả người làm ảo thuật, khả năng của họ được xem là dị giáo bởi những tín ngưỡng bản địa."

"Các chovihanis," Gray thêm thắt.

Luca gật đầu. "Cuộc sống trở nên quá sức chịu đựng, hiểm nguy luôn rình rập. Vì vậy những người không đẳng cấp mới tập hợp thành các thị tộc và rời khỏi Ấn Độ, đi về miền Tây những mong có mảnh đất mới chào đón họ." Ông thở dài cay đắng. "Chúng tôi vẫn còn đang tìm kiếm."

"Quay trở lại vấn đề giáo sư Polk," Gray chuyển hướng cuộc đối thoại. "Các ông có hợp tác theo lời yêu cầu của giáo sư không? Cung cấp các mẫu DNA cho ông ấy?"

"Chúng tôi hợp tác. Trả nợ cho những ân oán. Đền đáp sự giúp đỡ của ông ấy."

Gray chất vấn ông. "Giúp việc gì?"

Giọng ông sôi nổi trở lại. "Tìm ra thứ bị đánh cắp một cách tàn nhẫn khỏi người dân chúng tôi. Tâm hồn của dân tộc."

Chúng tôi

Máy bay đột nhiên chấn động dữ dội. Mọi cặp mắt đổ dồn về phía phía không trung, Kowalski cũng thế. Anh chàng quờ quạng rời khỏi chỗ, hét lên kinh ngạc. Dây an toàn vẫn còn trên người Gray nhưng dạ dày ông có cảm giác trôi tuột lên tận họng. Họ mất độ cao nhanh chóng.

Phi công bật liên lạc nội bộ. "Xin lỗi quý khách. Không khí phía trước đông băng."

Cả chiếc máy bay lắc lư.

"Cài dây an toàn thật chặt," viên phi công yêu cầu. "Chúng tôi sẽ hạ cánh trong vòng một tiếng nữa. Chỉ huy Pierce, chúng tôi nhận được cuộc gọi từ mặt đất của giám đốc Crowe. Tôi sẽ nổi liên lạc cho ông."

Gray ra hiệu cho mọi người trở về chỗ ngồi. Kowalski đã nâng chiếc ghế về trí ban đầu, sẵn sàng thắt chặt dây an toàn.

Xoay ghế khỏi tầm mắt của mọi người, Gray lấy điện thoại từ nơi cất giấu vũ khí và đặt lên tai.

"Chỉ huy Pierce xin nghe."

"Gray, tôi nghĩ là tôi cần tóm tắt cho anh nghe những gì Lisa và Malcolm phát hiện từ thiết bị gắn trên chiếc hộp sọ."

Gray không rời mắt khỏi cửa sổ máy bay lúc ông lắng nghe vị giám đốc giải thích về những điện cực siêu nhỏ và bác học tự kỷ. Ông thấy mặt trời ngả bóng ở hướng Tây còn chiếc phản lực vẫn gào thét về hướng Đông. Ông hình dung lại gương mặt nhỏ nhắn, sự yếu ớt lẫn vô tội của cô bé.

Ít ra cô bé đã được an toàn.

Nhưng một câu hỏi mới lại dằn vặt Gray.

Phải chăng có những đứa trẻ khác giống như cô bé đang ở ngoài kia ?

12:22 P.M.

Phía Nam dãy Ural

Monk bế Pyotr trên tay chạy dọc bờ suối. Cậu bé níu chặt lấy ông. Mắt ông vẫn dò dẫm, khuôn mặt đầm mồ hôi và cả nước mắt. Kiska chạy phía trước, bám sát Marta đang tì hân hai tay xuống đất để nhảy những bước dài. Konstantin luôn ở ngay cạnh Monk.

"Làm sao ta biết được những gì Pyotr nhìn thấy là thật?" Monk vừa hỏi Konstantin vừa thở hổn hển. "Những con hổ? Có thể chỉ là giấc mơ giữa ban ngày, cơn ác mộng nào đó."

Cậu bé hơi xoay người lại, lật chiếc mũ lên lên. Cậu vuốt ngược tóc, để lộ một mảnh thép cong sáng loáng phía sau tai. "Không phải chỉ mình bác mới bị phẫu thuật cấy ghép." Cậu bé đội lại mũ và hướng ánh nhìn sang Pyotr. "Những gì Pyotr nhìn thấy không phải mơ."

Monk cảm thấy khó mà hiểu được. Konstantin đã giải thích cho Monk nghe làm sao ông đến được đây, rằng ông được cứu thoát từ một chiếc tàu đắm nhờ bức tranh của chị gái Pyotr. Chẳng có ý nghĩa gì đối với ông.

Có lẽ ông mới là người đang chìm trong cơn mơ.

Konstantin tiếp lời, "Có hai con hổ Siberian được nuôi ở khu Bầy thú. Arkady và Zakhar. Đôi khi binh lính cùng chúng đi săn trong rừng sâu. Lợn lòi và nai sừng tấm. Chúng rất thông minh. Không dễ bị dụ đâu."

"Chúng cách đây bao xa?" Monk hỏi.

Konstantin nói chuyện với Pyotr bằng tiếng Nga.

Pyotr trả lời cũng bằng ngôn ngữ ấy. Giọng cậu bé trở nên vững vàng hơn, mạch lạc hơn lúc rơi vào trạng thái xuất thần.

Konstantin gật đầu kết thúc. "Pyotr không biết. Chỉ biết là chúng đang đến gần. Cậu ấy có thể cảm thấy sự đói khát từ chúng."

Monk thúc giục cả nhóm xuôi dòng, đến một dòng sông lớn nơi con suối đổ vào. Ông nghe tiếng nước cuộn cuộn chảy trước khi thấy lối đi. Xoáy nước đã kiến tạo một lòng suối sâu. Nếu họ có thể băng qua...

Có tiếng gầm rú trong không trung. Âm thanh bỗng vang xa cả một vùng thung lũng nhỏ hẹp. Cứ thế rền rĩ, nhức nhối như tiếng còi tầm. Âm thanh ấy khiến rằng ông đau nhức, xương muốn rụng rời. Lũ trẻ nép mình xuống đất, tay ôm lấy đầu, lăn lộn trong cơn đau. Marta kêu rúc lên, nhảy lóc cóc xung quanh như muốn bảo vệ chúng.

Trong lúc co người lại vì tiếng động, Monk nhìn lên khoảng trống giữa những nhánh cây vân sam. Có gì đó vừa thoáng qua, hướng về nửa sau của thung lũng. Kéo theo nó là chiếc dù màu đỏ, trông như ngọn pháo sáng có mang theo một vật thể kim loại hình tròn cỡ chừng quả bóng chày. Tiếng động nhức óc phát ra từ đây. Một kiểu pháo sáng trợ âm. Trèo lên một tảng đá, Monk phát hiện ra nhiều vật đỏ khác ở phía xa. Những vật pháo sáng.

Ông nhảy xuống.

Chúng được vô có bắn ra khắp các hướng.

Có tiếng va quẹt giận dữ phát ra, cách đó không xa.

Monk thoáng thấy mảng lông màu nâu vàng vụt qua. Tim ông như ngã quỵ vì sợ hãi.

Hồ.

Nhưng hóa ra là hai con nai tơ, chúng băng qua tầm mắt rồi lao vút đi bằng cú nhảy nhẹ bẫng. Monk định thần lại, bước đến bên lũ trẻ. Chúng bị luồng âm thanh phát ra đánh gục. Những kẻ săn lùng biết được sự miễn cảm của lũ trẻ nên đã tìm cách khiến chúng bất động.

Monk nhắc bổng Pyotr lên cánh tay bị cụt rồi đặt cậu bé qua vai. ông kéo Kiska đứng dậy, một tay đỡ lấy thắt lưng cô bé và dìu đi. Monk nặng nhọc tiến về Konstantin với ý định thúc giục cậu bé tiếp tục chiến đấu.

Họ không dám dừng lại.

Marta hỗ trợ ông. Chạm mũi vào ngực Konstantin, Marta kéo tay cậu bé vòng qua lưng mình. Dùng vai đỡ lấy cậu, Marta chậm chậm từng bước hướng về dòng sông phía dưới kia. Hai chân cậu trượt dài phía sau Marta.

Monk kèm sát hai đứa trẻ còn lại. Tai bị ù đi bởi luồng âm thanh, Monk vẫn cảm nhận được những tiếng rên quằn quại của Konstantin rung lên. Ông tập tễnh bước đi nhanh hơn, tiến về hướng dòng sông.

Nước xối xả chảy qua một rãnh ngàm thẳng đứng, rộng chừng bốn mét. Tiếng ầm ập khuấy động đủ át đi luồng âm thanh the thé đến chói tai.

Monk vẫy tay ra hiệu cho Marta, chỉ về phía hạ lưu. Marta đảo người sang hướng ấy. Họ tiếp tục đi, theo dòng nước đang cuồn cuộn chảy. Sau vài khúc ngoặt, những đoạn dốc thẳng đứng giúp lũ trẻ dần thoát khỏi đau đớn.

Đầu tiên là Kiska cử động. Cô bé rời khỏi cánh tay Monk, tự bước đi. Hai tay cô bé vẫn áp sát vào tai. Konstantin cũng nhanh chóng tỉnh lại, không còn khiến cho Marta phải mệt lử vì dùng đến hai cánh tay để kéo cậu bé đi.

Monk vẫn quan sát đằng sau lúc họ trốn chạy khỏi tiếng còi báo động.

Đề phòng cặp hồ có thể xuất hiện bất cứ lúc nào, chồm lên sau lưng họ.

Bỗng nhiên ông bị phân tâm bởi Kiska ngừng lại. Bối rối, ông quỳ xuống thả Pyotr xuống đất.

Konstantin cũng đứng bên cô em gái, cả hai như hóa đá cạnh Marta. Trông có vẻ còn đáng sợ hơn cả những kẻ săn đuổi sau lưng họ.

Một con gấu khổng lồ màu nâu bồng xuất hiện ở bờ sông, không xa hai đứa trẻ. Nó phải nặng đến hai trăm bảy mươi ký, bì bõm dưới sông và rõ ràng là đang căng thẳng vì tiếng gầm rú từ những ngọn pháo sáng. Cặp mắt đen trùng trùng nhìn vào cả nhóm. Nó nhồm người lên bằng chân sau, duỗi thân mình cao gần hai thước rưỡi, xù lông gầm gừ, nhe cả mấy chiếc răng vàng khè.

Một con gấu xám Nga.

Biểu tượng của Đất mẹ Nga.

Sau một tiếng gầm, nó bốn chân tiến thẳng về phía họ.

6:03 sáng

Thủ đô Washington, D.c.

Người đàn ông lớn tuổi hé mắt nhìn mảng ánh sáng chói lòa, cảm giác như bị kim châm vào mắt và bị nện vào hộp sọ. Ông rên rỉ, quay đầu sang một bên. Thức ăn nghẹn trong cuống họng bỗng rất chỉ chực trào ra, ông hỗn hển nén xuống.

Ông chớp mắt né tránh luồng ánh sáng rồi nhận ra mình bị trói trên giường. Dù có một mảnh ga trùm qua người, ông biết mình đang ở trong tình trạng trần trụi. Căn phòng ảm đạm một màu trắng, lạnh lẽo, vô trùng. Không có cửa sổ. Cánh cửa duy nhất có một ô chấn nhỏ. Bị đóng lại.

Một nhân vật ngồi trên chiếc ghế cạnh giường, áo khoác treo trên thành ghế, tay áo cuộn lên, chân bắt chéo, tay đặt nghiêm nghị trên đùi.

Ông ta cúi người về phía trước. "Buổi sáng tốt lành, Yuri."

Trent McBride mỉm cười nhìn ông, không có vẻ gì là thiện cảm.

Yuri liếc nhìn xuống ngực, nhớ lại phát đạn mang theo một mũi thuốc an thần, ông tìm kiếm xung quanh, lòng bàng hoàng, rối bời.

"Ông vừa được tiêm thuốc kích thích ngược," McBride giải thích. "Để ông có thể tập trung chú ý, vì ta còn nhiều thứ phải bàn bạc."

"Kak... ya..." giọng ông nghẹn lại, lưỡi sền sệt nặng nề.

McBride thở dài, tiến về phía chiếc bàn đầu giường, đưa cho ông một ly nước cùng với ống hút để sẵn.

Ông không từ chối. Thứ chất lỏng âm ỉ, cay như rượu vodka thượng hạng. Những bóng đen âm ỉ vây lấy tâm trí ông chợt tan biến, chất gợn dính trên lưỡi ông cũng bị cuốn trôi.

"Trent, ông đang tính làm gì?" Yuri giật mạnh dây đai dè lên cánh tay ông.

"Lắp những chỗ trống." McBride nhấn nút liên lạc ở đầu giường. "Như tôi đã nói, ông đã không sẵn sàng đưa ra những chi tiết nghiên cứu tại Chelyabinsk 88. Chúng tôi phải chỉnh sửa lại sơ suất đó."

"Ý ông là gì?" Yuri cố gắng tỏ ra không hay biết, nhưng ông đã để cho giọng mình run lên đầy thất bại. Ông ước gì mình mạnh mẽ hơn.

"Hmm," Trent tỏ ra lãnh đạm. Ông ta cúi xuống, lật tấm ga phủ trên người Yuri. "Tôi nghĩ là chúng ta có thể bỏ qua những mảng tối để mà nói chuyện như những đồng nghiệp thực sự."

Yuri nhìn xuống cơ thể trần trụi của mình. Những ống giác bé xíu hút chặt vào lớp da xanh xao, mỗi cái nhỏ cỡ một đồng xu, trên cùng là nút thắt bằng hạt đậu nối với thiết bị điện

tử có dây ăng-ten mỏng như sợi chỉ. Chúng cứ thế xếp dọc từ ngón chân lên đến háng, rồi lại từ ngón tay lên đến vai. Ngực ông dọc ngang những ô cờ chắt đầy ống giác.

Trước khi ông kịp ngỏ lời thắc mắc, cánh cửa phòng bật mở, một nhân vật mảnh khảnh bước vào. Yuri phải mất một lúc mới nhớ ra tên anh ta, mặc dù mới đây ông vừa gặp. Tiến sĩ James Chen. Họ đã họp trong văn phòng của nhà nghiên cứu ấy tại Walter Reed.

Cửa đóng sập lại, căn phòng được cách âm.

Chen tiến đến gần họ. Anh ta mang theo chiếc máy tính xách tay. "Chúng tôi đã hiệu chỉnh."

Khi anh ta ngồi vào ghế và đặt máy tính lên chiếc bàn ở đầu giường, Yuri nhìn thoáng qua màn hình trước khi nó bị xoay đi. Đó là hình ảnh cách điệu một nhân vật duỗi thẳng người, trên mình rải rác những ống tròn nhỏ lấp lánh.

"Điện châm," McBride vừa nói vừa chỉ tay lên những dây giác hút. "Vi điện cực được gắn với từng điểm châm cứu. Tôi không có ý định hiểu hết mấy thứ này. Đây là chuyên môn của Tiến sĩ Chen. Anh ta thành công đáng kể trong việc sử dụng kỹ thuật này để giảm đau, cho phép phẫu thuật sống mà không cần gây mê. Một công trình sáng giá và đó là lý do tại sao anh ta trở thành một thành viên Nhà Jason. Sau này tôi tuyển dụng anh ấy cho nghiên cứu của chúng ta bởi những cải tiến đối với điện cực. Vi điện cực giống như ông đã dùng cho những đối tượng thử nghiệm của riêng ông vậy."

McBride dùng ngón tay vặn một sợi dây ăng-ten. Yuri cảm thấy đau nhói. "Chúng tôi hiểu thứ gì dùng để làm dịu cơn đau trong những hoàn cảnh thích hợp thì cũng được dùng để gia tăng tình trạng ấy."

"Trent... dừng..." Yuri khẩn cầu.

McBride tỏ ra thờ ơ, quay sang Chen, lần lượt chỉ vào một trong số những ống giác cạnh đầu gối, rồi đến ống giác ngay gần háng.

Chen cầm lấy cây bút trở, vẽ một đường lên màn hình máy tính.

Chân Yuri đột nhiên bồng rớt cùng cơn đau quặn thắt. Một tiếng thét vang lên. Giống như ai đó rạch một vết dao từ đầu gối qua háng, sâu đến tận xương. Sau đó mọi sự nhanh chóng kết thúc.

Trong tiếng thở hỗn hển, Yuri nhìn xuống. Ông nghĩ rằng sẽ chứng kiến máu đang chảy còn thịt thì bốc khói. Nhưng chỉ có lớp da tái xanh.

McBride lại lướt tay trên những dây ống giác nhỏ bé. "Chúng tôi có thể làm điều tương tự trên bất cứ vị trí nào. Bất cứ khuôn mẫu nào. Chúng tôi có thể lột sống da ông mà không đụng đến một sợi lông. Một cuộc phẫu thuật ảo chứa đựng mọi nỗi đau."

"Tại... tại sao ?"

McBride lại chòng chọc nhìn xuống. Gương mặt ông ta lạnh lùng, ánh mắt hung tợn. "Tôi sẽ có những câu trả lời, đúng không ? Hãy bắt đầu với những gì ông còn giấu kín về lũ trẻ."

"Không đời nào"

McBride quay sang Chen.

"Không !" Yuri hét lên.

McBride cúi người về phía ông. "Vậy thì đừng đùa cợt. Chúng tôi có thể tái tạo những tài liệu của ông mà không gặp bất cứ khó khăn nào. Các phác đồ do nhóm ông cung cấp rất tỉ mỉ và chính xác. Nhưng rốt cuộc chưa cái nào có tính đối mới. Chỉ đơn giản là một thiết bị kích thích từ tinh vi. Chúng tôi đã cố gắng phục hồi thành quả của ông, trên hai đứa trẻ mắc chứng tự kỷ bác học ở Canada. Những thí nghiệm... phải nói là, đáng thất vọng."

Yuri co rúm người. Vậy là người Mỹ đã tiến xa hơn những gì Savina tưởng tượng. Họ đã nhận ra điều khác thường tại Chelyabinsk 88.

"Vậy," McBride hỏi lại, "các ông đã giấu chúng tôi bí mật nào?"

Yuri đã do dự quá lâu. Một vết cứa bỏng rát chạy ngang ngực ông. Cơ bắp ông co cứng lại, lưng ông cong lên vì đau đớn. Nỗi đau khiến ông không thét lên thành tiếng.

Trong cơn đau cắt da cắt thịt, Yuri run rẩy và hoảng loạn, ông cảm thấy lưỡi mình bắt máu. Ông không còn dám chờ đợi thêm phút giây nào. Có thối tháp gì nếu người Mỹ đã tìm ra? Đã quá trễ.

"DNA," ông đáp trong hơi thở hỗn hển. "Là DNA của chúng."

McBride lại gần ông. "Ý ông là gì?"

Yuri nuốt nước bọt rồi lấy hơi. "Bí mật nằm ở gen di truyền của các đối tượng. Chúng tôi chỉ mới khám phá cách đây mười hai năm."

Yuri giải thích từ đầu, trả lời những chất vấn không ngớt từ McBride. ông nhắc lại hành trình tìm ra một nhóm những tài năng bác học khác thường, những đứa trẻ người Gypsy vào năm 1959. Một dòng giống di truyền đã chảy trong lịch sử của người Gypsy. Những thầy bói. Các gia tộc giữ bí mật về dòng giống này và cố gắng bảo tồn thông qua lai giống đồng huyết, dẫn đến những biến dị di truyền, ông kể rằng người Nga đã đánh cắp tài sản di truyền này để nghiên cứu, để kết hợp với những công trình siêu tâm lý học.

"Nhưng chẳng có điều gì là huyền bí cả," Yuri tiếp tục giải thích. "Lũ trẻ chỉ đơn thuần là những bác học... mặc dù là những bác học ở mức phi thường. Chúng tôi cố gắng nâng cao khả năng của chúng - đầu tiên là thông qua giáo dục, sau đến kỹ thuật sinh học. Nhưng qua nhiều năm, khi những thử nghiệm di truyền đã tinh lọc, chúng tôi mới có thể xác định điều gì khiến lũ trẻ khác thường."

McBride lại cúi sát bên ông.

"Chúng tự kỷ bị kích hoạt bởi một loạt những nhân tố môi trường kết hợp với mười

gien có thể biến đổi. Những đối tượng chúng tôi phát hiện ra là mạnh nhất - đối tượng nằm trong lớp học Omega - mang theo ba gen đặc trưng. Ba dấu hiệu di truyền. Khi chúng xuất hiện theo trình tự phù hợp, đi kèm với mức độ tự kỷ vừa phải, một tài năng bác học đáng ngưỡng mộ sẽ ra đời."

"Thứ mà ông sẽ lần lượt gia cố thêm," McBride xen vào. "Tạo ra một cơn bão hoàn hảo cho di truyền lẫn kỹ thuật sinh học."

Yuri gật đầu.

"Sáng suốt. Thực sự sáng suốt. Đó cũng là lý do chúng tôi dùng Archibald làm mồi cho những đối tượng Omega của ông xuất hiện trước ánh sáng. Lý do quan trọng hơn nữa là tóm được đứa bé gái."

Yuri giật mình. Lo lắng dồn dập trong lòng. "Ông không giữ Sasha sao ?"

McBride cau mày, ngã người xuống ghế. "Không, nhưng mấy giờ qua, chúng tôi đã xác định được nơi có thể đang giam giữ con bé. Có vẻ như là cùng một nhóm đã theo chân Archibald. May mắn là chúng tôi đã tiến hành xóa hoàn toàn dấu vết."

"VẬY... vậy ai đang giữ Sasha ?"

"Ông muốn biết sao ?" McBride trừng mắt nhìn Yuri. Rõ ràng là cơn tức giận dành cho ông. "Tôi sẽ chỉ cho xem."

Ông ta ra hiệu cho Chen.

Không !

Ngực của Yuri lại bốc cháy, vết cắt như răng cưa xoáy vào ngực ông, từng khúc từng khúc, tạo thành một biểu tượng ngoằn ngoèo, một ký tự, một chữ cái Hy Lạp bị sừng tấy.

McBride gầm lên trong cơn đau quằn quại của Yuri. "Chẳng bao lâu nữa chúng sẽ

không còn là trở ngại."

2:04 chiều

Thành phố Agra, Ấn Độ

Trái ngược với niềm đam mê của người cha, Elizabeth chưa từng đến Ấn Độ. Cô nhìn ra ngoài cửa sổ từ lúc chiếc taxi lao vút khỏi sân bay. Cửa sổ đã hạ kính xuống nhưng không làm nguội bớt cái nóng khéo lên đến bốn mươi độ C.

Giao thông chậm như rùa, chen giữa một mớ bong bong xe kéo, cái thì gắn sau xe đạp, cái lại gắn với lạc đà. Ngay cạnh có một chiếc taxi khác, cửa sổ cũng mở toang, đủ để cô ngửi thấy mùi của điều xì gà cỡ nhỏ mà gã tài xế đang ngậm chặt. Làn khói thuốc cứ như một con dao xẻ ngang qua cái thành phố đông đúc đầy mùi cà ri, rác rưởi và dầu mỡ trộn lẫn.

Tiếng còi om sòm cũng chưa đủ thấm vào đám đông hỗn độn, tệ hơn nữa còn có một lễ hội trên con đường trước mặt, lạnh lạnh âm thanh của những tấm chũm chọe. Khắp mọi hướng, người đi bộ bọc qua vỉa hè, băng ngang những chiếc xe đang chậm chạp nhích dần, chen vào khoảng trống giữa xe đạp và xe máy.

Elizabeth cảm thấy hơi thở bắt đầu nặng nề, phổi như bị ứ lại - không phải vì độ ẩm và sức nóng mà vì sức ép của con người. Bình thường cô không hay sợ hãi nhưng tiếng ồn, tiếng động cơ không ngừng rung, tiếng đằng hắng và la hét của quá nhiều người đã bao vây cô, thắt lấy cô. Hai bàn tay cô nắm chặt trên đầu gối.

Cuối cùng, nhờ tiếng còi được vận dụng sáng suốt, người tài xế cũng lách qua một

khoảng để len lỏi vào ngã tư kế tiếp. Rẽ vào khúc cua, con đường rộng rãi hơn mở ra trước mắt, hướng thẳng đến trung tâm thành phố.

Elizabeth thở phào nhẹ nhõm.

"Thoát rồi," giọng Kowalski văng vẳng bên tai, nói thay cho cảm nhận của cô. "Đáng ra ta nên thuê một cái xe tải. Tôi đưa mọi người đến đó còn nhanh hơn."

Anh chàng to lớn ngồi tán dóc ngay bên cạnh, nhưng dường như nhận ra sự mệt mỏi của cô nên thu mình về phía sau, dù chẳng giúp được vị khách còn lại rộng chỗ hơn bao nhiêu.

Shay Rosauro tựa khuỷu tay vào Kowalski cho bớt chật chội. Khuôn mặt bà bóng nhẫy những vệt mồ hôi. Trong lúc kẹt xe, bà đã chỉnh sửa chiếc khăn buộc túm trên tóc, gấp nó lại thành khăn choàng đầu khá tiện dụng được cột đằng sau gáy.

Gray ngồi ở hàng ghế đầu tiên, nghiêng người qua tài xế và chỉ đường. Người tài xế gật đầu. Gray ổn định lại chỗ ngồi của ông.

Thành viên cuối cùng trong nhóm ngồi ở hàng ghế cuối. Luca Hearn có vẻ mặt khá bí hiểm, đôi mắt đen láy dường như quan sát mọi thứ. Ông buộc sẵn hai con dao găm vào bao da ở cổ tay trước khi rời máy bay, chuẩn bị cho chuyến trở về quê hương không mấy mong đợi, vùng đất của tổ tiên ông.

Gray xoay người về phía sau. "Mười phút nữa ta sẽ đến khách sạn," ông nhắc nhở.

Chiếc taxi tăng tốc đến cuối con đường tiếp giáp sông Yamuna. Dòng sông lấp lánh như ánh thép xanh giữa một biển nắng, những hàng cọ trải dài. Phía bên trái là một pháo đài khổng lồ xây bằng sa thạch đỏ, tường chắn cao và kiên cố. Họ ngược hướng pháo đài đi về phía con sông, lượn theo chiều cong của dòng chảy.

Giao thông chậm lại nhưng chỉ mất vài phút, phía bên trái xuất hiện một công viên thoáng đãng với những bãi cỏ, vườn cây, mặt hồ lấp lánh, những khoảng rừng thưa. Vành đai xanh ôm lấy bờ sông, nhưng kỳ quan thực sự có vẻ như đang trôi lững lờ phía xa, một áng mây cẩm thạch trắng nổi lên giữa bầu trời xanh lung linh.

Lăng mộ là một kỳ quan tuyệt vời của kiến trúc và kỹ thuật. Nhưng vào thời khác ấy, công trình nổi lên như một giấc mơ, rạng ngời trôi giữa biển trời. Xây dựng từ hơn ba thế kỷ trước bởi vị hoàng đế Mughal có tên Shah Jahan, ngôi đền là minh chứng một tình yêu bất diệt bởi nó được dành trọn làm nơi yên nghỉ cho người vợ yêu dấu của ông.

Nhưng vẫn chưa phải điểm đến của họ.

Chiếc taxi đi men theo lề, leo lên một tòa nhà năm tầng màu trắng, mỗi tầng đều có cửa sổ lớn hình vòng cung, đã đến khách sạn Deedar-e-Taj. Họ đến đây để gặp Tiến sĩ Hayden Masterson.

"Nhà hàng ở tầng trên cùng," Elizabeth thông báo lúc cả nhóm xuống xe. Cô kiểm tra đồng hồ đeo tay. Đã trễ mất nửa tiếng.

Gray trả tiền taxi xong, họ rời khỏi một đài phun nước, bước vào sảnh khách sạn, không khí mát lạnh sáng khoải bao trùm.

"Kowalski," Gray vừa gọi vừa chỉ sang quầy tiếp tân, "anh và Luca phải bảo đảm an ninh cho các phòng của cả nhóm. Ta sẽ lên trên." Ông gật đầu ra hiệu cho Elizabeth và Rosaura.

Kowalski thở dài ngao ngán, lăm bầm gì đó về vòi tắm. Anh chàng đảo lại chỗ Elizabeth lúc Gray đã quay đầu tiến về thang máy. "Cô ổn không?" Anh chàng thì thầm.

"Tôi à?"

"Giờ mà trở lại taxi. Tôi nghĩ chắc là... tôi trông như loại..." Anh chàng nhún vai.

"Chỉ cần cái nóng thôi... chắc cũng lên dây thần kinh," cô đáp lại.

"Tôi có cái này." Anh chàng nghiêng người về phía cô, có vẻ bí ẩn, lật vành áo khoác đủ để lộ hai chiếc xì gà trong túi áo chòm. "Xì gà Cuba. Mua ở cửa hàng miễn thuế trong sân bay."

Cô mỉm cười. Cô muốn nhảy căng lên hôn anh chàng ngay lúc này.

Chưa kịp nói năng gì, tiếng thang máy đã đổ chuông phía sau. Gray thúc giục cô.

Kowalski đứng ngay lại và vỗ vào áo khoác. Anh chàng nháy mắt với cô lúc quay đi. Đúng là đã nháy mắt. Có ai còn nháy mắt ra hiệu bao giờ? Thế nhưng nụ cười vẫn nán lại trên môi khi cô đã sánh bước bên Gray và Rosauero.

Gray chờ cô vào hẻm bên trong rồi nhấn nút tầng trên cùng. "Có điều gì khác ta nên biết về Tiến sĩ Masterson không?" Ông cất tiếng hỏi.

"Đừng nhắc đến đội Manchester United," cô khẽ khàng trả lời.

"Đội bóng à?"

"Tin tôi đi, hoặc là ông chẳng nhận được thông tin gì về cha tôi hoặc nghiên cứu của ông ấy đâu. Cũng đừng thúc bách ông ta. Cứ để ông ta tự bày tỏ vấn đề."

Cửa thang máy bật mở, một quang cảnh khác. Một nhà hàng lớn chiếm hết tầng mái, giờ này vẫn còn vắng vẻ. Bàn được trang trí khăn trải bằng lanh và đồ sứ cao cấp. Mùi cà ri xen lẫn với tỏi hoang thoảng trong không khí như có ý trêu người.

Nhưng điều đặc biệt là cả nhà hàng đang chậm chậm xoay tròn. Toàn cảnh thành phố sẽ ở trong tầm mắt, cả ngôi đền Taj Mahal.

Một người đàn ông cao lớn ngồi bên chiếc bàn cạnh cửa sổ. Ông giơ tay lên, rồi lại đặt xuống, chạm vào mặt đồng hồ đeo ở tay bên kia.

Elizabeth mỉm cười tiến về phía ông, bước lên bục xoay của nhà hàng. Một chút bối rối

lúc đầu, nhưng cô cũng nhanh chóng dẫn cả ba vượt qua những chiếc bàn trống đan xen nhau. Vài người phục vụ mặc áo vét vàng cúi đầu chào đón họ.

Đã nhiều năm rồi kể từ lần cuối cô gặp Tiến sĩ Masterson. Ông vẫn mặc bộ com lê trắng đặc trưng, lịch lãm kiểu thuộc địa, cùng với chiếc mũ Panama rộng vành nằm ở bàn bên cạnh. Một cây gậy cũng chống ở đó, cán bằng ngà uốn cong hình lưỡi câu và được khắc thành hình con sếu trắng. Tóc ông để dài đến vai, màu bạc hòa lẫn với màu áo, điều mà cô chắc chắn sẽ không hẳn làm ông bận tâm. Gương mặt ông góc cạnh, da căng rám nắng, màu đồng sạm đã hòa vào da thịt ông đến độ khó có thể phai mờ.

Elizabeth giới thiệu xã giao. Tiến sĩ Shay Rosauero bày tỏ vinh dự được gặp ông, thái độ ấy chẳng bao lâu đã khiến bộ dạng cau có của ông gần như biến thành một niềm hân hoan tiếp đón. Phụ nữ là điểm yếu của Hayden, đặc biệt là với phụ nữ có cặp chân dài uyển chuyển như Tiến sĩ Rosauero. Cha của Elizabeth đã từng một lần gợi ý về lý do tại sao vị giáo sư chọn công tác ở Đại học Mumbai, thay vì Oxford hay Cambridge. Có vẻ như dính dáng đến vấn đề nhạy cảm liên quan đến một nữ sinh viên năm cuối.

Hayden mời mọi người ngồi, chủ ý để Tiến sĩ Rosauero ngồi cạnh ông. Vừa lúc họ yên vị, nhà hàng bắt đầu xoay đến một khung cảnh tuyệt vời.

Hayden hướng sự chú ý của mọi người vào ngôi đền Taj Mahal. "Lăng mộ dành cho Mumtaz Mahal, vợ của hoàng đế Shah Jahan !" Giọng ông hào hứng. "Bà vợ yêu quý của vị hoàng đế đã được ông dành tặng bốn lời hứa." Ông giơ bốn ngón tay lên minh họa. "Xây một lăng mộ lớn cho bà, tất nhiên rồi. Thứ hai là ông ta sẽ cưới thêm lần nữa. Tức là một người vợ khác ! Thứ ba, ông ta sẽ mãi mãi là người cha tốt của con cái. Và cuối cùng, Jahn sẽ thăm lăng mộ mỗi năm vào ngày giỗ của bà. Đó là những gì ông ta đã thực hiện cho đến ngày chính ông cũng được chôn cất tại đền Taj cùng với người vợ thân yêu. "Tình yêu đích thực," Rosauero thốt lên trong lúc ngắm vẻ đẹp của ngôi đền.

"Chẳng có câu chuyện tình yêu nào mà không có chút huyết lệ phải không ?" Hayden vỗ nhẹ lên tay Rosauero. Rồi giữ nguyên bàn tay ấy trên tay bà. "Có viện dẫn cho rằng Jahan đã cho chặt đứt bàn tay của tất cả các nghệ nhân sau khi hoàn tất lăng mộ, nhằm đảm bảo họ sẽ không bao giờ có thể xây dựng một công trình nào tuyệt vời hơn Taj Mahal."

Ngồi phía đối diện, Gray bồn chồn, rõ ràng là rất muốn nhắc đến lý do họ vượt cả nửa vòng trái đất đến đây. Elizabeth chạm khẽ ngón chân vào Gray để cảnh cáo.

Mắt ông bắt gặp ánh nhìn của cô.

Đừng thúc bách ông ấy, là những gì cô nhắn gửi.

Cô vừa quay mặt đi, máu bỗng phun ra từ tai trái của Hayden - đồng thời một tiếng keng lạnh lạnh vang lên như pha lê vỡ.

Gray và Rosauro bật đứng dậy trong khi Elizabeth vẫn ngồi như hóa đá. Rosauro kéo mạnh Hayden xuống sàn nhà, mặc Gray xử trí Elizabeth. Cô kịp nhìn thấy một cái lỗ hoàn hảo nằm gọn trên tấm kính sau lưng Hayden, những vết nứt tỏa ra.

Lúc cô ngã xuống, vài lỗ đạn lại xuất hiện giữa những vết nứt - Gray che chắn cho cô dưới sàn.

"Cúi sát đất !"

Cô co người nằm sát mặt đất, một loạt súng liên tiếp xuyên ngang khu vực nhà hàng, tên bắn tĩa ở đâu đó trên mái nhà kế cận. Đồ vật bằng thủy tinh vỡ vụn. Một nhân viên phục vụ xoay người như thể vừa nhận cú đá cực mạnh. Máu tuôn trên sàn nhà lát đá.

Gray thúc giục Elizabeth bò ra chỗ khác. Nhưng cô quá sợ hãi. Tên bắn tĩa không thể bắn trúng cô nếu giữ nguyên vị trí. Gray lập tức thay đổi nhận thức sai lầm ấy.

"Hắn đang chốt chặt chúng ta xuống sàn !" Ông hét vang cho cả Elizabeth và Hayden đều nghe thấy, trong lúc không một ai có nghị lực di chuyển. "Hắn đang cố giữ ta ở đây !"

Elizabeth đã hiểu ra điều ông muốn nói. Cô nhúc nhích tay lẫn đầu gối. Họ phải di chuyển. Ngay lập tức.

Những tay súng khác đang trên đường đến.

CHƯƠNG 9

Ngày 6 tháng 9

01:01 chiều

Phía Nam dãy Ural

Người đàn ông vạm vỡ đẩy Pyotr xuống bờ sông dốc đứng lúc con gấu tấn công. Cậu bé ngã nhào, hai tay duỗi thẳng lẫn mình trên mặt dốc. Cành cây đâm vào người cậu, gò má bị trầy xước. Pyotr lộn vòng, túm lấy mấy cây dương xỉ ướt nhẹ mọc giữa nền đất trơn trượt đầy lá thông. Cậu bé không biết bơi. Nước khiến cậu hoảng sợ.

Ai đó thét lên, xé ngang tiếng gầm của con gấu.

Là những người bạn cậu.

Konstantin và Kiska.

Đầu gối Pyotr va phải đá, sống lưng đau nhói. Cậu bé nằm sòng soài mé bờ sông. Nước tràn lên mũi.

Làn nước đục ngầu phản chiếu thân hình cậu bé đang co rúm lại. Có tiếng quấy đập dưới ánh mặt trời lấp lánh, như thể một cơn gió mạnh vừa khuấy động những nhành cây nhấp nhô trên mặt nước.

Pyotr vẫn cảm thấy kinh hoàng trong khoảnh khắc mơ hồ ấy, lơ lửng giữa bóng tối và làn nước chói lóa.

Không có hình ảnh nào về con gấu nâu xuất hiện trong đầu Pyotr cho đến khi nó sùng sững trước mắt. Trái tim run sợ của nó đã bị che lấp bởi những kẻ đang sục sôi kiếm tìm, cả nhịp đập đều đặn cũng bị phủ mờ bởi tiếng còi báo động đình tai phía sau lưng.

Nhưng nỗi hoảng sợ vẫn không ngừng tăng.

Không phải bởi dòng nước.

Không phải bởi con gấu khổng lồ.

Ánh sáng lẫn bóng tối cứ cuồn cuộn trước mắt cậu bé. Váng dầu nổi trong nước.

Không phải con gấu.

Không phải là gấu.

Cậu bé thở hổn hển khiếp đảm. Gấu không phải mối nguy hiểm. Thứ gì đó khác...

1:02 chiều

Monk cầm chặt ba lô trên tay, vũ khí duy nhất lúc này để đối phó với con gấu đang bổ nhào vào người ông. Ông vừa đẩy Pyotr xuống mé sông, đưa hai đứa trẻ khác núp vào bụi cây bên kia. Marta nắm lấy một nhánh cây thấp rồi quăng mình về phía Pyotr.

Monk hét lên rồi xoay tròn chiếc ba lô trên không trung.

Con gấu lao thẳng đến ông. Monk ném mạnh ba lô, nhảy sang một bên. Đã quá trễ. Con gấu đâm bổ vào chân Monk như một con tàu chở hàng, vừa đúng lúc ông tung mình né tránh. Chiếc ba lô văng ra từ tấm vai phủ đầy lông của nó, chẳng hề hấn gì.

Monk bị ném bật vào một cây thông rụng lá, rơi xuống gốc cây. Sau màn hạ gục chớp nhoáng, ông thở hắt, cố gắng co chân lại, hai tay vươn cao che lấy đầu và mặt.

Nhưng con gấu bất ngờ lướt qua ông, hướng về phía con đường có dấu chân hươu.

Monk lộn vòng trở lại đường mòn. Cách đó hơn ba mươi mét, hai bóng mờ đang ẩn nấp khiến con gấu chú ý. Hai con chó sói to lớn, chân dài lênh khênh đang gầm gừ. Một cú tát bằng móng vuốt khổng lồ đánh bay một con sói, kết liễu nó. Con sói còn lại nhảy chồm lên cổ con gấu nhưng chỉ nhận được cú đớp từ hàm răng vàng khè trong cơn thịnh nộ đang sục sôi. Con sói tru lên nhưng vẫn tiếp tục chiến đấu.

Monk nhận thấy có mảnh thép gắn trên đầu hai con sói. Những kẻ đi săn từ thành phố ngầm. Những tên do thám. Hẳn vẫn còn lảng vảng quanh đây.

Monk vội vã kéo Konstantin và Kiska lại gần. Marta cũng xuất hiện với Pyotr trên lưng. Monk ôm lấy cậu bé và ra lệnh.

"Chạy thôi !" Giọng ông yếu ớt.

Họ cùng nhau lên đường. Nếu có kẻ săn lùng nào khác trên con đường mòn phía sau, chúng sẽ phải vượt qua con gấu trước tiên. Một lá chắn không quá tệ.

Monk ngoảnh đầu lại nhìn, trận chiến vẫn tiếp tục giữa những tiếng gầm và hú. Con gấu phản ứng bằng đòn tấn công chí tử và chớp nhoáng, thể hiện rõ thái độ thù địch bên trong cơn giận dữ điên cuồng. Phải chăng trước đây con gấu từng tấn công lũ sói ? Có khi nào binh lính thường vào rừng đi săn cùng với sói ? Hoặc lý do cơ bản hơn, đó là phản ứng đương đầu vì sự sinh tồn. Cũng giống như khi một con sư tử mẹ nhanh chóng tiêu diệt con non dị dạng.

Dù thế nào đi nữa, việc này cũng đã khiến Monk và lũ trẻ chậm trễ.

Còn phải mất bao lâu ?

2:28 chiều

Thành phố Agra, Ấn Độ

Gray tập hợp mọi người dưới sàn nhà đầy mảnh vụn. Không có mục tiêu rõ ràng, loạt đạn kế tiếp chỉ còn là những tiếng nổ dọa dẫm, buộc họ phải nép sát mặt đất.

Gray cúi rạp người, hướng ra cửa thoát hiểm. Lối cầu thang rộng mở ngay cạnh thang máy. Họ không dám dùng thang máy. Kẻ nào sắp xếp vụ phục kích này chắc hẳn đã cho người theo dõi ở sảnh khách sạn, lối ra vào chính và bên trong thang máy. Nhấn nút thang máy chỉ có tác dụng tiếp tay cho những tên chốt chặn phía dưới. Họ bị giăng bẫy. Hy vọng duy nhất là lối thang bộ sẽ dẫn đến các tầng khác của khách sạn, cả nhóm rồi sẽ tụ họp lại ở một phòng nào đó.

Sàn nhà xoay chuyển khiến cho việc di chuyển đến cầu thang trở nên chật vật, nhưng Gray hiểu rằng điều đó đã cứu Tiến sĩ Masterson thoát chết. Viên đạn đầu tiên nhằm vào phía sau hộp sọ của vị giáo sư. Chính chuyển động của sàn nhà đã phá hỏng mục tiêu của tên bắn tỉa, biến phát súng chí tử thành ra một vết thương nhẹ.

Gray cần lấy được một chút lòng tin từ phía người đàn ông này. Sau cú sốc ban đầu, ông ta khó lòng thốt ra được lời nào. Gray ấn một chiếc khăn ăn lên tai vị giáo sư lúc này đã ướt đầm máu. Không biết từ lúc nào ông ta với được chiếc mũ trắng và đội xéo lên đầu. Rosauero vẫn ở bên cạnh ông, mang theo cây gậy chuôi ngà.

Gray cùng Elizbeth tiến đến khu vực tiền sảnh cố định của nhà hàng, bám sát phía sau là Rosauero và Masterson. "Cầu thang," Gray lên tiếng.

"Theo lối đó."

Rosauero lao qua tiền sảnh chỉ bằng hai bước dài, cúi thấp người dưới cánh cửa như một vận động viên bóng chày. Bà nhẹ nhàng trượt khẩu bán tự động Sig Sauer ra khỏi bao súng dưới gót chân. Quỳ dưới sàn, bà nhóm người giật mạnh tay nắm rồi dùng vai đẩy cửa, hé ra một khoảng nhỏ đủ để che khẩu súng và qua...

Cầu thang.

Lập tức Gray nghe thấy tiếng động. Tiếng giày ống nện vào nền gạch. Khá nhiều.

"Bảy đến mười tên," Rosauero nhận định.

Đã quá trễ.

"Cản chúng lại," Gray ra lệnh rồi lăn qua cửa thang máy.

Elizabeth định bấm nút gọi thang nhưng Gray đã kịp thời cản lại. Con số hiển thị trên cánh cửa cho biết lồng thang máy vẫn nằm ở tiền sảnh. Chắc chắn có người theo dõi.

Gray lên qua khu phục vụ của nhà hàng, tìm một con dao chặt thịt và ôm gọn xấp khăn trải bàn đã gấp. Ông quay lại thang máy, lách con dao vào giữa hai cánh cửa. Lưỡi dao nạy được một khoảng đủ rộng cho ngón tay và mũi giày của ông len vào. Bằng lực kéo, ông đẩy cánh cửa bật mở.

Cùng lúc đó, một tiếng nổ giòn từ khẩu súng lục vang lên - sau đó là tiếng hét vì đau đớn và kinh hoàng phía cầu thang. Một phát đạn cảnh cáo lại tiếp tục. Nhưng Rosauero ở vị trí cao hơn. Gray không rõ lợi thế này sẽ giữ được bao lâu. Nếu chúng kéo đến vị trí của bà, bà sẽ khuất tầm nhìn.

Phải di chuyển thật nhanh.

Ổng thông thang máy tối đen như mực. Hai sợi dây cáp đầy dầu nhớt đung đưa. Một bên gắn thang bảo dưỡng bằng kim loại.

Họ không còn thời gian để leo lên đó.

Gray chuyền khăn trải bàn cho Masterson và Elizabeth. Ông chỉ họ buộc khăn giữa hai bàn tay. "Chỉ mất một đoạn ngắn thôi," ông trấn an cả hai và chỉ vào dây cáp. "Giữ thật chặt và dùng giày để thắng lại. Cố gắng đừng gây ồn lúc mọi người chạm phải cái lồng bên dưới. Đợi

chúng tôi ở đó."

Ông nhận được cái gật đầu đầy lo lắng từ Elizabeth và ánh mắt chẳng mấy hài lòng của Masterson. Nhưng tiếng súng không cổ vũ cho những bất đồng. Elizabeth đẩy người về phía trước. Cô bám lấy sợi cáp bằng hai bàn tay bọc kĩ rồi nhảy lên. Khẽ rên vì sợ hãi, cô trượt xuống ống thông.

Không còn thấy bóng dáng cô trong nền tối, Masterson theo sau, cây gậy vẫn kẹp chặt dưới thắt lưng, trông như một thanh kiếm đã tra vào vỏ. Người ông khá dài, chỉ cần vươn tay về phía trước là chạm vào sợi cáp

Ông từ từ tuột xuống.

"Đi thôi !" Rosauro thúc giục. Bà không xoay người lại mà bắn thêm hai phát. "Tôi sẽ theo sau ông."

"Chốt chặn thang máy !"

"Đi đi, Pierce !"

Gray biết tốt hơn hết là không tranh cãi với phụ nữ... đặc biệt là người mang súng, ông buộc khăn vào tay, nhảy bám lên sợi cáp. Ông trượt xuống, không quên gọi vọng lại hối thúc Rosauro.

Chưa dứt lời, bóng đen ngược sáng của bà đã xuất hiện ở mép cửa. Bà đảo người bám vào thang bảo trì, giật mạnh chốt phía trong, cửa thang máy đóng lại. Bóng tối ôm trọn lấy Gray lúc ông thấy dây cáp rung lên khi Rosauro bám theo.

Mắt Gray mau chóng làm quen với màn tối. Ánh sáng yếu ớt lọt qua khe cửa ở mỗi tầng, ông đếm ngược từng tầng một, cho đến khi nhận ra bóng của lồng thang máy bên dưới. Có hai người đang tụm lại một góc.

Ánh lửa lập lòe.

Từ chiếc bật lửa của Elizabeth.

Gray thả người lại, nhẹ nhàng đáp xuống nóc thang máy.

Một lát sau, Rosauero cũng tuột xuống ngay cạnh ông.

Gray tìm thấy cửa sập dành cho hoạt động bảo trì. Ông rút vũ khí và mở hé nắp quan sát. Lồng thang máy bên dưới trống rỗng, cửa đóng kín. Ông ra hiệu cho mọi người ở yên trên nóc.

Một tay bám vào cạnh cửa, Gray thả người rơi xuống, gập mình nhẹ nhàng, vũ khí trên tay sẵn sàng, ông chạm vào nút mở cửa. Những tiếng hét hoảng loạn từ phía tiền sảnh. Loạt súng nổ đã biến cái khách sạn thanh bình thành một tổ ong.

Không đến nổi tệ.

Mớ hỗn độn có khi lại giúp ích cho họ.

Gray nhấn nút, cửa thang máy trượt mở. Ông nhanh chóng lao ra ngoài khoảng trống và né về bên trái, nơi có chấu cọ kiếng cao ngang hông.

Cả tiền sảnh lúc nhúc người. Ban quản lý khách sạn la ó bằng cả tiếng Hindi lẫn tiếng Anh.

Dịch chuyển vài bước, Gray lập tức nhận ra hai nhân vật trông rất điềm tĩnh, mặc áo khoác dù tiết trời oi bức. Hai tay nhét vào túi áo. Ông thấy có cả tai nghe liên lạc.

Chúng cũng bắt đầu để mắt đến ông.

Nhưng sự xuất hiện đột ngột chẳng hề mong đợi đã khiến chúng không cảnh giác. Mặc

cho đám đông, Gray không còn lựa chọn nào khác là phản ứng thật nhanh. Một cuộc độ súng kéo dài cũng chỉ đủ đe dọa thêm vài mạng sống.

Súng đã chĩa qua tầng lá cọ, ông bóp cò hạ gục tên đầu tiên bằng một phát đạn ngay đỉnh đầu. Xoay người trên đầu ngón chân, ông bắn thêm hai phát liên tiếp vì biết mục tiêu không còn ở vị trí cố định. Viên đạn đầu tiên trúng vai tên thứ hai khiến hắn bổ nhào. Viên thứ hai đi xa hơn, ghim chặt vào bờ tường trát thạch cao.

Tay súng bắn trả qua túi áo khoác nhưng Gray đã kịp nằm xuống sàn nhà, thạch cao nát vụn sau lưng ông. Tư thế nằm nghiêng, tay duỗi thẳng, ông tiếp tục nổ súng, chỉ cách sàn nhà khoảng chục xentimét. Mắt cá chân của đối thủ bị bắn nát, hắn đập mặt xuống sàn nhà lát đá cẩm thạch, xương cằm vỡ vụn. Không còn nhúc nhích.

Gray vừa quay qua thang máy thì hai cánh cửa đóng lại.

Những người chứng kiến màn đấu súng ở tiền sảnh chưa kịp hoàn hồn, tản ra các hướng, tiếng la hét, gào thét vang lên khắp nơi.

Gray đập vào nút gọi thang bên ngoài.

Vô ích.

Ông ngược nhìn lên bảng số. Ai đó đã nhấn nút gọi thang.

Nó đang đi lên.

Di chuyển về hướng có tay súng tầng thượng.

Ngồi thu mình trên nóc thang, Elizabeth nghe thấy tiếng ròng rọc bắt đầu quay. Tròng trành, lồng thang máy từ từ dịch chuyển. Ai đó đã nhấn nút gọi.

"Mierda..." tiếng Rosauro rủa thầm bên cạnh.

Elizabeth ngược nhìn lên căn hầm tối tăm dựng đứng. "Ta phải làm gì đây ?" Cô hỏi, trên tay vẫn giữ nguyên bật lửa, ánh sáng lập lòe. Cô cảm thấy bất lực, thấy đôi bàn tay đang run rẩy thật đáng ghét.

"Cô ở lại đây," Rosauro cúi người thổi tắt ngọn lửa. "Trong bóng tối. Không được nói. Không tạo ra âm thanh nào hết."

Bà lách người qua khe cửa sập rồi rơi xuống thang máy.

"Đóng nắp lại," bà khẽ nói vọng lên. "Nhưng đừng khóa. Chỉ là đề phòng."

Đề phòng điều gì ?

Elizabeth vẫn làm đúng lời bà dặn. Cô khép cửa sập gần khít lại, chỉ còn đủ hở để ngón út lọt qua. Hình ảnh cuối cùng về Rosauro là vũ khí trên tay bà đã sẵn sàng.

Cố nén tiếng chửi thề vì vượt mất thang máy, Gray chạy lên cầu thang. Ông xô vài người trên đường đi, băng qua một đám túm tụm lại dưới sàn, tay ôm lấy đầu. Ông leo ba bậc một lúc, cứ chạy đua như thế, chỉ tạm dừng để chắc chắn thang chưa ngừng lại. Nếu lên trước một tầng và nhấn nút gọi, ông có thể chặn thang máy trước khi nó kịp đến tầng thượng.

Bỏ lỡ cơ hội ở tầng thứ hai, Gray tiếp tục chạy nước rút.

Có tiếng la hét lạc giọng ở phía trên, khá lẫn lộn. Có vẻ như bọn đột kích đang quay lại. Gray xông thẳng vào tầng ba để kiểm tra lối thang máy, suýt chạm phải tường - đúng hơn là một nhân vật lù lù đứng đó.

Kowalski ở ngay cửa thang máy, một tay nhấn nút gọi.

"Gray !" Anh chàng xoa bụng ngạc nhiên. "Trời đất, chuyện quái gì vậy ?"

Chuông đổ, thang máy bật mở.

Rosauro nhảy ra ngoài, súng chĩa trước mặt Kowalski.

"Ơ này !" Anh chàng bổ ngựa ra sau.

"Anh gọi thang máy à ?" Gray hỏi để xác nhận.

"Phải, tôi định lên nhà hàng xem thử cái gì gây ra chấn động vừa rồi."

Gray không hiểu nổi cái gì đã trong đầu Kowalski: tính ù lì hay lười biếng.

"Mọi người ra ngoài !" Gray hét lên.

Rosauro đã trong tư thế sẵn sàng giúp Elizabeth và Masterson chui xuống nắp sập. Gray dẫn họ quay trở lại cầu thang. Kowalski hỗ trợ phía sau.

Rosauro sát cánh bên ông lúc họ rút xuống cầu thang. "Tôi nghe chúng nói tiếng Anh. Không phải giọng Anh. Giọng Mỹ."

Gray gật đầu.

Ông vẫn còn nhớ người đứng ngoài Bảo tàng Lịch sử Mỹ. Phù hiệu mang tên Cơ quan Tình báo Quốc phòng. Mapplethorpe. Có kẻ nào đó biết họ ở đây.

Cả nhóm tiến về sảnh chờ lúc này đã vắng vẻ. Gray thúc giục mọi người, nhưng chưa kịp ra đến cửa thì một nhân vật khác xuất hiện. Hắn mang trên vai khẩu súng trường tấn công M4. Sau lưng còn một nòng M24 cỡ dài, khớp với tầm đạn của tên bắn tỉa.

Đó chính là tay súng ở trên tầng thượng kế cận.

Nòng súng chĩa vào mũi Materson.

Hắn không có ý định bắn trượt lần này.

Đầu của tay súng bỗng bật về phía sau, hắn khụy xuống như một con rối đứt dây, mặt úp xuống đất đánh cạch một tiếng. Ngay sau đó, thò ra chuôi con dao găm bằng thép sáng bóng.

Luca đứng bên thạp nước đằng xa. Một con dao găm khác vẫn lăm lăm trên tay ông. Gray đá khẩu súng trường sang một bên, Kowalski tóm lấy. Luca nhanh chóng lại gần, rút mạnh con dao găm.

"Cảm ơn ông," Gray lên tiếng.

"Tôi đang ở ngoài hút thuốc thì nghe tiếng súng nổ," Luca giải thích, chỉ tay về phía khoảng sân. "Nhận ra kẻ bắn tĩa bên kia đường. Tôi đến đó. Tôi đang lên thì hắn đi xuống, nên tôi nấp rồi lén theo hắn trở lại đây."

Gray vỗ vai tỏ ý biết ơn người đàn ông Gypsy. Ông ta đã cứu sống hết bảy năm mạng người. Gray chỉ ra cửa. "Mọi người đi thôi. Phải thoát khỏi thành phố này. Thật nhanh."

Họ vội vã lao về phía đường cái.

"Nhanh cũng có cái khó của nó," Kowalski than thở. Anh chàng đứng lại, một tay chống hông, giấu đi một nửa khẩu súng trường mũi hếch dưới vạt áo khoác.

Gray ngược xuôi quan sát, dọc theo con phố kế cận cung cấp đủ mọi dịch vụ. Hướng nào cũng đầy rẫy taxi, xe kéo, xe hàng, xe tải lẫn xe hơi.

Tất cả đều đứng im. Không nhúc nhích.

Khúc hòa âm của kèn và nhạc vang lên inh ỏi, đan xen giữa tiếng hát và tiếng đồng ca. Một lễ hội tưng bừng trên đường phố. Âm thanh náo nhiệt ấy không đủ che giấu hết mớ hỗn độn trong khách sạn.

Gray nghe tiếng còi báo động hú vang từ xa. Cảnh sát thành phố. Đã phát hiện ra cuộc độ súng, ông cũng nghe thấy những tiếng hét vọng lên từ tiền sảnh. Nhóm đột kích đã xuống tới nơi.

Rosauro quay sang nhìn ông. "Chúng ta làm gì?"

Tiếng động cơ mô tô cắt ngang lời bà. Gray xoay người lại. Phía bên trái, cách đó vài dãy phố, ba chiếc mô tô màu đen lượn lách giữa đám đông ách tắc. Rất nhanh, rất hung hăng. Chúng lao thẳng vào người qua đường, buộc họ phải nép về một bên. Ba chiếc xe tăng tốc hướng đến khách sạn. Mỗi tay lái mang theo một khẩu súng trường. Lại thêm mấy tên biệt kích.

Gray kéo mọi người đi vào con phố xen kẽ những cửa hàng dịch vụ, thoát khỏi tầm nhìn, ông quay sang Masterson, giật lấy chiếc mũ trắng. "Cả áo khoác nữa," ông yêu cầu trong lúc mũ đã đội lên đầu.

"Anh định làm gì vậy?" Masterson vừa cởi áo khoác vừa thắc mắc.

"Tên bắn tỉa nhắm vào ông trước tiên, Tiến sĩ Masterson. Ông là mục tiêu chính."

"Pierce..." Rosauro hiểu ra ý định của ông.

Gray khoác chiếc áo thùng thình lên người. "Tôi sẽ đánh lạc hướng mấy chiếc mô tô," ông giải thích, một tay chỉ con đường nhộn nhịp, tay còn lại hướng về con phố hẹp. "Bà đưa mọi người theo lối đó. Ta sẽ tập trung ở pháo đài trên đường vào thành phố."

Mất vài giây ngẫm lại kế hoạch Gray đưa ra, Rosauro nhanh nhẹn gật đầu.

"Tôi đi theo ông," Kowalski đề nghị.

Anh chàng tiến lên một bước từ chỗ Elizabeth, nâng vũ khí lên. "ông sẽ cần hỗ trợ."

Rosauro gật đầu tán thành. "Anh ta hỗ trợ anh tốt hơn tôi. Tôi chỉ đủ khả năng bảo vệ

thường dân."

Không còn thời gian tranh luận. Anh chàng có chút võ thuật cộng với khả năng bắn súng. "Đi thôi !" Gray thúc giục.

"Ngài Pierce !"

Gray quay lại. Masterson tung cây gậy về phía ông. Bài cải trang hoàn tất.

"Đừng làm mất nó thôi ! Chuôi ngà voi từ thế kỷ mười tám đấy !"

Gray vội vã hòa vào lòng đường, kéo theo Kowalski phía sau. ông vừa chạy vừa giả vờ loạng choạng, vung gậy, hét lên bằng giọng Anh. "Ai đó cứu với ! Có kẻ chết tiệt đang cố giết tôi !"

Ông chạy về hướng con đường tổ chức lễ hội, len lỏi giữa những chiếc xe hơi đã cũ, những chiếc xe bò đứng im lìm. Sau lưng họ, ba chiếc mô tô chạy chậm chậm nhát gừng rồi ngừng ngay cổng khách sạn - nhưng chẳng bao lâu lại rú lên đầy hung hãn.

Đuổi theo họ.

Kowalski đắc chí. "Chúng đã dính mồi."

6:33 sáng, giờ EST

Thủ đô Washington, D.c.

Tiếng gõ cửa làm Painter giật mình. Ông đang lơ mơ chớp mắt trên bàn.

Chống hai khuỷu tay lên bàn cho tỉnh ngủ, một tập hồ sơ và kết quả thí nghiệm của Lisa và Malcolm lại hiện ra trước mắt. Trước đó, ông đã khuyên Kat nằm nghỉ ngơi ở một chiếc giường trống trong phòng y tế. Riêng ông thức cả đêm, mặc dù biết bản thân cũng không nên bỏ qua lời khuyên hữu ích ấy.

Ông nhấn nút mở khóa ngay dưới học bàn, cánh cửa tự động mở. Ông nghĩ đó là Lisa hay Malcolm. Ông nhồm người dậy với vẻ ngạc nhiên, khẽ nhấc chân lên.

Một người đàn ông dong dỏng cao, vai rộng, mặc bộ com lê màu xanh. Mái tóc hung đỏ chải gọn về phía sau gần như đã chuyển màu xám ngà.

"Sean ?"

Sean McKnight là giám đốc DARP và là cấp trên trực tiếp của Painter. Ông cũng chính là người đã tuyển dụng Painter vào Sigma hơn mười năm về trước, lúc đó Sean còn ngồi ở vị trí của Painter. McKnight là giám đốc đầu tiên ở Sigma, ông nhìn xa trông rộng, từng biến ý tưởng của Polk thành hiện thực. Nhưng quan trọng hơn cả, Sean là một người bạn, một cộng sự tốt.

Ông vẫy tay ra hiệu cho Painter ngồi yên.

"Không phải đứng dậy đón ta đâu, con trai," ông hóm hỉnh. "Ta không định lấy lại cái ghế đó."

Painter mỉm cười. Ngày đầu tiên nhậm chức giám đốc, Sean đã gửi cho Painter hẳn một thùng thuốc kháng axit dạ dày. Ông nghĩ đó chỉ là một món quà đùa vui, nhưng vài năm sau đó, Painter đã sử dụng hết cả nửa thùng.

"Sean, tôi có linh cảm công việc của anh không mấy tiến triển."

"Ngày hôm nay thì không." Sean ngồi xuống ghế đối diện. "Tôi đã kiểm tra lai lịch người đàn ông Pierce nhìn thấy ngoài bảo tàng. Mapplethorpe. John Mapplethorpe."

"Vậy đó không phải là căn cước giả như anh ấy nghĩ ?"

"Trái lại. Mapplethorpe là một trưởng phòng thuộc Cơ quan Tình báo Quốc phòng. Ông ta có nhiệm vụ giám sát Liên bang Nga và các quốc gia độc lập của Nga."

Painter nhớ lại đánh giá ban đầu của Malcolm về cái nơi Polk tiếp xúc với nguồn phóng xạ chết người. Chernobyl. Vai trò của Mapplethorpe trong vụ này là gì ?

"Ông ta có đồng minh lớn trong các cơ quan tình báo," Sean tiếp lời. "Nổi tiếng vì tàn nhẫn và đường lối thao túng. Ông ta cũng nổi tiếng là kẻ có khả năng làm mọi chuyện để đạt được mục đích. Một con bài chủ lực của Washington."

"Làm thế nào ông ta lại dính líu đến vụ này ?"

"Tôi đã đọc báo cáo cập nhật. Anh biết tất cả về Dự án stargate đã được công khai. Nó kết thúc ra sao giữa những năm 1990."

"Nhưng nó chưa chấm dứt," Painter xen ngang. "Những năm cuối, nó mất tích ngay trong Cơ quan Tình báo Quốc phòng."

"Chính xác. Nó biến thành dự án của Mapplethorpe. ông ta bắt đầu tiếp cận từ năm 1996 nhờ có hai nhà khoa học người Nga - họ đang tiến hành phiên bản stargate của Liên bang Xô viết. Họ phụ thuộc nhiều vào các quỹ tài trợ nên đã tìm đến chúng ta. Ta đồng ý giúp đỡ - cũng vì lợi ích đôi bên trong cái trật tự thế giới mới không giới hạn kẻ thù này. Vậy là một nhóm nhỏ các thành viên Nhà Jason được giao nhiệm vụ hợp tác với người Nga. Lúc này toàn bộ dự án bắt đầu đi sâu vào con đường chia rẽ. Tiêu tan. Chỉ một thiểu số biết đến sự tồn tại của nó."

"Cho đến lúc Archibald chạm vào ngưỡng cửa ấy," Painter ngậm ngùi.

"Chúng tôi tin là ông ấy đã tìm cách tiếp cận họ. Để lôi bằng chứng ra ánh sáng."

"Về những tội ác được thực hiện dưới danh nghĩa khoa học."

"Dưới danh nghĩa an ninh quốc gia," Sean chỉnh lại lời Painter. "Phải nhớ cho kĩ. Đó là công cụ bôi trơn cho những cái bánh xe ở Washington tiếp tục chạy. Đừng đánh giá thấp Mapplethorpe. Hắn biết cách chơi trò này. Hắn tin mình là một nhà ái quốc thực thụ. Hắn cũng đã đi một quãng đường dài để gây dựng hình ảnh ấy trong giới tình báo. Ngay tại đây và cả ở nước ngoài."

Painter lắc đầu.

Sean tiếp tục, "Mapplethorpe đã tập hợp mọi cơ quan tình báo trong nước để đi tìm cái hộp sọ anh đang nắm giữ. Không khó tưởng tượng nếu CIA(1), FBI(2), NSA(3), NRO(4), ONI(5)... xuất hiện. Tôi dám cược là hắn thuê cả mạng lưới gián điệp đã nghỉ hưu tại AARP(6)."

CIA (viết tắt của Central Intelligence Agency): Cục Tình báo Trung ương (ND).

FBI (viết tắt của Federal Bureau of Investigation): Cục Điều tra Liên bang (ND).

NSA (viết tắt của National Security Agency): Cơ quan An ninh Quốc gia (ND).

NRO (viết tắt của National Reconnaissance Office): Cơ quan Trinh sát Quốc gia (ND).

ONI (viết tắt của Office of Naval Intelligence): Cơ quan Tình báo Hải quân (ND).

AARP(viết tắt của American Association of Retired Persons): IQP hội

Sean cố nở nụ cười mệt nhọc sau câu nói đùa. "Tôi không thể che giấu mãi vụ này. Archibald bị bắn ngay trước trụ sở của anh. Ông ấy có liên hệ với Nhà Jason, với Sigma, khó lòng mà được bỏ qua. Sau khi chính phủ lên kế hoạch giám sát đối với hoạt động của ta năm ngoái, nhiều dấu vết mật đã kéo tới đây."

"Vậy anh có ý gì?" Painter dò xét.

"Tôi nghĩ đã đến lúc chiếc hộp sọ phải xuất hiện trở lại. Những con sói đang khép chặt vòng vây. Tôi có thể chuyển giao chiếc sọ cho cơ quan tình báo khác, Sigma sẽ không liên can gì." Ông bắt gặp cái nhìn không chớp mắt từ Painter. "Nhưng như thế chỉ cho phép anh có nửa ngày còn lại bên đứa trẻ. Nếu Gray cùng đồng đội không có câu trả lời nào trước lúc đó, ta buộc phải trao trả cô bé."

"Tôi sẽ không làm vậy, Sean."

"Có lẽ anh không còn lựa chọn nào khác."

Painter đứng bật dậy. "Vậy anh gặp đứa trẻ trước đã. Nhìn cho kĩ những gì đứa trẻ phải gánh chịu. Rồi nói cho tôi biết có thể nào trao cô bé cho Mapplethorpe."

Painter nhận ra thái độ lẩn tránh của người ông luôn xem là thầy. Tuyên án vắng mặt bao giờ cũng dễ dàng hơn. Nhưng rồi Sean vẫn gật đầu đứng dậy. Ông không bao giờ lùi bước trước khó khăn. Đó là lý do khiến Painter hết mực kính trọng ông.

"Vậy thì ta đi gặp cô bé," Sean kết thúc.

Họ cùng bước ra ngoài, đi bộ xuống hai tầng lầu đến chỗ đứa trẻ.

Đến nơi, Painter nhận ra Kat và Lisa đang đứng ở cuối sảnh gần cửa phòng cô bé. Kat có vẻ bối rối. Painter biết rõ Kat đau buồn ra sao sau khi nhìn thấy bức tranh vẽ người chồng, nhưng cuối cùng bà đã bình tĩnh lại. Bà mở ví, cho cô bé xem bức ảnh cô con gái Penelope lúc còn nhỏ, hy vọng tạo được liên hệ nào đó với đứa trẻ. Lẫn trong những bức ảnh có cả chân dung của Monk.

Nhưng tôi chắc là cô bé chưa từng thấy nó, Kat nói vậy. Khá chắc chắn.

Cách giải thích duy nhất thuộc về bản năng, rằng cô bé bằng cách nào đó đã lấy được hình ảnh về Monk từ trong đầu Kat, người luôn ở trong trái tim bà.

Dù sao Kat cũng đã bình tĩnh hơn và đồng ý rằng nghỉ ngơi bây giờ là điều tốt nhất. Mỗi một khiến bà kiệt sức.

Nhận ra sự có mặt của hai người, Kat không thể đợi thêm, bà tiến đến với vẻ hết sức lo lắng.

"Giám đốc," bà vội vã, "chúng tôi định gọi ông. Cô bé lại sốt cao đột ngột. Ta phải làm gì đó. Lisa nghĩ... nghĩ là cô bé sắp chết."

2:35 chiều

Thành phố Agra, Ấn Độ

Gray sai bước xuống đường. Càng gần ngã tư lớn phía trước, giao thông càng rối ren. Khách bộ hành san sát, nối đuôi len qua những chiếc xe ì ạch. Lễ hội đã làm cho con phố chính ùn tắc. Mọi phương tiện hướng sang những con đường lân cận.

Tiếng kèn inh ỏi, tiếng chuông xe đạp rung lên, tiếng mọi người la hét chửi bới.

Sau lưng họ, động cơ mô tô đã hết gầm rú, chỉ còn lại tiếng lên ga yếu ớt. Ngay cả đám người săn đuổi cũng bị kẹt trong vũng lầy nhân sinh ấy. Gray vẫn cố gắng cúi thấp.

Kowalski bám sát ông, nấp dưới cánh mũi một chiếc xe ngựa kéo. "Vài đứa chuẩn bị đi bộ theo ta."

Gray ngoái lại nhìn. Ba chiếc mô tô màu đen từ từ dừng lại. Những tay lái lựa bỏ xe, len vào đám đông phía sau. Hai tên đi sát lề, tên còn lại xuống giữa lòng đường.

Ba mối đe dọa thật ra đã được nhân đôi.

"Không thích những kẻ dư thừa này chút nào," Gray lẩm bẩm. Ông vạch nhanh kế hoạch xử lý, nhắc nhở Kowalski những điều cần làm cùng với địa điểm gặp mặt. "Tôi sẽ đi đường trên. Anh theo đường dưới."

Anh chàng to cao cúi thấp người trước đầu xe tải, dăm chiêu nhìn vào mấy bãi phân ngựa, lừa lẫn lạc đà dưới chân. "Sao tôi lại phải đi con đường dưới?"

"Vì tôi đang mặc đồ trắng."

Lắc đầu, Kowalski cúi thấp hơn nữa, một tay chạm vào mặt đường. Anh chàng quay đầu về hướng khách sạn.

Giữ chặt chiếc mũ Panama trên đầu, Gray nhảy lên cốp một chiếc taxi, chạy trên nóc xe lao đến lễ hội. Mặc cho tiếng giày nện sầm sập, ông tiếp tục băng qua nóc và mui xe trước mặt, đáp xuống mặt đất, rồi lại trèo lên nóc mấy chiếc xe hơi, taxi lẫn xe chở hàng. Tiếng la ó, những nắm đấm đe dọa sau lưng ông. Di chuyển trên cao vẫn là cách mau chóng, đặc biệt là trong điều kiện giao thông chen lấn như thế này.

Gray quay lại nhìn. Đúng như mong chờ, mấy tên rượt đuổi đã phát hiện ra ông. Cả ba cũng quyết định đi trên cao để không mất dấu. Chúng đuổi theo từ ba hướng tách biệt, chỉ ít chúng chưa dám thử sức với súng ống trong tình trạng mất thăng bằng liên tục.

Gray cúi thấp người, dùng gậy của Masterson để giữ thăng bằng, nhảy cóc về hướng lễ hội náo nhiệt, ông cần phải nhử cho bộ ba kia rời xa mấy chiếc mô tô.

Chia tách và chế ngự chúng.

Trượt khỏi nóc một chiếc xe tải, Gray quan sát biến người đông nghịt phía sau. Hiện giờ đúng là tình hình y hệt câu "biển cả mang đến những con cá mập háu đói". Gray không nhìn rõ Kowalski nhưng tận mắt chứng kiến tay nghề của anh chàng. Ở đằng xa, chiếc mô tô đầu tiên ép sát một chiếc xe tải. Vừa trờ tới đầu xe, tên lái mô tô đột ngột bị lôi ngược trở lại, giật bắn người. Gray nghe thấy tiếng pop-pop-pop vọng lại từ xa, giống như tiếng pháo mừng lễ hội.

Cả chủ lẫn xe chìm vào biển người khuấy động.

Kowalski vẫn ẩn nấp đâu đó. Trong lúc những kẻ rượt đuổi còn mải mê để mắt đến Gray, anh chàng to lớn dễ dàng trụ lại phía sau, thọc khẩu M4 mới đánh cắp vào người tên lái mô tô khi hắn đi ngang qua. Người dựng đứng, cổ họng bị siết chặt.

Nhưng lũ cá mập vẫn chưa kết thúc săn mồi giữa đại dương.

Gray giao phó trách nhiệm đổ máu cho anh chàng to lớn, tiếp tục hòa mình vào mớ hỗn độn của lễ hội. Ca hát, nhảy múa, chúc tụng, cười vang xen lẫn la hét. Nhạc nổi lên từ những điệu kèn và vang vọng âm thanh loảng xoảng từ những mảnh chũm chọe. Đó là lễ hội Janmashtami(l), kỷ niệm ngày sinh của thần Krishna.

Đứng ở vị trí thuận lợi, ông thấy một nhóm người đang nhảy điệu Ras Lila, vũ điệu Manipuri truyền thống biểu trưng cho những năm đầu đời tinh nghịch của thần Krishna khi ngài vui đùa cùng những thiếu nữ vắt sữa bò. Xen giữa đám đông tất bật là lớp lớp thanh niên đang tạo thành một tháp người, chạm đến chiếc bình đất nung treo cao trên phố. Những chiếc được gọi là dahi-handi, bên trong chứa đầy sữa đồng và bơ. Trò chơi tái hiện lại thành tích rất ngây ngô của thần Krishna khi ngài và đám bạn thời niên thiếu ăn trộm bơ của nhà hàng xóm.

Gray lắng nghe điệu hát bè truyền thống.

"Govinda ! Govinda !"

Một cái tên khác của thần Krishna.

Gray tiếp tục chạy đua qua những nóc xe chạy dọc lễ hội. Con đường phía trước bị chặn, giao thông chuyển hướng, lối đi của Gray kết thúc ngay bên hè phố. Ông nhảy xuống từ mũi chiếc taxi cuối cùng và len vào đám đông.

Chen giữa những người tham gia cuộc vui, ông cởi bỏ mũ áo, trà trộn dưới hình dạng đã hết cải trang. Một tay giữ gậy, tay kia ép sát khẩu súng lục vào đùi, ông cùng đoàn người tiến về phía trước. Những cửa hàng, những xe đẩy thức ăn bên lề lễ hội tràn ngập khách hàng quen xếp dọc con phố, mục tiêu của ông là đây.

Theo như kế hoạch, ông sẽ gặp lại Kowalski ở góc quảng trường phía Tây Bắc. Họ chưa dám đi tiếp đến chỗ hẹn ở pháo đài chừng nào chưa ngắt bỏ được mấy cái đuôi. Trước mặt Gray là một tòa nhà có lối thoát hiểm. Cầu thang bằng kim loại chạy dọc bên ngoài, những ban công kín người đang thưởng thức lễ hội bên dưới. Gray trèo lên tầng hai để quan sát đám đông rõ hơn đồng thời tìm Kowalski.

Lên đến nơi, Gray thấy một tên đang đứng ở nơi chiếc xe tải ông đã nhảy qua. Hai tên đồng bọn còn lại đã hòa vào đám đông nhưng dễ dàng nhận ra bởi mũ bảo hiểm đen còn đội ! Một tên cúi xuống nhặt chiếc mũ trắng đã bị giẫm bẩn. Hắn quăng đi trong nỗi ghê tởm lẫn bức dộc.

Gray hy vọng chúng sẽ nghĩ chẳng còn gì vót vát để mà rút lui. Nhưng mọi chuyện nào có dễ dàng.

Kowalski đột nhiên xông vào đám đông. Áo khoác của anh chàng bị nhàu nát. Tay trống không, cầm dính đầy máu. Nhưng điều tệ nhất là chiều cao của anh chàng. Vai và đầu nhô cao hơn cả những người trung bình tham gia lễ hội. Anh chàng đưa một tay che tầm mắt, chăm chú dõi theo đám đông.

Lúc này đây, Kowalski không phải là cá mập giữa biển khơi.

Một trong những tên đội mũ bảo hiểm đã nhận ra Kowalski và hướng đi của anh chàng. Chúng bao vây từ các hướng.

Tình hình không ổn.

Gray xoay người lại, đường đã đông hơn, cầu thang chật cứng người. Chưa bao giờ ông lại rơi vào giữa một biển người đúng lúc như thế.

Chỉ còn cách trèo lên lan can rồi nhảy ra khỏi đó thẳng đứng.

Rất may, trên đầu ông có sợi cáp khá chắc bám đầy dầu, được bắc từ ban công phía trên ngang qua quảng trường. Gray vươn tay ngoắc chuôi cầm của cây gậy vào đó. Ông lấy đà rồi vung chân trượt theo sợi cáp, sức nặng tăng lên bởi chính giữa treo một chiếc bình đất nung dahi-handi khá lớn. Ông nắm chặt gậy, tay còn lại buông xuôi.

Gót vừa chạm tới đầu một tên đội mũ, Gray ra đòn bằng hai chân. Cú va chạm đè ngã hắn xuống đất, chiếc mũ bảo hiểm vỡ tan như vỏ một quả óc chó.

Gray chạm phải đỉnh tháp do những thanh niên đang với lấy chiếc bình tạo ra. Ông xô

người đang ở trên cùng khỏi chiếc cọc, giành lấy vị trí đỉnh tháp. Trong lúc người thanh niên quờ quạng suýt ngã, chiếc gậy tròng thành tuột xuống - khẩu súng lục của Gray cũng rơi theo.

Những gương mặt ngược lên nhìn ông.

Trong đó có hai tay súng còn sót lại.

Mất vũ khí, Gray lấy thẳng bằng trên vai người đàn ông bên dưới, ông vươn tay tóm lấy phần đáy chiếc bình, tháo nó ra khỏi móc cài, khế cầu thần Krishna rồi tung về phía tay súng đứng gần nhất.

Lời khẩn cầu của ông được đáp trả.

Chiếc bình nặng nề rơi đúng vào khuôn mặt nhấp nhô của hắn, vỡ toang, những mảnh đất nung và bơ trộn lẫn. Hắn ngã gục.

Tên thứ ba đã giơ súng trên tay. Vừa lúc đám đông bắt đầu la hét, hắn nhắm hai phát đạn vào Gray - nhưng Gray không còn ở đó. Tháp người đã đổ sụp từ bên dưới. Đạn xuyên qua khoảng không trên đầu Gray lúc ông ngã xuống.

Cả thân hình ông đáp giữa rừng tay.

Gray vật lộn cố tìm ra một chỗ đứng. Tay súng vẫn rình rập đầu đó quanh chiếc cọc, sẵn sàng ngắm bắn. Chẳng may cho hắn, một vệt trắng mờ ảo bỗng đập vào mắt. Cú đánh nảy lửa từ chiếc cán gậy bằng ngà của Masterson khiến đầu hắn bật ngửa. Kowalski đã đoạt lấy chiếc gậy, động tác dứt khoát như một vận động viên bóng chày xoay người phát bóng.

Tay súng ngã sóng soài dưới mặt đường, máu trào ra.

Kowalski chớp lấy khẩu súng của hắn rồi ngoảnh tìm chiếc gậy văng trong đám lộn xộn toàn tay với chân. Gray đã tóm được nó, còn Kowalski kéo ông đứng lên.

"Chết vì bơ," anh chàng to cao mỉa mai. "Không tệ nhỉ, Pierce. Cho ông kinh nghiệm

mà phòng ngừa cholesterol."

Cả quảng trường náo loạn. Mọi người tản ra. Cảnh sát mặc sắc phục cố gắng áp đảo dòng người chen lấn. Gray và Kowalski thảnh thơi hòa vào đám đông ùn ùn đổ về những con phố lân cận.

Sau vài phút hỗn loạn, pháo đài sa thạch đỏ tọa lạc bên bờ sông YamQa đã lừng lững hiện ra. Cả hai băng qua bức tường cổ - vây quanh pháo đài của Akbar(I) Đại đế - điểm thu hút khách du lịch chính trong thành phố chỉ sau đền Taj Mahal.

Taxi, xe tải và cả xe limo đậu dọc đại lộ phía trước.

"Pierce !" Có tiếng ai đó gọi ông.

Shay Rosauro đứng cạnh một chiếc limo - chiếc cá voi trắng dài và sang trọng - vẫy tay về phía ông. Ông lại gần. Luca cũng ở đó, Masterson và Elizabeth đã yên vị trong xe.

"Không kín đáo cho lắm," Gray hướng mắt về phía chiếc xe.

"Thế mới đủ chỗ tất cả chúng ta," Rosauro giải thích bằng một nụ cười ranh mãnh. "Còn nữa, ai dám cản ta dạo chơi chút ít nhỉ ?"

"Phụ nữ biết rõ họ đang nói gì đấy" Kowalski xen ngang rồi sải bước về phía đầu xe. "Chắc họ để tôi lái."

"Không !" Gray và Rosauro đồng thanh.

Hơi tự ái, Kowalski cau mày bước lui, khom người chui vào phía sau xe. Rosauro theo gót.

Trước khi lên xe, Gray quan sát lối đi bộ và cả những con đường. Không có dấu hiệu bị theo dõi. Hy vọng họ đã dứt điểm lũ bám đuôi, ông ngó quanh rồi dăm chiêu ngắm nhìn dòng sông uốn khúc.

Từ đằng xa, ngôi đền cẩm thạch trắng lung linh trong nắng, êm đềm và vĩnh cửu, yên giấc bên làn nước tỏa ánh mặt trời.

Gray xoay lưng về phía ngôi đền.

Người đã khuất mới có được giấc ngủ thanh bình đến vậy.

Ông vừa bước vào xe, Masterson đã bày tỏ thái độ phẫn nộ. "Anh làm gì cái gậy của tôi thế này?"

Gray ngồi thụp xuống ghế. Cán cầm bằng ngà thế kỷ thứ mười tám bê bết máu. Những họa tiết công phu hình con sếu bị mài nhẵn bởi chuyển du hành trên dây cáp.

"Cái gậy là mối lo ngại nhỏ nhất của ông thôi sao thưa Giáo sư,"

Gray nói.

Masterson không nén được ánh nhìn chằm chằm mấy thiện cảm khi xe lùi khỏi vệ đường.

Gray chỉ vào một bên tai bị băng bó của giáo sư. "Ai đó đang cố giết ông đấy. Câu hỏi đặt ra cho ông, Tiến sĩ Masterson, là tại sao."

CHƯƠNG 10

Ngày 6 tháng 9

07:45 sáng, giờ EST

Thủ đô Washington, D.C.

"Những kết cục lỏng lẻo," Trent McBride cất giọng giải thích. "Chúng còn quá nhiều."

Yuri thấy hần liếc nhìn về phía ông nhưng ông không nao núng. Cứ để chúng giết ông. Chẳng có vấn đề gì. Yuri ngồi trên chiếc ghế tựa văn phòng. Ông được mặc quần áo sau khi những thiết bị điện cực được tháo rời khỏi người. Màn tra tấn thảm khốc đã kéo dài thêm hai mươi phút. Yuri không thể giữ nổi bí mật. Ông tiết lộ rất nhiều, thú nhận thêm những chi tiết về di truyền trên những đứa trẻ, bí mật mà ông và Savina giấu kín không cho người Mỹ biết.

Thậm chí ông còn thú nhận lý do người Nga không phản đối việc tuyển mộ giáo sư Archibald Polk. Yuri thừa nhận Polk đã biết quá nhiều bí mật cốt lõi liên quan đến di truyền. Savina đã lên kế hoạch dàn xếp một vụ tai nạn khi Polk còn ở căn cứ Warren để bịt miệng.

Nhưng trong trò chơi này, một phần của chính sách "bên miệng hố chiến tranh" mang tính khoa học, cả ông lẫn Savina đều không tưởng tượng nổi chính những đồng nghiệp và bạn bè Polk lại tổ chức cuộc đào thoát cho ông, làm mọi thứ khiến một trong những đứa trẻ của họ sập bẫy.

Và Savina đã cắn câu. Bà chẳng mấy quan tâm việc Polk trốn thoát cùng chiếc đầu lâu mà McBride đã nói tới.

Bí mật di truyền ông nắm trong đầu mới khiến Savina hoảng sợ đến mức phải cử Yuri và Sasha đi săn lùng vị giáo sư. Cô bé đã nhẹ nhàng rơi vào bẫy của những người Mỹ.

"Kết cục lỏng lẻo?" Mapplethorpe hỏi lại, có vẻ như đang chú ý lắng nghe. Ông ta lắc đầu, chẳng mấy bận tâm. "Tôi thấy chỉ có ba thứ. Đứa trẻ, cái hộp sọ cộng với dấu vết của Polk ở Ấn Độ. Vấn đề cuối đã trong tầm kiểm soát rồi. Tôi nghe có nhiều ý kiến bất bình trong giới tình báo xung quanh cái hộp sọ bị mất tích, cho là nó có thể lật ngược tình thế một cách bí ẩn."

"Ông giải quyết thế nào?" McBride hỏi không do dự.

"Cứ chờ đến lúc nước sôi, anh sẽ phải ngạc nhiên vì cái sẽ xuất hiện trên bề mặt."

"Còn đứa trẻ?"

Yuri tập trung hơn vì vấn đề này. Ánh mắt Mapplethorpe vụt đổi hướng về phía ông. Yuri biết lý do duy nhất giữ ông sống sót là Sasha. Mapplethorpe cần đến ông, hẳn biết về tình trạng sức khỏe của cô bé, vấn đề phát sinh ở tất cả những đứa trẻ. Căng thẳng do hoạt động tinh thần tác động đến thể chất của các đối tượng. Thật ra, rất ít trong số đó có tuổi thọ lên đến hai mươi, đặc biệt là những đứa trẻ có năng khiếu bác học. Vấn đề này đòi hỏi phải có quy trình thu thập trứng và tinh trùng để giữ cho di truyền được tồn tại.

Mapplethorpe thở dài. "Ta phải tìm được đứa trẻ trước hoàng hôn... nếu không thì sớm hơn."

Nhưng như thế vẫn quá trễ, Yuri nghĩ thầm.

Suy nghĩ nông cạn của người Mỹ, họ giả định quá nhanh rằng bằng chứng tra tấn chính là toàn bộ câu chuyện. Mặc dù Yuri không lừa dối, ông đã phạm phải một tội ác: tội bỏ mặc. Mà thật ra, McBride không đặt câu hỏi, vậy nên ông vẫn an toàn nắm giữ ưu thế và niềm tin sắt đá trong cơn đau cùng cực.

Gương mặt Yuri tỏ ra cam chịu. Họ tìm cách làm ông nhụt chí bằng những màn tra khảo, nhưng ông là một kẻ đã dạn dày kinh nghiệm, người luôn phải giữ kín những bí mật. Những gì họ đạt được chỉ là khiến ông vững tin vào tương lai sắp đến. Suốt mấy tháng qua, Yuri

bắt đầu bảo lưu kế hoạch của Savina.

Chỉ là vấn đề tự nhiên.

Hàng triệu người sẽ chết trong những hoàn cảnh khốc liệt.

Tất cả vì một thế giới mới.

Một thời kỳ Phục hưng mới.

Yuri bắt gặp nụ cười nửa tự mãn của Mapplethorpe và niềm tin sáng rực trong mắt McBride.

Mọi do dự trong Yuri tắt ngấm.

Savina hoàn toàn đúng.

Đã đến lúc thế giới phải lụi tàn.

2:55 chiều Phía Nam dãy Ural

Thiếu tướng Savina Martov biết có điều gì đó bất ổn. Bà cảm nhận từ trong xương tủy, một mối lo âu mơ hồ. Không thể chịu đựng thêm, bà rời khỏi văn phòng. Bà cần những chẩn đoán chắc chắn.

Một bên khuôn mặt gắn sẵn điện đàm vô tuyến, bà dẫn hai binh sĩ đi qua những con đường bỏ ngỏ mịt mù, cắt ngang khu căn hộ thời Xô viết đã chiếm trọn phân nửa hang động Chelyabinsk 88. Vài dãy nhà bê tông bằng phẳng nằm hai bên chính là nơi trú ngụ đầu tiên của các tù nhân làm việc ở những hầm mỏ và nhà máy lọc. Họ phải đánh đổi cuộc đời cho năm năm làm việc ở đây, trong những khu trại lao động. Bởi không ai trong số đó trụ nổi đến năm cuối

cùng. Họ chết vì phóng xạ trước khi năm đầu tiên kết thúc.

Một ván bài xuân ngốc, thêm một lần nữa niềm hy vọng chứng minh rằng nó có khả năng biến lý trí của bất kỳ người nào trở thành liều lĩnh. Đó là di sản bà được kế thừa. Đóng vai trò như một lời nhắc nhở.

Có kẻ nghĩ bà độc ác, nhưng đôi khi sự tất yếu không thể mang bộ mặt nào khác. Lũ trẻ được nuôi dưỡng đầy đủ, mọi nhu cầu của chúng được đáp ứng. Nỗi đau được hạn chế tối đa đến mức có thể đối với con người.

Độc ác ư ?

Bà dõi mắt nhìn quanh những căn hộ hun hút, lạnh lẽo, tối tăm đầy ám ảnh.

Tất cả những gì bà chứng kiến được coi là tất yếu.

Tiếng bộ đàm rè rè bên tai vì Trung úy Borsakov đã bắt liên lạc. Cho đến giờ bà chỉ toàn nghe được những báo cáo tiêu cực từ vị chỉ huy phó. Ông ta vẫn đang tìm kiếm lũ trẻ quanh các dãy núi hay chân đồi. Những dấu vết giả đã đánh lạc hướng ông ta, trong đó có cả chiếc áo bệnh viện bị vứt bỏ.

"Chúng tôi tìm thấy xác hai con chó," Borsakov tiếp tục báo cáo. "Bên bờ sông. Chúng bị xé thành từng mảnh. Bị gấu tấn công. Nhưng chúng tôi thu thập được một dấu vết quan trọng."

"Còn lũ hổ ?" Bà hỏi qua điện đàm.

Một thoáng yên lặng.

"Trung úy," bà nhắc nhở.

"Chúng tôi hoãn không thả chúng ra cho đến lúc có manh mối rõ ràng. Không muốn lũ chó chịu nguy hiểm đối mặt với hai con hổ ở trên đồi."

Giọng ông rất thực tế nhưng Savina nhận ra có gì đó gượng ép trong cách nói ấy. Viên trung úy không bận tâm nhiều về lũ chó so với bọn trẻ.

Tại sao bà luôn phải là người cứng rắn ?

Giọng bà quả quyết. "Anh có dấu vết quan trọng rồi đúng không Trung úy ?"

"Vâng, thưa Thiếu tướng."

"Vậy đừng làm tôi thất vọng nữa."

"Chắc chắn là không, thưa Thiếu tướng."

Bà tắt liên lạc. Có thể bà đã khắt khe hơn nếu chưa nghe được tin tức khá xáo trộn khác một giờ đồng hồ trước đó.

Một nhân viên bảo trì ở thành phố Ozyorsk lân cận đã phát hiện ra một chiếc xe tải của căn cứ Warren bị bỏ lại, từng dùng để vận chuyển rác thải từ nhà máy làm giàu uranium cạnh bờ hồ Karachay. Người nhân viên ấy còn tìm thấy một phù hiệu giả có hình Giáo sư Archibald Polk.

Ông ta được trợ giúp.

Không cần phải suy nghĩ nhiều để nhận ra ai là người đã hỗ trợ cho ông ta trốn thoát. Phải là Tiến sĩ Trent McBride. Người Mỹ đang chơi trò gì đây ? Không có tin tức từ Yuri, bà chỉ có thể suy đoán rằng ông và đứa trẻ đang bị giam giữ. Thật ra, cuộc đào thoát được dựng lên chỉ là nhằm hoàn thành mục tiêu ấy.

Nếu đúng như vậy, Savina phải bái phục McBride quá xuất sắc.

Giống như bà, ông ta hiểu được điều tất yếu.

Ngẫm lại quá khứ, đáng lẽ ra bà không nên cộng tác với Hoa Kỳ. Nhưng có quá ít lựa chọn vào thời điểm đó. Trong cuộc khủng hoảng sau tan rã của Liên bang Xô viết, dự án của bà mất hết nguồn tài trợ. Chỉ duy nhất một liên minh cho phép công việc của bà được tiếp tục triển khai.

Hoa Kỳ cung cấp nguồn tiền mặt tạm thời, họ tìm cách mở rộng khả năng thu thập thông tin tình báo. Dự án của bà đưa ra hứa hẹn như vậy. Đồng thời cũng đề xuất một ý tưởng khác. Bà cung cấp cho chính phủ Mỹ khả năng khước từ cáo buộc đáng tin cậy, tương tự như những doanh trại tra tấn bí mật do CIA tài trợ ở châu Âu. Trong thế giới mới ấy, những ranh giới đạo đức đáng hoan nghênh - của quân đội hay khoa học - đều trở nên hư ảo.

Không phải trên đất của ta - là cương lĩnh mới của người Mỹ.

Nhưng việc mất đi Yuri và đứa trẻ vẫn không thể nào khắc phục. Chỉ còn cách đẩy nhanh thời gian biểu. Chiến dịch mang tên Thổ Tinh của bà được xem là bám sát hoạt động của Nicolas liên quan đến vấn đề Chernobyl trong vòng một tuần. Giờ đây xem ra cả hai cần được khởi động cùng một ngày.

Ngày mai.

Hai chiến dịch - Thổ Tinh và Thiên Vương Tinh - được đặt theo tên hai cuộc phản công chiến lược thời Thế chiến thứ II, khi Liên Xô đánh bại Đức trong trận Stalingrad - trận chiến đẫm máu nhất lịch sử loài người. Gần hai triệu người chết, trong đó thương vong dân sự rất lớn. Thế nhưng bại trận của người Đức lại được xem là bước ngoặt của chiến tranh.

Một chiến thắng vẻ vang cho Tổ quốc.

Trong quá khứ, chiến dịch Thổ Tinh và Thiên Vương Tinh đã giải phóng nước Nga, thay đổi tiến trình lịch sử thế giới.

Và tương tự, không tránh khỏi những tổn thất.

Tất yếu là một kẻ lãnh đạo tàn khốc.

Savina tiến đến bức tường phía xa hang động. Một đường hầm để ngỏ, khung cửa sập bục chì khá dày, phiên bản thu nhỏ của những cánh cửa bí kín đường hầm chính đi vào Chelyabinsk 88.

Ngay trong miệng hầm là một con tàu và những thanh chắn. Con đường điện khí vận chuyển con tàu duy nhất qua lại giữa căn cứ Warren và trái tim của chiến dịch Thổ Tinh ở bên kia hồ Karachay. Đường hầm cũ kĩ đi dưới lòng hồ nhiễm độc, có phép lưu thông khẩn cấp mà không bị ảnh hưởng bởi hỗn hợp phóng xạ strontium-90 và cesium-137.

Con tàu đã sẵn sàng chờ đón bà.

Savina leo vào trong một khoang lót chì. Chỉ có hai khoang gắn kèm, khoang kia nằm ở phía cuối. Bốn phần còn lại là những xe quặng không mui để chuyên chở vật tư, thiết bị khai thác mỏ và đá.

Tàu chậm chậm dịch chuyển, tiếng bánh xe lách cách, tiếng động cơ điện loẹt xoẹt, những cánh cửa sập khép lại sau lưng bà. Đường hầm chìm vào bóng tối. Bà dăm chiêu khi đoàn tàu bắt đầu chuyển đi tốc hành năm phút. Lúc tăng tốc, Savina hình dung ra sức nặng của khối nước phía trên, bị cách ly bởi lớp đá kéo dài một phần tư dặm.

Khu vực phía trên là trung tâm thác quặng uranium và plutonium của Liên bang Xô viết. Khu vực một thời có bảy lò phản ứng sản xuất plutonium và ba nhà máy phân tách plutonium hoạt động, giờ đây hầu như không còn tồn tại. Tất cả được vận hành rất cầu thả. Từ năm 1948, các cơ sở sản xuất bị rò rỉ lượng phóng xạ gấp năm lần nhà máy Chernobyl và tất cả những thử nghiệm hạt nhân trong khí quyển của thế giới gộp lại.

Nửa số phóng xạ vẫn còn lưu giữ trong hồ Karachay.

Mức phóng xạ đo được trên bờ hồ là sáu trăm Rơgen một giờ. Đủ trở thành một liều lượng chết người chỉ sau một tiếng đồng hồ.

Savina nhớ lại địa điểm người thợ bảo trì ở Ozyorsk tìm thấy chiếc xe tải bị bỏ lại của giáo sư Archibald Polk.

Trên bờ hồ Karachay.

Bà lắc đầu. Không cần phải sẵn lòng giáo sư Polk. Ông ta đã chết.

Có ánh sáng phía trước.

Phản chiếu hy vọng cho một tương lai rạng ngời hơn.

Trái tim của chiến dịch Thổ Tinh.

3:15 chiều

"Họ đang lên kế hoạch thực hiện điều gì?" Monk vừa đi dọc bờ sông vừa tự hỏi nhưng giọng ông nghe rõ mồn một.

Ông và lũ trẻ đã men theo con sông gợn sóng cả tiếng đồng hồ qua. Địa điểm này cách xa khu vực họ gặp phải gấu xám. Monk đã lội qua khúc suối nguy hiểm ấy nhờ những tảng đá mòn, cứ thế xuôi dòng đến con sông lớn trước mắt, bao phủ bởi một rừng linh sam rậm rạp. Monk đã nghiên cứu kĩ bản đồ địa hình. Có vẻ như họ đang bám theo lưu vực sông đổ ra những triền dốc phía Đông của dãy núi Ural. Ở phía Tây, nước mưa và tuyết tan từ dãy Ural sẽ đổ vào biển Caspi; cũng từ đây, mọi nguồn nước chảy xuống lưu vực những con sông và hàng trăm hồ lớn, tất cả cuối cùng lại theo hành trình đến Bắc Băng Dương.

Những kế hoạch người Nga vạch ra...

Giọng ông chất chứa hoang mang.

Konstantin nhăn mặt.

"Bác xin lỗi," Monk nói khẽ hơn vì biết rằng lời ông đã vang khắp quả núi. Chính ông là người đã cảnh báo lũ trẻ chỉ được phép nói thầm, ông quay trở lại việc tuân thủ nguyên tắc dù không thoải mái cho lắm. "Kyrre của bác trống rỗng nhưng bác biết họ đang lên kế hoạch điên rồ."

"Họ sẽ thành công," Konstantin ngẫm trước thực tế. "Chẳng khó khăn gì. Một chiến lược đơn giản. Chúng cháu.." Cậu bé vẫy tay về phía Pyotr và Kiska đang đi sau lưng, hai đứa trẻ gánh chịu số phận tương tự trong một bản doanh ngầm sâu dưới đất, "... diễn tập theo kịch bản và mô hình, đánh giá hậu quả có thể xảy ra, phân tích dữ liệu thống kê toàn cầu, nghiên cứu tác động môi trường, và rồi ngoại suy kết quả sau cùng. Còn hơn cả điên rồ."

Monk lắng nghe cậu bé nói. Cậu bé giống như một chiếc máy tính hơn là một thiếu niên. Monk lại nhớ đến mảnh thép lạnh phía sau tai Konstantin. Ai trong số họ cũng phải mang theo. Ngay cả Marta cũng bị cấy ghép một khối thép cỡ ngón tay cái dưới lớp lông sau gáy. Konstantin luôn vận dụng thời gian để thể hiện kỹ năng tính toán suốt mấy giờ qua. Một bài tập thần kinh giúp cậu bé trấn tĩnh. Kiska cũng bộc lộ khả năng nhận diện tiếng hót của một loài chim rồi bắt chước bằng âm điệu hoàn hảo.

Chỉ có Pyotr tỏ ra nhút nhát không thể hiện điều gì.

"Thấu cảm," Konstantin giải thích như thế. "Pyotr đọc được cảm xúc của người khác, cho dù họ che giấu hay hành động ngược lại. Có giáo viên ở trường nói rằng nó là một máy phát hiện nói dối di động. Vì thế mà nó thích chơi với động vật, đa phần dành thời gian ở cùng Bầy thú. Nó cố nài chúng cháu mang theo Marta."

Monk nhìn cậu bé bước đi bên chú tinh tinh già nua. Ông quan sát, nghiên cứu cách cậu bé tiếp xúc. Cả hai dường như giao tiếp thường xuyên bằng những ánh mắt lạnh lẽ, một cái nhú mào, chìa môi hay một cái vẫy tay.

Bỗng Pyotr cứng người khựng lại. Marta cũng vậy. Pyotr khẽ quay sang Konstantin, lấp bắp điều gì đó bằng tiếng Nga, khá nhanh và sợ hãi, sau đó bằng tiếng Anh. Đôi mắt nhỏ bé hướng lên nhìn Monk như kiểm tìm sự che chở thần kỳ.

"Chúng đang ở đây," cậu bé thì thầm.

Monk không cần hỏi Pyotr đang nhắc đến ai. Tất cả hiện rõ trong nỗi kinh hoàng khi cậu bé cất lời.

Arkady và Zakhar.

Hai con hổ Siberian.

"Đi thôi !" Monk thúc giục, cả nhóm chạy dọc bờ sông. Konstantin tránh đường. Cô em Kiska như một chú linh dương, thoăn thoắt theo chân anh trai. Monk tin tưởng Konstantin khi cậu bé đi theo con đường băng qua những đám việt quất, những bụi cây lởm chởm đá dọc bờ sông. Monk vẫn quan sát phía sau lưng. Phải luôn cẩn trọng. Lá vên sam màu vàng rơm trải dài từ khu rừng rậm tới tận mé sông, tạo thành những khoảng đệm trơn bóng tựa một lớp băng dưới gót chân.

Pyotr trượt ngã, lưng đập xuống đất khá mạnh. Marta nhanh chóng đỡ cậu bé dậy bằng cánh tay phủ đầy lông êm ái. Monk động viên cả nhóm tiếp tục hành trình. Konstantin và Kisha chạy trước mở đường.

Cứ thế chạy, năm phút mệt mỏi trôi qua đủ khiến họ chùn chân. Lượng adrenalin tăng cao vì sợ hãi cũng đốt cháy nguồn năng lượng tích trữ quá nhanh. Thêm mười phút, cả nhóm nhọc nhằn chạy từng bước ngắn, loạn choạng.

Mọi người tụ tập lại bên nhau.

Không có bước chân rượt đuổi, không có âm thanh loạt soạt của cành cây hay lá cỏ. Không còn bóng dáng những con hổ.

Mặt đỏ bừng, Konstantin vừa hỗn hển thở vừa quay sang Pyotr, nói điều gì đó rất gay gắt bằng tiếng Nga, rõ ràng là đang trách móc cậu bé vì báo động sai.

Monk khua tay. "Không phải lỗi của thằng bé," ông xoa dịu trong hơi thở dồn dập.

Pyotr có vẻ tổn thương, nét mặt vẫn chưa hết hoảng hốt.

Marta rúc lên khe khẽ, huých vào người Konstantin.

Kiska cũng mắng anh trai bằng mấy câu tiếng Nga.

Monk nghe nói Pyotr không định hình tốt khoảng cách, chỉ là ý nghĩ trong đầu. Ông buộc phải tin điều đó khi lũ hổ đã tới gần.

Pyotr bỗng đứng thẳng như hóa đá, đôi mắt mở to.

Miệng cậu bé há hốc nhưng không thốt nên lời vì sợ hãi.

Chẳng cần phải nói.

"Đi nào !" Monk hét lớn.

Gần như đồng thời, tất cả chạy thẳng đến dòng sông chảy xiết như đã định. Monk túm lấy Pyotr, ôm chặt cậu bé vào lòng và nhảy khỏi bờ sông, ông nghe thấy tiếng nước bắn lên khi Kiska và Konstantin lội xuống lòng sông cách đó vài mét.

Monk nổi trên dòng nước lạnh Pyotr bám chặt vào cổ ông như một sợi dây leo. Ông vặn mình nhìn thấy Marta đu người trên những nhánh cây, đang trèo thật nhanh.

Sâu hơn về phía rừng rậm... có tiếng chuyển động... thoăn thoắt... thấp thoáng màu lông rực lửa.

Monk đạp chân bơi về phía luồng nước sâu và chảy xiết nhất, ông nhận ra Marta vẫn đang chườn càn từ phía khu rừng rậm. Tinh tinh không biết bơi, cũng không có lực nổi tự nhiên. Marta phải trốn bằng cách khác.

Khoảng rừng âm u xuất hiện một bóng hình to lớn, vằn vện, chân sải rộng, đuôi nhô cao dũng mãnh.

Con hổ nhảy bổ đến bờ sông, lao mình về phía Monk.

Ông khóa nước, quấy đạp nhưng bị sức nặng của chiếc ba lô cộng với đứa bé kéo lại. Pyotr siết chặt lấy ông.

Con hổ tung mình, chân sải rộng, lộ móng vuốt, gầm lên hung dữ.

Monk không thể bơi nhanh hơn.

Dòng chảy đã giúp ông.

Vừa lao xuống nước cách đó vài mét, con hổ mất dấu hai con mồi.

Monk lọt vào dòng chảy xiết giữa hai tảng đá. Ông bị cuốn theo một luồng xoáy, ngụp xuống khá sâu rồi mới trồi lên.

Pyotr bị ngạt nước, ho sặc sụa.

Monk ngoái nhìn, con hổ đang đập nước quay vào bờ. Nó xoay mòng mòng giữa một xoáy nước. Trái ngược với những huyền thoại về loài mèo, hổ vẫn không thích xuống nước. Con quái vật lông lá quấy người trở lại bờ. Đó không phải cách săn mồi của chúng.

Loài mèo luôn rình rập.

Lũ hổ rõ ràng đã rình rập, lặng lẽ theo gót họ từ trong rừng, kể cả lúc trốn chạy, đúng như cảnh báo lúc đầu từ Pyotr. Cậu bé linh cảm đúng. Bằng bản năng ngàn đời và khôn ngoan, chúng lần theo họ, đợi đến khi con mồi rã rời mới tấn công. Hổ là những vận động viên nước rút, không chạy đường dài. Chúng tính toán thời điểm thích hợp nhất để tấn công.

Dọc bờ sông, một con hổ khác xuất hiện, lượn lờ rình rập, chờ thời cơ. Con hổ đầu tiên lội nước, mình ướt sũng. Nó lắc thân hình nặng trĩu, nước văng tung tóe.

Monk thấy rất rõ cặp hổ. Chúng trông vẫn khỏe nhưng khá hốc hác như bị bỏ đói. Bộ lông xơ xác. Ông nhận ra cả mảnh thép gắn trên vòm sọ, giống như lũ chó sói. Mấu xương lòi ra tại một con hổ, vết thương trong cuộc đi săn từ lâu. Con hổ Zakhar, theo như miêu tả của Konstantin. Đi săn là cách duy nhất để hai con hổ sinh cùng lứa tách rời nhau.

Chuyển động nhẹ nhàng như đang đáp lại một tiếng còi siêu âm, chúng quay đầu biến

mất vào bóng tối.

Monk hiểu rằng mọi chuyện chưa kết thúc.

Cuộc đi săn mới chỉ bắt đầu.

Ông nhận ra Konstantin và Kiska cũng mất hút sau khúc lượn của dòng sông. Monk bơi nghiêng đuổi theo hai đứa trẻ. Pyotr run rẩy trên người ông. Monk biết cậu bé không run vì lạnh hay vì sợ hãi lũ hổ. Đôi mắt mở to đầy hoảng loạn không hướng về bờ sông mà dán chặt vào dòng nước đang vây quanh cậu bé.

Điều gì khiến cậu bé kinh hãi ?

3:35 chiều

Pyotr vẫn bám chặt lấy Monk. Hai tay bá cổ, hai chân quàng vào thắt lưng. Sóng nước cứ thế dập dờn, lấp đầy mọi thứ xung quanh cậu. Cậu bé cảm nhận được vị ngọt trên môi lẫn mùi rong rêu mục nát, cả cái giá buốt len lỏi vào tai. Lạnh thấu xương.

Cậu không biết bơi.

Cũng giống như Marta.

Cậu bé ngoái nhìn lại phía bờ xa, hy vọng tìm thấy người bạn già.

Pyotr biết rõ nỗi sợ của mình phần nhiều xuất phát từ trái tim Marta. Sông sâu là nỗi ám ảnh chết người đối với Marta. Cậu bé cảm nhận được cả nhịp tim dồn dập của Marta lúc họ băng qua những tảng đá mòn, hàm răng cắn chặt, đôi mắt trong veo căng ra vì hồi hộp.

Nỗi sợ hãi của Marta giờ đây chất đầy trong cơ thể cậu bé.

Pyotr ôm Monk chặt hơn.

Nhưng tình yêu thương của Marta còn sâu lắng hơn cả biển trời. Cậu bé biết điều này từ lúc Marta đến bên cậu, đặt một bàn tay nhẵn nhéo lên giường xin kết bạn. Hầu như mọi suy nghĩ của Marta khiến cậu cảm thấy dễ chịu sau khi trải qua cuộc phẫu thuật đầu tiên.

Cũng từ cái khoảnh khắc nghẹn ngào ấy, Pyotr biết được bí mật của Marta qua đôi mắt màu nâu nhạt hiền hòa. Sự hiện diện của Marta cũng chính là để tìm kiếm an ủi cho bản thân và khiến Pyotr yên lòng.

Từ giây phút ấy, những khiếp sợ và yêu thương đã gắn kết cả hai với nhau.

Cùng với bí mật sâu kín không tách rời.

4:28 chiều

Thủ đô New Delhi, Ấn Độ

"Anh có biết nhiều người có khả năng thấy trước tương lai không?" Tiến sĩ Hayden Masterson vừa hỏi vừa gõ gõ vào máy tính.

Gray mải mê với cốc cà phê khuấy dở. Mọi người tụm lại trong một căn phòng riêng của quán Delhi Internet Café và Video. Kowalski tựa vào tấm cửa kính mờ, một nơi khá kín đáo cho cả nhóm. Anh chàng gỡ tấm băng cá nhân dán trên cằm. Elizabeth đã chăm sóc vết xước cho anh chàng, giờ đang cặm cụi xếp mấy trang giấy vừa in ra cạnh máy tính. Chỉ có bốn người. Rosauro và Luca ra ngoài thuê một chiếc xe mới cho chuyến hành trình sắp tới.

Mặc dù Gray vẫn chưa chắc chắn sẽ phải đi đâu.

Tất cả phụ thuộc vào Masterson - đến giờ này ông ta vẫn chưa có tâm trạng để chuyện trò. Khó khăn lắm ông mới lên tiếng kể từ lúc thoát khỏi cuộc đột kích ở khách sạn. Những nỗ lực giúp ông thoát chết, hay gợi ý để ông thổ lộ lý do ông trở thành mục tiêu ám sát dường như chỉ khiến vị giáo sư thu mình lại.

Ông ta tiếp tục sẫm soi cây gậy cán ngà trầy trụa. Đôi mắt thần thờ - không phải vì hoảng sợ mà vì quá tập trung.

Elizabeth khẽ lắc đầu ra hiệu cho Gray.

Đừng hối thúc.

Vậy là họ đã rời khỏi thành phố Agra, đi về hướng Bắc đến thủ đô New Delhi của Ấn Độ. Dọc con đường dài chín mươi dặm, Gray hai lần đổi phương tiện di chuyển.

Đến vùng ngoại ô đồng đúc của thành phố, Masterson chỉ đưa ra duy nhất một đề nghị: Tôi cần máy tính nối mạng.

Đó là lý do họ ở đây, trong căn phòng chật hẹp của quán cà phê có internet. Vị giáo sư nhanh chóng truy cập vào một địa chỉ cá nhân trên trang web của Đại học Mumbai, phải gõ đến ba lần mật mã mới kết nối được.

"Nghiên cứu của Archibald," Masterson giải thích và bắt đầu hàng loạt, ông ta cứ lảng lạng như thế đến khi đọc được một thông tin kỳ lạ về khả năng thấy trước tương lai của loài người.

"Ý ông là gì?" Gray hỏi lại.

Masterson lùi xa màn hình máy tính. "Nhiều người không biết điều này, nhưng vài năm trước khoa học đã chứng minh con người có khả năng nhìn thấy một quãng ngắn về tương lai. Khoảng ba giây hay đại khái thế."

"Ba giây sao?" Kowalski xen ngang. "Khá nhiều đề ảnh hưởng đến ta nhỉ."

"Làm được nhiều chuyện đấy," Masterson đáp.

Gray nhú mào về phía Kowalski rồi quay sang vị giáo sư. "Nhưng chứng minh khoa học theo như ông nói nghĩa là gì?"

"Anh biết rõ dự án Stargate của CIA?"

Gray và Elizabeth nhìn nhau. "Giáo sư Polk làm dự án này một thời gian."

"Một nhà nghiên cứu khác của dự án, Tiến sĩ Dean Radin đã tiến hành hàng loạt thí nghiệm trên những người tình nguyện, ông ta kết nối họ với máy phát hiện nói dối, đo độ dẫn truyền trên da và bắt đầu cho họ xem một loạt hình ảnh trên màn chiếu. Những bức ảnh ngẫu nhiên, kinh hoàng có, nhẹ nhàng có, được trộn lẫn với nhau. Những hình ảnh bạo lực và rõ nét sẽ tạo ra phản ứng mạnh trên máy phát hiện nói dối, một nếp gấp điện tử đo được. Sau vài phút, các đối tượng bắt đầu tạo nếp gấp trước khi hình ảnh bạo lực xuất hiện trên màn hình, phản ứng diễn ra trước đó ba giây. Liên tục lặp lại. Các nhà khoa học khác, gồm cả những người đoạt giải Nobel, cung đại học Edinburgh và đại học Cornell. Cho kết quả thống kê tương tự."

Elizabeth lắc đầu không tin tưởng. "Làm sao có thể vậy được?"

Masterson nhún vai. "Tôi không biết. Nhưng thí nghiệm được áp dụng cho cả những con bạc. Họ được giám sát lúc chơi bài. Họ bắt đầu có phản ứng tương tự, vài giây trước khi một quân bài được lật. Phản ứng tích cực hiện lên nếu lật được một quân bài tốt, ngược lại nếu là quân bài xấu. Điều này khiến cho một nhà vật lý đoạt giải Nobel ở Đại học Cambridge quá đỗi ngạc nhiên đến độ ông cho tiến hành một nghiên cứu công phu hơn, đưa những đối tượng thử nghiệm này lên máy chụp cộng hưởng từ để nghiên cứu hoạt động não bộ. Ông nhận thấy rằng căn nguyên của những linh cảm này có vẻ như trong não bộ. Nhà khoa học đoạt giải Nobel này - khá kín đáo, không huênh hoang - đưa ra kết luận rằng người thường có thể nhìn thấy những quang cảnh của tương lai."

"Thật kỳ diệu," Elizabeth tỏ ra bất ngờ.

Masterson đi ngay vào vấn đề liên quan đến cô bằng ánh nhìn nghiêm nghị. "Đó là điều khiến cha cô," ông nhẹ nhàng trình bày, "quyết định làm sáng tỏ tại sao và làm thế nào điều này lại xảy ra. Nếu người thường có thể thấy trước ba giây của tương lai, tại sao lại không là lâu hơn? Hàng giờ, hàng ngày, hàng tuần, hàng năm. Đối với các nhà vật lý, một khái niệm

như vậy không nằm ngoài tầm nhận thức. Ngay cả Albert Einstein có lần phát biểu rằng khoảng cách giữa quá khứ và tương lai chỉ là một ảo ảnh liên tục khó di dời. Thời gian cũng là một dạng kích thước khác, cũng giống như khoảng cách. Chúng ta không gặp phải vấn đề gì khi nhìn tới hoặc nhìn lui dọc theo một con đường. Vậy tại sao lại không thể đi dọc thời gian ?"

Gray hình dung ra đứa trẻ kỳ lạ. Bức phác họa đền Taj Mahal bằng than của cô bé. Nếu con người có thể nhìn xuyên thời gian như Tiến sĩ Masterson vừa nói, thì tại sao không thể vượt qua những khoảng cách lớn lao ? Ông nhớ lại lời của giám đốc Crowe về những thành công mà dự án của CIA đạt được liên quan đến khả năng trực quan từ xa.

"Tất cả những gì cần làm," Masterson tiếp tục, "là tìm ra những cá nhân hiểm hoi có khả năng nhìn xa hơn người thường. Để nghiên cứu."

Hoặc khai thác, Gray nghĩ thầm, trong đầu vẫn không nguôi hình ảnh đứa trẻ.

Elizabeth đặt trang cuối cùng vừa in ra lên tập hồ sơ. Cô trao cho Masterson. "Cha tôi... ông ấy đang tìm kiếm những cá nhân hiểm hoi này."

"Không đâu, con gái ạ, ông ấy không tìm kiếm."

Mắt Elizabeth bối rối khép hờ.

Masterson vỗ lên tay cô. "Cha cô đã tìm ra họ."

Gray ngẩng đầu lên. "Gì cơ ?"

Tiếng gõ cửa xen ngang, không cho vị giáo sư kịp giải thích. Kowalski rời khỏi chỗ kiểm tra và mở cửa.

Rosauro ló đầu vào, bà đưa cho Gray một xâu chìa khóa vừa thuê, chuyện ở đây xong chưa ?"

"Vẫn chưa," Gray đáp lời.

Masterson ngồi thụp phía sau với một chồng giấy trên tay. "Rồi, đã xong."

Gray đảo mắt, vẫy tay gọi mọi người. "Đi thôi."

Ông bước theo sau, trong lòng muốn tấn cho vị giáo sư cau có này một trận.

Kowalski đi sát bên Gray. "ông ta đang bắt đầu trả thù," anh chàng cao lớn hất đầu về phía chiếc gậy bên dưới cánh tay Masterson. "Vì những gì ông gây ra cho cái gậy."

Họ rời quán cà phê, Luca Hearn đang dựa vào mui chiếc Mercedes-Benz G55 suv màu thiếc đỗ trước cổng. Trông giống như một chiếc xe tăng.

Rosauro vòng ra phía trước. Như biết trước có sự phản đối, bà giơ một bàn tay lên. "Phải, nó không được kín đáo cho lắm. Tôi biết mà. Nhưng tôi không biết được chúng ta sẽ đi đâu hay có cần nhanh chóng đến đó không."

Kowalski nhăn răng cười toe toét. "Hay là cần vượt qua bao nhiêu chiếc xe máy nữa."

"Bộ truyền động bốn bánh, gần năm trăm mã lực... và... và..."

Bà nhún vai. "Tôi thích nó."

Kowalski đi lướt qua bà, sầm soi quan sát chiếc xe. "Ồ, tuyệt thật, kể từ giờ phải để Rosauro chọn lựa tất cả phương tiện vận chuyển cho ta!"

Gray thở dài, bước đến bên Tiến sĩ Masterson. "Đến đâu bây giờ?"

Vị giáo sư vừa đọc tập hồ sơ vừa vung gậy về hướng Bắc, rõ ràng là đang hậm hực. Gray mong chờ biết thêm vài chi tiết, nhưng bất lực.

Lời cảnh báo của Elizabeth vang trong đầu. Đừng hối thúc ông ta...

Bỏ cuộc, Gray hướng về chiếc SUV. Ông không có thời gian tranh luận. Họ đã trụ lại ở một nơi quá lâu. Ông muốn đi tiếp, cho dù chưa biết chính xác là phải đi đâu. Nếu có ai đó cài phần mềm phát hiện trên trang web của Đại học Mumbai, có thể họ đang bắt đầu truy quét vị trí của cả nhóm.

"Lên xe thôi," Gray yêu cầu.

Kowalski khum hai bàn tay để nhận chìa khóa.

Gray tung cả chùm về phía Rosauero.

Kowalski quắc mắt nhìn, "ông thật là xấu xa mà."

5:06 chiều

Elizabeth không thể chờ thêm. Đi ngược lời khuyên của chính mình, cô quay sang Tiến sĩ Masterson. "Hayden, kết thúc trò chơi của ông đi. Ông muốn nói gì khi bảo là cha tôi đã tìm ra những con người ấy?"

"Như tôi đã nói đấy thôi, con gái."

Vị giáo sư ngồi ở hàng ghế giữa của chiếc SUV, hai bên là Elizabeth và Gray. Bút trong tay, Hayden ngồi đánh dấu trên những trang giấy in cả mười phút đồng hồ. Rosauero liếc nhìn họ từ chiếc ghế tài xế. Kowalski ngồi ở hàng ghế trước, dáng vẻ ương ngạnh, hai tay bắt chéo hờn dỗi.

Luca ngồi phía sau, dựa người về trước lắng nghe.

Hayden giải thích, "Mười năm cha cô đã thu thập và so sánh những mẫu DNA triển vọng nhất của những thiên sinh và người có khả năng huyền bí ở Ấn Độ. Ông đi khắp nơi, từ Bắc chí Nam. Ông đối chiếu hàng tập dữ liệu, tham khảo chéo những quy luật di truyền, ông

tiến hành cả một mô hình thống kê phân tích khả năng trí tuệ so với những khác biệt di truyền."

"Ông thử nghiệm trên cả dân làng của Luca," Elizabeth xen vào.

Người đàn ông Gypsy đằng hắng tỏ ra đồng ý.

"Vì họ xuất phát từ vùng Punjab," Hayden tiếp tục.

"Tại sao điều đó lại quan trọng?" Gray thắc mắc.

"Để tôi chỉ cho anh xem." Vị giáo sư lục tìm mất nửa phút từ trong đồng giấy tờ, rồi rút ra một tờ. "Cha cô, Elizabeth, là một thiên tài thực sự, nhưng bị đồng nghiệp đánh giá quá thấp. Ông đã xác định được ba gen có vẻ như là phổ biến đối với những người có những đặc điểm khác thường nhất. Cũng giống như rất nhiều phát hiện khoa học khác, đây quả là một khám phá kết hợp giữa tài năng và may mắn. Ông tiếp tục nghiên cứu những gen này và để ý thấy rất nhiều trong số những cá nhân tài năng nhất có biểu hiện tự kỷ ở những mức độ khác nhau."

"Tự kỷ sao?" Elizabeth ngạc nhiên hỏi. "Sao lại là tự kỷ?"

"Vì quá trình thực hiện các chức năng xã hội khi kết hợp với tình trạng tinh thần suy nhược có thể tạo ra một số khả năng bác học đáng kinh ngạc." Hayden vỗ nhẹ lên đầu gối cô. "Cô có biết là rất nhiều nhân vật chủ chốt trong lịch sử có khuynh hướng tự kỷ không?"

Elizabeth lắc đầu.

Ông giơ ngón tay lên đếm từng cái tên. "Trong lĩnh vực nghệ thuật có Michel Angelo, Jane Austen, Emily Dickinson cùng với Beethoven và Mozart. Trong khoa học có Thomas Edison, Albert Einstein, and Isaac Newton. Chính trị thì có Thomas Jefferson. Ngay cả Nostradamus, người ta cũng tin là bị tự kỷ ở một mức độ nào đó."

"Nostradamus?" Gray chợt nhận ra. "Nhà chiêm tinh người Pháp sao?"

Hayden gật đầu. "Những con người này đã thay đổi lịch sử, phát triển nhân loại, đưa chúng ta đi lên. Archibald rất thích trích dẫn một câu của Tiến sĩ Temple Grandin, một nhà văn nữ mắc chứng tự kỷ được độc giả ưa chuộng. "Nếu bởi một yếu thuật nào đó, căn bệnh tự kỷ bị nhổ tận gốc rễ khỏi thế giới này, thì con người vẫn đang đứng trước cửa hang mà hòa mình vào đồng lửa bập bùng". Và tôi tin là bà ấy đúng."

"Còn cha tôi ?"

"Hầu như là chắc chắn. Cha cô bắt đầu tin rằng có mối liên hệ rạch ròi giữa chứng tự kỷ với những nghiên cứu của ông về trực giác và linh cảm."

"Ông ấy đã tìm ra mối liên hệ này sao ?" Gray tỏ ra quan tâm.

Vị giáo sư thở dài. "Trong khi chúng ta không biết nguyên nhân chính xác của bệnh tự kỷ, hầu hết các nhà khoa học lại thống nhất rằng có mười gen khác biệt có khả năng góp phần vào việc xuất hiện tình trạng này. Vì thế Archibald đã đưa mười gen này vào mô hình thống kê và phát hiện ra ba gen mà tất cả những tài năng kiệt xuất đều có chung. Đó là phát hiện quan trọng mà ông đã tìm kiếm bấy lâu. Với ba dấu mốc di truyền này, ông bắt đầu theo dõi về mặt địa lý tần số xuất hiện của chúng trong một tập thể dân cư. Ông lập thành một bản đồ."

Vị giáo sư chuyển cho Elizabeth trang giấy đặt trên đùi ông. Đó là bản đồ Ấn Độ. Toàn bộ bề ngang của nó có hàng trăm chấm nhỏ.

Elizabeth quan sát rồi đưa cho Gray.

Hayden giải thích, "Mỗi dấu chấm biểu trưng cho một cá nhân mang dấu mốc di truyền. Nhưng nếu nhìn kĩ sẽ thấy rất nhiều chấm xuất hiện xung quanh những thành phố lớn như Delhi và Mumbai. Điều này cũng hợp lý thôi, vì có nhiều người sống ở những thành phố đó."

"Thế còn khu vực trên này ?" Gray chỉ về phía Bắc.

Elizabeth hiểu Gray muốn hỏi điều gì. Rất nhiều dấu chấm - nhiều hơn bất cứ chỗ nào khác - co cụm lại ở phía Bắc, nơi không đề tên những thành phố lớn.

"Chính xác. Archibal cũng băn khoăn vấn đề tương tự." Hayden lấy lại bản đồ và gõ nhẹ lên khu vực phía Bắc. "Ông ấy dành ba năm cuối đời trú chân nơi đây. Ông ấy muốn khám phá lý do tại sao các dấu hiệu lại co cụm nhiều đến vậy."

"Có gì ở đó?" Cô hỏi.

"Vùng Puniab". (một khu vực địa lý trải rộng qua biên giới giữa Pakistan và Ấn Độ (ND). Câu trả lời của Luca Hearn xen vào từ phía sau Elizabeth. "Quê cha đất tổ của người Romani."

"Đúng vậy. Vì thế mà Archibald đã liên hệ với các thị tộc Gypsy ở châu Âu và cả ở Mỹ. Ông phát hiện một điều khá trùng khớp là lịch sử phong phú về tiên tri và bói toán cũng xuất phát từ cùng một địa điểm, sau đó lan rộng đến châu Âu và xa hơn nữa. Ông nghiên cứu xem dấu mốc di truyền có được tìm thấy ở người Gypsy hay không."

"Có hay không?" Elizabeth đặt câu hỏi cho cả Hayden và Luca.

Hayden trả lời, "Có, nhưng không ở những khu vực tập trung mà ông nghi ngờ. Điều này khiến cha cô thất vọng."

Luca tỏ thái độ chưa đồng tình,

Cô quay sang ông. "Chuyện gì cơ?"

"Có một lý do," Luca lên tiếng.

Gray xoay người lại. "Ý anh là gì?"

"Lý do tại sao chúng tôi thuê giáo sư Polk."

Elizabeth nhớ ra là người trưởng tộc Gypsy chưa bao giờ thổ lộ chi tiết vấn đề ấy. Ông bắt đầu giải thích trên máy bay, sau khi câu chuyện bị cắt ngang.

"Như tôi kể trước đó, giáo sư Polk đi thu thập mẫu máu từ những chovihanis tài năng nhất của chúng tôi. Không phải những kẻ giả mạo mà là những tiên tri thực thụ. Nhưng rất ít người trong số chúng tôi đáp ứng tiêu chuẩn này."

"Tại sao ?"

"Bởi vì linh hồn của những người dân chúng tôi đã bị đánh cắp."

Giọng chậm rãi và cứng cỏi, Luca tiếp tục kể câu chuyện chất chứa bí mật sâu kín giữa những thị tộc, xảy ra cách đây hàng thế kỷ. Bí mật liên quan đến một thị tộc được yêu quý nhất. Tiết lộ bí mật này với gadje, người ngoài, là điều cấm kỵ. Thị tộc ấy sống tách biệt, ẩn dật và được các thị tộc khác bảo vệ. Đó chính là nguồn di sản tiên tri của người Gypsy. Chỉ trong những dịp hiếm hoi, một số chovihanis mới rời đi và sống giữa các thị tộc khác, chia sẻ khả năng của họ, lấy chồng hoặc lấy vợ. Nhưng hầu như họ sống biệt lập và riêng rẽ. Cách đây năm mươi năm, thị tộc này bị phát hiện. Tất cả đàn ông và phụ nữ đều bị giết hại, phanh thây, chôn dưới một nắm mồ cạn giá buốt.

Giọng Luca trở nên xót xa. "Chỉ có điều trong nắm mồ chung ấy, không có xương của trẻ em."

Elizabeth hiểu được vấn đề. "Ai đó đã mang chúng đi."

"Chúng tôi chưa bao giờ khám phá ra kẻ nào... nhưng sẽ không bao giờ ngưng tìm kiếm. Chúng tôi đã hy vọng giáo sư Polk sẽ tìm ra dấu vết bị đóng băng bấy lâu nhờ cách thức mới của riêng ông - DNA."

"Ông ấy có thành công không ?" Elizabeth hỏi.

Luca lắc đầu. "Ông chưa từng công khai điều này. Ông đặt thêm một nghi vấn cách đây vài tháng, ông muốn biết thêm về tiện dân, giới không đẳng cấp ở Ấn Độ."

Elizabeth không hiểu điều này có ý nghĩa gì. Cô liếc nhìn Hayden nhưng vị giáo sư cũng nhún vai. Cô để ý thấy đôi mắt ông khép lại. Ông biết được sự thật nào đó.

Nhưng thay vì giải thích, ông dùng bút đánh một dấu X nhỏ lên bản đồ.

"Gì vậy ?" Elizabeth thắc mắc, cô thấy nó nằm ngay chính giữa những dấu chấm ở vùng Punjab.

"Đây sẽ là điểm đến tiếp theo nếu ta muốn có câu trả lời."

"Chỗ đó ở đâu ?" Gray nhấn mạnh.

"Nơi Archibald mất tích."

CHƯƠNG 11

Ngày 6 tháng 9

05:38 chiều

Thành phố Pripyat(I), Ukraina

(Pripyat: thành phố được lập ra năm 1970 làm nơi ở cho công nhân nhà máy điện nguyên tử Chernobyl, bị bỏ hoang từ năm 1986 sau thảm họa Chernobyl, nằm ở phía Bắc Ukraina, gần biên giới với Belarus (ND).

Nicolas băng qua khu công viên giải trí của thành phố ma.

Những chiếc xe cổ màu vàng nối đuôi nhau trên những vũng nước xanh rêu tù đọng, giữa đám cỏ cao đến thắt lưng. Nóc xe đã bung từ lâu, còn trơ lại bộ khung đỏ han gỉ cong vênh phía trên. Phía trước là vòng đu quay khổng lồ của công viên - chiếc Đại hùng tinh - sừng sững trong ánh chiều muộn, in lên vầng mặt trời đã thấp bóng. Những ô ghế có mái che treo lủng lẳng, bám lấy bộ xương gỉ sét. Một biểu tượng và đài tưởng niệm hiện ra phía sau quang cảnh đổ nát của Chernobyl.

Nicolas tiếp tục bước.

Công viên được xây dựng nhằm dự kiến phục vụ cho lễ kỷ niệm Lao động vào năm 1986. Một tuần trước ngày lễ, Pripyat ngập chìm dưới màn phóng xạ, thành phố của bốn mươi tám ngàn công nhân cùng gia đình họ vĩnh viễn ra đi. Thành lập từ những năm 1970, thành phố từng là điển hình tỏa sáng cho kiến trúc và lối sống đô thị thời Xô viết: nhà hát Energetic, khách sạn Polissia tráng lệ, một bệnh viện hiện đại và hàng chục những ngôi trường.

Nhà hát giờ đây hoang tàn trong đồng đồ nát. Những cây cồng lò vươn cao, che phủ cả tầng mái của khách sạn. Trường học biến thành những vỏ ốc vụn nát, sách vở mốc meo, búp bê cũ kĩ và những khối đồ chơi bằng gỗ chong chắt. Giữa một căn phòng, Nicolas nhìn thấy một đồng mặt nạ phòng độc bị bỏ lại, nằm ngổn ngang như đầu người chết bị lột da. Thành phố ấy từng trải qua sức ép của chấn động, cửa sổ vỡ vụn, tường gạch đổ sập, những khung giường cũ nát, sơn bong tróc lem luốc, cỏ dại và cây mọc um tùm khắp nơi, chen giữa những công trình được con người vun đắp một thời. Giờ đây chỉ còn những đoàn khách viếng thăm, bốn trăm đô la một người để có được cơ hội khám phá điểm dừng chân ma quái.

Và nguyên nhân gây ra tất cả điều này...

Nicolas che nghiêng tầm mắt quan sát. Đường chân trời cách đó khoảng hai dặm mờ hồ hiện lên một khối cột.

Nhà máy nguyên tử Chernobyl.

Vụ nổ lò phản ứng số bốn đã tạo ra một luồng phóng xạ bao trùm cả thế giới. Lệnh sơ tán đã bị hoãn thi hành suốt ba mươi giờ ngay tại nơi đây. Toàn bộ rừng cây xung quanh thành phố đổ quạch vì bụi phóng xạ. Người dân phải quét hàng hiên và ban công cho sạch bụi lẫn tàn tro từ những đám cháy plutonium cách đó hai dặm.

Nicolas lắc đầu ngao ngán, phần nhiều là do một đoàn phóng viên đang bám sát ông, chuẩn bị cho những cảnh phim tư liệu phát sóng trong chương trình tin tức buổi tối. Nicolas sải bước qua khu công viên giải trí. Ông được cảnh báo phải đi trên khu vực vừa được trải nhựa xung quanh những tàn dư của thành phố bị bỏ rơi. Mức phóng xạ sẽ tăng cao nếu lạc vào đoạn đường phủ đầy rêu nằm trong bãi đất hoang. Người ta đánh dấu những khu vực độc hại nhất bằng biển tam giác màu vàng. Con đường trải nhựa mới toanh được xây nên để phục vụ cho hàng loạt các nhà cầm quyền, chức sắc, phóng viên, nhà báo đang đổ xô tới Chernobyl, mong chờ sự kiện lắp đặt cỗ Quan tài mới bằng thép phủ lên lớp vỏ bê tông đã mục ruỗng.

Tối nay thôi, khách sạn Polissia sẽ trở lại với ánh hào quang tưởng chừng như bị lu mờ thuở trước, sảnh chính của khách sạn đã được cải tạo vội vã, sạch bóng và sáng trưng, nơi sẽ tổ chức một bữa tiệc khuya trịnh trọng. Ngay cả những nhánh cồng lò cũng bị cắt tỉa để phục vụ cho sự kiện.

Không mục đích gì khác hơn ngoài cung cách sang trọng bậc nhất dành cho các vị khách quốc tế. Đại diện của hầu hết các quốc gia, thậm chí có cả một vài ngôi sao Hollywood.

Pripyat sẽ tỏa sáng trong buổi tối hôm nay, một niềm vui hân hoan ngay giữa khu trung tâm từng chịu sức tàn phá của phóng xạ.

Cả Tổng thống và Thủ tướng Nga cũng sẽ tham dự, cùng nhiều thành viên thượng viện và hạ viện của Quốc hội Liên bang. Nhiều người đã có mặt ở đây, với sự quả quyết miễn cưỡng dành cho vấn đề sửa sang và cải tổ, vẫn cố khuấy đảo bầu không khí chính trị từ sự kiện quan trọng này.

Nhưng không ai có tiếng nói và sức mạnh mãnh liệt hướng tới công cuộc đổi thay thực sự so với Thượng nghị sĩ Nicolas Solokov. Sau vụ ám sát hụt sáng nay, gương mặt ông còn nổi bật hơn trước công chúng.

Khi máy quay hướng vào ông, Nicolas bước ra khỏi con đường trải nhựa và tiến đến bức tường kế cận. Trên bề mặt, hình ảnh hai đứa trẻ chơi đùa với chiếc xe đồ chơi được sơn bóng bằng một màu đen ảm đạm. Người ta bảo rằng có một người đàn ông Pháp điên rồ đã ở lại Pripyat mấy tháng trời. Những bức vẽ tạo bóng của ông được tìm thấy khắp thành phố, ám ảnh và lộn xộn, miêu tả linh hồn của những đứa trẻ bị mất tích.

Cái bóng của riêng ông, Elena, vẫn còn in dấu trên con đường trải nhựa. Cô đã chọn mảng nghệ thuật đặc biệt này làm bức tranh bi thảm nhất. Trước đó, cô từng dò xét khu vực bằng một máy định lượng để đảm bảo phóng xạ ở mức an toàn.

Tất cả đều vì mục tiêu vận động tranh cử diễn ra tối nay.

Nicolas chống tay lên tường. Ngón trỏ di lên hình hai đứa trẻ. Rồi ông quệt cổ tay lên mắt. Elena đã nhỏ vào tay áo khoác của ông vài giọt amoniac. Đủ để rơi nước mắt.

Ông quay lại phía máy quay, những ngón tay vẫn đặt trên má của đứa trẻ trong bức tranh. "Đó là lý do tại sao chúng ta phải thay đổi," ông vung tay bao quát cả thành phố. "Làm sao ai đó nhìn thấy khung cảnh đổ nát này lại có thể không hiểu được rằng đất nước chúng ta phải chuyển sang một kỷ nguyên mới ? Chúng ta phải dẹp bỏ tất cả sau lưng - nhưng không bao giờ quên lãng."

Ông quệt nước mắt trên má, nét mặt trở lại rần rởi - vài giọt lệ là ổn, ông không muốn mình xuất hiện như một kẻ yếu đuối. Giọng ông vang vọng từ micrô. "Hãy nhìn vào thành phố này ! Những gì con người tàn phá, thiên nhiên phải gánh chịu. Có người gọi nơi này là Vườn

Eden của Chernobyl. Chẳng phải đây từng là khu rừng xinh đẹp phủ lấy thành phố ? Chim hót. Hươu nai rong chơi từng bày. Nhưng cũng nên biết rằng chó sói đã quay trở lại."

Ông nhìn sang phía chân trời sẫm tối.

"Đừng bị đánh lừa bởi vẻ đẹp nơi đây. Đó vẫn còn là một khu vườn phóng xạ. Tất cả chúng ta đã phải vượt qua hai trạm kiểm soát quân sự để có thể tiếp cận Khu Vực Cấm có đường kính ba mươi kilômét xung quanh nhà máy Chernobyl. Chúng ta đã dùng hai ngàn phương tiện để dập tắt ngọn lửa phóng xạ của Chernobyl. Xe cứu hỏa, máy bay, xe cứu thương, vẫn ám quá nhiều phóng xạ không thể lại gần. Tất cả chúng ta đều mang phù hiệu đo định lượng phóng xạ. Vì thế đừng bị đánh lừa. Thiên nhiên đã hồi sinh nhưng nó sẽ phải gánh chịu hậu họa đời đời. Những thứ trông khỏe khoắn và đầy sức sống, thật ra không phải vậy. Không phải là tái sinh. Chỉ là một hy vọng huyền hoặc. Để tái sinh thực sự, chúng ta phải nhìn theo hướng khác, đến những mục tiêu mới, một thời kỳ Phục hưng mới."

Ông quay sang nhìn hình bóng những đứa trẻ, lắc đầu.

"Sao chúng ta không thể làm thế ?" Câu nói kết thúc khá buồn bã.

Có tiếng vỗ tay bên đường.

Ngoảnh mặt đi khuất tầm máy quay, Nicolas mỉm cười. Góc máy lưu lại ông trong dáng vẻ trầm tư và cương quyết, bóng ông đổ dài trên hình những đứa trẻ. Một lúc lâu ông mới quay lại con đường trải nhựa.

Ông sải bước về phía khách sạn. Elena đã mở đường. Rẽ sang một khúc ngoặt, ông thấy lối vào khách sạn Polissia đang náo nhiệt. Một chiếc limo đen chạy đến tận cổng khách sạn, mui xe chống đạn với kiểu dáng sang trọng. Đoàn hộ tống trong trang phục sẫm màu bước ra, tạo thành một hàng rào vững chắc. Nhà lãnh đạo bước xuống xe, một cánh tay vẫy chào.

Máy ảnh, máy quay phim rọi đèn sáng rực trước nhân vật cấp cao ấy.

Không thể nào nhầm lẫn.

Tổng thống Hoa Kỳ.

Có mặt để ủng hộ một công ước quan trọng về hạt nhân giữa Nga và Mỹ.

Cũng là lý do chính khiến thành phố Pripyat trở nên sạch sẽ và quang đãng để đón những chức sắc như vậy.

Không muốn mình nổi trội, Nicolas chờ cho cả đoàn tiến vào sảnh khách sạn. Đường đã trống trải, ông ngoái lại nhìn.

Mọi thứ đã sẵn sàng.

Nhà máy Chernobyl chìm trong ánh mặt trời chạng vạng.

Giờ này ngày mai, một thế giới mới sẽ bắt đầu.

5:49 chiều Phía Nam dãy Ural

Monk đứng trên sườn đồi nhìn về hướng những dải núi thấp. Mặt trời đang khuất dạng, thung lũng bên dưới phủ màu bóng râm.

"Phải băng qua đó sao ?" ông cất tiếng hỏi. "Không có con đường vòng nào ư ?"

Konstantin gấp bản đồ lại. "Nếu đi đường vòng phải mất hàng trăm dặm, nhiều ngày mới tới nơi. Khu mỏ chúng ta đang đến, phía bên kia hồ Karachay, chỉ độ mười hai dặm nếu băng qua đây."

Monk dăm dăm nhìn xuống thung lũng lầy lội. Con sông vừa mang họ đến chảy qua triền dốc cuối cùng này và tràn vào thung lũng rộng lớn bên dưới. Rất nhiều nhánh sông và con suối cũng đổ vào đây. Nghiêng theo ánh mặt trời, những con thác và bậc nước đang ào ạt tựa những dòng thủy ngân lấp lánh. Nhưng khuất sau rặng núi thấp là những cánh rừng ngập nước, đầm lầy tối tăm trải dài, toàn lau sậy và cỏ dại vây quanh. Sẽ khó khăn để vượt qua, và khi trời tối càng dễ bị lạc đường.

Ông thở dài khó nhọc. Không còn lựa chọn nào khác là băng qua bãi lầy. Ông quay sang Kiska và Pyotr lúc này đang ngồi trên một khúc gỗ. Lũ trẻ trông như hai con mèo sắp chết đuối. Chúng đã ở dưới nước quãng đường một phần tư dặm, lạnh cóng khi vào bờ. Monk đưa chúng qua đến tận bờ bên kia của dòng sông, tránh xa lũ hổ đói. Dòng nước sẽ xóa dấu vết, thêm nữa, càng đi xa dọc theo những rặng núi, con sông lại càng rộng. Lũ hổ sẽ phải đương đầu với dòng sông khắc nghiệt nếu muốn đánh hơi thấy họ.

Hai giờ đồng hồ trôi qua, Pyotr vẫn im như thóc vì lo lắng cho Marta. Nhưng ít ra cậu bé không còn hoảng sợ, không còn cảm nhận thấy mùi hổ đến gần.

Vừa lên bờ, Monk bắt lũ trẻ cởi bỏ quần áo, vắt thật khô rồi mới mặc lại. Hai giờ leo qua những triền núi ẩm áp nhất đã giúp hong khô quần áo. Thế mà giờ đây họ có thể bị ướt trở lại, trong lúc mặt trời sắp lặn. Sẽ là một đêm lạnh lẽo.

Nhưng Konstantin nói đúng. Họ phải tiếp tục di chuyển. Không an toàn chút nào nếu ở trên mặt đất, hai con hổ vẫn rình rập đâu đây quanh những khu rừng của cao ngòi.

Đầm lầy có khi còn là nơi trú ngụ tốt hơn.

Monk đi theo một sườn núi dốc. Ông giúp Pyotr còn Konstantin nắm lấy tay cô em gái. Hai đứa bé nhỏ nhất đang đuối sức. Băng qua những tia nắng ẩm áp cuối ngày, họ tiến đến vùng bóng râm lạnh lẽo.

Cây cối mọc um tùm nơi đây, chủ yếu là thông và cáng lò. Dọc theo một loạt những nhánh sông đổ vào đầm lầy, những rặng liễu ủ rũ xếp hàng, tán lá quét cả vào nước.

Monk dẫn đầu, chọn một con đường bước tới. Những bụi bách xù và trứng cá mọc lộn xộn xen kẽ tạo nên một tầng cây thấp. Chúng càng xuất hiện nhiều, mặt đất càng lầy lội. Họ bước qua hết đám rêu này đến đám rêu khác, không quá khó khăn, chúng quả là phát triển rất

tốt. Tắm rêu xơ xác phủ trên những gờ đá nhấp nhô, tiếp tục leo lên mấy thân cây cằn lòn như thể chúng muốn nuốt trọn mọi thứ xuống đất.

Họ bắt đầu đi chậm lại, thật ra là chân bị lún xuống dưới những vũng nước tù đang vây quanh.

Một tiếng rít lạnh lạnh khiến Monk phải hướng lên bầu trời.

Một con đại bàng lướt qua, sải cánh phải rộng bằng hai cánh tay Monk vươn ra.

Sẵn mồi.

Nhắc Monk nhớ đến những hiểm nguy rình rập phía sau.

Ông tăng tốc cùng lũ trẻ. Lũ trẻ có vẻ thích ứng với địa hình hơn ông. Cơ thể nhẹ bẫng của chúng nổi trên đám bùn lầy nhớp nháp, trong khi Monk phải bước từng bước một nếu không muốn giày tuột khỏi chân.

Đi được một tiếng đồng hồ, họ di chuyển chậm lại, chưa được một dặm theo như Monk nhắm tính, ông bắt gặp vài con rắn trườn trên đường, thoáng thấy một con cáo nhảy ngang qua những mô đất rồi biến mất. Tai Monk căng ra để lắng nghe từng tiếng động. Ông nghe thấy có tiếng rậm rịch bên đầm lầy. Một con nai sừng tấm khổng lồ với đôi gạc nặng nề lướt qua.

Đúng lúc nước ngập đến mắt cá chân, họ phải tập trung vượt qua những mô đá ngoằn ngoèo. Bầu không khí lạnh lẽo lan tỏa một mùi ẩm ướt của tảo và rêu mốc. Côn trùng vo ve những âm thanh rào rào không ngớt. Con đường tối dần vì mặt trời mỗi lúc lại ngả sâu xuống núi.

Monk lê bước trên những bước chân khó nhọc.

Knnstantin ở ngay bên cạnh ông. Cậu bé nắm tay Kiska. Cô bé buồn ngủ rũ rời.

Pyotr nhỏ bé nép sát một bên chân Monk. Monk phải nhắc cậu bé lên vai mỗi lần đi qua một vũng sâu.

Đột nhiên Pyotr túm lấy tay Monk, siết chặt.

Thứ gì đó đang loạt soạt chuyển cảnh, tiến về phía họ.

Ôi, không...

Monk hét lên như thể phát hiện ra chuyện gì sắp xảy ra. "Đi thôi ! Chạy đi !"

Monk vồ lấy cậu bé đang vùng vẫy la hét. Konstantin co chân chạy, kéo theo Kiska phía sau. Chân trái của Monk bị nén chặt, ông giật mạnh nhưng vẫn không tài nào nhấc nổi. Giống như bị chôn trong đồng xi măng.

Âm thanh vun vút xé dọc những tán cây vẫn hướng đến họ.

Monk tung Pyotr về phía trước rồi xoay người đối mặt với sự thật, ông nghe thấy bước chân cậu bé giẫm tung tóe trên mặt nước. Nhưng thay vì chạy đi, Pyotr quờ quạng quay về bên Monk.

"Không ! Pyotr, chạy đi !"

Cậu bé tiến thẳng đến hình hài to lớn đang nhảy ra khỏi lùm cây, nặng nề đáp tồm xuống nước, cả hai ôm lấy nhau thắm thiết.

Marta.

Tim Monk vẫn đập thành thịch. "Pyotr, lần sau... nhớ báo trước." ông từ từ rút chân ra khỏi khối nhầy bông cậu bé ra khỏi vũng nước cạn. Konstantin và Kiska cũng chạy về phía họ. Marta buông tay Pyotr và ôm lấy chúng. Marta sau cùng quay sang Monk, hai cánh tay dang rộng. Ông cúi xuống ôm lấy Marta. Người nó nóng hầm hập, hơi thở dồn dập bên tai ông. Ông cảm nhận được sự run rẩy vì kiệt sức trong cơ thể già nua ấy. Bằng cái ôm đáp trả, ông hiểu rõ

Marta phải có nghị lực mạnh mẽ ra sao mới gặp lại họ.

Đứng thẳng người lại, ông bắn khoăn làm cách nào Marta tìm được mọi người. Ông hiểu là nó đã bắt kịp. Trong khi họ đi bộ qua bùn lầy, Marta đã xuyên qua những hàng cây phía trên, thu hẹp khoảng cách. Nhưng làm cách nào Marta lần được theo họ ?

Monk dăm chiêu trước vũng lầy đen đúa.

Nếu Marta có thể lần theo...

"Tiếp tục đi thôi," ông vẫy tay tiến về phía chính diện.

Họ lại lội qua những đám bùn. Sự xuất hiện của Marta tiếp thêm sinh lực cho lũ trẻ, nhưng sức nặng của bùn lầy khiến cả nhóm phải gắng sức chiến đấu trở lại. Konstantin đi xa nhất. Pyotr vẫn theo sát Monk trong khi Marta đu người trên những nhánh cây thấp, ngón chân lướt qua vùng nước bên dưới.

Mặt trời dần biến mất khỏi rặng núi, bỏ lại họ giữa ánh sáng chạng vạng tối tăm. Monk khó mà nhận ra Konstantin. Ở góc trái, một con cú rúc lên âm thanh trống rỗng lê thê, báo hiệu đêm tối đã tràn về.

Konstantin khẽ gọi vọng lại từ một bụi liễu rậm rạp, nghe gấp gáp. "Một izba!"

Ông không hiểu cậu bé nói gì nhưng có vẻ là tin tốt. Đi về hướng ấy, Monk nhận thấy mực nước nông hơn.

Ông gạt tán liễu rũ, một vùng đất khô ráo hiện ra trước mắt. Không trông trải hoàn toàn. Một căn nhà nhỏ với trụ đỡ dựng sẵn trên mô đất thấp. Nó được xây bằng những khúc gỗ thô kệch, mái phủ đầy rêu, ô cửa sổ duy nhất tối tăm. Không có ai cư ngụ. Không có gì bốc lên từ ống khói.

Konstantin đứng đợi bên rìa mô đất, giữa những đám sậy cao ngất ngưỡng.

Monk tiến đến bên cậu.

Cậu bé giải thích. "Chỗ nghỉ của thợ săn. Những nhà gỗ thế này có ở khắp các dãy núi."

"Để bác kiểm tra," Monk yêu cầu. "Ở lại đây."

Ông trèo lên mô đất, đi vòng quanh căn nhà. Nó khá nhỏ, ống khói làm bằng những tảng đá ghép, cỏ mọc ngang hông. Có vẻ như không ai sống ở đây đã lâu lắm. Cánh cửa sổ duy nhất bị đóng từ bên trong. Monk phát hiện một cầu tàu khá ngắn, không có thuyền bè neo đậu. Nhưng có một con thuyền đáy bằng - một cái bè mũi nhọn - sau đám lau sậy. Rêu đã phủ lấy một nửa chiếc bè, nhưng hy vọng nó vẫn còn dùng được.

Monk vòng lại đằng trước căn nhà. Ông thử mở cánh cửa. Cửa không khóa nhưng những tấm ván đã bị vênh, phải kéo mạnh để mở ra, tiếng bản lề han gỉ kêu cọt kẹt. Bên trong tối đen và có mùi mốc meo. Nhưng ít nhất cũng khô ráo. Căn nhà chỉ có một phòng. Sàn nhà trải đầy cỏ khô. Đồ đạc chỉ có chiếc bàn nhỏ và bốn cái ghế. Những ngăn tủ bằng gỗ chắn ngang một bức tường, không có bếp. Có lẽ thức ăn được nấu bên lò lửa, vài cái chảo và nồi sắt úp ngay cạnh đó. Monk nhìn thấy cả chồng củi khô.

Khá đầy đủ.

Monk bước ra cửa, vẫy tay ra hiệu cho lũ trẻ vào trong.

Ông không muốn dừng chân, nhưng cả nhóm cần phải nghỉ ngơi chút ít. Cửa sổ đã chắn sáng, Monk có thể thắp một ngọn lửa nhỏ. May mắn là họ có thể hong khô quần áo, giày dép, một nơi ấm áp cho đêm dài lạnh giá. Sau khi nghỉ ngơi và khô ráo, họ có thể rời đi trước bình minh, hy vọng là bằng chiếc bè.

Konstantin giúp ông nhóm lửa, hai đứa bé nhất ngồi trên sàn nhà dựa vào Marta. Konstantin tìm thấy diêm trong chiếc hộp bằng sáp, những khúc củi khô đã cũ bùng cháy chỉ bằng một mồi lửa. Bếp lò được nhen lên nhanh chóng, những tia lửa bập bùng, tí tách. Khói len qua ống thoát phía trên.

Lúc Monk nhét thêm củi, Konstantin tìm kiếm quanh những hộc tủ. Cậu bé phát hiện ra dây câu cùng chiếc đèn trời gỉ sét còn ít dầu lửa óc ách bên trong, một con dao kiểu lưỡi mác

đi sẵn khá nặng và nửa hộp đạn súng săn. Nhưng không có súng. Trong một khoang tủ khác, cậu tìm thấy vài cuốn tạp chí màu vàng đã quăn góc, toàn hình phụ nữ khỏa thân, ngay sau đó bị Monk tịch thu làm mồi nhen lửa. Ở ngăn trên cùng, bốn tấm chăn dày đã ngả màu được gấp gọn, xếp chồng lên nhau.

Lúc Konstantin đưa ông những tấm chăn, cậu bé chỉ vào chiếc ba lô quăng trên sàn. Monk liếc nhìn sang. Cậu bé muốn ám chỉ đến máy đo phóng xạ. Không còn là màu trắng, nó đã chuyển sang sắc hồng.

"Phóng xạ," Monk lẩm nhẩm.

Konstantin gật đầu. "Từ nhà máy xử lý chất thải đã khiến hồ Karachay nhiễm độc." Cậu bé chỉ về hướng Đông Bắc. "Nó cũng đang thấm dần vào đất."

Ô nhiễm cả nguồn nước ngầm, Monk chợt nhận ra. Và tất cả những dòng chảy từ mấy dãy núi quanh đó sẽ đổ về đâu ? Monk nhìn sang ô cửa chắn sáng, hình dung ra vũng lầy ngoài kia.

Ông lắc đầu.

Ông nghĩ giờ đây điều đáng phải lo nhất là lũ hổ ăn thịt người.

7:04 tối

Pyotr không một mảnh vải trên người, ngồi co ro trong tấm chăn dày trước đồng lửa. Giày xếp dọc bên lò sưởi, quần áo được hong trên sợi dây câu. Sợi dây quá mảnh dẻ, cảm giác quần áo cậu bé như đang bay trong không trung.

Pyotr thích thú nhìn ngọn lửa bập bùng nhảy múa và kêu lách tách, nhưng không thích làn khói tỏa ra. Nó lơ lửng bay lên ống khói, như một vật thể sống sinh ra từ đó.

Cậu bé khẽ rùng mình, nhích đến gần đồng lửa.

Bà quản lý ở trường thường kể cho chúng nghe những câu chuyện về Baba Yaga, mục phù thủy sống giữa rừng sâu, trong một căn nhà gỗ di chuyển được nhờ đôi chân, chuyên săn trẻ em để ăn thịt. Pyotr tưởng tượng những cái cột nhà cậu nhìn thấy phía ngoài. Chẳng may đây là ngôi nhà của bà phù thủy, che giấu móng vuốt dưới mặt đất ?

Cậu càng nghi ngờ dò xét đám khói.

Biết đâu mục phù thủy có những người hầu có phép tàng hình trợ giúp ?

Cậu nhìn quanh tìm kiếm. Không có thứ gì tự di chuyển. Nhưng những ngọn lửa tỏa bóng khắp nơi, khó mà nói trước được.

Cậu lại nhích gần thêm để cảm nhận hơi ấm. Đôi mắt vẫn dán chặt vào những mảng khói uốn lượn huyền ảo.

Cậu khẽ đứng đưa để trấn an thân. Marta đứng dậy ngả người vào Pyotr, ôm lấy cậu. Cậu cũng dựa vào Marta. Cánh tay rắn chắc kéo cậu lại gần hơn.

Đừng sợ.

Nhưng cậu đã hoảng sợ. Cậu cảm thấy ngứa ngáy trong đầu như có một ngàn con nhện bò qua. Cậu vẫn nhìn theo làn khói, mừng rỡ tưởng đây là nơi hiểm nguy thực sự khi nó bay quá cái lỗ, đến cảnh báo cho Baba Yaga hay rằng có lũ trẻ bên trong nhà.

Tim Pyotr đập thành thạch gấp gáp.

Mục phù thủy đang đến.

Cậu biết mà.

Mắt mở thật to. Cậu kiểm tìm mối đe dọa.

Marta rúc lên mấy tiếng hoo-hoo để trấn an cậu, nhưng vô ích. Mụ phù thủy đang đến để ăn thịt họ. Lũ trẻ đang gặp nguy hiểm. Ngọn lửa kêu lách tách, khiến cậu sợ hãi muốn nhảy bật dậy. Rồi cậu nhận ra.

Không phải là những đứa trẻ.

Mà là một đứa trẻ.

Không phải trong số chúng.

Một đứa trẻ khác.

Pyotr nhìn chăm chăm vào làn khói như muốn đẩy sự thật ra khỏi bóng tối. Khi khói cuộn lên trời, cậu biết ai đang gặp nguy hiểm.

Đó chính là chị gái cậu.

Sasha.

11:07 sáng, giờ EST

Thủ đô Washington, D.c.

"D.I.C.," Lisa đứng cạnh giường đưa trẻ giải thích.

Kat hơi bối rối chưa hiểu ra vấn đề. Hai tay bà choàng quanh bụng, không ngại nhìn vào thân hình gầy guộc dưới lớp áo choàng bé nhỏ, lọt thỏm giữa những mảnh ga và gối trên chiếc giường có chấn song. Một loạt dây dợ gắn với khay thiết bị dựng sát tường được nối lên người cô bé để kiểm soát huyết áp và nhịp tim. Một ống truyền tĩnh mạch nhỏ từng giọt hỗn hợp nước biển và thuốc. Suốt mấy giờ qua, nước da nhợt nhạt của cô bé chuyển sang tái mét, môi thâm quầng.

"Đồng máu nội mạch lan tỏa," Lisa giải thích rõ hơn mặc dù giống như bà đang nói tiếng La tinh.

Monk có lẽ hiểu rõ hơn những gì bà nói vì ông từng trải qua huấn luyện y tế. Kat xua tan ý nghĩ ấy trong đầu, nó cứ bám lấy bà kể từ lúc nhìn thấy bức tranh từ đứa trẻ. Rõ ràng là cô bé vẽ riêng cho Kat. Họ có mối liên hệ nào đó. Kat cảm nhận được từ trong đôi mắt Sasha khi bà đọc truyện cho cô bé nghe. Dáng vẻ của cô bé hầu như im lìm và dễ xúc động, nhưng thỉnh thoảng cô bé lại hướng đôi mắt nhỏ bé lên nhìn Kat. Có điều gì tỏa sáng từ trong ánh nhìn ấy, tin tưởng lẫn chấp nhận. Khiến trái tim Kat tan chảy. Bà cũng có một đứa con, bà biết rằng những kích thích tốt và bản năng làm mẹ đang rạo rực, xúc cảm trước nỗi mất mát vẫn còn vẹn nguyên.

"Như thế có nghĩa là gì?" Painter hỏi Lisa.

Ông đứng phía bên kia giường bệnh, cạnh Lisa. Ông vừa mới quay lại sau khi nhận cuộc gọi của Gray từ Ấn Độ. Đội của ông vừa bị tấn công, đang trên đường đến phía Bắc. Painter lại vào cuộc điều tra tung tích kẻ bố trí vụ phục kích - cả một nỗ lực ám sát vị giáo sư không thể nào chỉ là trùng khớp, phải có kẻ biết rõ Gray đã có mặt ở đó. Dù đang theo dõi tình hình, Painter vẫn dành thời gian nghe báo cáo của Lisa.

Tiến sĩ Cummings vừa làm xong một loạt xét nghiệm máu.

Chưa nhận được câu trả lời thì Tiến sĩ Sean McKnight bước vào phòng, ông cởi áo khoác và cà vạt, xắn cả tay áo lên ngang khuỷu, ông vừa gọi điện cho Gray để giải thích một số câu hỏi. Painter quay sang ông, lông mày nhướn lên như muốn thắc mắc, nhưng Sean vẫy tay ra hiệu cho Lisa tiếp tục. Ông ngồi thụp xuống chiếc ghế đặt cạnh giường bệnh, ông thức canh ở đó cả tiếng đồng hồ qua, giờ đây lại đặt tay lên tấm đệm giường.

Kat và Sean đã nói chuyện với nhau rất lâu. Sean có hai đứa cháu nội.

Lisa hắng giọng. "D.I.C. là một tiến trình bệnh lý khi mà máu trong cơ thể bắt đầu đóng cục rải rác trong lòng mạch. Nó làm suy yếu những nhân tố đông máu của cơ thể, dẫn đến tình trạng xuất huyết nội đảo ngược. Có rất nhiều nguyên nhân, nhưng thông thường là phản ứng phụ trước một tình trạng bệnh lý ban đầu. Có thể là rắn cắn, ung thư, bỏng nặng hoặc sốc. Nhưng một trong những nguyên nhân phổ biến nhất là viêm màng não. Thường là sưng do nhiễm trùng trong não. Dẫn đến sốt và..."

Lisa chỉ vào thiết bị gắn một bên đầu đứa trẻ. Bà cắn chặt môi lo âu. "Mọi xét nghiệm đều xác nhận cho chẩn đoán. Giảm tiểu cầu, FDP tăng cao, thời gian xuất huyết kéo dài. Tôi đã có vài can thiệp lên tiểu cầu, đang truyền chất chống đông và drotrecogin alfa chống nhiễm trùng. Giúp giữ cô bé ở trạng thái ổn định lúc này, nhưng sau cùng phải là điều trị bệnh lý đầu tiên gây ra D.I.C. vẫn chưa rõ nguồn gốc bệnh lý. Cô bé không bị nhiễm trùng. Các xét nghiệm máu và dịch não tủy đều âm tính. Có thể là do vi rút, nhưng tôi đoán có điều gì đó đang diễn ra mà chúng ta chưa biết, gắn liền với mô cấy."

Kat rùng mình hít một hơi thật sâu. "Nếu như không biết được..."

Lisa khoanh tay hệt như điệu bộ của Kat. "Cô bé đang yếu dần. Tôi đã cố gắng làm giảm nguy cơ, nhưng chúng ta cần phải biết rõ hơn. Những chữ viết tắt D.I.C. còn có một ý nghĩa khác trong giới y học. Chúng có nghĩa là Cái Chết Cận Kề."

Kat quay sang Painter. "Ta phải làm gì đó"

Ông gật đầu và liếc nhìn Sean. "Ta không còn lựa chọn. Cần có câu trả lời. Bằng thời gian, ta có thể biết được bệnh lý nhưng chắc chắn có những kẻ đang nắm giữ công nghệ này sẽ biết cụ thể điều gì xảy ra với đứa trẻ."

Sean thở dài. "Ta sẽ phải bước đi thận trọng."

Kat cảm thấy Sean và Painter đã thảo luận trước đó, "ông đang có kế hoạch gì ?"

"Nếu chúng ta muốn cứu đứa trẻ này", Painter nhìn vào đứa trẻ yếu ớt, "chúng ta phải vào tận hang ổ kẻ thù."

11:38 sáng, giờ EST

Trent McBride sai bước xuống hành lang dài vắng vẻ. Khu vực này cần phải được cải tạo lại cho xứng tầm với Học viện Walter Reed. Phòng ốc bệnh viện cả hai dãy đều trong tình trạng lộn xộn, tường mốc meo, nhưng điểm dừng chân của ông ta là khu thần kinh khóa kín ở phía sau. Tại đây, tường được tráng xi măng, cửa sổ cài then, cửa ra vào bọc thép với những vết cắt nhỏ loang lổ.

Trent bước tới căn phòng cuối cùng. Một lính gác đứng ngoài cửa. Không ai nói tiếng nào. Người lính gác bước sang một bên, đưa cho Trent chùm chìa khóa kêu leng keng.

Ông ta nhận lấy rồi nhìn qua ô kính nhỏ trên cửa ra vào. Yuri nằm uể oải trên giường, trang phục đã sẵn sàng. Trent mở khóa, Yuri ngồi dậy. Ở độ tuổi ấy, ông ta vẫn còn dẻo dai và lạnh lợi, rõ ràng người ông được tiêm đầy hỗn hợp của những kích thích tố và học môn chống lão hóa. Thế mới biết người Nga yêu quý những được phẩm nâng cao phong độ ra sao.

Ông ta đẩy cửa bước vào. "Đến giờ làm việc rồi, Yuri."

Yuri đứng dậy, ánh mắt nhấp nháy. "Sasha ?"

"Sẽ biết ngay thôi."

Yuri băng qua cửa. Trent không thích cái vẻ kiên quyết bỗng nhiên chuyển thành nghi ngờ của Yuri. Yuri mang bên mình một lưỡi thép, giống như một lưỡi kiếm được mài và gấp lại trơn tru, không hề khuất phục. Có lẽ sức mạnh của người già không phải xuất phát từ những mũi tiêm vào mô.

Nhưng dù có kiên cường hay không, Yuri vẫn nằm trong tay ông ta.

Trent vẫy tay ra hiệu cho lính gác kèm sát ông. Trent dự định để Yuri theo sau. Cao trên một mét tám, nặng gần gấp đôi Yuri, Trent không lo đến việc cần một người hộ tống. Nhưng ông ta không tin tưởng những biểu hiện trong ánh mắt Yuri.

Họ bước ra ngoài.

"Ta đi đâu đây?" Yuri hỏi.

Đóng cái đinh cuối cùng vào quan tài Archibald Polk, ông ta nghĩ thầm. Trent đã sắp đặt trước cái chết của ông bạn già, giờ đây hắn lại lên kế hoạch dập tắt một trong những thành tích của Archibald, đứa con tinh thần của ông, một tổ chức bí mật mà ông đã ấp ủ khi còn phục vụ trong Nhà Jason.

Một nhóm các nhà khoa học sát thủ hay đơn giản là những thành viên Jason biết cầm súng.

Nhưng sau khi ám sát vị giáo sư, Trent giờ đây phải tiêu diệt cả đứa con tinh thần của ông. Để sự nghiệp của hắn được tiếp tục, Sigma phải chết.

CHƯƠNG 12

Ngày 6 tháng 9

07:36 tối

Punjab, Ấn Độ

Mặt trời đã khuất bóng, Gray phải công nhận quyết định lựa chọn phương tiện di chuyển của Rosauro thật đúng đắn. Ngồi ở hàng ghế sau, ông phải vịn tay lên nóc xe để giữ thăng bằng lúc chiếc SUV liên tục xóc nảy trên con đường đầy bùn và xói mòn nghiêm trọng. Rời khỏi thành phố trọng điểm cách đó một giờ, họ lại tiếp tục hành trình trên những sườn đồi của vùng thôn dã.

Những trang trại bò sữa, cánh đồng mía, vườn xoài được ghép nối thành một bức tranh phong cảnh. Masterson bảo rằng Punjab là vựa thóc của Ấn Độ và theo như ông mô tả, đó là vùng sản xuất phần lớn lúa mì, kê và gạo.

"Và phải có nông dân làm việc trên cánh đồng," Masterson vừa nói vừa chỉ cho họ thấy qua khung kính phía sau.

Kowalski và Elizabeth ngồi cùng hàng ghế với ông. Luca vẫn ở cuối xe, hì hục lau chùi mấy con dao găm.

"Rẽ trái đằng kia," Masterson dẫn đường.

Rosauro bẻ lái, chiếc SUV lướt qua một cái rãnh lầy lội, gần như là một con lạch, nước văng tung tóe. Hành trình ấy còn trải nghiệm những cơn mưa rào đổ xuống trong thoáng chốc. Punjab trong tiếng Ba Tư có nghĩa là "vùng đất của năm dòng sông," một trong những lý do nó

trở thành vùng nông nghiệp chính của Ấn Độ.

Gray nhận ra trời đã chuyển sang chạng vạng tối. Những đám mây bay thấp. Sẽ còn mưa suốt đêm nay.

"Về phía trước," Masterson tiếp tục chỉ lối. "Qua quả đồi kế tiếp."

Chiếc xe nặng nề leo lên dốc, khuấy tung lớp bùn bên dưới. Lên đến đỉnh, một thung lũng nhỏ hình cánh cung mở ra trước mắt, với những ngọn đồi vây quanh. Một ngôi làng hun hút, nhà bằng đá san sát, cạnh những túp lều đắp bùn lợp lá cọ. Ven làng, vài người đàn ông cầm sào dài nhen thêm những đồng lửa đang bập bùng cháy. Họ đốt rác. Rác chất cao thành đồng trên chiếc xe bò nằm cạnh đó. Con bò duy nhất bị khuấy động bởi tiếng bánh xe lăn xuống dốc.

"Một mảnh xã hội khác của Ấn Độ," Masterson dẫn giải. "Hơn ba phần tư dân số Ấn Độ vẫn sống ở nông thôn. Đây là tầng lớp thấp nhất trong chế độ đẳng cấp. Người Harijan, theo như Gandhi (tên đầy đủ là Mohandas Karamchand Gandhi, một anh hùng dân tộc Ấn Độ, đã chỉ đạo cuộc kháng chiến chống chế độ thực dân của đế quốc Anh và giành độc lập cho Ấn Độ (ND)) từng đổi tên, có nghĩa là “con của thánh thần”, nhưng họ vẫn bị nhạo báng là dalit hay achuta, dịch nôm na là tiện dân."

Gray để ý thấy Luca đã cắt dao găm và tập trung hơn vào câu chuyện. Những tiện dân. Có thể họ mang theo dòng máu mà các thị tộc của ông đang kế thừa.

Trong ánh lửa, những người đàn ông thu gom lưỡi hái và sào, ánh mắt cảnh giác trước sự có mặt của người lạ.

"Họ là ai vậy?" Gray thắc mắc muốn biết thêm thông tin.

"Để trả lời được," Masterson giải thích, "anh phải hiểu về chế độ đẳng cấp của Ấn Độ. Truyền thuyết nào cũng nhắc đến những varna chính - hay còn gọi là các tầng lớp dân Oi- đều có nguồn gốc từ một linh vật.

“Tầng lớp Bà la môn, gồm có tu sĩ và tăng lữ, sinh ra từ miệng của linh vật này. Vua chúa và lính tráng bắt nguồn từ những cánh tay. Thương gia và lái buôn lại được khởi tạo từ

bắp đùi. Bàn chân sinh ra những người lao động. Mỗi tầng lớp có một trật tự luật pháp riêng, hầu hết được quy định trong bản trường ca hai ngàn năm tuổi có tên là Luật Manu, nêu chi tiết những gì anh được làm và không được làm."

"Còn những tiện dân này?" Gray vẫn dán mắt vào lớp người đang tụ tập.

"Tầng lớp thứ năm được xem là không bắt nguồn từ linh vật kia. Họ bị xã hội ruồng bỏ, bị coi là nhơ bẩn và ô uế không thể hòa nhập với những người bình thường. Thậm chí da động vật, máu, phân, cả xác chết gắn liền với hình ảnh của họ. Họ không được phép vào những ngôi nhà hay đền đài thuộc tầng lớp cao hơn, không được dùng chung bát đĩa. Đến bóng của họ cũng không được phép chạm vào thân thể những người thuộc tầng lớp trên. Nếu anh phá vỡ bất cứ luật lệ nào, anh có thể bị đánh đập, cưỡng hiếp, giết hại."

Elizabeth ngả người về phía trước. "Và không ai ngăn điều đó xảy ra sao?"

Masterson khịt khịt mũi. "Hiến pháp Ấn Độ cấm phân biệt đối xử như vậy, nhưng phép vua thua lệ làng, ở nông thôn vẫn tái diễn. Mười lăm phần trăm dân số vẫn bị phân chia thành tầng lớp không thể tiếp xúc. Không có lối thoát. Đứa trẻ sinh ra là một achuta thì sẽ muôn đời là achuta. Nạn nhân của những luật lệ tôn giáo ngàn năm tuổi, vĩnh viễn bị bỏ rơi dưới đáy xã hội. Họ là người phải làm việc trên những cánh đồng"

Gray mừng tượng lại quang cảnh những đồn điền và vườn cây ăn trái rộng lớn nối tiếp nhau.

Masterson tiếp lời, "Những tiện dân chính là tầng lớp nô lệ cố hữu. Mặc dù ở các thành phố đã có sự cải thiện đáng kể dành cho tầng lớp này, vùng nông thôn vẫn cần đến nhân công - vì thế chế độ đẳng cấp khá hữu ích. Những ngôi làng kiểu này từng bị thiêu rụi hoặc phá hủy vì họ dám đòi hỏi thêm tiền công hay điều kiện làm việc tốt hơn. Thế nên bây giờ họ mới ngờ vực chúng ta."

Ông hất cằm về phía đám đồng đang chào đón họ bằng đám nông cụ.

"Chúa ơi," Elizabeth buột miệng thốt lên.

"Chúa không biết điều này," Masterson chưa xót đáp lại. "Tất cả đều do nền kinh tế.

Cha cô là một người bệnh vực mạnh mẽ cho họ. Để rồi gần đây ông càng lúc càng khó lòng hợp tác với các thiền sinh và những người huyền bí thuộc tầng lớp Bà la môn."

"Vì ông có liên hệ với những tiện dân hay sao ?" Cô thắc mắc.

"Cả lý do đó... lẫn sự thật là ông đang tìm kiếm nguồn gốc cho dấu hiệu di truyền giữa những tiện dân. Chỉ cần một tin đồn truyền đi, nhiều cánh cửa đóng lại trước mặt ông. Khó khăn hơn để làm sáng tỏ vấn đề. Thật ra sau khi ông mất tích, tôi tin là ông đã bị giết hại vì chính lý do ấy."

Gray ra hiệu cho Rosauero ngừng lại bên rìa những đám lửa đang hùng hực cháy. "Còn ngôi làng này ? Là nơi giáo sư Polk lần cuối được nhìn thấy đúng không ?"

Masterson gật đầu. "Lần cuối tôi nghe Archibald nói qua điện thoại, có vẻ rất hào hứng, ông phát hiện ra một số thứ và háo hức muốn chia sẻ - sau đó tôi không còn nhận được liên lạc. Thỉnh thoảng ông lại làm thế - biến mất vài tháng một lúc ở những vùng nông thôn hẻo lánh, đi khắp làng này đến làng khác. Những nơi không tên tuổi và bị tầng lớp trên tránh xa. Sau một thời gian, tôi bắt đầu lo sợ điều tồi tệ nhất sẽ xảy ra."

"Thế những người này ?" Gray xen ngang. "Họ có điều gì đáng sợ không ?"

"Trái lại." Masterson mở cửa, chống gậy bước xuống.

Gray bám gót ông. Những cánh cửa còn lại cũng bật mở, mọi người ra khỏi xe. "Ở lại xe," ông cảnh báo.

Masterson lang thang lại gần đồng lửa, kéo theo Gray phía sau. Vị giáo sư nói bằng tiếng Hindi. Gray hiểu vài từ lẫn cụm từ nhờ kiến thức ông tự học liên quan đến tôn giáo và triết học Ấn Độ, nhưng vẫn chưa đủ để nắm hết toàn bộ ý nghĩa. Có vẻ như ông đang hỏi thăm ai đó, lướt qua từng khuôn mặt.

Đám người vẫn giữ nguyên hàng rào phòng thủ, vũ khí sẵn sàng.

Con bò rống lên than thở bên cạnh chiếc xe kéo, dường như nó cảm nhận được không

khí căng thẳng.

Masterson đứng giữa hai giàn thiêu mờ mịt khói. Không khí nồng nặc mùi gan nướng và xe cháy khét. Gray cố nén không lấy tay che miệng. Masterson khoát tay về phía chiếc xe, tiếp tục hỏi thăm. Gray nghe thấy cái tên Archibald Polk ngay sau từ Hindi betee.

Con gái.

Cả đám người hướng sang Elizabeth. Vũ khí hạ thấp. Họ luôn mồm nói với nhau. Những cánh tay chỉ về phía cô. Họ tản ra chào đón. Có hai cậu bé bỗng kêu vang vui sướng, chạy xuống một con hẻm nhỏ len giữa hai ngôi nhà.

Masterson nói với Gray. "Achuta ở khu vực này rất quý trọng Archibald. Bởi vậy sự hiện diện của con gái người đàn ông đáng kính ấy được đáp lại bằng lòng mến khách. Chẳng có gì phải sợ hãi những con người này."

"Trừ bệnh kiết lỵ," Kowalski phát biểu lúc anh chàng đến gần họ.

Elizabeth huých khuỷu tay vào mạng sườn Kowalski.

Gray dẫn họ vào sâu trong ngôi làng, cảm giác còn nhiều thứ phải lo nghĩ hơn là chỉ có nỗi trắc ẩn đến nao lòng.

8:02 tối

Elizabeth bước qua khoảng trống giữa hai đồng lửa. Phía sau cái nóng hừng hực, ngôi làng như vừa thức tỉnh. Ai đó bắt đầu khua những âm thanh rộn rã lên chiếc trống tự chế. Một phụ nữ xuất hiện, nửa khuôn mặt bà bị che phủ bởi tấm sari. Bà ra hiệu cho họ tiến về phía trung tâm của ngôi làng.

Bà vừa quay đi, Elizabeth thoáng thấy một mảng sọc trứng dưới lớp mạng che mỏng.

Masterson nhận ra sự chú ý của Elizabeth.

Cô ngả người về phía ông. "Có chuyện gì với bà ấy?"

Vị giáo sư khẽ trả lời, mắt không rời khỏi người phụ nữ. "Cha cô có nhắc đến bà. Con trai bà bị bắt gặp câu cá trong ao của một ngôi làng có đẳng cấp cao hơn. Bà đến để mắng cậu bé nhưng cả hai bị bắt. Dân làng này đánh đập đứa trẻ, tạt axit vào mặt bà. Bà mất một con mắt, nửa khuôn mặt biến dạng."

Người Elizabeth bỗng dung lạnh toát. "Thật khủng khiếp."

"Thế mà bà ấy vẫn cho là may mắn. Vì không bị cưỡng hiếp."

Elizabeth theo sau người phụ nữ, không khỏi choáng váng, xót xa vì sự bạo tàn, nhưng cũng nể phục nghị lực sống lẫn ý chí kiên cường của bà.

Bà đưa họ đi qua những con hẻm dọc ngang quanh co, đến khu trung tâm. Một đồng lửa nữa đang bập bùng cháy. Người dân tụ tập cạnh mấy chiếc bàn gỗ quanh một cái máy bơm giếng. Những người phụ nữ bận rộn phủi lá rụng trên bàn và sắp xếp thức ăn. Trẻ con chân trần chạy tung tăng, hầu như không có đứa nào mặc áo.

Vài người đàn ông cúi đầu chào khi Elizabeth đi ngang, có khi gập hẳn cả người cung kính. Hẳn là cha cô rất được nể trọng. Cô không biết nhiều về những gì cha cô từng làm nơi đây.

Masterson đứng đưa cây gậy về phía họ. "Archibald đóng góp rất nhiều lợi ích cho những ngôi làng địa phương. Ông tiếp xúc và giải tán lực lượng đàn áp ở các khu vực này, thậm chí đấu tranh để họ có được mức lương khá hơn, điều kiện chăm sóc y tế và giáo dục tốt hơn. Nhưng hơn hết là ông ấy tôn trọng họ."

"Tôi không biết điều này," cô khẽ cất lời.

"Ông ấy chiếm được niềm tin của họ. Chắc chắn là ông đã tập trung cho nghiên cứu di truyền trên những ngọn đồi này."

"Tại sao lại là nơi đây ?" Gray đứng một bên thác mắc.

"Vì khi Archibald lập ra bản đồ tôi đã cho anh xem, ông còn lập thêm một biểu đồ chi tiết về vùng Punjab. Có bằng chứng di truyền liên quan đến những ngọn đồi này, nhưng tôi nghĩ là còn điều gì khác nữa."

Elizabeth chau mày. "Cụ thể là gì ?"

"Tôi không chắc, ông dành nhiều quan tâm cho khu vực này khoảng hai năm trước, ông ngừng toàn bộ thử nghiệm trên khắp Ấn Độ và bắt đầu tập trung vào đây." Vị giáo sư thoáng nhìn sang Luca. "Và cả người Gypsy."

Elizabeth nhớ lại thời điểm cách đây hai năm. Cô vừa hoàn thành chương trình tiến sĩ tại đại học Georgetown. Cô ít khi liên lạc với cha suốt thời gian đó. Cô mất cả kiên nhẫn. Những cuộc điện thoại hiếm hoi giữa hai cha con thường ngắn ngủi và tẻ nhạt. Nếu cô biết được những gì ông làm ngoài lĩnh vực nghiên cứu, có thể mọi thứ đã khác.

Họ được chào đón bằng những nụ cười, được mời ngồi xuống bàn ăn ngay khi đến nơi. Thức ăn xếp sẵn trên bàn - bánh mì nướng, cơm, rau luộc, những đĩa mặn nhỏ và chà là căng mọng, những bình sữa - bàn ăn đơn giản nhưng đầy lòng thành. Một người phụ nữ đang quỳ gối khuấy nồi đậu lăng hầm đặt trên chiếc bếp lò hình móng ngựa. Con gái bà xách một xô phân bò để nhen thêm vào lò lửa.

Kowalski cùng Elizabeth bước tới. "Không giống món Burger King cho lắm."

"Chắc vì họ tôn thờ loài bò."

"Này, tôi cũng ngưỡng mộ chúng lắm ấy. Nhất là món bò nướng tái ăn kèm với khoai tây đút lò."

Cô nhoẻn miệng cười. Sao mà anh chàng quỷ quái này lại luôn khiến cô cảm thấy thú vị đến vậy ? Cô không nhận ra anh chàng còn đứng rất sát bên cạnh rồi bước đi.

Ngoài kia, vài nhạc công bắt đầu gảy đàn xita (l), hòa lẫn tiếng kèn acmonica và trống

tabla (2).

Một người đàn ông lêu khêu bước tới. Anh ta cỡ độ ngoài ba mươi, tóc cắt ngắn, nước da màu ôliu. Anh bận trang phục truyền thống dhoti kurta, một chiếc khăn choàng hình chữ nhật rất tinh tươm quấn từ hông xuống đến mắt cá chân, cùng với chiếc áo khoác dài tay có nút cài phủ ngang thắt lưng. Trên đầu đội mũ thêu dệt kim gọi là kufi. Anh cúi gập người và nói bằng giọng Anh đặc sệt.

"Tôi là Abhi Bharyee, rất vinh dự được mọi người gọi là Abe. Người Ấn Độ chúng tôi có câu châm ngôn: "At ithi devo bhava". Có nghĩa là "khách của ta cũng giống như những vị thần"" Đặc biệt lại là con gái giáo sư Archibald Polk, người bạn đáng mến của chúng tôi." Anh ta vẫy mọi người ngồi vào bàn. "Vui lòng dùng bữa với chúng tôi."

Chẳng mấy chốc mà nụ cười hân hoan của người đàn ông ấy sất lại khi nghe tin về vị giáo sư.

"Giờ tôi mới hay tin," anh ta khẽ cất lời, vẻ mặt đau buồn. "Một mất mát quá bi thảm và đáng tiếc. Tôi xin gửi lời chia buồn đến cô, cô Polk."

Cô cúi đầu đáp lễ.

"Lần cuối người ta nhìn thấy ông ấy là ở làng này," Gray hướng về Masterson. "ông ấy đã gọi cho vị giáo sư đây, bảo rằng ông đã đến."

Masterson hắng giọng. "Chúng tôi hy vọng anh biết được nơi Archibald ghé qua."

"Tôi biết là ông ấy không nên đi một mình," Abe khẽ lắc đầu. "Nhưng ông ấy không chờ được."

"Đi đâu ?" Gray chẳng thể nhẫn nại thêm.

"Thật là sai lầm khi đưa ông ấy đến nơi này. Một nơi bị nguyên rửa."

Elizabeth chạm vào bàn tay Abe. "Nếu anh biết được gì... bất cứ điều gì..."

Abe nheo ngà�o thò tay vào túi áo khoác. Anh lấy ra một túi vải nhỏ kêu xủng xoẻng. "Mọi chuyện bắt đầu kể từ khi tôi cho cha cô xem những thứ này." Anh mở túi, đổ tất cả ra bàn. "Chúng tôi tình cò tìm thấy chúng khi cày cấy trên những cánh đồng nơi đây."

Những đồng xu cổ đã xỉn đục, gần như đen đúa vì thời gian, đang lách cách nhảỵ múa. Một đồng xu lăn đến chỗ Elizabeth. Cô lấy tay chặn lại rồi nhậỵ lên. Cô quan sát bề mặt, lấy ngón cái chà vào lớp bụi bẩn - đến khi cô nhận ra mình đang cầm trên tay thứ gì.

Trên bề mặt đã mòn nhưng vẫn dễ nhìn thấy, một gương mặt phụ nữ hiện ra, hai bên má quần quại một đám rắn nhỏ. Đó là nữ thần tóc rắn có tên Medusa. Elizabeth biết mình đang cầm thứ gì.

"Một đồng xu Hy Lạp cổ," cô ngạc nhiên thốt lên. "Anh tìm thấy trên những cánh đồng của làng sao?"

Abe gậỵ đầu.

"Thật tuyệt vời," Elizabeth đưa đồng xu về phía ánh lửa. "Người Hy Lạp đã cai trị Punjab một thời gian. Cùng với người Ba Tư, Ả Rập, người Mughal, Afghan. Alexander Đại đế từng có những trận giao chiến lớn ở khu vực này."

Gray nhậỵ một đồng xu khác. Mặt ông sa sầm. Ông giơ đồng xu về phía cô. "Xem cái này đi, Elizabeth."

Cô nhận lấy nó, tiếp tục quan sát. Những ngón tay bắt đầu run rẩy. Một ngôi đền Hy Lạp được khắc trên bề mặt. Không phải ngôi đền bình thường nào khác. Ba cột trụ sừng sững phía trước một ô cửa tối. Ngay ngưỡng cửa nổi lên chữ E hoa.

"Đó là Đền Delphi," cô kinh ngạc.

"Có vẻ giống với đồng xu mà cha cô đã đánh cắp từ bảo tàng."

Cô chưa kịp hiểu vấn đề, nhưng cũng không suy nghĩ được thêm. Như thể não bị ngắt mạch. "Khi nào... anh cho cha tôi xem những đồng xu này khi nào ?"

Abe nhú mày. "Tôi không chắc lắm. Cách đây khoảng hai năm. Ông bảo tôi nhớ giữ chúng cẩn thận, đừng lộ ra, nhưng vì ông ấy đã mất, cô lại là con gái ông..."

Rõ ràng cô đã nghe thấy Abe nói. Cách đây hai năm. Cùng khoảng thời gian cha cô sắp xếp để cô làm việc tại bảo tàng Delphi. Cô có cảm giác đang nắm giữ đồng xu đã giúp cô giành được vị trí ấy. Cha cô quá bận rộn nên muốn cô trở thành một cộng sự trong quá trình giải đáp bí ẩn này. Một tia giận hờn thoáng qua trong trong cô, nhưng cuối cùng cô đã biết rõ ông từng đối xử với dân làng nơi đây thế nào và họ là người ra sao. Có lẽ bởi cha cô không thể rời xa, không thể bỏ rơi họ.

Nhưng đáng ra, ông nên có đôi lời giải thích cho cô hiểu.

Trừ khi... ông đang muốn bảo vệ cô ?

Cô lắc đầu, một loạt câu hỏi dấy lên. Có điều gì đang diễn ra ở đây ? Cô xoay mặt sau đồng xu để tìm câu trả lời. Một biểu tượng lớn cũng đã bị mòn in trên nền đen, không phải xuất phát từ Hy Lạp.

Abe thấy cô bối rối. Anh chỉ vào đồng xu, chắc đã nghiên cứu từ trước. "Đó là bánh xe chakra. Một biểu tượng Hindu cổ xưa."

Nhưng tại sao nó lại nằm trên một đồng xu Hy Lạp ? Cô băn khoăn.

"Tôi xem được không ?" Luca khẽ hỏi. Ông đi vòng qua bàn, ghé qua vai cô để nhìn. Người ông cứng đờ, những ngón tay bám chặt vào mép bàn. "Biểu... biểu tượng đó. Cũng có mặt trên lá cờ của người Romani."

"Gì cơ ?" Ellizabeth hỏi lại.

Ông đứng thẳng người, lông mày bối rối nhú lại. "Biểu tượng đó được lựa chọn vì trong tiếng Phạn, từ chakra có nghĩa là 'bánh xe'. Nó đại diện hình ảnh bánh xe ngựa của người

Gypsy, tượng trưng cho truyền thống du mục của chúng tôi trong khi vẫn nhớ đến nguồn gốc Ấn Độ. Nhưng giữa các thị tộc luôn có những lời đồn đại cho rằng biểu tượng còn mang trong mình cội rễ cổ xưa và sâu xa hơn."

Trong khi mọi người mải thảo luận về ý nghĩa của biểu tượng, Elizabeth vẫn lặng lẽ quan sát đồng xu, bắt đầu nhận ra một sự thật.

Gray ngả người về phía cô như đọc được điều gì đang hiện trên khuôn mặt trầm tư ấy. "Gì vậy ?"

Cô bắt gặp ánh nhìn rần rỏi của ông. Cô nâng đồng xu lên, chỉ vào mặt có hình ngôi đền. "Cha tôi đã liên hệ để giành một vị trí làm việc ở bảo tàng Delphi ngay sau khi tìm thấy thứ này." Cô lại lật sang mặt có hình bánh xe. "Cùng thời điểm đó, ông bắt đầu điều tra về người Gypsy và mối dây ràng buộc họ đối với Ấn Độ. Hai mặt của một đồng xu, hai mối điều tra."

Elizabeth xoay cạnh đồng xu ra trước mặt. "Nhưng cái gì nằm ở giữa liên kết hai thứ đó lại với nhau ?"

Cô quay sang Abhi Bhanjee. Anh vẫn chưa kể hết mọi chuyện cho họ nghe.

"Cha tôi đã đi đâu ?" Giọng cô đánh lại.

Có tiếng hét đáp lời cô. Một người đàn ông chạy từ phía những đám lửa ven làng. Tiếng nhạc tắt ngấm - có tiếng vỗ xoành xoạch từ xa vang vọng, một âm thanh nặng nề rợn cả vào tim.

Gray giật mình.

Elizabeth lúng túng đứng dậy, chăm chăm nhìn về hướng những quả đồi, cố nhận ra vị trí có tiếng ồn, nhưng dường như âm thanh vang lên khắp nơi - ba chùm sáng chói lòa trên nền trời u ám.

"Mọi người quay lại xe !" Gray hét lên.

Abe cũng hô vang những mệnh lệnh bằng tiếng Hindi. Đàn ông lẫn phụ nữ chạy trốn khắp các ngã. Trong đám hỗn loạn, Elizabeth bị tách rời, chao đảo vì những cú va chạm. Mất phương hướng, cô cố tìm lại các cộng sự.

Như những con điều hâu biết ngụp lặn, ba chiếc trực thăng lướt về phía ngôi làng rồi tản ra, rà soát. Mắt hướng lên trời, cô vấp ngã, nhưng một cánh tay rắn chắc kịp thời bắt lấy cô. Kowalski đỡ lấy eo và nâng cô đứng dậy, anh chàng thúc giục.

"Nhanh nào, cưng."

Anh chàng băng băng vượt qua đám người, một tảng đá di động.

Ở ven ngôi làng, những chiếc trực thăng dừng lại trong trạng thái lơ lửng. Dây thừng tuột ra khỏi những cánh cửa bên hông. Trước khi chúng chạm đất, những hình hài lò mờ đã trượt xuống, mang theo mũ nón lẫn quần trang.

Chúng không thể nào đuổi kịp chiếc xe.

8:38 tối

Thành phố Pripjat, Ukraina

Nicolas tắt điện thoại. Đó chỉ còn là vấn đề ít lo ngại nhất, ông băng qua hành lang tiến về phía buổi tiệc. Âm nhạc lan tỏa, một tác phẩm cổ điển của Nga từ thế kỷ mười chín, Snegúrochka, Công Chúa Tuyết.

Ông lướt nhẹ bàn tay dọc bộ lễ phục. Trong khi những nhân vật khác mặc trang phục hiện đại đắt tiền, Nicolas tự chọn cho mình bộ lễ phục Milan, chiếc áo khoác len Brioni một hàng nút với ve áo nhọn và cổ choàng, cổ điển, thanh lịch, trang phục của Công tước xứ

Windsor những năm 1930 và 1940. Nó mang dáng vẻ đặc trưng hợp với phong cách hoa mỹ của Nicolas, nhưng ông đã điều chỉnh lại diện mạo bằng việc thay thế chiếc nơ bướm truyền thống - không hề ăn khớp với bộ râu quai nón đã tĩa gọn - bằng một cà vạt lụa xếp nếp, nổi bật với chiếc kẹp đính kim cương làm bằng bạc Nga.

Tự tin với ngoại hình, ông bước vào khán phòng.

Sàn đá cẩm thạch mới toanh lung linh dưới ánh sáng của chùm đèn pha lê Baccarat, quà tặng từ công ty tổ chức sự kiện này. Bàn ghế được xếp quanh một khoảng không gian trống. Sàn khiêu vũ đã nhận nhịp. Một tổ hợp đàn xen như chong chóng giữa những nhân vật chính trị quyền lực, luôn trong vòng đấu trí, nhưng giờ đây khoảng lặng thống trị đang tồn tại, một thỏa thuận cam nín.

Những khoảng lặng bao trùm lấy Thủ tướng Nga và Tổng thống Mỹ, cả hai đang đấu tranh cho vấn đề viện trợ liên quan đến việc kiểm soát các biện pháp trừng phạt chống lại nguy cơ hạt nhân mở rộng. Một cuộc gặp thượng đỉnh nằm trong lịch trình sẽ diễn ra ở St. Petersburg sau khi buổi lễ này kết thúc. Niêm phong Chernoby sẽ là khởi đầu tượng trưng cho hội nghị.

Nicolas không rời mắt khỏi cặp đôi đang chìm giữa biển người, ông lợi qua những con sóng. Với tầm ảnh hưởng ngày càng rộng lớn của một nhà phát ngôn vì vấn đề cải cách hạt nhân, đại dương sẽ rẽ sóng nhường lối ông đi.

Ít nhất cũng phải đến bắt tay hai vị nguyên thủ mà ông đã lên kế hoạch ám sát.

Ông lướt qua Elena trước khi chạm chân vào biển người. Cô đứng bên cạnh một cửa sổ mái vòm. Tấm màn rủ bằng lụa nặng trĩu biến thành khung nền có lồng hình ảnh cô lần ô cửa bên trong. Cô đóng vai một nhân vật khá sang trọng, thân hình uyển chuyển dưới lớp váy đen suôn mượt, như một thần tượng điện ảnh Hollywood giữa đời thực. Cô lơ đãng nâng trên tay ly rượu sâm banh đối mặt với bóng tối bên ngoài khung cửa sổ.

Ông bước đến bên cạnh.

Phía sau đồng hồ nát của thành phố, chút ánh sáng le lói cuối chân trời. Những đội thi công sẽ làm việc cả đêm để chuẩn bị sẵn sàng cho hệ thống khán đài và đảm bảo cổ Quan tài mới được lắp đặt thật kiên cố bên trên lớp vỏ Chernobyl. Cả thế giới sẽ dõi theo sự kiện.

Ông chạm vào cánh tay cô.

Không hề giật mình, cô quan sát bóng hình ông phản chiếu trước mắt.

Nàng Rasputin đầy gợi cảm của ông.

"Sắp kết thúc rồi," ông ghé sát tai cô thì thầm.

Như lời ông nói, mọi thứ đã ở đúng vị trí của nó. Chẳng gì có thể ngăn cản họ.

8:40 tối

Vùng Punjab, Ấn Độ

Súng nổ trước khi Gray kịp chạy đến cổng làng. Tiếng la hét, gào thét vọng lại. Trục thẳng vẫn ầm ầm lượn lơ phía trên đầu. Ông nép sát người vào một bức tường đá. Chiếc Mercedes suv lấp ló sau hai đồng lúa vẫn bập bùng cháy.

Một tên lính trong bộ quân phục màu đen cúi thấp người chạy qua bãi trống, khẩu súng trường tấn công trên vai. Vài tên khác đã sẵn sàng chốt chặn đầu đó quanh khu làng. Chúng bắt đầu tràn vào, lòng sục từng ngõ ngách quanh co của ngôi làng.

Gray biết rõ đánh lạc hướng những kẻ đuổi bắt là hy vọng duy nhất cho dân làng cũng như cả nhóm. Họ phải chạy trốn trước khi ngôi làng bị vây ráp.

Ông thò tay ra phía sau nơi Rosauro đứng. "Chìa khóa."

Chìa khóa đã trong tay nhưng Rosauero phát hiện ra một điều khá tồi tệ. "Kowalski. Elizabeth. Họ không ở đây."

Gray ngoái đầu lại. Giữa đám người hỗn loạn đổ xô về phía ngõ tối, ông không tài nào nhìn thấy. "Tìm cả hai," ông lên tiếng yêu cầu Rosauero. "Ngay bây giờ."

Bà gật đầu rồi bỏ đi tìm.

Gray hướng về Luca bằng ánh mắt rắn rỏi. "Bảo vệ giáo sư. Nấp thật kĩ."

Người đàn ông Gypsy gật đầu vâng lệnh. Hai con dao găm lóe sáng trên tay.

Gray không thể đợi lâu hơn.

Cúi người thật thấp, ông chạy khỏi chỗ ẩn nấp, tiến vào bãi trống.

Elizabeth cùng Kowalski chạy xuống một con hẻm quanh co. Một rãnh nước thải chạy dọc đường đi, nồng nặc mùi hôi thối.

"Đi theo lối ấy," cô thúc giục. "Chắc có đường ra."

Kowalski gật đầu, rẽ vào khúc ngoặt kế tiếp. Anh chàng có một khẩu súng lục ở bắp chân. Elizabeth đi sát bên Kowalski.

"Anh có khẩu súng nào khác không?" Cô lo lắng hỏi.

"Cô biết bắn à?"

"Bắn bồ câu, ở trường đại học."

"Chẳng khác mấy nhỉ. Có điều mục tiêu la hét thêm chút thôi."

Anh chàng thò tay vào lớp áo khoác dưới thắt lưng, rút ra một khẩu Beretta gọn nhẹ bằng thép màu xanh rồi đưa ra phía sau.

Những ngón tay cô vúi chặt báng súng, mảnh thép lạnh như truyền thêm sức mạnh.

Họ tiếp tục lên đường. Con hẻm vắng vẻ, tiếng súng nổ bên ngoài đã khiến dân làng lui hết vào nhà để bảo đảm tính mạng.

Một chiếc trực thăng rà thấp trên đầu. Gió từ cánh quạt thổi lá cây lẫn rác rưởi tung bay trên cao. Họ thụp xuống phía sau một ngôi lều đắp bùn. Elizabeth bắt gặp ánh nhìn của lũ trẻ đang co ro phía sau chiếc cũi thấp.

Trực thăng vừa bay qua, Kowalski kéo cô về phía cánh cửa - nhưng lùi lại ngay lập tức. Có một tên lính trong quân phục màu đen vừa bước qua. Chiến trận đang bao vây lấy ngôi làng. Kowalski hé nhìn, vẫy tay ra hiệu rồi dẫn cô quay trở ra.

"Chúng ta sẽ tiến về mấy quả đồi," anh chàng lên tiếng.

Họ đi qua mấy khúc cua ngoằn ngoèo, nhằm thẳng hướng những ngọn đồi thoải thoải. Xác người nằm rải rác trên con đường phía trước, máu tràn qua rãnh thoát nước. Ít nhất thì một trong số đó cũng mặc quân trang màu đen. Kowalski nép sát tường rồi nhanh chóng tiến lên. Anh chàng dẫn đường với khẩu súng lục lăm lăm trên tay.

Tiếng súng máy tự động lạch tạch vang lên từ phía ngôi làng.

Làm sao họ vượt qua được chùng ấy trở ngại bây giờ

Kowalski dừng lại bên xác tên lính. Anh chàng kéo chiếc mũ khỏi xác chết.

Chắc là để cải trang, Elizabeth nghĩ thầm. Không phải ý tồi.

Lúc Kowalski giật mạnh, đầu tên lính đứt lìa theo mũ. Quá kinh hoàng, anh chàng lùi lại. Cả hai rùng rờ vấp ngã.

Một bóng đen nữa xuất hiện phía sau họ.

Lại là một tên lính.

Cô giơ khẩu súng lục lên bóp cò liên tục, đạn chạm phải đá, nảy bật ra, không trúng mục tiêu nhưng bắt hấn phải lùi vào góc khuất.

Súng của Kowalski cũng nhả đạn, giòn vang như tiếng đại bác trong lòng ngõ hẹp. Cô ngoái nhìn qua vai, trông thấy hai tên lính nữa ở cuối đường.

Họ đã bị chốt chặt, chênh lệch về hỏa lực là khá lớn.

Gray chui ra khỏi con hẻm, tiến về bãi trống, ông nấp dưới chiếc xe bò vẫn yên vị cạnh hai đồng rác đang bị hỏa thiêu. Gray nằm sấp, trườn đến gần một đám lửa. Được chiếc xe che chắn, mục tiêu tiếp cận không mấy khó khăn. Nếu như những phát súng và cả trực thăng không làm con bò hoảng sợ mà dịch chuyển thì Gray cũng sẽ phải đốt lửa dưới đuôi nó.

Trên lý thuyết là vậy.

Chộp lấy một chiếc lốp cháy dở, Gray hất tung lên đồng phế thải lem dầu còn chất đầy trên xe. Chẳng bao lâu lửa lan rộng, ông trườn ngược trở lại gầm xe, lấy cành củi đang cháy trên tay chọc vào mông con bò.

Nó rống lên rất to, chân đá ngược về sau, chiếc xe bị va đập mạnh. Gray túm lấy thanh chắn ở đầu xe lúc con bò giận dữ lao đi. Nó kéo theo chiếc xe chạy băng băng lên đồi, bỏ lại phía sau những tàn lửa.

Gray bám chặt thanh chắn, tránh va chạm vào những vòng bánh xe đang rung chuyển mạnh, xóc nảy liên hồi. Cả chiếc xe lao qua một rãnh nước mưa khi vừa chạm đến chân đồi.

Gray buông tay, rơi tõm xuống đồng bùn ngập ngựa nước.

Chiếc xe như một mảnh thiên thạch bốc cháy đang tiếp tục hành trình của nó đến điểm dừng không báo trước. Gray hy vọng mấy con mắt do thám trên trời sẽ bị phân tán bởi ngọn lửa di động ấy.

Gray lội theo con mương đầy bùn chạy quanh ngôi làng giữa bóng tối bao trùm, ông đã gần kề chiếc Mercedes, chờ chiếc trực thăng gần nhất bay ra xa rồi lảo đảo thoát khỏi con mương, cúi thấp người chạy về phía chiếc xe đang nằm chờ, cố gắng không di chuyển chệch hướng.

Ông phải mau chóng lên xe. Đèn trên nóc xe sẽ rọi sáng khi ông mở cửa. Nắm chắc chìa khóa trong tay, ông hít một hơi thật sâu.

Không thể chờ thêm giây phút nào.

Bị bao vây giữa con hẻm, cả hai đầu đều có lính, Elizabeth cố tìm lối thoát. Cô thấy một cửa sổ mở toang, chỉ cách một bước chân.

Cô huých nhẹ Kowalski rồi chỉ vào đó.

"Đi thôi !" Anh chàng khẽ gầm gừ.

Cô chui qua ô cửa. Cú lộn vòng khá nặng nề, tay vẫn giữ chặt súng. Căn phòng trống rỗng, toàn bụi bặm trên sàn. Kowalski cũng vừa lăn qua. Cô đã ở trong vòng an toàn đúng lúc đạn nã vào gót chân Kowalski. Tiếng bước chân rầm rập chạy về phía họ từ hai hướng.

"Cửa," cô gọi với lại.

Đối diện khung cửa có một lối đi thấp vòm dẫn sang một con hẻm khác, cả hai chạy ra ngoài và lập tức chạm mặt bốn tên lính khác.

Cả hai bất ngờ lạc trong tầm đạn khắp các phía. Súng chưa kịp nổ thì hàng loạt ánh thép vụt qua, găm vào những tên lính. Elizabeth và Kowalski lùi lại. Một tên chĩa súng vào những người tấn công nhưng mảnh thép đã cắt lìa bàn tay hắn. Một tên khác quỵ xuống, vết rạch ngay cổ họng mở toang.

Chỉ trong tích tắc, cả bốn tên bị hạ gục nhanh gọn.

Ba người đàn ông đã cứu họ thoát chết.

Abe và hai người dân khác trong làng.

Vũ khí của họ rất lạ thường. Urumi. Những thanh kiếm dẻo của Ấn Độ, không phổ biến. Mỗi thanh là bốn lưỡi thép dẻo ghép lại, rộng hơn hai centimét, dài khoảng một mét rưỡi - mỏng đến nỗi có thể cuộn lại như một cây roi da. Cha Elizabeth từng cho cô xem những màn trình diễn võ thuật Kalaripayattu. Chỉ cần lắc cổ tay, lưỡi kiếm sẽ bung ra và chém vào da thịt với lực mạnh hơn bất kỳ cây kiếm thông thường nào.

"Lại đây !" Abe cất lời. "Nhóm của các bạn hướng này."

Anh dẫn họ quay trở lại khu làng. Họ đi theo đường vòng, lắt léo xuyên qua những ngôi nhà lẩn túp lều. Thỉnh thoảng Abe xua kiếm vào những góc khuất tối tăm tiềm tàng mỗi hiểm nguy. Rồi anh lại cùng mọi người tiếp tục nhiệm vụ.

Mắt Kowalski không thể chớp nổi khi anh chàng nhìn thấy những nhát chém giữa bóng tối. "Có vũ khí như thế hèn gì họ được gọi là bất khả xâm phạm. Mình cũng phải có một cái mới được."

Qua một khúc cua khác, Abe nâng kiếm lên, xoay mạnh cánh tay vùng lưỡi thép về phía trước. Một tiếng kêu bất ngờ vang lên từ phía góc khuất.

"Trời đất, tôi xin lỗi," Abe rối rít.

Rosauro xuất hiện. Bà lấy tay che một bên má. Máu rỉ ra dưới những ngón tay. Nhưng bỗng nhiên mắt bà mở to khi nhìn thấy hai kẻ đồng hành cùng Abe.

"Lạy Chúa, tôi tìm thấy hai người rồi," bà mừng rỡ. "Nhanh lên !"

Cả nhóm bám theo bà.

Sau một hồi băng qua những khúc cua ngoằn ngoèo, đồng lửa quen thuộc phía cuối một con hẻm hiện ra. Luca đang cúi mình giữa hai túp lều đập bùn, vẩy tay về phía họ. Elizabeth nhận ra vị giáo sư co rúm trong bóng tối.

Gray đâu mất rồi ?

Tiếng động cơ xe hơi gầm lên từ đằng xa thay cho câu trả lời.

"Sẵn sàng nhé !" Tiếng Rosauro văng vẳng, máu vẫn chảy dài trên mặt.

Sẵn sàng làm gì ?

Gray đã sẵn sàng trước vô lăng, nhấn ga. Chiếc xe phóng vút về phía trước.

Ô cửa kính phía sau vỡ vụn lúc chiếc xe lao đi. Phát đạn bắn ra từ phía hai đồng lửa.

Một chiếc trực thăng sà xuống. Loại trực thăng không gắn hỏa lực, nhưng có kẻ ở bên hông cửa đang chĩa súng máy xuống.

Gray đạp thắng. Loạt đạn oanh tạc về phía lớp bùn phía trước thanh giảm chấn trước mui xe. Ông lùi xe, nhanh chóng nhấn ga rút lui với tốc độ năm trăm mã lực.

Bị giật ngược trở lại, lưng ông đập mạnh ra sau, hai bánh trước nhấc bổng. Vừa đáp xuống đất, ông lao đến con hẻm, nhấn nút cho cửa xe bên hông trượt mở. Luồng ánh sáng cảnh cáo quét ngang qua lúc bản lề thủy lực bật tung cánh cửa. Chiếc xe lao vào khoảng trống giữa

hai đồng lửa, tàn tro bay lả tả.

Gray thắng lại, suýt chạm phải Rosauero đang vội vã lại gần chiếc xe. Tất cả leo lên hai hàng ghế phía sau. Hàng giữa trở nên chật chội, mọi người cố gắng tạo khoảng trống. Gray nhận ra quả đầu to cạo trọc quen thuộc. Đã tìm thấy Kowalski.

Cả Elizabeth nhỏ bé cũng có mặt.

Rosauero hét lên từ đằng sau, "Đi thôi !"

Gray đạp ga, nhấn nút đóng cửa.

Hai chiếc trực thăng phía đối diện đang hướng về phía ông. Hai đường đạn xuyên thẳng vào bãi lầy.

Gray bất ngờ ngoặt đầu xe, luồn lách, hết đoạn này sang đoạn khác.

Những chiếc trực thăng bám sát từng chuyển động của chiếc xe.

Có tiếng đạn bắn xối xả từ ngôi làng phía sau, nhằm vào những con chim sắt trên bầu trời. Một hàng rào yểm trợ đầy ấn tượng, tạo thành vòng vây truy đuổi quyết liệt. Chắc chắn dân làng đã tịch thu được một ít vũ khí tự động từ những kẻ tấn công.

Một tên bắn tỉa ngã gục trên trực thăng. Ánh đèn pha chập chờn rồi tắt ngấm.

Con chim sắt đổi hướng. Gray len lỏi vượt qua làn đạn, tiến về phía ngọn đồi. Ông giữ ga ở vị trí tăng tốc. Tắt đèn pha, ông tiếp tục lái, hy vọng con đường xe bò đi qua cũng vừa vặn cho ô tô thông hành.

Chiếc xe lắc lư lao vào giữa màn đêm, bỏ lại phía sau ngôi làng cùng ánh lửa bập bùng cháy. Hai chiếc trực thăng vẫn theo sát, quét đèn truy đuổi. Chiếc thứ ba hạ thấp phía đầu làng, thả dây đón những tên lính còn sót lại.

Rosauro ngả người về phía trước. "Chúng là người Nga !"

"Người Nga sao ?"

"Tôi nghĩ vậy," bà đáp lời. "Lính biệt kích mang súng AN-94S."

Súng trường tấn công của quân đội Nga.

Qua gương chiếu, Gray bắt gặp ánh nhìn đầy lo lắng trên gương mặt Masterson. Lúc đầu là lính đánh thuê của Mỹ, giờ lại là người Nga... có bao nhiêu thế lực muốn người đàn ông này phải chết ? Câu trả lời vẫn còn nằm trong vòng bí ẩn.

Gray nhìn thấy những chiếc trực thăng tiếp tục thu hẹp khoảng cách từ kính chiếu hậu. Kế hoạch lôi kéo những kẻ tấn công và dọn sạch khu làng của Gray đã thành công - giờ sẽ thế nào ?

"Rẽ phải ở chân đồi kế tiếp !" Một giọng Anh vang lên từ phía sau. Gray ngoái lại và nhìn thấy một hành khách không mời.

Abhi Bhanjee.

Rosauro giải thích, "Anh ấy biết lối đi có thể cắt đuôi !"

Nước bắn lên dưới chân dốc, Gray đảo mạnh vô lăng sang phải, chạy dọc theo thung lũng lầy lội.

"Giờ thì quẹo trái ở khu đất hoang tiếp theo !" Abe lớn giọng.

Khu đất hoang nào ?

Gray ngả người về trước. Không có đèn pha quả là rất khó nhìn. Có thêm chút ánh sáng thì tốt biết mấy...

Một chiếc trực thăng lướt qua, đèn pha loang loáng. Không phải điều Gray mong muốn cho lắm. Nhưng nhờ quầng sáng ấy, ông nhận ra một hàng rào bằng đá phía trước. Thật xui xẻo, họ cũng lọt vào tầm ngắm. Chiếc SUV chìm trong vùng sáng chói lòa.

Một loạt đạn nổi lên sau lưng, nước bắn lổ chỗ, âm thanh chát chúa.

Không phí phạm thời gian, Gray phóng vọt đến bờ rào, quay ngoặt đầu xe sang trái. Phần đuôi chiếc xe bốn bánh trông tránh ngập trong nước và bùn. Lốp xe bị lún, mất một lúc để tăng tốc leo lên, vượt ra khỏi nước.

Trực thăng quét một mảng bao quát. Ánh đèn xoay chuyển nhịp nhàng rồi chiếu thẳng vào họ, lần theo con đường phía dưới.

Leo lên khỏi một mô đất, chiếc SUV ngừng lại lấy đà rồi lao xuống, đủ mạnh để khiến hai hàm răng Gray va vào nhau. Tiếng la hét rộn lên từ đằng sau.

Phía cuối con dốc nhìn về bên phải, một vùng nước đen ngòm chia đôi cảnh vật trước mắt. Không phải nước, là một cánh rừng rộng lớn.

"Vườn xoài !" Abe cất tiếng. "Trang trại từ rất lâu đời. Cây cối đã thành cổ thụ. Nhiều thế hệ trong gia đình tôi đã làm việc ở đây."

Gray lao xe về hướng khu vườn tối, đạn bắn như mưa trên đầu nhưng Gray vẫn giữ vững hành trình vượt chướng ngại vật không được báo trước. Chiếc xe dính đạn không chỉ một lần.

Động cơ gầm lên lần cuối, họ lọt vào trong khu vườn. Cây xếp hàng thẳng tắp. Cành vươn ra thành mái che hình vòng cung san sát nhau, khuất ánh đèn pha chói lòa. Gray chạy chậm lại khi bóng tối đã bao phủ hoàn toàn. Nhưng ông vẫn cho xe đổi hướng, vuông góc với con đường ban đầu. Tiếng vỗ cánh trực thăng nhạt dần. Gray tiến sâu hơn vào khu vườn, cảm giác hệt như một tù nhân chạy trốn qua cánh đồng ngô tối tăm.

"Cánh đồng này rộng bao nhiêu ?" Ông muốn tính toán khả năng trụ lại bao lâu.

"Hơn mười ngàn hecta."

Đúng là một cánh đồng ngô mênh mông.

Nguy hiểm đã lắng xuống, cả nhóm ổn định lại chỗ ngồi cho thoải mái.

Rosauro ngả về phía trước. "Abe muốn đi theo vì một lý do khác."

"Gì vậy ?"

Bà nâng một đồng xu lên. Đó là đồng xu Hy Lạp có hình bánh xe chakra ở mặt sau. Bà chỉ vào ngôi đền.

"Anh ta biết vị trí nơi này."

Gray liếc nhìn gương chiếu hậu. Ông thấy Abhi Bhanjee ngồi ở băng ghế sau cùng, cạnh Luca. Dưới ánh sáng mờ, Gray nhận ra nổi kinh hoàng còn đọng lại. Ông nhớ những lời Abe mô tả về nơi Archibald Polk lui tới trong thời gian vị giáo sư biến mất.

Một nơi bị nguyên rửa.

CHƯƠNG 13

Ngày 6 tháng 9

10:26 tối

Phía Nam dãy Ural

Monk vẫn thức canh.

Quần áo đã khô ráo, người cũng đã ấm lên nhờ lò sưởi, Monk đảo quanh căn phòng, ông di chuyển thật khẽ, thận trọng từng bước một. Chân ông mang giày, dây chưa buộc lại. Ông bắt lũ trẻ phải mặc quần áo và đi giày trước khi cuộn tròn vào chăn. Nếu phải đi đột xuất, ông không muốn chúng dò dẫm tìm quần áo.

Konstantin và Kiska rúc vào nhau, mỗi đứa co ro dưới một lớp chăn ấm. Lúc ngủ trông chúng nhỏ bé hơn, đặc biệt là Konstantin. Những quan sát sắc bén và giọng nói kiểu người lớn khiến cậu bé già dặn. Nhưng khi nhìn vào cơ thể thư giãn của cậu, Monk nhận ra cậu bé chưa vượt quá độ tuổi mười hai.

Monk bước qua lũ trẻ thật êm. Lúc này ông đã biết chỗ nào trên sàn nhà kêu to nhất mà tránh xa. Pyotr cuộn tròn trong vòng tay của bà mẹ tinh tinh. Marta ngồi trên sàn, đầu chạm xuống ngực, nhịp thở sâu hòa vào giấc ngủ. Trước đó Pyotr đã rất hoảng sợ trước hình ảnh người chị gái sinh đôi. Monk tin vào bản năng của cậu bé, nhưng không thể giúp được gì lúc này. Mất cả tiếng đồng hồ để Pyotr dịu lại, vì chuyển đi vất vả đã vắt kiệt sức lực cậu. Cuối cùng không chịu nổi mệt nhọc, cậu bé rơi vào giấc ngủ sâu trong sự bảo bọc của Marta.

Dù Monk đã chuyển động rất khẽ, Marta vẫn ngẩng đầu khi ông đi ngang. Đôi mắt ẩm áp lò mờ nhìn ông, một lúc sau mi mắt khép lại, gục xuống.

Chăm sóc cho cậu bé nhé, Marta.

Ít nhất cũng có ai đó yêu quý lũ trẻ.

Monk quay trở lại chỗ ngồi của ông cạnh cửa ra vào. Ông đã chặn một chiếc bàn ngay ngưỡng cửa và đặt ghế phía trước. Ngồi thụp xuống cùng một tiếng thở dài, ông lắng nghe những âm thanh rộn rã của đầm lầy: tiếng nước chảy róc rách, tiếng ếch kêu ồm ộp, tiếng dế rì rầm, đôi khi xen lẫn cả tiếng rúc nhẹ của một con cú săn đêm. Trước đó, một cái bóng lớn di chuyển qua ngôi nhà khiến ông giật mình, hé nhìn qua cánh cửa chớp thì hóa ra là một con lợn lòi lấm bùn đang đào bới xung quanh.

Monk cứ để mặc tên lính gác có nanh vuốt đi lang thang. Nhưng rốt cuộc nó cũng bỏ đi mất.

Những giai điệu đầm lầy ru ông giấc ngủ. Ông gà gật, cầm chạm cả vào ngực. Vừa chớp mắt được vài phút.

- Ông lại trễ rồi, Monk ! Đi tiếp đi !

Đầu ông bật ngửa ra sau, đập vào cạnh bàn. Một cơn đau âm ỉ - không phải do cú va chạm vừa rồi mà từ sâu trong óc. Ông bỗng cảm nhận điều gì... dường như là đang thưởng thức vị quế, cay cay ấm nóng, cùng với một nụ hôn lướt qua trên môi. Hương thơm ngào ngạt kích thích ông.

Rồi mau chóng bay đi.

Chỉ là một giấc mơ...

Nhưng Monk biết rõ. Ông ngồi thẳng lại cho cơn đau buốt tan biến. Chạm vào vết thương sau tai.

Tôi là ai ?

Konstantin đã kể về chiếc tàu thủy bị đắm, tấm lưới đầy ắp và cuộc giải cứu ông trên biển. Phải chăng ông đã làm việc trên tàu ? Ông là một hành khách ? Không có câu trả lời nào trong đầu, chỉ có bóng tối.

Monk nhìn quanh căn phòng, nhận ra một cặp mắt đang chăm chú dõi theo ông. Pyotr không nhúc nhích. Cậu bé chỉ hướng về ông. Cú đập đầu vào cạnh bàn chắc đã làm Pyotr thức dậy.

Cũng có thể là lý do khác.

Monk bắt gặp ánh nhìn của cậu bé. Một nỗi buồn sâu thẳm, vượt quá sức chịu đựng của một đứa trẻ. Monk cảm thấy rùng mình trong thoáng chốc. Không phải là nỗi buồn hay sự sợ hãi. Tuyệt vọng đang len lỏi trên gương mặt nhỏ bé, một nỗi tuyệt vọng chưa bao giờ tồn tại trong ánh mắt trẻ con. Cậu bé run rẩy làm Marta giật quạ.

Marta kêu khẽ rồi ngoái nhìn Monk.

Ông đứng dậy bước đến bên cạnh. Gương mặt cậu bé tỏa sáng trong ánh lửa. Thật rạng rỡ. Monk sờ lên trán Pyotr.

Nóng. Có triệu chứng sốt.

Tất cả những gì ông có bây giờ lại là một đứa trẻ bị ốm.

Chẳng thể có một giây phút ngơi nghỉ cho ông sao ?

Một tiếng kêu hoang dã đáp lại câu hỏi của Monk. Rất gần. Ban đầu là tiếng gầm gừ khàn đặc, sau chuyển thành tiếng gào đến chói tai. Khiến Monk liên tưởng đến âm thanh ai đó đang giật mạnh sợi dây trên chiếc cửa xích.

Tiếng kêu còn lại xuất phát từ phía đối diện ngôi nhà.

Konstantin và Kiska giật mình ngồi bật dậy.

Không có cảnh báo nào.

Monk cũng không thấy dấu hiệu lũ mèo đang tới gần. Thậm chí Pyotr chẳng hề nhận biết. Chắc là do cơn sốt hoặc đơn giản là do cậu bé kiệt sức. Monk vẫn hy vọng sẽ nhận được cảnh báo nào đó.

Ngôi nhà không đủ an toàn. Lúc ở bờ sông, ông ước chừng mỗi con hổ nặng hơn ba trăm ký, cơ bắp chắc nịch. Chúng có thể xuyên qua cửa hay lật tung mái nhà chỉ độ vài giây. Vậy mà lúc này, chúng chỉ quanh quẩn, gầm gừ dò xét.

Konstantin có một mối lo khác. Ngay cả nếu lũ hổ không tấn công ngôi nhà, chắc chắn một điều họ vẫn bị những kẻ thù đồng loại săn. Không thể để lũ hổ vây hãm nơi đây.

Chọn lựa duy nhất là đi cho nhanh.

Monk rút con dao mũi giáo giắt ở thắt lưng, ngậm chặt phần chuôi gỗ, rồi ông băng qua lò sưởi, lấy một khúc củi còn đang cháy dở. Con dao tìm thấy trong ngôi nhà từng được dùng để chặt nhánh thông dài gần một mét. Nhựa thông rất dễ bắt lửa vì thế khúc củi bùng cháy như một ngọn đuốc.

Monk vội vã đảo khắp căn phòng. Ông cài ngọn đuốc phía dưới mái nhà lợp lá. Bị bỏ hoang từ lâu, đám lá khô héo như một đồng bụi nhùi. Ông cũng đổ hết dầu lửa từ chiếc đèn trời gỉ sét lên mấy miếng giẻ khô, lèn vào mái nhà.

Lửa bốc lên nhanh chóng.

Tiếng gào của lũ mèo mỗi lúc một dài thêm, xé tan màn đêm.

Đứng sau Monk, Konstantin nhấc hai tấm ván gỗ thông lên khỏi sàn nhà. Monk đã dùng dao cạy mấy chiếc đinh cũ kĩ. Trụ đỡ ngôi nhà ngắn ngủn, không gian bên dưới trở nên chật hẹp, bốn mặt lộ thiên. Chiều cao khá thấp đối với Monk nhưng không vấn đề gì cho lũ trẻ hay Marta. Ông thầm cầu nguyện lũ mèo không lảng vảng bên dưới.

Kiska tháo chốt cho cánh cửa chớp đối diện lối ra vào bật mở.

Cùng lúc đó, Monk đá chiếc bàn sang một bên.

Mọi thứ đã sẵn sàng và thời gian cũng sắp hết, ông vẫy tay ra hiệu cho lũ trẻ tuột xuống, nửa trên ngôi nhà đã ngập khói và hơi nóng bắt đầu lan tỏa.

Marta đỡ lấy Pyotr bên dưới ván ộp sàn. Kiska theo sau. Rồi đến lượt Konstantin. Cậu bé gật đầu về phía Monk tỏ ý sẵn sàng, thật ra lúc này không còn là một cậu bé, đã quay trở lại dáng vẻ nghiêm nghị ban đầu. "Bác cẩn thận," Konstantin nhắc nhở.

Monk cũng gật đáp lại, con dao găm nằm gọn trên miệng.

Konstantin leo xuống rồi biến mất.

Monk phải ở lại để tiếp tục thu hút sự chú ý của lũ mèo. Ngọn lửa và khói bốc lên từ mái nhà sẽ khiến chúng rối trí. Ông cần tiêu diệt chúng. Tay cầm ngọn đuốc, ông đếm đến mười rồi dùng hết sức đá tung cánh cửa đã bị vênh từ trước. Ván ghép bật tung, cánh cửa vỡ thành từng mảnh.

Một con hổ đang thu mình lấy đà cách đó khoảng ba mét. Giật mình, nó cong người, phát ra âm thanh gầm gừ đe dọa kéo dài. Một bàn chân giơ lên đập mạnh vào khoảng không trước mặt.

Động tác ấy của loài mèo có ý nghĩa tương tự như là lũ chết tiệt.

Monk mất nửa giây há miệng kinh ngạc vì kích cỡ trực diện của nó. Con hổ dài đến bốn mét. Mắt hằn in những tia lửa phát ra từ mái nhà đang bốc cháy. Miệng nó nhe ra, chiếc lưỡi màu hồng ẩn sau lớp răng nanh dài ngoẵng.

Monk vung ngọn đuốc trong tay thành một vòng cung. Tim ông đập như nhịp trống thời nguyên thủy, khi người tiền sử còn co cụm trong những hang tối.

Đúng như ông hy vọng, cánh cửa đổ sập đã thu hút con mèo còn lại. Nó mon men ở góc trái, bò sát dưới đất, bộ lông vằn mập mờ bên dưới cặp chân đồ sộ. Monk thọc ngọn đuốc vào mặt con mèo ngay khi nó tấn công.

Lông bị cháy sém, con mèo rít lên, lông lộn lẩn ra xa.

Monk thoáng thấy máu xương lòi bên tai trái của nó, nhận ra đó là con Zakhar.

Người anh em Arkady của nó rú lên vật vã, che chở cho đồng loại.

Monk biết con mèo sắp lao vào ông, bắt chấp ngọn đuốc.

Đưa tay về sau để lấy đà, ông phóng mạnh khúc củi, biến thành một mũi lao nghi ngút cháy. Nó xuyên thẳng vào miệng hổ. Con mèo to xác nhẩy dựng lên, khạc nhổ và quẩn quại giữa không trung.

Monk chop lấy con dao trên thành linh xoay gót quay ngược trở vào. Ngay lúc ấy, trong khóe mắt Monk hiện lên hình ảnh Zakhar đang hậm hực xông tới.

Hồn hển vì sợ hãi, Monk chạy thật nhanh qua đám khói mù mịt bao trùm. Không khí cay sè, hơi nóng và tàn lửa khiến ông mờ mắt. Ông chạy theo bản năng. Cánh cửa sổ mở toang nằm trực diện lối vào. Nước mắt chảy dài, ông nhận ra một ô vuông sẫm màu trên bức tường nhạt nhòa khói.

Ông lao thẳng qua đó, duỗi dài hai cánh tay về phía trước.

Ông xác định mục tiêu hoàn toàn chắc chắn cho đến giây phút bộ móng vuốt sắc nhọn xé toạc một mảng quần. Mảnh vải vương lại phía sau nhưng cả cơ thể ông đã thoát ra kịp. Vai ông va trúng một bên khung cửa, cánh tay tê cứng, cả thân hình theo đà lộn nhào qua ô cửa. Cú đáp khá nhẹ nhàng một phần vì gió thốc mạnh vào người. Con dao rơi khỏi tầm tay, bay vào đám cỏ dại cao ngất.

Sau lưng ông, Zakhar đâm sầm vào tường, con hổ mất cảnh giác trước cái lỗ bé xíu Monk vừa lọt qua. Cả ngôi nhà rung chuyển vì chấn động; lửa ngùn ngụt bốc cao. Tiếng rú điên

tiết vì đau đớn khiến Monk phải ngoảnh lại.

Loạng choạng vấp ngã, ông định thần đứng dậy rồi dồn hết sức chạy về phía đầm nước. Cú vấp ngã đưa đẩy số phận cuộc đời ông.

2:20 chiều, giờ EST

Thủ đô Washington, D.c.

"Tình trạng của cô bé là một ca viêm màng não," Tiến sĩ Yuri Raev thừa nhận.

Painter ngồi đối diện nhà khoa học người Nga. Cạnh Tiến sĩ Raev là John Mapplethorpe, người mà Painter đã nhận ra qua tập hồ sơ do Sean McKnight cất công chuẩn bị - và một vị khách bất ngờ, Tiến sĩ Trent McBride, đồng nghiệp được xem là mất tích của Archibald Polk.

Có vẻ như người ta đã tìm thấy ông.

Painter có cả ngàn câu hỏi muốn dành cho vị khách ấy, nhưng cuộc gặp gỡ này, tại nhà hàng Capital Grille trên đại lộ Pennsylvania, chỉ thắt chặt đàm phán liên quan đến mạng lưới tình báo. Giới hạn và phạm vi bàn luận đã đóng khung. Không có bất kì thảo luận nào dính dáng đến giáo sư Polk, ít nhất là trong lúc này. Vấn đề đối thoại duy nhất là tình hình sức khỏe của đứa trẻ.

Lý do chính để Painter đưa các chuyên gia của ông có mặt tại bàn tròn. Phía ông ngồi còn có Lisa và Malcolm, cả hai đều có đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm y khoa để đánh giá căn cứ khoa học của những thông tin được trao đổi.

Phía đối diện, vị khách người Nga tỏ ra không thoải mái. Ông ta không phải là một con quái vật như Painter hình dung khi ngồi vào bàn đàm phán. Trông ông giống như một cụ già tốt bụng khoác bộ com lê sẫm màu nhẵn nhúm, nhưng trong mắt ông vẫn hiện rõ một âm sắc u ám. Painter cũng nhận ra nỗi niềm khắc khoải khi ông nhắc đến đứa trẻ. Những nếp nhăn liên tục co giãn lúc ông nhìn vào tập hồ sơ y khoa Lisa đặt trên bàn. Painter ngờ rằng lý do duy nhất khiến ông hợp tác là vì lo lắng thật sự đối với sự sống còn của đứa trẻ.

"Tình trạng suy kiệt gây ra bởi thiết bị gia cố," Yuri tiếp tục giải trình. "Chúng tôi hoàn toàn không hiểu tại sao. Những vi điện cực trong thiết bị gồm những ống nano làm bằng hợp chất cacbon - bạch kim. Chúng tôi tin là đối tượng càng phát huy khả năng của mình, chúng càng hư hỏng nhanh hơn. Sasha đã vẽ tranh khi rơi vào tay các ông đúng không?"

Painter nhớ lại tất cả những bức phác họa diễn ra trong trạng thái căng thẳng: ngôi nhà lánh nạn, đền Taj Mahal, chân dung của Monk. ông chậm rãi gật đầu. "Chính xác là chuyện gì xảy ra lúc cô bé vẽ?"

Một bàn tay Mapplethorpe giơ lên. Giọng ông ta khá mượt mà, đủ để bôi trơn hết mọi sự thật, "ông biết điều đó vượt ngoài phạm vi thảo luận ở đây. Ông đang mạo hiểm đấy, Giám đốc Crowe."

Painter cảm thấy thú vị vì Yuri vẫn trả lời mặc cho phản đối của Mapplethorpe. "Cô bé là một nhà bác học phi thường," ông phớt lờ mọi ánh nhìn. "Tài năng thiên bẩm của cô bé pha trộn rất sắc bén giữa yếu tố không gian và năng khiếu hội họa, khi được gia cố, những khả năng này vượt qua cả..."

"Đủ rồi," Mapplethorpe hét lớn. "Hoặc là chúng ta kết thúc vấn đề và rời khỏi bàn. Các ông có thể gửi xác con bé cho chúng tôi sau khi nó chết."

Mặt Yuri tối sầm, ông bắt đầu im lặng.

Lisa động viên ông quay trở lại chủ đề. "Tại sao việc thể hiện khả năng lại khiến Sasha suy kiệt nhanh chóng đến vậy?"

Yuri nói rất khẽ, vẻ mặt ẩn chứa tội lỗi. "Khi được kích thích, mặt phân cách giữa các tế bào hữu cơ và phần tử ngoại lai bắt đầu rò rỉ."

Malcolm nhúc nhích, "ông có ý gì khi nói là rò rỉ ?"

"Các nhà nghiên cứu của chúng tôi tin rằng những phần tử nano tách khỏi đoạn cuối của các vi điện cực và phá hỏng dịch tủy trong não."

Đến lượt Lisa cũng không khỏi tò mò. "Không còn nghi ngờ gì nữa, mọi nuôi cấy của chúng tôi đều vô hiệu. Viêm màng não ở đây không phải do vi khuẩn hay vi rút, bị nhiễm bởi những phần tử lạ."

Yuri gật đầu xác nhận.

"Để cứu cô bé, ta phải điều trị phần lây nhiễm ấy đúng không ?" Cô tiếp tục.

"Phải. Chúng tôi mất nhiều năm để phát minh ra một chế độ dược phẩm phòng ngừa, về cơ bản, chúng tôi dùng phiên bản sửa đổi của biệt dược trong trị liệu ung thư bàng quang. Bạch kim ở trạng thái Cis. Bạch kim đơn nguyên đóng vai trò như một chất gắn kết những phần tử nano, giúp chúng cân bằng. Việc kết hợp chính xác cùng với liều lượng thuốc cần thiết để tạo thuận lợi cho điều trị sẽ cần đến quá trình kiểm tra tổng quát và xét nghiệm máu ngay lập tức"

Painter để ý thấy khóe môi McBride cứng lại. Có vẻ như bất mãn với những gì Tiến sĩ Raev phát biểu. Nhưng nếu nhà khoa học Nga này nói đúng sự thật, ông ta rất quan trọng đối với tính mạng của đứa trẻ.

Dưới gầm bàn, tay Lisa khẽ đặt lên đầu gối Painter. Tấm khăn trải bàn bằng sa tanh giúp giấu che hành động ấy. Họ đang ngồi trong gian phòng Kết Cấu ở khoảng giữa của một nhà hàng nướng, nổi tiếng bởi con số khổng lồ ấn tượng dành cho đồ sứ và vải lanh cao cấp. Họ có hẳn một sảnh ăn tối riêng. Phần còn lại của nhà hàng đặc biệt trống trải. Nhất định là do Mapplethorpe sắp đặt để đảm bảo độ kín đáo.

Ngón tay Lisa siết chặt đầu gối ông, dấu hiệu cho thấy bà tin tưởng lời của Tiến sĩ Raev. Painter cũng đọc được khoảng cách giữa Raev và hai người đàn ông kia. Có thể nào tận dụng điều đó để phát huy lợi thế của ông ?

McBride lên tiếng, "Chúng tôi có dược phẩm của Tiến sĩ Raev. Nếu các ông đưa đứa bé đến bệnh viện, chúng tôi có thể chữa trị ngay lập tức. Có thể là..."

Painter lắc đầu.

Nỗ lực hay đẩy anh bạn.

Lisa đỡ lời giúp ông. "Cô bé quá yếu không thể di chuyển. Chúng tôi lại vừa mới kiểm soát quá trình D.I.C. Bất kỳ căng thẳng nào phát sinh thêm cũng có thể làm mất ổn định khả năng phục hồi."

"Vậy tôi cần đến chỗ cô bé," Yuri đề nghị.

Painter biết rằng họ đang đi đến mấu chốt gai góc của đàm phán. Đứa trẻ là một đề tài khoa học lẫn chính trị nóng bỏng, ông đã để Kat và Sean chăm sóc cho cô bé. Sean với vai trò giám đốc DARPA đang dùng ảnh hưởng của mình để chi phối sau hậu trường. Chiếc bàn tròn đàm phán này chỉ là chóp mũi của núi băng tên chính trị.

Painter không còn cách nào khác là đưa Yuri đến giúp cô bé, vi phạm nội quy an toàn của Sigma - nhưng chẳng may, Mapplethorp cũng biết điều này. Căn cứ vào những phản ứng diễn ra kèm theo mỗi bất đồng giữa họ, phải khẳng định rằng Mapplethorpe sẽ chẳng bao giờ để Yuri ra đi một mình.

"Tôi sẽ cho phép một người đi cùng Tiến sĩ Raev," Painter tiếp lời.

Mapplethorpe hiểu sai mục đích giới hạn của ông. "Chúng tôi biết sở chỉ huy của Sigma ở đâu, nếu như đó là điều ông sợ lộ. Dưới tòa nhà Smithsonian."

Chẳng cần phải giật mình nhưng ruột gan Painter vẫn siết lại. Mapplethorpe đã nhúng tay đảo lộn toàn bộ mạng lưới tình báo Washington. Sean từng cảnh báo rằng hắn không mất nhiều thời gian để xác định được ai là người liên quan và họ lập căn cứ ở đâu. Vậy mà bằng tất cả quyền lực chính trị của mình, Mapplethorpe cũng không tài nào đặt chân vào bên trong trụ sở của Sigma. Chắc chắn người đàn ông này đang ngấm ngầm nỗ lực phá hủy bức tường ấy. Mục tiêu của Sean là giữ vững thành trì, thật kiên cố.

Nét mặt Painter vẫn bình thản. "Cứ như vậy thì tốt hơn, tôi chỉ cho phép một người theo Tiến sĩ Raev." Ông nhìn vào khoảng không chờ đợi phản ứng đáp trả.

McBride giờ tay xung phong. "Tôi sẽ đi. Tôi có thể hữu ích cho Yuri."

Tiến sĩ Raev khẽ đảo mắt, tỏ ý không hài lòng.

Mapplethorpe nhìn xoáy vào Painter rồi chậm rãi gật đầu. "Nhưng chúng tôi muốn có nhượng bộ cho sự hợp tác của chúng tôi."

"Gì vậy ?"

"Các ông có thể giữ đứa trẻ - nhưng từ giờ trở đi, các ông phải trao quyền tiếp cận đứa trẻ một khi nó đã bình phục. Đó là nguồn tài nguyên chúng tôi sẽ không bỏ lỡ. An ninh quốc gia đang bị đe dọa."

"Đừng phất cờ về phía tôi," Painter trả lời. "Những gì các ông hợp tác để tạo ra đứa trẻ này đã vượt xa khỏi những quy ước đạo đức con người."

"Chúng tôi chỉ tài trợ và đưa ra tư vấn khoa học vào phút cuối. Dự án được thiết lập ổn định từ trước đó. Nếu chúng tôi không hợp tác, như ông vừa nói, đất nước này sẽ đối diện với mối nguy trầm trọng."

"Thật lỗ bịch ! Lúc các ông bước qua giới hạn, các ông làm hỏng tất cả thì có. Ta đang cố gắng bảo vệ cho đất nước nào, đất nước đã ủng hộ hành động tội ác sản sinh ra đứa trẻ này sao ?"

"Quả thật ông ngây ngô vậy sao, Crowe ? Một thế giới mới ngoài kia đang tồn tại."

"Không, không đúng. Theo như hiểu biết của tôi, đó là một thế giới đồng nhất xoay quanh đúng một mặt trời. Điều duy nhất thay đổi đó là cách ta tác động vào nó, những giới hạn ta sẵn sàng vượt qua. Mặc dù chúng ta có khả năng ngăn chặn."

Mapplethorpe trừng mắt nhìn ông. Painter thấy rõ tia cương quyết trong ánh mắt ấy. Rõ ràng ông ta tin tưởng những gì mình đang tiến hành là cần thiết, chẳng có gì sai trái. Một mức độ cuồng tín không cho phép bất cứ tranh luận nào xen vào. Painter tự hỏi niềm tin ấy đến từ đâu - lòng yêu nước hay giáo điều ông ta tự chuốc lấy để bảo bọc bản thân khỏi hành vi

bạo tàn, những tội ác mà ngay trong thâm tâm ông ta thấy rằng quá khủng khiếp, chẳng thể biện minh bằng cách nào khác ?

Dù sao thì tất cả đều rơi vào bế tắc.

"Chúng ta thỏa thuận chưa ?" Mapplethorpe hỏi. "Nếu không, chúng tôi sẽ tiếp tục con đường riêng. Luôn có những đứa trẻ khác."

Painter quan sát đối phương. Để cứu đứa trẻ, ông không còn chọn lựa nào khác là bước lên vũ đài chính trị cùng với họ. Painter không thể để đứa trẻ ra đi. Ông phải đối phó với hậu quả chính trị diễn ra sau đó.

Painter chậm rãi gật đầu. "Khi nào các ông sẵn sàng ?"

McBride lên tiếng. "Tôi cần một giờ để thu gom thuốc của Tiến sĩ Raev."

"Chúng tôi sẽ đợi," dứt lời, Painter đứng dậy, kết thúc cuộc trao đổi.

Mapplethorpe cũng đứng lên, chìa tay ra theo kiểu vừa hoàn tất buổi mua bán bất động sản. Cũng có thể là vậy. Painter gần như đã bán mất một phần linh hồn ông.

Nhưng không còn lựa chọn, ông bắt tay đối phương.

Bàn tay lạnh lẽo và khô cằn của Mapplethorpe ghì chặt tỏ vẻ chắc chắn.

Một phần trong con người Painter cảm thấy đổ vỡ vì niềm tin kiên định ấy. Nhưng liệu người đàn ông này có được ngủ ngon ? Lúc bước ra khỏi phần nội thất ộp gỗ, đứng dưới mái hiên phủ xanh, Painter băn khoăn về lời nói của Mapplethorpe, một tuyên bố không thể không suy nghĩ.

Luôn có những đứa trẻ khác.

Ông ta đang nói về ai ?

10:42 tối

Phía Nam dãy Ural

Phải đi thật xa.

Monk chạy nước rút về phía đầm nước. Tiếng thét của con hổ như muốn xé dọc màn đêm, vọng lại từ trong ngôi nhà bốc cháy.

Zakhar.

Nó đang vật vã leo qua cửa sổ.

Monk tăng tốc.

Ông nhìn thấy chiếc bè nhỏ nhấp nhô trên mặt nước. Trước đó, Monk đã lôi nó ra khỏi đám lau sậy. Ông cạo đi gần hết lớp rêu phủ và phát hiện bè vẫn nổi. Không may là chẳng có lấy một mái chèo, Monk phải tự tạo con sào dài bằng thân cây non.

Konstantin đứng ở phía cuối bè, chống mạnh con sào tạm bợ xuống vùng nước lúc này đã sâu hơn. Chiếc bè dần trôi xa. Ít ra họ đã làm đúng kế hoạch.

Theo như dự tính, lũ trẻ phải bò ra khỏi tầng đáy bên dưới sàn nhà trong lúc Monk đánh lạc hướng lũ trẻ.

Chiếc bè cách bờ khoảng một mét đã chờ sẵn. Nhiệm vụ còn lại là nhảy lên bè, đẩy ra xa bờ, tiến đến vùng nước sâu nhất.

Kế hoạch là Monk sẽ nhập nhóm sau đó - nhưng hành trình của ông không suôn sẻ như mong đợi.

Một chút chậm trễ đã cho phép con hổ thứ hai - Arkady - có thời gian đi vòng qua mái nhà cùng với cơn thịnh nộ, tiến thẳng đến Monk.

Tiếng huỳnh huych nện trên nền đất phía sau. Monk vẫn nỗ lực chạm tới rìa nước. Không có vũ khí, hy vọng duy nhất là trốn thoát.

Vừa thở hổn hển, ông vừa rải rộng bước chân.

Cảnh vật bỗng chập choạng.

Tiếng gầm khê đã cận kề.

Nhịp chân hộc tốc.

Khoảnh khắc nín thở.

Nhịp tim dồn lên tai Monk.

Tiếng rít giận dữ bén ngọt hơn... sẵn sàng vô lấy ông.

Một tia nước lấp lánh.

Vẫn còn quá xa.

Hết hy vọng, ông quay đầu, ngồi bệt xuống đất.

Con hổ khom mình chuẩn bị tung cú nhảy cuối cùng, bỗng một bóng đen nhảy ra khỏi bụi cỏ đại ngàn ngộn, tấn công con vật từ bên hông. Monk nhìn thấy ánh bạc lóe sáng. Cái bóng ôm lấy con hổ, chạm đất rồi lại tiếp tục nhảy lên, tóm lấy một rặng liễu, đột ngột biến mất.

Là Marta.

Con tinh tinh đã không đi theo lũ trẻ.

Arkady mất thăng bằng vì bị tấn công bất ngờ, ngã vật sang một bên. Con hổ quấy đạp để đứng dậy trong lúc tay chân Monk đã co quắp lại. Lão đảo, con vật rú lên âm thanh hoang dại đến nghẹt thở.

Một vệt đen tràn xuống cổ họng nó, phủ mờ lớp lông vằn vện.

Máu.

Sâu bên dưới quai hàm, phần cán dao thò ra.

Con dao găm ông lấy từ trong nhà.

Monk đánh mất nó lúc ngã xuống đất.

Marta đã lấy được và dùng nó để cứu ông.

Monk vẫn nhớ - không biết làm cách nào mà ông lại nhớ được - rằng tinh là loài có bản năng cầm nắm. Chỉ bằng càn con, chúng có thể moi lũ mối ra khỏi tổ. Bằng những nhánh vót nhọn, chúng còn lôi được cả những con vượn mắt to châu Phi ra khỏi hốc trên thân cây.

Marta lại không phải là một con tinh tinh bình thường.

Toàn thân Arkady quằn quại, nó rên rỉ trong vũng máu.

Đáp lại sự vật vã của nó là tiếng con Zakhar đang gào lên hung tợn khiến quai hàm của Monk nhúc nhối.

Monk bỏ chạy về hướng đầm nước. Chạm đến bãi lầy, ông sải người bò trên vũng nông, ông quẫy đạp, cố gắng lao ra chỗ sâu hơn.

Tiếng gào của Zakhar mỗi lúc một điên cuồng vì giận dữ.

Monk vẫn đẩy người đi tới, khóa tay bơi một quãng đủ xa để thân hình ông ngập hẳn trong nước. Cái lạnh đã nhấn chìm nỗi sợ hãi, nhưng trong làn nước, ông vẫn nghe thấy âm thanh hung tợn của con hổ. Nín thở, Monk sải chân bơi vào giữa lòng sâu.

Đến lúc phổi đã cạn kiệt khí, ông lặn lẽ nổi lên.

Vừa đứng nước ông vừa quay về phía ngôi nhà. Lửa bốc cao ngập ngựa trong màn đêm. Trên nền sáng, Zakhar đi vòng quanh đồng loại của nó. Con hổ còn lại không nhúc nhích.

Monk nghe tiếng Marta lướt qua những tầng cây. Ông ngửa cổ nhìn thấy con tinh tinh đang đu người tự do rồi khá nặng nề đáp xuống mảng bèo. Cách đó khoảng mười mét.

Monk bơi lại gần, nhắc người trèo lên chiếc bè. Ông nằm sóng soài, thở hổn hển như sắp đứt hơi.

Ở bên trái, Marta thu mình lại thật chặt, khẽ đung đưa. Một tiếng rên ngắn ngủi phát ra. Pyotr ngồi phía trên ôm lấy Marta, xoa dịu nó.

Monk chống khuỷu tay nhìn lên ngôi nhà rồi hướng sang Marta.

Trong lúc con hổ Zakhar vẫn gầm lên tuyệt vọng, Monk vòng tay qua vai con tinh tinh. Thân hình Marta run rẩy, rúc vào với dáng vẻ đau buồn.

Cần phải kết thúc, ông truyền ý nghĩ ấy lên Marta.

Con hổ Arkady đã phải chịu đau đớn, bị hành hạ gần như phát điên. Nó còn hơn cả một con quái thú do Chúa tạo ra.

Cái chết là một phước lành cho nó. Dầu vậy, Marta vẫn rên rỉ.

Giết chóc không bao giờ là dễ dàng.

Phía đuôi bè, Konstantin ráng sức đẩy con sào dài, đưa họ bồng bênh trôi giữa đầm lầy.

Monk ngồi dậy. Có gì đó khiến ông phải chú ý. Lúc sắp tối, ông đã gói ghém hết đồ đạc của mọi người lên bè. Ông nhìn chăm chăm vào chiếc phù hiệu đeo trên khóa kéo. Máy đo phóng xạ.

Dưới ánh lửa phản chiếu, mọi thứ khá rõ ràng.

Màu hồng đã đậm nét hơn.

Nguồn hy vọng của họ theo đó cũng trở nên mờ mịt.

4:31 chiều, giờ EST

Thủ đô Washington, D.c.

Yuri điều chỉnh tốc độ chảy trên dây truyền dịch từ túi I.V. Lúc làm việc, ngón tay ông run run. Ông quá ý thức việc Sasha đang nằm trên giường bệnh, lọt thỏm giữa đồng chăn và ga.

Cô bé còn tệ hơn những gì ông lo ngại.

Ông rửa thầm vì đã đánh mất khoảng thời gian ông phải chờ đợi McBride và Mapplethorpe. Đó là lúc ông có thể bắt đầu việc điều trị cho Sasha. Thay vào đấy, ông lại bị nhốt ở tòa nhà F.B.I. trong khi hai tên người Mỹ đi công chuyện riêng. Cuối cùng McBride cũng quay trở lại với đồng thuốc lấy từ căn phòng khách sạn của Yuri.

Cả hai đi bộ ngang qua công viên National Mall, đến trước cổng tòa nhà Smithsonian và được hộ tống xuống một thang máy nội bộ dẫn trụ sở bảo mật bên dưới. Họ bị khám xét, rà soát bằng máy quét, sau đó là bịt mắt. Đi theo chỉ dẫn, Yuri nhanh chóng mất phương hướng giữa một mê cung ngầm trong căn cứ. Họ vào một căn phòng, cửa đóng lại phía sau, tiếng khóa chốt vang lên.

Đến lúc đó tấm bịt mắt mới được tháo ra.

Yuri nhận ra mình đang ở trong một phòng bệnh nhỏ. Một bức tường có gắn kính, chắc chắn là kính hai chiều. Hai người đang đứng cạnh đứa trẻ: một phụ nữ dong dỏng cao với mái tóc nâu vàng, tự giới thiệu là Kat Bryant, còn người kia là Tiến sĩ Lisa Cummings ông đã gặp ở nhà hàng. Lisa đưa ông một tập hồ sơ bệnh án.

"Cần thực hiện những gì?"

Yuri bắt tay ngay vào công việc, ông đọc hết báo cáo, xem lại những xét nghiệm máu gần nhất. Mất thêm mười phút để tính toán liều lượng thuốc. McBride quan sát từ đằng sau tỏ ý muốn giúp đỡ.

Yuri cần nhằn, "Tránh xa khỏi đây."

Người Mỹ không biết đến thuật giả kim để duy trì mạng sống những đứa trẻ. Yuri có ý định giữ bí mật này, cũng bởi phương pháp quá phức tạp, ông không muốn nó bị biến dạng bên ngoài. Nhưng ông không thể đứng nhìn Sasha chết, buộc lòng phải để McBride theo dõi. Nhưng một khi Sasha đã an toàn...

Kat đứng ngay sau lưng, bắt chọt làm gián đoạn những suy nghĩ mông lung của ông.
"Cô bé sẽ ổn chứ?"

Yuri cho ống truyền nhỏ giọt. Đã hài lòng với lưu lượng chảy, ông quay sang bắt gặp ánh nhìn của Kat. Tóc bà tết lại phía sau, gương mặt tỏ rõ lo âu, mắt và khóe miệng trũng sâu.

Ông thở dài cho bà biết sự thật. "Tôi đã làm tất cả những gì có thể. Ta cần xét nghiệm thận mỗi giờ cũng như tỷ lệ nước tiểu. Việc này cho ta biết kết quả có tiến triển hay không, nhưng sẽ mất năm đến sáu giờ trước khi biết được liệu cô bé có thể sống sót."

Giọng ông nghẹn lại ở những từ cuối. Ông quay đi, lúng túng vì biểu hiện yếu đuối trước người lạ. Ông nhìn thấy ánh mắt chai sạn của McBride đang dán lấy ông. Hắn đã ngồi xuống chiếc ghế gần cửa ra vào. Điều bộ bắt chéo hai chân đầy tự mãn.

"Mọi thứ cần làm là chờ đợi," Yuri lẩm nhẩm, đặt mình ngồi xuống bên giường nơi có quyển sách dành cho trẻ em mở sẵn.

Kat cúi người nhặt lên. "Tôi đang đọc truyện cho cô bé nghe."

Yuri gật đầu. Trên chuyến bay đi tới đây, Sasha cũng đã dựa đầu vào cánh tay Yuri khi ông đọc những mẫu truyện ngụ ngôn của Nga. Ông khẽ mỉm cười nhớ lại. Lũ trẻ được huấn luyện không cho cảm xúc liên hệ phát triển, nhưng cô bé này khá đặc biệt.

Bàn tay ông lướt trên máy đo huyết áp kẹp giữa ngón tay duy nhất lộ ra khỏi chăn của cô bé. Ông vuốt nhẹ cái ngón mảnh khảnh ấy, hết như một phần tạo hình của búp bê bằng sứ.

Rồi ông ngả người trên ghế. Thời gian đợi chờ còn dài. McBride gõ nhịp chân trên sàn. Tiếng máy móc lúc êm dịu, lúc tít lên rộn rã. Sau vài phút, Tiến sĩ Cummings lại ra khỏi phòng để thảo luận tình hình với nhà nghiên cứu bệnh học làm việc trong nhóm. Kat ngồi trên chiếc ghế phía đối diện giường bệnh.

Giờ đồng hồ đầu tiên trôi qua chậm chạp, Yuri nhìn thấy tập giấy đặt ở chiếc bàn cạnh giường. Một góc của mảnh giấy trong sổ đó khiến ông chú ý. Bức vẽ nguệch ngoạc bằng bút dạ đen. Chỉ thoáng qua, Yuri cũng đủ biết đó là tác phẩm của Sasha. Ông lướt qua vài tờ, không hiểu được nội dung. Nhưng đến bức vẽ cuối cùng, Yuri nhận ra một gương mặt quen thuộc. Ông như hóa đá tại chỗ vì ngạc nhiên.

Đó là người tù họ giam giữ ở Chelyabinsk 88.

Bức hình thẳng thớm ngay trước Yuri. McBride không biết gì về chân dung người lính Mỹ này. Chưa có ai kể về nó cho ông ta. Yuri ngắm nghía rất lâu.

"Chồng tôi," Kat lên tiếng ở phía cuối giường. "Sasha đã vẽ đấy. Tôi nghĩ là cô bé đã thấy tấm hình ông ấy ở trong ví của tôi."

Ông chậm chậm gật đầu và che kín bức vẽ.

Chồng bà ấy sao... ?

"Sao cô bé lại làm thế ?" Kat tỏ vẻ thắc mắc. Bà nhìn ông với ánh mắt tập trung hơn hẳn. "Vẽ nên một bức tranh như vậy."

Yuri quay sang đứa trẻ. Tim ông đập mạnh hơn, mắt ông như mờ đi. Chính những bức vẽ của Sasha đã cứu mạng người đàn ông này. Bây giờ vợ ông ta lại đang hiện hữu ở đây. Quả thật không phải là sự trùng hợp nội nhiên mà vượt ngoài tưởng tượng.

Chuyện gì đang xảy ra ?

"Tiến sĩ Raev ?" Kat có ý nhắc nhở ông.

Câu trả lời bỗng nhiên được thoái thác nhờ đôi lông mi nhỏ bé đang nhấp nháy. Mắt Sasha hé mở, một màu xanh thăm thẳm trong vắt hiện ra. Yuri vội vã đến gần. Kat cũng hồi hộp đứng lên.

Sasha vẫn còn chũnh choáng trong ánh nhìn vô định. Gương mặt trái xoan của cô bé hướng về Yuri. "Unchi Pepe...?"

Là cái tên đó.

Máu như đổ dồn lên tai rồi đóng băng trong người Yuri. Ký ức ủa về giữa lối đi tối tăm trong nhà thờ lạnh giá, nơi có một đứa trẻ ôm chặt lấy con búp bê sờn rách trước bệ thờ, nhìn ông bằng đôi mắt xanh y hệt

Cũng những từ ngữ ấy. Cũng lời buộc tội ấy.

Unchi Pepe...

Tên của Josep Mengele, tên Đồ Tể của trại tập trung Auschwitz.

Ông nắm lấy tay Sasha, nới lỏng máy đo huyết áp.

Không, ông thầm hứa với cô bé. Sẽ không lặp lại nữa.

Nước mắt ông nhạt nhòa.

Những ngón tay nhỏ bé siết nhẹ lấy ông. Mí mắt cô bé run run. "Bác... bác Yuri...?"

"Phải rồi," ông khẽ thì thầm. "Ta đây, con gái. Bác sẽ không rời xa con nữa."

Môi cô bé động đậy trước khi chìm lại vào giấc ngủ. Ngón tay cô bé bắt đầu buông lơi, trượt khỏi bàn tay ông.

"Marta... Marta sợ..."

11:50 tối

Phía Nam dãy Ural

Cơ thể còn ấm, nhưng máu đã đông lại.

Chết được khoảng một giờ đồng hồ hoặc lâu hơn.

Trung úy Borsakov nhấc tay khỏi mạng sườn con hổ đã chết, ông sờ lên đầu nó, tóm lấy một bên tai giật mạnh. Hai tai giống hệt nhau cho thấy đây là con Arkady.

Ông buông tay đứng dậy.

Borsakov mang theo một khẩu Yarygin PYa. Lăm lăm súng trên tay, ông nhủ thầm nếu trong đó chứa đạn kích cỡ hơn chín milimét thì tốt biết mấy. Không có dấu hiệu nào của con hổ Zakhar.

Sau lưng ông, căn ibza cũ kĩ vẫn nhả khói, cháy âm ỉ.

Borsakov quay trở lại chiếc xuồng bay, trong lòng đầy ấn tượng bởi cuộc đào thoát. Viên hoa tiêu và hai người lính ngồi trong khoang máy, sẵn sàng súng trường yểm hộ ông. Đèn pha phía trước con thuyền xé tan màn đêm. Cánh quạt khổng lồ phía đuôi thuyền chậm chậm quay nhờ động cơ vẫn chạy.

Borsakov leo lên thuyền, ra hiệu cho họ đi sâu vào đầm tối. Động cơ rú lên, cánh quạt xoay như vũ bão, thuyền lướt đi trong đêm, bỏ lại ngôi nhà gỗ đổ nát đầy tro bụi. Cuộc truy đuổi sẽ dễ dàng hơn nếu họ dùng ống ngắm hồng ngoại hoặc kính nhìn xuyên đêm, vậy mà Borsakov phát hiện mấy ngày trước và làm hỏng hết những trang thiết bị có hạn này.

Khả năng là tên người Mỹ hoặc lũ trẻ.

Chuẩn bị cho kế hoạch thoát khỏi vòng vây săn đuổi.

"Ta không nên báo cáo với Thiếu tướng Martov phải không?" Viên chỉ huy phó cất tiếng hỏi, với tay mở hệ thống liên lạc.

Borsakov lắc đầu.

Vị thiếu tướng không bao giờ chịu thoái lui.

Chiếc thuyền lao vút qua đầm lầy.

Ông sẽ gọi một khi chắc chắn tên người Mỹ đã chết.

Borsakov ngoái nhìn lần nữa đồng hoang tàn cùng với xác con hổ xấu số nằm lại giữa đảo. Ông mừng tượng ra chân dung tên người Mỹ sắp vượt qua thử thách.

Gã này là ai ? Gã từng được huấn luyện ở đâu ?

6:02 chiều, giờ EST

Thủ đô Washington, D.c.

Trent McBride nhắc điện thoại lên tai. Họ cho phép ông ta dùng điện thoại cố định để liên lạc với văn phòng Mapplethorpe. Trent không hề ảo tưởng rằng cuộc đàm thoại diễn ra trong vòng bí mật. Chắc chắn đang bị kiểm soát.

Nhưng ông ta vẫn phải gọi để báo cáo tình hình.

Sau vài lời trao đổi nhanh gọn với Mapplethorpe, Trent kết thúc, "Có lẽ đứa trẻ sẽ sống sót."

Nếu như cô bé chết, chẳng còn lý do gì để theo đuổi.

"Tốt lắm," Mapplethorpe đáp lời. Sau vài giây ngập ngừng có chủ ý, ông ta tiếp tục. "Mất bao lâu nữa để biết chắc ?"

Trent kiểm tra đồng hồ, tính toán thời gian ông ta sẽ trải qua. "Trễ nhất là sáu tiếng," câu trả lời được quả quyết đưa ra.

Nửa đêm.

Phải cần đến hợp tác, nhưng rồi bọn họ sẽ có tất cả.

Mapplethorpe gầm lên sung sướng. "Quả là tin rất tốt đây."

CHƯƠNG 14

Ngày 6 tháng 9

11:04 tối

Vùng Punjab, Ấn Độ

"Không thể đi xa hơn," Abhi Bhanjee cất lời.

Gray không tranh cãi. Bùn đã ngập đến trục bánh xe chiếc Mercedes suv. Kiệt sức đến mức thần kinh căng như sợi dây đàn, ông lái xe lên một khoảng đất cứng.

Suốt hai giờ qua, mưa như trút nước qua những khoảng trời rợp lá. Có vẻ như mây đã không đỡ nổi lượng nước dồi dào ấy. Họ bỏ lại khu vườn xoài cách đó ba mươi dặm, tiếp tục hành trình qua một vùng rậm rạp nhưng ở đây địa hình khá hoang vu. Sườn đồi nối tiếp nhau làm thành đường đi giữa những vách đá và quả núi dựng đứng. Mấy nhánh sông ngập nước bởi trận mưa đang ồ ạt. Khung cảnh một thế giới khóc than.

Nhưng ít ra cơn mưa kéo dài đã xua đi bóng dáng dai dẳng của đám trục thẳng. Thú săn đã phải từ bỏ cuộc chạy đua sau khi mất dấu con mồi giữa hàng ngàn hecta đất. Abe biết rõ địa hình xung quanh đây, đưa họ đi dọc theo một thung lũng lòng chảo, ra khỏi khu vườn và đến cái nơi chẳng hề mền khách này.

Không ai đến đây, Abe từng nói vậy. Trồng trọt không thuận lợi.

Một lời nói khéo.

"Không còn xa đâu," Abe trấn an mọi người lúc Gray thắng xe lại. "Dưới một cây số nữa thôi. Nhưng ta phải đi bộ từ đây."

Gray cẩn thận đỗ xe dưới những tán đa bồ đề xếp chồng lên nhau. Tắt máy, ông hướng về những vách đá, hình dung ra ngôi đền khắc họa trên đồng xu Hy Lạp. Abe cho rằng kiến trúc ấy tọa lạc ở nơi đây. Cũng là nơi giáo sư Polk lui tới vào cái ngày ông biến mất. Chỉ có vài người dân địa phương biết đến nơi này. Vùng đất đón nhận cả sự tôn kính lẫn sợ hãi từ dân làng của Abe, lãnh địa linh thiêng của những thiện dân.

Lý do vì sao giáo sư Polk lại đến đây ? Điều gì khiến vị giáo sư phải lưu tâm ?

Nước xối ào ào trên kính chắn gió, che hết cả tầm nhìn.

"Tốt nhất là ta nên đợi thời tiết lắng xuống," Masterson đưa ra đề nghị. "Có thể đi tìm ngôi đền này sau khi mưa tạnh."

Gray nhìn đồng hồ. Đã gần nửa đêm. Ông không muốn phải dật dờ quanh đây trước lúc trời sáng. Trục thẳng sẽ bắt đầu tìm kiếm trở lại vào ban ngày. Kích cỡ xe tăng của chiếc Mercedes suv sẽ dễ bị phát hiện giữa những dải đồi trống. Gray đã xử lý và vô hiệu hóa thiết bị định vị toàn cầu GPS trên xe vì lo ngại đó chính là nguyên nhân người Nga lần ra họ từ Delhi.

Trong đầu vẫn còn nhiều nghi vấn chưa giải đáp, nhưng ông biết chắc chắn một sự thật. Nếu dự định đi tìm dấu vết cuối cùng của giáo sư Polk, họ nên thực hiện ngay.

Ông xoay lại bàn bạc với mọi người. "Tôi sẽ đi với Abe, số còn lại có lẽ nên ở trong xe."

Elizabeth giơ tay. "Tôi đi cùng các anh. Nếu còn cái đền nào bị thất lạc ngoài kia, có thể tôi giúp ích được."

Kowalski gật đầu "cô ấy đi đâu, tôi theo đó."

Elizabeth liếc nhìn anh ta với một cái nhìn ban đầu tỏ ra khó chịu nhưng rồi dần chuyển thành bối rối khó diễn tả.

"Chúng ta nên ở cạnh nhau," Rosauero vợ lấy đồ dùng đi đường của cả nhóm trong lúc bày tỏ ý kiến.

Luca gật đầu.

Masterson đưa mắt ngán ngẩm. "Có vẻ như chúng ta sắp ướm át hết cả đây."

Quyết định được nhất trí, họ bước xuống xe lao vào giữa màn mưa. Chỉ sau vài bước chân, Gray đã ướt sũng người. Quần áo ông nặng thêm gần cả chục ký.

Kowalski vừa nguyên rửa vừa tha thiết ngoái nhìn chiếc SUV, nhưng không đành lòng để bước chân Elizabeth thiếu vắng mình.

"Theo đường này," Abe chỉ lên sườn dốc gồ ghề, thông với một tầng bình nguyên rải rác cây cối. Rễ cây mọc len lỏi trên những vách sa thạch, trông như mấy gương mặt già nua xương xẩu đã hao mòn vì mưa gió. Sấm sét rền vang khắp bầu trời.

Con bão mỗi lúc một tệ hơn.

Mình mấy đau nhức, Gray bắt đầu nảy sinh những mối nghi ngờ liên quan đến kế hoạch của ông. Kể từ lúc rời khỏi Delhi, ông không thể liên lạc được với Sigma. Họ đánh mất điện thoại có kết nối vệ tinh trong cuộc tấn công ở khách sạn. Chiếc điện thoại trả trước ông mua ở Delhi không bắt được sóng từ nơi hẻo lánh này.

Họ phải tự thân đối phó. Thường thì Gray vẫn thích hoạt động dưới tình trạng giám sát thấp nhất, lúc này đây ông lại phải để tâm đến cả những vị thường dân.

Abe hướng đến khe núi hẹp khoét sâu vào vách đá. Một con suối nằm ngay trung tâm đang chảy xiết. Con đường hẹp tiếp giáp dòng suối bị bao vây bởi vách đá dựng đứng hai bên bờ.

Gray theo chân Abe thẳng tiến. Đến hẻm núi, mưa ngớt dần, gió cũng lặng đi. Nước vẫn tràn xuống những vách đá. Hòa với âm thanh của dòng suối khuất trong lòng núi lại càng thêm sôi sục.

Họ tiếp tục nối đuôi nhau.

Hẻm núi ngoằn ngoèo như một tia sét, mỗi lúc một dốc và hẹp hơn khi cắt ngang qua những ngọn đồi cao.

Abe vừa đi vừa kể lại. "Người dân chúng tôi đôi khi lẫn trốn tới đây vào những lúc bị đàn áp. Ông cố tôi từng kể về những cuộc tàn sát đẫm máu, toàn bộ làng mạc bị tiêu diệt. Những người thoát được thì chạy trốn đến đây."

Không còn nghi ngờ gì, lý do những tiện dân luôn giữ bí mật về nơi này, Gray nghĩ thầm.

"Vẫn chưa phải là thành trì vững chắc," Abe thêm thốt một cách khó hiểu. "Chẳng thể là mãi mãi."

Gray liếc nhìn qua nhưng Abe đã bước nhanh về phía trước, đối diện với hai ngã rẽ. Abe lướt tay dọc bức tường đá như để chắc chắn điều gì, rồi tiếp tục đi về bên trái.

Gray chạm ngay vào vị trí ấy. Có nét tạo hình khác trên đá, những ký tự nổi thoát trông khá rõ dưới làn mưa.

Elizabeth quan sát gần hơn. "Harappan," cô ngạc nhiên thốt lên rồi nhìn quanh. "Chắc chắn là ta đang ở rìa ngoài của Lưu vực sông Ấn. Một nền văn minh vĩ đại từng ngự trị nơi đây."

Masterson gật đầu đồng ý. "Người Harappan sống dọc bờ sông Ấn cách đây năm ngàn năm, bỏ lại phía sau tàn tích của những thành phố và đền đài xây dựng rất công phu. Anh có thể thấy ở khắp nơi trong vùng. Có lẽ anh bạn trẻ người Hindu của chúng ta nhầm ngôi đền khác trên đồng xu với một tàn tích Harappan chẳng."

Gray vẫn tiếp bước. "Chỉ có một cách để tìm ra."

Kết thúc hai lối rẽ, một lòng chảo đột ngột trải rộng trước hẻm núi. Nước tràn qua vách đá thấp phía xa, đổ vào một vũng nhỏ làm nguồn chảy cho con suối họ vừa đi qua.

Abe ngừng lại, ra hiệu cho mọi người đi vòng quanh. "Đến nơi rồi."

Gray nhíu mày. Hẻm núi trống rỗng, tia sét chói lòa xẻ ngang bầu trời thấp sáng cả vùng lòng chảo. Những vách đá ngập trong ánh bạc cũng phản chiếu xuống cái hõm trung tâm.

Bức tường sa thạch xung quanh bị khoét thành từng nấc thang gãy khúc. Mỗi tầng cất giấu những ngôi nhà nằm chơi vơi xen kẽ nhau. Họ leo lên một mô đất nhô ra khỏi thung lũng. Nhà cửa qua nhiều thế kỷ đã bị phá hủy thành đồng gạch đá. Hình ảnh ấy khiến Gray nhớ đến những công trình trên vách núi của người da đỏ Anasazi. Nhưng theo lối kiến trúc thì rõ ràng không phải do người da đỏ - kể cả thế hệ di cư sang đất Mỹ hay dân Ấn Độ bản xứ - tạo ra.

Gray tiến về phía trước, di chuyển thành một vòng tròn. Mặt tiền của những căn nhà xây bằng cẩm thạch trắng, nhìn khá ảm đạm trên nền đá sẫm màu. Những bức vách đắp sa thạch bị hao mòn từ lâu bởi mưa gió qua hàng thế kỷ. Nhà cửa trông như mọc lên khỏi lớp tường đá. Màu cẩm thạch trắng làm Gray mừng rỡ tưởng ra những bộ xương hóa thạch nhấp nhô.

Mặc cho bức tường đổ nát đã chôn vùi phân nửa, yếu tố tạo hình cơ bản của những kết cấu cẩm thạch vẫn hiển hiện. Tầng mái thấp hình tam giác được trụ đỡ bởi những khối cột xẻ rãnh. Nét chạm trổ và điêu khắc quanh những đường viền lẫn gờ tường đã mờ đi theo thời gian.

Chẳng còn nghi ngờ gì về nguồn gốc.

"Kiến trúc Hy Lạp," Elizabeth sững sờ. Cô chăm chú nhìn quanh, nước mắt lã lã. "Một phức hợp đền đài Hy Lạp. Bị chôn vùi nơi này."

Masterson đứng bên cạnh cô. Cầm chiếc mũ sũng nước, ông dùng tay vuốt lại mái tóc bạc cũng ở trong hoàn cảnh tương tự. "Thú vị đến kinh ngạc. Archibald, ông bạn già ơi, lẽ ra ông phải kể cho tôi..."

Gray há hốc miệng, mỗi mọt bống dung tan biến.

Elizabeth chỉ tay về một hướng. "Đó là ngôi đền có trụ, một trong những tạo hình kiến trúc đơn giản nhất của Hy Lạp. Ở đằng kia là lối kiến trúc hàng cột thời kỳ sau này. Hãy nhìn mặt tiền có những cái cột vây quanh. Đó chính là một đền thờ hình tròn ẩn mình dưới vách đá."

Gray vừa lắng nghe vừa chú ý đến kiến trúc nằm ở phía xa lòng chảo. Tim ông đập rộn ràng. Ngôi đền nhấp nhô lưng chừng.

Đá tảng vương vãi, chứng tỏ phần nào đó của hẻm núi từng bị rạn nứt và sụp đổ. Nước mưa từ đường nứt phía trên tràn xuống mặt trước khu đền, tôn lên dáng vẻ huyền hoặc lẫn khuất trong làn hơi ẩm ướt.

Chẳng thể nhầm lẫn.

Sáu khối cột đỡ lấy mái đền hình tam giác, khung cửa tối lấp ló đằng sau.

"Giống như trên đồng xu," Rosauro cũng nhận ra điều đó.

Abe sỏi bước về phía ngôi đền sừng sững. "Chưa hết đâu."

Gray kéo theo cả đoàn người ướt nhẹp đều nóng lòng theo chân Abe.

Đến bờ đá xếp chồng, Abe đi vòng sang một bên, vẫy tay ra hiệu cho mọi người lại gần. Một mô đá thấp làm điểm tựa cho những bậc cao hơn. Abe có vẻ biết rõ lối đi lên đồng đồ nát ấy.

Từng bậc một, cả đoàn bám sát bước chân người dẫn đường Hindu.

Elizabeth và Masterson tiếp tục câu chuyện, "ông nghĩ xem, tại sao họ lại xây dựng một phức hợp đền đài ở đây ? Giữa một nơi lạc lõng thế này ?"

"Rõ ràng là họ đang ẩn náu," Masterson giải thích. "Một nơi hoang vu chết tiệt khó tìm ra, lại còn khuất sau những bức tường đá. Tôi từng nhìn thấy kết cấu tương tự giữa những tàn tích Harappan nằm sâu trong Lưu vực sông Ấn. Có khi những người xây nên nơi này đã

khảo sát kiến trúc Harappan cổ xưa rồi chỉnh sửa lại theo ý tưởng của họ."

"Có thể lắm. Nền văn minh này được tạo dựng trên cơ sở nền văn minh khác là điều bình thường."

Gray chăm chú quan sát ngôi đền. Ở khoảng cách gần, ông nhận ra bóng đen in trên khối cột cẩm thạch thật ra là dấu tích bị cháy sém. Những chi tiết rõ nét hơn hiện ra. Mặt tiền bị rạn nứt ngang dọc; một khoảng tường rộng phía trên cao đã đổ vỡ.

Gray ngờ rằng hư hại không phải chỉ do thời gian gây ra. Có vẻ như trận đánh nào đó đã diễn ra trong quá khứ.

Leo đến đỉnh, Abe nhảy khỏi bờ đá, bước lên khoảng trống giữa hai cột trụ. Gray theo sau, chân ông đáp xuống nền cẩm thạch, hoàn toàn thoát khỏi cơn mưa. Sáu khối cột cách tòa nhà đối diện khoảng một mét tạo nên một hàng hiên nhỏ.

Ông đứng tránh để mọi người len vào. Kowalski và Luca lần lượt đỡ Elizabeth cùng Masterson. Rosauero đi sau cùng, vác theo chiếc ba lô linh kính. Sau khi mọi người tập trung, Gray bước về phía cửa còn Abe quỳ gối khế cầu nguyện. Gray kiên nhẫn chờ, không muốn làm điều gì xâm phạm đến tôn nghiêm.

Abe đứng dậy và gật đầu.

Gray lôi ra một cây đèn pin nhỏ, bật sáng. Ông tiến vào, ánh đèn quét qua khoảng không tối đen bên trong.

Điện thờ rộng lớn và vuông vức đến hoàn hảo, khoảng hơn sáu mét chiều dài lẫn chiều cao. Thêm vài khối cột xếp dọc bờ tường, nhiều cái đã vỡ nát. Một hõm sâu được đào giữa sảnh, lửa nung đen cháy. Hai lối đi mái vòm mở ra hai bên, thông qua những căn phòng nhỏ giống như nhà nguyện.

Gray để ý thấy có thứ gì trong đó xếp chồng lên nhau, ông tiến lại gần quan sát trong lúc mọi người vừa vào đến sảnh. Abe đứng một bên, hai cánh tay khoanh tròn lộ vẻ lo lắng, không dám theo cùng.

Chĩa ánh đèn vào bên trong, ông hiểu vì sao anh chàng người Hindu lại do dự. Xương chất đồng khắp phòng, lộn xộn như những mảnh gỗ, hàng trăm hộp sọ chen chúc phía trên. Tất cả đều mang hình hài con người. Bề ngoài mục nát, vàng ố đã chứng minh đây là những bộ xương từ thời cổ đại.

Gray hình dung ra những vết cháy sém ẩn hiện quanh ngôi đền.

Abe cất lời. "Chúng tôi nghe cha mẹ kể lại. Câu chuyện về một trận đánh lớn diễn ra nơi đây. Cả ngàn năm trước. Rằng tổ tiên của chúng tôi từng tìm thấy nơi này, ngấp trong xác chết. Để tỏ lòng kính trọng, chúng tôi thu thập hài cốt và chôn cất trong những ngôi đền này." Abe chỉ tay về hướng cánh cung. "Còn nhiều bộ xương ngoài kia."

Gray bước ra khỏi căn phòng. Ai đó đã phát hiện và tàn sát những con người này. Ông nhớ lại câu nói khó hiểu của Abe lúc trước.

Vẫn chưa phải là thành trì vững chắc. Chẳng thể là mãi mãi.

Số phận của những cư dân đầu tiên chính là cảnh báo cho thế hệ sau. Một nơi ẩn nấp kín đáo nhưng không vĩnh cửu cho bất cứ ai muốn lẫn tránh thế giới.

Gray nhận ra mảnh khắc họa duy nhất trong căn phòng.

Giống như mặt tiền ngôi đền, hình ảnh này cũng được mô tả trên đồng xu.

Ông lùi lại, chiếu đèn lên mặt tường cẩm thạch căng mịn, lớp đá đen nổi bật hình thù quen thuộc cao hơn sáu thước.

"Bánh xe chakra," Elizabeth bối rối phát hiện. Cô bắt đầu chụp ảnh bằng chiếc máy bỏ túi đem theo. "Y hệt mặt kia của đồng xu."

Luca lần theo bức tường. Gray có thể đọc được suy nghĩ của người đàn ông ấy. Phải chăng đây là biểu tượng cổ đại diện cho nguồn gốc của người Romani ?

Phải chăng Archibald Polk cũng có nỗi niềm băn khoăn tương tự ?

Kowalski thở dài không mấy ấn tượng với căn phòng. "Đúng là thất vọng."

"Anh nói gì cơ ?" Elizabeth tỏ vẻ trách móc. "Đây là khám phá khảo cổ và nhân chủng học của cả đời người đấy."

Anh chàng nhún vai. "Ừ, thế nhưng mà ? Vàng bạc châu báu đâu hết cả rồi?"

Gray không muốn thừa nhận, nhưng ông đồng ý với ý kiến của Kowalski. Ông rảo bước. Ánh đèn loang loáng đảo một vòng quanh căn phòng, vẫn thiếu thứ gì đó, không phải vàng bạc hay đá quý.

Rosauro thoáng nhận ra. "Chuyện gì vậy ?"

"Một thứ bị mất," ông khẽ đáp.

"Gì cơ ?"

Không gian hạn hẹp khiến mọi người nghe rõ cuộc đối thoại. Tất cả đều hướng nhìn ông.

Gray đảo thêm một vòng ánh sáng. "Trên đồng xu... chữ E nổi nằm ở đâu ? Ký tự epsilon của Hy Lạp."

"Đúng đấy," Elizabeth khẳng định thêm.

Gray quệt nước mưa dính trên mặt.

"Mọi thứ trên đồng xu đều đã tìm thấy - mặt tiền, bánh xe chakra - vậy thì chữ cái Hy Lạp nằm đâu ?"

"Nó là chi tiết nhỏ," Masterson xen vào. "Hắn là không liên quan."

"Không nhỏ đâu," Elizabeth cãi lý. "Có người từng gặp nhiều trở ngại vì mô phỏng công trình đền thờ ở Delphi. Mặt tiền có trụ là một kiểu kiến trúc giá trị của người Delphi, ngôi đền hình tròn lại là một bản sao khá giống với thánh đường thờ phụng nữ thần Athena ở Delphi. Còn nơi này. Kết cấu bên ngoài lẫn bên trong chính là kiểu đền thờ dành cho Nhà Tiên tri. Chữ E là một trong những biểu tượng trang trí nổi bật nhất."

Gray nhớ buổi thảo luận với Painter có nhắc đến ý nghĩa ký tự E của người Delphi, biểu trưng cho sự sùng bái đấng tiên tri, một mặt mã lưu truyền trong lịch sử hội họa và kiến trúc.

Luca tiến về phía trước. "Có khi tôi cũng biết ký tự này."

Gray quay sang tộc trưởng người Gypsy.

"Tôi từng kể cho anh nghe về những đứa trẻ bị đánh cắp. Người của tôi đến khu vực thám sát và họ nói rằng có một nhà thờ bằng đá ở đó. Cửa bị phá sập, nhưng giữa những mảnh ván họ tìm thấy một chữ E bằng đồng. Không ai biết nó có ý nghĩa gì. Những người duy nhất biết được đã bị chôn vùi dưới nắm mô tập thể. Bí mật cũng chết theo đó. Có thể chữ E này cũng tương tự chẳng?"

Dấu hiệu của những chovihanis, Gray nghĩ thầm. Những thầy bói người Gypsy. Một giáo phái tiên tri khác.

"Như nhau cả thôi mà," Masterson vẫn cố chấp, xem chừng đã mệt mỏi. "Không có chữ E ở đây thì chuyện gì sẽ xảy ra sao?"

"Chắc là chẳng có gì," Gray đáp, trong lòng chưa mấy thuyết phục, ông quay sang Abe. "Lần đầu anh dẫn giáo sư Polk tới đây là khi nào?"

Abe nhún vai. "Lần đầu cách đây một năm. Ông ấy tìm kiếm xung quanh, ghi chép rồi bỏ đi."

Mắt Elizabeth lộ rõ đau buồn, "ông ấy chẳng bao giờ kể cho tôi nghe về phát hiện này."

"Bởi vì ông ấy tôn trọng những bí mật của chúng tôi," Abe khẳng khái, "ông ấy là người tốt."

Gray thoáng thấy nỗi chua xót trên gương mặt Masterson. Vị giáo sư ban đầu không khỏi kinh ngạc vì phát hiện mới, nhưng sau đó ông nhận ra chẳng có lý do nào khiến ông phải đào sâu khám phá, mỗi bận tâm trở nên nhạt dần. Phải chăng giáo sư Polk cũng có cảm nhận tương tự? Các phát hiện khảo cổ luôn có ý nghĩa, nhưng một khi không thể kết nối chúng với nghiên cứu của riêng mình vì tôn trọng bí mật của những tiện dân, ông đã quyết định im lặng.

Nếu quả thật như vậy, tại sao ông lại khẩn trương đến đây trước khi biến mất? Chắc ông đã phát hiện ra vài mối liên hệ có dính dáng đến phạm vi nghiên cứu.

Gray hỏi Abe, "Có việc gì cần thiết khiến giáo sư Polk phải đột ngột tới đây không? Chuyện gì bất thường xảy ra ngày hôm đó?"

Abe lắc đầu. "Ông đến thăm ngôi làng. Như những lần trước đây. Chúng tôi bàn về cuộc tuyển cử sắp đến, một achuta sẽ giữ vị trí tộc trưởng. Tôi tìm thấy một đồng xu mới và cho ông xem, nhưng ông yêu cầu được xem đồng xu có hình ảnh đền thờ một lần nữa.

Ông không bận tâm quan sát nó, thậm chí còn quay nó trên bàn trong lúc nói chuyện. Sau đó, đột nhiên ông mở to mắt, và đứng bật dậy. Ông muốn ngay lập tức đến đây, nhưng tôi có nghĩa vụ với các cuộc bầu cử. Tôi bảo ông ta đợi cho đến khi tôi trở lại ... "

Giọng anh nghẹn ngào, Elizabeth nói thay anh. "Cha tôi đã không đủ kiên nhẫn..."

Masterson gật đầu. "Ngày đó tôi cũng nhận được cuộc gọi khẩn cấp của ông. Ông tuyên bố rằng ông đã phát hiện ra một cái gì đó sẽ làm lay chuyển những hiểu biết của chúng ta về tâm linh con người một khi nó đã được biết đến. "

Một ý tưởng chợt đến, Gray quay sang Rosauero. "Hãy cho tôi xem đồng xu đó một lần nữa."

Bà đưa nó lại cho anh.

Gray kiểm tra nó lần nữa: đèn thờ ở một mặt, bánh xe chakra ở mặt bên kia.

"Elizabeth, cô bảo rằng cha của cô đã tìm cho cô công việc tại Delphi, để từ đó những khám phá của cô có thể kết nối với các nghiên cứu của ông. Cô đã kể với ông về lịch sử của Delphi ? "

"Chỉ những điều cơ bản," cô nói. "Ông không quan tâm nhiều đến lịch sử mà chỉ tập trung vào việc phát hiện ra các loại khí ethylene gần ngôi đền. Cha tôi muốn biết chi tiết về các nghi lễ của các nhà tiên tri, tìm hiểu về khả năng sinh lý hỗ trợ cho các quyền năng trực giác của họ".

"Vì vậy, nếu ông không quan tâm đến lịch sử, thì ông tìm hiểu về ý nghĩa của chữ Epsilon của Hy Lạp khi nào ?"

"Tôi đã gửi cho ông một bài báo về nó."

"Khi nào ?"

"Khoảng một tháng trước khi ông ấy..." Đôi mắt cô đột nhiên mở to.

Gray gật đầu. Ông quỳ trên sàn đá cẩm thạch và đặt đèn pin của mình xuống. Đặt đồng xu thẳng đứng với cạnh hướng lên, Gray búng nó, làm nó quay trên sàn nhà, dưới ánh sáng đèn pin.

Ông cúi người quan sát nó.

Đồng xu xoay tròn tạo nên một hình cầu óng ánh bạc, mờ ảo. Chữ E, ở vị trí trung tâm của đồng xu, bây giờ đang nằm giữa quả địa cầu xoay tít. Gray hiểu được ý nghĩa biểu tượng. Painter đã nói rằng E có thể có nguồn gốc nguyên sinh từ việc thờ phượng mẹ trái đất, Gaia. Bây giờ nó nằm tại trung tâm của hình cầu màu bạc, giống như hình ảnh nữ thần Gaia hiện hữu trong thế giới tự nhiên. Nhưng chữ E ấy còn đại diện tiềm năng trực giác của con người, xuất phát từ yếu tố cốt lõi trong cơ thể con người, trung tâm não bộ.

Gray để cho tâm trí thư giãn, tự tìm kiếm ý nghĩa.

Archibald Polk đã nhận ra những gì ?

Đồng xu quay, cất giấu trong đó một ánh bạc huyền bí, một bí mật cổ xưa.

Nhưng nó là cái gì ?

Cuối cùng, Gray cũng biết được.

Chồm tới, ông lật ngửa đồng xu lên đá cẩm thạch.

Tất nhiên là thế !

11:35

Pripyat, Ukraine

"Sasha đang ở trong tay người Mỹ," giọng Nicolas gay gắt khi bước vào phòng ngủ. Ông đang trần truồng dưới chiếc áo choàng mở, nhưng sự tức giận khiến người ông nóng bừng.

Elena đang cuộn mình trong ga trải giường, cũng trần truồng. Một chân co nhẹ, tay thả lỏng hờ hững, cô đã ở trong tư thế sẵn sàng chờ đợi. Họ đã từ buổi tiệc trở về khách sạn của mình tọa lạc bên ngoài Khu vực cấm. Rất nhiều quan chức cũng được đón tiếp tại đây để chứng kiến sự kiện ngày mai.

Nicolas đã dành nửa giờ bên chiếc điện thoại vệ tinh chống nghe trộm, đảm bảo rằng mọi chi tiết cuối cùng đã được giải quyết trước bình minh. Một cuộc gọi cho mẹ mình tại Warren tiết lộ chút tin tức khá khó chịu. Với mối quan hệ của mình với các đặc vụ cũ trong KGB, bà đã nghe thấy nhiều bất ổn của cộng đồng tình báo của Washington. Thành phố này đã

ở trong tình trạng hỗn loạn hơn hai mươi giờ qua, để tìm kiếm một cô bé. Nhất định là Sasha. Sau đó, mọi thứ rơi vào sự im lặng đáng sợ. Ngay cả Yuri cũng bật tắt. Cả anh và mẹ anh biết điều đó mang ý nghĩa gì.

Một người nào đó đã tìm thấy cô bé.

Và Nicolas tự hỏi đó là ai ?

Những ngón tay ông nắm chặt thành nắm đấm.

Nó dường như là cùng một tổ chức đã gây rắc rối cho ông ở Ấn Độ, đào bới những nghiên cứu của tiến sĩ Polk, khuấy lên trong ông một ý nghĩ đã từng kết thúc cùng với cái chết của ông ta. Mọi nỗ lực để xóa dấu vết đã thất bại. Nhưng có lẽ như thế cũng tốt.

Ông đã có một đầu mối liên lạc, sau khi thất bại.

Có vẻ như lực lượng truy tìm ở Ấn Độ đã cố gắng khép lại một bí mật mà Tiến sĩ Polk đã cất giữ bấy lâu.

Một cái gì đó mang ý nghĩa sống còn trong nghiên cứu của giáo sư. Một cái gì đó liên quan đến lũ. Nhưng là gì ?

Elena ngọ nguậy và chống một khuỷu tay lên giường. Giọng cô đầy lo ngại: "Ông sẽ làm gì để giúp Sasha ?"

Nicolas biết những đứa trẻ gần gũi với cô ra sao. Lớn lên cùng nhau ở Warren, những đứa trẻ lớn thường giữ vai trò của cha mẹ với những đứa nhỏ hơn. Elena đặc biệt thích Sasha và anh trai cô bé.

Cặp đôi ấy cũng quan trọng đối với Nicolas, quá quan trọng.

Ông ngã mình xuống giường, cô quần lấy ông một cách lo lắng và giận dữ. Một tay cô trượt dưới áo choàng và khẽ đặt trên đùi ông. Làn da của cô nóng, sốt. Ông đã khiến cô chờ đợi

quá lâu.

Sau đó, những móng tay dài đột nhiên siết chặt, ấn sâu lên đùi ông.

Ánh mắt Elena dăm dăm cuồng dại. Lửa thiêu đốt trong đôi mắt cô, chờ chực được giải phóng. Một giọt máu chảy xuống đùi của Nicolas, hấp dẫn như một cái lưỡi đói khát lướt qua.

Giọng nói của Elena trở nên đang thép, không nao núng, đòi hỏi, ra lệnh.

“Không được phép có chuyện gì xảy ra với bé Shara”.

Những ngón tay cô siết chặt một lần nữa, làm háng ông đau điếng.

Ông hứa hẹn trong hơi thở gấp. "Các biện pháp sẽ được tiến hành. Điều chúng ta cần.."

Vệt móng tay kéo dài, khiến ông phải nhấc chân lên.

"...là một cái gì đó để trao đổi."

11:45

Punjab, Ấn Độ

Sấm sét như bùng nổ và chớp rực sáng lên ngôi điện thờ, Elizabeth theo Gray đến gần các bánh xe chakra khổng lồ trên tường. Ông áp bàn tay của mình lên đó. Kể từ khi nhìn đồng xu quay tít, ông đã nhận ra một cái gì đó.

Là cái gì ?

Gray vừa nói vừa nhìn lên. "Từ nghiên cứu của tôi về triết học Ấn Độ, ở trung tâm của một bánh xe chakra thường có một chữ Phạn, tượng trưng cho một trung tâm năng lượng nào đó. Muladhara, bánh xe chakra nguyên thủy nằm ở đáy cột sống. Manipura, trong vùng của dạ dày. Anahata, nằm ở tim. "

Ông nhìn lên. "Ở đây không có một chữ nào. Trống rỗng. "

"Giống như trên các đồng xu," Elizabeth ngáp ngừng, chưa hiểu vấn đề sẽ đi đến đâu.

"Chính xác." Gray đã nhặt lại đồng xu và đưa nó cho cô. "Nhưng lật đồng xu lên. Nếu cô có thể nhìn xuyên qua vị trí trung tâm của bánh xe chakra đến phía bên kia của đồng xu, cô nhìn thấy gì ? "

Elizabeth lật qua lật lại đồng xu. Kí tự epsilon được khắc ở trung tâm của ngôi đền, ngay trục của bánh xe chakra ở phía bên kia. "Đó là chữ E," cô lẩm bẩm.

"Nó nằm ngay mặt sau của bánh xe." Gray quay sang Masterson. "Tôi có thể mượn gậy của ông ?"

Giáo sư đưa nó cho ông một cách miễn cưỡng.

Gray bước lùi lại, đưa gậy lên, thọc vào chấm tròn làm bằng đá cẩm thạch đen ở giữa. Cơ bắp của ông căng lên, các vòng tròn nhỏ dịch chuyển ra khỏi vị trí, xoay vòng quanh một trục thẳng đứng, như một cái van bịt lấy ống dẫn.

"Một cánh cửa bí mật," Masterson kêu lên.

Gray vẫy Kowalski. "Hãy giúp tôi leo lên."

Kowalski bước qua, quì một đầu gối, và đan những ngón tay của mình vào nhau thành một cái thang. Gray đặt một chân lên, nhắc mình rồi đẩy mạnh các phiến đá cẩm thạch để nó

mở rộng hơn. Khoảng cách từ sàn nhà tới cạnh dưới của cánh cửa bí mật cao phải đến 3m. Với sự trợ giúp của Kowalski, Gray trèo qua lỗ trống.

"Có cầu thang !" Ông thông báo khi chân vừa biến mất qua cánh cửa. "Dẫn xuống, khoét sâu vào đá sa thạch ! "

Elizabeth hầu như không thể chờ đợi. Cô băng tới bên Kowalski. "Hãy giúp tôi."

Cô bước lên đầu gối của anh, nhưng anh nắm lấy eo và nhắc bổng cô lên khỏi mặt đất. Cô hơi ngọ nguậy vì ngạc nhiên. Anh chàng thật khỏe. Cô bám lấy miệng lỗ để giữ thăng bằng và quờ quạng dùng chân lấy đà để trèo qua ô cửa.

"Ôi, cái mũi của tôi," Kowalski ôm lấy mũi.

"Xin lỗi."

Anh nắm lấy mắt cá chân của cô và đặt nó vào vai anh. Cô thấy mình bị đẩy mạnh và lọt qua bên kia. Cô nhìn thấy Gray đang nhảy xuống vài bậc, chiếu ánh sáng trên các bức tường. Khắp bề mặt bức tường được trang trí bằng một tập hợp của các hình dạng và ký tự.

"Hãy nhìn đây," Gray nói. Ông giơ đèn pin và chiếu vào mặt sau của cánh cửa đá cẩm thạch màu đen. Một epsilon lớn đã được khắc sâu vào trong đá.

Ông đã đúng.

Elizabeth lấy máy ảnh của mình và chụp một số hình ảnh trong khi Rosauero và Luca cũng vừa nhập bọn, đứng đầy trên cầu thang.

Gary nghiêng người. "Giáo sư Masterson đâu ? "

Elizabeth thấy vị giáo sư lấp ló sau ô cửa.

"Leo trèo như vậy chỉ dành cho người trẻ," ông nói, rõ ràng là kiệt sức, khập khiễng quay lui với cây gậy của mình. "Chỉ cần cho tôi biết những gì anh tìm thấy."

"Tôi cũng sẽ ở lại đây", Abe nói thêm, nhưng giọng anh có vẻ sợ hãi nhiều hơn là một mối. Elizabeth để ý thấy anh ta lo lắng hơn từ khi họ đến đây.

Gary gọi xuống. "Kowalski, ở lại đây. Trong trường hợp chúng tôi gặp rắc rối. "

"Tốt thôi," anh trả lời. "Tôi cũng không biết mình qua đó bằng cách nào."

Mắt Kowalski liếc qua Elizabeth, gật đầu, âm thầm nhắc cô phải cẩn thận.

Sấm sét vẫn ầm ầm, cảm thấy như dội từ trong đá.

"Đi thôi," Gary dẫn đường.

Ông dẫn đường với đèn pin của mình. Elizabeth theo sau, tiếp theo là Rosauro và Luca. Những ngón tay cô lần theo bức tường. Những dòng chữ Harappan như chảy tràn xuống cầu thang. Các ngôn ngữ cổ đại chưa bao giờ được giải mã, chủ yếu là do hiếm có bản thảo nào tồn tại. Các nhà khảo cổ vẫn đang nghiên cứu hòn đá Rosetta (Vào mùa hè năm 1799 giữa các cuộc giao tranh, một người lính Pháp đóng tại thị trấn Rosetta, Ai Cập đã tìm thấy một tấm bia màu đen, có kích thước 118 cm chiều cao, 77 cm chiều rộng và dày 33 cm có khắc các văn bản cổ bằng ba thứ tiếng: Hy Lạp, chữ tượng hình và tiếng Ai Cập cổ. Các học giả đã đặt tên cho tấm bia này là Đá Rosetta để ghi nhớ nơi đã tìm ra nó (ND). để dịch thứ ngôn ngữ này, chắc chắn phải có một số quy luật cho phép họ giải mã thứ mật mã cổ xưa này.

Cô nhìn xung quanh, đây có thể là những tìm kiếm đó.

Hồi hộp xen lẫn kinh ngạc, trái tim cô đập trong lồng ngực. Là không ai nghe thấy nó.

Đồng thời, cô hình dung bước chân người cha quá cố đã từng bước qua đây. Cô tưởng tượng trái tim ông cũng đang đập rộn lên giống như cô vậy. Trong khoảnh khắc, cô cảm thấy một sự gần gũi kì lạ, một mối dây liên lạc mà họ chưa bao giờ chia sẻ trong đời. Và cũng sẽ

không bao giờ. Cổ họng của cô nghẹn lại vì những cảm xúc chùng chất trong cô.

Cầu thang không kéo dài và kết thúc trong một phòng nhỏ bao quanh bởi sa thạch. Tiếng nước kêu róc rách dội lại ở phía xa. Một dòng nước ngầm tuôn ra từ một cái lỗ khoét trong tường cao đến đầu gối và chảy qua một vết nứt trên sàn nhà, rồi biến mất sau bức tường đối diện.

"Một cái giếng của người Harappan," Elizabeth nói, nhận ra nó. "nền văn minh phát triển hoàn chỉnh hệ thống tưới tiêu dọc bờ sông Ấn"..

Gray rọi đèn pin quanh phòng. Không gian hình tròn khá sơ sài. Trên sàn đá hiện lên một bánh xe chakra khác. Nhưng trung tâm của vòng tròn ấy không trống rỗng. Một hòn đá hình quả trứng lớn đang nằm ở đó.

"Đó là một bản sao của hòn đá Omphalos," Elizabeth giải thích.

Cô và những người khác lấy nó ra. Nó cao ngang bụng của cô và lớn gấp hai lần hòn đá ở bảo tàng Delphi. Bề mặt chỏm đầu của hòn đá được chạm khắc với cây, hoa lá.

Elizabeth nuốt nước bọt và nhìn xung quanh cô. "Ai đó đã tái tạo lại chính điện gốc, điện thờ phía trong của Nhà Tiên tri, nơi bà phán truyền những lời linh thiêng".

Elizabeth bước qua một chiếc ghế bằng đồng bị lật đổ. Nó có ba chân. "Đây là một cái ghế ba chân. Ghế truyền thống của nhà tiên tri. "

"Những nhà tiên tri chứ nhỉ." Gray lang thang cách đó vài bước, ông chiếu đèn vào mấy chiếc ghế đổ. Tất cả có 5 cái.

Elizabeth chụp một số hình ảnh. Nơi này là gì ? Và nó được dùng để làm gì ?

Rosauro khoác ba lô, gọi vọng lại từ một vách tường cao "cô có thể muốn nhìn thấy thứ này," bà nói.

Luca đứng phía dưới, từ khoảng cách xa hơn. Tay ông vươn cao nhưng chưa chạm tới. Ngay cả trong bóng tối, Elizabeth cũng nhận thấy tay ông đang run.

Elizabeth lại gần Rosauro. Một bức tranh khảm phủ kín tường, gần như đã thành đen đúa vì thời gian. Một số mảnh ốp rải rác trên sàn. Ai đó đã gỡ bỏ dăm ba mảng tranh, loại trừ nấm mốc và bụi bẩn của hàng thế kỷ. Ai đó dường như rất vội vàng. Elizabeth tưởng tượng cha cô đã dùng một miếng vải để chùi lên bức vẽ, mong tìm kiếm những gì ẩn giấu bên dưới.

Cô nhìn chăm chăm vào những gì vừa hiện ra.

Từ sàn đến trần nhà là một bức tranh mô tả một ngôi đền bị bao vây giữa những ngọn núi. "Núi Parnassus," Elizabeth lẩm bẩm. "Dưới sự tấn công của người La Mã. Nó cho thấy sự sụp đổ của những ngôi đền Delphi."

Mảng tranh tiếp theo thể hiện một căn phòng khác hơi giống căn phòng họ đang đứng, dù vẫn với một Omphalos ở trung tâm - nhưng đá được đặt nằm nghiêng. Ẩn bên dưới mái vòm của đá là một cô gái nhỏ, thu mình nằm gọn trong vòng tay của một người phụ nữ trẻ, cuộn tròn chặt chẽ với nhau trong khi binh lính La Mã đang tìm kiếm họ.

Elizabeth liếc vào hòn đá phía sau cô. Không thể nào ...

Cô men theo bức tường. Các bức vẽ kế tiếp miêu tả một đoàn ngựa, lừa, và xe. Vẫn là người phụ nữ mảnh mai dắt một đứa trẻ dẫn đầu đoàn lũ hành. Đoàn ngựa xe dài leo lên một ngọn núi. Chiếc cuối cùng được kéo bởi hai con ngựa dũng mãnh, rõ ràng đại diện cho những con chiến mã đã kéo cỗ xe mặt trời Apollo trên khắp bầu trời. Nhưng ở đây nó không kéo mặt trời. Trong lòng cỗ xe là một hòn đá đã bảo vệ người phụ nữ và đứa trẻ. Cái rốn của Delphi.

Elizabeth quay lại và đối mặt với những hòn đá phía sau cô. Cô run lên. "Đó không phải là một bản sao," giọng cô run rẩy. "Đó là cái rốn nguyên bản của vũ trụ. Cái được nhắc đến trong những ghi chép của Plutarch và Socrates."

"Nhìn đây nữa này", Rosauro nói và kéo Elizabeth đến bức vẽ tiếp theo. Nó là hình ảnh của các hẻm núi, một cảnh hân hoan của những đền thờ Hy Lạp giữa tầng tầng vách đá. Chính điện được phác họa, không phải chỉ một Nhà Tiên tri ngồi ở ghế ba trụ mà có đến năm người. Họ vây quanh cái rốn vũ trụ đang bốc khói như một miệng núi lửa sắp phun trào. Khói bốc lên quện thành hình ảnh của một cậu bé với cánh tay dang ra. Đôi mắt rực lửa, ngọn lửa

bốc lên từ lòng bàn tay mở của cậu.

Cậu bé biểu trưng cho lời tiên tri hay một cái gì đó đặc biệt hơn ?

Elizabeth chợt cảm nhận ánh mắt rực lửa đang bao phủ lấy cô.

Gray cũng theo dõi câu chuyện tượng hình từ phía sau. Ông lướt tay qua bức tường như thể cần lưu giữ lại.

"Nhà Tiên tri cuối cùng, đứa trẻ, chắc hẳn đã phải rời đi sau khi ngôi đền sụp đổ. Những người canh giữ và bảo vệ ngôi đền đã bí mật chạy trốn khỏi sự truy quét của người La Mã, gầy dựng lại mọi thứ từ đồng đồ nát Harappan và ẩn náu chốn này." Elizabeth nhớ câu chuyện của Abe về nơi này. "Họ vẫn an toàn suốt bảy trăm năm, có khi còn bí mật sống xen kẽ với cả những bộ lạc địa phương. Qua nhiều thế hệ, người Hy Lạp dần hòa nhập với nền văn hóa Ấn Độ."

"Sau đó, họ đã không tránh được sự đàn áp tôn giáo và hệ thống đẳng cấp của Ấn Độ," Gray nói. "Những bộ xương. Kết quả một vụ thảm sát xảy ra ở đây. "

Luca đứng phía cuối bờ tường lên tiếng. "Và họ lại chạy trốn."

Mọi người hướng về phía ông, nơi có một dòng suối đang róc rách chảy. Tác phẩm không theo lối khắc tranh mà được ai đó khắc họa rất vội vã bằng nước sơn đen, miêu tả lại cuộc tấn công vào khu điện thờ. Mọi người đổ ra khắp các hướng, chỉ có một nhóm nhỏ nổi bật trên vệt sáng là trốn chạy theo đoàn xe ngựa với những bánh xe khổng lồ. Hình ảnh tan biến dần trên những mảng tường phía xa.

Luca đặt ngón tay nhẹ nhàng lên các toa xe. Giọng ông vỡ ra trong cảm xúc. "Đây là những tổ tiên của chúng tôi," ông nói. "Người Romani. Cội nguồn của chúng tôi. Quê cha đất tổ. "

Gray bỗng lùi lại, gương mặt sùng sờ bao quát bức tường.

Những người canh giữ đền thờ đã đem theo đứa trẻ cuối cùng và tảng đá trốn thoát,

ẩn náu trong thung lũng này, bảy thế kỷ hòa nhập với văn hóa Ấn Độ, để rồi nền văn hóa ấy ngược đãi họ, biến họ thành những kẻ lang thang dưới một cái tên mới.

Những người Gypsy.

Gray đưa tay đi vòng quanh bức tường. "Câu chuyện này chắc hẳn đã vẽ ra một phả hệ di truyền mà lịch sử lưu giữ bấy lâu nay. Từ Hy Lạp, tới đây, rồi lại tiếp tục lan tỏa. Một phả hệ mang dòng dõi bác học."

"Lý do tại sao chúng tôi là dân du mục," Luca vẫn không rời mắt khỏi đoàn lữ hành. "Như Abe đã nói, chẳng có nơi nào là vĩnh viễn an toàn. Thế nên chúng tôi luôn dịch chuyển, cố bảo vệ lấy bí mật chôn sâu trong tâm khảm của mỗi thị tộc."

"Cho đến khi bí mật bị đánh cắp khỏi người dân các anh," Gray ôn tồn. "Bí mật gắn liền với cả mảnh đất Delphi," Elizabeth thêm vào.

Cô hình dung đến đứa trẻ ở Washington. Có lẽ nào cô bé thực sự là hậu duệ của Nhà Tiên tri cuối cùng ở Delphi ?

Rosauro nhìn lại bức họa trên tường, chỉ vào dòng người trốn chạy khỏi đoàn quân vây hãm từ khắp hướng. "Những người lánh nạn," bà nói với Elizabeth. "Nguyên nhân tại sao cha cô tìm thấy các dấu vết di truyền tập trung nhiều ở khu vực này, nhất là giữa những đẳng cấp thấp. Đây là nơi những kẻ lánh nạn hòa nhập vào cộng đồng."

Trong lúc cả hai bàn luận, Gray vẫn miệt mài nghiên cứu sâu hơn về tác phẩm. Mảng tranh cuối cùng khắc họa cậu bé trong vòng lửa. "Có chữ viết dưới này," ông lên tiếng.

Elizabeth bước đến gần. Có ba dòng ký tự. Trên cùng là ngôn ngữ Harappan được viết nắn nót, dòng tiếp theo là tiếng Phạn, tiếng Hy Lạp ở dòng cuối. Dưới cùng còn có một bánh xe chakra.

"Tôi không đọc được chữ tượng hình Harappan. Không ai đọc được. Tôi chỉ thấy được vài ký tự đầu tiếng Phạn và tiếng Hy Lạp. Phần cuối đã bị mờ. Dịch ra là thế giới sẽ thiêu đốt^Cô nhanh tay chụp lấy vài tấm ảnh, chủ yếu là nhân vật dưới ánh lửa. "Phần còn lại bị mất."

Gray cúi xuống, chạm vào bánh xe chakra được khắc dưới cùng. "Cái này hẳn là quan trọng. Xuất hiện khắp nơi."

Ông quay sang bánh xe chakra lớn hơn nằm trên sàn nhà. Cái rốn vũ trụ dựng ngay giữa trục. Elizabeth đọc được ý nghĩ của Gray. Nếu bánh xe là phần quan trọng, thứ nằm ở trung tâm hẳn quan trọng gấp đôi. Mắt ông khép hờ lúc quan sát tảng đá. Họ mới chỉ lướt qua nó.

"Cha cô đã giấu chiếc hộp sọ bên trong tảng đá ở bảo tàng. Chắc là có lý do."

"Cẩn thận," Elizabeth hét lên, lo sợ ông sẽ làm tổn hại đến một phần lịch sử cổ đại. Cô đi vòng quanh tảng đá, phát hiện mép dưới cũng được khắc bởi ba thứ ngôn ngữ: Harappan, tiếng Phạn và tiếng Hy Lạp.

Thêm vài bức ảnh được chụp lại.

Lấy thang bằng trên đỉnh, Gray chiếu đèn xuống cái lỗ xuyên thẳng vào trung tâm.

"Ông thấy gì vậy?" Cô tò mò.

"Vàng... trong hình thù hai con chim đại bàng."

Hơi thở của Elizabeth trở nên đứt quãng. "Chúng xoay lưng lại với nhau phải không?"

Gray liếc nhìn cô. "Phải."

"Đó cũng là tạo tác bị đánh cắp từ Delphi, tượng trưng cho những con đại bàng của thần Zeus. Theo thần thoại, cặp đôi này được phóng thích từ hai hướng khác nhau trên vai Zeus để xác định trung tâm thế giới. Chúng đậu lại ở Delphi, đánh dấu cái rốn của thế giới."

"Chắc hẳn cha cô đã tìm ra chúng." Gray thò tay vào bên trong. "Có thể chúng bị giấu ở đây vì một vài lý do, khớp với lý do cha cô giấu chiếc hộp sọ trong cái rốn ở bảo tàng."

Elizabeth vẫn nép mình bên tảng đá, cố dịch cho xong ba dòng ký tự trong lúc Gray căng tay chạm vào hai con đại bàng.

"Tôi nghĩ là lấy được..."

Elizabeth vừa đưa ngón tay lần theo từng ký tự vừa lẩm nhẩm đọc. "Tham lam và báng bổ mang tất cả để diệt vong.."

Elizabeth dừng lại.

Ồ, không !

"Đã lấy được nó," Gray nói khi ông chạm vào thần tượng bằng vàng.

Elizabeth chộp lấy ông. "Dừng !"

Giật mình, Gray trượt chân tuột xuống.

Một cú đập mạnh trong lòng đá, tiếng rạn nứt như sấm rền phát ra từ bên dưới. Phía sau căn phòng, một thứ âm thanh ầm ầm dội lại, lớn dần, tựa như đoàn tàu chở hàng đang lao về phía họ.

Mọi người nín thở cho đến khi Gray vung tay về phía cầu thang và hét lên. "Ra khỏi đây !" ...

Đã quá muộn.

Một luồng nước ồ ạt tràn qua khe suối với sức mạnh của một cột cứu hỏa đường kính hơn nửa mét. Những vết nứt bắt đầu lan ra từ lỗ hổng, bò khắp tường.

Một cơn lũ quét nhân tạo.

Dòng nước đổ ập về phía trước, tràn qua căn phòng, đổ ngã tất cả bằng sức mạnh phi thường.

Elizabeth bị vướng lại giữa căn phòng ngập nước lạnh buốt. Gray tóm lấy khuỷu tay, lôi cô về phía cầu thang.

"Một cái bẫy..." cô ho sù sụ, bàng hoàng. "Chuyển đổi áp suất ! Cha tôi... đã cố cảnh báo cho chúng ta..."

Gray hét lên. "Ra ! Ra mau !"

Cô nhắc mình trèo lên vài bậc đầu tiên. Phía sau, Gray lặn tìm Luca và kéo ông đến cầu thang. Nước đã lên ngang hông, cứ mỗi hơi thở lại càng dâng cao hơn. Gray vẫn vật lộn với dòng nước bên dưới cầu thang, lần tìm cái hốc nhỏ.

Elizabeth biết lý do tại sao.

Rosauro đã biến mất.

Gray đã mất dấu Rosauro.

Bà ở cạnh dòng suối lúc nó vỡ òa. Dòng lũ ồ ạt cuộn thành một vòng xoáy hung tợn, phản chiếu ánh đèn pin loang loáng. Ông không thể nhìn thấy gì bên dưới mặt nước. Nước đã ngập đến thắt lưng. Rosauro chắc chắn vẫn có thể đứng được, nếu bị xô ngã thì cơ thể bà phải nổi lên.

Trừ khi...

Gray vớ tay về phía Luca. "Dao găm của anh !

Một lưỡi bạc lóe sáng, người đàn ông Gypsy đập chuôi dao vào tay Gray. Gray tung cây đèn ngược trở lại cho Luca.

"Chiếu đèn xuống nước !" Dứt lời, ông lặn ngay vào cái hố ngập nước.

Dòng xoáy cuốn lấy ông, quất ông vào thành tường. Gray không phản ứng, để mặc sức nước đưa đến phía bên kia cái hang, ông biết lúc nào sẽ tới nơi nhờ vào cảm nhận sức nước đang phun trào bên dưới, ông xoay mình, đá vào bờ tường trước mặt.

Dù có ý thức hay không cũng nhận ra được điều duy nhất đang kéo chân Rosauero ở lại.

Áp suất.

Gray lặn xuống lỗ hổng nơi dòng suối chảy ra. Trong ánh đèn pin mờ ảo, ông nhận ra một cơ thể mắc kẹt ngay đó, đang vùng vẫy. Rosauero bị hút chặt, miệng hốc nuốt chửng một cánh tay. Gray từng nghe có người chết đuối vì bị cuốn vào cống dẫn nước trong bể bơi. Sức nước ở đây còn hung bạo gấp trăm lần.

Gray tóm lấy cánh tay còn lại, kéo ông xuống gần Rosauero. ông giữ chặt hai chân bên miệng hố. Ánh sáng nhạt nhòa cũng đủ khiến ông nhận ra nỗi kinh hoàng trên gương mặt đang hướng lên nhìn ông.

Một đồng đội của ông từng chết đuối - ông không muốn mất thêm người nào khác. Lưỡi dao cắt ngang hai quai đeo trên chiếc ba lô của Rosauero. Phân nửa ba lô đã bị ngoạm chặt khiến bà mắc kẹt theo. Quai vừa đứt, Gray thả dao, túm lấy Rosauero bên hông, dồn hết sức lực trời lên. Bà bị tuột lại vài giây trước khi chiếc ba lô cuốn sâu vào lòng ống, khiến cho áp lực giảm bớt đủ để Gray kéo bà bật ra. Ôm Rosauero trong tay, ông cuộn người để cho dòng xoáy tự đưa họ trở lại lối cầu thang.

Nước chỉ còn cách trần chưa đầy nửa mét.

Tiếng đá nứt toác, vỡ vụn. Dòng nước đột ngột xô mạnh lúc bức tường phía sau đổ sụp.

Gray sải chân ngoi lên mặt nước đã ngập gần hết lối đi.

Thở hỗn hển, ông chạm phải cánh tay Luca đang vươn ra giúp Rosauero. Bà ho sặc sụa vì ngộp nước quá lâu. Nước tràn qua môi, bà háp lấy không khí lúc ngược lên.

Câu chửi thề bằng tiếng Tây Ban Nha còn được tranh thủ tuôn ra, cốc cần đến mức Kowalski cũng phải lùng bùng lơ tai nếu nghe thấy.

Nước bắt đầu chạm nóc, bất chợt khuấy tung lên từ đằng sau.

"Đi thôi," Gray ra lệnh.

Ông kéo Rosauero đứng lên, ra hiệu cho Elizabeth và Luca tiến về phía trước. Đầu gối bị thương nhưng với nước bám tới gót, Rosauero sẵn sàng tháo chạy. Sức hút khiến tay trái của bà vẫn co lại trước ngực vì căng cứng.

Họ lao lên trên, chạy đua với dòng nước lũ đang dâng.

Tới nơi, Elizabeth trườn lui, lơ lửng bám vào ô cửa, rồi đáp xuống sàn.

"Đi nào !" Gray gọi vọng lên khi thấy ông do dự. Luca nghe lời anh và biến mất.

Gray giúp Rosauero vượt qua ô cửa cẩm thạch màu đen. Bà treo mình trên cánh tay lành lặn rồi rơi xuống an toàn. Nước tràn lên bậc thang cuối cùng, ồ ạt tạt qua người Gray.

Ông buông tay đúng một giây trước lúc con nước va vào cửa khiến nó đóng sập. Hạ mình xuống đất, ông ngược nhìn lên. Cánh cửa bị cắt một góc, chỉ có thể xoay theo chiều duy nhất. Áp lực nước giờ đây khóa chặt nó lại.

Tự chiêm phong.

Quay đầu, ông nghe thấy một tiếng rền vọng lại từ hẻm núi. Chớp sáng lòa. Nước tràn qua lòng chảo, cả vùng đang rơi vào tình trạng ngập lụt, một cơn lũ tự nhiên - không phải hậu quả do bàn tay táy máy của Gray.

Khối nước chảy qua hẻm núi khiến ông phải ngoái nhìn.

Thảo nào những công trình này phải xây trên vách đá.

Gray chợt nhận ra điều bất thường khác.

Luca cũng vậy, ông thì thầm, "Mọi người đâu hết cả rồi ?"

Như nghe được câu hỏi ông, Masterson khập khiễng bước tới từ bậc cửa, chống tay lên gậy. Ông khuất dạng sau mái hiên bên ngoài, chắc chắn là đang quan sát dòng nước lũ cùng với hai người còn lại.

"Cảm ơn Chúa," vị giáo sư reo lên. "Mọi người ở dưới đó lâu phát khiếp. Các anh tìm thấy gì ?"

Elizabeth hào hứng tiến tới. "Câu trả lời cho mọi thứ ! Thật kỳ diệu."

"Đúng thế không ?"

Đằng sau Masterson, những nhân vật mới xuất hiện.

Một số khác xộc vào từ hai cánh. Tất cả đều trong trang phục đen, súng ống tua tủa dựng sẵn trên vai.

Lính biệt kích Nga.

"Cô sẽ phải kể cho tôi nghe sự thật," Masterson gằn giọng. "Vì cha cô đã từ chối điều đó."

Kowalski bị xô lại từ lối vào chính, tay đặt trên đầu, máu chảy xuống mặt, chẻ lông mày bên phải làm đôi. Bọn lính bắt anh chàng quỳ xuống.

"Chúng giết Abe rồi," Kowalski kêu lên. "Bắt anh ấy như một con chó."

"Hắn cũng là tiện dân. Ở Ấn Độ, chó còn được đối xử tốt hơn."

Quân lính bao vây quanh họ.

Elizabeth sững sờ nhìn vị giáo sư, không thốt nên lời. Nhận ra sự phản bội sâu cay, cô hét lên đầy căm phẫn. "Là ông ! Chính ông đã phản bội cha tôi !"

"Tôi không còn cách nào cả, Elizabeth. Ông ta đã đến quá gần sự thật."

Gray bỗng lạnh toát, ông hiểu rằng trò chơi đã diễn ra từ lâu. Masterson được trả tiền để theo dõi nghiên cứu của giáo sư Polk, cung cấp dữ liệu cho cấp trên... nhưng đến khi cha của Elizabeth đi quá xa, ông phải bị loại ra khỏi cuộc chơi.

Nhưng ai đứng đằng sau tất cả những chuyện này ?

Masterson hẳn đã nhận ra sự phản nộ bằng giá trong mắt của Gray và mặc dù Gray chẳng thể làm gì, ông ta vẫn lùi lại một bước. Masterson vẩy cây gậy của mình. "Chỉ huy Pierce, có vẻ như bây giờ anh và những người khác đang cần sống sót. Nhưng có lẽ không phải là anh đồng nghiệp to lớn này. "

Ông ta chỉ cây gậy của mình vào Kowalski.

"Giết hắn."

Mắt Kowalski mở to.

Gray lao về phía trước, nhưng ba bóng súng cùng lúc húc mạnh ngực anh.

Elizabeth kêu lên, "Xin làm ơn, Hayden, không ! Tôi xin ông ! "

Gray nghe giọng cô ghen lại, Masterson có lẽ cũng thế.

Giáo sư liếc Elizabeth, sau đó đảo mắt qua Kowalski. "Được thôi. Chỉ vì tôi nợ cha của cô. Nhưng nếu như có bất kỳ một dấu hiệu rắc rối nào từ anh ta, chúng tôi sẽ bắn. "

Masterson nhìn chăm chăm qua Gray. "Anh muốn biết Archibald đã đi những nơi nào ?" Ông ta lắc lắc đầu. "Anh nên cẩn thận với những gì anh muốn."

PHẦN 3

CHƯƠNG 15

Ngày 7 tháng 9

5:05 sáng

Phía Nam dãy Ural

Monk dùng hết sức chống sào băng qua những bãi lầy với một cánh tay. Họ không dám dừng lại. Cuộc truy đuổi diễn ra thâu đêm. Chỉnh lại cột chèo bằng cánh tay cụt, ông rướn người dùng bàn tay lành lặn kéo đẩy mảng bè. Chiếc bè lướt êm trên khoảng không gian ngập nước.

Mắt ông dõi theo ánh trăng vàng vọt đồng hành suốt đoạn đường. Kinh nghiệm điều khiển bè mỗi lúc một khéo léo hơn. Chiếc xuồng bay nhiều lần đã mấp mé đến gần. Tiếng động ì ầm của cánh quạt cùng với ánh đèn pha chói lòa cảnh báo cho Monk biết cần tìm nơi ẩn nấp. Sương mù dày đặc cũng phần nào giúp họ thoát khỏi tầm nhìn.

Có lần Monk đánh giá sai một luồng chảy có vẻ như khá chậm chạp, bè đâm phải thân cây kêu răng rắc, suýt bị phát hiện. Chiếc xuồng nhanh chóng lao đến nơi. Ông đã phải cho bè nấp dưới mấy tảng liễu, nhưng chắc chắn họ sẽ bị bắt nếu những kẻ truy lùng tìm kiếm kĩ hơn.

Họ được cứu rồi ở một nơi không ngờ đến.

Lúc xuồng đi chậm lại và động cơ ngừng chạy, Kiska đưa hai tay bịt miệng, lấy hơi thật sâu rồi phát ra âm thanh be be trầm đục như tiếng kêu của một con nai sừng tấm khổng lồ. Họ nghe thấy những tiếng kêu ấy thỉnh thoảng phát ra trong đêm. Monk nhớ có lần cô bé đã bộc lộ năng khiếu, bắt chước giọng hót của mấy con chim bằng một âm vực hoàn hảo và chính

xác đến lạ kỳ. Những kẻ săn đuổi vẫn sục sạo nhưng khá hời hợt, bỏ đi sau đó một phút.

Không phải lúc nào cũng gặp được vận may. Và tệ hơn hết, Monk biết rõ họ đang bị dồn về phía hồ Karachay, đến gần hơn với màn phóng xạ. Chiếc xuồng lướt qua khu vực an toàn, với lựa chọn duy nhất: trôi dạt theo hướng có hồ nước chực chờ. Mỗi giờ trôi qua, Monk lại đánh liều bật một que diêm để kiểm tra màu sắc trên chiếc máy dò định lượng, cảnh báo màu hồng hoàn toàn chuyển thành màu đỏ. Konstantin từng cho Monk biết thực tế là chỉ cần một ngày tiếp xúc với liều lượng đó cũng đủ chết người. Da ông bỗng ngứa ngáy với cảm giác sồn gai ốc rằng ông sắp bị nhiễm độc, trên chính mảng bề đang trôi nổi qua đám cỏ dại và tảo bẹ này.

Những đứa trẻ còn dễ bị tổn thương hơn. Cả ba rơi vào giấc ngủ chập chờn, cuộn tròn quanh Marta. Tiếng ếch nhái ồm ộp hay tiếng cú đêm cũng khiến chúng choàng tỉnh. Marta thỉnh thoảng lại leo lên cây, có lúc từng đánh lạc hướng những kẻ săn lùng bằng tiếng rúc, như con xuồng quay theo hướng ngược lại. Chiến thuật vô cùng thông minh của Marta giúp họ có được một giờ thoát khỏi nguy hiểm.

Monk hy vọng Marta đủ thông minh để đối phó với những mối nguy lớn lao hơn cả hiểm họa nhiễm độc đang lơ mờ hiện ra.

Hừng đông lóe sáng yếu ớt trên nền tối. Nếu thiếu màn đêm, chắc chắn họ sẽ bị phát hiện nhanh chóng. Để sống sót, họ phải tìm cách cắt đuôi kẻ thù.

Vụn bánh sót lại là một giải pháp. Konstantin và Kiska xé rời vài thanh lương khô và gom lại mấy chai nước đã cạn. Monk mở lối đi giữa đám cỏ dại, tạo thành dấu vết xuyên qua thảm thực vật. Hai đứa trẻ rải những mẩu thức ăn cùng rác rưởi vào trong nước.

"Đừng rải nhiều quá," Monk nhắc khẽ. "Dấu vết phải cách xa nhau."

Monk lần tìm địa điểm thích hợp giữa đầm tối cả giờ qua. Cuối cùng cũng đã phát hiện: một dòng chảy khá dài, dọc hai bên bờ là những bụi liễu rậm rạp xen kẽ mấy hàng linh sam gỗ đen. Thời gian hành động phải chuẩn xác. Chỉ có một cơ may duy nhất. Bờ còn cách đó hai dặm trong khi bình minh gần kề, họ sẽ thua cuộc nếu không đánh liều.

Thành viên cuối cùng của nhóm, Pyotr, ngồi giữa bè, hai cánh tay bó quanh gối. Cậu bé lắc lư tại chỗ, không rời mắt khỏi đuôi bè nơi hai người bạn đang rắc vụn bánh, nhưng Monk

vẫn biết cái nhìn của cậu bé hướng về phía xa xăm.

Đi đến cuối dòng, Monk vung sào ra đằng trước, chọc xuống lòng sâu. ông dùng vai đỡ lấy sào, chiếc bè ngừng trôi. Đây sẽ là nơi họ dừng chân theo kế hoạch.

Borsakov ngồi cạnh viên hoa tiêu. Chỗ ngồi của họ cao hơn phần thân nhôm của chiếc xuồng đáy bằng. Phía trước là hai binh sĩ đang cúi thấp, một người giữ đèn pha đặt ở mũi xuồng, người còn lại sẵn sàng khẩu súng trên vai.

Sau năm giờ tìm kiếm, tai Borsakov đau buốt vì hàng loạt tiếng ồn. Sau lưng là tiếng động cơ cánh quạt gầm rú. Miếng chắn kim loại quanh tua bin bị gãy, kêu ầm ỉ khi chuyển động. Vòng quay chân vịt va quẹt vào đám lau sậy và cành cây phía sau.

Viên hoa tiêu đeo bộ tai nghe duy nhất. Ông đặt một tay lên cần lái, tay còn lại dưới van tiết lưu. Mùi khói và dầu lửa phủ lên không khí ẩm thấp mốc meo của đầm lầy. Xuồng trôi qua một vùng nông. Ánh đèn pha đảo qua những bụi lau bám đầy bờ.

Dọc hành trình trong đêm, họ nhìn thấy lợn rừng và nai sừng tấm, cả mấy con đại bàng hốt hoảng rời tổ, bay qua đập hải ly, lướt ngang những đám côn trùng dật dờ. Dưới ánh đèn pha, hàng ngàn con mắt bé xíu của những cư dân đầm lầy hiện ra. Vẫn không có dấu hiệu nào của năm kẻ đào thoát.

Thùng nhiên liệu cuối cùng chỉ còn đủ cho đến khi...

Tiếng rít the thé của loài khỉ xé tan tiếng gầm động cơ. Phát ra từ bờ bên phải. Hai binh sĩ đằng trước mũi tàu cũng nghe thấy. Đèn pha lẫn súng trường đều xoay về một hướng. Borsakov chạm vào vai viên hoa tiêu chỉ lối.

Thứ gì đó to lớn đang đung đưa giữa những nhánh cây san sát nhau rồi mất hút vào cánh rừng. Borsakov biết rằng có một con vật trong phòng thí nghiệm cũng biến mất cùng lũ

trẻ. Một con tinh tinh. Động cơ rú lên khi viên hoa tiêu đẩy cần tiết lưu về phía trước. Chiếc xuồng tăng tốc lao vào khoảng trống, len lỏi giữa lớp đệm không khí. Đến rìa nước, con thuyền chậm lại. Có ai đó đã bẻ cong đám lau sậy, dọn đường đi qua con lạch bên hông. Cuối cùng thì...

Borsakov chỉ tay về phía trước.

Một con lạch ngoằn ngoèo, liều rủ bao quanh, úp lại bởi những mảng cỏ dại trôi nổi. Thuyền tăng tốc. Đèn pha tiếp tục lướt sang hai bên, xuyên thủng màn đêm. Tay súng cúi xuống, vớt lên một chai nước suối rỗng.

Nhất định có người vừa đi ngang qua đây. Cảm nhận mục tiêu còn cách đó không xa, Borsakov ra hiệu cho viên hoa tiêu đi thật nhanh. Con lạch uốn mình theo những khúc cong mềm mại. Chiếc thuyền cũng theo đó mà đi, lướt phải rồi lại vòng sang trái.

Dưới ánh đèn pha, nhiều mảnh vụn lại xuất hiện, một ít rác lẫn chai nhựa bồng bềnh. Quá nhiều thứ. Có gì đó không ổn. Những con mồi không thể nào ngốc nghếch đến vậy. Ngờ vực, Borsakov siết lấy vai viên hoa tiêu, ra hiệu cho hắn đi chậm lại.

Monk nghe có tiếng động cơ ùng ục mỗi lúc một lớn dần.

Cúi mình ẩn nấp cùng lũ trẻ, ông quan sát chiếc xuồng lướt đến khúc cua cuối cùng của con lạch, đột ngột giảm ga, ì ạch. Không hay chút nào.

Đèn pha đảo quanh rồi rọi thẳng về phía con nước trước mặt họ. Họ sẽ bị phát hiện ngay tức khắc. Hy vọng duy nhất ...

... từ khu rừng bên trái, một bóng đen thành linh lao ra phía trên xuồng. Nó bay cao, tránh xa tua bin, một loạt vật thể bắn ra từ hai bàn chân siết chặt, đập vào cánh quạt khổng lồ như giội bom.

Vỏ đạn súng săn bắn ra từ buồng lái. Monk nghe thấy tiếng đổp dội vào tua bin. Cánh quạt bung ra, vỏ bọc bằng nhựa bên ngoài dù không bắt lửa nhưng vẫn nổ tung bởi phát đạn ghém nảy lửa.

Nhóm người trên thuyền bị những viên đạn bay tấn công, la hét vì đau đớn và bất ngờ. Viên hoa tiêu hoảng sợ ngồi thụp xuống từ trên cao. Hấn va vào cần lái khiến động cơ gầm lên dữ dội. Con thuyền chồm về phía trước như một con thỏ khổng lồ bị chọc tức, chao đảo loạn xạ. Viên hoa tiêu giật mạnh cần điều khiển.

Ánh đèn pha sáng rực quét ngang con rạch, bao trùm lấy họ. Monk thấy viên hoa tiêu phụ hét lên, giơ tay chỉ hướng.

Quá trễ rồi anh bạn.

Hai binh sĩ ở mũi thuyền bất ngờ bị hất về phía sau, va vào đám người còn lại, xô đẩy nhau dồn về lan can ở mạn thuyền. Con thuyền lật nhào.

Một tiếng thét đau đớn vang lên, đi cùng là tiếng tua bin loẹt xoẹt ngẫu nhiên. Máu và xương văng ra khỏi cánh quạt như một dải khói - con thuyền lật úp xuống mặt nước bằng một cú đập mạnh, khói bốc lên, động cơ nghẹn lại. Đèn pha vẫn sáng lòa trên mặt nước đen ngòm.

Monk quay lưng. Nhờ có lũ trẻ giúp sức, ông đã bện dây câu tìm thấy trong căn nhà gỗ thành một đoạn thừng màu đục, dày bằng cả ngón tay - bắc ngang qua con lạch ở độ cao ngang tầm với bờ vai. Nó đã đánh bật đám binh sĩ và lật úp con thuyền.

Từ bụi cây phía trên chiếc bè, Marta nặng nề đáp mình giữa những mảnh ván. Pyotr lập tức lao vào vòng tay mềm mại. Marta ngồi bệt xuống thở dốc nhưng vẫn ôm chặt lấy Pyotr. Đôi mắt trong veo ấy nhìn Monk không chớp, rạng rỡ dưới ánh trăng. Monk gật đầu biết ơn, thần thờ.

Ông muốn chiếc xuồng đi theo dấu vết bỏ lại phía sau và bị lật tung. Công kích từ Marta chỉ nhằm mục đích khiến đội quân trên xuồng phân tâm, không để ý đến sợi dây thừng bắc ngang qua lạch.

Marta đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Pyotr vẫn bám chặt lấy người anh hùng ấy. Sau khi ông giải thích kế hoạch, cậu bé đã ngồi lại bên cạnh, đưa cho Marta đồng vỏ đạn. Cậu bé truyền đạt thật chậm bằng tiếng Nga, nhưng Monk nhận ra cả hai hiểu nhau thật sự nhờ vào ý thức nào đó từ trong sâu thẳm. Cuối cùng, Marta kẹp chặt vỏ đạn vào giữa những ngón chân, nhảy lên cây và biến mất.

Monk chống bè lội qua một con lạch khác. Dòng chảy chậm đủ sức kéo bè dạt về phía bờ. Mặc dù đã nhẹ nhõm vì kế hoạch thành công, Monk biết chắc họ sắp lâm vào mối nguy đáng sợ hơn.

Không còn chọn lựa.

Hàng triệu mạng sống đang bị đe dọa. Monk ngắm nhìn Marta và lũ trẻ. Đối với Monk, ký ức cuộc sống trước đây không còn nhưng hiện tại, họ là cả thế giới của ông. Là tất cả những gì đáng giá. Ông sẽ làm mọi thứ có thể để bảo vệ những sinh linh ấy.

Hồi tưởng nhức nhối từ căn nhà gỗ hiện lại trong ông, những hình ảnh ủa về lúc ông sắp chết đuối.

Hương vị của quế, đôi môi mềm...

Cuộc sống nào của ông đã bị đánh cắp ? Có cơ may nào cho ông giành lại không ?

12:04 sáng, giờ EST

Thủ đô Washington, D.c.

Vừa quá nửa đêm, Kat gác điện thoại và đứng dậy. Qua khung cửa, bà nhìn sang phòng bệnh liền kề. Cuộc nói chuyện với Giám đốc Crowe và Sean McKnight mới kết thúc. Cả hai đã

lên phòng làm việc của Painter, bắt đầu một cuộc chiến liên bộ từ căn hầm bí mật. Họ phải giải quyết cho xong vụ tranh đấu cam go giữa các cơ quan tình báo.

Liên quan đến số phận đứa trẻ.

Kat có kinh nghiệm trong ngành nên đã đưa ra những lời khuyên cụ thể, không gì khác hơn, cả hai phải tìm cách phá vỡ kế hoạch của John Mapplethorpe.

Kat biết giới hạn bên trong khả năng tối ưu của bản thân.

Bà rời khỏi cánh cửa dẫn sang phòng bệnh. Một hộ lý quân y có vũ trang đang canh giữ. Bà ngừng lại, nhìn vào phòng qua ô cửa sổ gắn kính một chiều.

Tựa người vào đồng gối, Sasha ngồi cạnh hộp bút Crayola, quyển sách tô màu đặt trong lòng. Đường truyền tĩnh mạch vẫn gắn trên cánh tay, gương mặt cô bé lộ rõ niềm say mê nhưng khá điềm tĩnh.

Sasha bỗng rời mắt khỏi trang sách, nhìn thẳng vào Kat. Mặt kia của khung cửa sổ là tấm gương; không thể nào cô bé lại nhìn thấy bà. cảm giác cô bé đang tập trung vào bà bất chợt khiến Kat xao động.

Yuri ngồi một bên. Ông vừa kéo Sasha thoát khỏi lưới hái tử thần bằng chính khả năng ưu tú của mình. Giống như Kat, ông cũng nhẹ nhõm trước sự hồi phục của cô bé. Ngả người trên ghế, cảm ông chạm ngực, hơi gà gật vì mỗi một lần thỏa lòng. Kat xoay sang gật đầu với người lính gác. Anh đã mở khóa sẵn, đẩy cửa giúp bà bước vào. McBride vẫn ngồi tại chỗ như lúc đầu. Ông ta chỉ di chuyển khi gọi điện hay vào nhà vệ sinh và luôn ở trong tình trạng bị giám sát.

Phía bên kia giường cạnh Yuri, Lisa và Malcolm cầm biểu đồ trong tay. Họ đang so sánh những ghi chép và số liệu, cũng khó hiểu như một dạng mật mã.

Lisa mỉm cười khi thấy Kat. "Cô bé hồi phục đáng kể. Chắc phải mất cả năm tôi mới học xong phác đồ điều trị."

"Nhưng chỉ tạm thời," Kat nói, gạt đầu chào Yuri. "Không phải trị liệu."

Nét mặt Lisa nghiêm lại khi quay sang đứa trẻ. "Sự thật là vậy."

Yuri đã đưa ra chẩn đoán về lâu dài cho Sasha. Mô cấy khiến tuổi thọ của cô bé bị rút ngắn. Giống như ngọn lửa thắp trên cây nến, sẽ thiêu đốt hết cuộc đời cô bé thành hư không. Tài năng càng mạnh mẽ, ngọn lửa lại càng bùng cháy.

Kat đã hỏi Yuri về thời gian sống còn của đứa trẻ. Câu trả lời lạnh buốt tim bà. Năng khiếu của cô bé chỉ cho phép bốn hoặc năm năm nữa là tối đa.

Kat giật mình hoang mang.

Ngược lại, McBride tỏ ra thanh thản, tự mãn cho rằng người Mỹ chắc chắn có năng lực kéo dài tuổi thọ ấy lên gấp đôi, nhưng vẫn chẳng thể nào giúp Sasha đón mừng sinh nhật lần thứ hai mươi.

Lisa tiếp lời, "Hy vọng duy nhất là tháo rời mô cấy. Cô bé sẽ mất đi khả năng nhưng cũng sẽ sống sót."

McBride phản đối từ phía sau. "Sống sót, nhưng trong tình trạng nào ? Mô cấy ngoài chức năng nâng cao khả năng bác học còn có tác dụng giảm thiểu những triệu chứng tự kỷ của đứa trẻ. Lấy đi mô cấy, các người sẽ chỉ còn lại một cái xác vô cảm trước thế giới."

"Thế còn tốt hơn là nằm dưới nấm mồ," Kat đáp trả.

"Vậy sao ?" McBride tỏ vẻ thách thức. "Bà là ai mà phán xét ? Đeo mô cấy, con bé có một cuộc sống trọn vẹn dù ngắn ngủi. Biết bao đứa trẻ mới sinh ra đã bất hạnh, chịu án chung thân cùng những thiết bị y tế. Bệnh bạch cầu, AIDS, những khuyết tật bẩm sinh. Chẳng phải ta nên trao cho chúng chất lượng sống tốt nhất, hơn là số lượng sao ?"

Kat quắc mắt giận dữ. "Các ông chỉ muốn lợi dụng cô bé."

"Từ lúc nào lợi ích chung lại biến thành việc đòi bại như thế?"

Kat quay lưng trước những tranh cãi và biện minh của McBride. Thật nhẫn tâm. Làm thế nào ông ta có thể hợp lý hóa tất cả mọi thứ? Đặc biệt là đặt mạng sống của đứa trẻ lên một cán cân.

Sasha vẫn miệt mài với trang sách. Cô bé vẽ bằng cây bút màu xanh đậm. Bàn tay di chuyển lẹ làng trên giấy, phủ lấp hết chỗ này, rồi lại chỗ kia, hoàn toàn ngẫu nhiên.

"Cô bé có nên vẽ lúc này không?" Kat lo lắng.

Yuri hơi nhúc nhích, tỉnh táo hẳn trước những đối thoại gay gắt. "Một chút giải tỏa sau điều trị sẽ có lợi," ông háng giọng khẽ nói. "Giống như mở van áp suất. Miễn là mô cấy không vận hành quá xa khiến cô bé bị kích động, hoạt động nhẹ nhàng sẽ giúp thả lỏng thần kinh."

"Phải, cô bé rất vui," Kat thừa nhận.

Trong lúc vẽ, khuôn mặt Sasha giãn ra bằng một nụ cười yếu ớt huyền hoặc. Cô bé nhòe dấy, với bàn tay nhỏ bé về phía Kat. Lôi mạnh cổ tay áo bà, cô bé nói điều gì đó bằng tiếng Nga.

Kat liếc nhìn sang Yuri.

Ông nhoẻn cười. "Cô bé nói là bà cũng nên vui mừng."

Sasha đẩy quyển sách về phía Kat như muốn bà vẽ cùng. Kat ngồi xuống, đỡ lấy món quà nhỏ. Bà chau mày khi thấy những mảng họa tiết không được tô màu, thay vào đó là hình vẽ trên một trang giấy trắng. Bà bị thu hút bởi độ rõ nét đến không ngờ. Một người đàn ông chống sào đang lái mảng bè gỗ xuyên qua cánh rừng âm u, phía sau là những hình hài mờ tỏ.

Tay Kat bắt đầu run rẩy. Bà nhận ra người điều khiển mảng bè. Không tin vào mắt mình. Người đó rất giống Monk. Nhưng ký ức bà không có hình ảnh nào của Monk trên một chiếc bè. Tại sao cô bé lại vẽ nên bức tranh ấy?

Sasha chắc phải cảm nhận được nỗi đau khổ của bà. Nụ cười cô bé rũ xuống, ngập ngừng. Đôi môi run run như thể sợ hãi mình vừa làm điều gì sai. Cô bé hết nhìn Yuri rồi lại đến Kat. Những giọt nước mắt long lanh. Cô bé lẩm nhẩm bằng tiếng Nga, giọng có vẻ hối lỗi và sợ sệt.

Yuri nhẹ nhàng đến bên cạnh trấn an bằng giọng nói êm dịu của một người ông hiền từ. Kat nén lại cảm xúc, không muốn đưa trẻ thêm hoảng loạn. Nhưng tim bà vẫn dồn dập. Bà từng thấy Yuri hóa đá khi nhìn vào bức vẽ trước đó. Ngay lúc ấy, bà thoáng nghĩ có thể ông đã nhận ra gương mặt được họa trên giấy, nhưng không thể nào.

McBride rời ghế tiến lại gần chiếc giường, ánh mắt tò mò.

Kat phớt lờ. Chẳng có gì liên quan đến ông ta. Thay vào đó, bà không rời mắt khỏi Yuri. Ông cũng thấy bà nhìn lên đầu Sasha. Cả hai đều mang trong mình vẻ hối lỗi.

Tại sao mà...

Một tiếng nổ vang trời từ phía trên rung chuyển cả căn cứ. Tiếng chuông báo động réo lên. Mọi con mắt đổ dồn lên trần nhà, riêng Kat nhảy về một hướng. Bà chỉ chậm đúng một tích tắc.

McBride lao ra, túm lấy bím tóc kiểu Pháp của Tiến sĩ Lisa Cummings. Hấn lùi bà giật lùi về phía bờ tường. Kat Bryant đã cố chụp lấy hấn nhưng không kịp. Cả hai dồn vào góc khuất bên hông cửa ra vào và cửa sổ.

Một tay McBride lôi điện thoại di động ra khỏi túi áo khoác. Hấn nhấn nút, nửa trên trượt sang một bên, để lộ một hộp đạn nhỏ. Họng súng ghim vào cổ Lisa, di chuyển dần lên đầu.

"Đứng im," hấn khẽ ra lệnh bên tai bà.

Súng điện thoại đã trở thành tai họa của lực lượng an ninh. Nhưng thiết bị Mapplethorp đưa cho McBride rất hiện đại. Hấn có thể dùng để liên lạc. Kiểm tra an ninh và máy quét không mấy may phát hiện ra. Vũ khí đi qua trót lọt nhờ được ngụy trang bằng hộp đạn cỡ nòng 0,22 ly rất tinh vi.

"Có năm viên đạn trong này !" Hắc hét lên giữa không gian chật hẹp còn chưa hết bàng hoàng. "Vị bác sĩ sẽ chết trước - sau đó là đứa trẻ."

Người lính gác ngoài cửa đã giương súng nhưng cơ thể của Lisa che chắn cho hắc. "Bỏ súng xuống !" McBride quát.

Anh lính giữ nguyên vị trí, không nao núng.

"Không ai phải chết cả !" Hắc hét lên, hất đầu về phía trước. "Chúng tôi chỉ muốn đứa trẻ. Hãy hạ súng xuống đi !"

Kat đứng thẳng lại sau cú ngã. Bà đã suýt tóm được hắc nên hắc phải dè chừng thật kĩ. Nhưng ngược lại, chính bà đang trừng mắt nhìn hắc như đọc một quyển sách. Kat ra hiệu cho người lính gác hạ thấp vũ khí.

"Thả súng xuống rồi đá qua đây !" McBride ra lệnh.

Nhận được cái gật đầu từ Kat, khẩu súng lục từ từ chạm đất.

Nhiệm vụ của McBride rất đơn giản: giữ chặt đứa trẻ đến khi Mapplethorpe cùng lực lượng của hắc tới đây.

"Tất cả những điều cần làm là chờ đợi !" Hắc đồng ý. "Không được di chuyển, đừng tỏ ra anh hùng."

Công sự ngầm rung chuyển trong tiếng nổ, Painter theo bản năng quay sang bức tường bên trái nơi có màn hình theo dõi. Một đường truyền trực tiếp đến căn phòng của Sasha.

Chân run bần, tim đập mạnh, mắt ông bùng lên giận dữ. Ông đập vào bàn phím để âm thanh phát ra.

"Không được di chuyển, đừng tỏ ra anh hùng"

Sean chồm tới từ bên kia bàn làm việc. Hỏa lực vang xuống tận bên dưới. Painter nổi màn hình phía sau bàn với máy quay ở tầng trên cùng của căn cứ, ông tạm rời mắt khỏi Lisa để quan sát. Khói mù mịt khắp lối đi. Lính tráng được trang bị áo chống đạn Kevlar, đội mũ sắt kèm theo mặt nạ phòng độc, rầm rập chạy qua màn khói, súng ống sẵn sàng trên vai.

"Không thể tin được cái đầu của lũ xấu xa chết tiệt," Sean gằn giọng.

Không khó hiểu để đoán ra người ông muốn ám chỉ.

Mapplethorpe.

"Chúng đến để cướp đứa trẻ," Sean gầm lên tức tối.

Tiếng loa phóng thanh phát ra từ tầng trên cùng của căn cứ Sigma. "TẤT CẢ ÚP MẶT XUỐNG SÀN ! CHỐNG CỰ SẼ BẮN HẠ"

Sean đối diện với Painter. "Không thể chấp nhận điều này xảy ra. Ta cần phát lệnh rút lui trước. Bọn đều dám chơi khăm ta." Sean quay đầu nhắc nhở. "Anh biết phải làm gì rồi đấy."

Painter chuyển hướng tập trung vào Lisa. Họng súng đang chĩa vào cần cổ mềm mại được ông hôn mỗi sáng. Nhưng rồi ông chậm chậm gật đầu. Có một lỗ hổng an toàn khiến Sigma bị tấn công bởi lực lượng thù địch.

Trước hết ông cần đưa người của mình thoát khỏi vòng vây nguy hiểm. Đây là cuộc chiến giữa Painter và Mapplethorpe. Ông nhắc điện thoại.

"Brant."

"Thưa ngài !" Lời đáp rất ngắn gọn trong tư thế sẵn sàng.

"Phát hiệu lệnh Alpha"

"Vâng, thưa ngài."

Tín hiệu báo động mới vang lên, ra lệnh cho tất cả nhân viên sơ tán về lối thoát hiểm gần nhất. Mapplethorpe chỉ muốn dọn đường đến chỗ đưa trẻ. Painter làm vậy với mục đích bảo vệ nhân lực.

Sean hướng ra cửa. "Tôi lên trên. Sẽ cố gắng đàm phán, nhưng nếu thất bại..."

"Đã rõ." Painter lôi từ trong ngăn kéo một khẩu súng lục Sig Sauer P220. "Cầm theo cái này."

Sean lắc đầu. "Hỏa lực không giải quyết được vấn đề."

Ông nhanh chóng rời đi. Painter nắm chặt súng trong tay đồng thời quan sát màn hình. Ông còn một nhiệm vụ cuối cùng với Sigma. Di chuyển đến máy tính và gõ mật mã an toàn, ông ấn ngón cái vào đầu đọc vân tay.

Một ô vuông màu đỏ xuất hiện, nằm trên lược đồ màu xanh tượng trưng cho hệ thống thông gió của căn cứ. Thời gian đếm ngược được cài đặt trong vòng mười lăm phút. Painter chỉnh lên gấp đôi và khởi động đồng hồ đeo tay cho trùng khớp ở con số 0100. ông đắm đắm nhìn vào khoảng không giữa lối vào và màn hình trên tường. Còn nhiều việc phải hoàn thành trong một thời gian ngắn. Nhưng... Gõ thật nhanh mã số cuối cùng, Painter nhấn phím kích hoạt. Hệ thống bắt đầu đếm ngược.

Lăm lăm súng trên tay, ông chạy ra cửa.

7:05 sáng

Phía Nam dãy Ural

Mặt trời vừa ló trên mỏm núi, Monk đẩy sào, lái bè len sâu vào những đám lau sậy. Mũi bè đã lấm đầy bùn. Cuộc đổ bộ sau một hành trình dài đầy ẩm ướt và nặng nề.

"Ở lại đây nhé," ông yêu cầu lũ trẻ.

Chiếc sào dài có thêm công dụng kiểm tra độ an toàn của bến đỗ. Hải lòng, ông rời máng bè, giúp Pyotr và Kiska leo lên đụn cỏ kế bên. Konstantin tự nhảy lên, linh hoạt như mọi khi, nhưng không được vững chãi. Một mối hiện rõ trên đôi mắt thâm quầng và đôi chân run rẩy của cậu bé. Tình trạng của Marta khá hơn chút ít, cả hai chân đáp xuống đất bằng một cú gập mình uyển chuyển.

Monk khoát tay ra hiệu tiến về phía trước. Quãng đường một phần tư dặm vẫn còn nhộp nháp bùn nhưng đất đã bắt đầu khô lại bên dưới. Những bụi liễu trải dài, đầm nước, mọc cao hơn cả đám cây cáng lò và vân sam. Đồng cỏ hiện ra, mơn mớn hoa nhung tuyết xen lẫn long đởm dại.

Họ đã lên đến đỉnh một gò dốc cao, khung cảnh thoáng đãng trong tầm mắt. Khoảng một dặm phía xa là thành phố nhỏ, nơi có dòng sông lấp lánh bạc chia cắt làm đôi, men theo sườn núi thoải thoải kế cận. Monk quan sát địa hình. Có vẻ hoang vu và bị bỏ rơi từ lâu. Những ngôi nhà gỗ vô chủ rải rác trên những dốc đá bao quanh con đường rải sỏi ngoằn ngoèo. Một nhà máy cũ kỹ nằm bên nhánh sông lởm chởm đá. Guồng nước gãy đổ bắc ngang qua đó thành cây cầu tạm. Nhiều công trình khác cũng bị phá sập, cả khu vực mang dáng vẻ hoang dại um tùm bên dưới những tầng cỏ chất cao, bách xù và linh sam mọc lổn nhổn.

"Một khu mỏ cũ," Konstantin lên tiếng giải thích. Cậu bé giở bản đồ kiểm tra vị trí. "Không ai sống ở đây. Không an toàn." "Còn bao xa nữa thì ta đến hầm mỏ?" Monk hỏi.

Cậu bé dùng ngón tay cái ước lượng rồi chỉ vào khu nhà xiêu vẹo. "Khoảng nửa dặm qua khỏi thành phố. Không xa lắm." Konstantin đảo mắt qua bên phải, nét mặt trở nên chua chát. Chẳng cần hỏi tại sao. Khuất lưng chừng núi, một vùng nước đen hơi ngả sang màu lục kéo dài đến tận chân trời.

Hồ Karachay.

Monk kiểm tra phù hiệu. Màu hung đỏ vẫn còn nguyên. Rồi thành phố, họ sẽ phải hướng thẳng đến hồ nước, lọt sâu vào bức màn phóng xạ.

"Phóng xạ ở đó cao đến mức nào?" Monk hất cằm về phía quang cảnh đổ nát. Konstantin gấp bản đồ, đứng dậy. "Không phù hợp để cắm trại."

Monk nhìn sang cậu bé, khâm phục tinh thần lạc quan. Họ không cười vì lời nói đùa. Monk khoác vai cậu bé. Ông ghì chặt lấy Konstantin thay lời trấn an, cậu bé cũng đáp lại bằng nụ cười toe toét ngờ ngạc nhiên. Một cảnh tượng hiếm thấy.

Pyotr và Kiska theo sau Marta.

Họ đã đi được gần đây đoạn đường.

Không hề quay đầu lại.

Cách đó nửa dặm, Borsakov lặng nhìn về hướng dải đất đã khuất bóng mục tiêu. Cất tiếng rửa thầm kẻ dẫn dắt đám trẻ, ông ta quỳ xuống cạnh chiếc bè bỏ lại ở bãi cạn, tháo khẩu súng trường khoác trên vai. Trước khi lên đường, vũ khí cần được lau chùi. Hành trình vừa bơi vừa lội bộ qua đầm lầy làm súng bám đầy bùn và nước. Ông ta tháo chốt, gấp súng, kiểm tra thật kĩ từng bộ phận: nòng, hệ thống tháo lắp, ổ đạn. Mọi thứ được cẩn thận gột sạch, lau khô và ráp nối gọn gàng. Hành trình quen thuộc khiến Borsakov trấn tĩnh lại, quyết tâm tăng cao.

Hoàn tất công việc, ông ta đứng lên, vai khoác súng.

Điện đàm đã mất, Borsakov là người sống sót duy nhất trên chiếc xuồng lật, giờ đây phải tự mình xoay sở. Cánh tay viên hoa tiêu bị quạt cắt lìa. Đầu một binh sĩ bẹp rúm, kẹt lại bên mạn thuyền. Binh sĩ còn lại chết đuối, xác nổi sắp trên mặt nước. Chỉ còn lại Borsakov với vết cắt lởm chớm trên bắp chân, sâu hoắm đến xương, ông ta lấy áo một đồng đội để buộc vết thương đáng lẽ ra cần được chăm sóc y tế, tránh hoại tử do nhiễm trùng vì nước bẩn.

Nhưng trước hết phải hoàn thành một nhiệm vụ.

Thất bại không thể là lựa chọn trong lúc này.

Borsakov tiếp tục đuổi theo con mồi bằng đôi chân khập khiễng.

CHƯƠNG 16

Ngày 7 tháng 9

8:11 sáng

Thành phố Pripyat, Ukraina

"Tỉnh dậy nào !"

Gray nghe có tiếng gọi nhưng não bộ phải mất một lúc mới xử lý xong. Cú tát đau đớn khiến ông chao đảo. Vùng sáng trước mắt chập choạng tan thành những mảng nhạt nhòa.

Luca đang nắm lấy vai ông lay mạnh.

Gray ho vài tiếng, đẩy Luca lùi lại rồi chống khuỷu tay gượng dậy. Ông nhìn quanh căn phòng trần trụi xi măng, lớp sơn phồng rộp bong tróc, một cánh cửa ra vào màu đỏ hoen gỉ. Ánh sáng xuyên qua ô cửa có chấn song nằm tít trên cao. Kowalski ngồi trên tấm nệm mỏng mốc meo bên dưới, đầu kẹp giữa hai gối, lằm bằm có vẻ ghê tởm.

Gray hít một hơi thật sâu, cố gắng thư giãn và nhớ lại những chuyện xảy ra. Dưới họng súng, họ đã phải chật vật lội ra khỏi hẻm núi, leo lên chiếc trục thăng tầm thấp, sau đó là máy bay chở hàng đổ trên đường băng ngập nước. Ông sờ vào vết bầm ở cổ. Họ bị đánh thuốc mê từ trên máy bay.

Gray không hề biết nơi họ được đưa tới. "Elizabeth... Rosauro...?" Giọng ông khàn khàn.

Luca lắc đầu, ngồi bệt xuống đất, dựa lưng vào tường. "Tôi không biết họ ở đâu. Chắc là buồng giam khác."

"Biết gì về nơi này không ?"

Luca nhún vai. Kowalski vẫn rên rỉ.

Gray nhấc chân, đợi một lúc cho hết choáng rồi bước qua ô cửa sổ. Tự ông không thể với tới.

Kowalski phát hiện ra Gray đang để mắt tới đâu. "Pierce, đừng đùa chứ."

"Đứng dậy nào. Giúp tôi một tay."

Kowalski thóp bụng, kiễng chân lên đồng thời đan chặt hai bàn tay vào nhau thành một bàn đập. "ông nghĩ tôi là gì vậy ? Cái thang cá nhân của ông chắc."

"Thang không than phiền nhiều thế đâu." Gray trèo lên bệ đỡ, vịn vào thành cửa bên dưới và nắm được chấn song nhờ sự giúp sức của Kowalski. Ông quan sát khung cảnh lạ lẫm bên ngoài. Rừng rậm trải dài bao trùm lấy một nửa thành phố. Cả khu vực trông hoang tàn và xiêu vẹo. Những mái nhà nếu không bám đầy rêu thì cũng đổ sập, cửa sổ vỡ vụn thành từng mảnh nhỏ, gỉ sét đóng cặn trên cửa thoát hiểm, cỏ dại lẫn cây bụi mọc tua tủa từ những vết nhựa đường nứt toác. Bên kia đường, tấm panô bạc màu quảng cáo cho lễ hội nào đó còn in dấu một vòng đu quay, phía trước là hình ảnh một gia đình đang hăng hái tiến về khu giải trí.

Gray nhận ra chiếc đu quay phác họa trên tấm panô vẫn sừng sững giữa bầu trời hoang vu, không cách xa trung tâm là mấy. Tàn dư lặng lẽ còn sót lại trong ánh hào quang thuở trước. Chân tay ông bỗng trở nên nặng trĩu trước quang cảnh ấy. Gray biết rõ ông đang ở đâu. Vòng đu quay hoang phế từng là biểu tượng của thành phố.

"Chernobyl," ông lầm nhấm, hạ phịch xuống sàn.

Tại sao họ lại được mang tới nơi này ?

Gray nhớ lại báo cáo của nhà bệnh học trên cơ thể giáo sư Polk. Dấu hiệu phóng xạ cho thấy vị giáo sư từng bị nhiễm độc tại đây. Mặc dù đánh giá này đã bị khuất lấp bởi những xét nghiệm từ Malcolm Jennings sau đó.

Điều gì đang diễn ra ?

Mười phút trôi qua, Gray liên tục nghiên cứu buồng giam lần kiểm tra cánh cửa. Dù bị gỉ sét, nó vẫn rất kiên cố. Gray nghe có âm thanh phát ra từ bên ngoài: bước chân loẹt xoẹt, tiếng ho khê. Chắc chắn là của lính gác. Có cả cuộc điện đàm liên lạc với cấp trên và chẳng bao lâu sau, tiếng lộp cộp giày ống tiến gần đến cửa.

Không thể đánh úp một lực lượng đông đảo đến như vậy.

Gray lùi lại đúng lúc cánh cửa bật mở. Súng lục chĩa thẳng, binh lính trong quân phục xám đen ập vào phòng, mở lối cho một người đàn ông cao lớn bước tới đồng thời chốt chặn ngay lối ra. Nét mặt ông ta chẳng có vẻ gì giống với hình ảnh người cha in trên tấm panô bạc màu ngoài kia mà chỉ toàn góc cạnh; bộ râu quai nón được cắt tỉa để lộ mảng cằm chắc khỏe. Ông mặc com lê màu xanh hải quân đi kèm cà vạt bằng lụa đỏ, được thiết kế khá chuẩn với vóc dáng. Ngay cả phụ kiện bên dưới...

"Giày đẹp thật," Kowalski mở lời.

Nhìn xuống đôi giày đế thấp bóng bẩy, ông chau mày trước nhận xét bất ngờ về trang phục của bản thân.

"Đúng là đẹp thật," Kowalski nói trong tư thế phòng vệ.

Thế nhưng Gray mới là người được chú ý đầu tiên. "Dobrye utro, Chỉ huy Pierce. Hãy đi với tôi, chúng ta có vài việc cần thảo luận, không tốn nhiều thời gian đâu." Gray vẫn đứng yên tại chỗ. "Chừng nào ông chưa cho biết hai người phụ nữ kia ở đâu".

Ông ta khoát tay trấn an. "Cô Elizabeth Polk và Tiến sĩ Shay Rosauero, cả hai đều ổn, đảm bảo với anh. Thật ra chỗ ở của họ còn tiện nghi hơn chút đỉnh. Chúng tôi có quá ít thời gian chuẩn bị. Anh vui lòng theo lối này."

Sáu tay súng không mấy bận tâm đến vẻ lịch sự của lời mời. Ra đến hành lang, Gray quan sát mọi thứ xung quanh. Buồng giam xếp dọc hai bên, rõ ràng là một nhà tù bỏ hoang. Sau vài khung cửa ngỏ chỉ còn lại nước tù đọng, mấy chiếc giường gỉ sét ngã đổ, rác chất chồng trong góc. So ra thì phòng giam của họ quả là hào phóng.

Một trạm gác nằm cuối hành lang. Khu vườn phía trước mọc um tùm, đúng hơn là khoảng sân đầy cỏ dại của nhà tù. Gray nhận ra cột tháp thông gió khá cao từ đằng xa, tài sản của lò phản ứng Chernobyl.

Chiếc ghế kéo kẹt đã ở trong tầm với, âm thanh ám ảnh đáng sợ.

Gray đổi hướng. Giữa phòng đặt một bàn dài. Masterson ngồi phía sau, rất ngay ngắn trong bộ đồ trắng thường trực, trông có vẻ thanh thoi và tự mãn. Gray dần lòng để không nhảy lên tóm cổ tên khốn bỉ ổi ấy. Nhưng ông cần vài lời giải đáp, vì thế dường như cách tốt nhất là hợp tác.

Gray buộc phải ngồi đối diện. Sau đầu ông, súng vẫn chĩa thẳng.

Một người lạ mặt khác cũng đứng đợi trong phòng, bên cạnh Masterson. Mái tóc đen phủ lấy gương mặt u ám, khắc kỷ, không lay động. Cô mặc bộ vest đen, kiểu dáng khá giống với trang phục của người đàn ông đã dẫn Gray tới đây. Người đàn ông còn lại tiến đến và ngồi xuống, hầu như không để ý đến sự có mặt của Masterson.

Ông khoanh tay lên bàn. "Tôi là Thượng nghị sĩ Nicolas Solokov. Có lẽ anh đã nghe về tôi."

Gray lặng im, một sự giấu cợt khiến cho người đối diện phải thất vọng trước lời giới thiệu.

"Chưa à ? Vậy thì, giờ sẽ thay đổi," ông tiếp lời. Ông vẫy người phụ nữ mảnh khảnh. Cô bước lại gần Gray, dáng điệu uyển chuyển nhưng kiên quyết. Quỳ gối bên cạnh chiếc ghế Gray

ngồi, cô nghiêng đầu. Trước khi chạm vào tay ông, cô nhướn mày tỏ ý xin phép.

Gray nhún vai. Cô nhẹ nhàng nâng tay ông lên, đặt vào lòng bàn tay mình. Đầu ngón khẽ chạm vào bên dưới cổ tay ông, ánh mắt xoáy sâu.

"Chúng tôi đã nói chuyện với cô Elizabeth Polk," Nicolas mào đầu. "Con gái của giáo sư Polk đã thông tin cho chúng tôi về khám phá của anh ở Ấn Độ. Thật đáng kinh ngạc. Thông tin đó đủ hấp dẫn để lôi kéo tất cả các anh tới đây. Tuyệt vời ở chỗ các anh được tận mắt chứng kiến di sản của chúng tôi trải rộng khắp Hy Lạp cổ đại, gắn liền với cả Nhà Tiên tri nổi danh của Delphi."

Gray hắng giọng. "Di sản của các ông?"

Ông ta chỉ sang người phụ nữ. "Và Elena. Tất cả chúng tôi mang cùng dòng máu."

Gray nhớ đến câu chuyện của Luca. "Của những người Gypsy mất tích."

"Phải. Tiến sĩ Masterson cho tôi biết anh đã được nghe kể về câu chuyện bi đát ấy, nhưng việc giành lại những đứa trẻ là cần thiết. Thật ra cha tôi là một trong số những đứa trẻ Gypsy mất tích. Tôi tin là anh cũng đã gặp một thành viên khác trong đại gia đình của chúng tôi. Bé Sasha. Cô bé có năng khiếu thiên bẩm." Gray biết ông cần liên tưởng cái tên đó với ai, nhưng vẫn giữ nét mặt dửng dưng, phớt lờ.

Elena quay sang Nicolas, nói rất khẽ bằng tiếng Nga.

Viên thượng nghị sĩ gật đầu. "Vậy là anh đã gặp Sasha. Đừng dối lòng." Ông chỉ về phía người phụ nữ. "Cảm thụ của Elena vô cùng tốt, phải nói là vậy. Xúc giác rất nhạy bén, có thể đo được hơi nóng trên da cũng như mạch đập của ông. Cô ấy còn cảm nhận được đồng tử và hơi thở của ông. Không gì che giấu được. Cô ấy là máy phát hiện nói dối đặc biệt của riêng tôi."

Nicolas chỉ vào tai mình. Elena xoay người, bàn tay còn lại vuốt mảng tóc sau gáy. Gray phát hiện ra mảnh thép uốn cong quen thuộc. Mô cấy giống như của đứa trẻ. Người phụ nữ này là phiên bản trưởng thành của Sasha, chỉ có điều mang một năng khiếu bác học khác.

"Cô ấy khá xuất sắc," giọng Nicolas đầy tự hào nhưng ẩn chứa trong đó một ý niệm mơ hồ.

Gray quan sát, để ý có điều gì thiếu sót ở người đàn ông này. "Vậy thì mô cấy của anh đâu?"

Mắt Nicolas nhú lại trước câu hỏi của Gray. Gray thích thú ngắm nhìn vẻ mặt cau có thoáng qua, rõ ràng là ông đã chọn đúng điểm yếu. Những ngón tay ngược ngáp lướt xuống máng tóc gáy bên phải. "Phần này không nằm trong kế hoạch của tôi, e là vậy."

Gray cố suy nghĩ tìm ra ẩn ý phía sau. Nếu Nicolas không được cấy ghép, vậy chắc hẳn ông ta không có năng khiếu bác học. Vậy lý do nào ông ta lại được đặt vào một vị trí quyền lực ở Nga? Nước cờ chiếu bí ở đây là gì?

Nicolas tiếp tục, "Quay lại vấn đề Sasha. Toàn bộ rối loạn ở Washington khiến chúng tôi gặp khó khăn để thu thập thông tin chính xác về vị trí của cô bé. Đây là lý do chính các ông được đưa từ Ấn Độ tới đây."

Thay vì bị khử tại chỗ giống như Abhi Bhanjee.

"Chúng tôi lo ngại cho sức khỏe của Sasha và muốn cô bé quay về. Nên trước hết, chúng tôi muốn biết cô bé ở đâu, trong tay ai lúc này?"

Gray nhìn Nicolas không chớp mắt. "Tôi không biết."

Elena ngồi bên cạnh ông lắc đầu.

"Ông có muốn nói lại không? Tôi đang cố gắng khiến cho chuyện này êm xuôi. Nhưng nhớ là bốn cộng sự của ông đang ở trong tay chúng tôi."

"Tôi không thể khẳng định chắc chắn," Gray trả lời. "Lần cuối nhìn thấy thì cô bé vẫn được tổ chức của chúng tôi bảo vệ."

Nicolas nhận được cái gật đầu từ Elena. Đó là sự thật.

"Tôi đoán là anh không làm việc cho John Mapplethorpe, vì kẻ phản bội này đã cố ám sát anh cùng Tiến sĩ Masterson ở khách sạn tại Agra."

"Không, thật ra chúng tôi đối đầu với ông ta để giữ lấy đứa trẻ."

"Sáng suốt. Gã đó không đáng tin chút nào. Vậy là chúng ta có thể đàm phán. Nhất là khi hai bên đều có thứ đáng giá để trao đổi."

"Trước hết, anh muốn gì ở đứa trẻ ?" Gray cố tìm hiểu.

"Cô bé thuộc về nơi này. Cùng những thành viên trong gia đình. Chúng tôi chăm sóc cho cô bé tốt hơn bất kỳ ai ở đất nước các anh."

"Có lẽ vậy. Nhưng tại sao các anh muốn có cô bé ? Vì mục đích gì ?"

Nicolas nhìn chòng chọc vào Gray bằng ánh mắt sắc sảo. Gray cảm nhận được sự khéo léo ẩn sâu bên trong, cùng với bản chất kiêu hãnh, một con người đang kiếm tìm danh vọng, bù đắp cho sự thiếu hụt tài năng nào đó.

Gray chọc sâu hơn vào điểm yếu. "Chẳng phải anh có một kế hoạch mờ ám hơn nhờ vào việc lợi dụng những đứa trẻ như Sasha ?"

Tia lửa ánh lên trong mắt Nicolas. "Đừng xem thường giới hạn sáng kiến của chúng tôi. Hay khiến chúng tôi bị hoen ố bằng những suy nghĩ hiểm khích. Chúng tôi chẳng có gì khác ngoài những mục đích nhân văn nhất, vì một thế giới tốt đẹp hơn. Sự hi sinh đáng có của vài đứa trẻ chỉ là vấn đề rất nhỏ so với những hành động bạo tàn bị phát lộ mỗi ngày trong thế giới kia."

Gray nhận rõ khát khao được hợp thức hóa vấn đề trong từng lời lẽ bức xúc ấy. "Vì mục tiêu gì ?"

"Còn gì ngoài việc thay đổi tiến trình lịch sử nhân loại."

Đến đây thì lòng tự đại phù phiếm của Nicolas đã quá rõ ràng, ông ta thậm chí rướn mình về phía Gray.

"Cứ vài thế kỷ, một nhân vật vĩ đại lại xuất hiện để bất ngờ thay đổi lịch sử - một ai đó muốn chuyển dời bước tiến căn bản của nhân loại. Tôi đang kể tục sự nghiệp của những nhà tiên tri vĩ đại. Đức Phật, Tiên tri Mohammed, Chúa Giêsu. Những con người có suy nghĩ quá khác biệt, nhìn thế giới bằng con mắt vô song, bởi thế mà loài người có hướng đi mới. Những nhân vật ấy bắt nguồn từ đâu ? Trí tuệ phi thường này đến từ đâu ?"

Masterson cựa quậy, vặn vẹo tấm lưng. Gray nhớ lại lời hấn diễn giải về chứng tự kỷ và vai trò của nó trong lịch sử loài người. Và cả lời trích dẫn. "Nếu bởi một ma thuật nào đó, căn bệnh tự kỷ bị nhổ tận gốc rễ khỏi thế giới này, thì con người vẫn đang đứng trước cửa hang mà hòa mình vào đồng lửa bập bùng".

"Tại sao lại phải chờ đến lượt con xúc xắc di truyền được tung ra ?" Nicolas vẫn tiếp tục. "Nếu điều phi thường có thể được phát hiện, tách rời, khai thác vì lợi ích chung, hãy tưởng tượng đến một thời kỳ khai sáng mới có thể được ấp ủ. Nhất là khi điều phi thường được đẩy lên đến những giới hạn đáng kinh ngạc."

Ánh nhìn của Nicolas dừng lại ở Elena. Gray bắt đầu hiểu ra tầm nhìn huyền hoặc của dự án. Không phải là một kế hoạch gián điệp đơn thuần. Tổ chức của Nicolas muốn cầm cương lịch sử bằng cách dùng đến những cá nhân có năng lực. Và Gray bắt đầu nghi ngờ lý do Nicolas được đưa vào vị trí quyền lực như vậy. Ai đó đang cất công chuẩn bị cho ông ta trở thành lãnh đạo bù nhìn, được lũ trẻ tài năng đứng sau yểm trợ. Gray cố hình dung sự thật tất cả những tài năng đó phải trả giá ra sao cho lợi ích của một cá nhân.

Gray không giấu nổi bàng hoàng lẫn kinh sợ. "Anh dự định thế nào để ..?"

"Đủ rồi !" Nicolas quát lên. "Giờ ông đã hiểu rõ hơn về mục đích của chúng tôi, vậy cũng có thể hiểu tại sao chúng tôi muốn Sasha trở về. Cô bé là sợi dây quan trọng của dự án... và đặc biệt có ý nghĩa đối với tôi."

Gray đọc thấy điều gì đó trong mắt Nicolas. "Tại sao là anh ?"

"Tại sao à ?" ông ta nhìn xoáy vào Gray. "Vì nó còn hơn cả một vật thí nghiệm, nó là con gái tôi."

Móng tay Elena trượt một đường bên dưới cổ tay Gray. Cô đột ngột xoay sang Nicolas. Rõ ràng điều này cũng gây không ít ngạc nhiên cho Elena. Chẳng còn phải hoài nghi lý do Gray và mọi người lại bị lôi đến tận Chernobyl.

"Trước khi kết thúc ngày hôm nay, anh sẽ biết tôi có khả năng làm gì." Nicolas đổ người về phía Gray, đôi mắt rực lửa quyết tâm. "Và sẽ đưa con gái tôi trở về."

8:20 sáng

Phía Nam dãy Ural

Thiếu tướng Savina Martov đang đứng ở trung tâm của Chiến dịch Thổ Tinh(I). Sau lưng bà, con tàu chở hàng vẫn xình xịch chờ sẵn, mùi dầu và khói quyện lẫn. Trạm dừng tại Khu mỏ phức hợp 337 còn cách đó chừng trăm mét, một khu khai thác uranium hoang phế được đào dưới chân dãy núi Ural. Khu mỏ 337 là nơi những tù nhân của Chelyabinsk 88 lao động quần quật mười tám tiếng một ngày trong bóng tối và bị nhiễm độc.

Giờ đây nó trở thành bãi rác chứa đầy công cụ khai thác mỏ hỏng hóc cũng như hàng đồng đá sót lại từ Chiến dịch Thổ Tinh. Trong khoảng thời gian năm năm, một đội ngũ thợ mỏ và các chuyên gia khai phá đã lấp đầy những căn hầm cũ bằng chính đồng đá vụn lấy từ khu vực này.

Chiến dịch Thổ Tinh còn sở hữu một hang động nhỏ tự tạo ngoài hệ thống đường ray xe lửa. Gian phòng có kích thước như một sảnh khách sạn, được bố trí giàn giáo tẩm dầu, chứa đầy thiết bị khai thác mỏ: băng tải, tời thủy lực, máy hút bụi đá, máy bơm nước, vòi, tất cả

được sắp quanh một máy khoan chắc gọn với mũi khoan tốc lực vonfram cacbua. Phần lớn trong số đó sẽ vẫn nằm lại hoặc được chuyển tàu kế tiếp chở đi.

Savina quan sát một máy xúc đang làm nhiệm vụ đổ đá cùng vụn vữa vào một trong những xe quặng phía sau. Đợt chuyên chở cuối cùng của con tàu đến Khu mỏ 337.

Tất cả đều đúng tiến độ.

Bà chống hai nắm tay lên hông, thế đứng hình chữ V chắc chắn, tiếp tục khảo sát địa hình của chiến dịch. Cuộc trò chuyện với Nicolas vẫn khiến bà kích động. Bà biết tính ông ương ngạnh, dễ bị chi phối bởi những quyết định chóng vánh và thiên về cảm xúc. Bà hối tiếc đã thông báo tình hình của Sasha cho ông nghe, không thể ngờ rằng ông lại hành động thiếu suy nghĩ. Sự tỉnh táo của ông đã biến đi đâu trong những tình huống như vậy ? Họ vẫn còn mười đối tượng Omega, nhiều hơn cần thiết để gây dựng nên một cơ đồ mới ở Moscow. Mười vũ khí uy lực đủ để trao ông cả thế giới, dẫn dắt loài người đến với thời kỳ Phục hưng mới do Đế quốc Nga hồi sinh lãnh đạo. Và vị Nga hoàng tương lai sẽ không chỉ có một Rasputin cố vấn mà có đến mười. Mười bác học phi thường làm việc bên cạnh nhau, cùng với năng lực gia cố vững chắc, có thể khuất phục thời gian lẫn khoảng cách để phục vụ ông.

Chẳng lẽ ông không nhận ra điều đó ?

Làm thế nào một đứa trẻ lại có thể phá hỏng tầm nhìn chiến lược ?

Phải là hai nếu tính cả con trai Nicolas, Pyotr. Nhưng tài năng của cậu bé dù mạnh mẽ vẫn chẳng mấy giá trị. Có chẳng cảm xúc xen vào quá trình tôi rèn nên một thế giới mới ? Nếu có, chẳng qua đó chính là một trở ngại. Tất cả mất mát cũng chỉ gói gọn trong tiềm năng di truyền của cậu bé. Một mất mát quan trọng, nhưng không phải không khắc phục được, vẫn còn hy vọng giành lại đứa trẻ. Thông điệp cuối cùng bà nhận được từ Trung úy Borsakov cho biết ông chuẩn bị tiến vào vùng đầm lầy Asanov. Cuộc tìm kiếm diễn ra khá chật vật trong đêm nhưng giờ đây mặt trời đã lên, bà khắc khoải mong chờ kết quả. Đó là lời hứa với Nicolas.

Cho dù chẳng đáng để bận tâm. Nicolas sẽ trưởng thành hơn vì điều này.

Một kĩ sư mặc áo choàng trắng, đội mũ bảo hộ và đeo mặt nạ phòng độc tiến đến gần. Ông là kĩ sư từ Học viện Khai thác Mỏ Quốc gia st. Petersburg. "Đã sẵn sàng kiểm tra sàn và vách ngăn."

Bà gật đầu. Sau thử nghiệm cuối cùng này, vùng chiến dịch sẽ được sơ tán. Bà phải khẩn trương cho hai ngày cuối để đi đúng lịch trình rút ngắn. Chiến dịch của Nicolas dự định tiến hành ngày hôm nay, nối gót là kế hoạch của Savina diễn ra trong hai tuần tới. Nhưng sự phản bội của Mapplethorpe đã dẫn đến quyết định khởi động cả hai chiến dịch cùng thời điểm. Sau thành công của Nicolas, bà sẽ tiến lên.

"Có vấn đề gì không ?" Bà hỏi người kĩ sư đang đồng hành cùng mình.

Giọng ông nghẹn trong lớp mặt nạ phòng độc. "Chúng tôi đã tiến hành mọi phân tích, tái kiểm tra hàm lượng dầu trong nhiên liệu amoni-nitrat, quét GPR lần cuối lớp đất phủ, khắc phục toàn bộ hệ thống điện. Đã sẵn sàng phong tỏa khu vực và mở vách ngăn theo lệnh bà. Bây giờ sẽ thử nghiệm khai hỏa."

"Rất tốt."

Savina cùng người kĩ sư đi dưới giàn giáo hình cánh cung. Máy khoan gắn trên xe chuyên chở đã rời vị trí. Công nhân làm việc quanh một không gian chật chội: trên giàn khoan, dưới nền đất và giữa đồng thiết bị. Bà nhìn sang bức tường phía cuối gian phòng. Băng tải chạy dọc một cửa hầm rộng hai mét, thoai thoải nghiêng theo chiều dốc đứng, nước nhỏ giọt qua vòi thoát. Ánh sáng phát ra từ khoảng cách gần nửa cây số, phía sâu trong lò. Có những chấm nhỏ xúu di chuyển trong lòng sáng. Đội khai phá đang kiểm tra lần cuối.

Savina đánh giá rất cao tính triệt để trong công việc họ làm.

Tổng cộng hơn năm mươi lỗ khoan - dày bằng ngón tay cái, sâu một mét - đã được nhồi thuốc nổ ANF0 phía cuối lò. Các lỗ khoan len qua một địa tầng nằm dưới lòng hồ Karachay. Theo thứ tự, các kích nổ sẽ tạo một khe hở dưới đáy hồ nhiễm độc, hút lấy toàn bộ chất thải phóng xạ strontium và cesium xuống đường hầm.

"Ở đây, thưa Thiếu tướng." Viên kĩ sư đứng giữa gian phòng, ra hiệu.

Một cửa sập hình tròn rộng ba mét bên dưới nền đất được đóng bởi xưởng đóng tàu hải quân Sevморput ở thành phố Murmansk. Đó là cửa hầm chứa tên lửa mới nhất, gồm sáu tấm thép dày nửa mét có hình dạng của một vách ngăn.

Bà bước lùi lại, hướng về chiếc máy tính có dữ liệu phân tích đặt trên bàn làm việc. Các biểu đồ kỹ thuật đã hiện sẵn. Vài công nhân cũng đứng xem.

Ông liên lạc bằng điện đàm, nhận hồi đáp rồi gật đầu với Savina. "Ta được nối với phòng điều khiển. Mười giây nữa sẽ khai hỏa."

Savina khoanh tay quan sát. Phòng điều khiển nằm ở Chelyabinsk 88, chính là một trong những tòa nhà cũ kỹ bỏ hoang từ thời Xô viết. Các chuyên viên kỹ thuật tập trung trong một căn phòng nhỏ toàn màn hình giám sát và máy tính. Một khi phong tỏa kết thúc, ba mươi máy quay sẽ làm nhiệm vụ đưa tin về khu vực.

Người kỹ sư bắt đầu đếm ngược. "Ba... hai... một... không."

Tiếng mạch điện kêu lách tách phía cửa hầm, những mảnh thép mở ra giống hình thù một tròng máy quay. Có tiếng nước ầm ầm vọng lại khi cánh cửa mở rộng hơn. Bà bước qua vách ngăn, nhìn chòng chọc vào miệng hố. Một đường hầm thẳng đứng xuyên qua độ sâu hai trăm mét dưới lòng đất.

Người kỹ sư chìa chiếc đèn pin cỡ lớn xuống miệng hầm. Một luồng sáng bạc dội lại từ rất xa bên dưới. Một dòng sông ngầm. Có nhiều đường nước như vậy lưu thông qua dãy Ural, những tầng nước ngầm khổng lồ đổ xuống từ cao nguyên. Phía bên kia rặng núi, sông suối chảy vào biển Caspi, nhưng ở đây, nước ngầm lại tràn qua hàng loạt con sông, đặc biệt là sông Tcha và sông Ob, thẳng hướng đến Bắc Băng Dương.

Savina nhìn lên cửa hầm có lối đi nghiêng dẫn đến địa tầng bên dưới hồ Karachay. Nơi đó chứa lượng strontium và cesium cao gấp trăm lần lượng phóng xạ cùng loại thoát ra ở Chernobyl. Màn khói độc Chernobyl từng bao trùm khắp thế giới. Còn miệng hầm thẳng đứng nơi có mạch nước ngầm lại là một nguy cơ mới. Các nhà địa chất hiểu rõ những địa tầng bên dưới hồ Karachay. Chỉ còn là vấn đề thời gian cho một trận động đất xảy ra, khiến khe nứt nào đó vỡ tung và cuốn trôi tất cả phóng xạ xuống hệ thống thoát nước của dãy Ural. Nghiên cứu từ các nhà địa chất Na Uy ước lượng rằng tai họa này sẽ phá hủy phần lớn Bắc Băng Dương, một trong những vùng hoang vu rộng lớn cuối cùng của trái đất. Bắt đầu từ đó, lớp màn độc hại sẽ quét qua nửa bán cầu, tác động mạnh nhất vào miền Bắc châu Âu. Những đánh giá dè dặt cho biết thiệt hại về nhân mạng do bức xạ ban đầu và ung thư thứ phát lên đến một trăm triệu. Điều đó có thể dễ dàng kéo theo thiệt hại gấp đôi hay gấp ba cho môi trường cũng như nền kinh tế.

Bà không rời mắt khỏi cửa hầm bên dưới. Thảm họa luôn bất biến nhưng lại ít được công khai thừa nhận. Thiên nhiên chỉ cần một tác động nhỏ.

Để rồi thế giới sẽ bùng cháy.

Hơi thở bà dồn dập trước tội ác sắp được thể hiện. Đằng sau ngọn lửa mang tên phóng xạ, một Đế quốc Nga sẽ hồi sinh, như con chim phượng hoàng tung cánh từ đồng tro tàn hạt nhân do chính họ tạo ra.

Không gì có thể ngăn cản nỗi bà.

Bà đã dành cả cuộc đời và linh hồn cho căn cứ Warren, cho Tổ quốc. Sau bao nhiêu hy sinh, bao lần đổ máu, nước Nga còn lại gì ? Mấy thập kỷ qua, Savina chứng kiến Tổ quốc chìm trong cái bóng mù ruồng đáng thương của chính mình. Phần đời còn lại, bà muốn mang lại cho đất nước niềm hy vọng. Đó là di sản mà con trai bà sẽ kế tục.

Bà sẽ đốt cháy mọi tàn dư thối nát, kiến tạo nên một thế giới mới.

"Thiếu tướng ? Còn điều gì không ?"

Bà lắc đầu và kết thúc ngắn gọn. "Tôi xem đủ rồi."

Viên kỹ sư gạt đầu, bước tới một cần gạt bằng thép cạnh chỗ làm việc. Trông giống như một phanh tay khổng lồ trên xe hơi. Ông nắm lấy phần tách rời trên cần gạt, kéo nó lên và đẩy về hướng ngược lại. Vách ngăn dưới chân bà trượt đóng, lấp kín miệng hầm. Vẫn còn nhiệm vụ phải hoàn thành. Những thợ mỏ quay trở lại với vách ngăn họ đã cùng làm việc trong suốt hai năm qua kể từ lúc khởi công. Chiến dịch Thổ Tinh đã sẵn sàng.

Savina tiến về phía con tàu. Bà cần hoàn tất những chuẩn bị cuối cùng ở Chelyabinsk 88. Nhìn đồng hồ đeo tay, bà chắc chắn Nicolas đang trên đường đến dự nghi thức sau một giờ nữa tại Chernobyl. Dù có vài động thái vội vã, ông cũng đã khiến mọi việc êm thấm. Kế hoạch sẽ diễn ra theo tiến trình, mặc cho Nicolas có tham gia hay không. Mọi thứ được chuẩn bị đầu vào đầy. Trì hoãn là điều không thể.

Khi những cánh cửa tàu vừa khép lại, bà ngoái nhìn lần nữa trái tim của Chiến dịch Thổ Tinh. Bà hình dung sự thật hàng triệu con người sẽ chết, nhưng họ chỉ là khái niệm trừu tượng, một dự tính quá lớn chưa có thống kê. Con tàu lắc lư chuyển động, đưa bà trở về với căn cứ Warren, với Chelyabinsk 88. Đội ngũ giảng viên cũng như các nhà nghiên cứu đang chuẩn bị sơ tán. Máy tính bị xóa sổ, hồ sơ hóa thành tro tàn. Lũ trẻ cũng được lên tinh thần sẵn sàng - nhưng không phải để di dời. Chúng sẽ tự đáp chuyển tàu cuối cùng.

Tất cả, ngoại trừ mười đứa trẻ sẽ đi theo bà.

Savina mừng tượng sáu mươi tư khuôn mặt còn lại, cả những đứa trẻ còn đang ẵm ngửa. Con số quá nhỏ để được xem là trừu tượng. Bà biết tên phần đông trong số chúng. Khi những guồng quay dần tiến vào bóng tối của căn cứ, Savina chống một tay lên thành tàu. Hai đầu gối run rẩy, một đợt cảm xúc chột trào dâng trong bà. Bà không bắt mình phải kìm nén. Ngực và cổ họng thắt lại. Vài giọt lệ nóng hổi lướt qua gò má. Một khoảnh khắc cô độc bà để mặc cảm xúc lan tỏa tự nhiên. Bà nhận ra phần nhân tính đang trôi dạt và cho phép bản thân được đau buồn.

Nhưng chỉ là phút chốc.

Con tàu chậm dần, cái có để cho bà lau khô nước mắt, vỗ vỗ tay lên má để lấy lại tinh thần. Bà hít vài hơi thật sâu. Khái niệm thoái lui không được tồn tại.

Tất yếu phải nghiệt ngã.

Và bà cũng sẽ phải trở nên tàn nhẫn.

9:32 sáng

Thành phố Pripyat, Ukraina

Nicolas leo lên chiếc limo cùng với Elena. Một đoàn xe trải dài từ khu vực khán đài phía trước khách sạn Polissia. Các chính trị gia, các viên chức cấp cao đang nhận nhíp lui tới hoặc được hộ tống gắt gao. Ngay từ nửa đêm, đội ngũ báo chí từ khắp nơi trên thế giới đã lắp đặt máy quay và ăng-ten thu vệ tinh cao ngất ngưỡng trên xe lưu động. Những nhân vật nổi tiếng cũng như giới chức sắc đã di chuyển về phía ánh đèn dành cho các cuộc phỏng vấn, thưởng ngoạn hoặc chỉ là khoảnh khắc trở thành tâm điểm.

Vài giờ tới, mọi ánh mắt sẽ đổ dồn về bức màn niêm phong Chernobyl, động thái cuối cùng để chấm dứt thời kỳ hạt nhân xưa cũ, khởi xướng một hội nghị thượng đỉnh hướng đến mục tiêu xa hơn trong tương lai.

Nhưng lúc này đây, Nicolas lại có mối bận tâm riêng.

Cửa xe vừa đóng, Nicolas dành ngay thời gian nói chuyện với Elena. "Anh xin lỗi. Đáng lẽ anh phải nói với em về Sasha và Pyotr."

Elena lắc đầu giận dữ. Cô không nói lời nào kể từ sau buổi thẩm vấn những nhân vật người Mỹ. Lúc này cô đang hững hờ nhìn ra ngoài cửa sổ. Sasha và Pyotr luôn chiếm vị trí đặc biệt trong trái tim cô, hơn tình cảm thông thường. Cô có mối liên hệ thân thuộc với chúng, bởi chúng do chính chị gái cô sinh ra. Natasha đã qua đời lúc lâm bồn.

"Em biết chính sách ở Warren mà," Nicolas cố gắng giải thích trong lúc chiếc limo chuyển bánh trên trục đường chính. "Hồ sơ thai sản bị niêm phong."

Đó là một nguyên tắc mở đầu ở căn cứ Warren. Dòng dõi kế tục hầu như bị giấu kín. Lũ trẻ chỉ biết đến anh em trực hệ của mình để tránh tình trạng gần gũi quá mức, và mọi sự chấm hết tại đó. Vấn đề sinh sản được điều phối bởi các nhà di truyền học.

Nhưng Nicolas là một sản phẩm khác biệt. Là con trai của nhà sáng lập, toàn bộ lý lịch của ông được ngụy tạo, bắt đầu bằng một bệnh viện địa phương tại thành phố Yekaterinburg nơi ông chào đời với cái họ giả Solokov. Mẹ ông từng muốn dùng cái tên Romanov, nhưng có thể là quá liều lĩnh. Ngay từ đầu, ông đã được trao một số phận khác biệt, được hưởng những đặc ân nhất định.

"Có lần anh đã kiểm tra hồ sơ của phòng thụ tinh," ông tiếp tục. "Anh tò mò muốn biết anh có đứa con nào không. Rồi anh phát hiện ra Sasha và Pyotr chính là con anh. Nhưng anh

không được phép nói." Ông vói tay định đặt lên đầu gối cô, nhưng bỗng do dự vì cảm giác sợ hãi. "Thật ra, mẹ anh muốn củng cố vững chắc cho liên minh của chúng ta nhờ vào tài năng của bọn trẻ. Với nỗ lực gầy dựng lại một phả hệ di truyền thật xứng đáng."

Elena không động dậy. Phần nào đó trong con người ông ngưỡng mộ sự lạnh lùng rất đỗi kiểm soát ấy. Ông muốn chạm vào cô nhưng chưa được phép.

"Làm ơn, milaya moya, thứ lỗi cho anh."

Cô vẫn phớt lờ.

Thở dài, ông nhìn về phía trước.

Qua khung cửa kín, thành phố Chernobyl lại hiện ra trước mắt. Một tháp thông gió cao chót vót bao quanh bởi lớp giàn giáo bảo trì, xen giữa những tòa nhà xi măng hổ lốn. Bên cạnh là mái vòm hình khối khổng lồ làm bằng thép và bê tông đen ngòm. Quang cảnh trông có vẻ ảm thấp như đang đổ mồ hôi. Không còn lý do nào để bàn cãi về công trình được cho là Quan tài bằng đá. Giống hết một lăng mộ phủ lên đồng đồ nát của lò phản ứng số bốn.

Nicolas đã xem qua những bức ảnh mô tả lớp lớp xi măng bị thiêu đốt, thép bị vặn xoắn bên trong, ở một căn phòng, hình ảnh chiếc đồng hồ nửa cháy đen nửa tan chảy đã khắc ghi thời khắc lịch sử của vụ nổ. Bên trong Quan tài, trên hai trăm tấn uranium và plutonium bị chôn vùi cùng đồng đồ nát, phần lớn ở dạng dung nham đóng cứng, hình thành từ khối nhiên liệu và bê tông nóng chảy, cộng với hai ngàn tấn chất đốt. Lõi phát nổ được tìm thấy khắp nơi, một số găm vào cả những bức tường bên ngoài, ở những tầng thấp nhất của lò phản ứng, nước mưa rò rỉ và bụi khí đốt tụ lại thành một đám mây phóng xạ. Chẳng phải một giải pháp mới sẽ trở nên cần thiết sao ?

Câu trả lời nằm ở bên trái.

Nó mang nhiều tên gọi: Hầm trú ẩn, Mái vòm sự sống, cổ quan tài hồi sinh. Mái vòm hình vòng cung cao ba mươi bảy tầng, nặng hơn hai mươi ngàn tấn, rộng một phần tư kilômét và chiều dài bằng phân nửa con số ấy. Bên trong công trình có nhiều hang hốc khiến cho các kỹ sư phải lo ngại rằng mây và mưa có thể hình thành bên trong. Dưới mái vòm, những cần cầu tự động đang đứng chờ để tháo dỡ chiếc Quan tài cũ thành từng mảnh, được vận hành an toàn bởi các kỹ sư ở bên ngoài.

Nhưng mọi thứ đã bắt đầu từ trước đó. Toàn bộ mái vòm gắn vào các rãnh thép bôi trơn, giờ đây được kéo chậm chậm trên đường ray bởi những đòn bẩy thủy lực khổng lồ. Một kiến trúc có thể di dời đồ sộ nhất, do con người tạo dựng nên. Trước mười một giờ sáng nay, Hàm trú ẩn sẽ phủ lên Quan tài lẫn công trình bê tông kề cận, che đậy hoàn toàn lăng mộ cũ, mãi mãi chôn giấu phần lịch sử ảm đạm của nước Nga đồng thời báo trước một khởi đầu mới.

Thật trọn vẹn, sự kiện này còn khai màn cho hội nghị cấp cao sắp tới. Đáng tiếc thay, hội nghị chẳng bao giờ có cơ hội diễn ra.

Chiếc limo đi vào bến đỗ dọc theo hướng Nam của chiếc Quan tài cũ. Những khách mời quan trọng đã ngồi kín chỗ. Diễn văn khai mạc trên sân khấu bắt đầu đưa ra bản tuyên bố chung chính thức giữa Mỹ và Nga, đồng ý với nhau vấn đề niêm phong Chernobyl giai đoạn cuối cùng. Toàn bộ sự kiện đã được lên dây cót, khớp với thời gian tháo dỡ mái vòm khổng lồ.

Đúng theo dự kiến của Nicolas.

Một thoáng sợ hãi lướt qua người ông. Không giống với khoảnh khắc ông đứng ở bục tin tức, lãnh phát đạn chí tử từ kẻ ám sát. Lần mạo hiểm buổi sáng hôm nay còn tồi tệ hơn gấp ngàn lần.

Ông xoay người nhận ra tay Elena đang đặt lên tay ông. Cô vẫn chưa nguôi giận, cái nhìn hướng ra cửa sổ cho ông biết vấn đề chưa kết thúc. Những móng tay cong lên, ấn mạnh vào lòng bàn tay ông như một lời hứa trừng phạt diễn ra sau đó.

Ông ngả người về sau chịu đựng.

Cơn đau khiến ông tập trung.

Phía trước, mái vòm từ từ phủ lấy Chernobyl.

Ông biết điều gì sẽ đến.

Rõ ràng ông đáng bị trừng phạt.

10:04 sáng

Gray đi qua đi lại trong buồng giam, bỗng nghe tiếng thịch va vào cửa. Kowalski nhướn mắt quan sát còn Luca đứng bật dậy khỏi bờ tường.

"Chuyện quái gì nữa đây ?" Kowalski càu nhàu.

Tiếng then cài kim loại kèn kẹt vang lên, cửa mở toang.

Một nhân vật bước qua đôi chân mang ủng của tên lính gác nằm trên sàn.

"Nhanh lên," người đàn ông vung chiếc gậy cán ngà. "Ta phải ra khỏi đây."

Gray nhìn với ánh mắt hoài nghi. Đó là Tiến sĩ Hayden Masterson.

Bất động tại chỗ, Gray bối rối giữa quyết định đấm cho ông ta một trận hay bắt tay hợp tác.

Masterson hiểu được sự hoang mang ấy, "Chỉ huy, tôi làm việc cho MI6."

"Tình báo Anh ?"

Ông ta thở dài gật đầu. "Giải thích sau. Ta phải đi thôi. Ngay bây giờ."

Masterson tiến thẳng ra hành lang, cả nhóm theo sau. Gray ngừng lại một lúc để nhặt vũ khí, một khẩu súng lục Nga được gọi là Grach hay Rook. Tên lính gác bị hạ gục, mũi vỡ nát. Có vẻ như cây gậy của Masterson mang nội lực hơn mong đợi. Gray tiến sát Masterson. Ngờ

vực vẫn dấy lên trong lòng, "ông ư ? ông là gián điệp cho MI6 ?"

Kowalski lăm bắm phía sau, "Chẳng giống như James Bond, phải không ?"

Masterson tập tễnh bước đi nhưng vẫn quay sang trả lời. "Thật ra là một MI6 đã nghỉ hưu." ông ta nhún vai. "Nếu anh gọi đó là nghỉ hưu."

Gray thận trọng, không nghĩ ra nguyên nhân khiến người này thả tự do cho họ. Masterson khò khè đáp, "Tôi được chiêu mộ sau khi tốt nghiệp đại học Oxford và hoạt động ở Ấn Độ trong thời gian quân đội Xô viết chiếm đóng Afghanistan. Tôi đã giải nghệ mười năm, sau đó trượt vào mớ bong bóng này vì có người hứa trả hậu hĩnh cho nhiệm vụ theo dõi Archibald. Chẳng bao lâu thì phát hiện ra người Nga đứng đằng sau vụ đó. Nên tôi liên hệ với MI6 để báo cáo. Vấn đề bị coi nhẹ. Không ai xem hoạt động của Archibald là mối đe dọa cho an ninh toàn cầu. Thật ra mà nói, tôi cũng vậy. Cho đến khi ông ấy bị bắt cóc và chết ở D.c. Tôi cố gắng thuyết phục MI6, nhưng thời đại này ai lại đi nghe một lão già ? Tôi không chờ được. Cứ gọi là bản năng già nua đi. Tôi biết có kế hoạch to tát đẫm máu nào đó đang được tiến hành. Tôi lo sợ kể từ sau khi mất đi Archibald, tôi phải dùng đến các anh để mào đầu."

"Dùng chúng tôi à," Kowalski phẫn nộ. "Họ đã giết Abe."

Masterson nhăn mặt. "Tôi đã cố ngăn họ, nhưng anh bạn ấy tung kiếm ra quá nhanh." ông lắc đầu buồn bã. "Có lẽ đây là cuộc chơi của những người trẻ thì đúng hơn."

"Nhưng đợi đã !" Kowalski bỗng hấp tấp với phát hiện bất ngờ. "ông định bắn tôi còn gì !"

Gray xua đi nghi ngờ của anh chàng. "Masterson phải giả vờ."

Ông gật đầu xác nhận. "Tôi phải tỏ ra thuyết phục."

"Ông thuyết phục tôi thành công muốn chết đấy !"

"Cũng may là tôi thành công." Masterson chuyển hướng sang Gray. "Lũ khốn nạn khát máu đang lên kế hoạch khử sạch nửa số lãnh đạo trên thế giới ngay trong hôm nay."

"Gì cơ?"

Masterson dẫn họ đến một lối cầu thang cạnh trạm gác cũ, ông hạ giọng. "Còn vài người ở tầng dưới. Họ đã giúp tôi lên đây. Cũng là tù nhân như các anh thôi. Tôi đi giải thoát cho Elizabeth và Tiến sĩ Rosauero." Vượt qua trạm gác, ông di chuyển xuống hành lang kế tiếp. "Nếu có đồng nghiệp quyến rũ của các anh hộ tống, chúng tôi sẽ cố gắng tìm cách liên lạc và di tản."

"Đưa Luca đi nữa," Gray đề nghị, ông muốn càng nhiều thường dân thoát khỏi khu vực nguy hiểm càng tốt. Thêm nữa, sự có mặt của tộc trưởng người Gypsy đủ để chứng minh cho Rosauero thấy rằng Masterson ngay thẳng.

Luca gật đầu đồng ý.

"Tốt rồi. Anh ấy có thể hỗ trợ tôi,"

Masterson dứt khoát, ông lôi từ trong áo khoác chiếc điện đàm của quân đội Nga, trao cho Gray để họ có thể liên lạc. "Nhưng trong lúc chờ đợi.."

Gray ngắt lời, "—Tôi phải chặn Thượng nghị sĩ Solokov."

Masterson gật đầu. "Anh có chưa đầy một tiếng đồng hồ. Tôi không biết ông ta đang hoạch định điều gì, liên quan đến buổi lễ ở Chernobyl thì phải."

"Buổi lễ nào?"

Masterson mở một mảnh giấy gấp trong túi áo rồi đưa cho Gray. "Họ sắp rà soát cổ Quan tài cũ ở Chernobyl," ông hất cằm về phía mảnh giấy. "Dưới một mái che bằng thép khổng lồ."

Trong lúc Gray nghiên cứu mảnh giấy, Masterson liệt kê những chức sắc và lãnh đạo sẽ có mặt ở sự kiện đồng thời tóm gọn nhanh những nghi thức diễn ra vào buổi sáng. "Theo như kế hoạch cụ thể của Nicolas, tôi chỉ nắm được cái tên. Chiến dịch Thiên Vương Tinh."

"Chiến dịch Hậu Môn của Bạn ?" (Trong tiếng Anh, Uranus (Thiên Vương Tinh) được phát âm gần giống với Your anus) - Kowalski hỏi lại. "Nghe đau nhỉ."

Gray phớt lờ câu nói ngớ ngẩn của anh chàng, tiến về phía cầu thang. "Giờ này Solokov ở đâu ?"

"Đang đến Chernobyl."

Gray mừng tượng ra cột tháp thông gió lúc đi xuống cầu thang cùng Kowalski. Dù là hoạch định gì đi chăng nữa, chắc chắn có liên quan đến lò phản ứng. Nhưng cái tên của chiến dịch - Chiến dịch Thiên Vương Tinh - tại sao chứ ? Khi tham gia huấn luyện ở Quân đoàn Biệt động, Gray học được bối cảnh lịch sử của tên gọi từ lớp nghiên cứu chiến thuật. Chiến dịch Thiên Vương Tinh là một tội ác của Nga trong Thế chiến thứ II, kết thúc bằng cuộc chiến đẫm máu nhất trong lịch sử nhân loại, Trận Stalingrad.

Sao lại là cái tên này?

Điều gì đó khiến Gray rối bời, nhức nhối, nhưng nỗi căng thẳng đã nhanh chóng khỏa lấp. Có hai lính gác đang chặn ở lối ra của nhà tù. Họ quay lưng về phía Gray. Ông nâng khẩu súng lục Rook vừa đánh cắp.

Phải tạm gác lại lo lắng thôi.

CHƯƠNG 17

Ngày 7 tháng 9

10:07 sáng

Phía Nam dãy Ural

Buổi sáng mát lạnh tỏa ánh mặt trời. Bước chân Monk lạo xạo trên con đường đá sỏi lượn quanh thành phố u ám. Cỏ dại, cây bụi mọc cao đến thắt lưng, cho họ cảm giác đang lội qua một vùng bát ngát ẩm ướt. Konstantin vẫn sánh bước bên Monk, Pyotr và Kiska nối gót. Marta cũng ở đằng sau, ngấp hẫng trong lòng biển xanh, xoay xở rẽ lối để vượt qua đám cỏ.

"Những rặng núi này có ít than đá," Konstantin ngáp dài, giảng giải cho ông nghe. "Mọi khai thác trong vùng nhắm vào quặng kim loại hoặc quặng như kim loại."

Monk biết người cậu bé đang căng ra vì mệt mỏi và sợ hãi. Konstantin tiếp tục thao thao, vừa giữ cho bản thân tỉnh táo vừa quên đi lo âu.

"Coban, nickel, voníram, vanadi, bô xít, bạch kim..."

Monk vẫn quan sát hai phía. Những công trình bằng ván ép được dựng lên vội vã, vĩa hè don cao ôm lấy mặt đường. Họ đi qua một phòng học, cửa sổ còn nguyên vẹn, bàn gỗ vẫn xếp thẳng hàng bên trong. Vài chiếc xe tải màu lá mạ thời Xô viết cũ nằm gỉ sét trên nền đá dăm. Công trình bằng gạch duy nhất có khắc chữ Cyrill ở mặt tiền. Monk không đọc được nhưng nhìn vào những dãy kệ phía trong, có vẻ đây là một cửa hàng bách hóa kiêm bưu điện. Cạnh đó là một quán rượu, chai lọ bắm đầy bụi bẩn vẫn nằm trên giá.

Cứ như thể một ngày nọ, thật đơn giản, người dân bước ra khỏi cửa, bỏ đi và chẳng hề

quay đầu lại.

Monk không cần phải đoán lý do. Từ trên cao nhìn xuống, hồ Karachay trải rộng, bị bủa vây giữa những lớp bùn, ánh mặt trời phản chiếu lấp lánh đang cố che đi lớp phóng xạ độc hại bên trong. Monk nhìn vào phù hiệu đeo trên ba lô, sắc đỏ thông thường đã chuyển sang đỏ thẫm. Vài phút ông lại kiểm tra một lần.

Konstantin để ý thấy điều đó. "Ta không được ở đây quá một tiếng. Rất nguy hiểm. Phải sớm đi xuống lòng đất."

Monk gật đầu, ngược mắt nhìn lên. Lối vào khu mỏ nằm cách đó một dặm. Ông nhận ra những công trình phụ bằng thép và giàn khoan đang bọc lấy một kiến trúc đồ sộ khoét sâu vào núi. Hai bánh xe kim loại khổng lồ đóng hai bên sườn công trình trung tâm, từng được dùng để nạo vét gạch đá khỏi hầm lò, nay trở thành sắt vụn. Đống gạch đá bên dưới ắt hẳn cũng lấy ra từ khu mỏ.

Monk đi nhanh hơn.

Một công trình quan trọng khác nằm lẻ loi trước mặt, ngay phía dốc ngoặt trên sườn núi. Công trình nhà xưởng cao ba tầng, cao nhất tại đây, được xây bằng gỗ súc và mái lợp thiếc. Guồng nước gỗ phủ đầy rêu lẩn địa y đã gãy khỏi trụ đỡ, đổ ập xuống con lạch, bị vùi dập tơi tả có lẽ bởi một cơn lũ quét.

Kiska bỗng hét lên khi cả nhóm đang tiến về phía trước.

Monk xoay người lại, nhận ra Pyotr đang đứng như trời trồng, mắt tròn tròn khiếp đảm.

Ngực ông thắt lại.

Không... không phải ở đây.

Marta nhảy một vòng quanh cậu bé, cảm nhận được mối hiểm nguy rình rập. Cũng như Monk, Marta không biết hiểm nguy đến từ đâu - nhưng họ thấy rõ những gì cậu bé thấy.

Monk hình dung ra con hổ đã tấn công ông cùng máu xương lồi bên tai.

Zakhar.

Con quái thú không thể lần theo họ, không thể vượt qua chùng ấy quãng đường ngập nước. Nhưng hổ là loài bơi rất khỏe. Chắc nó đã lội qua đầm lầy và phục kích con mồi tại đây. Monk chẳng mấy hoài nghi về sự khôn ngoan của Zakhar.

Monk lục tìm quanh những bụi cỏ, những khu vực đổ nát. Con vật có thể lẩn trốn ở bất cứ đâu. Hai cánh tay Monk sờn gai ốc bởi cảm giác cặp mắt hoang dã đang dõi theo ông. Họ không có gì che chắn, không có lấy một vũ khí tự vệ. Con dao găm duy nhất đã mất khi Marta tấn công Arkady. "Lùi lại," Monk chỉ về ngôi nhà gạch. "Di chuyển thật chậm, về phía cửa hàng."

Đó là thành trì vững chắc nhất mặc dù cửa sổ bao quanh. Có thể họ sẽ tìm được thứ gì đó phòng vệ từ trong những kệ hàng. Monk kéo Pyotr áp sát người ông, cậu bé vẫn run rẩy. Họ rút lui về phía con đường vừa mới đi qua.

Monk ngoái nhìn lại, phần lớn là do ánh mắt Pyotr không rời khỏi hướng đó. Ông tin vào trực giác của cậu bé. Căn nhà xưởng nhô cao phía bên kia con lạch, ngay đoạn đường vòng dẫn tới khu mỏ. Monk hiểu rằng hổ thường lần mò quanh những chỗ cao nhất: một gò đá cao, một nhánh cây sừng sững, một rìa núi, bất cứ nơi nào chúng có thể chồm lên con mồi. Như thể đánh hơi thấy dấu hiệu bị phát hiện, cái bóng lờ mờ vẩn vơ phóng vút qua ô cửa tầng trên, phía gần cuối căn nhà. Nếu không tập trung, Monk đã bỏ lỡ cảnh tượng ấy. Con hổ mất dạng sau đám cỏ cao ngất.

"Chạy đi," ông vội vã hối thúc Konstantin và Kiska.

Monk bế xốc Pyotr trong tay.

Hai đứa trẻ lao về phía trước, kích động vì sợ hãi, hóc môn phản ứng chống lại nguy hiểm tăng lên dồn dập. Monk cùng Marta hét hải chạy theo.

Sau lưng ông, tiếng ván gỗ kêu răng rắc như vừa có thứ gì giẫm lên để băng qua con lạch, cửa hàng bách hóa mở sẵn, chỉ cách đó khoảng ba mươi mét. Bên trong sẽ rất ngột ngạt, ông mong có một buồng đông lạnh đủ rộng để họ có thể phòng thủ.

Tiếng lách cách lên đạn súng trường bồng xé ngang nỗi sợ hãi trong ông.

Sỏi tóe lửa trên đầu ngón chân.

Monk thụp xuống một bên, lăn qua bụi cỏ, lấy thân mình che chắn cho Pyotr. Ông tiếp tục lăn cho đến khi chạm phải đồng phế liệu gỉ sét từ một chiếc xe tải cũ.

Tay súng nhả đạn từ mé thấp phía cuối đường.

Chắc chắn là một binh sĩ Nga.

Monk xoay người, thấy Konstantin và Kiska như những con nai hốt hoảng đang nhảy qua vệ đường, lăn mình vào trong căn nhà. Marta chỉ cách đó một bước. Kính cửa sổ vỡ tan khi phát đạn thứ hai vang lên. Cả ba đã an toàn.

Monk nằm bẹp sau chiếc xe tải. Ông phải băng qua bãi trống để có thể tiến về căn nhà.

Ông ngược nhìn lên đường.

Không có dấu hiệu nào của con hổ. Không một cọng cỏ lay động. Không có tiếng sỏi loạt soạt dưới những gót chân nặng nề. Tiếng súng nổ bất ngờ chắc hẳn đã khiến Zakhar kinh động mà chùn bước. Nó đang ẩn mình đâu đây.

Monk cúi xuống, bị kẹt lại giữa vòng vây của hổ dữ và kẻ bắn tỉa. Nhưng đó không phải là mối nguy duy nhất. Một hiểm họa khác đang bao trùm lấy họ. Bên kia thành phố, hồ Karachay cùng lớp màn phóng xạ độc hại đang lan tỏa. Chỉ đứng yên thôi cũng đủ chết người.

12:30 sáng, giờ EST

Thủ đô Washington D.c.

Còi báo động vẫn reo, Yuri đứng cạnh giường, lấy thân mình che chắn cho Sasha khỏi tầm mắt McBride. Đứa trẻ rúc vào chăn, hai tay bịt lấy tai, kích động bởi tiếng chuông và tiếng la hét xung quanh. Kat Bryan lại gần, đặt bàn tay lên đầu Sasha để xoa dịu cô bé. Sau lưng bà là nhà bệnh học Malcolm Jennings và người lính gác.

Yuri đối diện với McBride. Hắn nép vào góc phòng cách đó vài bước, túm chặt búi tóc của con tin, Tiến sĩ Lisa Cummings. Khẩu súng điện thoại vẫn chìa sát vào cổ bà.

Tình thế không lối thoát.

Mapplethorpe cùng toán biệt kích chẳng bao lâu sẽ xông vào đây. Yuri sôi sục với ý nghĩ tên khốn nạn sắp chạm bàn tay bẩn thỉu của hắn lên người Sasha. Ông không thể để chuyện này xảy ra.

Yuri nhích sang chiếc bàn dụng cụ bằng thép, nhặt một ống tiêm giữa những lọ thuốc điều trị cho Sasha.

"Yuri !" McBride thét lên cảnh cáo.

Ông trả lời bằng tiếng Nga, biết rõ McBride sẽ hiểu được, "ông đừng hòng cướp đi Sasha," nói rồi, ông đâm kim tiêm vào đường truyền tĩnh mạch.

Lúc đẩy ống bơm, ông nhìn thấy McBride quay súng chìa vào mình, ống tiêm chứa toàn nước muối, chỉ là một cái mẹo. Yuri xông thẳng vào hắn. Cùng lúc đó, Lisa giậm gót lên mu bàn chân, đập đầu vào mặt đối phương.

Tiếng súng chát chúa vang lên trong căn phòng nhỏ.

Bị bắn vào vai, Yuri lùi lại nửa bước, ông hầu như không cảm thấy đau, vẫn đâm bổ

vào McBride, giải thoát cho Lisa khỏi bàn tay hắn. Yuri vung tay ngang cổ họng McBride, ấn mũi tiêm thứ hai giấu trong lòng bàn tay vào tĩnh mạch cảnh. Xi lanh chứa một liều thuốc đậm đặc dành cho Sasha. Đó là một độc dược cực mạnh, hỗn hợp của chemotherapeutics, epinephrine và steroids.

Bị quấn chặt, McBride bắn liên tiếp vào bụng Yuri. Tiếng súng bóp nghẹt trong cơ thể, nghe như tiếng vỗ tay thật kêu và cảm giác có ai đó đang đâm mạnh vào ruột gan ông. Yuri vẫn giữ chặt ống tiêm, đẩy cho bằng hết chất độc đi thẳng vào tim hắn.

McBride hét lên vật vã.

Cả hai đổ vật xuống nền nhà. Ông biết cảm giác của McBride lúc đó: lửa thiêu đốt tĩnh mạch, áp suất trong đầu vỡ tung, tim thất lại vì đau đớn. Có bàn tay kéo Yuri ra khỏi McBride. Ông nhận ra Kat đang che Sasha khỏi làn đạn, giữ cô bé quay đi hướng khác.

McBride quăn quại trong cơn co giật, sùi bọt mép, răng cắn phải lưỡi, máu ngập ngụa. Cơ thể vẫn sống nhưng trí óc không còn. Liều thuốc sẽ ngấm vào não, đầu hắn chỉ còn lại lớp vỏ trống rỗng.

Lisa quỳ xuống bên Yuri. "Giúp tôi !"

Thêm một đôi bàn tay ép chặt vào bụng ông. Máu tứa khắp sàn. Kat nâng đầu ông lên. Yuri ho vài tiếng. Máu lại trào ra. Ông cố với lấy tay Kat nói lời trăng trối. "Sasha..." tiếng thở hổn hển ngắt quãng. "Chúng tôi sẽ bảo vệ cô bé," Kat động viên.

Ông lắc đầu, bởi vì ông biết rõ điều này, không chút hoài nghi. "Còn có... còn thêm rebyonka."

Tinh thần và thị lực của ông bắt đầu rơi vào trạng thái mất cân bằng. Thế giới bỗng tối tăm, cơn đau chìm trong giá buốt.

Những nỗ lực cuối cùng. "Chela... insk..." Một tay nguyệt ngọc viết lên máu con số 88.

Bàn tay Kat nắm chặt lấy tay ông. "Cố lên, Yuri !"

Ông ước mình làm được như thế, vì Sasha, vì tất cả mọi người.

Bóng tối bủa vây; những giọng nói rơi rớt phía sau đường hầm sâu hun hút. Điều duy nhất ông có thể để lại.

Hy vọng.

Ông siết chặt bàn tay Kat, cố bật thành lời.

"Ông ấy còn sống..."

Choáng váng, Kat thờ người, đầu Yuri đặt trong lòng bà. Có đúng bà nghe thấy những gì ông nói ? Bà dăm dăm nhìn vào đôi mắt trong veo vẫn mở nhưng không còn sự sống. Phút cuối ông đã mất tỉnh táo, dường như muốn kiểm tìm chút sám hối, thậm chí nói trọ sang tiếng Nga. Khá quen thuộc với ngôn ngữ này kể từ khi còn làm việc ở tình báo Hải quân, Kat có thể hiểu được đôi chút.

Thêm rebyonka.

Thêm những đứa trẻ.

Như Sasha.

Bà nhìn về phía cô bé, lúc này đang trong vòng bảo vệ của Malcolm.

Yuri đã tiết lộ từ gì sau đó, cả con số viết trên sàn, nhưng bị đứt đoạn, vô nghĩa. Nhưng còn điều cuối cùng ông nói ?

Kat quay sang Lisa.

Người bạn thân của bà vẫn quỳ trên vũng máu. "Ông ấy đã cứu tôi," bà lẩm nhẩm, đặt một bàn tay lên ngực Yuri. Bận rộn với việc sơ cứu, Lisa không để ý đến lời trăng trối.

Cơ thể McBride đã hết co giật. Mắt hắn trợn trừng nhưng cũng mất hết sự sống, duy chỉ có lồng ngực vẫn hoạt động.

Kat không tài nào gượng dậy được, bà lại tập trung vào Sasha, vào tập tranh vẽ.

Lời nói của Yuri lấp đầy tâm trí bà.

Ông ấy còn sống.

Những ngón tay ông đã cứng lại.

Một thông điệp dành trọn cho bà.

Bà biết ông nhắc đến ai, nhưng chẳng thể nào.

Thông điệp ấy đã làm vơi đi chút muộn phiền giấu kín, nhen nhóm ngọn lửa chưa bao giờ hoàn toàn nguội lạnh trong bà. Lồng ngực bà bỗng nặng nề hơn. Mỗi hơi thở lại tiếp thêm sức mạnh cho ngọn lửa bùng cháy, xua tan nghi ngờ, đem ánh sáng len vào những quãng tối bấy lâu đè nén con tim. Phần khiếp sợ trong bà muốn buông xuôi vì bóng đêm dày đặc. Nhưng bà không chấp nhận để cho ánh lửa niềm tin lụi dần.

Nó giúp bà đứng thẳng trên đôi chân.

Bà nhặt khẩu súng người lính gác bỏ rơi dưới sàn, vội vã nói lớn. "ở đây không an toàn. Ta phải tìm đường thoát... hoặc là tìm nơi nào đó có thể trú ẩn."

Trong lúc Lisa tháo rời đường truyền tĩnh mạch, Kat nhìn vào quyển sách tô màu vẫn mở, nét vẽ màu xanh hiện rõ hình ảnh người đàn ông trên một chiếc bè.

Không thể nào, nhưng Kat biết đó là sự thật.

Monk..

Ông ấy còn sống.

10:07 sáng

Phía Nam dãy Ural

Tên người Mỹ đáng chết.

Borsakov rửa thầm sau cú bắn trượt, ông ta nằm khuất dưới bóng một căn lều tạm trong khu mỏ, súng trường duỗi thẳng về phía trước, cầm yên vị trên báng súng. Borsakov không ngờ mục tiêu lại di chuyển quá nhanh - rời xa khỏi tầm ngắm. Phải đổi vị trí và khai hỏa trước khi quá muộn. Ống ngắm chắc chắn đã bị lệch tâm sau chuyến đi dài vượt đầm lầy. Borsakov không còn thời gian để bắn thử hay chỉnh lại tiêu cự. Những phát đạn đã cảnh báo cho mục tiêu sự xuất hiện của kẻ thù, nhưng cũng khiến mục tiêu phải chồn chân.

Hai đứa trẻ cùng con tinh tinh nấp trong căn nhà gạch. Tên người Mỹ và đứa bé còn lại ở phía sau xe tải. Borsakov trườn lui, ẩn mình vào đám cỏ. Mọi việc cần làm là băng qua con lộ, tên người Mỹ sẽ lại rơi vào tầm ngắm.

Lần này không thể trật mục tiêu.

Ông ta rón rén di chuyển về bên kia đường, cố gắng cúi thấp người phía sau một cái thùng lật úp, súng đã sẵn sàng, tầm ngắm cũng thông thoáng.

Borsakov siết chặt lấy khẩu súng, rối loạn và giận dữ.

Không còn ai đằng sau xe tải.

Tên người Mỹ cũng như đứa trẻ đều biến mất.

Hai chân gập lại, Pyotr co người trong xe tải. Monk đã đẩy cậu bé qua khung cửa sổ khép nửa, sau đó ông biến mất giữa hai căn nhà trống phía sau. Trước khi rời đi, ông ra hiệu cho Pyotr cúi thật thấp, nấp sâu dưới sàn xe. Lá rụng và côn trùng bu đầy quanh cậu bé. Pyotr siết chặt vòng tay quanh gối.

Sâu trong tiềm thức hiện về khoảng tối mà cậu bé sợ hãi phải chạm tới: chật chội, khó thở, bị săn lùng. Một cuộc sống khác. Không thuộc về cậu bé. Những tảng đá bao bọc lấy cậu, thay vì những mảnh thép hoen gỉ.

Lơ lửng giữa hiện thực và tương lai, cậu cảm nhận vài tia sáng lóe lên trong bóng tối. Một chùm sao giữa bầu trời đêm. Nếu nhìn càng lâu, chúng càng tỏa sáng, rơi về phía cậu. Nhưng bóng đêm luôn khiến cậu hoảng sợ. Cậu né tránh, quay về với thực tại.

Cơn đói cồn cào bỗng xuất hiện. Giống như ký ức trước đó, cảm giác thèm ăn không phải của cậu. Âm thanh dồn dập đầu đây nuốt chửng nhịp đập yếu ớt từ con tim Pyotr. Mùi lạ xộc vào trong những cảm nhận: mùi lá cỏ ẩm ướt, mùi sắt khí, cảm giác sỏi đá lạo xạo dưới chân. Một hơi thở thật sâu lấp đầy hai lá phổi nhỏ bé. Mùi của hổ dũ phủ khắp người Pyotr. Nhưng chưa hết.

Còn cả mùi xạ hương quyến lẫn.

Một kẻ săn lùng khác đang trà trộn.

Mùi hương ấy hơn cả cay nồng.

Kí ức về cơn đau thiêu đốt theo đó hiện lên.

Cảm giác râm ran khắp cột sống, mãnh liệt đến mức xua tan cơn đói.

Pyotr siết chặt tay, trái tim to lớn nào đó vẫn tiến về phía cậu, nhẹ bằng.

Monk men theo những căn nhà trống sát bên đường, hướng về phía cuối dốc. Lưng ngực ông bỏng rát, trầy trụa vết xước khi xuyên giữa hai bức tường lợp ván chặt hẹp ngăn cách hai cửa hàng. Pyotr đã an toàn trong xe tải, ít nhất là tránh được hổ dữ - nhưng nguy hiểm từ tay súng bắn tỉa vẫn còn. Ưu tiên hàng đầu là phải nhử hắc ròi khỏi đám trẻ, khiến hắc truy tìm ông trong mê trận của khu nhà bên dưới. Tên lính sống sót sẽ phải đi theo hướng đó.

Monk cúi thấp người, vừa chạy vừa cố tránh xa đám lá khô cùng lớp sỏi dưới chân. Ông di chuyển thật êm xuống lối rẽ. Vòng qua căn nhà cuối cùng, ông lách lên đường cái. Liệu ông đã đi đủ xa ?

Nín thở, ông hé mắt nhìn qua góc khuất hướng ra đường, cửa hàng bách hóa xây bằng gạch, chiếc xe tải gỉ sét, con đường đầy cỏ dại um tùm hiện rõ. Vẫn y nguyên như cũ. Một cơn gió nhẹ thổi tới, lay động những ngọn cỏ.

Không hề có dấu hiệu của tên bắn tỉa. Đáng ra hắc phải ở đó, rình rập đám trẻ. Monk không thể mạo hiểm nếu hắc bắt được một con tin. Monk co chân, ông phải chạy thật nhanh qua đường, tiến về khu vực trũng hơn. Tiếng sỏi lạo xạo sẽ khá náo động.

Nhưng chắc chắn phải thu hút sự chú ý của tay súng.

Lấy hơi thật sâu, Monk lao ra khỏi chỗ ẩn nấp, giậm mạnh vào lớp sỏi trên đường. "Chạy đi !" ông hét lên, vung cánh tay ra lệnh cho những đứa trẻ mà ông tưởng tượng ra. "Cứ chạy đi !"

Phải khiến cho tay súng tin rằng lũ trẻ đang theo ông ..

"Tạch !"

Một viên đạn xuyên qua đùi Monk. Chân trái khuỵu ngã.

Người ông đổ ập, hai cánh tay chống xuống đường. Đá vụn xé toạc lòng bàn tay. Ông lấy đà lăn xuống dốc. Phát súng thứ hai xẹt ngang đám cỏ trên đầu, âm thanh lạnh lạnh xé gió.

Monk nằm sấp, nhận ra bóng dáng tay súng nhô cao qua đám cỏ, phía trên đỉnh dốc.

Chỉ còn một nửa đoạn đường là hắn áp sát căn nhà gạch. Súng khoác trên vai, hắn hướng thẳng về phía Monk.

Hắn dự đoán đối phương vòng ngược lại nên đã ẩn nấp, sẵn sàng mai phục.

Nhưng hắn không phải là kẻ đi săn duy nhất.

Cách đó năm mươi mét thẳng hướng về phía tay súng, đám cỏ rẽ lối hình chữ V, bóng hình đồ sộ như một quả ngư lôi trên biển hiện ra.

Khuôn mặt điềm tĩnh của Borsakov bỗng trở nên khó chịu. Hắn đã hạ gục Monk, bất động, không còn khả năng tự vệ. Mọi việc sẽ kết thúc, buộc tên người Mỹ phải đau đớn trả giá cho những công sự đã hy sinh: một viên xuyên thẳng vào xương bánh chè, viên còn lại sẽ xuyên qua vai. Tiếng sỏi lạo xạo vang lên phía sau, cỏ đung đưa xào xạc như một cơn gió thoảng qua.

Không phải gió.

Borsakov biết rõ như thế.

Một cú xoay người bất ngờ kèm theo đợt khai hỏa không mấy may tính đến tư thế chuẩn bị. Hắn siết cò, loạt đạn tự động lạch tạch lướt trên một vật cỡ rộng. Tiếng gầm hung tợn phát ra, Zakhar nhảy bổ khỏi chỗ nấp, tiến thẳng về phía hắn: chân dang rộng, móng vuốt đen trần trụi, mõm cong lên để lộ những chiếc nanh vàng sắc nhọn.

Borsakov bắn liên tiếp. Máu văng khắp bộ lông vằn vện - nhưng hắn biết rằng con quái thú sẽ không dừng lại.

Giận dữ xen lẫn đau đớn, đói khát vùi trong thù hận và sôi sục.

Đối mặt với những biểu lộ kinh hoàng ấy, Borsakov thét lớn, âm thanh quặn thắt buốt lạnh, tiếng thét hoang dại đến khiếp đảm.

Con hổ đổ ập lên người Borsakov, đáp thẳng xuống mặt đất.

Monk nhồm người quan sát con vật đang cắn xé. Ông nhớ đến hình ảnh lũ sói khổng lồ bị gấu tấn công ngày hôm qua. Monk nghe thấy tiếng xương kêu răng rắc, tiếng hét xé tai. Cơ thể hắn bị ngẫu nhiên như một con búp bê nhàu nhĩ, cổ bị ngoạm chặt, máu tuôn xối xả. Cảnh tượng không mấy thú vị, Monk lao thẳng về phía con hổ, máu ròng ròng chảy ra từ chân trái.

Khẩu súng tung khỏi người Borsakov khi hắn bị đè xuống dưới sức nặng hơn ba trăm ký từ những móng vuốt hung dữ, đáp trên mặt đường gần chỗ Monk ẩn nấp. Chẳng thể sống sót với con quái thú nếu thiếu vũ khí.

Một tiếng gầm vọng bên tai.

Mắt Zakhar đảo về phía Monk. Ông biết rằng con hổ đã nhận ra kẻ giết hại người anh em của nó. Con hổ thu mình trên xác chết, những bó cơ gọn sóng, bộ lông dựng ngược tua tủa. Máu tràn trên ngực và hai bên hông nó làm nhòe đi những vết vằn vện. Con hổ vẫn sống, giận dữ điên cuồng.

Monk đổ gập người trên hai chân, túm lấy vũ khí. Ông chật vật vì dây đeo vướng vào cánh tay lành lặn duy nhất, lóng ngóng nâng lên tìm cò súng, sẽ không kịp.

Hai chân sau của Zakhar đã chụm lại sẵn sàng cho đợt tấn công mới..

... bỗng nhiên một tiếng rống vang lên bên đường, thống thiết và đau đớn. Monk nhận ra âm thanh đó, ông đã chứng kiến vài giờ trước.

Tiếng tru của con Arkady, anh em với Zakhar.

Zakhar cũng nhận ra, khom người đáp xuống, đuôi vểnh cao. Con mèo khổng lồ rít lên, bót giận dữ nhưng ẩn giấu nỗi hoang mang cảnh giác.

Monk nâng súng nhắm thẳng vào mảnh kim loại gắn phía sau hộp sọ, chỉnh tầm ngắm về bên dưới.

Bỏ đi vài bước, tiếng rít biến thành tiếng rên thảm thiết, nó lần tìm người anh em. Vững tư thế, Monk siết cò.

Khẩu súng giật mạnh sau phát đạn nảy lửa.

Con hổ co giật, đổ vật trên bãi cỏ.

Cánh tay cụt chống xuống, Monk ngả người sang một bên, súng khoác lên vai. Mục tiêu hoàn toàn chính xác, cú bắn dứt điểm xuyên đáy hộp sọ. Ông kiểm tra lại vết thương, viên đạn xẻ một vết dài trên đùi nhưng chỉ sượt qua.

Ông vẫn sống sót.

Monk lấy lại hơi, cố gắng đứng lên. Konstantin và Kiska đã có mặt bên kia đường. Monk biết mình nợ Kiska bé nhỏ một mạng sống, nhờ vào năng khiếu bắt chước hoàn hảo của cô bé. Dù chỉ nghe một lần, cô bé đã có thể mô phỏng tiếng rống của Arkady, âm thanh còn được khuếch đại bằng mảnh thiếc cuộn tròn mà Konstantin vừa vớt bên vệ cỏ.

Marta nhảy khỏi căn nhà, hướng thẳng về chiếc xe tải.

Phải đón Pyotr và tiếp tục di chuyển. Monk khập khiễng quan sát khu mỏ phía trên thành phố. Vẫn còn một hành trình leo dốc khá mệt nhọc nhưng Monk nán lại. Ông tập tễnh bước đến bên Zakhar, đặt bàn tay lên bờ vai vấy máu, cầu mong cho con hổ được siêu thoát về nơi yên bình nó chưa từng biết tới.

"Đi nhé anh bạn to xác... về sum họp với anh em của mày."

12:43 sáng, giờ EST

Thủ đô Washington D.c.

Painter chạy qua hành lang trống hướng về phía cầu thang. Còi báo động cùng hiệu lệnh Anpha réo vang. Quá trình sơ tán sắp hoàn tất. Mọi cửa thoát hiểm đều thông ra bãi đỗ xe liền kề. Painter đoán trước Mapplethorpe sẽ cho lính gác ở những nơi này để đảm bảo đứa trẻ không còn đường thoát. Quan trọng là tất cả nhân sự đã rút khỏi hầm.

Ngoại trừ những người bị kẹt lại trong vụ tấn công đầu tiên.

Sau khi thiết lập cài đặt bảo vệ, Painter dừng lại ở trạm truyền phát của trung tâm chỉ huy, xem qua những hình ảnh dữ liệu. Ông phát hiện thông tin liên lạc bên ngoài bị cắt, cho thấy kẻ nào đó đã xâm nhập vào hệ thống điều khiển nhưng vẫn để mạng nội bộ tiếp tục chạy. Từ đường truyền máy quay tầng trên cùng, ông nhìn thấy toán biệt kích của Mapplethorpe đang tập hợp khoảng mười hai con tin, cổ tay họ bị khóa lại sau lưng bằng dây nhựa.

Tình hình có vẻ nghiêm trọng hơn. Vào giờ này, Sigma không còn nhiều nhân viên. Painter đã chuẩn bị mọi thứ cần thiết, ông tập trung sang mối nguy hiểm gần nhất. Xô mạnh cánh cửa hướng ra cầu thang, Painter suýt va phải Kat Bryant.

Bà ôm Sasha trong tay.

Ông bàng hoàng nhận ra sau lưng Kat còn có Malcolm Jennings và viên lính gác.

"Trời ơi! Làm thế nào?" ông lắp bắp.

Lisa nhanh chóng vượt qua Malcolm, tiến về phía ông. Người bà dính đầy máu. Tim ông đập mạnh, nhưng có vẻ như Lisa không hề bị thương. Bà vòng tay ôm lấy ông thật nhanh, ông cảm thấy thoáng rùng mình nhẹ nhõm của Lisa trước khi họ rời nhau.

"Chuyện gì xảy ra?" ông lập tức hỏi.

Kat tóm tắt bằng vẻ mặt bình thản rồi kết thúc, "Ta phải rút khỏi đây."

"Không thể nếu mang theo Sasha," ông đáp lời. "Mọi lối thoát đều đã bị chặn."

"Vậy ta phải làm gì bây giờ?" Lisa băn khoăn.

Painter kiểm tra đồng hồ. "Mọi người thoát được là tôi an tâm rồi." ông chỉ xuống dưới. "Đưa Sasha đến phòng thay đồ trong khu tập thể dục. Giữ an toàn cho cô bé ở đó. Tất cả mọi người."

"Còn anh thì sao?" Kat lo lắng.

Ông hôn lên má Lisa, tiến về phía cửa. "Tôi còn việc cuối cùng phải làm - rồi sẽ đi cùng mọi người."

"Cẩn thận nhé," Lisa nói với theo.

Kat cũng không quên thông báo. "Chỉ huy ! Monk vẫn còn sống !"

Painter dừng bước ngoái nhìn, cánh cửa cầu thang đã đóng sập. Gì cơ ? Không còn thời gian để hỏi han. Mọi thắc mắc phải tạm gác lại. Ông lao nhanh xuống hành lang, quay trở về địa điểm bắt đầu - trạm truyền phát. Đi chậm lại để hít thở, ông nhận ra mùi hương ngọt dịu lan tỏa.

Đây là tầng đầu tiên thuộc chương trình bảo vệ: mục tiêu là bơm một chất xúc tác dạng khí vào không gian. Phải mất tối đa mười lăm phút cho khí bay lên hết những tầng khẩn cấp và cần có ít nhất vài giờ để bảo đảm an toàn cho hệ hô hấp, vì thế không còn nhiều thời gian. Mười phút nữa, hệ thống bảo vệ sẽ khởi động những tia lửa, tạo ra một đám cháy trên khắp các tầng của trung tâm chỉ huy. Hỏa hoạn chỉ diễn ra vài giây nhờ có chất xúc tác, tác động lên mọi bề mặt trong căn hầm ngầm đổ bê tông. Vòi phun sẽ dập tắt lửa ngay lập tức.

Bên trong phòng truyền phát, Painter nhận dữ liệu từ máy quay ở mỗi tầng.

Ông lướt qua cho đến khi nhận ra hình ảnh của Mapplethorpe đang đứng cạnh Sean McKnight. Hắn chìa súng vào lưng Sean. Phía sau, lính biệt kích bắt đầu tảo xuống một lối cầu thang để ngỏ.

Painter bật loa âm thanh từ máy quay, "điên rồ," Sean cất tiếng, "ông không thể né tránh truyền thông kiểu này. Ông nghĩ là thực hiện xong một cuộc tấn công bất hợp pháp vào tổ chức khác thì sau đó có thể che giấu được sao?"

"Tao đã từng làm vậy," Mapplethorpe gầm lên. "Chỉ là vấn đề tạo ra bằng chứng cho khớp với hành vi mà thôi."

"Nói cách khác là mục đích biện minh cho phương tiện," Sean chế nhạo. "Chẳng thể nào thoát khỏi đây. Hai người chết chắc." "Vậy sao? Như đã nói, tao làm việc này nhiều lần rồi. Ở nước ngoài và cả ở đây." Painter cắt ngang cuộc đối thoại, ông nói vào chiếc micrô có kết nối với hệ thống loa gắn theo tầng. "Mapplethorpe!"

Tỏ ra bất ngờ nhưng vẫn giữ chặt súng trong tay, hán nhìn quanh quất rồi nhận ra chiếc máy quay trên tường. Hấn lấy lại bình tĩnh, nhếch mép giấu cợt. "À, chỉ huy, vậy là ông chưa sơ tán cùng đám cộng sự. Tốt lắm. Hãy để chúng tôi kết thúc cho nhanh. Đưa đứa trẻ lên đây, sẽ không có ai bị thương."

Painter cất lời. "Chúng tôi đã hạ thủ cộng sự của ông, Mapplethorpe, còn cô bé đã an toàn ở nơi các ông không thể tìm thấy."

"Vậy sao?" Mapplethorpe khụt khịt đánh hơi trong không khí. "Có vẻ như ông vừa khởi động chương trình bảo vệ của Sigma."

Painter cảm thấy ớn lạnh. Hấn đã thâm nhập sâu hơn vào hệ thống; hấn đã móc nối với chương trình phát lệnh. Sean từng cảnh báo ông về Mapplethorpe. Hấn nhúng tay ở mọi nơi, một con nhện đen tung hoành trong mạng lưới tình báo. Nhất cử nhất động của hấn đều thâm sâu, nguy hiểm.

"Tôi chắc là ông còn hẹn giờ ở con số không một trăm," Mapplethorpe nhấn mạnh thêm vẻ thâm sâu của hấn. "Người của tôi chưa kịp giải mã để ngăn chặn nhưng linh tính cho tôi hay chẳng cần phải thế. Tôi còn nắm giữ những hai mươi con tin trên này, cả nam lẫn nữ. Gia đình và mạng sống của họ chỉ cách nhau mấy bức tường. Tôi không nghĩ là ông mạo hiểm để họ chết dưới bàn tay mình đâu. Còn tôi..."

Mapplethorpe chĩa súng sau đầu Sean. "...chẳng quan tâm."

Hắn nổ súng. Âm thanh dội vào loa tạo thành một tiếng nổ bóp gọn ghẽ. Sean khụy gối, đổ ập xuống sàn.

Ngực Painter thắt lại, nghẹt thở. Nỗi hoài nghi vây lấy ông. Hy vọng huyễn hoặc khiến ông hình dung rằng Sean sẽ đứng dậy, thoát khỏi cuộc đấu. Một ngọn lửa thiêu đốt nhanh chóng bùng lên trong Painter. Choáng váng trước hành động bạo tàn, nhấn tâm của đối thủ, Painter không thốt nên lời.

Ngược lại.

Mapplethorpe tiếp tục đáp trả. "Chúng tôi đang đến để bắt con bé, ngài Giám đốc. Không ai được phép ngăn cản."

CHƯƠNG 18

Ngày 7 tháng 9

10:38 sáng

Thành phố Pripyat, Ukraina

Gray buộc chặt chiếc thắt lưng đen qua lớp áo khoác chiến trường của Nga, bộ quân phục nguy trang đường rừng. Đôi ủng được giậm xuống nền đất cho thêm phần chắc chắn. Kowalski đưa cho ông chiếc mũ lông dày. Bộ quân phục đánh cắp khá vừa vặn và thơm tất với ông nhưng có vẻ như chỉ may sắp bung ra trên cơ thể người cộng sự. Hai tên lính Nga bị trói trước cổng chỉ còn lại trang phục lót trên người. Việc hạ gục bất ngờ không mấy khó khăn, hai bộ đồng phục trở thành chiến lợi phẩm.

"Đi thôi," Gray tiến về chiếc mô tô.

"Súng sẵn," Kowalski reo lên.

Gray liếc nhìn sang, nhận ra thứ anh chàng đang nói đến không phải là vũ khí. Họ đều mang bên mình súng trường tấn công AN-94 của Nga.

Kowalski quan sát thùng xe gắn trên chiếc mô tô ba bánh IMZ-Ural. "Lúc nào tôi cũng ước mơ được lái kiểu xe này," anh chàng trèo ngay vào đấy.

Gray khoác súng, leo lên vị trí lái xe.

Một lúc sau, động cơ gầm vang, băng qua những cánh cổng nhà tù cũ nát, hướng về phía đường lộ rải rác cỏ dại của thành phố Pripyat. Gray nhìn đồng hồ đeo tay. Hai mươi phút.

Cúi thấp người, ông kéo ga tăng tốc, lướt đi giữa lòng thành phố hoen màu u ám. Nhựa đường nứt toác, những mảnh kính vỡ vụn đe dọa vòng quay bánh xe. Ở mỗi góc họ đều gặp phải những trở ngại không lường: bộ khung xe hơi gỉ sét nằm vạ vật, đồ dùng nội thất bám đầy rêu, thậm chí cả đồng nhạc cụ kỳ quái.

Mặc cho độc hại bủa vây, Gray lái với tốc độ chóng mặt, đủ để nhấc thùng xe lên khỏi mặt đất ở những khúc cua. Mỗi lần rẽ, Kowalski lại khẽ reo hò. Họa hoằn lắm họ mới vượt qua một lính tuần tra trên đường và được bỗng súng đón chào; có lần Gray còn nhìn thấy lấp ló sau khung cửa sổ vỡ nát, một con chim ăn xác thối đi lạc trong thành phố.

Đến vùng ngoại ô, Gray tăng tốc hướng thẳng về phía chân trời, vượt qua ba con hươu đang nối đuôi nhau chạy trốn trên những bước nhảy. Mục tiêu là cột tháp thông gió của lò phản ứng. Qua tiếng gầm của động cơ, ông vẫn nghe thấy những quãng âm thanh khuếch đại vọng lại từ khán đài. Theo như Masterson, Thượng nghị sĩ Nicolas Solokov đang lên kế hoạch tấn công những chức sắc có mặt tại đây chứng kiến lễ niêm phong lò phản ứng Chernobyl.

Nhưng kế hoạch là gì ?

Hình hài của Chiến dịch Thiên Vương Tinh ra sao ?

Lúc Gray chạm tới con đường mới trải nhựa, ông quan sát đồng hồ nát cao ngất của Chernobyl hiện ra ngay trước mắt. Ông bị thu hút bởi thứ gì đó trông như cúp lều Quonset khổng lồ nằm một bên. Mái vòm bằng thép biến thành tấm gương phản chiếu ánh mặt trời buổi sáng.

Đang dịch chuyển.

Nắng phủ lên những đường cong, trông như mảng dầu loang trên nước. Nó từ từ ôm lấy lò phản ứng Chernobyl. Khu phức hợp bê tông khoác lớp áo trắng xám, bức tường to lớn đen ngòm nhô cao một bên như chiếc răng sâu. Đó chính là nấm mồ dành cho lò phản ứng số bốn, cỗ Quan tài đen khổng lồ. Mái che di động đang chờ để nuốt gọn công trình nằm dưới vòm thép lồng lộng.

Càng gần, tâm trí Gray càng rối bời suy nghĩ. Archibald Polk chết vì phóng xạ cấp tính, có thể là nhiễm độc ngay tại đây. Chắc chắn hoạch định của Nicolas có liên quan đến lò phản ứng cũ. Mọi khả năng khác đều vô nghĩa.

Masterson cảnh báo rằng hàng rào an ninh bên ngoài sẽ nghiêm ngặt vì có sự tham dự của đông đảo các lãnh đạo cấp cao. Khu vực này cách lò phản ứng một phần tư dặm. Gray cân nhắc con đường phải đi: tiến về khán đài hay lò phản ứng. Nếu dự đoán về lò phản ứng của ông là sai lầm ? Có khi nào bom được đặt giữa những khán đài?

Khi xe chạy qua bãi trống nằm giữa Pripyat và Chernobyl, ông nghe thấy một giọng nói trầm vang lên từ loa phát thanh, ca ngợi những thành quả của vấn đề hợp tác hạt nhân trong thế giới mới. Không còn nhầm lẫn nữa. Gray đã tham dự vài sự kiện ở Nhà Trắng.

Tổng thống Hoa Kỳ.

Gray ghi nhớ điều này. Cơ quan Mật vụ chắc chắn đã thăm dò khu vực, rà soát nhiều lần, áp dụng thủ tục an ninh nghiêm ngặt. Thêm nữa, Mật vụ sẽ cài gián điệp ở tất cả các hướng quanh lò phản ứng để loại trừ các mối đe dọa.

Gray quan sát biến số của các phương tiện lẫn rừng ăng ten thu vệ tinh. Khu vực khán đài bị bao vây bởi hàng rào, cổng và lính tuần tra - đi bộ hoặc trực chiến trên xe jeep. Gray ngờ rằng khả năng nguy trang sẽ bị phát hiện nếu vượt qua. Ông không có chứng minh thư lẫn giấy thông thành dành riêng cho sự kiện.

Trong lúc cân nhắc những chọn lựa, ông tăng tốc hướng về khu đất rộng lớn, kinh ngạc bởi quy mô tuyệt đối của công trình. Mái che bằng thép đồ sộ chậm rãi lăn theo hai đường ray nhờ sức kéo của những đòn bẩy thủy lực kích cỡ con cá voi. Nó đã tiến sát và bắt đầu phủ lấy lò phản ứng chết chóc, lớp thép dày đen kịt dưới ánh nắng, tượng Nữ thần Tự Do nếu đứng trên vai mình cũng không thể nào chạm tới nóc của mái vòm.

Ngay cả Kowalski cũng phải chép miệng khen ngợi vẻ hoành tráng của công trình di động. Anh chàng vờn người hỏi to. "Kế hoạch là gì khi ta... ?"

Gray lấy tay bịt miệng anh chàng (lái xe thì sao bịt miệng nhỉ ?:-)). Một giọng nói khác xen giữa bài phát biểu của tổng thống. Người phát ngôn này cũng rất quen thuộc, ông nói tiếng Nga, rồi lặp lại bằng tiếng Anh trước đông đảo quan khách quốc tế.

Giọng nói của Thượng nghị sĩ Nicolas Solokov. "Tôi phản đối trò hề này !" Giọng ông ta sang sảng. "Tất cả chúng ta hiện diện ở đây để chúc mừng cho việc xóa bỏ mảng lịch sử đáng hổ thẹn của Nga - che giấu nó, như nó chưa từng xảy ra, loại bỏ nó đằng sau một tấm lưới thép. Vậy còn những người đã hy sinh trong vụ nổ, hàng trăm con người chịu số phận bất hạnh vì ung thư và bệnh bạch cầu, hàng ngàn đứa trẻ sinh ra dị dạng, đau đớn, thiếu năng ? Ai sẽ nói thay cho họ ?"

Khoảng cách đã đủ gần để Gray nhìn thấy sân khấu dựng trước khán đài hình tròn. Quá nhỏ để nhận ra, nhưng bên sườn sân khấu có đặt những màn hình khổng lồ, một bên là tổng thống Nga, bên kia là nhà lãnh đạo Mỹ. Mỗi tổng thống đứng sau một bục phát biểu. Ngay giữa sân khấu còn một nhân vật khác. Nicolas Solokov. Nhân viên an ninh cố gắng lôi ngài thượng nghị sĩ ra khỏi sân khấu trong khi một số người khác lại bảo vệ quyết liệt để ông ta phát biểu. Nicolas chắc hẳn đã xông lên sân khấu hòng đưa ra lời phản đối ấn tượng này.

Nhân viên an ninh trong trang phục đen vây quanh hai vị tổng thống.

Kế hoạch của Nicolas đã bắt đầu. Gray cúi người tăng tốc. Chiếc xe lao vút xuống mặt đường rải nhựa hướng về khán đài. Điều chỉnh micrô, Nicolas tiếp tục sang sảng. "Tất cả mọi người tin rằng chiếc quan tài đẹp đẽ này là đánh dấu kết thúc cho một di sản đổ vỡ, nhưng tất cả chỉ là giả tạo ! Con quái vật đã sống chuồng ! Cho dù khóa có lớn, thép có cứng bao nhiêu thì cũng không ai ngăn được con quái vật đằng sau lớp song sắt. Kết thúc duy nhất dành cho di sản chỉ là cơ bản thay đổi thái độ của chúng ta, lập ra một chính sách thực tế và bền vững. Buổi lễ này không gì khác hơn là một trò chơi tẻ nhạt ! Mang tính kiểu cách, thiếu thực tế ! Chúng ta nên cảm thấy hổ thẹn !"

Cuối cùng, nhân viên an ninh cũng áp đảo được những nhân vật ủng hộ thượng nghị sĩ, tước lấy micro từ tay Nicolas. Ông ta bị kéo lê khỏi sân khấu.

Tổng thống Nga bắt đầu phát biểu bằng tiếng mẹ đẻ, có vẻ giận dữ pha lẫn áy náy. Tổng thống Mỹ ra hiệu cho các đặc vụ giải tán, không muốn bản thân bộc lộ sợ hãi trước một chính trị gia khoe khoang. Diễn văn được khởi động lại.

Sau lưng họ, mái vòm tiếp tục nuốt chửng lò phản ứng.

Gray đi chậm lại. Ông vẫn còn phải lựa chọn giữa quyết định tiến về khán đài hay lò phản ứng. Ông xem xét phản ứng của Nicolas, cách ông ta rút lui. Rõ ràng là vở kịch khéo léo. Viên thượng nghị sĩ đã sắp đặt một lý do để không có mặt tại sự kiện, để an toàn rút lui. Nhưng

về đâu ? Không thể là tình cờ bỏ đi. Không thể bị vây hãm trong hiểm nguy. Người kéo Nicolas khỏi sân khấu phải là nhân viên của ông ta và đang đưa ông ta đến nơi an toàn.

Từ đằng xa, phía bên đố của những chiếc xe lưu động, Gray phát hiện một chiếc xe jeep quân đội màu xanh lá cây đang lao vọt ra khỏi khu vực truyền thông. Nó tiến về con đường đất song song với đường ray cao hai mét rưỡi nằm dưới mái vòm khổng lồ. Con đường bạc màu đi về hướng cách xa lò phản ứng, đoạn cuối ngoặt vào mặt sau của khu phức hợp. Gray nhận ra nhân vật chính.

Nicolas.

Ông ngược nhìn lên. Cấu trúc bằng thép chói chang giờ đã bọc lấy một nửa cổ Quan tài đen ngòm. Mười lăm phút nữa hầm mộ sẽ bị che khuất. Khán đài nằm cách đó một phần tư dặm.

Gray buộc phải lựa chọn.

Ông hình dung Nicolas Solokov lúc ngồi sau chiếc bàn thẩm vấn trong lán canh.

Lời phát biểu tự tin và ngạo mạn trong bài diễn văn kiểu cách cho thấy cái tôi muốn nắm giữ quyền lực của con người ấy đang lan tỏa.

Nicolas muốn được chứng kiến những điều sẽ diễn ra.

Nhưng tại sao ông ta lại đi về phía sau lò phản ứng ?

Trừ khi...

Gray cho xe băng qua mặt đường rải nhựa, đâm ngang bãi trống, ông hướng thẳng đến khúc cua với ý định chặn đứng chiếc xe.

"Pierce !" Kowalski hét lên. "Ta đi đâu vậy ?"

"Đi cứu tổng thống."

"Nhưng khán đài đằng này mà !" Kowalski chỉ tay về hướng đối diện.

Gray phớt lờ, chiếc chiến mã vẫn lao đi giữa bãi đất hoang trải dài. Kowalski bám chặt vào tay vịn. Gray kéo ga tăng tốc. Bùn và cỏ loạt soạt phía sau.

Chiếc xe jeep bon bon trên quãng đường gần bốn trăm mét trước mặt. Đã gần kề mục tiêu. Gray vẫn như một quả bóng lăn khỏi mặt đường.

Họ bị phát hiện.

Một tay súng nhắm về hướng họ. Từ khoảng cách xa, có vẻ như Gray và Kowalski là những tên lính Nga đang hứng khởi dạo chơi. Hoài nghi bao trùm lên chiếc jeep. Không thể khác hơn.

"Kowalski !"

"Gì vậy ?"

"Anh có thể bắn hạ một lớp xe khi họ rẽ phải không ?"

"Ông điên à ?" Giọng anh chàng lắc lư theo tình trạng của chiếc xe.

"Giữ chặt vào."

Gray bẻ lái, rẽ vào bãi đất bồi khô cằn. Triều cường đã san phẳng mặt đường. "Bắn đi !" Ông ra lệnh cho Kowalski.

Anh chàng to lớn đã sẵn sàng. Kowalski tì vào thùng xe, nâng súng trên vai. Gray nghe thấy tiếng anh chàng nện nện khẩu súng. "Cung ơi, khiến Bố yêu tự hào đi nhé."

Chiếc jeep vừa chạm đến khúc ngoặt, chậm chậm chuyển hướng. Khúc cua khó khăn khiến tài xế phải giữ chặt tay lái.

Hai tiếng nổ đánh thép phát ra từ thùng xe. Khẩu AN-94 của Nga hoàn thành nhiệm vụ sau hai cú siết cò. Chiếc jeep bất ngờ bật lên mất kiểm soát, lốp bên trái phía sau bốc khói, bung vành. Nó trượt sang một bên, đâm sầm vào cột bê tông cuối đường.

Kowalski hú lên sung sướng, xoa xoa khẩu súng. "Cảm ơn cưng nhé !"

Chiếc mô tô rời khỏi bãi bồi, quay trở lại địa hình cằn cỗi. Bánh xe xuyên qua lớp đá vụn, mất vài giây để leo lên mặt đường.

Chiếc xe jeep của Nga nằm im lìm, một bên bẹp rúm, tên lính ngồi phía trước chết tại chỗ. Ba người còn lại đã thoát ra, rút lui sau hàng rào bê tông đổ nát, vài lán kim loại nhỏ dựng lên giữa hai trục đường ray.

Tiếng vỗ tay từ khán đài, tiếng reo hò cổ vũ vang lên khi Gray đến gần. Buổi lễ đã đến cao trào. Bị bao vây bởi tiếng ồn xung quanh, Gray hầu như không nghe được những phát đạn nhắm vào họ. Lốp trước của chiếc xe nổ tung, nhưng Gray đã đoán trước được vụ tấn công nên đã dừng lại từ khoảng cách khá xa chiếc jeep vừa bị hạ gục. Ông gạt chân chống, cho xe đứng nghiêng một bên.

Kowalski cũng nhào xuống, cả hai cùng nhau nấp sau chiếc xe bẹp rúm.

Vài viên đạn nữa bay vào phía trước chiếc jeep.

Gray liếc nhìn hé qua chắn bùn phía sau. Ông phát hiện một nhân vật mặc com lê đang tháo chạy về phía trục đường ray xây bằng bê tông và thép cao hai mét rưỡi.

Nicolas Solokov lao nhanh trên đoạn đường khoảng ba trăm mét để tiến về mục tiêu - phần cổng chắn của mái vòm di động. Gray toan nhắm bắn nhưng một tiếng nổ bỗng đập vào thanh giảm chấn, dội lại bên tai. Ông thoáng thấy khẩu súng lục bốc khói đang giơ cao trên tay người phụ nữ có mái tóc đen nhánh.

Là Elena.

Ông lùi lại, nguyên rửa.

Kowalski kêu rên vì phát đạn sượt qua vai.

Elena cùng một tên lính đã giữ chân họ lại.

Gray kiểm tra đồng hồ.

Còn mười phút.

Nicolas nghe tiếng súng nổ sau lưng, cố chạy vào khoảng giữa hai đường ray nhưng mắt cá chân bên trái đã bị treo sau cú đâm xe. Ông ta phải hoàn toàn phụ thuộc vào nỗ lực của Elena.

Hai công nhân đi bộ ở mặt sau căn hầm thép. Kiến trúc khổng lồ vẫn chậm chậm lăn mình dọc đường ray, nhích được khoảng ba mươi centimét mỗi phút trên vòng đệm Teflon, hai bên được kéo bởi những đòn bẩy thủy lực khổng lồ.

Một lối đi công vụ rộng bằng cửa gara mở sẵn phía trước, dẫn vào bên trong bức tường đồ sộ. Lý do chính đưa chân Nicolas tới đây. Không thể đứng ngoài cánh cửa đó khi Chiến dịch Thiên Vương Tinh bắt đầu. Ông ta tập tễnh bước xuống con đường lấp đầy sỏi trải giữa hai đường ray. Phải đi qua cánh cửa, lọt vào Hầm trú ẩn và thoát ra từ lối sau trước khi nó đóng lại.

Chính ông ta cũng không ngăn được Chiến dịch Thiên Vương Tinh.

Chỉ còn cách thoát khỏi nó.

Kế hoạch này được xây dựng từ năm 1999 khi Dự án sửa sang hầm trú ẩn lần đầu được triển khai. Mục tiêu của dự án là củng cố và khuất lấp cổ Quan tài cũ. Các kĩ sư đã cảnh báo nhiều năm trời về tình trạng hầm mộ cũ có thể sụp đổ bất cứ lúc nào, hai trăm tấn phóng

xạ uranium sẽ phát tán ra không khí. Cùng lúc đó, vài phần của chiếc Quan tài cũ đã rạn vỡ.

Những lỗ nhỏ và khe nứt hình thành. Thời kỳ đầu tiên của dự án yêu cầu phải củng cố Quan tài. Điều đó có nghĩa là phải vá những lỗ hổng, chống đỡ những cột trụ tường bên trong và bảo đảm gia cố cho tháp thông gió khỏi lung lay. Mái vòm khổng lồ vì thế được thiết kế như một kết an toàn dài gần bốn trăm mét.

Công trình hoàn tất lần đầu vào năm 1999 nhưng vài bí mật được giấu kín. Sau khi Liên bang Xô viết sụp đổ, tham nhũng lan tràn. Phải tốn ít nhiều cho việc lắp đặt bí mật bốn tụ điện tạo chấn vào cột trụ tường. Chúng vẫn nằm im lìm bất động cho đến ngày hôm qua. Đêm trước, người của Nicolas đã truyền tín hiệu vào những tụ điện giấu kín, định giờ cho khớp với thời điểm Hàm trú ẩn khép lại trên cỗ Quan tài. Một khi đã cài đặt, không có cách nào thoái lui.

Chính xác là hai phút trước khi Hàm trú ẩn bị niêm phong, các tụ điện nổ tung. Không một ai nghe thấy. Báo cáo sẽ được che giấu bằng lý do va chạm bê tông, kéo theo toàn bộ một bức tường của Quan tài bị đổ vỡ - phần có thể nhìn trực diện từ khán đài. Trong vòng hai phút, các khán đài sẽ chìm trong màn phóng xạ khủng khiếp trước khi Hàm trú ẩn hoàn toàn khép chặt vào cánh cổng bê tông phía sau cỗ Quan tài. Lượng phóng xạ đủ để gây ra những cái chết đau thương. Thật ra, sẽ không một ai cảm nhận được điều gì. Nhưng hai phút cũng chính là thời gian tất cả những nhân vật tham dự hứng trọn liều phóng xạ chết người.

Họ sẽ chết sau vài tuần.

Trong số đó có cả thủ tướng và tổng thống Nga, bên cạnh các lãnh đạo từ châu Mỹ và Liên minh châu Âu. Nếu thành công, nhiệm vụ của Nicolas là đưa những chính phủ chủ chốt vào trong tình trạng xáo trộn và một khi vụ nổ phóng xạ từ chiến dịch của mẹ ông được thực hiện tại Chelyabinsk 88, thế giới sẽ cần đến một tiếng nói mạnh mẽ, ai đó sẽ đứng ra gánh vác nhiệm vụ cảnh báo về thảm họa.

Tất cả sẽ ủng hộ cho kẻ sống sót duy nhất của Chiến dịch Thiên Vương Tinh. Sau vài tháng - dưới sự hỗ trợ của những nhà bác học bí mật - Nicolas sẽ có những dự đoán phi thường cộng với kiến thức trực quan và tầm nhìn lỗi lạc.

Không dừng ở đó, mục tiêu trọn vẹn là nhanh chóng chiếm vị trí quyền lực ở Nga, sau đó nói rộng ảnh hưởng ra toàn cầu. Đế quốc Nga sẽ đứng dậy từ những lớp tàn tro phóng xạ để dẫn dắt thế giới theo một hướng đi mới.

Suy nghĩ hiện tại khiến Nicolas kích động. Ông ta khập khiễng theo sau hai người công nhân về phía cuối hầm, rút khẩu súng lục trong túi. Hai phát đạn nhắm thẳng lên đầu. Hai thân hình nặng nề đổ gục trên nền đá dăm. Không có nhân chứng.

Nicolas vội vã đi vào lối công vụ khoét sâu vào bức tường nằm dưới mái che. Mất khoảng chục bước để băng qua. Lớp tường thép của Hầm trú ẩn dày mười hai mét.

Khoảng trống trung tâm đã mở ra trước mắt Nicolas.

Ông ta sửng sốt khi lọt thỏm vào không gian bốn bề bao la. Vòm thép cao đến một trăm mét và rộng gấp hai lần rưỡi. Không thể mô tả nơi này như một hang động. Hàng trăm ngọn đèn tỏa sáng như sao giữa bầu trời đêm, lấp dọc theo những giàn giáo bằng thép bên trong Hầm trú ẩn. Phía trên cao, một loạt những cánh tay vàng chạm tới nóc. Những cần cầu tự động khổng lồ đứng im chờ, sẵn sàng dỡ bỏ chiếc Quan tài cũ. Móc câu với kích thước bằng móc neo tàu cùng tay hãm hình răng cưa treo trên cần cầu.

An toàn trong Hầm trú ẩn, Nicolas dừng một lúc rồi mới nhấn nút đỏ để khép cánh cửa công vụ. Nó từ từ trượt xuống trên những bánh răng khổng lồ.

Theo kế hoạch ban đầu, Nicolas và Elena phải đi lên từ một trạm điều khiển ở phía xa Hầm trú ẩn. Đây là trạm điều khiển tời nâng được bọc chì chắc chắn, tránh màn phóng xạ, đồng thời được đặt đối diện khu vực tụ điện tạo chấn, nên khả năng phơi nhiễm là tối thiểu.

Nicolas cần phải đến được trạm, nhưng Elena vẫn còn kẹt lại bên ngoài, khó tránh khỏi lớp phóng xạ sắp sửa lan ra. Mặc dù không trực tiếp phơi nhiễm như khu vực khán đài, phóng xạ vẫn phát tán đến vị trí của cô thông qua cửa hậu, có thể không đủ mạnh để gây ra cái chết nhưng sẽ không cho cô cơ hội có được những đứa trẻ khỏe mạnh.

Để bảo vệ dòng giống di truyền tương lai, Nicolas phải tìm cách bảo vệ cô. Nhưng hơn thế, ông không thể phủ nhận tình cảm sâu nặng với người phụ nữ này. Mẹ ông sẽ cho rằng những cảm xúc ủy mị ấy là yếu đuối, nhưng Nicolas không thể để con tim phải gượng ép.

Cánh cửa hạ thấp, Nicolas tiến về phía trước.

"Elena !" Gray gọi vọng lại từ phía sau xe jeep, "Cô phải giúp chúng tôi!"

Không có lời đáp.

Từ phía Elena.

"Pierce, tôi không nghĩ là ông sẽ nhượng bộ kiểu này," Kowalski phàn nàn. Anh chàng đang gập người lại cách đó vài bước. Máu chảy trên vai thấm vào áo khoác Kowalski nhưng chỉ là vết trầy xước. "Một con chó điên. Lũ điên sao lúc nào cũng bắn trúng vậy chứ?"

"Tôi không cho là cô ta điên," Gray lẩm bẩm.

Ít ra là ông đang hy vọng.

Ông đã nhìn thấy phản ứng của cô khi phát giác ra Sasha chính là con gái theo nghĩa sinh học của Nicolas. Một biểu hiện hoang mang pha chút cảnh giác. Có mối liên hệ nào đó giữa Elena và đứa trẻ, hơn là tình chị em trong một gia đình cấy ghép.

Ông buộc phải tin là linh cảm của mình đúng.

"Sasha đã đến chỗ tôi !" Gray hét lên. "Đã cố tìm tôi. Cô bé chỉ lối cho chúng tôi tới đây vì một lý do nào đó."

Im lặng vẫn bao trùm. Một giọng nói nhỏ nhẹ cất lên sau đó. "Làm thế nào ? Sasha dẫn các ông tới đây bằng cách nào ?"

Elena đang làm phép thử đối với ông.

Gray hít một hơi thật sâu. Ông nâng súng vút sang một bên.

"Pierce..." Kowalski gầm lên. "Nếu ông nghĩ là tôi cũng vút súng, ông đúng là mất trí giống cô ta."

Gray đứng dậy.

Cách đó một quãng, súng của tên lính Nga chuyển hướng về phía ông. Elena nhóm dậy hét lên, ngăn không cho hắn nổ súng. Cô muốn biết thêm thông tin về Sasha. Đối phương đứng ở giữa những cột bê tông chắc chắn như một pháo đài. Elena vẫn chĩa súng lục vào ông.

Gray trả lời câu hỏi cô đưa ra. "Làm cách nào Sasha chỉ đường ư? Cô bé vẽ những bức tranh. Đầu tiên là dẫn những người Gypsy đến cửa nhà tôi. Rồi cô bé phác họa ngôi đền Taj Mahal, đưa chúng tôi sang Ấn Độ để khám phá ra dòng dõi cũng như lịch sử của tổ tiên cô. Cô phải hỏi bản thân tại sao. Sasha rất đặc biệt đúng không?"

Elena nhìn chăm chăm vào ông bằng ánh mắt đen láy kiên cường.

Gray coi đó như là một chấp thuận, ông tiếp tục kể cho cô nghe sự thật. "Tại sao chúng tôi lại được đưa đến Ấn Độ? Sao lại liên quan đến tất cả chúng tôi? Tại sao là lúc này? Phải có một lý do. Tôi nghĩ Sasha - dù tỉnh táo hay không tỉnh táo - cũng đang cố ngăn những gì các người sắp thực hiện."

Elena không bộc lộ một chút đồng tình, nhưng Gray vẫn còn sống sót.

"Cô bé cho chúng tôi manh mối để khám phá ra cội nguồn của cô: từ Nhà Tiên tri Delphi đến những người Gypsy, và bây giờ là ở đây. Tôi nghĩ có vài lý do khiến nòi giống những người như cô được sinh ra. Có lẽ là để biến một lời tiên tri thành hiện thực."

"Lời tiên tri nào?" Elena chưa hiểu ra vấn đề.

Gray nhận thấy có chút thừa nhận xen lẫn sợ hãi trong cô. Phải chăng họ bị nỗi ám ảnh nào đó khắc sâu vào tâm khảm? Gray nhớ lại bức vẽ trên tường mang biểu tượng Hy Lạp ở Ấn Độ, một bóng hình rực lửa hiện lên trong làn khói mờ ảo tỏa ra từ cái rốn trung tâm vũ trụ. Gray nắm lấy cơ hội và miêu tả thật nhanh những gì họ tìm thấy. "Hình hài của một cậu bé với đôi mắt bùng cháy."

Khẩu súng trong tay Elena bỗng run rẩy - dù không rời mục tiêu trên ngực ông. Gray nghe thấy Elena lẩm nhẩm cái tên có vẻ như là Peter.

"Peter là ai ?" Gray tiếp tục.

"Pyotr," Elena sửa lại. "Em trai của Sasha. Đôi lúc cậu bé gặp ác mộng. La hét khi tỉnh dậy, nói rằng mắt cậu bắt lửa. Nhưng...nhưng mà..."

"Gì vậy ?" Gray cố trì hoãn mặc cho áp lực thời gian.

"Lúc cậu bé tỉnh dậy, mọi người đều thức. Trong một khoảnh khắc, chúng tôi thấy Pyotr bốc cháy." Cô lắc đầu. "Nhưng cậu bé có khả năng thấu cảm. Rất mạnh mẽ. Chúng tôi cho là những cơn ác mộng đã thức tỉnh, khiến năng lực của cậu bé bộc lộ ra ngoài. Một tiếng vọng của thấu cảm."

"Nhưng không dội lại từ Pyotr," Gray bỗng nhận ra. "Đó là tiếng vọng xuất phát từ cội nguồn. Nhưng rồi tiếng vọng sẽ chạm đến đâu ?" Gray không rời mắt khỏi Elena. "Điều sắp xảy ra có khi là điều cô không thực sự mong muốn. Chắc chắn Sasha cũng vậy. Cô bé đã mang tôi đến đây. Nếu muốn kế hoạch của Nicolas diễn ra, cô bé chỉ cần im lặng. Nhưng cô bé không làm thế. Sasha đưa tôi đến với cô, Elena. Đến với cô. Vào chính lúc này. Cô có cơ hội giúp Sasha hoặc phá hủy mọi thứ cô bé cất công gầy dựng. Đó là lựa chọn của cô."

Elena quyết định ngay lập tức, có lẽ ngọn lửa trong đầu cô đã cháy bùng. Cô quay người nổ súng. Tên lính Nga ngã xuống, chết tức thì.

Gray vội đến gần. "Làm thế nào để chặn Chiến dịch Thiên Vương Tinh ?"

"Ông không thể," giọng cô hơi chũnh choáng, có lẽ bởi tình thế đảo ngược bất ngờ, hoặc là do vừa thức tỉnh sau một cơn mê dài.

Elena trao cho Gray khẩu súng lục của mình như thể biết rõ nơi ông sẽ phải đến. Ông tiến về con đường nằm giữa những đường ray. Nếu cô không biết cách chặn đứng Chiến dịch Thiên Vương Tinh, có lẽ Nicolas phải biết.

"Ông phải nhanh lên," cô thúc giục. "Nhưng... có thể tôi biết một cách giúp ông."

Cô xoay sang lối đi phía sau khu phức hợp nơi Nicolas băng qua lúc đầu.

Gray chỉ vào chiếc mô tô. Bánh xe trước đã xẹp lép nhưng vẫn tốt hơn là đi bộ.

"Kowalski, giúp cô ấy."

"Nhưng cô ta bắn tôi."

Gray không có thời gian tranh cãi. Ông lấy hết sức chạy qua đám cột bằng bê tông. Lối vào đã mở ra trước mắt, đường ray nằm hai bên. Ông nhận ra Nicolas đang khập khiễng bước qua cánh cửa rộng khoét sâu vào khối sắt rồi biến mất trong bóng tối.

Gray lao nhanh theo hướng đó.

Còn chưa đầy sáu phút.

Vừa chạy ông vừa nhìn thấy lỗ đen trên tường bắt đầu hẹp dần. Cánh cửa đang đóng lại.

Họ vừa thoát khỏi nhà tù, mọi chuyện sẽ ra sao ?

Elizabeth chạy theo Rosauero trong khi Luca lăm lăm súng bảo vệ phía sau. Masterson dùng gậy di chuyển tập tễnh bên cạnh Elizabeth. Cô nâng một khuỷu tay, cố gắng giúp ông đi thật nhanh.

Ưu tiên hàng đầu là tìm ra một chiếc điện thoại để kêu cứu. Cả thành phố khoác lên mình dáng vẻ hoang vắng và ma quái. Cánh lò mọc xuyên qua mặt đường nứt, cỏ dại khắp nơi,

những tòa nhà phủ đầy địa y và nấm mốc. Làm thế nào họ tìm được điện thoại có thể hoạt động nơi đây ? "Ngã tư tiếp theo !" Masterson thở hỗn hển, vung gậy lò cò trên cẳng chân lạnh lặn. "Rẽ trái. Khách sạn Polissia chắc là ở cuối dãy nhà kế tiếp."

Masterson nghĩ ra một địa điểm. Rõ ràng là khách sạn đã được sửa chữa, phục vụ sự kiện diễn ra vào đêm trước và sáng nay trở thành bến xe cho các vị khách được mời đến buổi lễ.

Còn những vị khách không mời ?

Elizabeth thoáng thấy Gray và Kowalski lúc họ phóng mô tô ra khỏi nhà tù. Cô hy vọng họ vẫn ổn và kịp ngăn chặn hành động xấu nào đó đang diễn ra. Lúc chạy trốn, đầu cô đau như búa bổ, mắt mờ như. Căng thẳng và sợ hãi khiến cô kiệt sức.

"Tôi xin lỗi, Elizabeth," Masterson thở khò khè.

Cô liếc nhìn ông. Cô biết rằng lời xin lỗi ấy xuất phát từ việc ông khiến cô và mọi người phải liên lụy.

"Tôi thực sự không nghĩ là cha cô dính vào nguy hiểm chết người," ông lựa lời giải thích. "Tôi nghĩ rằng người Nga quan tâm về công việc của Archibald là vì muốn đánh cắp dữ liệu liên quan đến hoạt động tình báo. Không bao giờ nghĩ sẽ gây ra cái chết của ông ấy."

Mặc dù hiểu rõ vị trí của vị giáo sư này trong quá khứ và đủ thông minh để nhận ra những nguy cơ trong thế giới ngầm, cô vẫn chẳng thể tìm được lý do tha thứ cho ông ta. Không phải là vì cha cô hay vì những liên lụy không được báo trước. Cô mệt mỏi vì những bí mật - của cả người cha và người đàn ông này.

Đến gần ngã tư, có hai tên lính Nga bước ra khỏi bậc cửa. Một tên vút đầu lọc xuống đất, lấy chân nghiền nát. Tên còn lại nâng súng hét lên bằng tiếng Nga.

"Kak tebya zavut ?"

"Để tôi giải quyết vụ này," Masterson ra hiệu cho Rosauo và Luca hạ vũ khí.

Vị giáo sư chỉnh lại chiếc mũ trắng và nặng nhọc ngã người xuống, ông run run tiến về phía trước, đáp lại bằng tiếng Nga. "Dobraye utro!"

Masterson nói khá trôi chảy. Elizabeth chỉ hiểu được ba từ Tạp chí London Times. Masterson đang cố gắng đánh lừa họ với vai trò nhà báo đến tham dự.

Tên lính hạ thấp vũ khí. "Các ông là người Anh."

Masterson gật đầu, không quên nở nụ cười ngược ngáp. "Anh nói tiếng Anh. Tuyệt vời. Chúng tôi bị lạc, không tìm được đường về khách sạn Polissia. Mong là các anh giúp chúng tôi quay lại."

Họ cau mày, có vẻ không hiểu rõ những gì ông nói. Masterson định lợi dụng vốn ngoại ngữ yếu kém để khiến họ phân tâm, làm chệch hướng câu chuyện. Nhưng tên mang súng hiểu được nội dung, liền hỏi lại.

"Polissia Gostineetsa?"

"May quá. Anh dẫn chúng tôi đến đó được không?"

Cả hai thảo luận với nhau rất nhanh bằng tiếng Nga. Cuối cùng một tên nhún vai, tên còn lại gật đầu.

Động cơ mô tô bỗng gầm rú phía sau, phá tan không gian yên tĩnh. Ngược về hướng nhà tù, chiếc mô tô thùng nhấp nháy đèn xanh, chở theo hai binh sĩ đội mũ lông lao trên đường. Họ đã bị phát hiện. Những tiếng la hét bằng tiếng Nga vọng lại.

Hai tên lính đơ người một lúc.

"Không ổn rồi," Masterson đẩy Elizabeth xuống đường.

"Chạy đi!"

Rosauro xoay gót, bắt thần đá vào mặt tên lính đứng gần nhất. Xương kêu rắc, hắn ngã bật về phía sau. Tên còn lại không kịp phản ứng vì Luca hành động nhanh hơn bằng khẩu súng lục trên tay. Máu tràn vai, hắn vịn mình như thể vừa chịu một cú đá cứng cựa, nhưng khẩu súng tự động vẫn lạch cạch nã đạn về phía họ.

Masterson đảo người che lấy Elizabeth, Luca và Rosauro nằm úp xuống đường. Vị giáo sư đổ ập, Elizabeth lao đảo khụy xuống. Phát súng cuối cùng của Luca kết thúc loạt đạn.

Masterson trượt về một bên, ngã xuống đường. Elizabeth cảm thấy cơ thể ông run bần vì cú va chạm mạnh, ông gượng người nằm ngửa lại, máu tuôn xối xả.

"Hayden !"

Ông phẩy tay, vẫn nắm chặt cây gậy. "Đi đi !"

Chiếc mô tô vẫn gào rú.

Rosauro bật người đứng dậy.

Luca nổ súng nhưng chiếc xe rẽ vào mấy đồng ô tô và gạch vụn để ẩn nấp. Loạt đạn bắn trả từ thùng xe tóe lửa quanh vệ đường gần họ.

"Tôi xin lỗi, Elizabeth," Masterson lặp lại, máu trào ra từ khoe môi ông.

"Hayden..." cô bịt miệng nức nở, không tìm được lời nào để cảm ơn lẫn tha thứ cho ông.

Ông nhận ra điều đó từ trong mắt cô, khẽ gật đầu đón nhận, nụ cười tối sầm chất chứa nhiều cảm xúc. "Đi..." giọng ông khàn khàn, mí mắt nhắm lại.

Rosauro hồi hải tiến về phía ngã tư tiếp theo. Luca liên tiếp nổ súng bằng một tay cho đến khi nấp trượt trên súng bật mở, hết đạn. Loạt đạn oanh tạc phía sau lưng bắt đầu.

Rosauro dẫn đường, lấy một chiếc xe tải gỉ sét làm bia đỡ đạn. "Vòng qua góc !" Nhưng không kịp.

Ngừng bắn, mô tô rền vang hướng thẳng đến mục tiêu.

Elizabeth ngoái nhìn lại. Ngay chỗ rẽ cạnh những xác chết, Masterson bắt ngờ lăn tròn bằng chút sức lực cuối cùng, thọc cây gậy vào bánh trước chiếc xe. Cây gậy chắc khỏe gãy ròi, bánh xe lập tức ngừng quay. Chiếc mô tô lật nhào, trượt trên vệ đường gồ ghề, tóe lửa, để lại vệt máu loang lổ.

Rosauro hối thúc cả nhóm chạy tiếp. "Nhanh lên !"

Hy vọng tiếng gầm của động cơ át đi tiếng súng, cả nhóm phải thoát khỏi đây càng nhanh càng tốt. Qua ngã tư, họ đi dọc con đường hướng về phía khách sạn lấp lánh đèn, cách đó một phần tư dặm. Vài chiếc limo đen bóng bấy đậu sẵn ở lề đường.

Luca quăng khẩu súng lục rỗng đạn, mọi người sửa sang lại áo quần chỉnh tề. Họ đi chậm lại khi đến gần khách sạn rồi sải bước thật nhanh vào trong vớí dáng vẻ của những khách quen. Không ai hỏi han điều gì. Khách sạn khá trống trải, chỉ có vài tài xế tha thẩn trong sảnh chờ. Một số nhân viên khách sạn làm việc sau quầy. Tất cả khách đang có mặt tại buổi lễ. Rosauro bước tới quầy lễ tân. "Chúng tôi có thể dùng điện thoại ở đây không ? Chúng tôi... chúng tôi là người của tạp chí New York Times.

"Phòng báo chí... ở đằng kia," một thanh niên trẻ với đôi mắt lơ đãng nói bằng giọng Anh ngập ngừng. Anh ta chỉ sang cánh cửa bên hông tiền sảnh.

"Spazeebo," Rosauro cất lời cảm ơn.

Bà dẫn cả nhóm đi qua cánh cửa. Căn phòng vuông vức có một kệ thấp chạy dọc toàn bộ vòng ngoài. Chiếc bàn ở trung tâm xếp đầy đồ dùng văn phòng: vài xấp giấy in, những tập ghi chú, bút, dập ghim. Nhưng điều khiến Elizabeth chú ý là hai chiếc điện thoại bàn phím màu đen nằm trên tường.

Rosauro tiến lại gần, nhắc ống nghe, tín hiệu gọi đi dội vào tai. Bà gật đầu hài lòng. Lúc quay số, bà đã nói rằng, "Tôi sẽ cảnh báo cho trung tâm chỉ huy. Họ sẽ truyền tin và bắt

đầu di tản."

Elizabeth ngồi thụp xuống ghế. Trong phút yên tĩnh ngắn ngủi, toàn thân cô run lên, không thể ngừng lại. Cái chết của Masterson... đã khiến điều gì đó trong cô rạn vỡ. Nước mắt chảy dài - xót thương cho vị giáo sư lẫn người cha quá cố.

Rosauro chờ đầu bên kia nhắc máy. Vẻ trầm tư hiện lên, hai lông mày nhíu lại.

"Có chuyện gì vậy ?" Luca hỏi hộp.

Bà lắc đầu lo lắng. "Không có ai trả lời."

12:50 sáng, giờ EST

Thủ đô Washington D.c.

Painter gõ nhẹ lên cánh cửa phòng thay đồ và đẩy vào thận trọng. Súng lục chìa thẳng vào mặt ông. Kat hạ thấp vũ khí, mắt bà tỏ vẻ nhẹ nhõm.

"Mọi người thế nào rồi ?" ông theo sau bà hỏi han.

"Đến giờ vẫn ổn."

Người hộ lý quân y của Sigma thay vị trí đứng gác ở cửa. Kat dẫn Painter vào căn phòng lớn có những dãy tủ kim loại và ghế dài xếp dọc bờ tường. Cuối phòng là một cổng tò vò dẫn đến buồng tắm và buồng xông hơi.

Còn một gian kế cận. ông thấy Malcolm yên vị bên chiếc ghế dài, Lisa ngồi trên sàn nhà, vòng tay ôm lấy Sasha. Cô bé nhìn ông bằng đôi mắt xanh to tròn, khẽ đung đưa, rồi lại quanh quẩn tìm Kat, toàn thân đã hết căng thẳng.

Lisa đứng dậy. Bà vừa thay trang phục mới không dính máu. Kat cúi xuống bế Sasha lên và ngồi cùng cô bé trên ghế dài. Bà thì thầm gì đó khiến bé mỉm cười. Lisa trượt vào vòng tay Painter rồi nhìn thẳng vào mắt ông. "Có chuyện gì ?" Giọng nói nhỏ nhẹ chứa đầy lo âu.

Painter nghĩ rằng ông đã che giấu khá thành công, nhưng làm sao giận dữ và đau buồn dâng cao có thể đồng thời biến mất ?

"Là Sean," ông khẽ đáp.

Kat và Malcolm đều hướng về ông.

Painter hít thở sâu. "Tên khốn đã giết ông ấy." Thậm chí ông còn nghe được tiếng súng nổ dội lại, chứng kiến người bạn chí cốt gục ngã.

"Ôi, lạy Chúa..." Lisa siết chặt lấy ông. "Mapplethorpe đang xuống đây để tìm đứa trẻ." Painter kiểm tra đồng hồ.

Kat hiểu được mối bận tâm của ông lúc này. "Chương trình bảo vệ?"

"Được cài trong bốn phút nữa." Painter cầu mong mọi thứ ông sắp đặt đều chuẩn xác. Không khí giờ đã tràn ngập mùi hương dịu ngọt của chất xúc tác.

"Nếu ta phải phòng thủ," Kat tiếp lời, "ta có phải lo là đạn sẽ bắt cháy không ?"

Ông lắc đầu. "Hợp chất có chức năng như là chất nổ C4 được sơn khí hóa. cần đến một tia lửa điện thật mạnh để gây cháy, không phải là tia lửa đạn."

Lisa đứng cạnh ông. "Sau đó chúng ta làm gì ở đây ?"

Painter ra hiệu cho họ ngồi chờ. Ông muốn bảo vệ họ an toàn nhất có thể. Ông sẽ không mất thêm ai khác. Nhưng cũng chẳng cho họ có được nhiều cơ hội.

"Tốt nhất là ta nên ẩn nấp."

Mapplethorpe theo sau toán biệt kích đi xuống hành lang.

Hắn đã thuê nhóm này nhiều lần trước đây, một đội lính đánh thuê gồm những cựu sĩ quan đặc nhiệm Anh và lực lượng trinh sát đặc biệt ở Nam Phi. Họ là cánh tay mặt của hắn xuyên suốt cục diện chính trị dân trái khắp thế giới. Họ không nao núng trước bất kỳ nhiệm vụ nào đặt ra: ám sát, bắt cóc, tra tấn, cưỡng bức. Bất cứ chiến dịch bí mật nào của Mapplethorpe cần được thực thi đều do lực lượng này hoàn thành. Sau đó, tốt hơn hết là biến mất, không dấu vết, chỉ còn lại bóng tối và sự vô hình.

Họ từng là những chiến sĩ thép tham gia vào công cuộc bảo vệ đất nước. Dù ai đó có lùi bước thì những con người này cũng không nản chí.

Tên lính dẫn đường đã chạm tới cánh cửa cuối hành lang. Biển hiệu có ghi PHÒNG THAY ĐỔI. Hắn giơ một nắm đấm, tay còn lại cầm theo một máy dò điện tử.

Trước đó, báo cáo của Trent McBride cho hay thiết bị truyền phát vi mạch của đứa trẻ vẫn hoạt động. Không nơi nào có thể ẩn nấp. Tín hiệu của cô bé phát ra từ tầng này này.

Tên lính biệt kích đợi lệnh hành động. Mapplethorpe phất tay cho phép xông vào. Hắn kiểm tra đồng hồ. Chương trình bảo vệ còn ba phút nữa mới bắt đầu. Trường hợp Painter Crowe quyết định không cho đám cháy bắt đầu tức là đứa trẻ đã rút lui. Nếu hành động nhanh sẽ không vấn đề gì. Cửa thoát hiểm ở cuối hành lang dẫn ra khỏi một bãi đỗ xe ngầm.

Những tên lính phía trước xông qua cửa, cúi thấp người chạy thật nhanh vào căn phòng liền kề. Mapplethorpe đóng cánh cửa sau lưng. Hắn nghe thấy những mệnh lệnh rất khế

truyền đi khi toán biệt kích tản theo từng dãy tủ.

Mapplethorpe bám gót tên lính có máy dò trên tay, hai bên sườn là hai người khác. Tên cầm đầu chạy dọc dãy tủ, một cánh tay giơ cao. Hắn chỉ về phía nguồn phát tín hiệu.

Mapplethorpe nghe thấy tiếng khóc thút thít phát ra từ bên trong tủ khóa.

Cuối cùng thì...

Có móc an toàn bảo vệ trên cánh cửa. Một tên lính thủ sẵn máy cắt khóa nhanh chóng phá tung.

Mapplethorpe vung tay ra hiệu. Đã hết thời gian. "Nhanh lên !"

Tên dẫn đầu giật mạnh tay nắm cửa. Mapplethorpe thoáng thấy một máy ghi âm kỹ thuật số, một máy phát vô tuyến cùng với khẩu súng lục Taser móc vào cánh cửa.

Một cái bẫy.

Mapplethorpe xoay người bỏ chạy.

Khẩu súng phát ra tiếng nổ gọn và đánh điện.

Mapplethorpe hét lên khi lửa phụt mạnh từ đằng sau với âm thanh của ga vừa bắt cháy. Hơi nóng lan tỏa, một quả cầu lửa bùng lên, chạm vào gót hắn trên đường tháo thân. Lớp quần áo phía sau bị thiêu rụi, lửa ngùn ngụt trong không khí, da đầu bốc cháy đến tận xương sọ. Hắn va vào tường, biến thành ngọn đuốc sống quần quai giữa biển lửa.

Hắn lăn lộn trong đau đớn, những ngạo nghễ bất diệt lui tàn, chỉ còn lại bóng tối của cái chết bủa vây.

Painter nghe thấy những tiếng thét vọng xuống từ phòng thay đồ của khu y tế, ở trực

diện tầng trên. Chính ông đã đặt bẫy vì biết rằng Mapplethorpe sẽ lần theo tín hiệu của đứa trẻ. Ông đặt một đầu thu vô tuyến Cobra từng dùng để đánh lạc hướng đám trực thăng bay khỏi ngôi nhà lánh nạn. Thiết bị bắt chước tín hiệu phát ra từ cô bé.

Lúc còn nhỏ, Painter thường đi săn với cha ở Khu bảo tồn Mashantucket của tộc người da đỏ, quê hương ông. Ông thành thạo kỹ năng đặt bẫy và nhử mồi. Chuyển đi săn hôm nay không mấy khác biệt.

Dấu vết giả đã biến kẻ thù thành những con bướm đêm rực lửa.

Một kết cục bi thảm thiêu đốt những kẻ sát nhân.

Painter không hề hối tiếc vì những gì ông thực hiện. Hình ảnh Sean McKnight đổ gục xuống sàn vẫn như in trong tâm trí.

Hai cộng sự khác cũng bị giết hại. Painter nhìn đồng hồ. Kim dài vừa bước qua con số mười hai, kết thúc thời điểm hẹn khởi động chương trình bảo vệ.

Ông nín thở, nhưng chưa có gì xảy ra. Trước đó, sau khi thiết lập chương trình bảo vệ, ông sang phòng cơ khí ngắt hệ thống đánh điện bằng tay. Ông có ý định cho khí xúc tác thoát ra ở tất cả các tầng, nhưng ý kiến của Mapplethorpe đã đúng. Painter không thể để những con tin vô tội chết dưới tay đội biệt kích, dù là để bảo vệ đứa trẻ đến cùng. Vì thế ông đặt bẫy cho lửa bùng cháy trong căn phòng duy nhất đồng thời nhử Mapplethorpe và quân của hắn tới đó.

Một lực lượng đông đảo cùng kẻ cầm đầu bị kết liễu. Tình hình này sẽ khiến bộ phận còn lại giải tán và biến mất vào bóng đêm.

Lisa dựa vào ông. "Đám cháy có lan ra không?"

Câu trả lời nhanh chóng xuất hiện. Vòi phun khẩn cấp bắt đầu xối nước và bọ lên đầu họ.

"Kết thúc rồi phải không?" Bà cất tiếng hỏi.

Painter gật đầu. "Ở đây đã xong."

Painter hiểu rằng biến cố vẫn đầy rẫy ngoài kia.

10:53 sáng

Thành phố Pripyat, Ukraina

Gray phóng vào cánh cửa thép cuối đường hầm khổng lồ. Lối đi nằm giữa hai đường ray vươn cao. Ông vượt qua thi thể của hai người công nhân bị bắn vào đầu. Tai ông lùng bùng nhưng vẫn nghe được âm thanh reo hò dội lại từ khán đài đằng xa, giống như một cuộc tranh tài và ở đó ông đang lao về đích trên đường chạy bốn trăm mét. Nhưng trong cuộc đua này, mạng sống của những khán giả phụ thuộc vào thời điểm ông cán đích.

Với tốc độ nước rút, ông chạm đến lối vào, sắp người trườn dưới cánh cửa đang hạ thấp. Cảm giác như vượt qua một đường ống hẹp được lắp đặt trong nhà. Cánh cửa dày đến vài mét, cấu tạo bởi những vành thép, ông quờ quạng tiến về phía trước, gờ cửa đã gần chạm vào cơ thể. Nóng lòng, ông quẫy đạp, luồn lách để nhanh chóng thoát ra khỏi tảng thép nặng đang nhắm nhe dề bẹp.

Cuối cùng, ông cũng lăn được vào khoảng mệnh mông của hang động bên trong. Tim ông vẫn đập dồn dập khi trông thấy mọi vật xung quanh: một không gian rộng lớn với giàn giáo xếp dọc, một công trình hình khối mười tầng xây bằng bê tông và cột thép đen ngòm. Đó chính là cỗ Quan tài khét tiếng, nắm mồ chôn của lò phản ứng số bốn. Lúc này, mái che đã được kéo gần khít, che khuất hầm mộ. Bức tường bê tông ở phía xa. Mái che sẽ ngừng sau khi khớp vào bức tường, niêm phong hoàn toàn cỗ Quan tài.

Một vật nặng hình cánh cung đồ dài như mảnh cầu vồng rực lửa. Quang cảnh sự sống mà nó được tiếp xúc lần cuối. Mảnh cầu vồng dần thu hẹp trước mắt Gray.

Bên cánh trái, một giọng phát biểu bằng tiếng Nga sang sảng vang lên từ khán đài, đầy tự hào và đông đúc. Ông nghe cả tiếng ồ ồ liên tiếp của đòn bẩy thủy lực đang kéo mái che đi nốt quãng đường chỉ còn vài mét.

Tiếng súng lục dội lại từ bên phải.

Gray hình dung cảnh tượng những con người ngã gục ngoài kia.

Dấu vết của Nicolas đã hiện rõ.

Gray lao theo hướng đó, cúi thấp người lắt léo di chuyển xung quanh những đồng thép, một khoảnh bê tông vỡ vụn và một xe nâng hàng. Không khí đầy mùi dầu lẩn trong vị hoen gỉ. Chạm tới góc khuất của Quan tài, ông rút súng ra khỏi thắt lưng.

Hé nhìn quanh, ông nhận ra một hình hài đang tập tễnh hướng về vùng sáng cầu vồng, vẫn còn cách lối thoát khoảng hai mươi mét. Gray nâng súng nhắm thẳng mục tiêu.

"Nicolas !" Giật mình, Nicolas xoay người lại.

"Cấm cử động !" Gray hét lên.

Nicolas thoáng do dự rồi quay đầu bỏ chạy. Gray không thể liều lĩnh bắn hạ Nicolas chừng nào chưa biết được kế hoạch đang diễn ra. Phát đạn được cẩn trọng bắn vào cẳng chân lành lặn còn lại. Mục tiêu nằm sóng soài trên nền đất.

Gray nhanh chóng lao đến nhưng một nhân vật đang vươn tới đỉnh cao quyền lực như Nicolas chẳng thể nào bị khuất phục bởi hoàn cảnh. Viên thượng nghị sĩ quăng mình, nấp sau một đồng xà thép hình chữ I. Đạn bắn trả về phía Gray buộc ông phải né sang một bên. Ông cố thủ sau một giá nâng hàng làm bằng gỗ xẻ. "Chyort ! Rodilsya cherez jopu !" Nicolas chửi thề bằng tiếng Nga, giọng đầy kích động. "Ta không thể ở đây, đồ svolock ! Chỉ còn không quá ba phút."

Sau lưng Nicolas, mảng sáng giữa bức tường bê tông khổng lồ và mái vòm dần khép lại. Khoảng trống chỉ còn hơn một mét. Bởi thế mà Nicolas rất vội vàng.

"Nói cho tôi biết cách dùng Chiến dịch Thiên Vương Tinh !" Gray đáp trả.

"Không có cách nào ngăn cản ! Tất cả đã "Không có cách nào ngăn cản ! Tất cả đã được khởi động. Chỉ có thể ra khỏi đây... ngay bây giờ !"

"Nói cho tôi biết ông đã làm gì."

"Tốt thôi ! Máy tụ điện tạo chấn ! Được lắp trong những cột trụ ở mặt kia của Quan tài. Chúng sẽ phá một bức tường, những ai ở trong khu vực đối diện bức tường sẽ hứng trọn lớp phóng xạ chết người. Không thể tháo ngòi nổ. Ta PHẢI đi thôi !" Gray cố lọc lại thông tin nghe được, vắt óc tìm cách xử lý. Cho dù ông chạy được ra ngoài và cảnh báo sơ tán, cũng đã quá muộn.

"Chẳng có lý do nào bắt ta phải chết cùng lũ người kia," Nicolas tiếp tục. "Thế giới cần một hướng đi mới. Cần những con người mạnh mẽ. Như ta. Như ông. Mục tiêu của ta là khai sáng nhân loại, tạo dựng một thời kỳ Phục hưng mới."

Viên thượng nghị sĩ từng đề xướng việc một nhà tiên tri bước lên vũ đài thế giới. Đây chính là cách ông ta hoạch định, gây nên một thời đại hỗn mang, sau đó đưa ra giải pháp được xúc tiến bởi tên lãnh đạo bù nhìn, dưới sự dẫn dắt của những đứa trẻ có khả năng tiên đoán.

"Ngay cả khi ta chết ở đây," Nicolas nhấn mạnh thêm, "sẽ chẳng có kết thúc. Mọi kế hoạch sẽ vẫn tiếp diễn. Cái chết của chúng ta mất đi ý nghĩa. Hãy gia nhập với ta. Hoan nghênh những người như ông." Thực tế mà nói, Gray không thể nghĩ ra cách ngăn chặn sự việc sắp đến.

Những bức tường tiếp tục khép lại.

"Hai phút nữa !" ông ta hét lớn. "Có một trạm điều khiển bọc chì bên ngoài, vẫn còn cơ hội nếu ta đi ngay !"

Nicolas rời chỗ nấp, sẵn sàng bỏ chạy. Nhưng hắn ta hiểu rằng vết đạn trên chân và mắt cá bị treo chắc chắn sẽ đem đến cái chết với khoảng cách đó.

Chỉ còn cách ở lại.

Nicolas quăng súng, đối mặt với Gray, hai chân lão đảo, tay dang rộng. "Nếu đây là cách sau cùng để được sống, vậy ông thắng rồi đấy."

Gray rửa thầm. Chẳng thể cứu vãn những số phận ngoài kia, cơ hội duy nhất ông phải nắm lấy chính là kẻ giết người hàng loạt, kẻ cầm đầu chiến dịch chết chóc này. Gray rời khỏi chỗ nấp, súng vẫn chìa thẳng.

Ngay lúc đó, máy bơm thủy lực rậm rịch khởi động, phát ra âm thanh gào rú ầm ĩ. Khối thép khổng lồ hai mươi ngàn tấn bắt đầu rung lên.

Chuyện gì đang diễn ra ?

Kowalski bước qua xác tên lính, đứng cạnh Elena bên bảng điều khiển. Trong lúc Gray đuổi theo Nicolas, Elena lái mô tô như một tay đua cừ khôi ở giải NASCAR. Kowalski phải bám chặt vào tay vịn thùng xe, mấy ngón tay vẫn còn run. Họ lao như bay sang mặt bên của mái vòm thép, dừng ở căn hầm bê tông chứa những sợi cáp rất to.

Đó là trung tâm điều khiển đòn bẩy thủy lực.

Loạt súng hung tợn vang lên.

Kowalski chưa kịp hỗ trợ thì Elena đã xoay mình như một vũ công ba lê với khẩu súng liên thanh trên tay. Cô nhảy lên, nhón gót băng qua làn đạn như thể đoán trước được hướng đi của mỗi phát súng. Cô hạ gục bốn tên. Kowalski xoay sở giết được một.

Quân của Nicolas, Elena nói vậy lúc cuộc đọ súng kết thúc.

Đến nơi, Elena lập tức hành động. Cúi xuống bảng điều khiển, cô điều chỉnh mức thủy lực về vạch đỏ để đóng nhanh mái vòm.

Bên ngoài cửa sổ căn hầm, một động cơ cao ngất bốc khói như muốn nổ tung. Cảnh báo màu đỏ nhấp nháy trên màn hình.

Có lẽ là không ổn.

Kowalski không rời mắt khỏi một dãy hình ảnh được truyền từ bên trong mái vòm. Anh chàng nhìn thấy hai bóng người nhỏ xíu ngay trung tâm.

Gray và gã người Nga.

Từ góc máy này, Kowalski nhận ra tình huống Gray không thể ngờ tới.

Ôi, khỉ thật !

"Elena !" Kowalski hét lớn. "Có chút việc cần cô giúp !"

Bất ngờ Kowalski nhìn thấy cô thục người xuống sàn. Anh chàng vòng tay quanh eo nâng cô dậy, phát hiện lớp vải sơ mi bên dưới áo khoác đen ướt đầm, nóng hổi. Kowalski cởi áo khoác giúp cô, nhìn thấy máu tràn ra bên hông. Có vẻ cuộc độ súng không hoàn mỹ như tưởng tượng. "Sao cô không nói gì ?" Giọng Kowalski xót xa.

Cô hướng về màn hình. "Chỉ cho tôi."

Gray bất ngờ trước chuyển động đột ngột tăng dần của mái vòm. Sức nặng hai mươi ngàn tấn không thể đi nhanh một cách dễ dàng như vậy, nhưng rõ ràng tốc độ đã lên cao cùng với tiếng gầm của động cơ thủy lực.

"Không !" Nicolas bắt thần thét lớn.

Gray nhận ra nỗi đau nhân đôi từ trong giọng nói ấy: sợ hãi rằng sẽ không kịp thoát ra, và suy sụp bởi nguy cơ đổ vỡ kế hoạch nếu mái vòm được đóng vào quá sớm.

"Đi thôi !" Gray vừa nói vừa chĩa súng. Nicolas hạ thấp hai cánh tay dang rộng - để lộ một thứ được giấu kín đằng sau đồng xà chữ I. Hai bàn tay đã bị che khuất cho đến tận lúc này.

Khẩu súng lục thứ hai nhắm thẳng vào bụng Gray mà bắn.

Gray lập tức trở người nhưng viên đạn vẫn xoạc một đường ngang bụng, ông xoay súng đáp trả. Viên đạn trật hướng bởi đòn tấn công bất ngờ, nảy bật ra khỏi nền bê tông. Tệ quá, khe trượt của súng đã bật mở.

Đã hết đạn.

Rủi ro tương tự xảy ra cho Nicolas là không thể.

Viên thượng nghị sĩ người Nga chĩa súng vào Gray.

Nicolas mãi tập trung không nhìn thấy chuyển động phía trên mái vòm. Một cần cầu đẩy màu vàng lướt qua, thả chiếc móc khổng lồ từ trên xuống.

Tiếng rít của dây cáp khiến Nicolas chú ý. Hắn ngược nhìn lên quả móc to như mũi neo tàu đang đâm sầm xuống đồng xà kế cận, cố nhảy sang một bên nhưng quá nửa số thanh xà đổ sập, đè lên chân.

Khẩu súng đáp xuống sàn.

"Cứu tôi với !" Hắn rên rỉ, tuyệt vọng và sợ hãi.

Không còn thời gian.

Khoảng cách giữa mái vòm thép và bức tường bê tông chỉ còn rộng hơn nửa mét.

Gray nhảy qua đám xà, lao ra ngoài.

Khi ông chạm đến khe hở, Nicolas hét lên. "Lũ các người không thể chiến thắng, đồ svoloch. Hàng triệu người vẫn sẽ chết !" Gray không còn thời gian để chần chừ. Ông len lỏi vượt qua khoảng trống chật chội giữa thép và bê tông dài gần mười hai mét, dùng hết sức luồn lách thật nhanh. Áp lực bắt đầu đè nặng lên ngực ông, cố giữ ông lại vào phút cuối.

Gray hít vào và trút hơi ra thật mạnh cho ngực xẹp xuống, ông đẩy người lao ra, cúi gập mình thở dốc.

Cảm giác như vừa được tái sinh.

Ông không để ý đến một người đứng khuất sau mái vòm. Cô len vào bên trong khe hở ông bỏ lại phía sau.

Gray vội đảo người. "Elena ! Không ! Cô sẽ không làm được !"

Ông lao mình về phía cô. Nhưng cô đã trượt sâu vào đó, ông không còn níu kéo kịp nữa. Cô di chuyển thật nhanh, vóc dáng mềm mại nhát dần.

Gray cầu mong cô sẽ thoát ra an toàn từ lối bên kia, nhưng cái chết vẫn là điều chắc chắn. Ông phát hiện vệt máu lăn dài đến tận khe hẹp.

Một giọng nói ồm ồm cất lên.

"Elena đâu rồi ?" Kowalski lo lắng.

Gray thấy cô đã khuất dạng, ông lắc đầu. Kowalski ngược lên rồi lại nhìn xuống công trình trước mặt. "Cô ấy bỏ tôi lại, sau khi cản phát súng của tên khốn đó bằng cái mỏ neo. Nói là cô ấy xuống đây để giúp."

Gray quay đầu. "Tôi nghĩ đó đúng là nơi cô ấy cần phải xuống."

Nicolas nằm im một chỗ, nửa tấn xà thép đè bẹp hai chân. Trong cơn hoang mang đau đớn, hắn nghe thấy có tiếng bước chân. Elena đang tiến đến gần.

Hắn cau mày, ánh mắt đau thương hơn cả những khúc xương gãy nát. "Ôi, milaya moya, em làm gì ở đây?"

Cô ngồi thụp xuống bên ông.

Máu thấm đẫm chiếc áo sơ mi.

"Lubov moya..." hắn nói trong cơn đau đớn lẫn khoan dung. Nicolas nhấc một cánh tay, cô ngả người vào cái ôm ghì. Siết chặt lấy Elena, hắn ru cô nhẹ nhàng khi ánh nắng cuối cùng vụt tắt.

Tiếng thép va vào thành bê tông thật mạnh mẽ, dứt khoát, âm thanh kết thúc của cái gọi là Hàm trú ẩn được niêm phong. Vài giây sau, một bức tường Quan tài đổ sụp. Những tụ điện tạo chấn đã hoạt động theo như kế hoạch, nhưng Hàm trú ẩn đã đóng nhanh, kiên cố xung quanh, nên nguy cơ đe dọa những tính mạng người bên ngoài đã không còn nữa. May mắn không chào đón hắn.

Nicolas ngược nhìn lên nóc vòm sáng đèn. Mặt trong của lớp thép được bọc polycacbonat, cách tốt nhất để phản chiếu và giữ lại phóng xạ bên trong.

Điều đó chẳng còn ý nghĩa, nhưng Nicolas lật nắp chiếc huy hiệu định lượng cất trong túi áo khoác. Bề mặt hiển thị màu trắng lúc kiểm tra sáng nay, giờ đã đen kịt.

Hắn buông tay, ôm lấy Elena chặt hơn.

"Tại sao?" Giọng hắn nghẹn ngào.

Biết bao nhiêu chất vấn dâng sau câu hỏi đó. Tại sao Elena lại phản bội hấn ? Nicolas biết rằng cô có câu trả lời. Nhưng mọi thứ đã mất hết ý nghĩa. Và tại sao cô lại quay về đây ?

Elena vẫn im lìm. Hấn cựa quậy nhận ra mắt cô đã mờ dần.

Chết.

Hấn cũng chẳng khác hơn. Cái chết sống.

Hấn hiểu rõ kết cục nào đang chờ đợi. Hấn đã sống quãng đời vinh quang tìm kiếm những cái chết. Thêm đau đớn vì ô nhục.

Có thứ gì đó trượt khỏi tay Elena, rơi lên đùi hấn khi hấn kéo cô sát lại. Hấn vươn tay nắm lấy món quà cuối cùng.

Khẩu súng lục.

Cô đã nhặt lên từ dưới sàn.

Cũng là lý do cô đến đây.

Để chào tạm biệt và trao cho hấn con đường giải thoát.

Hấn nép mình hôn vào đôi môi lạnh cóng một lần cuối. "Tymoyo solnyshko..."

Cô là mặt trời thật sự.

Ghì chặt Elena, hấn nâng khẩu súng lên môi.

Tìm kiếm sự giải thoát.

CHƯƠNG 19

Ngày 7 tháng 9

11:00 sáng

Phía Nam dãy Ural

Súng khoác trên vai, Monk leo lên đoạn dốc ngoặt cuối cùng. Cách đó không xa, khu hầm mỏ co cụm trước mặt một vách đá granit. Những công trình phụ bằng kim loại và nhà máy điện cũ kĩ đã hoàn toàn gỉ sét. Nước rỉ xuống từ mái nhà lẩn máng xối qua lớp cáu bẩn đỏ quạch, cửa sổ vỡ nát hoặc đóng kín, dụng cụ khai thác bị ăn mòn, nằm lăn lóc một chỗ hàng thập kỷ nay: cuốc, xẻng, xe cút kít.

Cách xa vách đá là nơi của những đồng quặng cũ kĩ và bãi đá thải cao ngất. Chiếc máy xúc còn nguyên cần kéo, dây tời và rất nhiều máng thả, một thời được dùng để tiếp tế cho xe chở quặng hoặc dỡ hàng lên xe tải.

Lúc Monk tập tễnh bước đi với vết thương băng bó qua loa, ông băn khoăn không hiểu lý do tại sao mình lại biết quá nhiều về hoạt động khai mỏ. Có khi nào gia đình ông từng can hệ...

Đầu ông bỗng rối tung bởi một chuỗi những hình ảnh chớp choạng: một ông già trong trang phục liền quần, lấm lem muội than... cũng người đàn ông ấy trong chiếc quan tài... một phụ nữ khóc than...

Một cơn đau nhói như điện giật phá vỡ những mảnh ký ức lập lờ.

Ông nhắm mắt, dẫn đám trẻ và Marta ngang qua một loạt băng tải, đường ray dành cho xe chở quặng và những máng rác ngoằn ngoèo trước khi tiếp cận mục tiêu. Đường ray dẫn tới một khe hở trong lòng đá. Đó là lối vào chính của khu mỏ.

Monk ngoái nhìn lại khi cả nhóm tiếp tục tiến sâu hơn.

Hồ Karachya trải dài bên dưới. Monk ước lượng chiều rộng phải đến hai dặm còn chiều dài có lẽ gấp ba lần như thế. Ông nhìn quanh rặng núi um tùm ở phía xa, tìm lại nơi bắt đầu của chuyến hành trình gian khổ.

"Ta phải đi nhanh," Konstantin nhắc ông. Monk gật đầu. Cậu bé đi giữa hai đứa trẻ nhỏ. Marta theo sau. Konstantin hướng thẳng đến khe hở, cậu bé phát hiện ra rắc rối ngay sau đó. Một vách ngăn lớn làm bằng những khối gỗ có trát vữa xung quanh đã bịt kín miệng hầm từ trên xuống dưới.

Tình trạng lộn xộn ngoài kia cho thấy không còn ai làm việc ở đây từ rất lâu. Nhưng Monk phát hiện ra những mẩu thuốc lá và vỏ chai vodka rỗng dưới chân vách. Vài dấu giày còn mới in trên nền cát. Khu mỏ không bị bỏ hoang như vẻ bề ngoài. Ai đó đã dừng chân ở đây.

Monk ngoái nhìn lần nữa. Không có dấu vết xe tải đổ lại hay vệt bánh xe đi ngang khu mỏ, nếu có ai qua đây chắc phải dùng phương tiện khác. Konstantin từng kể về điều này.

Một con tàu đi dưới lòng hồ từ Khu mỏ phức hợp 337 đến Chelyabinsk 88. Bất cứ ai làm việc trong những hầm lò thường sẽ ra ngoài bằng lối bên kia.

Monk hy vọng sẽ không gặp phải vị khách bất ngờ nào ở đó.

Ông bước đến gần khung thép hình chữ nhật được tán đinh lên vách ngăn.

"Ta làm gì đây?" Monk hỏi cậu bé. "Phá vỡ?"

Konstantin cau mày, nâng then cài rồi đẩy mạnh, cửa bật mở, không bị khóa.

Monk lật đặt gương súng về phía cánh cửa. "Cháu phải báo cho ông già này trước khi hành động chứ!" ông khẽ nhắc nhở.

"Không có ai tới đây," Konstantin đáp lời. "Quá nguy hiểm. Nên không cần khóa. Chỉ

đóng lại đề phòng gấu và chó sói."

"Và cả hổ đi lạc," Monk lẩm nhẩm. Konstantin thả ba lô, lôi đèn pin ra rồi đưa cho Monk. Súng trường lại được khoác trên vai.

Lọt vào bên trong cửa hầm chính, Monk chĩa đèn pin soi đường. Những thanh dầm gỗ khổng lồ trụ đỡ cho lối đi xẻ sâu vào núi. Một đường ray bằng thép len lõi trong bóng tối, chạy dài theo ánh đèn loang loáng. Gần hơn là hai chiếc xe chở quặng cách vách ngăn không xa.

Trên đường đi, Monk còn lơ mờ nhìn thấy vài ngã rẽ. Ông cảm nhận ngọn núi chính là một tổ ong với vô số những đường hầm và ngõ ngách. Có lẽ đó là lý do để các thợ mỏ thường lang thang ra khỏi vùng bóng tối ảm đạm, hứng lấy chút ánh sáng, cho dù là thứ ánh sáng tỏa lên từ mặt hồ nhiễm độc.

Monk hỏi Konstantin hướng đi tiếp theo. "Vậy ta sẽ đến đâu?"

Konstantin im lặng.

Monk nhìn sang cậu bé.

Một cái nhún vai đáp lại. "Cháu không rõ, chỉ biết là đi xuô ha."

Monk thở dài. Tốt thôi, đó cũng là một hướng.

Đèn pin trong tay, ông tiếp tục dẫn sâu vào lòng bóng tối.

Savina quan sát từng gương mặt đang mỉm cười rạng rỡ. Những đứa trẻ lớn huyền thuyên một cách hào hứng, trong khi lũ trẻ nhỏ nhốn nháo xung quanh, cố trút bỏ mọi cảm xúc

hồi hộp. Trái ngược hoàn toàn với đám trẻ nhỏ nhất, chưa đầy năm tuổi, còn quá non nớt để được cấy ghép. Chúng ngồi tách rời, biểu hiện của chứng tự kỷ chưa được điều trị: lặng lẽ, ánh nhìn đăm đăm vô hồn, những cử chỉ lặp đi lặp lại.

Bốn giáo viên bận rộn với nhiệm vụ quản lý hơn sáu mươi học trò.

"Ổn định nhóm nào !"

Tại Chelyabinsk 88, con tàu đã chờ sẵn bên trong những cánh cửa thông gió. Cuộc dạo chơi ngắn dành cho lũ trẻ. Hiếm khi chúng được tận hưởng niềm vui xa xỉ như vậy, nhưng chuyến tàu ngày hôm nay sẽ là hành trình một chiều. Sẽ không quay trở lại, bởi điểm đến là trạm dừng chân chết người ngay tại trung tâm của Chiến dịch Thổ Tinh.

Sau lưng Savina, khu nhà công nghiệp thời Xô viết chòng chọc hướng về lũ trẻ bằng những hốc mắt trũng sâu. Vẻ ám ảnh hiển hiện trên khuôn mặt các giáo viên mặc cho họ đang nói những lời có cánh.

"Các em uống thuốc đầy đủ rồi phải không ?" Bà quản giáo hô lớn.

Đó là loại thuốc an thần có chứa hợp chất hấp thu bức xạ. Chỉ một giờ đồng hồ nữa, lũ trẻ sẽ chìm vào giấc ngủ mê man, xua đi mọi bận tâm khi những tụ điện phát nổ ở cuối đường hầm, khởi động cho Chiến dịch Thổ Tinh. Trong đợt xả nước đầu tiên từ lòng hồ vào giữa đường hầm, lượng phóng xạ tỏa ra sẽ biến đổi hợp chất trong máu những đứa trẻ thành một độc tố thần kinh, kết liễu chúng ngay tức khắc.

Tất cả đều xem cái chết của lũ trẻ là kết quả của một đợt xóa sổ bằng thuốc độc, nhưng hành động giết chóc luôn khiến người ta phải chịu nhiều áp lực, ngay cả đến đội quân chuyên nghiệp cũng khó tránh khỏi. Không chỉ dừng ở đó, những hình hài yếu ớt sẽ bị chất lên chuyến tàu đưa đến trung tâm của Chiến dịch Thổ Tinh. Phóng xạ thoát ra từ lòng hồ sẽ thiêu rụi những xác chết, biến đổi DNA - đề phòng trường hợp ai đó dám liều lĩnh tiếp cận để điều tra về chúng. Lượng phóng xạ trong hầm sẽ cản trở mọi thâm nhập suốt hàng thập kỷ.

Kết cục được cho là một sự tàn nhẫn tối thiểu, đầy hiệu quả và mang đến cho lũ trẻ chút vui thú phù phiếm cuối cùng.

Savina vẫn đứng đó, hai bàn tay siết chặt sau lưng trong trạng thái căng thẳng, tự kìm nén thôi thúc lôi ngược chúng ra khỏi đoàn tàu.

Nhưng bà đã cứu mạng mười đứa trẻ.

Bà tự an ủi bản thân bằng sự thật ấy.

Mười đứa trẻ tài năng nhất.

Chúng vẫn ở trong khu căn hộ sau lưng, nơi đặt trung tâm điều khiển của Chiến dịch Thổ Tinh. Xong xuôi mọi việc ở đây, mười thành viên Omega sẽ theo bà đến cơ sở mới ở Moscow. Đã đến lúc đưa dự án ra khỏi bóng tối và xuất hiện dưới ánh sáng mặt trời.

Đó sẽ là phần di sản bà dành cho thế hệ sau.

Nhưng mỗi thứ đều có cái giá của nó. Tiếng cười đùa giòn tan, tiếng gọi nhau í ới vọng lại khi những đứa trẻ cuối cùng bước lên tàu. Chúng tranh luận xem ai sẽ lên khoang chở quặng, ai được lên toa cuối. Vài đứa lớn băn khoăn tại sao không có giáo viên đi theo giám sát, nhưng sự thật ấy có vẻ khiến chúng hứng khởi hơn là lo âu.

Còi rít lên, phanh thủy lực đẩy hơi phì phò, con tàu lăn bánh sau cú đánh điện kêu lách tách. Thanh âm sôi nổi rạo rực dần tan biến phía sau những cánh cửa sập từ từ khép lại phía cuối hầm.

Bốn giáo viên quay đầu bước đi. Không ai nói với ai một lời. Họ hiếm khi tiếp xúc. Ngoại trừ bà quản giáo mặc chiếc tạp dề dài đến mắt cá chân. Bà đưa tay về phía Savina định an ủi nhưng lại hạ xuống, nghĩ đó là điều nên làm.

"Bà không cần phải đến đây," người phụ nữ khẽ nói.

Savina lẳng lặng quay gót, không tin vào cảm xúc lúc này.

Phải... Phải, nhưng rồi cuộc ta đã ở đây.

11:16 sáng

Thành phố Pripyat, Ukraina

Gray yên vị ở hàng ghế sau của chiếc limo. Rosauro làm tài xế, Luca ngồi kế bên. Họ phóng vút qua trạm kiểm soát đầu tiên để thoát ra khỏi thành phố. Khu Vực Cấm trải rộng theo đường kính ba mươi kilômét kể từ lò phản ứng Chernobyl. Có hai trạm kiểm soát, một đóng ở mười kilômét đầu tiên và một ở kilômét thứ ba mươi.

Gray muốn vượt qua cổng gác thứ hai trước khi ai đó nhận ra điều bất thường tại lò phản ứng. Những xác chết sẽ sớm được phát hiện và khu vực sẽ bị phong tỏa.

Trước đó, khi Gray cùng Kowalski chạy bộ trở về Pripyat từ buổi lễ, ông đã gọi cho Rosauro bằng điện đàm do Masterson cung cấp. Bà cho hay không thể liên lạc được với Sigma. Ông chỉ đạo cho bà tiếp tục cố gắng. Lúc Gray về đến khách sạn, đường dây liên lạc với Washington đã thông suốt trở lại. Rosauro trưng dụng được một chiếc limo. Bà đánh cắp cả điện thoại di động của tay tài xế.

Tay Gray đang nắm chặt chiếc điện thoại, chờ cuộc gọi từ Giám đốc Crowe. Painter đã kiểm soát được Washington, ít ra Mapplethorpe không còn phạm sự liên quan và Sasha đã an toàn.

Elizabeth và Kowalski ngồi đối diện. Anh bạn cộng sự phanh ngực để cho Elizabeth điều trị vết thương trên vai. "Đừng ngọ nguậy !"

"Trời ơi, đau muốn chết."

"Chỉ là nước muối thôi."

"Nhưng mà, xót như là con ch.."

Cái quắc mắt của Elizabeth cắt ngang câu nói tục.

Gray biết ơn Kowalski vì đã thả cái móc thép nặng nửa tấn để cứu mạng ông. Mặc dù chính Elena là người làm điều đó, tình huống bất ngờ lại do con mắt tinh nhanh của Kowalski nhận ra.

Họ vẫn còn ở trong vòng nguy hiểm.

Gray đảo mắt nhìn theo những khoảng đồi nối tiếp, cánh lò mọc rải rác quanh đó. Tim ông đập mạnh. Đầu óc luẩn quẩn hàng trăm những viễn cảnh khác nhau. Khi rời khỏi Chernobyl, ông biết họ cần phải đến một nơi nào đó.

Những lời cuối của Nicolas dần vụt không nguôi tâm trí ông: lũ các người không thể chiến thắng... hàng triệu người vẫn sẽ chết.

Ông ta có ý gì ? Đó không phải là lời đe dọa vớ vẩn. Một kế hoạch khác đang diễn ra. Ngay cả cái tên - Chiến dịch Thiên Vương Tinh - từng khiến ông lo ngại. Tên một chiến thắng của quân đội Xô viết trong Thế chiến thứ II chống lại Đức Quốc xã. Nhưng không phải chỉ có một chiến dịch duy nhất làm nên chiến thắng, cỗ xe hai chiến lược được sắp đặt hoàn hảo mang tên: Thiên Vương Tinh và Thổ Tinh. Nicolas đã cho Gray nhiều manh mối. Một chiến dịch khác sẽ bắt đầu, nhưng ở đâu và dưới hình thức nào ?

Điện thoại reo vang.

Gray trượt nắp, ghé sát ống nghe. "Giám đốc Crowe ?"

"Tình hình bên đó sao rồi ?" Painter sốt ruột.

"Tốt đẹp như mong đợi."

"Phương tiện vận chuyển đã sắp xếp cho mọi người. Có một bãi đáp tự nhân cách Khu Vực Cấm vài dặm, dùng cho những khách mời vô cùng quan trọng của buổi lễ. Tinh báo Anh cung cấp một máy bay phản lực. Rõ ràng là họ đang cố giữ thể diện vì đã không nghe lời giáo sư Masterson với tư cách là cựu gián điệp. Nhân tiện, tôi cũng đã cảnh báo. Tin tức đang truyền đi rất nhanh qua các kênh tình báo về vụ tấn công đang dở ở Chernobyl. Vì mục tiêu an toàn, sơ tán khẩn cấp đang diễn ra nhưng tới lúc này thì các anh đã bỏ xa đám hỗn loạn rồi."

"Tốt quá." Gray không thể ngờ rằng giọng nói rần rỏi của vị giám đốc đã giải thoát phần nào những lo âu đang đè nặng, ông không đơn độc trong cuộc chiến này.

"Anh có một ngày bận rộn thật rồi, Chỉ huy."

"Nhờ có ông... nhưng tôi nghĩ là mọi việc chưa kết thúc."

"Ý anh là gì ?"

Gray nhắc lại lời viên thượng nghị sĩ Nga đã nói và mối nghi ngại của chính ông. "Khoan nào," Painter yêu cầu. "Có Kat Bryant và Malcolm Jennings ở đây. Tôi sẽ mở loa."

Gray tiếp tục giải thích về nguy cơ của một chiến dịch thứ hai hướng đến thương vong hàng loạt.

Kowalski cũng lắng nghe trong lúc Elizabeth dán một miếng băng lên vết thương. "Nói cho họ biết về cái gì mà giống như 'Jelly Beans' ấy," anh chàng xen vào.

Gray cau mày khó chịu. Lúc còn ở khu vực mái vòm, Elena đã cố cảnh báo cho Kowalski trước khi cô tìm vào chỗ Nicolas, nhưng chắc là anh chàng đã nghe sai.

"Biết không," Kowalski nhấn mạnh. "Jelly Beans tám mươi tám ấy."

Giọng Kat vang lên yếu ớt trong điện thoại. "Anh ta nói gì ?"

"Tôi không nghĩ là anh ta hiểu điều..."

"Anh ấy nói chella-bins đúng không?" "Không, jelly-beans"

Kowalski gật gù. Gray khẽ lắc đầu. Không tin được là phải nói chuyện khôi hài trong tình thế này.

Có tiếng Painter, Kat và Malcolm bàn luận vấn đề gì khá rối rắm. Gray không hiểu hết, chỉ nghe loáng thoáng Kat nói về con số tám mươi tám được viết lên máu.

Giọng Malcolm vang lên đầy kích động, hướng về Gray và Kat. "Cả hai có bao giờ nghe từ Chelyabinsk chưa?"

"Cheylabinsk?" Gray hỏi lớn.

Kowalski vánh tai nghe.

Gray đảo mắt suy nghĩ. "Có lẽ là nó."

Kat cũng đồng ý.

Malcolm nói liền thoắt, dấu hiệu cho thấy nhà bệnh học đang rất hào hứng. "Tôi có nghe qua cái tên này. Tình hình xáo trộn ở đây không cho tôi cơ hội nào nghĩ đến ý nghĩa của nó."

"Sao cơ?" Painter muốn hiểu rõ hơn.

"Là thi thể của giáo sư Polk. Mẫu phóng xạ trong phổi của ông khớp với hợp chất đồng vị đặc thù của uranium và plutonium tại lò phản ứng Chernobyl. Nhưng ông biết đấy, những xét nghiệm tiếp theo lại phủ nhận đánh giá này. Không rõ ràng như tôi nghĩ lúc đầu. Có vẻ như cơ thể ông nhiễm một hỗn hợp nhiều nguồn phóng xạ mặc dù mạnh nhất vẫn là nguồn nhiên liệu ở chernobyl."

"Vậy các anh sẽ đi đâu với manh mối này?" Kat thắc mắc.

"Tôi đã tìm kiếm dữ liệu của Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế về vùng nhiễm xạ. Có một khu vực trên thế giới có tính phóng xạ cao đến nỗi không thể nào xác định được dấu hiệu phơi nhiễm. Đó là thành phố Chelyabinsk ở miền trung nước Nga. Liên bang Xô viết đã bí mật khai thác uranium và sản xuất plutonium ở vùng núi Ural. Trong năm thập kỷ liền, mọi người bị cấm lui tới khu vực đó. Hạn chế mới được dỡ bỏ vài năm gần đây." Ông ngừng lại để lấy giọng. "Chính tại Chelyabinsk, nguồn cung cấp nhiên liệu cho Chernobyl được khai thác và dự trữ." Gray ngồi ngay lại. "Nên anh nghĩ đó là nơi giáo sư Polk bị nhiễm xạ - không phải ở lò phản ứng, mà là nơi sản xuất nhiên liệu. Tại Chelyabinsk."

"Tôi tin là vậy. Ngay cả con số tám mươi tám. Người Xô viết đã xây những thành phố ngầm trong dãy núi Ural để khai thác mỏ và đặt tên theo mã vùng bưu điện. Chelyabinsk 40. Chelyabinsk 75."

Và Chelyabinsk 88.

Tim Gray lại rộn lên. Ông đã biết nơi họ cần đến. Mã bưu điện chính là ẩn số. Painter cũng hiểu ra vấn đề. "Tôi sẽ liên lạc với tình báo Anh. Cho họ biết là anh sẽ đi lòng vòng một chút. Hơn một giờ nữa họ sẽ đón mọi người ở dãy núi Ural."

Mong là họ có đủ thời gian.

Hàng triệu người sẽ chết.

Viên lính gác uể oải phất tay ra hiệu cho chiếc limo vượt qua trạm kiểm soát thứ hai, Painter lại tiếp tục. "Nhưng Gray này, không thể điều động bộ binh hỗ trợ cho các anh ở đó trong thời gian ngắn như vậy."

Chiếc limo lướt như bay khỏi Khu Vực Cấm, không gian thoáng đãng hiện ra. "Tôi nghĩ là chúng tôi an toàn."

Hai bên đường, xe tải đời cũ đậu dưới những rãnh thấp hoặc leo lên đường lán nạn. Khoảng mười hai cái như thế. Rất đông người ngồi sau những thùng xe không mui.

Luca thông báo thật nhanh cho Rosauero từ băng ghế trước.

Bà cho chiếc limo đi chậm lại trong khi Luca thò tay vẫy bên ngoài cửa sổ.

Tín hiệu rất dễ hiểu.

Theo chúng tôi.

Chiếc limo tiếp tục lăn bánh, hàng xe tải phía sau hộ tống họ. Luca Hearn đã phát cảnh báo của riêng ông từ lúc ở khách sạn, khi họ không thể liên lạc được với trung tâm.

Gray nhớ lại những gì ông ta mô tả về người Romani: chúng tôi có mặt khắp nơi. Quả không sai, ông ta đã kêu gọi được lực lượng tiếp viện.

Một đội quân những người Gypsy sẵn sàng yểm trợ phía sau chiếc limo.

11:38 sáng

Phía Nam dãy Ural

Càng đi sâu, Monk càng tin tưởng rằng đây là nơi bị bỏ phế. Không có tiếng nói hay âm thanh của máy móc vọng lại. Dù an tâm rằng sẽ không ai phát hiện, lòng ông vẫn rối bời. Yên lặng bao trùm như thể căn hầm đang nín thở.

Monk đi xuống một đường dốc, cẳng chân bị thương nóng ran nhức nhối. Không có bản đồ, Monk phải lần tìm dấu vết của người có lẽ đã vứt thuốc lá và chai lọ ở cổng vào. Không

quá khó khăn để nhận ra. Lớp cát vương vãi dưới chân còn in những dấu giày. Người thợ này đã theo một lộ trình trực tiếp, vượt qua vài dốc trượt.

Dù cho mọi vật hoang tàn, Monk vẫn tìm thấy vài bằng chứng cho những hoạt động vừa diễn ra: rác thải còn mới chất đống ở mỗi ngõ ngách, một dụng cụ sáng bóng dựa vào tường, cả những lon bia nổi lềnh bềnh trong thùng nước đá đã vơi phân nửa.

Konstantin theo sau cùng cô em gái trong khi Pyotr vẫn bám chặt vào Monk. Mắt cậu bé mở to quan sát lối đi tối om. Monk cảm nhận được nỗi sợ hãi mỗi lần Pyotr ghì lấy ông. Bóng tối khiến cậu hốt hoảng, không phải do tù túng. Đôi lần Monk tắt đèn để tìm kiếm sự hiện diện của nguồn ánh sáng khác.

Những lúc ấy, Pyotr lại quẩn quanh hông thật chặt.

Marta ở sát bên cậu che chở, nhưng chính nó cũng run rẩy san sẻ nỗi sợ hãi ấy trong những khoảnh khắc tối đen như mực. Monk tiến về cuối dốc trượt. Trước mặt là một lối đi dài có đường ray, băng tải đứng im lìm. Đang dò tìm dấu chân, ông phát hiện một vết xám loang loáng ở cuối đường hầm. ông cúi thấp, tắt đèn pin, Pyotr cũng nghiêng người theo.

Bóng tối phủ lấy họ, hết một tấm màn che. Ánh sáng hết sức mờ nhạt.

Konstantin bước đến bên Monk.

"Không thấy nữa," Monk thì thầm, trao cho cậu bé cây đèn pin. Nếu ý nghĩ nơi này bị bỏ hoang là sai lầm, ông không muốn cho ai biết sự có mặt của họ.

Monk đưa súng về phía trước, khẩu súng tịch thu được từ tay bắn tỉa người Nga. "Yên lặng nhé," ông khẽ cảnh báo và men theo đường hầm. ông bước trên những mấu tà vẹt bên ngoài đường ray, tránh giẫm vào lớp đá dăm. Lũ trẻ cũng bắt chước theo. Riêng Marta giữ thăng bằng trên một thanh ray. Monk căng tai lắng nghe động tĩnh. Tiếng nước tí tách nhỏ giọt, mỗi lúc lại vang vọng và trầm lắng hơn. Monk hoàn toàn tỉnh táo trước sự hiện hữu của hồ Karachay kề bên.

Khứu giác ông cũng ý thức được mùi hương trộn lẫn giữa các loại dầu nhờn và khói động cơ. Đến khúc cua, Monk lại ngửi thấy một mùi khác không thuộc về máy móc. Mùi hữu cơ

hôi thối, bẩn thỉu.

Monk cẩn trọng rẽ lối, cuối đường là một hang động khoét sâu vào đá. Nó chỉ rộng bằng một phần trăm của Chelyabinsk 88 nhưng cũng cao đến ba tầng và diện tích bằng nửa sân bóng đá.

Nền đất chứa đầy dụng cụ khai thác và hàng đồng vật liệu xây dựng: ống dẫn cuộn, vại tầng dầm gỗ, cột giàn giáo đã tháo dỡ một nửa, đá chất thành từng đống. Một máy khoan lưng lửng nằm trên chiếc xe tải bên hông. Một cuộc di dời chóng vánh có lẽ đã diễn ra nơi đây. Không hề theo trật tự, giống như ai đó vừa gói ghém thật nhanh mọi thứ trong chiếc xe lưu động rồi vút bừa bãi. Ít ra vẫn còn ánh sáng.

Vài bóng đèn natri được lắp phía đối diện.

"Cẩn thận nhé," Monk nhắc nhở lũ trẻ. Ông ra hiệu cho chúng chờ đằng sau, sẵn sàng nấp vào đồng đá vụn nếu cần.

Monk cúi thấp người, súng trên vai, bước tới thật nhẹ nhàng, ông nín thở, thận trọng len lỏi qua mấy khoảng trống. Đi được một đoạn xa, ông nhìn thấy lớp cửa thông gió bằng thép đã đóng kín, phản chiếu ánh đèn. Nom chúng có vẻ mới hơn công trình hầm lò. Phía bên phải là một lán nhỏ gần như trạm thu phí. Cửa mở, vài màn hình tối đen, một bàn phím và những hàng công tắc.

Không có ai ở đây.

Monk nhận thấy khẩu súng khẽ rung lên. Ông đang căng thẳng tột độ. Hít một hơi thật sâu định thần, mùi hôi thối bỗng xộc lên nồng nặc. Monk phát hiện ra một vũng dầu loang qua đồng thiết bị. Ông lùi lại, hé nhìn sau góc khuất.

Không phải dầu. Là máu.

Cái mùi kinh tởm bắt nguồn từ đó. Vài thi thể ngổn ngang xếp chồng lên nhau trong trang phục hầm lò lẫn áo khoác thí nghiệm. Máu vấy lên bức tường đằng sau. Một cuộc xử bắn.

Ai đó đang xóa sạch dấu vết.

Konstantin len lén xuất hiện sau lưng ông. Monk quay lại lắc đầu, chỉ về dãy máy tính. Ông không muốn lũ trẻ thấy cảnh giết chóc. Ông ra hiệu cho Pyotr và Kiska giữ nguyên vị trí.

Konstantin sai bước cùng Monk đến gần lối cửa sập. "Cháu từng ở đây," cậu bé lên tiếng. "Thỉnh thoảng chúng cháu được đi tàu. Nơi đây là trạm điều khiển."

"Chỉ cho bác," Monk yêu cầu.

Konstantin biết rõ Thiếu tướng Savina Martov đang hoạch định chiến dịch mang tên Thổ Tinh. Ngay sau lớp cửa này.

Cả hai quay trở vào lán, Konstantin nghiên cứu bảng điều khiển, mắt nán lại trên những ký tự Cyrill. Monk cảm thấy trí tuệ của cậu bé đang chạy hết tốc lực, vượt quá trạng thái bình thường. Một lúc sau, hai bàn tay lướt trên tấm bảng, khéo léo và quyết đoán bất công tắc như thể đã làm điều này cả ngàn lần.

Nhìn động tác của cậu bé, Monk tò mò, "Sao cháu biết về Chiến dịch Thổ Tinh?" Konstantin thoáng nhìn ông với vẻ ngượng ngập lẫn u buồn. "Khả năng của cháu là tính toán nhanh và phân tích phát sinh. Cháu thường làm việc trong phòng máy tính ở căn cứ Warren." Cậu bé nhún vai.

Monk hiểu ra vấn đề. Một cậu bé có thể biến thành nhà bác học nhưng vẫn sẽ là một cậu bé: tò mò, láu lỉnh, thích vượt qua ranh giới.

"Cháu đã tấn công dữ liệu của bà ta."

Cậu bé lại nhún vai. "Cách đây một tuần, Sasha - chị gái của Pyotr - vẽ một bức tranh. Đưa cho cháu vào lúc nửa đêm. Lúc tắt cả bị dựng dậy vì cơn ác mộng của Pyotr."

"Bức tranh thế nào?"

"Đoàn tàu nơi đây, mang theo một đám trẻ, tất cả đều chết và bị thiêu cháy. Nó còn mô tả khu vực hầm lò phía sau lớp cửa sập. Thế... thế là ngày hôm sau, cháu đã đột nhập vào hệ thống dữ liệu của chiến dịch. Cháu biết được kế hoạch và lịch trình diễn ra. Cháu chỉ không biết làm gì để can thiệp hay phải tin tưởng ai. Sasha đi với Tiến sĩ Raev đến Mỹ, nên cháu nói chuyện với Pyotr." Konstantin lắc đầu. "Cháu không hiểu làm cách nào Pyotr biết được... có thể là không biết... thỉnh thoảng mọi thứ lại như vậy." Konstantin chờ đợi cái nhìn đồng cảm từ Monk.

Dù cậu chưa nói xong, ông vẫn gật đầu. "Pyotr biết gì?" ông hỏi thêm.

"Độ thấu cảm của Pyotr rất mạnh. Nó cảm nhận rằng bác có thể giúp. Thậm chí nó biết cả tên bác. Nói là Sasha đã thì thầm tên bác từ trong một giấc mơ. Cả hai đứa rất kỳ lạ, rất quyền năng."

Monk nghe giọng cậu thoáng chút sợ sệt. Thậm chí Konstantin thận trọng ngoái nhìn Pyotr rồi quay trở lại công việc. "Vì vậy chúng cháu đến tìm bác."

Cú bật công tắc cuối cùng khiến cho dãy màn hình bật sáng phía trên bảng điều khiển. Hình ảnh đen trắng được truyền từ rất nhiều góc độ, hiển thị cấu trúc giàn giáo trong hang. Một vách ngăn bằng thép rất lớn trên sàn.

Trung tâm của Chiến dịch Thổ Tinh. Chuyển động ở màn hình chính giữa thu hút Monk. Một đoàn tàu nằm bên ngoài khu vực hầm lò. Những xe quặng không mui chất đầy những đứa trẻ. Vài đứa leo xuống tàu và bối rối đứng nhìn. Một số khác đang cười đùa.

Konstantin siết chặt cổ tay áo Monk. "Chúng... chúng đã ở đây."

Savina ngồi trong một trạm điều khiển sáng rực ánh đèn, kỹ thuật viên ở hai bên hỗ trợ. Họ đang chạy những phân tích sâu cùng trên máy tính. Trạm được đặt trong công sự ngầm bên dưới một tòa nhà bỏ hoang. Không có cửa sổ. Mọi liên hệ với thế giới bên ngoài thông qua bảy màn hình LCD gắn trên tường. Hình ảnh truyền từ những máy quay trong hầm và tại khu

vực chiến dịch diễn ra.

Bà chăm chú nhìn vào con tàu đã đỗ lại rồi đột ngột đứng lên, không thể ngồi lâu hơn. Chứng vẹo cột sống tái diễn. Bà quên tiêm thuốc vì quá bận rộn với những chuẩn bị cuối cùng. Lo âu bùng lên khiến bà quay lưng bước đi, không phải chỉ vì né tránh cảnh tượng xót xa - mặc dù thực tế là vậy.

Bà kiểm tra đồng hồ đeo tay. Quá bảy giờ ba mươi phút, vẫn không có động tĩnh gì từ Nicolas. Rời khỏi phòng điều khiển, hai bàn tay bà vịn siết. Bà không cho phép mình thể hiện cảm xúc yếu ớt. Bà bước tới cầu thang, cứ lặng lẽ di chuyển lên mà chẳng biết điểm dừng sẽ ở đâu.

Qua mạng lưới tình báo, bà đã hay tin về "tai nạn" rò rỉ ở Chernobyl. Một vụ rò rỉ phóng xạ. Những xác chết. Khu vực đã được sơ tán. Nếu Nicolas thành công, việc di dời là quá muộn. Có lẽ con trai bà bị kẹt lại trong đông hỗn độn, chưa thể liên lạc được với bà. Chiến dịch của bà dự định bắt đầu trong bốn mươi lăm phút nữa, sau khi nghe xác nhận từ Nicolas.

Bà tưởng tượng con mình đang hả hê trong chiến thắng, có khi còn hẹn hò bí mật với Elena bé nhỏ. Nicolas sẽ không còn là mình nếu không tự chúc mừng bằng trò chơi tình ái rồi mới lo công việc. Nổi tức giận hòa lẫn với lo âu.

Bà đã lên đến tầng phía trên trạm kiểm soát. Nó được sửa sang thành nơi ở cho các kỹ sư: phòng ngủ, khu tập thể dục và khu nghỉ ngơi trung tâm với ghế sofa cùng bàn ăn. Những người ở lại đây chỉ còn là mười đứa trẻ. Bà thuộc từng cái tên.

Chúng đồng thời ngoái nhìn như một bầy chim đang tung cánh quay đầu về hướng khác. Bà thoáng thấy e sợ bởi nhận ra có điều khác lạ trong tâm trí chúng. Mười đối tượng Omega là những bác học tài ba, kỹ năng của chúng vượt qua ngưỡng cửa thể chất, bay bổng ở nơi mà Savina không tài nào với tới.

Boris, cậu bé mười ba tuổi có đôi mắt xanh lam quan sát bà lâu nhất. Cậu có khả năng ghi nhớ và lưu giữ chính xác đến đáng sợ những hình ảnh thị giác. Cậu nhớ cả ngày sinh của bản thân.

"Sao chúng cháu không được đi cùng các bạn?" Cậu bé cất tiếng hỏi.

Những cái đầu còn lại gật gật.

Savina nuốt xuống trước khi trả lời. "Các cháu đi đường khác. Đã chuẩn bị ba lô đầu vào đấy chưa ?"

Chúng nhìn chăm chăm. Không cần thiết phải trả lời. Tất nhiên là ba lô đã sẵn sàng. Câu hỏi khiến bà càng thêm lo lắng. Tình huống nhỏ trước lúc bà tiếp thêm sức mạnh cho Tổ quốc bước vào kỷ nguyên mới. Từ trong sâu thẳm, Savina biết rằng bà còn chưa nắm hết nguồn sức mạnh ấy.

"Một giờ nữa ta sẽ đi," Savina an ủi.

Mười cặp mắt lại dõi theo bà.

Có tiếng bước chân dồn dập vang lên, một kĩ sư từ trạm điều khiển.

"Thiếu tướng, ta có vài trục trặc ở cửa sập phía bên kia đường hầm. Bà có thể cho chỉ dẫn để tiếp tục."

Bà gật đầu, không hề do dự trước vấn đề xảy ra.

Lúc rời đi, mười cặp mắt lạnh lùng và bình thản vẫn khắc khoải trong tâm trí bà. Bà vội vã tiến xuống cầu thang, tránh né những phán xét từ chúng.

"Mở hết cửa ra !" Monk hối thúc cậu bé.

Konstantin gật đầu từ bên trong trạm điều khiển. Động cơ điện rền vang, những bánh răng thép to lớn bắt đầu lăn, cửa từ từ mở rộng.

Konstantin nín thở chạy về phía ông. "Năm phút," cậu bé nhắc.

Monk hiểu ý. Konstantin đã tắt hệ thống máy quay trong hầm và khởi động lại. Cậu bé cài chế độ mất tín hiệu tạm thời trong vòng năm phút. Chỉ có chừng đó thời gian để họ sơ tán lũ trẻ trên tàu trước khi máy quay hoạt động trở lại.

Chỉ có thể làm được như vậy. Trạm điều khiển chính nằm cuối đường hầm bên kia sẽ cắt điện tại đây một khi phát hiện ra mảnh khước che mắt họ.

Cơ hội duy nhất còn tận dụng được.

Cửa vừa tách, cả hai len qua. Marta cũng nhảy theo phía sau. Mặc dù thở phì phò vì mệt nhưng Marta đi rất nhanh, vượt qua cả Monk.

Nó hiểu được tình huống gấp gáp.

Cách đó một trăm mét, con tàu đỗ lại trên đường ray.

Monk tập tễnh chạy đến. Konstantin hét lên bằng tiếng Nga, yêu cầu lũ trẻ rời tàu và di chuyển ra bên ngoài cửa sập. Cậu bé dùng cả hai tay mà vẫy.

"Cho tất cả xuống tàu," Monk dặn dò. "Bác phải đưa tàu đi càng nhanh càng tốt." Monk chạy dọc đường tàu, hai khẩu súng trường trên vai, mỗi khẩu chứa ổ đạn sáu mươi viên. Konstantin đã giảng giải sơ qua về chế độ lái tàu bằng tay. Không nhiều nhận gì.

Vào khoang lái, kéo mạnh cần gạt về phía trên.

Monk hỗ trợ cho Konstantin lúc này đang ở phía bên kia. "Tất cả xuống tàu ! Thoát ra cửa !"

Konstantin hét vang mệnh lệnh bằng tiếng Nga.

Hỗn loạn diễn ra mất nửa phút. Lũ trẻ gào thét, khóc lóc, chen lấn, xô đẩy nhau, vài bàn tay bám chặt vào Konstantin. Nhưng chúng đã được huấn luyện tuân thủ mệnh lệnh rất gắt gao. Cả đoàn chậm chậm di chuyển, nhích dần về phía cửa sập.

Không còn cản trở, Monk tiến về khoang kín đầu tàu. Nhảy qua lối vào mở sẵn, ông đi thẳng đến buồng lái. Hai bên ghế lái là cần gạt màu xanh và màu đỏ. Màu xanh để đi. Màu đỏ để thắng lại. Một bảng nhỏ hiển thị đồng hồ đo và chỉ số điện áp. Monk không có thời gian phân biệt, ông nghiêng người ra cửa sổ. "Konstantin !" Giọng cậu bé vang từ đằng xa. "Hết rồi ! Đi thôi !"

Tạm ổn.

Monk gạt cần xanh về phía trước. Động cơ đánh điện, vài tia lửa bắn vào khoảng tối. Tàu lắc lư chuyển động rồi lăn bánh. Còn bốn phút.

Ông phải cho tàu qua bên kia đường hầm trước khi hệ thống máy quay hoạt động lại. Quan trọng là Konstantin phải dẫn được lũ trẻ ra khỏi hầm và đóng cửa sập. Monk đã chỉ cho cậu bé cách hãm bánh răng để cửa khép chặt.

Konstantin còn có thêm một nhiệm vụ khác.

Monk lấy được hai thiết bị thu phát từ những thợ mỏ. Đến gần cửa bên kia, ông sẽ phát tín hiệu để Konstantin mở ra. Nếu mọi chuyện đúng theo kế hoạch, Monk sẽ có được lợi thế bất ngờ - cùng với hai khẩu súng nạp đầy đạn. Nếu coi đây là một kế hoạch tự sát, ông đâu còn lựa chọn nào khác. Lũ trẻ an toàn ngay lúc này, nhưng nếu Chiến dịch Thổ Tinh thành công, còn bao nhiêu triệu người khác sẽ chết ? Lựa chọn duy nhất là xông thẳng vào trạm điều khiển trung tâm và nổ súng.

Ban đầu ông đề nghị phá hủy khu vực hầm nhưng Konstantin đã gạt đi. Có năm mươi tụ điện được nhồi thuốc nổ. Cho dù ông vượt qua được quãng đường nửa kilômét để tiếp cận, chỉ một sai sót nhỏ cũng có thể kích hoạt khối thuốc nổ.

Vì vậy mục tiêu đã xác định.

Con tàu lạch cạch di chuyển trong hầm tối, thỉnh thoảng xuất hiện vài bóng đèn.

Khoang lái có một đèn pha duy nhất phía trước. Tàu tăng tốc, Monk để ý thấy có biển hiệu thị cây số trên vách hầm. Theo Konstantin thì đường hầm dài bốn kilômét.

Monk nín thở, nhắm đếm thời gian một phút. Ông thấy con số 2 in trên vách.

Đã được nửa đường.

Ông còn chưa đến ba mươi giây để hành động.

Không tệ, nhưng cũng không mấy tuyệt vời.

Đèn vụt tắt như thể có bàn tay của Chúa vừa vỗ nhịp.

Con tàu mang theo nỗi thất vọng trong ông. Nó từ từ dừng lại trong bóng tối.

Có tiếng hét thất thanh của một đứa trẻ phía sau lưng ông. Người Monk cứng đờ. Âm thanh quen thuộc.

Của Pyotr.

Savina nhìn vào dãy màn hình tối đen trong trạm điều khiển. Bà lắc đầu. Vài phút trước, người kĩ sư đã thông báo cho bà về tình trạng trục trặc của hệ thống cửa sập ở cuối đường hầm. Các máy

quay bị ngắt, theo một chương trình biệt lập dù không ai đặt lệnh.

Những ngò vực khiến bà sôi sục. Có gì đó bất ổn. Thay vì ngồi yên, bà nhanh chóng cắt

toàn bộ mạch điện trong hầm.

"M.c. ba ba bảy," Savina xác nhận lại. "Có một phân trạm ở khu mỏ này."

Một kĩ sư điện gật đầu.

"Tôi nhớ là có cả một máy quay gắn trong lán điều khiển ở đó. Để các anh có thể liên lạc với người ở bên kia."

Viên kĩ sư lại gật đầu, mắt ông ta mở to. "Nó thuộc một hệ thống độc lập."

Đề phòng trường hợp hỏng hóc như lúc này, hai trạm vẫn có thể liên lạc.

"Bật máy quay đó lên." Bà đập nhẹ vào màn hình.

Viên kĩ sư gõ thật nhanh trên máy tính. Một lúc sau, màn hình nhấp nháy trắng đen. Máy quay khá nhỏ và tiện dụng, được gắn phía trên bảng điều khiển để có thể quan sát hoạt động từ bên kia đường hầm.

Savina tựa sát vào đó. Bên ngoài lán, một đám trẻ lúc nhúc tụ tập. Rất đông. Những đứa trẻ được xếp lên tàu.

Savina còn đang bối rối thì một cậu bé dong dỏng cao xuất hiện. Cậu bé có mái tóc đen, khuôn mặt dài góc cạnh. Tay bà siết chặt. Bà nhận ra cậu bé.

Konstantin.

Chuyện gì đang diễn ra ?

Buổi sáng bận rộn không cho bà thời gian theo dõi kết quả săn lùng của Trung úy Borsakov. Bà trông thấy Konstantin vẫy tay và ra hiệu cho đám trẻ yên lặng. Borsakov chắc chắn đã thất bại.

Nhưng chúng làm gì ở đây ?

Bà đảo mắt tìm kiếm một người đàn ông và hai đứa trẻ. Đặc biệt là đứa trẻ bà mong muốn gặp lại.

Pyotr thét lên trong lúc bóng tối bao phủ lấy cậu. Mắt cậu mở to tìm kiếm chút ánh sáng. Marta ôm lấy Pyotr trong cánh tay vững chãi, cả hai đã lên lên toa cuối trong lúc hỗn loạn.

Pyotr biết cậu cần phải ở bên cạnh Monk. Nhưng bóng tối...

Pyotr thở hổn hển, chìm trong vùng mênh mông hun hút. Cậu bé không ngừng lắc lư mặc cho Marta ráng sức giữ chặt. Con ác mộng của cậu bé đã biến thành sự thật. Giấc mơ cứ lặp lại: cái bóng lớn dần bủa vây lấy cậu, phủ kín thành bóng tối dày đặc. Cách duy nhất để chống lại là biến mình thành ngọn đuốc rực sáng - và cậu bé sẽ thức dậy trong tiếng la hét.

Những đứa trẻ khác nói rằng nhìn thấy cậu bốc cháy cả trong những giấc mơ của chúng. Đầu tiên cậu nghĩ là chúng đang trêu chọc, nhưng sau vài lần, lũ trẻ bắt đầu nhìn cậu rất kỳ quặc, hiếm khi trò chuyện hay chơi đùa cùng cậu. Các giáo viên cũng bắt đầu giận dữ. Họ quở trách, không cho cậu ăn bánh ngọt với mật ong, bảo rằng cậu khiến cho những học sinh khác lo lắng đến nỗi không hoàn thành tốt bài kiểm tra sau đó. Họ đổ lỗi cho cậu vì làm chúng hoảng sợ.

Cậu cũng sợ hãi đến tận xương tủy – dù đó chỉ là một giấc mơ. Bóng tối lúc này không còn là trong mơ.

Cậu cố gắng trốn thoát, nhưng bóng tối vô cùng, chẳng hề bao dung chút ánh sáng dù là le lói. Đường đi khiến cậu kinh hãi, nhưng vẫn tốt hơn là bị chôn chặt giữa màn tối.

Vài chấm sáng như những lỗ kim chọc thủng lớp vải đen ngòm, lò mờ xuất hiện. Và nhiều chấm sáng khác len lỏi. Cậu ngược nhìn cảnh vật đầy sao đang trải dài, đẩy lùi bóng đêm

lại phía sau.

Nhưng cậu nhận ra sự thật. Không phải là những ánh sao.

Khi căng thẳng, trái tim Pyotr rung rinh như một con chim bị mắc bẫy. Chấm sáng mỗi lúc một lớn dần, chói lòa khi rơi xuống thấp. Cậu biết mình nên quay lưng bỏ chạy. Nhưng mắt cậu vẫn mở to... vì chính khoảng tối bên trong con người cậu cũng đang gào thét tìm kiếm, hùng hục muốn nuốt trọn ánh sáng.

Chùm sao bắt đầu rơi thật nhanh. Từ khắp các hướng, chúng lao vun vút, ập vào người cậu.

Có tiếng khóc cùng những con tim đập loạn nhịp. Tất cả lấp đầy tâm trí cậu. Bầu trời đêm đổ sụp, cậu bật ngã, ngọn lửa bắt đầu nhen nhóm.

Tiếng hú cảnh báo rộn lên từ phía xa. Marta biết được bí mật của cậu.

Trong những khoảnh khắc thức tỉnh đằng sau ác mộng đó, khi cậu tỉnh dậy và thét lên, đó không chỉ là nỗi sợ hãi - mà còn có cả niềm hân hoan.

Có điều gì đó lạ lùng đến mức nguy hiểm xảy ra trong số các đứa trẻ.

Sau khi ngắt điện, Savina tiếp tục quan sát hình ảnh truyền về từ khu mỏ 337. Mặc dù không có âm thanh nhưng rõ ràng lũ trẻ đang ở trong tâm trạng lo lắng, một vài đứa khóc, còn lại đứng ngồi bần chồn không yên. Chỉ có Konstantin là tỏ ra bình tĩnh. Cậu bé xuất hiện trước tầm máy rồi lại biến mất.

Savina vẫn tiếp tục tìm kiếm Pyotr trong số đám trẻ.

Bà đã có mười đối tượng Omega, nhưng nếu cậu bé còn đó...

Một đứa trẻ ngã khụy trên nền đất. Đứa đứng cạnh vừa quay sang cũng ngã xuống như một tác động dây chuyền. Chúng lần lượt đổ gục. Một cậu bé hốt hoảng bỏ chạy - nhưng cũng không tránh khỏi tình trạng chung.

Viên sĩ sư cũng nhận thấy điều đó. "Là do độc tố thần kinh đúng không?"

Savina vẫn chăm chú, không mấy chắc chắn. Hợp chất hấp thu bức xạ sẽ không công hiệu khi chưa tác dụng với lượng phóng xạ lớn. Chỉ số phóng xạ ở M.c. 337 chưa cao đến mức đó. Một lát sau, Konstantin lại xuất hiện, bế một cô bé mềm rũ trên tay. Đó là cô em gái Kiska. Cậu bé hướng thẳng vào máy quay, đôi mắt khiếp sợ.

Savina nhận ra một tia chớp ánh lên trong mắt cậu rồi vụt tắt. Cậu bé ngã xuống. Không phải do độc tố thần kinh. Konstantin và Kiska không hề bị tiêm thuốc.

Có tiếng va đập phía trên. Âm thanh liên tiếp vọng lại.

Savina theo phản xạ ngược nhìn lên.

Ôi, không...

Bà lập tức chạy về phía cầu thang, bước qua hai bậc một. Lưng bà rã rời, một nỗi đau thấu tim dồn lên theo từng nhịp đập. Bà lao vào căn phòng nơi có mười đứa trẻ đang ngóng chờ.

Tất cả đều gục ngã, trên ghế, trên sàn nhà, đầu ngã về một bên, chân tay chùng xuống.

Bà quỳ bên Boris, kiểm tra mạch trên cổ cậu bé. Nhịp đập khá yếu. vẫn còn sống.

Bà xoay người cậu bé lại, lật mi mắt đang khép hờ. Đồng tử giãn rộng và không còn phản ứng với ánh sáng.

Bà đứng dậy nhìn quanh căn phòng. Chuyện gì đang xảy ra ?

CHƯƠNG 20

Ngày 7 tháng 9

02:17 sáng, giờ EST

Thủ đô Washington, D.C.

Painter lao về phía hành lang. Không cần phải chuốc thêm rắc rối, nhưng ông chấp nhận.

Toàn bộ hầm chỉ huy đã ở chế độ đóng cửa sau cuộc tấn công. Đúng như ông dự tính, cái chết trong ngọn lửa cháy bùng bùng của Mapplethorpe đã khiến đội ngũ tham chiến còn lại lảng lạng biến mất. Painter quyết tâm tìm cho ra những chân tướng ủng hộ cho Mapplethorpe cả về nguồn lực lẫn tin tức tình báo để thực hiện cuộc tấn công này.

Trong lúc chờ đợi, Painter phải ổn định lại trật tự ở đây.

Đội hình cốt cán của ông đã có mặt trở lại. Những người bị thương được đưa đến bệnh viện địa phương, số người chết vẫn giữ nguyên vị trí. Ông không muốn bất cứ thứ gì bị xáo trộn cho đến lúc đội pháp y của ông đến. Ca trực tối nay ám mùi sát khí. Mặc dù Painter đã thuê thiết bị lọc khí và máy thông gió để tẩy sạch chất xúc tác, nhưng vẫn không xóa được mùi thối cháy thành than.

Vấn đề quan trọng là thiết lập lại an toàn ở cơ sở này. Ông liên tục nhận được điện thoại từ các phân nhánh tình báo hỏi về mọi chuyện xảy ra ở đây và về hành động khủng bố đang dờ dặt tại Chernobyl. Painter hầu như từ chối trả lời mọi câu hỏi. Ông không có thời gian tiếp

chuyện hoặc tham gia trò chơi chính trị của những mật thám cỡ bự. Cú điện duy nhất ông trả lời vắn tắt là từ ngài tổng thống, gọi đến với mục đích tỏ lòng biết ơn. Painter lấy đó làm lý do để trì hoãn mọi cuộc phỏng vấn khác. Một cuộc tấn công nữa đang đe dọa.

Đó là ưu tiên hàng đầu.

Vấn đề cần kíp nhất lại liên quan chặt chẽ đến điều chưa biết, ông muốn đặt toàn bộ sự tập trung vào việc xác định nó. Đến tầng y tế, ông đi ngang qua một trong những phòng bệnh riêng. Kat và Lisa đang ngồi bên giường.

Lisa gắn lại điện não đồ vào hai bên thái dương của Sasha.

"Cô bé lại ốm sao ?" Painter sốt sắng.

"Có gì đó khác lạ," Lisa trả lời. "Cô bé không sốt như trước nữa."

Kat đứng đó, hai tay bắt chéo. Những nếp nhăn trên trán bà thể hiện rõ sự lo lắng. "Tôi đang đọc truyện, cố ru cô bé ngủ. Cô bé lắng nghe. Rồi bỗng nhiên ngồi dậy, nhìn vào góc trống, gọi tên Pyotr, sau đó mềm rũ người và nằm sụp xuống."

"Pyotr ? Bà có chắc không ?"

Kat gật đầu. "Yuri có nhắc đến cậu em trai song sinh của cô bé tên là Pyotr. Chắc đó là một ảo giác."

Lúc họ nói chuyện, Lisa lùi về bàn thiết bị, bắt đầu khởi động máy. Sasha được đo cả điện tâm đồ và điện não đồ để kiểm soát trạng thái thần kinh lẫn tim mạch. "Mô cấy của cô bé có hoạt động không ?" Painter hướng mắt về thiết bị xung điện. "Không," Lisa đáp lời. "Malcolm đã kiểm tra. Ông ấy đến, lại vừa đi ra ngoài gọi điện. Nhưng có gì đó đang xảy ra. Các thông số trên điện não đồ cho thấy vùng sóng lớn xảy ra ở mặt cong của thùy thái dương. Đặc biệt là vùng bên phải nơi có mô cấy. Gần như là cô bé đang bị nhồi máu não thùy thái dương. Ngược lại, nhịp tim cô bé chậm, huyết áp hạ đến biên. Có vẻ như toàn bộ năng lượng cơ thể đang nuôi dưỡng một bộ phận duy nhất."

"Não bộ," Painter suy đoán.

"Chính xác. Mọi thứ khác ở trong cơ chế ngủ yên."

"Nhưng tới mức nào ?"

Lisa lắc đầu. "Em chưa biết. Em sẽ tiến hành thêm vài xét nghiệm. Nhưng nếu cô bé không phản ứng, chỉ còn một giải pháp."

"Gì vậy ?" Kat lên tiếng thắc mắc.

"Mặc dù mô cấy xung điện không hoạt động, sóng điện não đồ vẫn tập trung quanh đó. Tôi không giúp được gì nhưng tôi tin là những điện cực thần kinh góp phần gây ra tình trạng này. Xung điện ở khu vực này cao kinh khủng - dây thần kinh trong não đang hoạt động như cột thu lôi vậy. Nếu tôi không thể khiến vận động thần kinh ổn định lại, có thể cô bé sẽ tự đốt cháy mình."

Kat tái nhợt trước chẩn đoán của Lisa. "Còn giải pháp ?"

Lisa thở dài không mấy lạc quan. "Ta phải phẫu thuật lấy mô cấy. Malcolm đang gọi điện cho một nhà giải phẫu thần kinh ở Washington."

Painter choàng một cánh tay lên vai Kat động viên, ông biết rằng bà gấn bó với đứa trẻ ra sao. Họ đã hy sinh nhiều mạng người để bảo vệ cô bé. Giờ lại mất đi cô bé...

"Ta sẽ làm mọi việc có thể," Painter hứa với bà.

Kat gật đầu.

Máy nhắn tin của Painter reo lên. Ông buông tay kiểm tra số gửi đến. Đại sứ quán Nga. Ông cần thực hiện một cuộc gọi. Vài phút nữa Gray sẽ đến Chelyabinsk.

Lisa khẽ mỉm cười, vẫy tay chào khi ông ngoái đầu lại. "Anh sẽ gọi nếu có gì thay đổi."

Ông tiến ra cửa - rồi bất ngờ nghĩ ra một điều ông từng bỏ qua mà chưa tìm hiểu kĩ. Ông nhú mào nhìn Kat vẻ dò hỏi.

"Nếu không nhầm, hình như tôi từng nghe bà nói..."

Kat hướng mắt về phía ông.

"Bà có ý gì khi nói là Monk vẫn còn sống?"

12:20 chiều Phía Nam dãy Ural

Monk men theo đoàn tàu trong bóng tối. Cánh tay bị cụt bám sát vào thành tàu lúc ông bước trên đường ray. Ông duỗi cánh tay còn lại ra phía trước mò mẫm, vài lần vấp phải tà vẹt và những hòn đá lớn chắn đường.

Lúc Monk vừa bước xuống tàu, Pyotr đã ngưng la hét một cách đột ngột. Không gian càng thêm yên ắng, sự tĩnh mịch gần như ăn khớp với bóng tối. Tim ông đập thình thịch.

Ông trèo lên một xe quặng, quờ quạng. "Pyotr?"

Giọng ông vang khắp đường hầm. Vẫn chưa thấy tăm hơi cậu bé. Cách duy nhất là tiến về phía sau.

Monk nhảy xuống, di chuyển đến xe quặng kế tiếp.

Bỗng nhiên...

... có gì đó chộp lấy bàn tay ông.

Monk la toáng lên vì bất ngờ. Những ngón tay lông lá. Theo phản xạ ông giật tay lại, nhưng cú nắm khá chặt. Một tiếng rúc khẽ thu hút sự chú ý.

"Marta !" Monk lóng ngóng ôm choàng lấy Marta.

Nó đáp lại, dụi má vào người ông, thở phì một tiếng. Người Marta run lên. Ông cảm nhận được nhịp đập hối hả từ trong lồng ngực đối diện. Tay vẫn nắm chặt, Marta nhẹ nhàng lôi ông đi.

Marta dẫn đường, và ông hoàn toàn tin tưởng nó sẽ đưa ông tới nơi có Pyotr. Hối hả, Monk chạy đến khoang cuối. Khoang này khá kín đáo, không như những xe quặng nằm giữa.

Marta nhảy qua một khung cửa.

Monk trèo lên từ đằng sau. Con tinh tinh già vừa lê bước vừa kéo ông lại một góc. Pyotr nằm sóng soài trên sàn tàu.

Monk vỗ nhẹ, định hình lại cơ thể cậu bé trong bóng tối. "Pyotr ?"

Không có phản ứng nào.

Ngực cậu bé vẫn nhấp nhô. Ngón tay ông di chuyển trên khuôn mặt nhỏ nhắn. Cậu bé bị thương ? Vừa té ngã ở đâu ? Da thịt cậu nóng hổi. Một bàn tay sờ soạng, hết chú chim lạc bầy đang tìm kiếm, cuối cùng nắm chặt lấy tay Monk.

"Pyotr, cảm ơn Chúa." Monk bế bồng cậu bé lên đặt vào lòng. "Bác tìm được rồi. Cháu an toàn rồi."

Hai cánh tay quàng vào cổ ông. Qua lớp áo, Monk vẫn cảm thấy hơi nóng toát ra từ người cậu.

Pyotr khẽ thì thầm vào tai ông. "Đi thôi..." Monk bắt giắc rùng mình. Âm thanh sâu hơn nhiều so với giọng nói ngập ngừng thường ngày của cậu bé. Có thể là do bóng tối, cũng có thể do nỗi khiếp đảm. Chân tay khẳng khiu của cậu bé không có dấu hiệu run rẩy. Mệnh lệnh ẩn chứa trong lời nói cao hơn là sự khẩn cầu. Không phải là ý tồi.

Ông ôm cậu bé đứng dậy. Pyotr có vẻ nặng hơn, một nhọc đã thấm sâu vào xương cốt ông, gần như muốn ngã quỵ. Được Marta dẫn lối, ông nặng nề đáp xuống mặt đất, vội vã di chuyển lên đầu tàu. Ông mang theo một khẩu súng, khẩu còn lại để trong buồng lái.

Đến nơi, Monk cất tiếng hỏi, "Cháu có thể ...?"

Chưa dứt lời, Pyotr tự mình gượng dậy leo vào trong khoang.

"Cháu ở lại đây." Monk nhanh tay chớp lấy khẩu súng thứ hai quăng lên vai rồi quay sang Pyotr. Cậu bé nắm lấy tay ông.

Monk thở hắt ra. Hướng nào đây ? Tàu đã dừng lại ở giữa đường. Họ có thể trở về với Konstantin và những đứa trẻ khác hoặc tiếp tục tiến về phía trước. Nếu hy vọng chặn đứng hành động của người đàn bà điên cuồng ấy, thì không nên quay lại.

Có lẽ Pyotr cũng nghĩ như thế. Cậu bé đi về hướng Chelyabinsk 88.

Hai khẩu súng đã nằm gọn trên vai, cùng với con tinh tinh và một cậu bé, Monk bắt đầu di chuyển xuống đường hầm. Họ đã đi đúng một vòng, giờ đây lại trở về nơi xuất phát. Nhưng họ sẽ phải đối mặt với sự tiếp đón nào đây ?

Vị bác sĩ lắc đầu. "Xin lỗi Thiếu tướng. Tôi không hiểu chuyện gì xảy ra với lũ trẻ. Chúng chưa từng có biểu hiện rối loạn như thế này."

Savina nhìn quanh phòng. Hai hộ lý cùng hai binh sĩ đem theo gối và chăn từ phòng ngủ gần đó, ổn định lại tư thế của mười đứa trẻ lúc này đã như gỗ đốn, xếp thành hàng trên sàn nhà. Hai bác sĩ được triệu tập: Tiến sĩ Petrov chuyên khoa thần kinh và Tiến sĩ Rostropovich khoa công nghệ sinh học.

Petrov mặc chiếc áo khoác da cừu, hai tay chống hông. Đội ngũ y tế đang sẵn sàng sơ tán thì được gọi tới đây. Một đoàn xe tải và đồng đủ các phương tiện đã xếp hàng chuẩn bị khởi hành.

"Tôi cần có đầy đủ thiết bị để chẩn đoán, như vậy mới biết rõ được," ông lên tiếng. "Trong khi chúng ta đã tháo dỡ..."

"Phải. Tôi hiểu. Ta sẽ phải đợi cho đến khi tới cơ sở ở Moscow. Có an toàn cho lũ trẻ nếu phải di chuyển không?"

"Tôi nghĩ là ổn."

Savina trân trân nhìn vị bác sĩ. Bà không thích mập mờ.

Ông ta gật đầu tỏ vẻ chắc chắn hơn.

"Trạng thái của chúng ổn định. Có thể di chuyển."

"Vậy thì sắp xếp đi."

"Vâng thưa Thiếu tướng."

Savina dặn dò các nhân viên y tế rồi quay trở lại trạm điều khiển bên dưới. Vừa giải quyết mọi việc ở đây, Savina vừa bắt liên lạc với tay chân của mình trong tình báo Nga và lực lượng quân đội. Mạng thông tin tắc nghẽn ở Chernobyl cuối cùng cũng được nói lỏng. Những báo cáo và tin đồn mâu thuẫn xoay quanh sự kiện: từ hiện tượng lõi phóng xạ tan chảy hoàn toàn, đến cuộc tấn công khủng bố của phiến quân Chechnya. Các ý kiến đồng tình rằng nhất định có rò rỉ phóng xạ, dù phạm vi chưa rõ ràng.

Tại sao Nicolas vẫn im lặng ?

Lo lắng đã gặm nhấm lòng kiên trì lẫn tâm trạng bà lúc này.

Giờ đây lại là tình trạng lạ lùng của lũ trẻ. Savina cần phải dàn xếp mớ lộn xộn và tập trung vào vấn đề sắp tới. Cho dù tình huống ở Chernobyl có thể nào đi chẳng nữa, Chiến dịch Thổ Tinh vẫn tiến hành. Thậm chí vì lý do nào đó Nicolas thất bại, bà cũng không thoái lui. Chiến dịch của bà sẽ đảo lộn nền kinh tế thế giới, khiến hàng triệu người diệt vong, phóng xạ lan tràn nửa địa cầu. Nhiệm vụ sẽ khó khăn gấp bội, nhưng với những đứa trẻ bác học trong tay, họ sẽ thành công.

Vứt bỏ mọi bận tâm, bà quay về với vẻ lãnh đạm đầy cương quyết. Bà biết rõ nhiệm vụ phải làm.

Màn hình theo dõi trong trạm vẫn tắt, trừ những hình ảnh truyền về từ khu mỏ M.c. 337. Bà quan sát những cơ thể nhỏ bé trải dài trên nền đá. Không có dấu hiệu chuyển động.

Bà quay sang hai viên kỹ sư. "Những máy quay còn lại tại sao không hoạt động ?" Viên kỹ sư trưởng đứng lên. "Cách đây vài phút đã khởi động lại. Chúng tôi đang chờ lệnh để cho hệ thống truyền tín hiệu." Savina thở dài, đặt tay lên trán. Tại sao người ta muốn cứ phải bị chỉ đạo mới làm như vậy chứ ? Bà phất tay về bảng điều khiển. "Làm đi."

Dù nóng lòng muốn bấm vằm hấn ra, bà vẫn giữ giọng bình thản. Sau khi yêu cầu ngắt điện, chính bà cũng không đưa ra mệnh lệnh nào khác.

Để tránh hiểu lầm tiếp diễn, Savina chỉ vào màn hình M.c. 337. "Ngắt điện trong phân trạm. Tất cả, trừ máy quay." Bà không muốn có thêm bất ngờ nào từ khu vực đó.

Hai viên kỹ sư quay trở lại công việc, đèn bỗng nhấp nháy trên bảng điều khiển, màn hình hiện lên quang cảnh đường hầm và khu trung tâm của chiến dịch. Mọi thứ đều ổn - ngoài một sự thật hiển nhiên.

Con tàu không còn đỗ lại cạnh khu mỏ. Savina chỉ vào màn hình. "Bật máy quay dọc đường hầm. Tìm cho ra con tàu."

Bảng điều khiển trung tâm lập tức được gõ liên tục, hình ảnh lần lượt xuất hiện khiến bà hoa mắt. Con tàu xuất hiện ngay giữa đường hầm. Im lìm. Savina bước lại gần để quan sát kỹ hơn từng khoang. Không một chuyển động. Có thể ai đó đang ẩn nấp, nhưng Savina không nghĩ vậy.

"Đi sâu hơn," bà ra lệnh.

Hình ảnh lại tiếp tục nối dài. Bà đã phát hiện ra.

"Dừng lại !"

Ngọn đèn duy nhất thấp sáng đường hầm tối tăm. Cách cửa sập khoảng một phần tư kilômét. Những bóng mờ bắt đầu ra khỏi bóng tối, tiến về phía ánh sáng từ phía hầm sâu hơn.

Tay Savina siết chặt mép bảng điều khiển.

Chính là gã người Mỹ... đang dẫn theo một đứa trẻ.

Savina nhận ra cậu bé khi hai người trên màn hình đi vào vùng ánh sáng.

Pyotr.

Bà bật thẳng người, liếc nhìn màn hình nhiều động truyền từ M.c. 337. Tất cả bọn trẻ đều ngã quỵ. Tại sao cậu bé này vẫn có thể đứng và di chuyển ?

"Thiếu tướng ?" Viên kĩ sư gọi.

Đầu óc Savina xoay mòng, không có cách nào giải thích. Bà lắc đầu. Dường như cảm nhận được sự theo dõi, cả hai dừng lại trước ánh đèn. Người đàn ông nhìn về phía sau. Mắt bối rối nhúu lại.

Khi điện sáng, Monk biết rằng máy quay chắc chắn cũng hoạt động trở lại. Không còn lý do hay khả năng nào để ẩn nấp, Monk tiếp tục hành trình về phía ngọn đèn gần nhất. Sau đó ông mới nhận ra có điều gì bất ổn.

Đúng hơn là thất lạc.

Ông tìm kiếm xung quanh. Marta đã biến mất. Ông nghĩ rằng Marta theo sau ông trong bóng tối. Nó vốn di chuyển rất nhẹ nhàng. Nhìn về phía sau, vẫn không có bóng dáng nào. Hay là Marta ở lại tàu ? Monk tìm cả đằng trước, biết đâu Marta lại đi nhanh hơn để thăm dò. Nhưng cuối đường hầm chỉ là những cánh cửa sập, cách đó khoảng sáu mươi mét.

Không còn tăm hơi của Marta.

Loa trên cửa bỗng loẹt xoẹt, một giọng nói danh thép vang lên. "Tiến lên phía trước !
Đưa cậu bé đến cửa nếu muốn sống"

Monk cứng đờ người, ông không chắc phải đi hướng nào.

12:35 chiều

Thành phố Kyshtym, Nga

Ngồi trên xe tải cũ, Gray dẫn cả đoàn vượt qua cổng đường băng, đến một con lộ hai làn xe đi vào núi. Thông và vân sam xếp thành từng dãy hai bên đường, tạo thành một hành lang xanh tuyệt đẹp.

Qua gương chiếu hậu, Gray ngắm phố núi Kyshtym lùi dần và biến mất phía sau cánh rừng rậm. Thành phố nằm trên những quả đồi phía Đông của dãy Ural, chỉ cách điểm đến Chelyabinsk 88 độ chín dặm. Giống như toàn bộ khu vực, nó kế thừa thảm họa hạt nhân và bị nhiễm xạ. Xuôi theo hướng gió là một khu phức hợp hạt nhân khác, được mệnh danh là Chelyabinsk 40, còn được biết đến với cái tên nhà máy Mayak, tiếng Nga có nghĩa là 'cột mốc'. Nhưng Mayak lại không phải là cột mốc an toàn về hạt nhân của Nga. Năm 1957, một bể chứa chất thải phát nổ vì hệ thống làm mát không đạt chuẩn đã loại thải tám mươi tấn phóng xạ trên toàn khu vực, hàng trăm ngàn người phải sơ tán. Nhà nước Xô viết đã giấu kín vụ việc này cho đến năm 1980. Thành phố biến mất chỉ sau một khúc ngoặt, như bao sự kiện trong nền lịch sử hạt nhân của Liên bang Xô viết.

Gray ổn định chỗ ngồi, tiếp tục tiến về phía trước. Hành trình vượt qua một cây cầu có lan can sơn đỏ như màu xe chữa cháy. Dấu hiệu cảnh báo. Cầu bắc ngang một nhánh sông sâu, đánh dấu ranh giới khu vực bị hạn chế trước đây. Con đường ngoằn ngoèo đi sâu vào núi.

Phía sau Gray là mười hai chiếc xe tải có hình dáng và kiểu cách khác nhau, tất cả đều trầy xước và lấm lem bùn đất. Gray ngồi cùng hàng ghế với Luca và người tài xế nói tiếng Romani. Anh chàng gật đầu khi Luca chỉ tay về phía trước.

"Không xa nữa đâu," Luca xoay sang thông báo. "Họ đã gửi người đi thám thính lối vào. Báo cáo cho biết có rất nhiều hoạt động đang diễn ra. Nhiều xe hơi và xe tải hướng xuống núi."

Gray cau mày. Nghe như một cuộc sơ tán. Chẳng phải là đã quá trễ hay sao ?

Bốn binh sĩ ngồi trên thùng xe, đắp chăn nửa người. Gray rất ấn tượng với lối nguy trang vũ khí dưới lớp chăn: những hộp súng trường tấn công, vài chục khẩu súng ngắn, thậm chí là lựu đạn phóng hỏa.

Luca có giải thích về việc kiểm soát lỏng lẻo các loại vũ khí này ở khu vực chợ đen của Nga. Thêm một đội quân nhỏ - tập hợp từ các tộc người Gypsy ở Nga - gia nhập tại Kyshtym. Hàng ngũ chiến đấu được tăng cường bên cạnh lực lượng mà Luca mang theo từ Ukraina. Gray rất tin tưởng Luca Hearn ở điểm này: nếu cần tập hợp nhanh một lực lượng dân quân, Luca chính là người Gypsy có tiềm năng. Kowalski và Rosauero bám gót họ trên những chiếc xe tải phía sau. Họ để Elizabeth ở lại trong máy bay, được ba binh sĩ thuộc lực lượng đặc nhiệm S.A.S của Anh bảo vệ tuyệt đối an toàn.

Mọi người phải di chuyển thật nhanh. Tốc độ là điều cốt yếu. Theo kế hoạch, họ sẽ tấn công căn cứ ngầm, khóa chặt và dừng mọi hoạt động dự tính. Bản chất của Chiến dịch Thổ Tinh vẫn còn là một bí ẩn. Tuy nhiên, với vai trò trung tâm của các cơ sở sản xuất plutonium và khai thác uranium thuộc Liên bang Xô viết trước đây, nó được coi là một điểm phóng xạ.

Lời nói của thượng nghị sĩ Nicolas Solokov ám ảnh ông không nguôi.

Hàng triệu người vẫn sẽ chết.

Gray được biết ông ta sinh ra trong một thành phố ở thị trấn Yekaterinburg cách đây chín mươi dặm. Nicolas làm đại biểu cho khu vực này trong Quốc hội Liên bang Nga. Có nghĩa là ông hiểu rõ vị trí cũng như những bí mật của nó. Nếu ai đó muốn âm mưu một kế hoạch hạt nhân, đây chắc chắn là địa chỉ vô cùng lý tưởng. Nhưng nội dung của kế hoạch ra sao ?

Ở lại Kyshtym, Elizabeth rảo quanh chiếc máy bay. Cô khoanh tay trước ngực, cầm cúi thấp đầu tập trung, vừa thấp thỏm lo âu, vừa hoảng sợ vì kế hoạch mà Gray và nhóm cộng sự sắp sửa ngăn chặn.

Hàng triệu người sẽ chết.

Thật điên rồ.

Cô đứng ngồi không yên bởi sinh mạng hàng triệu người đang tùy thuộc vào an nguy của đội quân vừa lên đường. Mở máy tính xách tay trên bàn, cô cố gắng làm việc để quên đi. Cô sao chép mọi hình ảnh từ chiếc máy kỹ thuật số. Giáo sư Masterson đã giữ cho chiếc máy được an toàn sau khi cô bị lính Nga bắt cóc. Ông trả lại cô trên đường trốn chạy khỏi nhà tù ở Pripyat.

Những tấm ảnh lướt trên màn hình trong quá trình lưu. Từng tấm một, và rồi cô thoáng thấy cái rốn vũ trụ nằm ngay giữa bánh xe chakra. Hồi hộp lẫn át cả lo âu vì ý nghĩ hòn

đá là một hiện vật gốc của Delphi. Suốt hai thập kỷ, các sử gia vẫn biết rằng hòn đá nhỏ tại bảo tàng là một bản sao, còn số phận của hiện vật gốc vẫn trong vòng bí ẩn. Vài học giả đưa ra giả thuyết rằng một số giáo phái bí hiểm đã khôi phục công trình bị đổ nát và đánh cắp hòn đá cho ngôi đền riêng của họ. Elizabeth nhìn màn hình, chăm chú quan sát cái rốn. Bằng chứng đây rồi. Cô ngồi thụp xuống ghế khi một thực tế bất ngờ đập vào mắt cô. Bản sao ở bảo tàng có khắc bên trong một dòng chữ cong cong bằng tiếng Phạn.

Đó là lời cầu nguyện cổ xưa dành cho Sarasvati, nữ thần Hindu - hiện thân của trí tuệ và sự tinh thông huyền diệu. Không biết được ai là tác giả hay nguyên nhân nó được khắc lên đá. Không mấy lạ lẫm nếu hình vẽ thuộc về tôn giáo này lại khắc họa một tôn giáo khác.

Elizabeth bắt đầu nghi ngờ một sự thật. Có lẽ bản sao của cái rốn đã bị bỏ lại như một vật đánh dấu. Cô cuộn bức ảnh đến bức khám trên tường, mô tả người phụ nữ và một đứa trẻ ẩn nấp bên dưới tảng đá, khuất tầm mắt tên lính La Mã, cũng là nơi lưu giữ bài thơ tiếng Phạn. Nó có ý nghĩa nữ thần Sarasvati sẽ bảo vệ cô bé, người không có nguồn gốc, kết thúc lần giới hạn. Nhất định là có liên quan đến Nhà Tiên tri cuối cùng, lời cầu nguyện vì mục đích bảo vệ giống nòi. Cuối cùng thì nữ thần Sarasvati đã để cô bé cư ngụ ở một dòng sông linh thiêng. Nhiều học giả tôn giáo tin rằng dòng sông thần thoại này chính là sông Ấn, nơi người Hy Lạp tha hương lấy đó làm nhà.

Elizabeth ngờ rằng ai đó đã để lại thông điệp bí mật cho thế hệ sau noi theo. Cũng giống như cô và cha cô từng làm.

Cô quay lại hình ảnh của tảng đá nguyên thủy. Vài bức ảnh hiện lên ba dòng chữ khắc trên đá, cảnh báo về cái bẫy - được viết bằng chữ Harappan, chữ Phạn và chữ Hy Lạp. Cô cho hình ảnh đó hiển thị.

Ba dòng chữ này còn được viết trên bức tường của căn phòng.

Bên dưới cậu bé có ánh mắt rực lửa. Hình ảnh đó cũng được nổi lên. Bên dưới bức tranh, dòng chữ Harappan còn nguyên nhưng một nửa dòng tiếng Phạn lẫn tiếng Hy Lạp đều đã mờ. Chỉ có một hoặc hai ký tự còn đọc được.

Cô lẩm nhẩm. "Thế giới sẽ thiêu đốt..."

Làm cô nhớ đến tình huống mà Gray và mọi người phải chặn đứng. Cô xoáy sâu vào

hình ảnh đưa trẻ hiện lên trong khói lửa, rừng mình lo sợ. Nhưng thông điệp còn lại là gì ? Dòng chữ nguyên vẹn duy nhất lại viết bằng chữ Harappan, không thể giải đáp. Đó là một trò chơi ô chữ đầy thử thách.

Trừ khi.

Elizabeth bật thẳng dậy, cúi sát màn hình, mọi lo lắng tan biến. Cô liếc qua lại giữa hai hình ảnh trên màn hình. Cô bắt đầu hiểu ra cái mình đang nhìn. Dòng chữ Harappan được dịch thành tiếng Hy Lạp và tiếng Phạn. Được dịch ra. Hơi thở cô bỗng dồn dập hơn. Cô đã tìm ra thông tin giải mã về hòn đá Rosetta bằng hình ảnh kỹ thuật số này, biểu tượng của ngôn ngữ bị thất lạc.

Cô quay lại với dòng chữ bị ngắt quãng bên dưới hình tượng cậu bé bốc khói. Cô nghiên cứu, so sánh, nhật nhạn từng hình ảnh trên lối cầu thang. Những tương đồng bắt đầu hiện ra.

Cô sẽ dịch được ngôn ngữ cổ này chăng ? Nhận ra ý niệm quan trọng, cô bắt tay vào việc.

12:45 chiều

Thiếu tướng Savina Martov quan sát đối phương. Bà nhìn chòng chọc vào màn hình. Dưới vầng sáng hẹp tỏa ra từ ngọn đèn hầm, người đàn ông vẫn đứng yên. Bà áp môi vào micrô.

"Tiến đến cửa ngay lập tức !" Tiếng thét lạnh lạnh vang lên khiến người đàn ông giật mình lùi lại. Không có trục trặc gì xảy ra với hệ thống loa gần cửa sập.

"Thiếu tướng," viên kỹ sư xen ngang. "Có cuộc gọi ưu tiên cho bà từ Hầm Tên lửa Arkhangelsk."

Savina nghiêng người gần thiết bị nghe vào tai. Tay chân của bà được cài trong đó.

"Martov nghe."

"Thiếu tướng, vài thông tin tình báo lộn xộn đang lan ra từ Ukraina. Có vẻ như Thượng nghị sĩ Nicolas Solokov đã chết." Savina hít mạnh. Bà kèm chế mọi cảm xúc, cổ họng nghẹn đắng. Người liên lạc không hề hay biết Nicolas là con trai bà, chỉ biết rằng ông ta có mối quan hệ mật thiết và hỗ trợ cho mỗi chiến dịch diễn ra tại đây.

Người liên lạc tiếp tục báo cáo. "Tin đồn vẫn xoáy vào các chi tiết xung quanh sự kiện. Vài nguồn cho là ông ấy bị khủng bố giết hại, còn lại nói rằng ông ấy nhúng tay vào các hoạt động ở đó. Nhưng tất cả đều đưa ra kết cục chắc chắn là ông ấy đã chết. Các máy quay trong hầm trú ẩn được niêm phong đã phát đi hình ảnh hai thi thể, một của ông và hai là người trợ lý. Ông ấy bị bắn vào đầu. Mức phóng xạ còn quá cao không thể đảm bảo an toàn để di dời xác chết nhưng các biện pháp đang được tiến hành. Tôi không thể nói..." Giọng của người liên lạc vẫn ù ù bên tai, nhưng Savina đã không còn lắng nghe. Nước mắt dâng đầy, bà ngửa đầu ra phía sau để ngăn không cho dòng lệ trào ra. Anh ta vừa dứt lời, Savina nói lời cảm ơn rồi gác máy.

Bà xoay lưng về phía các kĩ sư.

Nicolas đã chết.

Con trai duy nhất của bà.

Một phần trong bà đã linh cảm được điều này. Suốt một giờ qua, bà bất lực rũ bỏ tâm trạng tuyệt vọng. Ngực bà trĩu nặng đến nghẹt thở. Nicolas...

"Thiếu tướng?" Viên kĩ sư khẽ gọi.

Sự diễm đạm ấy chỉ khiến bà thêm giận dữ. Bà quay về phía màn hình. Tên người Mỹ vẫn không cử động. Nếu buồn đau đang tan chảy thành xăng thì nỗi tuyệt vọng trong bà sẽ bùng lên ngọn lửa. Cơn thịnh nộ cháy bỏng trong lòng. Hẳn là chương ngại vật cho cả ngày hôm nay, giờ đây lại dám thách thức đối mặt với bà. Chẳng còn bao lâu nữa.

Nước mắt đã cạn khô vì sức nóng mãnh liệt đang cuộn cuộn chảy.

Con trai bà có thể chết, nhưng bà đã cho ra đời một đứa trẻ khác, nuôi dưỡng giấc mộng vươn lên từ đồng tàn tro nơi đây. Dòng máu ruột thịt không phải là cách duy nhất để lưu lại di sản cho thế giới này. Phải kết thúc những gì đã gây ra cái chết của con trai bà. Bà sẽ phải tìm một bù nhìn khác thế chỗ. Dù mất nhiều thời gian hơn, nhất định phải hoàn tất. Thế giới này đã cướp đi con trai bà. Nhưng bà có sức mạnh để phản đòn.

Quyết tâm cao độ len sâu vào cả giọng nói, bất ngờ làm cho viên kĩ sư lùi lại. "Đủ rồi !" Bà chỉ vào hai màn hình bên cánh trái hiển thị quang cảnh trung tâm của Chiến dịch Thổ Tinh. Một bên là đường hầm thông đến những tụ điện đã gài sẵn; một bên hướng thẳng vào vách ngăn trên sàn. "Khởi động Thổ Tinh ! Nghe lệnh ta !"

Các kĩ sư ổn định vị trí. Tay không ngừng lướt trên bàn phím điều khiển.

Savina dán mắt vào người đàn ông hiện ra giữa màn hình. Nếu hắn không giao nộp Pyotr, bà sẽ cho lửa bén gót. Không thể thoái lui, không lối thoát.

"Đã bật hết đèn xanh," viên kĩ sư thông báo ngắn gọn. "Đợi chỉ đạo của bà."

"Tiến hành !"

Bà lấy hơi thật sâu, tiếp tục quan sát. Một màn hình chớp sáng. Tiếng nổ từ xa vọng lại, bị bóp nghẹt trong hầm sâu. Đá văng lên khỏi máy quay, bùn bắn cao che phủ cả tầm nhìn. Trên màn ảnh còn lại, những trận mưa bùn và đá bắt đầu xối xả tràn vào vách ngăn đã mở rộng. Chẳng bao lâu sau, một cột nước đen ngòm ầm ập phun trào từ phía trên. Mọi trù liệu của các kĩ sư tỏ ra hoàn hảo. Dòng nước hình cánh cung ào ạt chảy thẳng xuống miệng cống.

Chiến dịch thật sự bắt đầu.

Thế giới đã giết hại con trai bà. Nhưng đứa con tinh thần sẽ sống. Cho dù đã khởi động chiến dịch trong cơn thịnh nộ đầy ắp hy vọng và phục thù, bà không thể phủ nhận một mạch ngầm đang len lỏi vào ý chí sắt thép của bản thân. Cột nước vẫn chảy xiết, bà quyết tâm sẽ trả thù thế giới vì những gì nó đánh cắp của bà hôm nay.

Khuấy động vì ý nghĩ báo thù, bà chuyển sang mục tiêu mới đang kẹt lại dưới đường hầm.

Mọi việc chưa kết thúc dễ dàng như vậy.

Monk nhấc mình khỏi mặt đất. Vụ nổ vẫn còn văng vẳng trong đầu. Bị mắc kẹt giữa không gian bí bưng, lực chấn động đập vào tai ông, cảm giác như có hai bàn tay khổng lồ ép chặt lại. Ông vừa lấy thân mình che chở cho Pyotr.

Đầu choáng váng, ông giúp cậu bé đứng dậy. Một tiếng rền ùng ục vọng lại phía sau quãng hầm tối, như âm thanh của vài con rồng khổng lồ đang gào rú. Nhưng Monk biết cái ông đang nghe thấy.

Một cuộn nước đang sục sôi ào tới.

Hàng tấn nước.

Ông biết ý nghĩa ẩn chứa trong đó - vụ nổ, dòng thác ngầm - tất cả cho hay ông đã thất bại. Chiến dịch Thổ Tinh đang được tiến hành, nguồn chất thải độc hại đang bị cuốn vào lõi trái đất.

Loa phóng thanh vẫn lạnh lạnh bên cạnh lớp cửa sập.

"Hạ vũ khí !" Giọng người phụ nữ vừa lạnh lùng vừa tóe lửa, vừa kiên quyết vừa giận dữ. "Đưa đứa trẻ lại cửa. Di chuyển ngay. Mức phóng xạ đang tăng rất nhanh, ông có chưa đầy năm phút trước khi bị nhiễm một liều lượng chết người."

Monk không còn lựa chọn, ông lắc vai, hai khẩu súng trường lách cách rơi xuống đường ray. Pyotr nắm lấy cổ tay bị cụt của ông.

Cả hai vội vã bước tiếp đoạn đường hai trăm mét còn lại, chạy đua với màn phóng xạ sắp tràn ngập căn hầm. Cửa sập chậm chậm mở ra phía trước, năm binh sĩ đã sẵn sàng chĩa

súng, dàn thành một hàng ngang.

Hắn một biệt đội chào đón cơ đấy.

Pyotr hồi thúc ông nhanh hơn, có vẻ như cậu bé biết được điều gì mà Monk không biết.

Cẳng chân bị thương nhói đau theo từng bước chạy. Ngực ông thắt lại, hơi thở khò khè nặng nhọc, ông nhìn xuống chiếc phù hiệu đo định lượng vẫn gắn dưới thắt lưng. Monk thấy bề mặt đỏ thẫm đang lập cập bên người. Cứ mỗi sải bước, màu lại sẫm hơn một chút.

Ông tăng tốc lướt đi mặc kệ cái chân đau. Monk và Pyotr lao về phía cánh cửa.

Gần đến lối ra, một tiếng nổ như sấm rền vọng lại từ hang động Chelyabinsk 88.

Bước chân Monk ngập ngừng vì ngạc nhiên, nhưng Pyotr đã lôi ông tiến về phía trước.

Đám binh sĩ cũng giật mình xoay người lại. Một tên đổ ập xuống vì sợ hãi.

Pyotr nhắm vào chỗ trống, nhảy qua tên lính đang nằm sấp. Một tay cậu bé chộp lấy khẩu súng ngắn bên hông tên lính đứng cạnh, đập mạnh vào lòng bàn tay Monk.

Không chút sơ suất, đặt vào lòng bàn tay chính xác đến hoàn hảo. Trong tầm bắn thẳng, bằng phản xạ tiềm thức dù ký ức đã bị xóa nhòa, Monk vung tay nhả đạn vào hàng lính.

Năm tên lính ngã gục trước hỏa lực bất ngờ của nguyên một băng đạn.

Monk rút khẩu súng đã hết đạn sang một bên. Pyotr xông lên tước lấy một khẩu súng khác đưa cho Monk, lại nắm vào tay áo ông và kéo đi.

Thêm vài tiếng nổ làm rung chuyển cả hang động. Tiếng người la hét, khói bao trùm khắp những căn hộ bỏ hoang. Trên đường đi, ông phát hiện hỏa lực phát ra từ một súng cối

hoặc lựu đạn phóng đang dội thẳng vào tòa nhà kế cận. Bê tông, cửa kính văng tứ tung, vùi lấp toàn bộ binh sĩ bên dưới.

Một cuộc tấn công dồn dập vào căn cứ. Nhưng do ai thực hiện ?

Gray cho xe lao nhanh xuống con dốc bê tông, băng qua những cánh cửa khổng lồ. Trên chuyến bay tới đây, ông đã đọc qua tài liệu về khu phức hợp, những thành phố ngầm dưới lòng đất. Nhà nước Xô viết thường đưa các dàn nhạc, các nhóm biểu diễn tới đây phục vụ đội ngũ công nhân, những hội trường dốc luôn kín chỗ. Gray vẫn không khỏi bất ngờ trước độ dốc của căn cứ.

Cũng như sự hỗn loạn nơi đây.

Sáu xe tải mở đầu cho cuộc đột kích.

Khiến cho kẻ thù nhụt chí theo lời Luca nói. Gray không bận tâm phản đối. Đây là đội quân của Luca, do Luca quyết định.

Ông có một nhiệm vụ khác.

Gray vượt qua màn khói, ông nhìn thấy hỏa lực đổ ập vào khu căn hộ năm tầng, phá hủy toàn bộ. Luca chốt trên thùng xe, súng hỏa tiễn tựa vào vai sẵn sàng. Hai xe tải yểm trợ hai bên, lần lượt do Kowalski và Rosauero điều khiển.

Sau khi đi qua miệng hầm, những người Gypsy chặn lối thoát phía sau lưng họ bằng hai chiếc xe tải chất đầy gỗ xẻ. Hai mươi tư người làm thành một rào chắn, ngăn không cho bất cứ ai trốn thoát.

Gray vô cùng khâm phục chiến lược tấn công của họ - cả lúc này và ít phút trước đó.

Dọc hành trình chạy dài từ sân bay, các phương tiện có vẻ như rất thông thường của vùng nông thôn còn đang di chuyển lòng vòng quanh những sườn đồi và đường đất khúc khuỷu. Và rồi không một tín hiệu cảnh báo, toàn bộ vùng quê yên bình bỗng nhiên biến thành cuộc tấn công đồng loạt. Súng trường lồm chồm nhô ra từ những đụn cỏ chất trên xe tải. Ngựa tách rời khỏi xe, mang theo những tay súng lao nhanh lên địa hình dốc. Mô tô phóng ra từ đằng sau những phương tiện được ngụy trang dưới vỏ bọc xe chở sữa. Biến hóa bất ngờ chẳng mấy chốc vây chặt sườn núi sau vài phút.

Một lực lượng binh sĩ Nga rời khỏi hầm ngầm đã lọt vào ổ phục kích trên đường, bị lôi xuống hào, tước hết vũ khí và trói gô. Trước khi Gray tiến đến cổng vào, đội tiên phong đã lót đường qua miệng hầm, bỏ lại dấu vết khói lửa cho ông đi theo. Gray không hề nao núng. Đây còn thời gian để phí phạm. Chiến dịch Thổ Tinh cần phải được phát hiện và chặn đứng. Ông còn có hỗ trợ từ đội quân của Luca. Như một lực lượng chuyên nghiệp, những người Gypsy đã thu thập thông tin tình báo trước khi tấn công. Trên đường đến đây, một người đàn ông mặc áo khoác dài vấy xe tải của Luca dừng lại. Hai nhân vật khoác áo choàng thí nghiệm quỳ bên vệ đường, hai tay bị trói sau lưng trong tư thế súng chĩa thẳng lên đầu. Người Gypsy tỏ ra chẳng mấy nhẹ nhàng. Chính người

Nga đã tàn sát làng mạc của họ trên đỉnh núi, bắt cóc những đứa trẻ vô tội.

Không ai khác, người Nga là kẻ khơi mào cho cuộc chiến tranh này; dân tộc Gypsy chỉ có ý định kết thúc nó.

Người hỏi đường đưa cho Luca một bản đồ vẽ tay vấy máu. Luca chuyển cho Gray. Đó là giản đồ mô tả Chelyabinsk 88, gồm một vòng tròn quanh trạm điều khiển Chiến dịch Thổ Tinh đặt tại công sự ngầm dưới chân những căn hộ bỏ hoang.

Mục tiêu đã rõ ràng, Gray cho xe rẽ xuống khúc cua hướng đến vòng vây quanh khu nhà cao tầng. Cuộc đột kích đầu tiên, không ít bất ngờ và kịch tính, đã lấp đầy gạch đá cản trở lối đi. Toàn bộ một dãy nhà đổ sập ngang qua con đường trung tâm.

Những người lính Gypsy tiếp tục bắn yểm hộ từ trên xe tải.

Những người khác bỏ lại phương tiện, chuẩn bị cho một cuộc tấn công dưới mặt đất.

Gray đạp thắng, xuống xe ngay địa điểm họ tập hợp. Kowalski và Rosauero nổi gót ông.

Nhảy ra khỏi thùng xe, Luca ra lệnh bằng tiếng Romani. Đội quân nhanh chóng phản hồi. Sau vài trao đổi, Luca quay lại nấp sau xe tải cùng Gray.

"Quân Nga đang chiếm đóng khu nhà, càng tiến sâu thì hệ thống phòng thủ càng chặt."

Gray hiểu lý do tại sao. "Chúng rút hết lực lượng nhằm bảo vệ cho trạm điều khiển. Nếu chưa khởi động chiến dịch, chắc cũng sẽ sớm thôi. Ta không thể đợi thêm."

Luca giờ một nắm tay đang ghì lại về hướng đội quân tập hợp trên mặt đất. "Tôi có... à, anh ta đây rồi."

Người lính có tướng mạo nhỏ nhắn cúi thấp người tiến lại gần. Anh mặc một bộ đồ xám xỉ mẫm, đội nón đen. Hai người đàn ông Romani trao đổi thật nhanh.

"Đây là Rat," Luca giới thiệu.

"Tên hay," Kowalski lầm bầm.

"Anh này là một trinh sát. Rất giỏi tìm ra những con đường không ai nghĩ đến. Có thể lần được một lối đi nhưng sẽ phải lập một nhóm nhỏ. Không quá năm hoặc sáu người" Luca nhìn quanh. "Chắc là chỉ cần chúng ta."

"Được," Kowalski tán thành rồi liếc nhìn Gray chờ đợi.

"Những người khác sẽ giữ chân bọn lính Nga," Luca vẫy tay ra hiệu cho lực lượng mặt đất và cả đoàn xe.

"Ta đi chứ?" Rat hỏi bằng một giọng Anh bời.

"Được," Gray trả lời, nhận được nụ cười toe toét từ anh chàng cùng một cái vỗ lên đầu gối.

Họ chuẩn bị súng trường và cả vũ khí hỗ trợ giắt theo bên mình, theo sau anh chàng nhỏ thó về phía đồng đồ nát. Gray không nhìn thấy con đường nào xuyên qua. Luca ra hiệu cho lực lượng mặt đất khi băng ngang. Tiếng còi hiệu réo rất vang khắp hang động mịt mù khói.

Rat vẫy tay gọi mọi người lại gần mảng tường nghiêng ngả. Gray cúi thấp và phát hiện ra một cửa sổ tầng hầm của căn hộ gần nhất.

Đang chậm chậm len lỏi qua những mê lộ, bỗng Gray nghe thấy tiếng hò hét từ đằng sau.

"Opre Roma"

Như ngọn lửa lan tỏa trong đám cỏ khô, tiếng gọi thúc giục vang lên.

Đạn pháo nổ ra dữ dội.

Tiếp tục tiến về phía trước, Gray cầu mong họ đừng quá trễ.

Savina nhanh chóng di chuyển xuống cầu thang, tiến vào hầm công sự. Bà bỏ mặc cơn đau nhức nhối sau lưng, lan xuống cả cẳng chân và trái tim đang dồn dập. Ngay thời điểm đầu tiên của đợt công kích, bà đã cho khóa kín cửa sập.

Một nhóm năm binh sĩ tinh nhuệ nhất do Tiến sĩ Petrov triệu tập đợi bà phía trên. Kế hoạch dự kiến là họ sẽ cõng trên lưng năm đứa trẻ và bỏ trốn. Không hơn. Bà không thể đem theo hết mười đối tượng. Cơ hội tốt nhất để chạy thoát là di dời thật nhanh chóng và hiệu quả. Gã tù nhân cùng lũ trẻ từng trốn theo lối hầm tiện ích phía sau. Họ cũng sẽ làm như thế.

Nhưng Savina còn nhiệm vụ cuối cùng.

Bà bước vào trạm điều khiển, các kĩ sư lúc này đã rút hết toàn bộ bàn phím. Họ dùng thẻ từ xóa sạch ổ cứng. Trung tâm kiểm soát bị phá hủy sẽ là bảo đảm thiết thực cho Chiến dịch Thổ Tinh thoát khỏi việc lằng nhằng về sau.

"Đã khóa hết mọi thứ chưa ?"

Viên kĩ sư gạt đầu rất dứt khoát. "Phải mất hàng tuần thì may ra tên kĩ sư thiên tài nào đó mới sửa được."

"Tốt lắm." Bà nâng súng, phát đạn xuyên trần viên kĩ sư. Người còn lại cố gắng bỏ chạy nhưng cũng bị bắn vào cổ, ngay chân cầu thang, tắt thở trong vũng máu. Bà không thể liều lĩnh nếu hai người này bị bắt. Những thứ họ phá hủy sẽ bị buộc sửa lại dưới họng súng.

Việc đó nhất định không được xảy ra.

Để chắc chắn hơn, Savina chộp lấy búa cứu hỏa trên tường, bổ xuống cả máy tính lẫn bảng điện. Hải lòng, bà chống tay lên cán búa tì dưới sàn, nhìn thẳng vào dãy tivi LCD trước mặt. Còn rất nhiều hình ảnh truyền từ các máy quay. Cơn đau lưng khiến bà bắn khoả không biết bản thân còn nhắc nổi cây búa để đập tan những màn hình còn lại.

Đã đến hồi kết, đâu còn gì quan trọng ?

Bà nhắc búa, nhìn lên màn hình trung tâm. Dòng nước đen ngòm mang theo chất độc lan tràn.

Cứ để cho nhân loại thấy điều bà đã cất công tạo ra.

Savina mỉm cười thỏa mãn vì hành động tàn nhẫn cuối cùng rồi xoay lưng tiến về cầu thang.

Để cho họ thấy thế giới đang chết dần. Không ai có thể ngăn cản nổi.

CHƯƠNG 21

Ngày 7 tháng 9

1:03 chiều

Phía Nam dãy Ural

Pyotr nắm cổ tay áo của Monk mà lôi đi. Họ chạy qua những đám hỗn loạn. Binh lính la hét, cửa kính đổ vỡ, tiếng súng nổ ùng ùng, khói lửa mịt mù. Đối với Pyotr, cảnh tượng không có gì là bất thường.

Cậu bé kéo Monk vào một góc tối để tránh tên lính vừa sục sạo quanh lối đi phía trước rồi tiếp tục di chuyển. Pyotr dẫn ông men theo một hành lang, leo vài bậc thang, băng qua cửa sổ và đồng gạch vụn để sang tòa nhà kế cận.

"Pyotr, ta đi đâu thế này?"

Cậu bé không trả lời, không thể trả lời được.

Qua một hành lang khác, Pyotr dừng lại. Cả ngàn khả năng xoay vần trong đầu cậu. Những trái tim bùng sáng như một giàn thiêu nhỏ, âm ỉ trong đó nỗi sợ hãi, tức giận, hoảng loạn, hèn nhát và độc ác. Cậu cảm nhận được cách thức sự vật luân chuyển ngay khi nó chưa diễn ra. Đó là tài năng thiên bẩm, chỉ có điều lúc này được bộc lộ xa hơn.

Vì cậu mang trong mình một bí mật.

Mấy năm qua, cậu tỉnh giấc la hét vì ác mộng, đánh thức lũ trẻ bằng hình ảnh những

thân thể vùi trong lửa và sau đó bạn học của cậu lại đạt kết quả kiểm tra yếu kém. Các giáo viên tin rằng chính Pyotr là nguyên nhân khiến chúng sợ hãi, nhưng họ đã sai lầm. Năng khiếu của Pyotr là đọc thấu trái tim. Họ gọi đó là khả năng thấu cảm. Nhưng có một bí mật cậu chỉ nói riêng cho Marta biết.

Điều cậu thấy từ trong những giấc mơ. Ngoài việc đọc thấu trái tim - cậu còn đánh cắp được chúng. Sợ hãi không khiến lũ trẻ trở nên kém cỏi; có thứ gì đó bị lấy mất từ bên trong con người chúng. Sau vài phút thức giấc, Pyotr làm được mọi thứ. Cậu có thể nhân nhẩm những con số lớn như Konstantin; có thể lắng nghe người khác nói để biết họ có đang dối trá hay không, như Elena; có thể nhìn thấy những nơi xa xăm lẫn khuất như chị gái cậu; và còn nhiều hơn thế. Mọi thứ cứ dần lấp đầy cho đến khi cậu bốc cháy.

Cậu hình dung chùm sao đang ào ạt rơi, phá vỡ khoảng trống bên trong con người cậu. Những giấc mơ luôn bị đánh thức trước khi cậu đốt cháy hết. Nhưng không phải hôm nay. Pyotr vừa bước vào một giấc mơ mà cậu không thể tỉnh lại. Cậu biết mình đã lấn qua ranh giới, nhưng đâu còn lựa chọn khác. Cậu luôn có thiên hướng bùng cháy.

Pyotr lặng nhìn quang cảnh rực lửa, không còn là mảng sáng đơn độc của riêng cậu nữa. Lang thang len lỏi qua hàng trăm ánh mắt, cậu dừng lại ở một lối đi khuất. Dù không thấy trước tương lai - thật ra cũng được vài giây ngắn ngủi - tại cậu lại có thể tiếp nhận mọi tiếng động, mắt cậu thấy rõ từng tia lửa hay sự dịch chuyển của bóng tối, tim cậu cảm nhận được điều gì khiến người khác phải tiến hoặc lui, phải ở lại hay rời chỗ ẩn nấp, phải quyết định giữa nhắm bắn hay bỏ chạy. Giác quan của cậu thậm chí còn tiến xa thêm vài mét nhờ vào khả năng của người chị gái.

Con đường hiện ra từ trong đồng đồ nát. Nơi cậu có thể đặt chân bước tiếp.

Pyotr dẫn Monk băng qua hành lang.

Cậu chỉ về bên trái - và Monk lập tức hạ gục tên lính vừa lọt vào tầm ngắm một giây sau đó. Ông dần học được cách tin tưởng vào bản năng của Pyotr. Đi theo, sẵn sàng nhắm bắn theo lệnh, hỗ trợ cho khoảnh khắc xuất thần của Pyotr.

Cả hai tiến gần đến lối đi cậu vừa tìm thấy.

Bản năng đang hoàn toàn dẫn dắt.

Thứ bản năng được vun đắp từ hàng trăm thiên hướng mà Pyotr ấp ủ.

Ông đã thấu hiểu. Bản năng chẳng qua là hành vi sáng tỏ có tính vô thức của não bộ, tác động lên hàng triệu những thay đổi tài tình của môi trường, ngay lập tức hoặc một lúc nào đó. Não bộ tiếp nhận mọi thông tin rồi rã, nhìn ra hướng giải quyết và cơ thể sẽ phản ứng theo. Nghe có vẻ kỳ diệu nhưng thực chất chỉ là vấn đề sinh học.

Pyotr cũng ở trong trạng thái tương tự - nhưng uy lực gấp trăm lần.

Cậu bé mở rộng các giác quan, thấu cảm, đoán biết động cơ, đường đi, khoảng cách, tiếng động, giọng nói, phương hướng, nhịp bước, cả màn khói, sức nóng... và hơn thế nữa. Hàng triệu chi tiết lớn vờn quanh cậu, được lọc ra từ hàng trăm bộ óc cậu đang tiếp xúc. Những lối đi mở ra, cậu biết rõ từng bước phải tiến. "Ta đi đâu đây?" Monk lại hỏi.

Tới nơi bác cần tới, Pyotr âm thầm trả lời. Pyotr lẳng lặng theo lối cầu thang, kéo ông nằm sấp xuống sàn nhà khi đạn bắn trên đầu. Họ bò dưới một dãy bàn thép, trốn đám lính tráng đi ngang qua, rồi lại tiếp tục leo xuống vài tầng thang, đến một căn hầm dài lượn lờ những cung đường lẫn phòng ốc.

Pyotr rất hối hả.

Cậu nhìn thấy lối đi nhưng không thể đoán trước tương lai. Cậu cứ thấp thỏm theo mạch bản năng thuần túy, ý thức được áp lực thời gian đang đè nặng lên người. Đã sắp hết thời gian.

Monk càng thêm lo âu, có lẽ do dự cảm tương tự.

"Anh ở đâu..?"

Một giọng nói vang lên từ cuối hành lang, âm vực không che giấu nổi bất ngờ sừng sốt. Pyotr nghe rõ nhịp đập dồn lên từ trái tim họ. Cái tên được thốt ra từ trong nỗi hoài nghi.

"Monk !"

Suýt nữa Gray đã bắn phải Monk. Vừa rẽ vào hành lang, Gray nhận ra hai bóng người đang chạy về hướng ngược lại, súng chĩa thẳng. Nếu không nhờ dáng vẻ nhỏ nhắn của Pyotr, Gray đã bóp cò theo phản xạ.

Thay vào đó, người ông tức thì hóa đá vì hoang mang lẫn xúc động.

Khẩu súng trên tay bạn ông vẫn nhả đạn. Phát đạn xuyên thẳng vào vai khiến ông bật người ra sau. Cơn đau lan ra chớp nhoáng.

Kowalski đỡ lấy Gray, hần học thét lên bằng chất giọng danh thép. "Monk, ông điên à ! Làm cái quái gì vậy ?"

Monk dừng lại sau cú giật mạnh từ Pyotr. Vẻ mặt ông vừa bối rối vừa cảnh giác. "Các... các người là ai ?"

Kowalski vẫn chưa nguôi giận. "Là ai à ? Là lũ bạn khốn kiếp của ông đây !"

Gray gượng đứng dậy, vết thương trên vai trái muốn bốc cháy. "Monk, anh không nhận ra chúng tôi sao ?"

Monk đưa ngón tay sờ vào đường chỉ khâu còn mới đang căng lên sau tai. "Không... thật ra tôi không nhớ."

Gray lão đảo bước đến gần, choáng váng trước bao câu hỏi và dự đoán. Là do mất trí nhớ hay ai đó đã làm gì Monk ? Làm thế nào Monk lại ở đây ? Gray không còn quan tâm. Ông ôm Monk thật chặt, mặc cho vết thương cào xé. Viên đạn chỉ sượt qua, ông còn có thể chịu đau nhiều hơn để có được Monk bên cạnh, ông ghì siết lấy bạn mình.

"Tôi biết mà... tôi biết là thế mà..." Gray chưa hết nghẹn ngào, nước mắt lăn dài. "Chúa

oi, anh còn sống."

Kowalski càu nhàu, "ông ấy sẽ chẳng còn sống lâu nếu ta không đi tiếp."

Anh chàng nói đúng. Gray vẫn bám vào khuỷu tay Monk để chắc chắn lần này ông sẽ không biến mất.

Monk nhìn vào đội hình. "Nghe này," ông chỉ ra bên ngoài. "Các anh có thể giúp tôi. Có một việc cần chặn đứng."

"Chiến dịch Thổ Tinh," Gray đáp lời.

Monk nhìn Gray vẻ kinh ngạc rồi gật đầu. "Đúng vậy. Cậu bé này có thể...". Monk bất thần xoay người lại. "Pyotr đâu rồi ?"

Gray hiểu được tâm trạng hoang mang ấy.

Cậu bé đã biến mất trong sự hỗn loạn.

1:15 chiều

Thành phố Kyshtym, Nga

Elizabeth tập trung vào màn hình máy tính, bức tranh khảm trên tường chụp ở ngôi đền Ấn Độ hiện rõ. Năm nhân vật ngồi trên năm chiếc ghế ba trụ xung quanh cái rốn. Khói cuộn lên từ miệng tảng đá như một ngọn núi lửa đang phà hơi. Nửa cột khói vây lấy thân hình

rực lửa của cậu bé.

Dường như không chỉ có khói nhắc nhở cậu lên.

Những mảnh giấy dưới tay Elizabeth đã đầy những dòng nguệch ngoạc bằng tiếng Phạn, Harappan và Hy Lạp. Cô viết lại câu khắc trên tường và cả trên tảng đá. Vẫn chưa hoàn toàn chắc chắn về bản dịch.

Thế giới sẽ thiêu đốt...

Cô ngả người quan sát gần hơn. Năm phụ nữ ngồi thụp trên ghế như bị thôi miên, đưa tay hướng về phía cậu bé bốc khói. Suy luận đầu tiên của cô là họ đang làm phép hay đang gọi cậu bé bước ra. Nhưng giờ đã rõ hơn. Không phải hành động phù phép, chính là họ đang truyền sức mạnh cho cậu.

Cô liếc nhìn dòng chữ vừa dịch trọn vẹn. Thế giới sẽ thiêu đốt... trừ khi số đông gộp thành một.

Đó là lời cảnh báo. Bức khảm đã dự đoán những gì sẽ xảy đến hoặc thế giới sẽ bị hủy diệt bởi một ngọn lửa hung tàn. Gray từng nói rằng hoạt động nào đó đang diễn ra tại dãy núi này sẽ sát hại hàng triệu người và có khả năng liên quan đến một sự kiện phóng xạ hoặc hạt nhân.

Cô hình dung ra một cột khói hình nấm ngập ngựa hơi độc.

Không giống như cuộn khói tỏa ra từ bức vẽ.

... trừ khi số đông gộp thành một.

Cuộn hình ảnh xuống, cô chạm vào biểu tượng nằm dưới dòng chữ cảnh báo.

Bánh xe chakra.

Đầu ngón tay cô di trên một cánh hoa vào đến trung tâm. Bánh xe chakra cũng minh họa cho cảnh báo. Nhiều cánh hoa cùng hướng vào một điểm.

Số đồng gộp thành một.

Năm người phụ nữ cùng nâng đứa trẻ lên cao.

Elizabeth càng thêm chắc chắn - không chỉ đối với độ chính xác của lời dịch mà cả ý nghĩa quan trọng của nó. Cô run lên vì kinh sợ. Phải nói điều này cho ai đó biết, vẫn còn chiếc điện thoại vệ tinh Gray để lại. Ông dặn cô gọi cho Giám đốc Crowe nếu có vấn đề gì xảy ra.

Nhưng cô do dự. Sẽ thế nào nếu đó là suy luận sai lầm ? Biết đâu cô lại gây thêm phiền phức ? Tốt hơn hết là giữ im lặng. Và rồi cô nhớ đến người cha quá cố cùng tất cả những bí mật của ông. Của Masterson và ông. Cô đã quá chán chê mọi bí mật và những sự thật nửa vời những lời chưa nói.

Sẽ không như vậy nữa.

Cô sẽ khác với cha cô.

Khám phá này vô cùng quan trọng, cô nhắc điện thoại và nhấn số Gray đã lưu.

3:18 sáng, giờ EST

Thủ đô Washington, D.c.

Mọi chuẩn bị cho cuộc phẫu thuật đã sẵn sàng. Painter cùng Kat Bryant đứng trong khu quan sát nhìn vào phòng mổ thu nhỏ tại căn cứ Sigma. Thiết bị vô trùng phục vụ cho cuộc phẫu thuật tinh vi vẫn bọc kĩ: máy hút siêu âm, dao mổ lazer, máy định vị. Dụng cụ mổ bằng thép cùng nhiều loại mũi khoan được xếp sẵn trên khay. Lisa, Malcolm và đội giải phẫu thần kinh từ Bệnh viện Đại học George Washington đang tiến hành những công đoạn chuẩn bị cuối.

Sasha nằm dưới lớp vải vô trùng mỏng manh. Duy nhất một bên đầu để hở, cao trọc, bôi thuốc khử trùng và được gắn khung cố định kết nối với máy quét. Mô cấy bằng thép phản chiếu ánh sáng ngay trung khu phẫu thuật.

Kat đặt một bàn tay lên cửa sổ, mặt mày tái nhợt vì lo lắng.

Suốt một giờ qua, hàng loạt kết quả điện não đồ và chụp cắt lớp cho thấy não đứa trẻ bị thương tổn không ngừng. Dù chuyện gì xảy ra, não cô bé cũng đang dần bị hủy hoại. Quyết định cấp bách là phải tháo rời mô cấy khi đứa trẻ vẫn khỏe mạnh. Nghĩa là tấn công vào vị trí mà cơn bão thần kinh đang tăng cường hoạt động.

Lisa từng dùng đến thuật ngữ cột thu lôi.

Chỉ còn cách loại bỏ nó để cứu tính mạng cô bé. Bác sĩ giải phẫu đã nghiên cứu toàn bộ kết quả chụp X-quang lẫn cắt lớp. Ông tin rằng việc tách thiết bị là an toàn. Quy trình sẽ khó khăn nhưng chưa vượt quá khả năng của ông.

Tin tức tốt đẹp đầu tiên trong đêm.

Điện thoại của Painter reo vang, ông không định trả lời nhưng vẫn lôi ra kiểm tra số gọi đến. Từ thành phố Kyshtym, Nga. Ông rời cửa sổ, bật nắp điện thoại. "Painter Crowe nghe."

"Giám đốc," giọng của một phụ nữ, rất trong trẻo. Là Elizabeth Polk. "Gray để lại số này cho tôi."

Ông cảm nhận được sự lo âu trong thanh âm có vẻ gấp gáp. "Chuyện gì vậy, Elizabeth?"

"Tôi không chắc lắm. Thứ tôi khám phá được, đã dịch ra...dù sao..."

Painter lắng nghe cô trình bày sự việc, những e ngại và thông tin ẩn giấu từ bức tranh cổ.

"Các nhà tiên tri đều tê dại, mất ý thức, mê man, suy kiệt. Lý do duy nhất họ tồn tại là giúp đỡ kẻ có thể cứu thế giới khỏi diệt vong. Tôi biết điều này nghe điên rồ nhưng tôi nghĩ có sự liên hệ với những gì diễn ra hôm nay."

Trong lúc cô nói, Painter đã quay trở lại cửa sổ, quan sát phòng phẫu thuật. Những lời cô nói tác động mạnh đến ông. Tê dại, mất ý thức, mê man...

Giống như tình trạng của Sasha lúc này. Kat bảo rằng cô bé đã gọi tên em trai song sinh của mình trước khi gục xuống. Lý do duy nhất họ tồn tại là giúp đỡ kẻ có thể cứu thế giới khỏi diệt vong.

Painter nhìn thấy bác sĩ nhắc dao mổ, sẵn sàng cho cuộc phẫu thuật.

Không thể nào.

Ông đột ngột lao ra cửa.

Kat gọi vọng lại. "Chuyện gì vậy?"

Painter không còn đủ thời gian, ông chạy như bay khỏi khu vô trùng, tiến thẳng vào phòng mổ. "Dừng lại ! Không ai cử động !"

1:14 chiều

"Thiếu tướng, nên quay lại hầm điều khiển," tên lính vạm vỡ, cao hơn bà cả một cái đầu lên tiếng cảnh báo. "Ta sẽ trụ lại đây."

Tên lính khác đang kéo Tiến sĩ Petrov từ hành lang vào phòng. Đầu gối bị bắn nát, máu loang lổ, ông ta không ngừng la hét. Những người còn lại vác năm đứa trẻ trên vai. Họ bị dồn trở lại khu căn hộ vì lực lượng chiến đấu đã suy sụp, phải rút lui trước các cuộc tấn công du kích.

Tên lính có cánh tay lực lưỡng chỉ về lối cầu thang. "Thưa Thiếu tướng. Ta phải lánh đi càng xa càng tốt."

"Lũ trẻ..." Savina biết rằng kế hoạch của bà đang tan thành mây khói. Bà không thể để bất cứ ai đánh cắp mọi thứ bà gầy dựng nên. "Bắn hết chúng đi."

Tên lính sững sốt, nhưng rốt cuộc vẫn không thể kháng lệnh.

Một cú gập đầu chóng vánh.

Savina rút lui xuống cầu thang. Bà không thể chứng kiến chuyện này. Hai chân bà muốn ngã quỵ khi vừa đến bậc cuối cùng. Cánh cửa phòng thủ bằng thép dày hơn mười centimét sẽ bảo vệ từ bên trong, chỉ cần chờ đến khi cuộc chiến kết thúc. Màn hình phía trước nhấp nháy. Nước vẫn cuồn cuộn đổ chất độc vào lòng đất. Bà lấy đó làm niềm an ủi sau cùng.

Tiếng súng rền vang.

Những đứa trẻ...

Bà định lao lên căn phòng có lũ trẻ.

Một cậu bé.

Pyotr.

Pyotr đứng đó, nhìn bà không chớp mắt. Trong ánh sáng mờ ảo, bà trở thành một bóng đen khó nhận ra. Nhưng Pyotr vẫn biết rõ. Cậu nhìn thấy ngọn lửa đang cháy bỏng trong tim bà, từ dưới chân cầu thang.

"Pyotr," bà thốt lên thanh âm ẩn chứa niềm hy vọng.

Cậu bé đưa hai cánh tay về phía trước - xương thịt đã thay bằng màu lửa đỏ sôi sục từ trong bản thân cậu. Ngọn lửa trái tim bà lúc này như một chú chim nhỏ sợ hãi, nằm gọn giữa hai lòng bàn tay đang khum khum rộng mở của cậu bé. Và rồi cậu nhẹ nhàng siết chặt, ngọn lửa trái tim bà tắt ngấm.

Bà hét lên, khuyu gối, một nắm tay đè mạnh vào tim. "Pyotr, con đang làm...?"

Hy vọng chuyển thành nỗi khiếp sợ khi bà gào thét.

Cậu vẫn chưa xong.

Khả năng thấu cảm của Pyotr còn mang nhiều diện mạo. Ngoài nhận biết cảm xúc, cậu có thể tiến xa hơn nữa nhờ cả trăm trợ lực bên ngoài.

Khi những ánh mắt ấy nhìn cậu, mọi thứ toát lên: nỗi đau đốn đặng sau vết dao mổ, nỗi cô đơn cào xé, sự lạnh lẽo thờ ơ, cơn hành hạ giày xéo về đêm. Cậu quay ngược thời gian, khoảnh khắc đứa trẻ giương đôi mắt xanh thẳm nhìn hai con người tiến vào nhà thờ tối. Cậu đánh cắp tất cả nỗi sợ hãi từ trong quá khứ, lấy đó làm vũ khí đâm nát trái tim bà.

Bà rít lên thảm thiết, quần quai, bị dồn nén trong cơn đau không dứt.

Khi những cảm xúc tằm tối trào dâng cũng là lúc một viên đạn lướt qua người cậu. Dòng lệ nóng hổi chảy dài, nước mắt của biết bao sinh linh vô tội trong đó có cậu.

Pyotr không nhận ra khẩu súng lục hướng về phía mình.

Người phụ nữ ấy điên cuồng muốn hủy diệt ngọn lửa đang xâu xé cơ thể bà.

Trong khi cậu làm điều tương tự với bà. Tiếng súng giòn tan chìm vào yên ắng. Pyotr gục xuống, ngọn lửa trong tay cậu tiêu biến. Nửa khuôn mặt người đàn bà đã bị viên đạn bắn nát. Monk lao xuống cầu thang, hòng súng trên tay ông bốc khói. Ông nhảy qua xác chết, nhắc

bồng cậu bé lên.

"Pyotr !"

Người cậu bé đã cứng lại. Ông vuốt ve hình hài nhỏ bé. Có vẻ như không bị thương mặc dù làn da hồng hực bỏng rát. Ông ôm chặt Pyotr vào lòng.

Những đồng đội khác vừa chạy đến nơi. Một cuộc đọ súng ngắn vừa diễn ra đã loại bỏ những bảo vệ phía trên. Đám trẻ đang bất tỉnh đã suýt bị trừ khử bởi đám lính.

Chỉ cần họ chậm nửa phút...

Những người lính Gypsy làm nhiệm vụ canh giữ. Tình hình tạm ổn định.

"Trung tâm điều khiển phải không ?" Gray hỏi Monk.

Ôm cậu bé trên tay, Monk bước vào hầm. Bảng kiểm soát bốc khói bởi những vết cắt sâu đến tận mạch điện. Bàn phím gãy nát. Thủy tinh lạo xạo dưới chân. Mọi thứ đều đổ vỡ, ngoại trừ dàn ti vi treo tường.

Monk nhận ra khu vực ở màn hình chính giữa. Đó là trung tâm của Chiến dịch Thổ Tinh. Cột nước đen ngòm đang ào ạt đổ từ lỗ hổng trên vách hầm, cuộn xoáy vào miệng giếng bên dưới.

"Nó xảy ra mất rồi," ông thần thờ. "Chúng ta đã quá trễ."

Màn hình bên cạnh hiện lên hầm khai thác nơi Monk đã bỏ lại Konstantin và những đứa trẻ. Chúng nằm thành từng lớp sóng soài. Hình ảnh nhiễu động không thể cho biết chúng còn sống hay đã chết. Có khi nào phóng xạ đã lan đến đó ?

Một nỗi tuyệt vọng ập vào ông.

Trong lúc Gray loay hoay với chiếc điện thoại vệ tinh, Monk nhìn quanh: Kowalski và Rosauro. Ông cố tìm kiếm ký ức chập chờn ẩn hiện. Thất bại. Những người này là ai ? Nếu là bạn, phải chăng họ sẽ không có những phản ứng bất đồng với ông ? Pyotr chỉ về hướng màn hình trung tâm rồi đặt một bàn tay lên đó.

"Cậu bé đang làm gì vậy ?" Gray hỏi, điện thoại vẫn bên tai.

Monk chuyển hướng tập trung. "Pyotr ?" Cậu bé dán mắt vào hình ảnh.

Kowalski ngạc nhiên hô lớn. "Trời đất ! Đoàn tàu đang chuyển động ở đẳng này !" Monk liếc nhìn. Đúng là con tàu đang chậm chậm dịch chuyển, tia lửa điện tóe lên. Chắc chắn vẫn còn nguồn điện trong hầm, dù họ chưa hề đụng tới thiết bị nào. "Đứa trẻ làm vậy đúng không ?" Kowalski tỏ vẻ hoài nghi. "Dùng suy nghĩ để điều khiển nó ?"

Monk nín thở, từ từ trấn tĩnh lại. "Không," ông nhìn xoáy vào đoàn tàu đang lùi dần, bất chợt nhớ ra. "vẫn còn người ngoài kia."

"Ai cơ ?" Gray sốt sắng.

Đưa tay chạm vào màn hình, Pyotr thả tất cả các giác quan vào đường hầm, năng lượng căng tràn. Những tài năng bị đánh cắp đang tiếp lửa cho cậu, sắt thép hay bê tông cũng không cách nào cản trở. Mọi âm thanh lùi lại phía sau, cậu chìm sâu trong hầm tối, lướt đến một ngôi sao còn đọng lại, một trái tim vĩ đại mà cậu hằng yêu quý suốt cả cuộc đời.

Pyotr tìm thấy Marta đang co rúm trên tàu, người lắc lư. Marta đã trốn khỏi tầm máy quay vì Pyotr bảo thế. Marta luôn là một phần của kế hoạch. Nhưng lúc này đây, không có gì quan trọng hơn nữa, vì cậu đau đớn tận tâm can. Đơn giản, cậu chỉ cần Marta. Cậu dịu dàng thấp một ngọn lửa nhỏ, truyền hết tình yêu và lòng mong mỏi ấy sang trái tim Marta. Marta cũng khẽ rúc lên, với tay vào khoảng không vì nó biết rằng Pyotr đang ở đó. Trong bóng tối, hai cơ thể cuộn vào nhau, chia sẻ mọi ưu tư chưa từng có ai cảm nhận được.

Đó là bí mật của họ.

Cậu biết được sự thật ngay từ lần đầu chạm tay. Lý do tại sao rất nhiều đứa trẻ yêu quý Marta, khóc trong vòng tay Marta hay đơn giản chỉ là được ôm ấp, kiếm tìm những xoa dịu

ngọt ngào.

Không ai biết được khả năng thấu cảm mạnh mẽ của Marta, giống như Pyotr. Hai tâm hồn đồng điệu. Vì thế cả hai đều giữ bí mật của mình. Nhưng đó chưa phải là bí mật duy nhất.

Còn một sự thật tăm tối hơn, lẫn sâu trong nỗi khiếp sợ lẫn khó hiểu nhưng cả hai đều biết là đúng. Khoảnh khắc nhìn thấy nhau, họ biết rằng họ sẽ chết cùng nhau.

Gray nhìn theo đoàn tàu đang tăng tốc hướng đến khu hầm thuộc Chiến dịch Thổ Tinh. Monk đã tường thuật ngắn gọn mục tiêu.

"Nhưng ai ở trên tàu?" ông băn khoăn. "Ta liên lạc với họ được không?"

Monk vẫn ôm lấy cậu bé, những ngón tay nhỏ xòe trước màn hình. "Tôi nghĩ là Pyotr đã ở đó. Cậu bé biết cách điều khiển con tàu."

"Nhưng ai ở trên tàu?"

"Một người bạn."

Màn hình hiện ra khu vực trung tâm của chiến dịch, con tàu đã tiến sát và ngừng lại. Một bóng đen rời khỏi buồng lái, nhảy về hướng căn phòng.

"Đó có phải là con khỉ không?" Kowalski lùi lại phía sau.

"Tĩnh tĩnh," Rosauero thở dài ngao ngán, như thể bà mệt vì cứ phải sửa sai cho anh chàng. "Một con tinh tĩnh."

"Đó là Marta," Monk ghen ngào.

Gray cảm thấy một nỗi đau khôn xiết từ trong giọng nói ấy. Màn phóng xạ ở đó chắc chắn đã dâng cao. Marta di chuyển chậm, trượt ngã, lóng ngóng tì tay xuống đất, có vẻ như rất

yếu.

"Nó đang làm gì vậy?" Gray lo lắng.

"Cố gắng cứu tất cả chúng ta," Monk bần thần trả lời.

Pyotr đi theo Marta. Cậu bé giữ ngọn lửa yếu ớt của Marta bên cạnh mình, như thế cậu có thể tiếp thêm một phần sức mạnh, để Marta hiểu rằng nó không đơn độc và cần phải làm những gì. Đổi lại, Marta trao cho cậu những ý niệm lơ mờ từ đôi mắt, từ trực giác nhạy bén vốn có.

Cậu nhìn thấy cột nước đang chảy âm ỉ, cảm nhận được hơi nóng đang thiêu đốt khiến Marta yếu dần. Không khí ngập mùi cá ươn, hung hăng đe dọa cả hai sinh linh, dòng nước đen ngòm họ đều thấy trong những cơn ác mộng.

Chết chóc hơn bất cứ dòng sông nào. Nhưng họ vẫn cùng nhau đối diện.

Marta đi men theo miệng hố đang thềm khát nuốt chửng lấy dòng nước, cần phải chặn đứng nó.

Chỉ còn một cách duy nhất.

Pyotr biết và đã nói với Marta. Konstantin từng giải thích rất chi tiết quy trình hoạt động của mọi thiết bị: về tụ điện kích nổ, về máy phát vô tuyến và dàn cửa sập khổng lồ.

Cậu bé cũng nói cho Pyotr biết về chiếc cần gạt.

Marta không cần đến hướng dẫn. Nó nhìn thấy máu thép phía sau một thiết bị.

Phương tiện duy nhất có thể đóng những vách ngăn và ngừng dòng chảy đổ vào lòng đất. Marta khẽ rúc lên vài tiếng vì sợ hãi. Pyotr cảm nhận điều đó từ hai bên mạng sườn.

Marta có thể làm được...

Nó gắng sức vật lộn với làn da bỏng rát, lông rụng xuống từng mảng như những chùm lá thông, hai bàn tay phồng rộp vì tiếp xúc với bột nước bắn trên đá.

Pyotr tiếp thêm năng lượng cho ánh lửa nhỏ nhoi của Marta.

Cần gạt đã trong tầm tay, nghiêng gần sát mặt đất. Cần phải kéo cho nó hướng thẳng lên trên. Marta gập vai lèn xuống khoảng trống bên dưới, hai tay nắm chặt chiều dài cần gạt, cố lấy chân nhấc lên.

Thanh thép không chuyển động.

Pyotr cảm thấy lưng Marta căng như dây đàn, hai chân và nhịp tim đều suy kiệt, cái chết thiêu đốt đang nhấn chìm đe dọa nó. Ngọn lửa của Marta rung rinh trong tay Pyotr.

Marta...

Cần gạt vẫn không nhúc nhích.

Monk đau đớn nhìn Marta vật lộn bên chiếc cần gạt. Nó đã quá đuối sức, sẽ không lay chuyển được. Hơi thở Pyotr bắt đầu nặng nhọc vì cảm xúc lẫn lộn nảy sinh đồng thời với người bạn tinh tinh.

"Sao nó đứng im vậy ?" Gray không khỏi hồi hộp.

"Cố lên nào, chú khỉ đáng thương !" Kowalski mất hết kiên nhẫn.

Monk cúi sát người, đặt lòng bàn tay vào màn hình, ông cố nhớ lại quang cảnh căn phòng ông đã vội đi qua. Chính lúc ấy, một tia lửa điện chọt nhói ngang đầu. Những hình ảnh từ thời khắc nào đó, địa điểm nào đó thoáng hiện về.

... một người đàn ông dính đầy muội than... một chuyến xe quặng chất đầy... một nụ cười trắng toát vỡ òa dưới làn da đen nhẻm... đó là một cậu bé !... giống hệt cha... Rồi vụt tắt.

Monk không nhớ hết và như vừa tỉnh dậy từ một giấc mơ, ký ức bắt đầu ủa lên những ngón tay ông. Tại sao ký ức ấy lại rõ ràng đến thế ? Nó phải ẩn chứa điều gì đó quan trọng.

Khi ký ức lắng xuống, hình ảnh người đàn ông lấm lem bụi than lại thoáng qua, dừng chiếc xe quặng bằng cách nén chặt...

"Tay phanh !" ông hỗn hển cất lời.

Ông hình dung lại khu mỏ trong giấc mơ, có cả chiếc cần gạt. Có một tay hãm ở phía cuối cần gạt.

Monk xoay sang Pyotr, thì thầm vào tai cậu bé. "Marta phải chạm vào đuôi cần gạt. Phải siết chặt tay phanh. Rồi nó sẽ tự động di chuyển."

Pyotr vẫn tiếp tục nhìn chăm chăm, như bị điếc trước những lời ông nói, hoặc thực sự cậu bé không thể nghe thấy. Phải làm cách nào đó khiến Pyotr chú ý.

Hiểu ra vấn đề, Rosauro bước tới gần Monk. "Cả hai giao tiếp với nhau như thế nào ? Bằng ngoại cảm ?"

"Không. Tôi nghĩ là thấu cảm. Chia sẻ cảm xúc. Tôi từng thấy cậu bé làm vậy với Marta. Có điều không xa thế này."

"Vậy ông sẽ phải tiếp cận cậu bé theo cách tương tự."

Monk nhìn bà không chút tin tưởng.

Gray tiếp lời. "Chuyên môn của Rosauro là thần kinh học. Nghe bà ấy đi."

Bà chậm rãi giải thích. "Thấu cảm thiên về cảm giác và xúc cảm. Ông có khả năng tiếp cận tương tự. Hãy bằng cách nào đó khiến cậu bé cảm thấy dễ chịu. Biết đâu sẽ hiệu quả."

Monk mừng rỡ lại. Cả hai luôn có những va chạm, cọ xát hoặc lướt qua nhau. Đặc biệt là hành động Marta thường làm khiến Pyotr cảm thấy an toàn và thoải mái.

Ông vòng hai cánh tay ôm lấy Pyotr. Nhịp tim thoi thóp như vang lên từ lồng ngực một chú chim ruồi bé bỏng, ông khẽ đu đưa, thổi vào tai cậu bé những lời cần nói.

Ông truyền đạt bằng cả trái tim mình.

Hãy siết chặt tay phanh...

Pyotr vẫn sát cánh cùng Marta trong lúc khó khăn - và rồi bất chợt cảm nhận được hơi ấm thân quen từ phía sau. Cậu ngoái lại nhìn, trái tim mạnh mẽ rực lửa cuốn lấy cậu. Cảm nhận được thông điệp, cậu xoay người ôm lấy Marta, thì thầm.

Người bạn già run lên vì kiệt sức, cả thân hình bùng bùng thiêu đốt.

Làm ơn...

Marta rúc lên sợ hãi, một bàn tay trượt lên cần gạt. Những ngón tay dài ôm trọn lấy phanh hãm mà siết. Marta dùng vai nâng cần gạt, lấy chân đẩy mạnh.

Thanh thép di chuyển nhưng vẫn khá nặng nề. Bằng đôi chân và đôi tay run rẩy, Marta chống đỡ, nhắc bằng được chiếc cần về phía sau. Có tiếng đóng sập.

Tiếng bánh răng nghiền vào nhau ken kết. Rã rời vì kiệt sức, Marta đổ sụp xuống nền đá.

"Nó làm được rồi !" Gray thở phào nhẹ nhõm.

Trên màn hình, miệng hố trên sàn nhà đang khép lại, vách ngăn bằng thép cắt ngang dòng chảy. Nước không thoát được xuống cống, đột ngột lênh láng khắp nơi.

Marta hốt hoảng nhảy vào đường hầm nhưng nước mỗi lúc một dâng cao. Kiệt sức và bỏng rát, nó vẫn cố nhấc chân, quăng mình leo lên nóc tàu. Dòng nước đen ngập ngựa vây quanh, Marta cuống cuồng tìm lối thoát trong cùng quẩn.

Tim Gray nhói đau, chỉ chực vỡ òa trước sinh linh bé nhỏ tội nghiệp.

"Lạy Chúa tôi, làm ơn cho con khỉ đáng thương ấy ra !" Kowalski gầm lên, dấn mạnh vào bảng điều khiển đã gãy nát. Nhưng họ không còn cách nào khác, cửa đã khóa kín, bít lối vào, trong khi dòng nước không ngừng vùi lấp mọi khoảng trống. Cho dù có thể mở cửa, lượng phóng xạ tràn vào sẽ giết chết những con người ở đây. Một lý do sau cùng, Marta đã nhiễm phải lượng phóng xạ cao gấp nhiều lần mức gây chết người.

Rosauro quay lưng bước đi, tay áp lên miệng chế ngự nỗi xúc động ứa về.

Con tinh tinh ngồi bệt xuống, ôm chặt hai đầu gối. Nó bắt đầu đung đưa, biết rõ điều gì sẽ xảy đến.

Monk ghì lấy cậu bé, dòng lệ nóng hổi tuôn trên má.

Pyotr cũng lắc lư trong vòng tay ông, nhịp điệu hòa khớp với Marta.

Pyotr vẫn không rời Marta một giây phút nào. Trái tim Marta le lói và xoay vần trong sợ hãi. Nó biết rằng dòng nước đen sẽ cướp đi mạng sống của nó. Giờ đây nó ở trong vòng tay Pyotr, hết như những lần nó ôm lấy cậu bé mà an ủi. Một cảm giác ấm áp, gần gũi rất đổi chớ che. Hai trái tim cùng sẻ chia một ngọn lửa, hòa chung nhịp yêu thương lần cuối.

Marta hiểu được bí mật của cậu.

Nó khẽ rúc lên, tựa má vào người cậu. Pyotr...

Tớ yêu cậu, Marta...

Pyotr nhìn sâu vào vùng tối đen ngòm đang cuốn lấy người bạn thân thiết, bảy mươi bảy vầng sáng lấp lánh xoay tròn quanh một quả cầu lửa, trái tim của chính cậu. Một giáo viên từng giảng giải cho cậu về cách các hành tinh xoay quanh mặt trời theo quỹ đạo riêng.

Cậu đã hiểu.

Bằng cách hấp thụ năng lượng từ những ngôi sao ấy, cậu sẽ không lùi bước. Đây không phải cơn ác mộng mà ở đó cậu đánh cắp chút khả năng từ người khác. Cậu đã bước qua ranh giới chẳng thể quay đầu. Những vầng sáng bị đánh cắp ngày càng li ti mờ ảo. Cậu đang đốt cháy chúng, thắp ngọn lửa sống cho bạn bè và chị gái cậu.

Cách duy nhất để rời xa họ.

Cũng là lý do cậu đến bên Marta.

Cậu cần có Marta.

Pyotr... không...

Cậu phải...

Hai bàn tay Marta cố với lấy chùm sáng rực rỡ trong lòng biển tối. Những ngón tay dài nõng hậu bảo bọc quanh trái tim cậu. Pyotr...

Nó hiểu rằng, để những sinh linh khác tồn tại, chỉ còn một con đường. Những người khác bị mắc kẹt trong quỹ đạo của cậu, và nếu mất kiểm soát, cậu bé sẽ thiêu rụi tất cả. Cách duy nhất để giải phóng họ là lấy đi vầng mặt trời đang níu giữ họ. Những ngôi sao sẽ bay đi và quay trở về nơi chúng phải có mặt.

Marta siết chặt lấy ngọn lửa, mọi sợ hãi tan biến khi dồn hết sự tập trung vào cậu. Nó nhẹ nhàng khép những ngón tay vẫn còn bỏng rát.

Trước lúc ánh lửa của Pyotr tắt ngấm, cậu bé vươn tay chạm vào một ngôi sao tỏa sáng hơn hết thảy.

Sasha, cậu thì thầm kể cho chị gái nghe bí mật nhỏ của mình.

Cậu bé bất ngờ mềm oặt trong vòng tay Monk. Bàn tay bé xíu cũng buông thõng. Cơ thể Marta bị cuốn trôi khỏi nóc tàu, dạt vào bóng tối.

Monk đặt cậu bé xuống sàn. "Pyotr ?"

Đôi mắt vô hồn hướng lên trần nhà, đồng tử giãn rộng. Monk kiểm tra mạch đập. Khó khăn lắm ông mới tìm thấy một nhịp yếu ớt. Khuôn ngực cậu bé phập phồng. Tiếng khóc thút thít, tiếng la hét vọng lại từ tầng trên. Là lũ trẻ. Chúng đã tỉnh dậy, phát hiện xung quanh toàn những xác chết.

Gray ra lệnh. "Rosauro, Kowalski, lên giúp họ một tay !"

Màn hình nhiễu động phía cuối đường hầm có sự chuyển động, vài đứa trẻ đã đứng lên. Konstantin đang đỡ lấy Kiska. Chúng đều ổn.

"Cậu bé sao rồi ?" Gray bồn chồn lo lắng. Monk ngồi trên sàn, nâng niu cơ thể gầy gò của cậu bé. Pyotr vẫn thở, máu vẫn chảy trong người nhưng nhìn vào đôi mắt trống rỗng, Monk biết cậu bé đã ra đi. Pyotr... tại sao ?

Gray đặt tay lên vai ông an ủi. "Chắc là bị kinh động. Có thể thời gian sẽ..."

Monk cảm kích trước lời động viên, nhưng hơn ai hết ông là người hiểu rõ sự thật từ lúc ôm lấy cậu vào lòng. Màn hình chiếu những đứa trẻ đang kinh hoảng. Pyotr đã hy sinh thân mình cho những tâm hồn ấy được sống, những anh chị em của mình. Gray ngồi lại bên Monk, cầu nguyện.

Trong giây phút tĩnh lặng, Monk cảm thấy khuây khỏa vì sự hiện diện của người lạ mặt có vẻ như rất tốt bụng này. Không phải ký ức, chỉ là cảm giác an toàn khiến ông trút bỏ mọi đề phòng.

Nước mắt tuôn trào, ông ru Pyotr lần cuối, thân xác vô hồn khẽ đung đưa.

CHƯƠNG 22

Ngày 28 tháng 9

4:21 chiều

Thủ đô Washington D.C.

Painter băng qua đám lều bạt và xe hàng nằm la liệt dọc công viên National Mall. Trại của người Gypsy trải dài trên những bãi cỏ xanh mướt. Lều truyền thống được tạo thành từ những thanh sào bằng gỗ phỉ cắm sâu xuống đất và một lớp vải buồm phủ lên. Sản phẩm hiện đại hơn thì được mua trong mấy cửa hàng bán dụng cụ thể thao. Xe ngựa cũng rất đa dạng, kiểu dáng đơn giản cho đến công kênh, ống khói gắn trên những bánh xe cao ngất đủ màu sắc.

Người Romani từ khắp nơi trên thế giới hồ hởi tụ tập về đây. Ngựa được quây trong khu chuồng tạm, trẻ em nô đùa, âm nhạc tưng bừng, những tràng cười rộn rã khắp nơi. Mỗi ngày trôi qua lại có thêm nhiều niềm vui tiếp nối.

Một buổi lễ cảm ơn chính thức từ tổng thống sẽ diễn ra vào cuối tuần. Không gì có ý nghĩa hơn là cứu được tính mạng của một ai đó, khiến họ luôn biết ơn và tìm cách đáp đền. Chứ đừng nói đến việc cứu toàn bộ thế giới này.

Painter men theo con đường có lũ trẻ nhốn nháo chạy qua, chó sủa inh ỏi. Các du khách cũng đổ xô vào những góc chợ hẹp nằm giữa dãy phố quanh co, mua sắm các loại nữ trang rẻ tiền, xem bói hoặc đơn giản là ngắm nghía đám đông nhộn nhịp. Painter nhìn lên Đài tưởng niệm Washington để giúp ông định hướng, tiếp tục hành trình.

Rẽ vào góc khuất, không gian thoáng đãng mở ra trước mắt, chiếc xe ngựa khổng lồ được trang trí công phu xoay lưng về phía ông. Những cánh cửa gỗ để ngỏ. Một căn nhà ấm cúng với chiếc giường tầng, tủ sơn đỏ và vàng khá sáng sủa. Bệ lò sưởi nhỏ được khắc hình thù kỳ lạ.

Luca ngồi say sưa trò chuyện cùng Gray trên bậc tam cấp của chiếc xe. Một tay của Gray vẫn đeo băng. Cách đó vài bước, Shay Rosauero đang mài mê chơi trò phóng dao cùng nhóm người Gypsy. Lưỡi dao bay vút trong không trung, găm thẳng vào điểm đen, hạ gục một con dao của đối thủ. Tiếng reo hò trầm trầm lẫn tiếng rẻ vang lên, có vẻ như bà đang thắng thế. Painter ngạc nhiên nhận ra Elizabeth và Kowalski từ đằng xa. Người phụ nữ này có lẽ vừa từ Ấn Độ trở về để tham dự buổi lễ.

Cô đã làm việc cùng những sử gia người Romani và chuyên gia khảo cổ học Ấn Độ trong quá trình khai quật di tích đền đài Hy Lạp bị chôn vùi.

Ông nhìn sang tấm biểu ngữ bên phải, giăng ngoài mặt tiền của Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên. Hình ảnh một ngôi đền Hy Lạp trên núi cùng ký tự epsilon viết hoa nổi bật ở chính giữa là thông tin chính thức cho cuộc triển lãm sắp tới, nói về đề tài Nhà Tiên tri của Delphi. Khám phá khảo cổ được tiết lộ gần đây là nguyên nhân khiến vé tham quan bán hết sạch trước đó vài tháng. Những người Gypsy rất háo hức muốn được chiêm ngưỡng nguồn gốc thị tộc của họ.

Luca phát hiện sự có mặt của Painter liền đứng dậy. Luca mặc một chiếc quần rộng, thắt lưng to bản, kết hợp với giày ống đen và bộ vét để hở khoác bên ngoài lớp áo sơ mi dài tay có thêu họa tiết. "A, Giám đốc Crowe ! Hoan nghênh ông !"

Painter kính cẩn cúi đầu chào vị tộc trưởng. "Nais Tuke," ông cất lời cảm ơn bằng tiếng Romani.

Giống như Kowalski, Gray mặc trang phục giản dị, quần bò và áo thun nhẹ. Liên tiếp mấy ngày qua, lui tới đây đã trở thành thói quen của hầu hết mọi người. Những tuần dài dành cho hội họp và tang lễ đã kết thúc. Painter cùng Lisa lang thang quanh khu vực này gần như mỗi tối. Họ tay trong tay tản bộ, không ai nói lời nào, chỉ lắng nghe những bài hát và tiếng cười hạnh phúc phát ra từ mỗi tổ ấm nhỏ đang quây quần ăn tối bên ánh nến. Painter thanh thản khi hòa mình vào dư vị tươi sáng và thiết tha của cuộc sống yên bình, ông còn được nghe những bài hát truyền thống, tìm lại niềm vui thân thuộc thuở thơ bé, những lễ hội từ khu bảo tồn Mashantucket, cảm giác giống như được quay trở về nhà... dù chỉ là thoáng qua. Nhưng buổi tụ họp hôm nay mang tính trang trọng và thực tiễn hơn.

Mọi người tiến đến chiếc bàn gỗ ép. Hai chú ngựa chiến được nhốt gần đó.

Vừa ngồi xuống, Gray liền vào chủ đề, "Cuộc họp diễn ra thế nào?"

Luca nhìn ông với ánh mắt rạng ngời. Painter vừa tham dự cuộc họp với những đại diện của Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán Nga và một vài tổ chức phúc lợi dành cho trẻ em. Tình trạng của bảy mươi bảy đứa trẻ là chủ đề tranh luận chính. Có khá nhiều thỉnh cầu được đặt ra.

"Người Nga vui vẻ thừa nhận mọi thẩm quyền thuộc về chúng ta," Painter bắt đầu. "Họ còn nhiều thứ phải bận tâm. Những nghiên cứu về phóng xạ mới đây từ lực lượng đặc nhiệm phối hợp cho biết một phần nước từ hồ Karachay đã tràn vào mạch ngầm gây ra thảm họa cục bộ, mặc dù diện tích di tản lên đến vài dặm tại vùng hạ lưu, nhưng nó vẫn chưa lan rộng ra toàn cầu. Hệ thống cống ngầm đã được ngăn kịp thời."

Gray tỏ ra bốt căng thẳng. "Còn lũ trẻ?" Painter cũng vừa ghé thăm bệnh viện sáng nay. Toàn bộ một khu vực của Bệnh viện Đại học George Washington được rào chắn để kiểm soát những đứa trẻ đến từ Nga. Đội ngũ bác sĩ chuyên khoa thần kinh đã rất kỹ lưỡng tháo rời dần từng mô cấy suốt mấy tuần qua. Trưởng khoa phẫu thuật đưa ra chẩn đoán ban đầu rằng việc tách rời là một quy trình tinh vi nhưng không quá phức tạp. Mô cấy cuối cùng đã được loại bỏ cách đây vài ngày. Chúng đều hồi phục rất tốt.

"Kiểm tra cho thấy khả năng bác học vẫn tồn tại ở những đứa trẻ nhưng ở mức độ suy yếu đáng kể," Painter tiếp lời. "Tiếp xúc trực quan cuối cùng giữa chúng có vẻ như đã đốt cháy cấu trúc thần kinh nền tảng tạo ra những khả năng phi thường. Nhưng ngược lại, thay đổi cũng khiến những biểu hiện tự kỷ giảm bớt. Lũ trẻ đều tiến triển rất khả quan. Những ai giữ trọng trách nuôi dưỡng lũ trẻ vẫn sẽ phải theo dõi thể trạng đồng thời có những đánh giá tâm lý thường xuyên liên quan đến năng khiếu và sức khỏe tâm thần tổng quát của chúng."

Luca lúc này đang tư lự nhưng mắt ông sáng bừng hy vọng. Painter mỉm cười. "Hội đồng đã nhất trí rằng lũ trẻ sẽ được giao cho những gia đình Gypsy chăm sóc."

Luca đâm mạnh vào bàn. "Đồng ý!"

Hành động quyết liệt của ông được hưởng ứng bằng tiếng hí vang và cú giậm chân chắc nịch từ con ngựa chiến.

Painter dành thêm nửa tiếng đồng hồ giải thích mọi chi tiết, giúp Luca trấn tĩnh lại nhưng rõ ràng không làm dịu đi chút ánh sáng nào trong đôi mắt người đàn ông Gypsy này. Kết thúc vấn đề, mọi người đứng lên và bắt đầu giải tán.

Kowalski không rời Elizabeth nửa bước. "Cô trở lại rồi," Kowalski thì thào, tay vuốt vuốt mảng da đầu đã cạo nhẵn. "Cô có muốn... à, ta có thể...?"

Gray đột ngột lùi lại nhường chỗ cho mọi cố gắng của anh chàng, nháy mắt để Painter lánh sang một bên. "Chắc thành công cốc mất thôi."

"Gì thế, Joe ?" Lòng mào Elizabeth nhướn lên đầy tò mò.

Anh chàng lấp bắp, rửa thầm bản thân rồi bất ngờ lấy hết can đảm đứng ngay người lại. "Cô có muốn hai ta hẹn hò không ?"

Trôi chảy, Painter cố nín cười.

Elizabeth nhún vai bước đi. "Anh muốn nói đến cuộc hẹn thứ hai à?"

Kowalski chưa hiểu ra vấn đề, mặt nhẵn như bị.

"Tôi nghĩ lúc bị bắn, bị bắt cóc, gặp nguy hiểm và cứu cả thế giới đã là cuộc hẹn đầu tiên rồi."

Anh chàng rảo bước theo cô, đầu óc mở mang được đôi chút. "Thế là cô đồng ý đúng không ?"

Elizabeth gật đầu. "Miễn là anh mang theo mấy điếu xì gà."

Kowalski cười nhăn nhó. "Tôi có cả một hộp... Ôi trời, phân !" Anh chàng dừng lại, dán mắt vào đôi giày, cả bàn chân trái nằm gọn trên một bãi phân ngựa, "ối đôi Chukkas mới toanh của tôi !"

Elizabeth khoác tay anh chàng bước tiếp. "Rửa sạch được, đánh bóng bằng tay..."

Cả hai hòa vào đám đông.

Gray lắc đầu. "Kowalski mà hẹn hò thì tôi nghĩ địa ngục thêm chút giá lạnh rồi." Painter và Gray hướng về tòa nhà Smithsonian. Hàng tấn công việc đang chờ họ giải quyết, số chỉ huy Sigma vẫn xáo trộn cả về mặt chính trị lẫn cơ cấu tổ chức. Họ mất vài nhân sự chủ chốt từ đợt công kích đầu tiên, cả một tầng bị niêm phong vì trận bão lửa. Quá trình sửa chữa và kiểm tra cơ sở hạ tầng đang tiến hành. Nhưng vấn đề chính trị còn muôn phần rối rắm. Họ đã bắt được Tiến sĩ James Chen, một thành viên của nhà Jason có liên hệ với Mapplethorpe và McBride. Qua thẩm vấn, hẩn khai có nhiệm vụ trợ giúp nhổ tận gốc những thành viên Jason bị mua chuộc trong số các nhà khoa học chân chính làm việc cho Bộ Quốc phòng. Mapplethorpe là trường hợp ngoại lệ. Hẩn có tay trong mạng lưới tình báo rộng khắp Washington. Liệu chẳng vẫn tồn tại một cơ sở ngầm nào đó do hẩn điều hành, hoặc có thành viên của Washington hỗ trợ cho hoạt động của hẩn. Kết quả là, các cơ quan tình báo vẫn tiếp tục làm việc, vừa phòng vệ vừa âm thầm điều tra. Ngay cả với hàng ngũ Sigma.

Trong khi đám kền kền còn lượn lờ, Painter có được sự ủng hộ từ vị tổng thống đáng kính. Hoàn cảnh khá thuận lợi, nhưng họ phải chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng, không thể ngồi yên chờ đợi. Painter đã lên kế hoạch gặp gỡ nhân vật thay thế cho Sean McKnight vào ngày mai, giám đốc lâm thời của DARPA. Tổng thống đề nghị Painter giữ chức vụ này nhưng ông từ chối. Sigma cần được duy trì vững chắc. Painter không thể rời bỏ Sigma, đứa con tinh thần của cả Archibald Polk và Sean McKnight.

Painter xoay sang nhìn Gray. "Chắc anh sẽ dành cả ngày mai ở bệnh viện."

Ông gật đầu. "Kat cần có người bên cạnh."

Cuộc phẫu thuật cho bệnh nhân Monk Kokkalis được ấn định lúc sáu giờ sáng. Kết quả chụp cộng hưởng từ cho biết điều gì đã xảy đến với Monk ở Nga, nhưng vẫn chưa chắc chắn tổn thương có thể đảo ngược hay không. Người Nga đã gắn một vi mạch vào hạch hạnh nhân nằm ở tâm não. Các nhà thần kinh học tin rằng con chip đã tạo ra cũng như duy trì dịch lỏng làm mất trí nhớ. Đó là một kỹ thuật đang được nghiên cứu bằng việc sử dụng hóa chất, cụ thể là propranolol với vai trò phương thuốc thử nghiệm nhằm loại bỏ những ký ức thương tổn quá lớn. Người Nga dùng công nghệ sinh học tương đương để tác động lên Monk.

Cuộc phẫu thuật diễn ra sau khi Monk hoàn thành một loạt các điều trị chống phơi

nhằm phóng xạ. Các nhà thần kinh học mất nhiều thời gian nghiên cứu trường hợp của Monk nhưng họ vẫn chưa thể kết luận liệu ông có lấy lại được trí nhớ - đặc biệt là khi máy chụp cộng hưởng phát hiện ra vấn đề khác. Để cài đặt con chip, một phần vỏ não của Monk đã bị gỡ bỏ.

Painter nhớ lại vẻ mặt kinh hoàng của Gray khi biết được điều này và cả câu nói thất thần của ông: Đầu tiên là bàn tay, giờ lại là não bộ... giống như Monk đang bị gọt đẽo dần.

"Có dấu hiệu nào cho thấy Monk nhận ra Kat không?" Painter hỏi thêm.

Gray lắc đầu. "Bác sĩ hầu như không cho bà ấy gặp. Họ tin là khi con chip còn ở trong đầu, căng thẳng kiểu như cố tìm mối liên hệ cảm xúc với Kat sẽ khiến thương tổn nặng nề hơn."

"Nhưng bà ấy đã ghé thăm."

Ông gật đầu xác nhận. "Bà ấy đã đến. Đi vào phòng cùng một nhóm các y tá. Monk trò chuyện với họ nhưng không có phản ứng gì khi nhìn thấy Kat. Không chút phản ứng. Bà ấy hầu như suy sụp. Monk đã trở lại nhưng vẫn quá xa cách."

"Vậy thì ta phải cầu nguyện cho mọi việc được tốt lành."

Ngày 29 tháng 9, 6:21 chiều

Bệnh viện Đại học George Washington

Ông tỉnh dậy trong một căn phòng chói lòa. Ánh sáng khiến mắt ông nhức nhối, âm ỉ xuyên sâu vào óc. Cảm giác buồn nôn ập đến, những đợt sóng mang theo mối liên hệ nào đó cũng dâng trào, ông khó nhọc nuốt lấy hơi vài lần rồi từ từ hòa nhập vào không gian trước mắt.

Một phụ nữ mảnh khảnh trong bộ áo xanh vổ nhẹ lên tay ông. "ông đây rồi, ngài Kokkalis. Hít thở đều nhé." Cô quay lưng đi. "Lần này ông ấy sẽ tỉnh táo hơn."

Cơn choáng váng lắng dịu. Tiếng trống dồn trong đầu lúc này cũng đã biến thành một giai điệu chậm chạp buồn tẻ. Ông nhận ra mình đang nằm trong phòng bệnh, cố nhớ lại chút ký ức rời rạc. Cuộc phẫu thuật. Thanh nẹp nhựa buộc cố định một cánh tay gần những đường truyền máu và nước biển. Thiết bị theo dõi đặt cạnh phát ra tiếng bíp bíp.

Monk định đổi hướng nhìn nhưng cổ ông đau nhói, ống truyền chạy dọc từ mảnh băng trên đỉnh đầu.

Đội ngũ bác sĩ đến thăm khám cho ông, rọi đèn vào mắt, làm một vài kiểm tra vận động thần kinh đơn giản, đánh giá khả năng nuốt trôi bằng nước đá và thực hiện những xác minh liên quan đến chức năng thần kinh sọ não. Sau khoảng mười phút, họ rời đi để hội chẩn, bỏ lại hai nhân vật đứng ở cuối giường.

Monk nhận ra người đàn ông. "Gray..." giọng ông khàn khàn, cổ họng còn đau buốt vì ống đặt khí quản.

Mắt Gray rạng rỡ.

Monk biết rõ những gì họ hy vọng, chính ông cũng hy vọng, nhưng ông lắc đầu. Chẳng qua đó là người ông từng gặp ở Nga. Một phụ nữ nổi bật trong trang phục quần bò và áo choàng rộng đứng cạnh đó, mái tóc nâu vàng xõa trên vai. Đôi mắt màu lục bảo đang kiếm tìm ở Monk chút ý thức. Nhưng ông chưa hề có ý niệm gì.

Gray nắm nhẹ khuỷu tay bà. "Có lẽ còn quá sớm, Kat à. Bác sĩ nói là phải mất vài tháng."

Bà khẽ xoay người lau nước mắt, nghẹn ngào. "Tôi biết."

Mọi giác quan bỗng trở nên nhạy bén, Monk cảm nhận được mùi không khí quen thuộc, một hương thơm ngọt ngào. Không có ký ức xen kẽ nhưng dư vị càng lúc càng đậm đà. Có điều gì... điều gì đó...

"Ta nên để ông ấy nghỉ ngơi," Gray dẫn Kat ra cửa. "Mọi người sẽ lại ghé thăm vào buổi sáng. Ngày hôm nay anh vất vả nhiều rồi. Anh phải bình phục để còn đưa Kat về nhà."

Gray gật đầu chào sau chiếc xe đẩy màu xanh. Một đứa trẻ đang rúc trong chăn, đầu đội mũ, mắt nhắm nghiền, môi chúm chím.

Monk không rời mắt khỏi đứa trẻ. Thanh âm dữ dội ủa về từ trong hư vô.

... những ngón tay bé xíu cuộn tròn... một hành lang tối thăm thẳm, mỗi một, khẽ ru

... một hình hài trong vòng tay... bàn chân nhỏ quẫy đạp khi ông thay mảnh tã...

Chỉ là những vụn vỡ. Không rõ đầu đuôi. Nhưng lần này, thứ ánh sáng êm dịu đó vẫn lưu lại trong ông.

Ông chợt nhận ra một mảnh vỡ nhỏ của riêng mình.

"Cô bé... tên cô bé..." cả hai người quay lại. "Là Penelope."

Người phụ nữ lặng nhìn đứa trẻ rồi hướng về ông. Bà run lên trong nước mắt đang tuôn trào những dòng hạnh phúc. "Monk..."

Bà lao đến, ôm lấy ông. Nụ hôn nhẹ nhàng ẩn dưới mái tóc xõa tung.

Ông nhận ra.

Hương vị của quế, đôi môi mềm... vẫn không nhớ nổi cái tên, nhưng tình yêu trào dâng khiến nước mắt đọng đầy. Có thể sẽ chẳng bao giờ nhớ nổi, Monk chỉ biết rằng tim ông đang rạo rực một niềm tin: nếu như người phụ nữ ấy đồng ý, ông sẽ dành cả quãng đời còn lại để tìm kiếm yêu thương đánh mất.

7:01 tối

Gray bước ra hành lang bệnh viện, để lại không gian riêng tư cho Kat và Monk. Ông muốn đến thăm một bệnh nhân cuối cùng. Rảo bước qua khu bệnh nhi, ông giờ thể căn cước cho người sĩ quan vũ trang đang trực bảo vệ tại đây.

Phải băng qua vài khu nữa và những buồng bệnh nhỏ. Tường được sơn hình bong bóng và nhân vật hoạt hình. Cậu bé có vóc dáng lênh khênh mặc bộ pyjama bệnh viện đang sánh bước cùng bé gái nhỏ nhắn, cả hai đều cạo trọc một bên đầu. Chúng hào hứng nói chuyện bằng tiếng Nga.

Lũ trẻ dường như đã vượt qua thử thách, hồi phục nhanh chóng.

Tất cả, ngoại trừ một cậu bé.

Ông tiến đến căn phòng riêng ở cuối hành lang, cửa mở, có giọng nói vang lên từ bên trong.

Gray gõ nhẹ và bước vào. Căn phòng bày biện một giường đơn, khu vui chơi nhỏ cùng chiếc bàn nhựa màu vàng dành cho trẻ em, ghế xếp xung quanh. Tiến sĩ Lisa Cummings đang chăm chú điền vào biểu đồ trên tay. Bà dùng kinh nghiệm y khoa của mình để trợ giúp cho các bác sĩ và chuyên gia phẫu thuật đồng thời báo cáo tình hình cho Painter, hỗ trợ giải quyết mọi vấn đề phát sinh.

Sasha tỉ mỉ tô màu bên chiếc bàn nhựa. Cô bé đội mũ bê-rê hồng che đi khoảng đầu bị cạo trọc.

"Bác Gray !" Cô bé mừng rỡ gọi, nhảy khỏi ghế như một chú thỏ, chạy lại ôm chầm lấy chân ông.

Ông vỗ nhẹ lên vai cô bé.

Sasha cũng thường xuyên đến đây thăm em trai mình.

Pyotr ngồi trên xe lăn cạnh cửa sổ, đắm đắm hướng về khoảng không chạng vạng. Nhìn cậu bé giống một người nộm. Thẳng đứng, cứng đờ, thiếu phản ứng.

"Có thay đổi nào không ?" Gray hướng về phía biểu đồ trên tay Lisa.

"Thật ra là đôi chút. Cậu bé đã ăn được bằng thìa. Thức ăn cho trẻ nhỏ. Gần như là bé lại vậy. Các bác sĩ hy vọng qua thời gian, cơ thể cậu sẽ phát triển dần."

Gray cũng mong là họ sẽ đúng. Cậu bé đã cứu cả thế giới, hy sinh mọi thứ để thực hiện điều đó.

"Gray, chúng tôi để anh một mình với cậu, đưa cậu về giường nhé."

Gray gật đầu.

"Đi thôi Sasha, về phòng của cháu nào." "Khoan đã !" Cô bé buông chân Gray và chạy đến bên Pyotr.

"Nói chúc ngủ ngon với Pyotr rồi ta đi thôi," Lisa dứt khoát.

Sasha hôn em trai rồi quay trở lại, đưa hai tay lên cao phía trước mặt Gray.

Ông cũng quỳ xuống nhận nụ hôn tạm biệt lên má. Sẵn tiện, cô bé dựa sát vào người ông, nắm lấy vành tai ông thì thầm bằng một giọng điệu bí ẩn.

"Pyotr không ở trong hình hài đó đâu bác. Có ai khác ở trong đó. Nhưng cháu vẫn yêu em ấy."

Gray hơi rùng mình trước lời nói của cô bé. Sasha chắc đã nghe lỏm từ các bác sĩ. Dự đoán cuối cùng khá ảm đạm. Cho dù khôi phục được phần nào, Pyotr vẫn sẽ không còn là chính mình.

Gray xoa cánh tay động viên cô bé. Tốt hơn hết là để cô bé tự thích nghi với thực tế theo cách riêng.

"Sasha," Lisa nghiêm khắc gọi.

"Khoan đã !" Cô bé hồi hải chạy lại bàn. "Cháu có cái này cho bác Gray." Đồng giấy lộn xộn được gom gom xếp xếp.

Gray vẫn kiên nhẫn quỳ gối đợi.

Lisa mỉm cười. "Cô bé này rõ ràng chưa muốn đi ngủ mà."

Cuối cùng một trang giấy bị xé bay khỏi quyển sách tô màu. Cô bé lao về phía Gray, dúi vào tay ông. "Đây ạ," giọng đầy tự hào.

Gray ngắm bức tranh chú hề. Ngoài nét tô màu hoàn hảo, cô bé còn tạo bóng khiến cho chú hề có thêm sắc thái buồn và hơi đáng sợ. Năng khiếu nghệ thuật rõ ràng chưa mất đi.

Sasha ngả người bên tai ông lần nữa. "Bác sắp chết."

Gray giật mình lùi lại, không chút đe dọa nào trong giọng nói bình thản ấy, âm hưởng thực tế như một lời dự báo thời tiết. Có lẽ Sasha đang đấu tranh để hiểu được khái niệm về cái chết. Cô bé đã đối mặt với nó quá nhiều, ngay cả cậu em trai thân thiết cũng đang lơ lửng đâu đó giữa sự sống và cái chết.

Gray không biết phải phản ứng ra sao. Ông chưa từng nói dối cô bé. Ông đứng dậy, một tay đặt lên vai Sasha. "Tất cả chúng ta đều sẽ chết, Sasha. Đó là quy luật tự nhiên."

Cô bé thở dài nảo nuột, đúng kiểu cáu giận thái quá của những đứa trẻ.

"Không, ngớ ngẩn." Cô bé vẫn kiên quyết đưa ngón tay lên. "Bác phải cẩn thận với nó ! Bởi thế cháu mới vẽ đây !"

Lisa chỉ về phía cửa. "Đủ rồi, Sasha. Đã đến giờ đi ngủ."

"Khoan đã !"

"Không."

Cô bé tiu nghỉu để cho Lisa kéo đi, cánh tay vươn cao vẫy chào Gray.

Họ vừa đi khỏi, Gray đến bên Pyotr. Ông muốn cậu bé biết rằng cậu không bị quên lãng, rằng sự hy sinh cao cả luôn được khắc ghi. Ông cũng đến đây vì Monk. Pyotr có ý nghĩa quá lớn lao đối với bạn ông. Gray cảm thấy mình có nghĩa vụ quan tâm, bảo bọc lấy cậu.

Những lần đến thăm còn là niềm an ủi vô bờ xoa dịu trái tim ông. Sự yên bình bên cạnh đứa trẻ này khó mà giải thích, như thể thấu cảm vẫn tỏa ra xung quanh.

Ngay lúc này đây, mọi thứ lại hiện về. Hình ảnh cậu bé đưa Monk đến cuối hành lang. Gray hiểu ra ý định của Pyotr lúc đó. Chị gái cậu đã cứu tính mạng Monk bằng cách đưa ông ra khỏi lòng biển khơi, gắn ông với cuộc đời chúng và Pyotr có sứ mệnh trao trả lại, tương tự như việc đặt chiếc kềm đi mượn vào đúng hộp đồ nghề của chủ nhân nó.

Tất cả đã xảy ra... không phải do may mắn, cũng chẳng phải ngẫu nhiên. Ông ngắm nhìn Pyotr đồng thời mừng rỡ đến Sasha.

Tất cả được phối hợp nhuần nhuyễn.

Ông nhớ lại mục tiêu của Nicolas Solokov: thao túng những tài năng bác học để tạo ra đẳng thiên tri vĩ đại tiếp theo của thế giới. Một Đức Phật, một Tiên tri Mohammed hay thậm chí là Chúa Giêsu mới. Gray từng chia sẻ với Monk mọi suy xét thấu đáo khi cả hai ghé thăm Pyotr. Monk đã gật đầu thừa nhận.

Có lẽ người Nga thành công hơn họ tưởng tượng.

Như nhiều vĩ nhân khác, Pyotr cũng phải nếm trải hy sinh. Giờ đây sự thật sẽ không

bao giờ được hé lộ. Và biết đâu lại tốt hơn.

Gray thở dài, gạt đi suy nghĩ phiền muộn. Ông gấp trang giấy tô màu của Sasha. Không thể dối lòng, điều ông quan tâm lúc này là hình ảnh những chú hề đáng sợ. Bất ngờ nhận ra điều gì trên mảnh giấy trắng phía sau, ông lại giở ra. Một hình thù được tỉ mỉ vẽ bằng bút màu đen.

Đó là một con rồng Trung Hoa nhỏ nhắn, nét vẽ rất tinh xảo.

Gray chợt thấy lạnh buốt sống lưng khi sự thấu hiểu ập đến, tay ông đặt lên cổ họng. Bên dưới lớp áo ông đang mặc là mặt dây chuyền có hình con rồng bạc, món quà từ một sát thủ, mang theo cả lời hứa và lời nguyện ẩn sâu bên trong.

Gray đảo mắt ra cửa. Có khi nào Sasha đã nhìn thấy lá bùa ? Nhìn lại bức vẽ, ông biết rằng điều đó là không thể.

Đây là lời cảnh báo - những chú hề nằm ngoài dự tính. Gray nhận ra cô bé đã chỉ tay từ bên dưới bức vẽ ông đang cầm. Ở vị trí thấp, cô bé chỉ có thể ngụ ý hình ảnh nào đó nằm bên dưới.

Biểu tượng con rồng.

Giữa không gian tĩnh mịch, Gray lơ mơ cảm nhận được mối hiểm nguy, ông lẩm nhẩm cái tên gắn liền với sự đe dọa.

Lời kết

Vẫn dáng hình ấy ngồi bên cửa sổ, hòa vào ánh sáng chập choạng phía xa xăm.

Cậu bé chưa sẵn sàng cho cuộc sống ngoài kia. Còn nhiều thứ phải làm quen trong ngôi nhà mới. Cảm giác ngọt ngào, rồi bời khiến cậu chật vật với chính bản thân.

Bóng cậu tỏ mờ trên cửa kính: mái tóc đen, từng đường nét nhỏ nhắn, gương mặt quen. Nhưng sao thấy lạ lắm hơn bao giờ hết. Chỉ có thời gian mới hiểu được. Cậu ngẩng nhìn những chiếc lá quét ngang cửa sổ, xoay vần theo chiều gió cuốn.

Không còn sợ hãi xâm chiếm, dù lá có rơi nhiều hơn. Đó là khoảnh ký ức chìm sâu, có những hình bóng từ ký ức lấp đầy. Thứ đang hiện ra còn thân thuộc hơn cả dung mạo của cậu trong gương. Cậu biết mình từng khoác dung mạo ấy.

Cậu vẫn nhớ lòng biển đen, cả vầng sáng rọi về trong bóng tối. Nhớ ánh mặt trời le lói, bị bóp nghẹt cho những vầng tinh tú được bay đi, tỏa sáng khắp mọi nơi. Nhưng đến tận phút giây cuối, linh hồn cũ vẫn mang theo một bí mật sâu kín. Cậu đã vươn tay đón lấy tia sáng sắp sửa bị chôn vùi, thả nó vào vùng biển tối.

Để một sự sống được hồi sinh.

Ngoài kia, lá cuộn xoáy, vo thành những mảnh ghép tạo nên bức chân dung đôn hậu, tâm hồn duy nhất đang chiếm hữu thân xác này.

Khuôn mặt già nua rồi sẽ rơi vào quên lãng, nhưng người ta luôn nhớ đến cậu bé đã hiến dâng thân mình để mầm sống mới sinh sôi. Trong những giấc mơ, bước chân cậu tung tăng khắp đồng cỏ, núi đồi, mỉm cười vẫy chào và vụt mất.

Niềm vui hân hoan của hiện tại.

Tâm hồn tái sinh trong cậu bé vẫn hướng mắt ra ngoài khung cửa sổ.

Ngày nào đó sẽ lại được bay nhảy tự do.

Ghi chú dành cho độc giả:

Thực tế hay Hư cấu ?

Cũng giống như nhân vật giáo sư Archibald Polk, tôi viết tiểu thuyết này bởi niềm đam mê dành cho khả năng trực giác của con người. Liệu có tồn tại ? Và khởi nguồn từ đâu ? Như thường lệ, tôi sẽ kết thúc cuộc phiêu lưu này với những ý tưởng và sự kiện dẫn đến câu chuyện, và phân chia theo chủ đề để độc giả tiện tra cứu.

Nhà Tiên tri Delphi của Hy Lạp. Đoạn mở đầu nhắc đến những huyền thoại và thực tế xoay quanh Nhà Tiên tri. Những người phụ nữ này có thấy trước tương lai hay không là chủ đề thuộc về tranh luận, nhưng một điều chắc chắn rằng những tiên đoán của Nhà Tiên tri Delphi đã thực sự mang đến thay đổi cơ bản cho tiến trình lịch sử văn minh phương Tây. Những chi tiết như ký tự epsilon bí ẩn và khí gây ảo giác đều có căn cứ thật sự. Bất cứ ai quan tâm đến đề tài này sẽ được khám phá nhiều hơn qua tác phẩm tuyệt vời mang tên *The Oracle: The Lost Secrets and Hidden Message of Ancient Delphi* (Nhà Tiên tri: Những Bí mật Thất lạc và Thông điệp Ẩn giấu từ Delphi cổ xưa) của William J. Broad.

Nhà Jason. Một tổ chức có thật gồm các nhà khoa học đang làm việc bên cạnh Bộ Quốc phòng và vẫn đang hoạt động. Nguồn tham khảo hấp dẫn về lịch sử cũng như những thành tựu đạt được của họ có trong cuốn *The Jasons: The Secret History of Science's Postwar Elite* (Nhà Jason: Giai thoại Bí mật của những Nhân kiệt Khoa học Thời Hậu chiến) của Ann Finkbeiner.

Dự án Stargate. Chương trình có thật tại Học viện Nghiên cứu Stanford và được C.I.A. tài trợ. Những nghiên cứu mang tính tâm linh bắt nguồn từ đây.

Vận hành não bộ. Nhiều chi tiết trong truyện liên quan đến tính tạo hình của não bộ, việc cấy ghép nhờ thiết bị TMS (Tác nhân kích thích từ xuyên hộp sọ) và bản chất "máy móc tự nhiên" của con người. Bao nhiêu trong số đó là sự thật ? Tất cả. Nếu muốn tìm tòi khám phá bí ẩn về não bộ loài người, tôi khuyên bạn nên đọc *The Brain That Changes Itself* (Não bộ tự cải biến) của bác sĩ Norman Doidge. Về chứng mất trí nhớ của Monk, những ứng dụng kỹ thuật hóa học ngày nay có khả năng xóa bỏ những mảng ký ức nhất định, đặc biệt là bằng thuốc

propranolol.

Liệu ta có thể nhìn thấy tương lai ? Các nhà khoa học đoạt giải Nobel trả lời rằng có. Thí nghiệm trên những người chơi bạc và binh lính được mô tả trong truyện là có thật và từng tiến hành lặp lại ở khắp các nghiên cứu lỗi lạc, ta có khả năng nhìn vào khoảng thời gian ba giây của tương lai. Làm sao có thể ? Vẫn chưa có câu trả lời. Những câu chuyện về tài năng bác học ở Ấn Độ - như là cậu bé được đưa đến Oxford và người phụ nữ từng gặp mặt Einstein - là minh chứng thực tế cho vấn đề. Bạn có thể tham khảo thêm những câu chuyện lịch sử tương tự trong *Intuition: Knowing Beyond Logic* (Khả năng trực giác: Những hiểu biết ngoài luận lý).

Ấn Độ và người Gypsy. Lịch sử của người Romani và nguồn gốc của họ tại vùng Punjab ở Ấn Độ là có thật. Đây cũng là lý do biểu tượng bánh xe chakra xuất hiện nổi bật chính giữa quốc kỳ của Ấn Độ. Trong hệ thống đẳng cấp ở Ấn Độ, hoàn cảnh khốn cùng của tầng lớp "tiện dân" là một vấn đề đáng quan tâm. Một số nhà sử học tin rằng bất đồng giữa các đẳng cấp đã khiến cho tổ tiên người Gypsy rời khỏi Ấn Độ. Để hiểu thêm về vấn đề này, hãy tìm đọc bài báo mang tính quan ngại có tựa đề *India's Untouchables* (Tầng lớp tiện dân ở Ấn Độ) trong ấn bản tháng 6 năm 2003 của tờ *National Geographic*. Nếu bạn từng ghé thăm đền Taj Mahal, có một nhà hàng xoay thực sự trên tầng thượng của khách sạn Deedar-e-Taj. Tôi khuyên bạn nên chọn món pani pani hoặc golguppa.

Di sản phóng xạ của Nga (Russia's Radioactive Legacy). Những mô tả về thành phố Pripyat và kế hoạch niêm phong cổ Quan tài cũ dưới một mái vòm khổng lồ bằng thép dày mười hai mét là có thật. Chi tiết liên quan đến các nhà máy plutonium cũ của Liên bang Xô viết ở dãy núi Ural cũng như những mối e ngại liên quan là có thật. Những thành phố ngầm nơi tù nhân bị giam giữ và lao động trong các hầm mỏ uranium trên thực tế cũng tồn tại. Hầu hết tù nhân đều chết trước thời hạn được phóng thích. Ngày nay, khu vực Chelyabinsk tại dãy Ural vẫn là một trong những địa điểm ô nhiễm phóng xạ lớn nhất trên trái đất. Hồ Karachay là một nhân chứng sống cho thảm họa hạt nhân và theo như Hội đồng Bảo vệ Tài nguyên Thiên nhiên (NRDC) tại Washington D.C., lượng phóng xạ trên bờ đủ gây chết người trong khoảng thời gian dưới một giờ đồng hồ. Đúng như Konstantin cảnh báo, đây không phải là nơi phù hợp để cắm trại. Tệ hơn là phóng xạ đang rò rỉ từ hồ này sang vùng đầm lầy Asanov kế cận. Lòng hồ cũng bị gãy nứt. Một trận động đất có khả năng gây ra điều Savina Martov chủ tâm thực hiện. Thảm họa này sẽ mang đến cái chết cho Bắc Băng Dương và lan sang Bắc Âu.

Hỏa lực đặc biệt. Trong quyển sách này, tôi có nhắc đến pháo sáng trợ âm, độc tố hấp thu bức xạ, kiếm dảo, súng phi tiêu Taser, ngay cả súng điện thoại. Tất cả đều có thật.

Hội chứng tự kỷ và tự kỷ bác học. Nguyên nhân cho chứng tự kỷ vẫn chưa được tỏ

tường. Nghiên cứu gần đây nhất khởi xướng bởi Dự án Gen Tự kỷ phối hợp với Viện Y tế Quốc gia đã phát hiện ra những gen nhất định, kèm theo nhân tố môi trường góp phần vào việc hình thành nên chứng rối loạn này. Để hiểu rõ hơn về dạng trí tuệ đặc biệt ấy, bạn nên đọc một tác phẩm của Tiến sĩ Temple Grandin có tựa đề Thinking in Pictures: My Life with Autism (Tư duy Hình ảnh: Cuộc đời tự kỷ của tôi). Một quyển sách khác cũng mô tả rất sâu sắc về chứng tự kỷ và tự kỷ bác học, đó là cuốn hồi ký của tác giả Daniel Tammet: Born on a Blue Monday (Ngày thứ Hai chào đời buồn tủi).

Chân thành mà nói, hạt giống tạo nên quyển tiểu thuyết này chính là lời trích dẫn từ Tiến sĩ Temple Grandin. Bà đã cho phép tôi sử dụng nó: "Nếu do một ma thuật nào đó, chứng tự kỷ bị nhổ tận gốc rễ khỏi thế giới này, thì đến giờ con người vẫn đang đứng trước cửa hang mà nhảy nhót quanh đồng lửa bập bùng". Đối với tôi, đó chính là âm hưởng cho lời trích từ Socrates ở phần mở đầu, nói về Nhà Tiên tri Delphi:

Hồng ân lớn lao nhất dành tặng cho nhân loại khởi nguồn từ cơn giận dữ, ấy chính là một món quà thiêng liêng. Nó khiến ta tự hỏi liệu những trí tuệ đặc biệt này có thực sự mở đường dẫn lối cho lịch sử nhân loại.

Để trả lời, xin được kết thúc bằng một phần danh sách các nhân vật lịch sử nổi tiếng được xem là có khuynh hướng tự kỷ ở mức độ khác biệt nào đó:

Hans Christian, Andersen, Jane Austen, Ludwig van Beethoven, Emily Dickinson, Thomas Edison, Albert Einstein, Henry Ford, Thomas Jefferson, Franz Kafka, Michelangelo, Wolfgang Amadeus, Mozart, Isaac Newton, Friedrich Nietzsche, Mark Twain, Nikola Tesla, Henry Thoreau, Alan Turing Nostradamus

Hết

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>